Pearl Buck

Đất Hàn Quốc

ĐẤT HÀN QUỐC

PEARL BUCK

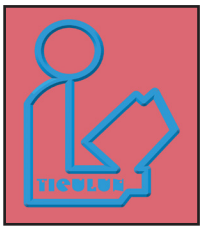

M. Đ. chuyển ngữ

Thông báo lịch sử

Hàn Quốc, viên ngọc quý thực sự là nơi sinh sống của một dân tộc có trái tim kiêu hãnh, là quốc gia châu Á ít được phương Tây biết đến nhất. Tuy nhiên, ba quốc gia lân cận : Trung Quốc, Nga và Nhật Bản, đã biết đến nó từ nhiều thế kỷ và đánh giá đúng giá trị của nó ; hơn nữa, các sự kiện lịch sử gần đây chứng minh mối quan tâm sâu sắc mà họ tiếp tục dành cho nó. Khi, trong suốt chiến tranh thế giới thứ hai, Stalin nhấn mạnh rằng Nga phải tham gia vào các hoạt động ở Thái Bình Dương, ông đã cố gắng hiện thực hóa một nguyện vọng rất lâu đời của đất nước mình. Quả thực, nước Nga khi đó không có đường bờ biển mong muốn chiếm đoạt không chỉ các tài nguyên thiên nhiên của Hàn Quốc, mà còn cả bờ biển vô song của nó với các cảng quay mặt theo ba hướng khác nhau. Nếu người Mỹ được thông tin tốt hơn về mặt lịch sử, họ đã phản đối kịch liệt các yêu sách của Stalin. Nhưng họ đã nhượng bộ ông ta đến mức thậm chí chia cắt Hàn Quốc làm hai, tại vĩ tuyến 38, một sự chia cắt đầy điềm xấu, vì người Nga và người Nhật đã có cùng ý tưởng vào thời điểm họ tranh giành quyền sở hữu Hàn Quốc. Nếu sự chia cắt đã không xảy ra vào thời đó, đó là vì Nga và Nhật Bản đã bị ngăn cản bởi một số cường quốc phương Tây cũng có dã tâm với

Hàn Quốc.

Trung Quốc luôn nhấn mạnh việc duy trì một Hàn Quốc độc lập, vốn phải đóng vai trò là nhà nước đệm giữa Thiên triều một bên và Nga cùng Nhật Bản bên kia. Trong nhiều thế kỷ khi Trung Quốc là cường quốc lớn nhất châu Á, và có lẽ là của thế giới, họ có thể - với quyền bá chủ - đảm bảo hoàn toàn nền độc lập và chủ quyền của Hàn Quốc. Công dân của họ bị cấm - dưới hình phạt tử hình - cư trú tại Hàn Quốc hoặc mua đất ở đó. Chỉ khi Trung Quốc suy yếu, khi một triều đại rất lâu đời sụp đổ vào thời kỳ thực dân phương Tây ở châu Á - đi kèm với sự trỗi dậy của một nước Nhật Bản hiện đại và đầy tham vọng và một nước Nga náo động - thì quốc gia lâu đời này mới không còn khả năng bảo vệ Hàn Quốc.

Hàn Quốc, nơi trong nhiều thế kỷ, một cách bất đắc dĩ, là tâm điểm của những cuộc đấu tranh liên miên, thế nhưng lại được thành lập bởi một dân tộc khao khát hòa bình. Bốn nghìn năm trước, nhiều bộ tộc du mục đã rời khỏi Trung Á, cái nôi của các dân tộc, để phân tán theo nhiều hướng. Bộ tộc Hans, hay người Hán, tiến về phía nam và định cư ở đất nước sau này được gọi là Trung Quốc, theo tên của vị hoàng đế đầu tiên của họ. Trong số các bộ tộc Tungus, những người chọn phía

bắc, có bộ tộc Puyos, định cư ở vùng ngày nay gọi là Mãn Châu. Bộ tộc tương đối văn minh này đã thành lập một cộng đồng nông nghiệp, nhưng lại trở thành mục tiêu tấn công của người Hiong-Nous hay Hung Nô, tổ tiên của người Mông Cổ, những dân du mục hung tàn đến từ phía tây ; và người Mat-hat, tổ tiên của người Nuchens hay Mãn Châu đến từ phía đông. Bị kẹt giữa hai phe, người Puyos buộc phải di cư về phía nam và họ định cư ở bán đảo mà từ đó mang tên Hàn Quốc. Đối với họ, đây là một vùng đất lý tưởng : được bao quanh bởi biển trên ba mặt và được che chắn ở phía bắc bởi những ngọn núi. Ở đó, họ đã tạo dựng một nền văn minh đáng chú ý, nơi nghệ thuật và thủ công nghiệp phát triển rực rỡ.

Theo truyền thuyết, nguồn gốc của người Puyos bắt nguồn từ Thiên đường. Một người con của Cha Trời, sinh ra từ sự kết hợp kỳ diệu giữa một con sư tử và một con hổ cái, được phái xuống trần gian và có nhiệm vụ cứu nhân loại khỏi hỗn mang và hủy diệt. Với sự giúp đỡ của Cha Trời, Con của Chúa này đã cai trị công bằng và nhân từ, và không ngừng làm trung gian giữa Chúa và các tạo vật con người của Ngài. Khi ngài rời khỏi Trái Đất, ngài được thay thế bởi Tangun, người sáng lập quốc gia Hàn Quốc, và quốc gia này sau đó mang tên Chosun, hay Đất nước của Buổi sáng Tĩnh lặng. Cái

tên Tangun bắt nguồn từ thuật ngữ tangui, hay pháp sư, và cho thấy đây là một quốc gia thần quyền. Trên thực tế, Hàn Quốc được thành lập vào năm 2333 trước Công nguyên, theo lời của các nhà khảo cổ học và sử học, những người chỉ có các tài liệu cổ xưa nhất của Trung Quốc, nơi mà hai mươi hoặc ba mươi thế kỷ trước Công nguyên, người ta đã bắt gặp cái tên Chosun.

Dân cư của Hàn Quốc thời kỳ đầu này tuy vậy đã không tìm thấy hòa bình mà họ tìm kiếm. Ở Bắc Trung Quốc, sáu nhóm mạnh mẽ tranh giành quyền bá chủ của đất nước này. Nhóm Yens đã tấn công Chosun, mà ảnh hưởng của nó, vào thời đó, mở rộng tận Bắc Trung Quốc. Trong khi các cuộc chiến tiếp diễn, nhà Tần đã thành công trong việc thống trị các đối thủ và, vào năm 221 trước Công nguyên, đất nước được thống nhất, mặc dù các cuộc chiến chưa kết thúc. Dưới chính quyền bạo ngược của các thủ lĩnh mới, nhiều người Trung Quốc đã chạy trốn vào bán đảo Hàn Quốc. Cuộc chiến tiếp tục cho đến triều đại nhà Hán kế tục nhà Tần, nhưng, trước sự kháng cự ngoan cường của người Hàn Quốc, người Trung Quốc đã rút lui.

Lịch sử Hàn Quốc quá phức tạp để có thể xem xét chi tiết ở đây, nhưng chỉ đơn giản nói thế này : ba vương quốc khi đó chia nhau đất nước, Koguryo, Paekche và

Silla, đã chấm dứt các cuộc chiến chia rẽ giữa họ với nhau và chống lại người Trung Quốc. Hơn nữa, Silla và Koguryo gây sức ép lên Paekche, ở phía nam, để buộc nước này ký kết một liên minh quân sự với Nhật Bản lân cận, đến nỗi bán đảo bị chia cắt giữa ảnh hưởng của Trung Quốc và Nhật Bản. Qua nhiều thế kỷ, dưới triều đại nhà Đường, Silla cuối cùng đã chinh phục Paekche, với sự giúp đỡ của người Trung Quốc, rồi - tám năm sau - cũng chinh phục luôn Koguryo. Như vậy, sau ba nghìn năm, vào năm 668, Hàn Quốc được thống nhất, và một nền văn minh đặc trưng Hàn Quốc phát triển trong nước.

Trong hai trăm ba mươi năm, Hàn Quốc có thể tận hưởng hòa bình và thịnh vượng. Nghệ thuật của nó nở rộ trong nước và thậm chí ở Trung Quốc, nhờ mối quan hệ hữu hảo với triều đại nhà Đường, vào một thời kỳ huy hoàng của nền văn minh Trung Hoa. Nhưng, như tất cả các triều đại chiến thắng, Silla cũng trải qua suy tàn. Tầng lớp cầm quyền bắt đầu sao nhãng phúc lợi của nhân dân, trong khi chính sự rực rỡ của nền văn hóa lại làm nổi bật sự khốn cùng của dân chúng. Từ các cuộc nổi dậy, người ta chuyển sang cách mạng, dưới sự lãnh đạo của một vĩ nhân, Wang Geun, đặc biệt là ở phía bắc, nơi ảnh hưởng của chính quyền Silla ít được cảm nhận hơn. Những người bất mãn ở Silla đã tham gia cùng

các nhà cách mạng và đó là cách triều đại Koryo được thành lập. Nhưng nhóm phương Bắc chiến thắng này đã không tấn công Silla ; họ kiên nhẫn chờ đợi sự suy tàn của nó và, do đó, là sự đầu hàng của nó. Vào năm 935 sau Công nguyên, vua của Silla đã đầu hàng triều đại mới mà không đổ máu. Đất nước sau đó lấy tên là Cao Ly.

Koryo bắt đầu bằng nhiều cải cách. Hành chính được cải thiện, đất đai được quốc hữu hóa, và mỗi nông dân nhận được một thửa đất trọn đời ; thậm chí một hệ thống an sinh xã hội và giáo dục cho tất cả mọi người đã được thiết lập. Ngay từ năm 1230, tức là 220 năm trước khi Gutenberg phát minh, nhiều sách đã được in ở Hàn Quốc. Về sau, người ta đã chế tạo các con chữ in bằng đồng, chính những con chữ đó đã được du nhập vào Trung Quốc.

Một thành tựu văn hóa lớn khác của triều đại Koryo là việc sưu tập và xuất bản các kinh điển Phật giáo, Tam tạng kinh. Trước mối đe dọa xâm lược của Mông Cổ vào thế kỷ XIII, một nhóm tín đồ Phật giáo đã tập hợp các văn bản quý giá nhất để giấu chúng khỏi quân xâm lược. Phải mất mười sáu năm làm việc để hoàn thành công trình đồ sộ này với 320.000 trang, Đại tạng kinh, được lưu giữ vĩnh viễn trong chùa Hải Ấn Tự, trên núi

Kaya, tỉnh Kyongsang, Hàn Quốc.

Bất chấp một thời kỳ dài hòa bình và nhiều cải cách, triều đại Koryo cũng lần lượt trải qua suy tàn và hỗn loạn. Nhân dân bất ổn, người Mông Cổ và cướp biển Nhật Bản gia tăng các cuộc đột kích. Ở Nhật Bản, một cuộc cách mạng đã lật đổ các võ sĩ samurai và một cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng hoành hành trong nước. Nhiều người Nhật trở thành cướp biển hoặc kẻ cướp, tấn công các cảng và tàu thuyền Hàn Quốc. Cùng với tai họa bên ngoài đó, còn thêm sự chuyên chế thực sự được thực thi bởi các tu sĩ Phật giáo trong nước. Họ xâm phạm các quyền của Nhà nước và chiếm đoạt quyền lực chính trị, buộc các vua phải trải qua một thời gian tu tập trong các tu viện trước khi lên ngôi. Hơn nữa, mỗi gia đình phải dành cho chức tư tế ít nhất một trong các con trai của mình. Vị vua cuối cùng của triều đại Koryo, dưới ảnh hưởng của một nhà sư tham nhũng, đã quyết định tấn công Trung Quốc, lúc đó đang được cai trị bởi triều đại nhà Minh hùng mạnh. Tướng Yi, người được lệnh chỉ huy các hoạt động, đã nổi dậy và, được nhân dân giúp đỡ, đã phế truất nhà vua để thiết lập triều đại mới nhà Yi.

Khi ấy, cũng như bây giờ, ở Hàn Quốc có truyền thống là giới quân nhân nắm quyền ngay khi chính phủ trở nên yếu kém hoặc tham nhũng. Truyền thống cũng yêu cầu giới quân nhân trả lại quyền lực cho dân sự, ngay sau khi hoàn thành các cải cách cần thiết. Các yangban, hay tầng lớp thống trị của Hàn Quốc, được chia thành hai nhóm : tangban hay dân sự và soban hay quân sự. Chính phủ thường thuộc về tangban, nhưng trong trường hợp họ thiếu năng lực, các soban tiếp quản, cải cách nó, rồi trả lại cho tangban.

Triều đại nhà Yi, gia đình hoàng gia Hàn Quốc cuối cùng (hay đúng hơn là gia đình hoàng gia «dòng máu xanh» cuối cùng, để sử dụng một thuật ngữ phổ biến ở Hàn Quốc và mà tôi đã sử dụng trong tiểu thuyết của mình) lấy cảm hứng từ Nho giáo và thực hiện nhiều cải cách, ngay khi lên nắm quyền. Cải cách chính trong số đó có lẽ là việc tạo ra một bảng chữ cái, hangul, được xây dựng theo lệnh và với sự tư vấn của vị vua vĩ đại Sejong, với sự trợ giúp của các học giả xuất sắc nhất của ông. Ngày nay người ta coi nó là bảng chữ cái hợp lý và đơn giản nhất từng có. Nó bao gồm mười bốn phụ âm và mười một nguyên âm. Thay đổi duy nhất mà nó phải chịu cho đến hiện tại là việc loại bỏ một nguyên âm. Hai mươi bốn chữ cái này cho phép các kết hợp biểu đạt một cách hoàn hảo tất cả các âm thanh có thể

có của giọng nói con người. Vua Sejong và các học giả của ông đã nghiên cứu ngữ âm và, ngoài văn học của đất nước họ, còn nghiên cứu văn học của nhiều quốc gia ngoại quốc. Hangul, đơn giản hơn chữ viết Hàn Quốc bắt chước tiếng Trung, cho phép giao tiếp trực tiếp giữa nhà vua và thần dân của ông, từ đó dẫn đến một sự cải thiện rõ rệt về mức sống.

Nhưng Hàn Quốc vẫn không được hưởng hòa bình. Trong khi nó đang tận hưởng sự thịnh vượng trên mọi phương diện, kể cả sự nở rộ của Nghệ thuật, thì Nhật Bản đang trở thành một cường quốc quân sự, dưới sự lãnh đạo của một người ít học nhưng rất khéo léo : Hideyoshi Toyotomi. Con trai của một nông dân này, gần như thất học, khoác lác và đầy tham vọng, có khả năng hợp nhất dưới bàn tay sắt của mình các lãnh chúa quân sự đối địch và các kẻ nổi loạn đủ loại.

Bị đuổi khỏi các bờ biển Hàn Quốc, các cướp biển Nhật Bản đã tấn công thành công vào các cảng của Trung Quốc. Hideyoshi nảy ra kế hoạch chinh phục Trung Quốc, sử dụng Hàn Quốc làm bàn đạp.

Ông ta yêu cầu Thiên hoàng Nhật Bản cho ông ta tự do hành động, chỉ dành cho mình phần thưởng, trong trường hợp thành công, danh hiệu Phó vương Trung Quốc. Được sự cho phép của Thiên hoàng, ông ta đã

dong buồm đến Hàn Quốc vào năm 1592, với một hạm đội tàu chiến. Ông ta đổ bộ vào phía nam, với 200.000 người, và hành quân lên phía bắc. Mặc dù bị bất ngờ trước cuộc tấn công, người Hàn Quốc đã dũng cảm bảo vệ vùng đất của họ. Chính lúc đó, một đô đốc Hàn Quốc, Yi Sunshin, đã phát minh ra loại tàu chiến bọc thép bằng sắt, hình con rùa, có các lỗ hổng để bắn tên lửa. Chúng được đặt biệt danh là tàu rùa : đó là những thiết giáp hạm đầu tiên trong Lịch sử. Với hạm đội tàu rùa của mình, vị đô đốc đã phá hủy các tàu gỗ của Nhật Bản, trong eo biển Hàn Quốc và cô lập các lực lượng Nhật Bản. Đô đốc không may tử trận, nhưng cái chết của ông chỉ được tiết lộ much later, khi cuộc chiến tạm lắng xuống. Sau bảy năm, người Nhật bị đánh bại và suy yếu đáng kể. Nhưng họ đã không từ bỏ giấc mơ chinh phục Trung Quốc. Tuy nhiên, nhiều thế kỷ phải trôi qua trước khi họ có thể xâm lược Hàn Quốc một lần nữa để thực hiện điều đó.

Vương triều Yi, bắt đầu từ thế kỷ XIV, đã có một sự tồn tại lâu dài và rực rỡ. Nó đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ hiện đại ở Hàn Quốc.

Vua Sejong, vị vua thứ tư của triều đại, không bao giờ có đối thủ sánh ngang trong toàn bộ lịch sử Hàn Quốc. Sự đa dạng trong tài năng của ông khiến ông trở thành

một Leonardo da Vinci thực thụ. Người Hàn Quốc luôn là và vẫn là một dân tộc sáng tạo với nhiều tài năng khác nhau, nhưng vua Sejong, trong ba mươi năm trị vì, đã trở thành một hình tượng huyền thoại. Dưới thời ông, trình độ văn hóa Hàn Quốc đã được nâng cao một cách phi thường và các ngành khoa học - đặc biệt là toán học và thiên văn học - đã có những bước tiến lớn. Cần phải kể đến, chẳng hạn như việc phát minh ra đồng hồ nước, tự động chỉ giờ, mùa, giờ mặt trăng và mặt trời mọc và lặn ; và việc phát minh ra thước đo nước, phục vụ cho việc đánh giá sản lượng thu hoạch trên toàn bộ lãnh thổ vương quốc. Nhưng thành tựu quan trọng nhất của thời kỳ này có lẽ là việc tập hợp và phân loại tất cả các kiến thức y học trong một bách khoa toàn thư, *Vibang Yujip*, một tác phẩm gồm ba trăm sáu mươi lăm cuốn, được hoàn thành vào năm 1445. Gần đây, người Trung Quốc đã sử dụng bách khoa toàn thư này để tìm lại một số nguồn tư liệu y học của chính họ, vốn đã thất lạc trong cuộc chiến với Nhật Bản.

Vua Sejong cũng hiện đại hóa âm nhạc và lý thuyết âm nhạc, với sự giúp đỡ của chuyên gia nổi tiếng về lý thuyết âm nhạc Pak Yon. Chỉ cần du lịch đến Hàn Quốc ngày nay, là có thể nhận thấy dân tộc này nghệ sĩ đến nhường nào và nhất là có năng khiếu âm nhạc. Điều đó chắc chắn bắt nguồn từ việc vua Sejong rất nhạy cảm

với ảnh hưởng của Khổng Tử, người nhấn mạnh vai trò của các môn nghệ thuật âm nhạc trong việc hình thành nhân cách.

Vua Sejong đã không làm gì để chống lại Phật giáo. Với tinh thần tự do, có thể nói, ông đã khuyến khích các học giả Phật giáo xem xét lại các tác phẩm từ triều đại trước và dịch chúng sang hangul (chữ Hàn Quốc) để phổ biến cho người dân. Qua nhiều thế kỷ, vương triều Yi chỉ càng thêm huy hoàng và tiến bộ. Tinh thần sáng tạo của người dân được thể hiện qua một nền sản xuất văn học mạnh mẽ. Đó là khi các cuộc xâm lược của phương Tây bắt đầu. Vào thế kỷ XVII, Công giáo xuất hiện ở Hàn Quốc, nơi các linh mục người Pháp bị ám sát cùng với các thủy thủ nước ngoài bị đắm tàu trên bờ biển. Hàn Quốc đã quá chán ngán với các cuộc xâm lược và chỉ muốn sống ẩn dật, chìm đắm trong những thành tựu của chính mình. Nhưng đó là điều không tưởng. Sự bành trướng của phương Tây đã gây ra hỗn loạn ở các quốc gia châu Á lâu đời. Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đã tiến hành buôn bán sôi nổi với Nhật Bản, và đôi khi, các thủy thủ, thoát khỏi những vụ đắm tàu do bão ở Biển Vàng, đã tìm được nơi ẩn náu ở các hòn đảo gần bờ biển phía nam Hàn Quốc.

Nước Nga cũng đang lớn mạnh. Vào giữa thế kỷ XVII, một trung đoàn Nga đã mở đường dọc theo sông Amur và giao chiến với quân Trung Quốc ở Mãn Châu, gần Hàn Quốc. Mặt khác, các tài liệu cổ của Hàn Quốc ghi lại rằng vào năm 1653, ba mươi sáu «người đàn ông có vẻ ngoài kỳ lạ và không quen thuộc, mắt xanh, tóc vàng và mũi to» đã đặt chân được lên bờ biển, sau khi con tàu của họ bị đắm. Họ là những người Hà Lan ; họ được đưa đến Seoul, thủ đô của Hàn Quốc, nơi họ gia nhập quân đội, kết hôn và định cư. Tuy nhiên, vào năm 1666, tám người trong số họ đã trở về Hà Lan và một người tên là Hendrik Hamel đã viết hồi ký về cuộc sống của mình ở Hàn Quốc, đây là tài liệu đầu tiên về Hàn Quốc bằng ngôn ngữ phương Tây.

Năm 1860, Trung Quốc, muốn bảo vệ chủ quyền và các quyền lợi của mình, đã chiến tranh với Pháp và Anh, điều này cho phép Nga đóng vai trò trung gian và giành được tại hiệp ước hòa bình, như một phần thưởng, các Tỉnh Duyên Hải. Kết quả là ở cực đông bắc bán đảo, Hàn Quốc trở thành láng giềng với lãnh thổ Nga - một sự kiện mang nhiều ý nghĩa cho tương lai. Năm 1866, một tàu Mỹ, chiếc General Sherman, đã ngược dòng sông Taedong và các mối quan hệ đã được thiết lập giữa Hàn Quốc và Hoa Kỳ, không phải lúc nào cũng hòa bình, nhưng cuối cùng đã dẫn đến một hiệp ước thương

mại và hữu nghị vào năm 1883.

Ngay trước năm quyết định đó là thời điểm bắt đầu cuốn tiểu thuyết của tôi «Cây Sậy sống». Khi đọc câu chuyện này, độc giả chắc hẳn sẽ tự hỏi đâu là phần sự thật và đâu là phần hư cấu. Có thể nói rằng gia đình Hàn Quốc mà tôi đưa vào là một phần của hiện thực, vì nó dựa trên những tài liệu có thật được biến đổi qua quá trình sáng tạo của nhà văn. Còn các dữ kiện lịch sử thì đều chính xác, bao gồm cả phiên tòa xét xử những người âm mưu, vụ cháy nhà thờ Cơ đốc, v.v., cũng như - tôi rất tiếc phải nói - những sự kiện sau khi quân Mỹ đổ bộ lên Inchon, sau Thế chiến thứ hai. Tất cả những người Mỹ và các nhà ngoại giao, kể cả người Hàn Quốc, đều có thật. Các sự kiện chính trị là một phần của Lịch sử. Về nhân vật Woodrow Wilson, tôi đã nghiên cứu tài liệu rất nghiêm túc và những lời tôi cho ông nói, thực tế ông đã nói chúng. Cũng không kém phần chân thực là sự vang dội của những lời nói đó trong các dân tộc châu Á, và ông thực sự đã tiếp một phái đoàn người Hàn Quốc tại Paris, cũng như các đại diện khác của các quốc gia nhỏ.

Nhưng tôi đã để trí tưởng tượng tự do phóng khoáng, về tính cách của các nhân vật của tôi, đồng thời dựa trên những gì tôi có thể quan sát được về người Hàn Quốc ở

chính đất nước họ và ở Trung Quốc. Tôi đã cố gắng hết sức để miêu tả họ một cách chính xác.

PEARL S. BUCK

Tháng 3 năm 1963

PHẦN THỨ NHẤT

Chuyện này xảy ra ở Seoul, thủ đô, vào năm 4214 sau Tangun của Hàn Quốc và năm 1881 sau Chúa Giêsu xứ Giuđêa. Đó là mùa xuân, mùa thích hợp cho việc sinh nở, và thời tiết đẹp. Il-han, họ Kim, thuộc dòng họ Andong, đang chờ trong phòng làm việc của mình để được thông báo về sự ra đời của đứa con thứ hai. Căn phòng rất dễ chịu, rộng rãi hơn các phòng khác và hướng về phía nam, do đó những tia nắng mặt trời vượt qua các bức tường của khuôn viên và chiếu nhẹ qua các vách ngăn trượt được căng bằng giấy dó. Il-han đang ngồi, cạnh một chiếc bàn thấp, trên những tấm đệm bằng satin đặt trực tiếp trên sàn nhà. Sàn nhà được sưởi ấm từ bên dưới, bằng hệ thống ống dẫn từ bếp lò trong nhà bếp, theo hệ thống *ondul* rất cổ xưa. Il-han cố gắng chỉ nghĩ đến cuốn sách của mình, mở ra trước mặt. Đã ba tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi vợ ông lui vào phòng, cùng với em gái, bà đỡ và các người hầu ! Ba lần, người phụ nữ này hoặc người kia đã đến nói với ông rằng mọi việc đều ổn, rằng vợ ông gửi lời chào và yêu cầu ông dùng bữa vì việc sinh nở sẽ còn lâu nữa.

«Còn bao lâu nữa ?» ông hỏi.

Mỗi lần, họ đều trả lời bằng cách lắc đầu, một nụ cười mơ hồ, một sự lảng tránh. Một hành vi điển hình của phụ nữ, ông nghĩ với sự khinh miệt. Tất cả phụ nữ

Hàn Quốc đều như vậy : hoàn toàn dịu dàng trên bề mặt, nhưng cứng rắn và kiên định như đá ở bên trong. Tất cả, ngoại trừ người vợ xinh đẹp của ông, người vợ yêu dấu Sunia của ông ! Ông sẽ xấu hổ nếu để lộ trước bất kỳ ai, và ngay cả trước mặt cô ấy, tình yêu sâu đậm của mình. Tuy nhiên, ông chưa bao giờ nhìn thấy cô ấy trước ngày cưới của họ. Chỉ một lần, những người mối lái đã không nói dối và các thầy bói đã không nhầm lẫn trong những dự đoán về các dấu hiệu và ngày tháng. Sunia đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của một người vợ. Cô ấy đã không mỉm cười một lần nào, trong suốt ngày diễn ra lễ cưới, bất chấp những lời trêu chọc liên tục của khách mời : họ hàng và bạn bè. Chẳng phải người ta nói rằng một cô dâu không thể giữ vẻ nghiêm túc trong ngày cưới của mình sẽ chỉ sinh ra con gái sao ! Thế mà Sunia đã sinh hạ một bé trai, giờ đã ba tuổi và, nếu các thầy bói lại một lần nữa đoán đúng, cô ấy sẽ sinh thêm một bé trai nữa vào chính ngày hôm nay. Ngôi nhà của Il-han, gia đình ông, giống như một bến cảng yên bình, giữa những thời điểm hỗn loạn này. Nhưng khi nào thì thời thế ở Hàn Quốc không hỗn loạn ? Trong bốn nghìn năm, hiếm khi bán đảo nhỏ bé này, lơ lửng như một trái vàng quý giá, dưới con mắt thèm khát của các quốc gia láng giềng : Trung Quốc kiêu hãnh đòi cống nạp, nước Nga rộng lớn muốn chiếm đoạt vùng duyên hải mà họ

thiếu, và Nhật Bản với tham vọng về một đế chế, có được một thế kỷ hòa bình.

Il-han thở dài, quên đi ngôi nhà và gia đình của mình, và đứng dậy đi vài bước một cách bồn chồn. Không thể tập trung chú ý vào cuốn sách của mình, mặc dù ông là một học giả, có lẽ kém hơn cha mình, người luôn chăm chú vào các bản thảo cổ, nhưng dù sao vẫn là một học giả. Thứ ông đang đọc vào ngày hôm đó là một cuốn sách hiện đại : một lịch sử về các quốc gia phương Tây. Cha ông sẽ không hài lòng khi biết điều đó, ông Kim Il-han, con trai duy nhất của dòng họ Kim ở Andong, lại bận tâm với những tài liệu đọc như vậy, bởi vì ông lão sống giữa các tác phẩm kinh điển của Khổng Tử và chìm đắm trong những giấc mơ về thời kỳ hoàng kim của vương triều Silla. Nhưng Il-han, như tất cả những người đàn ông trẻ thuộc thế hệ của mình, không còn kiên nhẫn để nghiên cứu các triết lý và tôn giáo cổ xưa. Nho giáo, mượn từ Trung Quốc, đã cô lập đất nước, vốn đã cô đơn giữa biển và núi, và Phật giáo đã ảnh hưởng đến tinh thần của dân tộc ẩn dật này, những người có trí tưởng tượng say sưa trong những khái niệm về thiên đường và địa ngục, về thần thánh và ma quỷ, thực ra là về tất cả những gì không phải là hiện thực đau khổ hiện tại.

Cao, gầy, mặc chiếc áo choàng dài trắng truyền thống của người Hàn, Il-han đi đi lại lại trên nền nhà lát đá của thư phòng và lắng tai nghe tiếng khóc của đứa trẻ sơ sinh. Nhưng sự chờ đợi khiến anh trở nên bồn chồn và thậm chí cảm thấy nóng nảy. Anh đẩy mạnh một trong những cánh cửa trượt. Ánh nắng trong trẻo của buổi sáng mùa xuân tràn ngập ánh sáng vào thư phòng của Il-han. Chiếc bàn này đã thuộc về ông nội anh, một món đồ nội thất chắc chắn bằng gỗ tếch, nhập khẩu từ Burma, được thiết kế theo bản vẽ của chính ông nội và trang trí bằng những đường khảm đồng Hàn Quốc đẹp đẽ.

«Chiếc bàn này là dành cho con, cha của ông đã nói với ông khi ông nội qua đời. Mong những ghi chép và suy nghĩ của một chính khách vĩ đại sẽ truyền cảm hứng cho con, con trai của cha.»

Ông nội của Il-han quả thực là một nhân vật rất lớn, từng là thủ tướng dưới triều đại một quốc vương nhà Yi. Tiếp xúc với các bậc chủ nhân của đất nước, ông đã thấm nhuần học thuyết biệt lập và những thỏa mãn kiêu hãnh của nền độc lập.

«Với vị trí địa lý của chúng ta, bị bao quanh bởi ba quốc gia hùng mạnh : Nga, Trung Quốc và Nhật Bản, ông nội của Il-han đã trình bày với vị quốc vương

đương thời của ông, nửa thế kỷ trước, sự cứu rỗi của chúng ta chỉ có thể đến từ sự cô lập hoàn toàn, điều sẽ che chở chúng ta khỏi tham vọng của họ. Chúng ta phải trở thành một quốc gia ẩn dật.»

Cha của Il-han thường trích dẫn những lời này mà anh trai trẻ nghe với một sự khinh bỉ bí mật. Sự ngu ngốc của những người xưa ấy ! Il-han đã giấu cha mình rằng ông đã tham gia vào cuộc nổi dậy đầu tiên chống lại Nhiếp chính vương Taiwunkun. Khi đó còn là một đứa trẻ, Il-han đã biết cách trở nên hữu ích bằng việc mang những bức thông điệp mà những kẻ nổi loạn và vị hoàng hậu trẻ trao đổi. Nhiếp chính vương đã gả bà cho con trai mình khi người con trai đó chưa đủ trưởng thành để kết hôn. Vì con trai còn quá trẻ, nhiếp chính vương đã chọn cho anh ta một cô gái từ dòng họ quý tộc Min, lớn tuổi hơn nhà vua ; nhưng ông đã không sớm thì muộn phải hối hận về lựa chọn này, vì ai có thể ngờ rằng trong cô gái trẻ đẹp và duyên dáng ấy lại có một trí tuệ sáng suốt và mạnh mẽ đến vậy, cùng với quyết tâm âm mưu chống lại nhiếp chính vương để lật đổ ông ?

Il-han chưa bao giờ nhìn thấy hoàng hậu ngoài ánh nến lờ mờ, vào lúc nửa đêm, trong những cuộc họp kín với các thủ lĩnh nổi loạn, trong khi ông đợi ở cửa để nhận một phong thư trao cho nhà vua trẻ vào ngày hôm

sau, trong giờ chơi cờ hàng ngày của họ. Vào thời điểm đó, ông đã biết rằng chính bà sẽ là người cai trị và nhà vua, người bạn chơi tốt bụng của Il-han, sẽ chỉ đóng vai trò đệm giữa hoàng hậu và vị nhiếp chính đầy kiêu ngạo.

Nhưng Il-han đã không tiết lộ gì với cha mình. Ông già làm thơ đẹp đẽ đó, người dành cả cuộc đời để mơ mộng trong nhà và vườn của mình, có thể làm được gì ? Hơn nữa, người cha già hiền lành, vì lòng tôn trọng cha mình - người đã phục vụ nhiếp chính vương - đã không muốn đứng về phía vị hoàng hậu trẻ thân Trung Quốc, và ông đã rút lui, đứng ngoài cuộc xung đột hoàng gia. Người ta nói - dù không có bằng chứng - rằng hoàng hậu Min có dòng máu Trung Quốc. Hơn nữa, bà có người bạn là thái hậu Từ Hi đầy quyền lực, người vẫn đang trị vì tại Bắc Kinh. Chính tại thủ đô này, hoàng hậu luôn mua những tấm lụa nặng và gấm thêu mà bà thích mặc ; mặc dù một số người không thiếu lời chỉ trích những khoản chi tiêu xa xỉ của bà, Il-han không đành lòng tham gia cùng họ. Tràn ngập niềm vui chờ đợi đứa con thứ hai chào đời, ông không thể không nghĩ đến người thừa kế ngai vàng, con trai duy nhất của cặp vợ chồng hoàng gia, một kẻ đáng thương đần độn. Il-han biết rằng, trong trái tim của vị hoàng hậu kiêu hãnh, xinh đẹp và sáng suốt đó, có một khoảng trống lớn.

Tâm trí ông, luôn bận rộn với các vấn đề quốc gia, đã bị phân tâm một lúc bởi sự chờ đợi tiếng khóc trẻ sơ sinh và những bước chân sẽ đến báo tin mừng cho anh. Không nghe thấy gì, ông trở lại bàn làm việc và tiếp tục soạn thảo bản tấu trình đã bắt đầu vài ngày trước. Đối với nhà vua, Il-han đã sử dụng hình thức trình bày chính thức, tức là chữ Hán. Nhưng bản tấu trình được dùng cho mục đích bí mật của hoàng hậu và Il-han đã viết nó bằng chữ Hàn ngữ âm.

«Hơn nữa, Bệ hạ, ông viết, thần lo ngại về sự xuất hiện của các tàu Anh tại đảo Komudo, quá gần bờ biển của chúng ta. Có vẻ như họ muốn buộc quân đội Trung Quốc rời khỏi Seoul, điều mà thần không tán thành, vì Nhật Bản đang yêu cầu được phép đưa quân vào Hàn Quốc trong trường hợp cần thiết. Sự cần thiết nào có thể thúc đẩy đất nước chúng ta yêu cầu sự hiện diện của binh lính Nhật Bản ? Chẳng phải đó là khát vọng vĩnh cửu của Nhật Bản nhằm tạo dựng một đế chế về phía tây ? Chúng ta có cho phép đất nước mình trở thành một bàn đạp tiếp cận cho Trung Quốc và, xa hơn Trung Quốc, cho toàn bộ châu Á không ?»

Ông bị ngắt lời bởi tiếng một cánh cửa hé mở và, ngẩng đầu lên, ông nghe thấy giọng con trai mình, một tiếng rên rỉ nghẹn ngào :

«Con không muốn đến chỗ cha !»

Ông đứng dậy và mở cửa. Người thầy của con trai ông đứng trên ngưỡng cửa và đứa trẻ đang bám vào cổ người thanh niên.

«Xin lỗi ngài, người thầy nói và, quay sang đứa trẻ : Hãy nói với cha con những gì con đã làm.»

Anh ta cố gắng đặt đứa trẻ xuống đất, nhưng nó bám lấy anh ta với sức mạnh của một chú khỉ con. Il-han gỡ mạnh vòng tay của nó và đặt nó xuống đất.

«Đứng thẳng !, ông ra lệnh. Ngẩng đầu lên !»

Đứa trẻ vâng lời, đôi mắt đen của nó đẫm lệ. Nhưng nó không dám nhìn thẳng vào mặt cha, điều mà lẽ ra là thiếu tôn trọng.

«Bây giờ, nói đi !», Il-han ra lệnh.

Đứa trẻ gắng sức, mở miệng, nhưng chỉ thốt ra một tiếng nấc nghẹn ngào. Nó chỉ có thể nhìn cha trong im lặng đáng thương.

«Thưa ngài, chính tôi nên nói trước, người thầy tuyên bố. Ngài đã giao con trai cho tôi. Khi nó phạm lỗi, chẳng phải tôi có trách nhiệm sao ? Sáng nay, nó đã từ chối vào phòng học. Gần đây, nó thường tỏ ra không kỷ luật.

Nó không muốn học thuộc bài thơ của Khổng Tử mà tôi đã chỉ định ; dù nó dễ và phù hợp với lứa tuổi của nó. Khi thấy phòng học trống, tôi đã đi tìm nó. Tôi tìm thấy nó trong khóm tre. Than ôi ! Nó đã phá hủy nhiều măng non.»

Đứa trẻ ngẩng đầu nhìn cha, vẫn không thể nói, khuôn mặt nhăn nhó vì nước mắt.

«Có phải con đã làm thế không ?» Il-han hỏi.

Đứa trẻ gật đầu.

Il-han gạt bỏ mọi sự thương hại, mặc dù ông cảm thấy mềm lòng trước khuôn mặt đáng thương nhỏ bé đó.

«Tại sao con lại phá những măng tre ?» ông hỏi bằng giọng nhẹ nhàng dù không muốn.

Đứa trẻ lắc đầu.

Il-han quay sang người thầy.

«Anh làm đúng khi đưa nó đến đây. Bây giờ, hãy để chúng tôi. Tôi sẽ lo cho con trai tôi.»

Người thanh niên do dự, vẻ lo lắng. Il-han mỉm cười.

«Không, tôi sẽ không đánh nó.

- Tôi cảm ơn ngài.»

Người thanh niên cúi đầu và rời khỏi phòng. Không nói thêm lời nào, Il-han nắm tay con trai và dẫn nó ra vườn, rồi bước vào khóm tre qua bức tường phía nam. Dấu vết của hành vi xấu có thể thấy ngay lập tức. Trong số hàng trăm măng non màu ngà được bảo vệ bởi lớp vỏ xanh nhạt, và đã nhô khỏi mặt đất khá nhiều, hàng chục cây đã bị gãy, nằm rải rác trên mặt đất phủ rêu. Il-han dừng lại, không buông tay nhỏ ướt đẫm mồ hôi của con trai.

«Đây là tác phẩm của con à ?» ông hỏi.

Đứa trẻ cúi đầu.

«Và con vẫn không biết lý do cho hành động của mình ?»

Đứa trẻ lắc đầu và đôi mắt to đen láy lại đầy nước mắt. Il-han dẫn nó đến một chiếc ghế vườn kiểu Trung Quốc bằng sứ và bế nó lên đùi mình. Dùng ngón tay âu yếm, ông gạt mái tóc che trán cậu bé. Lòng ông trào dâng niềm tự hào. Đó là một đứa trẻ mảnh mai và thanh thoát, cao so với tuổi. Nó có nước da sáng, mắt nâu và tóc nâu hạt dẻ của dân tộc mình, khác biệt với người Nhật có nước da sẫm hơn, những kẻ xâm lược không

được phép dung thứ trên đất Hàn.

«Cha biết lý do cho hành động của con, con trai, ông nói với nó bằng giọng nhẹ nhàng. Con đã tức giận vì một lý do nào đó. Và con đã quên lời cha dạy : một người quân tử không cho phép mình thể hiện sự tức giận. Nhưng dù sao cơn giận vẫn ở trong con và vì con không dám nói với thầy giáo, con đã đến đây, một mình, nơi không ai có thể nhìn thấy con và con đã phá hủy những cây măng tre non không thể tự vệ này. Có đúng không ?»

Cậu bé bắt đầu nức nở.

«Tuy nhiên, người cha tiếp tục với sự dịu dàng kiên định, con biết rằng măng tre có giá trị. Chúng dùng để làm gì ?»

- Chúng ta... chúng ta thích ăn chúng, đứa trẻ thì thầm.

«Đúng vậy, người cha trả lời nghiêm túc. Chúng ta thích ăn chúng và mùa xuân là lúc chúng ngon nhất. Nhưng còn có điều khác : chúng chỉ mọc lên một lần. Những cây mà các chồi này lẽ ra đã sinh ra sẽ không bao giờ sống, sẽ không bao giờ đung đưa những chiếc lá mảnh mai của chúng trong làn gió mùa hè. Măng nhú lên vào mùa xuân, chúng lớn nhanh và trưởng thành

trong năm. Con đã phá hủy thức ăn, do đó là một nguồn sống. Mặc dù nó chỉ là một thân cây rỗng, nhưng nó là một thân cây sống. Bây giờ rễ sẽ phải sản sinh ra những măng khác để thay thế những cái con đã phá hủy. Con có hiểu cha không ?»

Đứa trẻ gật đầu. Il-han thở dài.

«Chỉ học bảng chữ cái, hay thậm chí những bài thơ của Khổng Tử là không đủ, con phải học ý nghĩa bên trong của sự vật. Hãy đến với cha trong thư phòng.»

Ông đặt đứa trẻ xuống đất và cùng nó trở về thư phòng. Ông lấy từ kệ sách một chiếc hộp dài được phủ bằng gấm thêu màu vàng. Nhấc chiếc khóa bạc lên, ông rút ra một bản thảo từ chiếc hộp đựng chật hẹp và trải nó ra trên bàn.

«Đây, ông nói, là bản đồ đất nước chúng ta. Hãy nhìn kỹ vị trí của nó giữa ba quốc gia khác. Ở phía bắc, đây là Nga, ở phía tây là Trung Quốc, và ở phía đông là Nhật Bản. Chúng ta lớn hơn hay nhỏ hơn họ ?»

Đứa trẻ quan sát bản đồ một cách nghiêm túc.

«Chúng ta rất nhỏ, nó nhận xét sau một lúc.

- Ừ, cha nó đồng ý, Hàn Quốc nhỏ bé. Và luôn gặp nguy hiểm. Đó là lý do tại sao chúng ta phải dũng cảm và tự hào. Chúng ta phải giữ gìn tự do của mình và ngăn những quốc gia này nuốt chửng chúng ta như họ vẫn luôn mong muốn. Biết bao cuộc tấn công chúng ta đã đẩy lùi ! Theo con, chúng ta đã làm được điều đó bằng cách nào ?»

Đứa trẻ lắc đầu không trả lời.

«Cha sẽ nói cho con biết. Thường thì những người đàn ông dũng cảm lớn đã trở thành lãnh đạo của chúng ta. Họ hoặc xuất thân từ tầng lớp quý tộc yangban, như chúng ta, hoặc từ nhân dân. Nguồn gốc của họ không quan trọng. Khi đất nước cần, họ có mặt, sẵn sàng dẫn dắt chúng ta. Có thể so sánh họ với những măng tre đó, những cái sẽ phải thay thế những cái con đã phá hủy. Chúng sẽ mọc lên từ những rễ ẩn sâu trong lòng đất.»

Đứa trẻ đã ngước nhìn cha với ánh mắt sắc sảo và nó chăm chú lắng nghe, cố gắng hiểu mọi thứ. Nhưng Il-han không bao giờ biết liệu nó có thực sự hiểu hay không bởi vì ngay lúc đó, ông nghe thấy tiếng khóc của đứa trẻ sơ sinh. Cánh cửa mở ra và bà mụ già xuất hiện, những nếp nhăn in hằn một nụ cười rộng.

«Thưa ông, bà thông báo, ông có một đứa con trai thứ hai.»

Trái tim Il-han tràn ngập niềm vui.

«Hãy dẫn con trai tôi đến chỗ thầy giáo của nó», ông nói.

Ông đẩy đứa trẻ về phía bà mụ và, không quan tâm đến nó thêm nữa, anh vội vã rời đi.

... Trong phòng vợ ông, mọi người đang chờ ông : những người hầu, những người phụ nữ đến hỗ trợ sản phụ và nhất là Sunia, vợ ông. Nằm trên tấm nệm đặt trực tiếp trên sàn được sưởi ấm, cô đã được chuẩn bị cho cuộc thăm viếng này. Các bà đã chải tóc cho cô và rửa mặt cùng đôi tay ướt đẫm mồ hôi sinh nở. Giường cô được phủ một tấm chăn lụa màu hồng. Cô mỉm cười với chồng đứng gần giường và một tình yêu trào dâng đến mức Il-han nghẹt thở. Khuôn mặt trái xoan của Sunia có một vẻ đẹp cổ điển, nhưng không phải sự dịu dàng làm nên đặc trưng, mà là một niềm kiêu hãnh lớn. Tuy nhiên, Il-han biết những kho báu ẩn giấu của sự dịu dàng sâu sắc nơi cô. Cô có làn da trắng như sữa, lúc này không có sắc hồng thường ngày. Đôi mắt nâu của cô thể hiện sự mệt mỏi lẫn với thỏa mãn ; mái tóc dài màu nâu hạt dẻ, thẳng nhưng mềm mại, được xõa trên

chiếc gối dẹt.

«Anh đến để cảm ơn em, Il-han tuyên bố.

- Em chỉ làm tròn bổn phận của mình», cô đáp lại.

Đó là một cuộc đối thoại theo nghi thức, nhưng ánh mắt của Sunia đã mang lại ý nghĩa thân mật cho những lời nói thông thường.

«Tuy nhiên, cô thêm - và tính cách kiên quyết của cô thể hiện qua đó - thật là hạnh phúc cho em khi sinh ra những đứa con trai cho anh. Vì vậy, nó không thể chỉ là bổn phận.»

Ông cười. «Khoái lạc hay bổn phận, anh chỉ yêu cầu em một điều : hãy tiếp tục !»

Nếu họ ở một mình, ông đã quỳ xuống bên giường và vuốt ve tay cô. Nhưng ông phải cúi đầu và ra ngoài. Ông dừng lại ở ngưỡng cửa để dặn những người phụ nữ :

«Hãy chú ý đừng để những câu chuyện phiếm của các bà ngăn cô ấy ngủ, và hãy phục vụ cô ấy nước dùng gà với rễ nhân sâm.»

Họ cúi đầu im lặng và anh trở về thư phòng, nơi ông biết, người ta sẽ trình diện đứa con thứ hai của ông

trong vài phút nữa. Ông quỳ xuống trước chiếc bàn rộng lớn, nhưng đứng dậy ngay lập tức, vẫn quá kích động để làm việc. Ông lại bắt đầu đi qua đi lại trong căn phòng, trên nền đá lát lốm đốm những vũng nắng trước cánh cửa đang mở rộng. Il-han quay mặt về phía mặt trời, cái nóng của nó làm ông thấy khoan khoái. Chiếc áo dài trắng của ông dường như càng thêm trắng dưới ánh sáng rực rỡ và ông cảm thấy một sự thỏa mãn sâu sắc khi thấy mình tinh khiết, không vết nhơ. Ông là người cẩn thận sạch sẽ và Sunia lo sao cho mỗi sáng ông mặc quần áo sạch : chiếc quần rộng thùng thình thắt lại ở mắt cá chân và chiếc áo dài trắng khoác chéo trước ngực. Từ tổ tiên, những người sùng bái mặt trời, ông thừa hưởng tình yêu ánh sáng. Màu trắng là một màu thiêng liêng, biểu tượng của sự sống và ánh sáng rực rỡ. Nó cũng là màu của tang tóc. Nhưng sự sống và cái chết gắn bó mật thiết với nhau ở đất nước ông, luôn luôn bị xáo trộn, đến nỗi ông không thể tách rời chúng trong suy nghĩ. Điều này cũng là di sản của ông, thứ ông sẽ truyền lại cho các con trai mình.

Suy nghĩ đó khiến ông trầm tư và một lúc lâu ông nhìn chằm chằm vào một vệt nắng dưới chân mình. Rồi ông nhớ ra mình chưa hỏi con trai trưởng về nguyên nhân của cơn thịnh nộ, cơn giận dữ dữ dội đến mức khiến nó phá hủy những mầm tre non nớt. Ông phải biết

nguyên nhân của cơn giận đó ; điều đó quan trọng. Ông vỗ tay và một người hầu xuất hiện. Il-han ngồi xuống đệm, tại bàn làm việc của mình. Ông nói chuyện với người hầu bằng giọng điệu thờ ơ.

«Hãy bảo thầy dạy của con trai ta đến gặp ta, và trong lúc đó, hãy trông nom đứa trẻ. Nó bị cấm vào khóm tre.»

Ông không giải thích lệnh cấm của mình. Trong một ngôi nhà đầy rẫy người hầu, mọi chuyện đều nhanh chóng bị lộ. Người hầu cúi đầu, lùi ra ngoài và đóng cửa lại một cách im lặng. Il-han bận rộn với những công việc lặt vặt trong khi chờ người thầy dạy. Ông rót nước vào nghiên mực, chà que mực khô của mình vào đó để tạo thành một hỗn hợp sền sệt, trước khi viết các chữ Hán trên tờ giấy trắng dày, làm thủ công từ vải lụa vụn. Ông nhúng đầu bút lông của mình vào mực lỏng và cẩn thận vót nhọn đầu bút. Rồi, tay cầm bút, ông suy nghĩ một giây. Một bài thơ bốn dòng đang hình thành trong trí óc ông để loan báo sự ra đời của người con trai thứ hai. À, nhưng nên viết nó bằng thứ tiếng nào ? Nếu phải đưa cho cha ông xem, ông sẽ chọn cổ văn Trung Quốc.

«Một học giả chân chính mà hạ mình dùng hangul là không xứng đáng», cha ông tuyên bố khi thấy thứ mà ông gọi là «cách viết mới.»

Đúng là một số người thích viết bằng chữ Hán, chỉ để phô trường học vấn của mình. Nhưng Sejong Đại đế, dù thông thạo chữ Hán ngang một học giả, đã là một vị lãnh đạo sáng suốt hơn. Ông khẳng định rằng một vị vua muốn cai trị một cách khôn ngoan phải biết được suy nghĩ và mong muốn của thần dân ; thế mà, người dân thường không thể dâng lời thỉnh cầu lên đức vua của họ bằng một thứ ngôn ngữ khó học đến mức phải mất nhiều năm chỉ để làm chủ được bảng chữ cái. Để có thể giao tiếp được với thần dân của mình, nhà vua - với sự trợ giúp của nhiều học giả - đã soạn ra một bảng chữ cái rất đơn giản, không hề giống với các ký tự Trung Quốc phức tạp.

Tiểu sử của Sejong được đặt trên bàn làm việc của Il-han, vì gần đây ông đã suy nghĩ rất nhiều về vị quân vương cao quý này. Giá như quốc gia có thể tìm lại được một nhà lãnh đạo như vậy, một nhà lãnh đạo có khả năng - bất chấp địa vị cao của mình - nghĩ đến những người thấp hèn, đến nhân dân, đến những người lao động trên đất để cung cấp lương thực, đến những người xây nhà, đến tất cả những ai phục vụ người khác! Il-han, thuở nhỏ là đứa con trai độc nhất và rất được cưng chiều của một đại gia đình yangban, chưa bao giờ nghĩ đến những người dân thường. Chính người thầy dạy của ông - con trai của người thầy đó hiện đảm nhận

cùng chức vụ trong nhà của Il-han - đã khai sáng cho ông về những động thái của quần chúng, cuộc nổi dậy âm thầm của những kẻ im lặng. Sejong Đại đế xứng đáng với danh hiệu của mình. Ông đủ lớn để biết rằng không một người đứng đầu nhà nước nào có thể phớt lờ sự bất mãn của thần dân, vì những bất mãn sẽ trở thành phẫn nộ và sự phẫn nộ cuối cùng sẽ bùng nổ. Than ôi ! Hiện giờ tìm đâu ra một người đàn ông có tầm vóc như vậy ? Liệu vị vua trẻ có bao giờ có được tầm vóc như thế không ?

Cửa mở ra và người thầy dạy con trai ông bước vào. Mặc một chiếc áo choàng trắng tinh, anh ta cúi mình thật sâu :

«Thưa ngài, xin thứ lỗi cho sự chậm trễ của tôi, tôi đang tắm.»

Anh ta lại cúi đầu và chờ đợi.

«Vào đi, Il-han ra lệnh, và đóng cửa lại sau lưng anh.»

Ông không đứng dậy trước mặt người này, kẻ thua kém mình về mặt xã hội và hơn nữa còn trẻ hơn mình - chỉ ba tuổi ! Cha của Il-han đã phản đối rằng người đó còn quá trẻ cho nhiệm vụ làm thầy dạy, nhưng Il-han đã thắng thế khi lập luận rằng người thầy dạy của chính

ông đã cao tuổi ; mà ông không muốn giao con mình cho một người ngoài mà ông không biết rõ gia thế.

Chàng trai trẻ bước vào và chờ đợi.

«Anh được phép ngồi xuống», Il-han nói một cách tử tế.

Chàng trai trẻ quỳ xuống đối diện ông trên một tấm đệm và cúi mắt xuống một cách khiêm tốn. Il-han đoán được sự bối rối của anh ta và cảm thấy anh ta đã chuẩn bị sẵn sàng để hứng chịu những lời trách móc về hành vi xấu của học trò mình. Muốn làm anh ta yên lòng, Il-han nói chuyện nhẹ nhàng với anh ta.

«Ta muốn tham khảo ý kiến của anh về con trai ta, ông bắt đầu.

- Xin ngài cứ nói, anh trai trẻ trả lời nhỏ tiếng.

- Đây không phải là để khiển trách hay trừng phạt, nhưng ta muốn anh thông báo cho ta về con trai ta. Anh ở bên nó ngày đêm và anh hiểu nó. Hãy nói cho ta biết: lý do gì có thể khiến nó nổi giận, ngay tại đây, trong chính ngôi nhà của nó ?»

Chàng trai trẻ ngước mắt lên đến mép chiếc bàn thấp.

«Nó có những cơn thịnh nộ mà tôi không biết nguyên nhân. Chúng bùng phát đột ngột, như một cơn bão trên biển. Mọi thứ đều yên lặng, bình thường, và rồi đột nhiên, nó ném sách xuống đất và đẩy tôi ra.

- Phải chăng nó ghét sách ?

- Không, thưa ngài.» Ông trai trẻ ngước mắt lên cao hơn một chút : đến đôi tay của Il-han đang khoanh lại trên bàn làm việc. «Nó còn rất nhỏ và tôi không yêu cầu nó học hành gì nhiều. Tôi đọc cho nó nghe những câu chuyện lịch sử, truyền thuyết, cổ tích ; nói chung là tôi cố gắng làm nó vui, làm nó thích thú để nó hiểu được niềm vui mà sách mang lại và sau này tự nó sẽ tìm đến. Vì vậy, sáng nay, tôi đã đọc cho nó nghe truyền thuyết *Con Ếch Vàng*.»

Il-han đã biết truyền thuyết này từ thuở nhỏ của chính mình : vua Puru, không có con trai, đã cầu nguyện Thượng đế ban cho mình một người thừa kế nam. Một ngày kia, khi đang cưỡi ngựa về nhà từ một địa phương tên là Konyun, ông kinh ngạc khi thấy một tảng đá đang khóc. Ông ra lệnh cho đoàn tùy tùng của mình kiểm tra tảng đá và dưới đó họ tìm thấy một con ếch vàng trông giống như một đứa trẻ sơ sinh. Tin rằng lời cầu nguyện của mình đã được đáp lại, ông mang con ếch về nhà. Khi lớn lên, nó biến thành một ông trai khôi ngô mà

ông đặt tên là Kunwa (Ếch Vàng). Ông trai này kế vị cha mình và trở thành vua Kunwa.

«Đến đoạn đó của câu chuyện, người thầy dạy giải thích, đứa trẻ giật cuốn sách khỏi tay tôi và ném nó xuống đất. Rồi nó chạy ù ra ngoài. Tôi tìm nó khắp nơi và cuối cùng phát hiện ra nó trong khóm tre, nơi nó đang dùng hai tay nhổ những mầm non và giẫm đạp lên chúng. Khi tôi hỏi tại sao nó lại cư xử như vậy, nó trả lời rằng nó không muốn có một con ếch vàng làm em.»

Kinh ngạc, Il-han thốt lên : «Ai có thể gợi ý cho nó một chuyện như vậy ?»

Người thầy dạy trẻ lại cúi mắt xuống. Một vệt đỏ lan ra trên cổ anh ta và lan lên khuôn mặt.

«Thưa ngài, tôi rất lấy làm tiếc, nhưng tôi tin rằng tôi là người có trách nhiệm, một cách không chủ ý. Đứa trẻ đã biết về sự ra đời sắp tới và nó đã hỏi tôi em nó sẽ từ đâu đến. Bị bất ngờ, tôi đã trả lời rằng có lẽ người ta sẽ tìm thấy em nó dưới một tảng đá, như Con Ếch Vàng.»

Il-han bật cười.

«Ý hay đấy. Nhưng ta có một ý hay hơn. Lẽ ra anh nên nói với nó rằng em nó đến từ cùng một nơi với nó. Và nếu nó còn hỏi thêm, anh hãy nói : ‘Nếu ngay cả con

còn không biết, thì làm sao ta biết được ?'»

Chàng trai trẻ quên mình đến nỗi ngước mắt nhìn lên khuôn mặt của chủ nhân.

«Thưa ngài, ngài không hiểu chính con trai mình. Người ta không thể tống khứ nó đi dễ dàng như vậy. Nó lục lọi tâm trí tôi bằng những câu hỏi của nó. Đôi khi tôi tự nhủ rằng, vài năm nữa thôi, tôi sẽ không đủ sức cho nhiệm vụ của mình. Nó đánh hơi thấy bất kỳ câu trả lời né tránh nào, chưa nói đến dối trá, và nó hành hạ tôi để biết sự thật, ngay cả khi tôi không nghĩ nó đã đủ chín chắn để đón nhận nó. Khi, trong sự tuyệt vọng, cuối cùng tôi nói ra sự thật đơn giản, nó tấn công trực diện như một kẻ thù phải bị đánh bại bằng mọi giá. Cuối cùng, khi đã hiểu, nó kiệt sức và giận dữ. Đó là điều đã xảy ra sáng nay. Nó khăng khăng muốn biết em nó từ đâu đến. Nhưng làm sao tôi có thể giải thích cho nó việc sinh nở là gì ? Nó còn quá nhỏ. Buộc phải ẩn mình sau những mưu mẹo và sự thuyết phục, tôi đã nhờ đến truyền thuyết đó. Nhưng nó đã đoán ra mưu kế và đó mới là lý do thực sự cho cơn giận của nó.»

Il-han đứng dậy và đột ngột mở cửa. Không thấy ai, ông quay lại quỳ trên tấm đệm của mình. Rồi ông nghiêng người về phía anh trai trẻ và nói chuyện với anh ta bằng giọng nửa vời.

«Ta gọi anh đến vì một lý do khác. Như anh biết, cha anh từng là thầy dạy của ta. Ông ấy đã dạy ta nhiều điều, nhưng trên hết ông đã dạy ta cách suy nghĩ. Và chính ông đã dạy ta lịch sử của dân tộc ta. Ta mong muốn anh cũng làm như vậy cho con trai ta.»

Chàng trai trẻ có vẻ bối rối.

«Thưa ngài, cha tôi từng là thành viên của Hội Silhak.»

Anh ta hạ giọng khi liếc nhìn về phía cánh cửa đã đóng.

«Anh sợ gì ? Il-han hỏi. Hội Silhak có lý khi khẳng định rằng mọi sự dạy dỗ không giúp ích cho nhân dân thì không phải là sự dạy dỗ có giá trị. Điều đó không có gì mới, anh biết đấy. Ở đó có nhiều yếu tố...

- Trong đó có một số là từ phương Tây, thưa ngài», anh trai trẻ ngắt lời. Anh ta quên mất mình đang đối diện với người thừa kế của gia đình quyền lực nhất đất nước.

«Ừ, một phần là phương Tây, đúng vậy, Il-han tán thành, nhưng đó là một điều tốt. Nếu không phải là phản bội hoàng hậu, ta đã nói rằng chúng ta chịu ảnh hưởng của người Trung Quốc đã quá lâu rồi. Chúng ta cũng không nên hoàn toàn rơi vào ảnh hưởng của

phương Tây. Số phận của chúng ta - xét đến vị trí của chúng ta - là chịu nhiều ảnh hưởng khác nhau. Nhưng chúng ta phải biết chọn lấy và bỏ đi, kết hợp và gắn kết chúng một cách hài hòa để biến quốc gia mình thành một Thực thể độc lập. Nhưng Thực thể đó là gì ? À, đó mới là khó khăn. Chính ta cũng không thể giải quyết được. Nhưng bây giờ, vì các con trai ta, ta phải đạt được điều đó.»

Ông tựa vào những chiếc gối của mình, cau mày, vẻ mặt đăm chiêu. Rồi ông nói, với một năng lượng mới.

«Nhưng anh có biết rằng cha anh đã tỏ ra yếu đuối với ta và ta không muốn anh làm như vậy. Ông ấy nói với ta về những khuyết điểm của các đại gia đình khác, nhưng không nói về chính gia đình Kim của ta. Thế mà, theo một nghĩa nào đó, chúng ta còn đáng trách hơn những người khác. Chúng ta đã thâm nhập vào hoàng tộc từ rất sớm, nhằm mục đích thu lợi từ một vị thế như vậy. Mười lăm trăm năm trước, chúng ta đã gả ba con gái của mình cho các hoàng tử của vương triều Jonjong, và điều đó kéo dài suốt ba triều đại liên tiếp. Chúng ta đã nuôi sống bản thân bằng tinh túy của đất nước, bằng đất đai và con người của nó. Tổ tiên ta đã tận hưởng những vị trí tốt nhất trong chính phủ, cho đến khi cha ta từ chối chống lại nhiếp chính vương và lui về sống ở nông thôn.

Nếu không, làm sao chúng ta có thể sống trong những cung điện như vậy ? Và làm sao ta có thể thừa hưởng những điền trang rộng lớn như thế trong một đất nước nhỏ bé ? Thậm chí đã có lúc, trong gia đình ta, người ta nuôi tham vọng cai quản hoàng tộc. Anh biết rất rõ ta đang ám chỉ tổ tiên nào của ta và anh biết số phận của ông ấy... thứ mà ông ấy đáng phải nhận.»

Ông nói với một niềm đam mê bị kìm nén và người thầy dạy trẻ bị choáng váng bởi cách tự hạ mình này.

«Chuyện đó đã lâu lắm rồi, thưa ngài, anh ta thì thầm. Tất cả đều đã bị lãng quên.»

Il-han nhấn mạnh :

«Không, nó không bị lãng quên. Hàng triệu con người đã phải chịu đau khổ và vẫn đang chịu đau khổ vì những người Kim. Chúng ta thực sự xứng với cái tên của mình !»

Ngón trỏ phải của ông phác thảo trong lòng bàn tay trái chữ Hán có nghĩa là «Vàng», vì đó là ý nghĩa của từ Kim.

«Đó là lý do tại sao chúng ta đã sống : bằng vàng dưới hình thức đất đai, nhà cửa, chức vụ cao ! Chúng ta đã có được quyền lực và thậm chí có ảnh hưởng lên

hoàng tộc. Ah ! Anh sẽ phải dạy cho con trai ta những bài học mà cha anh đã không dạy ta ! Hãy dạy nó sự thật !»

Ông đột ngột ngừng lại, khuôn mặt đẹp đẽ của ông tối sầm lại vì giận dữ.

Trước khi người thầy dạy kịp trả lời, cánh cửa trượt mở ra. Bà đỡ đẻ bước vào, bồng trên tay đứa trẻ sơ sinh đặt trên một chiếc gối nhung đỏ thẫm. Bà được theo sau bởi hai người em dâu của Il-han và những người hầu của họ.

Người em vợ bước một bước lên phía trước.

«Anh trai, đây là con trai thứ hai của anh.»

Il-han đứng dậy. Một lần nữa, những bổn phận gia đình đòi hỏi ông. Gật đầu, ông cho người thầy dạy lui về và, hướng về phía những người phụ nữ, ông giang hai tay ra. Bà mụ đặt đứa bé đang ngủ vào đó và Il-han cúi mắt nhìn khuôn mặt bé nhỏ hoàn hảo của đứa con trai mới chào đời.

«Ếch Vàng Nhỏ», ông thì thầm.

Những người phụ nữ nhìn nhau, ngạc nhiên, rồi họ

bật cười và vỗ tay. Cái tên này sẽ mang lại may mắn cho đứa trẻ : chẳng phải Ếch Vàng đã trở thành một hoàng tử sao ?

«Anh ấy đã nói gì khi nhìn thấy con của chúng tôi vậy?» Sunia hỏi.

Cô ấy hầu như đã trở lại màu da thường ngày và đôi mắt to đen láy của cô sáng lên đầy sinh động. Cô sinh nở không đau đớn và việc hạ sinh một cậu con trai thứ hai khiến cô tràn ngập niềm kiêu hãnh. Chỉ cần thêm ba hoặc bốn cậu con trai nữa, và cô có thể mong ước một cô con gái. Trong một ngôi nhà, người ta cần những đứa con gái.

«Anh ấy đã mỉm cười và gọi nó là 'Ếch Vàng Nhỏ'», em dâu của Sunia trả lời.

Sunia ôm đứa trẻ vào lòng.

«Anh ấy luôn tìm ra cách thông minh để gọi tên con người và sự vật. Anh ấy quá thông minh so với em. Em hy vọng đứa trẻ này sẽ giống anh.»

Cô quan sát khuôn mặt đang ngủ và dùng ngón tay chạm nhẹ vào cái cằm nhỏ xinh được tạo hình rõ nét.

«Hãy nhìn nó ngủ kìa ! Nó tránh ánh mắt của tôi ! Tôi

vẫn chưa nhìn thấy mắt của nó !

- Hãy cho nó bú đi, bà mụ khuyên. Nó sẽ chưa mút ngay đâu, nhưng nó nên cảm nhận được sự hiện diện của bầu vú ở trên môi rồi.»

Người mẹ trẻ để lộ bầu vú đẹp đẽ, săn chắc của mình.

«Hãy cho nó bú bên trái, bên trái tim», bà lão nói.

Sunia gật đầu, đầy ý chí.

«Không, đứa con trai đầu tiên tôi đã cho bú bên trái để bắt đầu. Đứa này sẽ được bú bên phải.»

Đứa trẻ cử động khi bầu vú chạm vào môi nó, nhưng không mở mắt. Sunia trêu chọc nó một chút bằng cách kéo dài sự tiếp xúc và bắt đầu cười. Những người phụ nữ, tụ tập xung quanh cô, ngưỡng mộ cảnh tượng người mẹ trẻ rạng rỡ sức khỏe này, cùng với cậu con trai nhỏ của mình.

«Nhìn nó kìa, nhìn kìa ! em gái của Sunia reo lên. Nó mở mắt và chu môi ra kìa.»

Những người phụ nữ cúi xuống, nín thở. Đứa trẻ quả thực đã mở mắt, và nó đang nhìn ngắm mẹ mình. Đột nhiên, dù mới chỉ vài giờ tuổi, nó bắt đầu mút sữa.

«Ah... ah... ah...» những người phụ nữ thở dài và trao đổi ánh mắt. Đã từng có ai thấy điều tương tự chưa ? Bắt đầu mút sữa khi thậm chí chưa được một ngày tuổi? Điều kỳ diệu chỉ kéo dài một chốc lát và đứa trẻ lại ngủ thiếp đi, vài giọt sữa trên đôi môi ẩm ướt. Bà mụ liền bế nó để đặt nằm cạnh mẹ, vì một đứa trẻ sơ sinh phải cảm nhận được hơi ấm cơ thể người mẹ mà nó vừa mới rời xa và sự hiện diện quen thuộc đó. Em gái của Sunia sắp xếp gối và chăn đắp.

«Hãy ngủ đi, bà mụ dặn dò. Chúng tôi sẽ ở gần nếu cô gọi, nhưng cô cần phải nghỉ ngơi.»

Những người phụ nữ rút lui, đóng cửa lại sau lưng họ. Sunia đợi họ đi hết rồi quay sang đứa con của mình. Khoảnh khắc đầu tiên được ở một mình với sinh linh mà cô đã tạo ra... Cô ngồi dậy trên giường và mở khăn quấn cho em bé trên đùi mình. Khi thân hình nhỏ bé được cởi trần, cô kiểm tra kỹ lưỡng từ đầu đến chân, tìm kiếm bất kỳ điểm không hoàn hảo nhỏ nhất nào. Đôi bàn chân nhỏ với những móng tay nhỏ xíu mà người ta phải tránh cắt kẻo mang lại điều xui xẻo cho đứa trẻ, lòng bàn chân được tạo hình đẹp, đôi chân dài với bộ xương chắc khỏe, thân hình bụ bẫm đáng yêu và đôi bàn tay thanh tú, dài và mảnh mai như của cha nó, vốn quen cầm bút lông của một học giả một cách tinh

tế. Giờ đến đầu : nó đã có một vầng trán cao quý, rộng mở, dành chỗ cho một bộ não mạnh mẽ. Mái tóc mượt mà đen và dày. Tất cả các đường nét đều hoàn hảo và đứa trẻ giống cha, trong khi đứa con đầu thì giống hệt mẹ. Rõ ràng, không có gì sai sót. Cô đã tạo ra nó thật tốt. Oh ! Nhưng mà... cái tai trái nhỏ xíu này... dái tai không đầy đủ, nó bị cuộn lại vào chính nó !

Tại sao lại có khuyết điểm này ? Sunia lục lại trong ký ức. Cô đã làm gì để sinh ra một đứa trẻ có khiếm khuyết, dù là rất nhỏ bé ? Tất cả các điềm báo đều tốt và cô biết mình sẽ có một con trai vì cô đã một lần mơ thấy mặt trời mọc. Mơ thấy hoa thì báo hiệu một con gái. Vậy thì, tại sao dái tai lại bị hư hỏng ? Trong suốt thai kỳ, cô đã cẩn thận điểm lại những giấc mơ của mình: không một cơn ác mộng nào. Thậm chí tốt hơn : cô còn mơ thấy cha mình, người đã mất khi cô lên bốn và những đường nét của ông vẫn mờ nhạt trong ký ức cô. Tuy nhiên, cô đã thấy ông rõ ràng và đứa bé có cái mũi giống ông ngoại. Nhưng rồi, cái tai này ?... Phải cho Il-han xem, khi ông ấy đến thăm cô vào ngày hôm sau. Nếu ông ấy không thể đưa ra lời giải thích nào, sẽ phải tham khảo ý kiến của thầy bói mù. Sunia quấn lại khăn cho đứa trẻ, đặt nó nằm cạnh mình và thức suốt nhiều giờ, chi tiết này khiến cô băn khoăn đến vậy.

... Cô không chỉ ra điểm không hoàn hảo ngay lập tức. Hãy để Il-han tự mình phát hiện ra nó ! Ông ấy đã đến thăm vợ vào ngày hôm sau, lúc giữa trưa, sau khi mẹ và con đã tắm rửa và ăn uống xong. Tươi tắn và thơm tho, mặc đồ trắng tinh, mái tóc dài được tết với một sợi dây lụa đỏ, Sunia đang chờ ông. Il-han, về phần mình, cũng đã chăm chút cho vẻ ngoài của mình, Sunia nhận thấy ngay lập tức. Cô biết ông quá rõ ! Đôi khi ông lơ là bản thân khi làm việc trong phòng sách, nhưng sáng hôm đó, ông đã cạo râu sát, mái tóc được chải gọn gàng được vấn và búi thành một búi tó chặt trên đỉnh đầu ; áo choàng trắng của ông được là ủi phẳng phiu. Trái tim người phụ nữ trẻ rung động khi nhìn thấy chồng mình, như vào ngày đầu tiên - ngày cưới của họ - khi cô có thể nhìn thấy ông, mặc trang phục lễ nghi : một áo khoác dày bằng lụa đen mặc bên ngoài áo choàng trắng và được thắt bằng một dải lụa thổ cẩm rộng, một chiếc mũ lớn màu đen và một vòng cổ nặng với nhiều hạt ngọc trai. Người mối lái đã không nói dối về ông ! Để thận trọng - những người mối lái tham lam không ngần ngại tô vẽ cho hình ảnh của họ - cha của Sunia đã cho kiểm tra những lời nói của bà ta trước hôn nhân và báo cáo của những người do thám đã khiến ông yên tâm.

«Đó là một ông trai đẹp. Ông ta không cờ bạc, không theo đuổi phụ nữ. Điểm yếu duy nhất của ông ta là đồng

cảm với phái Silhak.»

Silhak ? Điều đó thật đáng lo ngại, vì nó ngụ ý một cuộc sống mà hành động có vị trí bên cạnh việc học. Phái Silhak khẳng định rằng một người đàn ông - ngay cả khi là vua - được đánh giá qua hành động chứ không phải lời nói. Khi được giải thích điều này, Sunia khẳng định đó là người đàn ông trong mơ của cô : cô đã mệt mỏi với những người đàn ông chỉ biết tôn vinh quá khứ. Người cha đồng ý, các hợp đồng được ký kết và ngay từ giây phút Sunia ngước mắt nhìn khuôn mặt đẹp đẽ, nghiêm túc của Il-han, cô biết mình đã lựa chọn đúng.

Bây giờ ông đứng trên ngưỡng cửa và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của người vợ trẻ. Sunia biết rõ ánh sáng trong mắt Il-han và nụ cười đó. Ngày xưa, một ông rể trẻ không được phép thăm vợ quá sớm sau khi sinh, và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được đi một mình. Nhưng những phong tục cũ dần nhường chỗ cho những cái mới. Và họ là một cặp vợ chồng rất gắn bó ! Trong số các bạn nữ của mình, Sunia không biết ai có thể nói chuyện thân mật với chồng như vậy. Giữa họ luân chuyển một dòng chảy đam mê sâu sắc, càng mãnh liệt hơn vì Sunia được nuôi dạy trong sự thiếu hiểu biết. Không ai chuẩn bị cho cô về khả năng cô sẽ yêu chồng mình. Mẹ cô chỉ đơn giản khuyên cô không nên phàn

nàn về ông ấy và phải vâng lời ông ấy trong mọi việc. Ngay cả khi cô không làm ông hài lòng và ông tìm kiếm sự bù đắp bên ngoài, cô phải im lặng. Nhiệm vụ của người chồng chỉ là công nhận cô là vợ, đến thăm và cung cấp cho cô thức ăn, chỗ ở và quần áo.

«Nhiệm vụ của con, người mẹ nói thêm, là tuân theo mọi ý muốn của ông ấy. Nhưng Sunia không biết gì về nhiệm vụ này. Cô không dám hỏi mẹ mình, người đang bận rộn với các chi tiết của lễ đính hôn. Gia đình nhà trai đã gửi chiếc rương đen truyền thống chứa một mảnh lụa đỏ được bọc trong vải cotton xanh và lụa xanh được bọc trong vải cotton đỏ. Và còn có bức thư nữa ! Ah, bức thư đó... Sunia không được phép tham dự buổi trao bức thư đó bởi một người họ hàng của gia đình Kim, nhưng cô thuộc lòng các từ ngữ trong đó :

«Vì ngài gả cho chúng tôi con gái quý phái của ngài làm con dâu, chúng tôi xin gửi tặng những mảnh vải này làm quà, theo phong tục xưa.»

Thế là hôn ước được đính định. Tối hôm đó, tất cả các đèn trong nhà Sunia đều được thắp sáng và đặt trước cổng những người hầu cầm đuốc cháy sáng. Từ phòng mình, ẩn sau cửa sổ, Sunia đã nhìn thấy mọi chuyện diễn ra. Cũng từ chỗ ẩn nấp đó, vào ngày cưới, Sunia đã quan sát thấy một kỵ sĩ uy nghi trên con ngựa trắng của

mình, được dắt dây cương bởi một người đàn ông đội mũ đỏ và mặc áo choàng xanh, dưới nách ôm một con vịt trời sống, biểu tượng của hạnh phúc lứa đôi. Người đàn ông thì nhỏ bé, con vịt thì mạnh mẽ và những nỗ lực của người này để giữ con kia đã khiến Il-han trên ngựa phải bật cười. Chính Sunia cũng cười khi nhớ lại kỷ niệm đó.

«Sao em cười ?» Il-han hỏi khi ngồi xuống cạnh cô trên một chiếc ghế đẩu thấp bằng gỗ chạm khắc.

«Em nhớ anh trên con ngựa trắng to lớn đó, Sunia vừa nói vừa cười, và người đàn ông nhỏ bé mang con vịt trời sống và những người hầu với những chiếc ô bằng giấy dầu của họ.»

Anh mỉm cười với cô : «Vậy là, em đã nhìn ?»

Một trong những nguồn vui trong cuộc sống chung của họ là niềm vui Il-han có được khi khám phá những suy nghĩ, cảm xúc, hành động trong quá khứ của vợ mình mà cô rất sẵn lòng kể lại.

«Tất nhiên rồi ! cô vui vẻ reo lên. Em chưa bao giờ kể với anh sao ? Vâng, em đã quan sát anh, và khi em thấy anh cười, em đã vui, bằng cách nào đó.»

Anh nắm lấy tay cô.

«Vui vì điều gì ?»

- Em biết em sẽ yêu anh.»

Hai bàn tay họ siết chặt lấy nhau.

«Và nếu con vịt bay mất thì sao ?» Anh trêu cô, vì đó là một dấu hiệu xấu.

«Chẳng sao cả, Sunia khẳng định. Em đã nhìn thấy anh và em sẽ theo anh đến bất cứ đâu.

- Thôi nào, thôi nào...» Anh giả vờ dịu những cơn xúc động của cô, để che giấu mức độ tình yêu của chính mình vẫn tồn tại sau bao nhiêu năm. «Thật là một cách nói chuyện với đàn ông. Em quá táo bạo... Em đã không được dạy dỗ đúng cách.

- Em được dạy dỗ rất tốt và anh biết rõ điều đó mà, Sunia đáp lại với vẻ bĩu môi. Tất cả phụ nữ trong gia đình Pak chúng em đều được dạy dỗ tốt. Chẳng phải chúng em là «dòng máu xanh sao ? Chúng em có dòng máu hoàng gia, nhiều như các anh nhà Kim vậy.

- Hãy để dòng máu hoàng gia kết hợp với những người giống mình...» Il-han nói và đặt tay lên má cô.

Sunia áp bàn tay đó vào má mình, rồi, không muốn đi xa hơn, cô rút tay mình lại.

«Phải nhưng anh, cô kêu lên và chuyển sang thế tấn công, vào ngày cưới chúng ta, anh đã không chú ý đến số lần cúi chào của mình, trước bàn thờ trước cổng. Em nghĩ anh chỉ cúi ba lần, thay vì bốn. Anh vẫn đang cố không cười vì con vịt đó.

- Con vịt đó không chịu nằm yên trên bàn, em biết mà, và anh đã thấy lúc mình tiến về phía công chúa của mình, với một con vịt bay lượn phía sau. Cha em trông có vẻ bị sốc khi dẫn em ra khỏi nhà.

- Đó là lần đầu tiên anh nhìn thấy em và anh không thể nghĩ về điều gì khác ngoài con vịt !»

Cô giả vờ trách móc anh, nhưng ánh mắt mà anh đọc được trong mắt cô khiến anh thì thầm, cắn môi :

«Nếu em tưởng tượng rằng anh có thể quên được...»

Đột nhiên, ông đứng dậy, nâng cô lên bằng cánh tay phải và chôn mặt vào tóc cô. Họ ôm nhau một lúc, rồi cô nhẹ nhàng đẩy ông ra.

«Chúng ta không cư xử đúng đắn rồi, cha của con trai em. Đây không phải là đêm tân hôn của chúng ta.

- Còn một tháng nữa để chờ đợi...» anh thầm thì, nghẹn ngào.

Sunia cúi mắt, chớp mắt, và giả vờ kéo một sợi chỉ từ chiếc chăn đắm bằng satin.

«Anh vẫn chưa nói với em anh nghĩ gì về đứa con trai thứ hai của chúng ta...»

Ông hít một hơi thật sâu.

«Chờ đã, ông nói với giọng nài nỉ. Để trái tim anh bình tĩnh lại...»

Ông đứng dậy và đi lại quanh phòng trước khi dừng lại trước một bức tranh vẽ ngọn núi thiêng Nga Mi ở Trung Quốc xa xôi. Rồi ông quay lại chỗ ngồi.

«Đứa con trai thứ hai này, ông nói, không tôn trọng cha nó. Nó ngủ trước mặt ta. Ngoài điều đó ra, ta đánh giá cao nó, mặc dù nó không đẹp trai bằng đứa đầu. Nó giống ta. Không phải ta thấy những người họ Pak đẹp hơn những người họ Kim, nhưng em là một ngoại lệ, một người phụ nữ độc nhất.»

Cô gật đầu. «Em đã cố gắng hết sức để nó hoàn hảo, nhưng...

- Nhưng sao ?

- Chà, nó không hoàn hảo.

- Ah ?

- Cái này...» Cô chạm vào dái tai - hoàn hảo - của chính mình. «Nó bị cuộn tròn lại. Hai tai không giống nhau.»

Ngay lập tức, Il-han vỗ tay. Một người hầu gái bước vào.

«Đem đứa con trai thứ hai của ta đây», anh ra lệnh, và quay sang vợ : «Anh tự hỏi điều đó có ý nghĩa gì.»

Cô gật đầu, đôi mắt ngấn lệ.

«Thôi nào, thôi nào, ông kêu lên, nắm lấy tay cô một cách cuồng nhiệt. Không phải lỗi của em đâu, chim non của anh.»

- Đó là ảnh hưởng của một ác thần đã tác động lên nó trước khi nó thành hình trong em, Sunia thở dài. Em phải đi hỏi ý kiến các thầy bói mới được.

«Vậy thì, các *sam-sin* của chúng ta đã làm gì ?» Il-han kêu lên với một chút khinh bỉ.

Đó là chủ đề của một cuộc tranh cãi cũ kỹ giữa họ, một cuộc chiến nhỏ nhặt không có kẻ thắng người thua.

Các samsin là ba vị thần có nhiệm vụ bảo vệ việc thụ thai, mang thai và sự phát triển của trẻ em trong nhà. Il-han không tin vào chúng, và Sunia thừa nhận là cô cũng không tin, khi ông trêu chọc cô, thế nhưng, cô vẫn chuẩn bị các vật bùa hộ mệnh.

«Những sợi chỉ, những dải giấy và vải, tất cả đều được treo ở đó, trên tường, vào đêm mà...»

Ông nhẹ nhàng thả đôi tay đang nắm chặt của vợ và bước về phía bức tường đối diện giường. Vâng, những vật bùa hộ mệnh - đã hơi cũ và phủ bụi - vẫn đung đưa ở chỗ cũ. Làm sao có thể tin rằng những mảnh vải vụn đáng thương đó có thể ảnh hưởng đến sự hình thành của đứa trẻ ? Il-han nhìn chúng với sự khinh miệt: những mê tín dị đoan của dân gian, những chuyện kể của các bà lão và những thầy tu dốt nát, để giải thích những phép màu của sự sống. Ông khao khát được biết những khám phá hiện đại, được rời bỏ những lối mòn mà truyền thống mang lại cho ông ! Cha ông, cặm cụi cả ngày trên những bản thảo cổ, không ngừng nghiên cứu lịch sử tổ tiên của dòng họ Kim, tự hào về những người đã khuất và chỉ trích những người đang sống... đó chính là lời nguyền đè nặng lên Hàn Quốc, cái chết chậm chạp này trong một thế giới sống động, cách tạo ra những người con trai cho tương lai trong khi vẫn

hướng về quá khứ. Đột nhiên, ông giật phăng những mảnh vải đã ngả vàng.

«Il-han !»

Ông quay lại nhìn vợ. «Đã nhiều năm anh muốn xé mấy mảnh rách rưới này. Giờ thì xong rồi !»

- Nhưng, Il-han, chúng ta sẽ ra sao đây ?

- Đi theo con đường mới.»

Người hầu bước vào, bồng đứa trẻ sơ sinh. Ông đón lấy đứa bé và gật đầu ra hiệu cho cô ta lui. Rồi ông bế con trai về phía giường và đặt nó cạnh mẹ.

«Để xem cái tai này...»

Với một cử chỉ dịu dàng, Sunia vén những lọn tóc đen mềm mại che khuất vành tai.

«Đây, xem điều gì đã xảy ra với nó ngay cả trước khi nó chào đời.»

Ông cúi xuống để nhìn rõ hơn. Chỉ là một chút xíu. Nếu là con gái thì nghiêm trọng hơn, vì con gái phải đeo trang sức ở tai và khoe chúng. Tuy nhiên, đó vẫn là một khuyết tật và ông thấy khó chịu khi một đứa con của mình lại có khuyết tật. Nhưng biết làm sao được?

Thịt da đã định hình rồi. Gọi bác sĩ đến thì ích gì ? Chẳng loại thuốc thảo dược nào có thể chữa được dị tật này. Dù vậy, nó thực sự chỉ là một thứ rất nhỏ : phần thịt hơi co lại, như bị một sợi chỉ vô hình kéo lại. Một lưỡi dao sắc, được điều khiển bởi một bàn tay vững vàng, có thể giải phóng nó.

Il-han chạm nhẹ vào làn da mềm mại của vành tai nhỏ và phủ nó lại bằng một lọn tóc đen mượt mà.

«Nghe nói các bác sĩ phương Tây biết cách sửa chữa những thứ này bằng dụng cụ của họ.»

Sunia ôm chặt con vào lòng.

«Không bao giờ ! Một bác sĩ ngoại quốc ? Anh không thương con trai mình !

- Anh có thương nó, Il-han phản đối. Anh thương nó đủ để muốn nó hoàn hảo.»

Đôi mắt người phụ nữ trẻ đầy lệ.

«Anh đổ lỗi cho em !

- Anh không đổ lỗi cho ai cả, nhưng anh muốn nó hoàn hảo, Il-han nhắc lại.

- Nhưng em sẽ không cho phép một bác sĩ ngoại quốc chạm vào nó ! Sunia kêu lên một cách giận dữ. Em muốn nó cứ nguyên như lúc em sinh nó ra. Em yêu nó. Đó là con trai của em, nếu anh không nhận nó thì cũng chẳng sao.

- Bình tĩnh nào, Sunia. Em có thể trách anh là không yêu thương các con của chúng ta bằng em sao ? Nếu có thể sửa cái tai này, tại sao không làm ?

- Anh chỉ nghĩ đến bản thân thôi ! Anh xấu hổ vì con trai mình, đúng vậy ! Tại sao anh lúc nào cũng tìm kiếm sự hoàn hảo trong mọi thứ ?

Il-han sửng sốt. Ông chưa bao giờ thấy vợ mình tức giận đến thế. Những lúc cô bực bội hiếm hoi thường kết thúc bằng một trận cười. Nhưng giờ cô không cười. Gò má đỏ ửng, đôi mắt lấp lánh, cô thách thức nhìn ông.

«Sunia !» ông kêu lên bằng giọng hách dịch, nhưng cô không để ông nói hết. Ôm con sát vào tim, cô tiếp tục la hét, giọng nói ngắt quãng bởi những tiếng nấc :

«Anh có phải là một 'dòng máu xanh' đích thực không? Em không tin ! Ai đã từng nghe nói về một tangban mà chỉ vì một khuyết tật nhỏ xíu không đáng kể trên tai con trai mình, lại muốn... Không, anh chỉ là

một soban thôi !»

Il-han đặt tay lên miệng cô một cách thô bạo, nhưng cô vật lộn và cuối cùng cắn vào lòng bàn tay ông.

«Á !» ông kêu lên và rút tay lại thật nhanh. Từ lòng bàn tay, vài giọt máu rơi xuống chăn.

Sunia hoảng sợ. «Em đã làm gì thế này ?» cô thì thầm. Đặt đứa bé xuống giường, cô lấy mép ống tay áo rộng của mình quấn quanh bàn tay bị thương.

«Tha lỗi cho em !» cô nài nỉ, mắt đẫm lệ, siết chặt bàn tay chồng vào ngực mình.

Ông mỉm cười, cảm nhận sức mạnh mà ông có để tha thứ cho cô.

«Đúng là thế, ông thở dài, phụ nữ Hàn Quốc bướng bỉnh và độc lập thật. Lẽ ra anh nên cưới một cô gái Trung Quốc dịu dàng, hoặc một trong những người phụ nữ Nhật Bản rất mực ngoan ngoãn kia.»

- Ôi, Sunia thì thầm, đừng trách móc em...

- Vậy thì, anh là gì ?

- Anh là dòng máu xanh, một tangban của tầng lớp yangban.

- Và còn gì nữa ?

- Một học giả, người đã vượt qua các kỳ thi của triều đình.

- Và gì nữa ?

- Chúa tể và chủ nhân của em.

- Chính xác, nhưng chưa hết đâu.»

Ông rút tay ra và nâng khuôn mặt đang cúi xuống của Sunia lên.

«Tình yêu của em», cô thì thầm.

- Aha, ông nói, giờ thì anh biết anh là gì rồi : yangban, tangban, chúa tể và chủ nhân của em, và tình yêu của em. Điều đó đủ cho bất kỳ người đàn ông nào rồi.»

Ông áp má mình vào má Sunia và họ đứng im lặng như thế một lúc lâu. Khi ông định đứng thẳng dậy, cô giữ ông lại.

«Tay anh... còn chảy máu không ?»

Ông giơ lòng bàn tay lên. Nó không còn chảy máu nữa, nhưng có thể thấy rõ dấu vết của bốn chiếc răng nhọn hoắt. Đầy hối hận, Sunia đặt môi mình lên những

vết đó.

Ngay lúc đó, đứa trẻ bỗng khóc oà lên. Sunia bế nó lên và cho bú. Đứa bé bắt đầu bú một cách mạnh mẽ.

Cô ngước mắt nhìn chồng, người đang đứng nhìn cô.

«Anh xem, cô tuyên bố một cách đầy kiêu hãnh, nó đã đói rồi.

- Anh thấy rồi», Il-han đáp, ngắm nhìn bầu ngực căng đầy sữa. «Nếu anh có tiên đoán gì về con trai chúng ta, anh sẽ nói rằng nó sẽ không bao giờ biết đến cơn đói và sẽ luôn tìm thấy sự thỏa mãn.»

Ông bước ra và trở về phòng làm việc, không ngoảnh đầu nhìn trái hay phải. Những người hầu trên đường đi của ông ngừng việc và cúi đầu một cách kính cẩn. Trong phòng làm việc, Il-han cảm thấy bồn chồn. Sunia, mà không biết, đã chạm vào một điểm nhạy cảm trong ông. Thời đại mà các con trai ông được sinh ra đang lặp lại một cách đáng kinh ngạc thời đại của ông nội ông. Tại sao Sunia lại ám chỉ đến thời kỳ mà giới quý tộc văn quan đã nắm quyền, áp đặt luật lệ của họ lên giới võ quan cùng đẳng cấp ? Dù sao họ cũng là một phần của yangban, cả tangban (văn quan) lẫn soban (võ quan), nhưng nhóm đầu (mà Il-han thuộc về) thống trị nhóm

thứ hai, những người không có quyền vượt quá cấp bậc thứ ba trong các chức vụ quan lại. Tuy nhiên, nếu tham nhũng làm suy yếu hoàng tộc, các soban sẽ dùng vũ lực để nắm quyền, nhằm khắc phục tình trạng đó. Điều đó đã xảy ra với vị vua suy đồi Uijong, vị vua thứ mười tám của thời kỳ Koryo. Vị vua này, với sự giúp đỡ của các văn quan, đã cống hiến cuộc đời mình cho những thú vui và sự phù phiếm. Một đêm, khi nhà vua đang ở trong một cuộc vui vẻ với các mỹ nhân, các thủ lĩnh quân sự soban đã nắm quyền và phải có những cuộc chiến đẫm máu để các văn quan tangban giành lại ngai vàng. Ba lần kể từ đó, cán cân quyền lực đã nghiêng về phe văn quan hoặc phe võ quan.

Tại sao lại có những hỗn loạn này ? Il-han trào lên cơn giận khi nghĩ rằng ông biết quá ít về lịch sử đất nước mình. Giờ đây, khi đã trưởng thành, và là cha của hai con trai, đã đến lúc tin vào điều mà ông anh thường nói với ông :

«Con trai, thường thì phải biết rõ quá khứ, trước khi hiểu được hiện tại và bình tĩnh đối mặt với tương lai.»

Il-han luôn lắng nghe một cách hờ hững lời biểu hiện của sự sùng bái tổ tiên này, điều làm ông khó chịu.

Chà, bây giờ khắc phục sự thiếu hiểu biết của mình vẫn chưa muộn. Ông quyết định đi gặp cha mình... và lần này sẽ lắng nghe ông !

«... Thưa ông, ông không đi bộ chứ ?»

Người hầu, đang đưa cho ông chiếc áo choàng lụa đen, nói với vẻ lo lắng.

«Có chứ, ta muốn đi bộ.»

Người đàn ông điều chỉnh những dải ruy băng rộng của chiếc áo choàng lên vai phải của chủ nhân.

«Tôi có nên đi theo ông không, thưa ông ?

- Không cần. Trời đẹp và ta muốn báo cho cha ta biết về việc sinh đứa con trai thứ hai.»

Người đàn ông nài nỉ :

«Thưa ông, cụ đã biết rồi ; chúng ta đã gửi những tấm thiếp đỏ.

- Vâng lời !» Il-han quát lên với sự thiếu kiên nhẫn khác thường, và người hầu cúi đầu. Ở cửa, anh ta lại cúi đầu một lần nữa, rồi lẻn ra ngoài và đi theo từ xa chủ nhân của mình, người đang bước những bước nhanh nhẹn. Mặt trời bắt đầu sưởi ấm ngày xuân mát mẻ này.

Trên những viên đá lát của con phố chính, một đám đông đàn ông và phụ nữ mặc áo dài trắng đi lại qua lại. Il-han nhớ lại Bắc Kinh, nơi cha ông, năm đó phụ trách việc triều cống cho hoàng đế Trung Quốc, đã đưa ông đến khi mười lăm tuổi. Trên những con phố bụi bặm và nhộn nhịp của Bắc Kinh, anh trai trẻ đã ngạc nhiên khi không thấy phụ nữ, ngoại trừ những người ăn xin và những người bán hàng.

«Người Trung Quốc không có phụ nữ sao ? ông đã hỏi cha.

- Có chứ ! Chỉ là, phụ nữ phải ở trong nhà. Ở nước ta thì không như vậy. Chúng ta bị phụ nữ của chúng ta lấn át ! Họ mới là những người nắm quyền ! Con có biết giai thoại về chuyện này không ?»

Họ đang ăn trưa tại quán trọ, và cha ông đã kể cho ông nghe câu chuyện về vị quan tòa Hàn Quốc ngày xưa, người cảm thấy khổ sở khi thấy vợ mình ra lệnh trong nhà. Vị quan tòa đã tập hợp tất cả đàn ông trong khu vực mình cai quản và trình bày vấn đề của mình. Rồi ông yêu cầu tất cả những người đàn ông «pan-kwan», tức là những người nhu mì trước mặt vợ, di chuyển về phía bên phải của căn phòng. Tất cả đều di chuyển về bên phải, ngoại trừ một người đi về bên trái. Vị quan tòa, cũng ngạc nhiên như những người đàn ông khác,

đã khen ngợi ông ta rất nhiều và hỏi :

«Làm thế nào mà ông có được sự độc lập như vậy ?»

Ngạc nhiên và e dè, người đàn ông lẩm bẩm vài từ: ông ta không hiểu chuyện gì đang xảy ra và chỉ làm theo lời vợ dặn là tránh đám đông.

Kể xong câu chuyện, người cha đã nhìn con trai với ánh mắt đầy tinh quái, trước khi bình luận :

«Về phần cha, đương nhiên cha luôn nghe lệnh của mẹ con. Khi mọi chuyện trở nên căng thẳng, cha tự nhủ rằng đàn bà dù sao cũng không thể thiếu đàn ông, vì chúng ta nắm giữ quyền năng tạo ra con cái cho họ.»

Sự thẳng thắn đó đã khiến anh trai trẻ đỏ mặt, khiến người cha rất thích thú. Il-han mỉm cười khi nhớ lại sự việc và một người phụ nữ nông dân to lớn, đội một bình dầu trên đầu, đã quát ông :

«Này, chúa tể và chủ nhân kia, nếu ông nhìn xem mình đang bước đi đâu thì hơn ?»

Ông tránh ra để cô ấy đi qua và kịp thời chiêm ngưỡng đường nét khuôn mặt tươi cười của cô. Đồng bào của ông đẹp biết bao ! Ông thầm so sánh họ với những thương nhân Trung Quốc và Nhật Bản mà ông

quen biết. Người Nhật thấp hơn và người Trung Quốc có nước da sẫm màu hơn. Thật là một dân tộc cao quý, những người Hàn Quốc này, và thật bất hạnh cho họ khi sống trên một dải đất núi non hẹp mà ai cũng thèm khát! Giá như người ta cứ để họ yên để mơ mộng, soạn nhạc, làm thơ và vẽ những bức kakemono của họ ! Nhưng điều đó là không thể, khi các quốc gia láng giềng đang liếm mép, sẵn sàng xâu xé ; không thể, khi các văn quan tangban lại rơi vào suy đồi và các soban nổi loạn lại đe dọa chính quyền !

Il-han dừng lại ở Cổng Nam, hay Cổng Đại Lễ, và hỏi người canh gác mặt trời lặn lúc mấy giờ, giờ đóng cổng thành.

Người canh gác liếc nhìn bầu trời và hỏi :

«Ngài đi đâu vậy, thưa ngài ?

- Nhà cha tôi», Il-han đáp.

Người lính gác đã nhận ra anh (ai mà không nhận ra một người họ Kim chứ ?) và anh ta đáp lại bằng cách hạ thấp ngọn giáo của mình một cách tôn kính :

«Ngài sẽ có thời gian để uống hai tách trà với người cha đáng kính của ngài.

- Cảm ơn.»

Il-han bước qua cánh cổng thành kiên cố rộng lớn, một trong tám cổng của thành phố mà mọi công dân đều có thể sử dụng. Hai cổng vẫn đóng đối với họ : cổng Bắc, lối thoát dành riêng cho nhà vua trong thời chiến ; và cổng Tây Nam, còn được gọi là Cổng Miệng Nước, vì con sông chảy qua đó, dành cho các đoàn tang lễ đi qua và để dẫn các phạm nhân đến nơi hành quyết bên ngoài tường thành. Chỉ có thi hài của các vị vua mới có thể ra khỏi thành phố bằng bất kỳ cổng nào.

Như mọi khi, Il-han dừng lại ngắm nhìn những cánh cửa gỗ nặng nề, được sơn màu đỏ, xanh dương, xanh lá và vàng. Trong bức tường đá cao, chúng tạo thành hai tầng, tầng trên - hẹp hơn tầng kia - được đục những lỗ châu mai cho phép bắn cung. Mái ngói được uốn cong ở bốn góc, theo hình dạng một ngôi chùa Trung Hoa, theo phong tục, để giữ lại những con ma quỷ có thể trượt đến mép và rơi xuống trước ngôi nhà nơi chúng sẽ chui vào và gây rối loạn.

Cuối cùng, Il-han quay lưng lại với cánh cổng cũ. Ông nhìn những ngọn núi. Rồi ông bước lên con đường rải đá đầy bụi bặm, trong khi người đầy tớ lén lút theo sau.

Trong kinh đô này, nằm gọn trong lòng một thung lũng rộng ba hoặc bốn cây số và được bao quanh bởi những dãy núi lởm chởm, trái tim của quốc gia đang đập. Tam Đỉnh Sơn vượt lên trên khối lượng tuyết phủ của nó so với Nam Sơn, Bắc Sơn và các công sự của thành phố. Những bức tường thành uốn lượn giữa các nếp gấp của núi, bắt đầu từ Cổng Tây có tên là Cổng Nhân Ái - một cái tên rất phù hợp vì người Trung Quốc, dù hùng mạnh nhưng vẫn nhân ái, đến từ phía tây - và chạy đến, ở phía đông, Cổng Nhân Tính Cao Thượng, ôi cái tên thật tinh tế biết bao, vì chính từ phía đông, từ Nhật Bản, mà ba thế kỷ trước, tên khốn Hideyoshi đó, gã nông dân thô lỗ kia, đã đến.

Il-han bước đi chậm rãi, chiêm ngưỡng phong cảnh mùa xuân. Trên những lối đi, giữa các cánh đồng, phụ nữ và trẻ em đang hái những loại cây ăn được đầu tiên, mà người dân thấy thật ngon lành sau những loại rau khô của mùa đông. Đằng xa, những sườn núi màu xám được phủ đầy những cây đỗ quyên đỏ. Ở đó cũng vậy, mọi người đi hái các loại cây : rễ cây để cạo, nghiền, và ăn luộc với nước tương, cây kim ngân hoa và spirée dại, cây kế trắng, lá me chua, hoa cúc dại, v.v. Tất cả những cây này đều được ăn với cơm hoặc dùng để nấu súp. Il-han nhớ về mẹ mình, người rất khéo léo trong việc quán xuyến gia đình. Sunia cũng rất giỏi việc này, nhưng mẹ

của Il-han thuộc trường phái cũ, người từ chối mua bất cứ thứ gì, ngay cả cả đậu phụ tươi. Khi còn nhỏ, ông thường theo bà khắp nơi, vì xung quanh bà lúc nào cũng là một cơn lốc các hoạt động. Ông nhúng bàn tay nhỏ của mình vào những chiếc bát đựng đầy nước lạnh nơi đậu tương ngâm suốt đêm. Sáng hôm sau, những hạt đậu được nghiền nát, rồi lọc và đem đun sôi ; sau đó, người ta làm đông khối hỗn hợp nhuyễn thu được bằng muối ướt. Sau khi ráo nước, miếng đậu phụ trắng và mềm được cắt thành từng miếng. Il-han đã mô tả quy trình này cho Sunia, nhưng cô ấy đã phản đối một cách cáu kỉnh rằng cô thích mua đậu phụ làm sẵn hơn : cô chỉ cần tự chuẩn bị kimehee ở nhà là đủ !

«Đậu phụ tự làm ngon hơn nhiều, Il-han khẳng định, và nước tương của mẹ tanhôi...»

Ôi ! thứ nước tương đó... Không khí trong lành của mùa xuân khiến anh thèm ăn, khi ông nhớ lại thứ nước tương ! Mẹ ông nghiền những hạt đậu đã luộc trong một thân cây rỗng dùng như cối, với - thay cho chày - một cây gậy nhỏ gắn hai đầu bằng một viên bi gỗ. Sau đó, bà vo thành những viên tròn và bọc chúng trong lưới để phơi khô trên trần nhà bếp. Vào mùa xuân, trong một ngày giống như hôm đó, bà lấy những viên đó xuống, cắt thành từng miếng nhỏ, và ngâm chúng trong nước

có thêm ớt đỏ. Il-han thở dài : ông sẽ không bao giờ còn được nếm những món ăn tự làm đó nữa. Mẹ ông đã mất vào năm ông kết hôn, mà không được biết mặt đứa cháu trai của mình.

Nghĩ về mẹ, Il-han quên mất vẻ đẹp của ngày tàn, và băng qua cây cầu nhỏ dẫn đến dinh thự của cha mình mà không để ý. Dọc theo con sông, những người nông dân nữ quỳ gối giặt quần áo trên những tảng đá phẳng và tiếng vỗ đều đặn của những chiếc vồ gỗ của họ vang lên nhịp nhàng trong không khí trong suốt. Khung cảnh đồng quê thân thương đó, bầu không khí yên bình và quen thuộc đó, khiến lòng ông tràn ngập nỗi buồn. Sự yên bình này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa ?

Khi Il-han bước vào, cha ông đặt bút xuống. Mặc dù đã được báo trước, nhưng ông lão đã đợi cho đến khi vị khách đến bên mình mới nhúc nhích. Il-han làm bổn phận của một người con với cha và cha ông gật đầu chấp nhận những lời chào hỏi thông thường, rồi ông chỉ vào một tấm đệm ngồi trên sàn, bên cạnh chiếc bàn thấp nơi ông đang viết. Một người đầy tớ mang áo choàng của Il-han đi, và ông ngồi xuống.

Ông lão nhướng một bên lông mày bạc trắng lên và hỏi :

«Con đến đây có việc gì ? Không phải con nên ở Triều đình sao ?

- Thưa cha, Il-han đáp, con đến để tự thông báo với cha rằng cháu trai thứ hai của cha vẫn khỏe mạnh và đã biết bú rồi.

- Tin tốt, tin tốt !» Ông lão reo lên. Những nếp nhăn của ông giãn ra thành nụ cười, trong khi bộ râu thưa màu xám của ông run rẩy.

«Vâng, Il-han tiếp tục. Cháu sinh vào sáng hôm qua, như cha đã biết, và đó là một đứa trẻ đẹp, khỏe mạnh, mặc dù lúc sinh nhỏ hơn anh trai của nó. Nhưng...»

Ông ngừng lại, nghĩ về tai của đứa trẻ.

Ông nội chờ đợi. «Ừ, thì sao ? cuối cùng ông hỏi.

- Tai trái của cháu không được hình thành tốt lắm. Chỉ là một khiếm khuyết nhỏ thôi, nhưng...

- Không có khiếm khuyết ở những người họ Kim, ông lão tuyên bố ; điều đó đến từ dòng máu Pak, từ gia đình vợ con.»

Il-han muốn đổi chủ đề. Sự lựa chọn hôn nhân của ông đã làm cha ông khó chịu, người thích họ Yi hơn họ Pak, nhưng lúc đó không có cô gái họ Yi nào ở độ tuổi

kết hôn. Cha anh giơ tay ra hiệu im lặng và tiếp tục :

«Lấy họ Yi làm ví dụ : Cha chưa bao giờ nghe nói về khiếm khuyết ở họ. Một trí thông minh lớn kết hợp với vẻ đẹp thể chất, đó là điều luôn đặc trưng cho họ. Và không chỉ có các học giả trong số họ. Ví dụ, sàn nhà này - ông gõ ngón tay gập lại lên nó cho vang lên - sàn nhà bằng «ondul» này được thiết kế không chỉ để đi lại hoặc ngồi lên, mà còn để sưởi ấm...»

Il-han kiên nhẫn nghe câu chuyện mà ông đã nghe rất nhiều lần. Cha anh liệt kê những phát minh của gia đình họ Yi. Ví dụ, sàn nhà bằng «ondul», có thể tìm thấy trong mọi ngôi nhà, được đặt cao hơn khoảng ba mươi centimet so với mặt bằng của căn phòng bên cạnh : nhà bếp. Từ bếp lò trong nhà bếp, năm ống dẫn, xuyên qua tường, luân chuyển không khí nóng bên dưới sàn ondul. Chúng bao gồm những bức tường nhỏ được lót bằng đất sét và phủ bằng các tấm đá. Trên những tấm đá này, người ta trải đất sét, cát và vôi, và đổ xi măng lên toàn bộ. Sau đó, họ trải một lớp giấy và một lớp nữa, rất chắc chắn : giấy jangpan, làm từ gỗ dâu tằm. «Sáp» phết lên sàn này được làm từ đậu nành nghiền nát và phân bò lỏng. Một khi sàn nhà được đánh bóng, nó trở nên nhẵn bóng, sáng bóng, màu vàng sáng đẹp và dễ bảo dưỡng.

Sau sàn ondul, không nghi ngờ gì nữa, ông lão sẽ nói về những con thuyền rùa do Đô đốc Yi phát minh để đẩy lùi các cuộc tấn công của Hideyoshi. Il-han đã đoán trước điều đó, cũng như bài diễn văn tiếp theo về lịch sử của đất nước yêu dấu.

Il-han nhận ra tất cả các dấu hiệu báo trước những bài độc thoại quen thuộc. Cha ông đã có thể thành một diễn viên tài ba biết bao ! Đôi mắt nhìn chằm chằm, ông lão tạo một tư thế đóng băng, rồi ông đứng thẳng dậy với vẻ mặt cao quý đầy khinh miệt và giơ cánh tay phải lên như để vung vũ khí. Để nói về quá khứ, ông thay đổi giọng nói, và một giọng nói trẻ trung đến đáng ngạc nhiên phát ra từ cổ họng nhăn nheo. Và lịch sử cứ thế diễn ra, bất di bất dịch.

«Chúng ta đã không bị chinh phục, ông lão kết luận. Kim hay Yi, chúng ta sẽ không bao giờ bị chinh phục.»

Ông đấm nắm tay xuống mặt bàn nhẵn bóng.

«Vậy, cha ủng hộ những người soban ?» Il-han hỏi không khỏi ranh mãnh.

Ông lão bật cười.

«Các người quá thông minh, những kẻ trẻ tuổi các người. Không - không, ta là một học giả và một tangban

và do đó là một người đàn ông yêu hòa bình. Ngay từ khi còn là một đứa trẻ, ta đã học được điều này...»

Ông nội nhắm mắt lại và, rất chậm rãi, đọc một bài thơ cổ :

Gió không có tay mà vẫn lay động cây cối.
Trăng không có chân mà vẫn đi khắp bầu trời.

«Trong trường hợp đó, chúng ta không phải sợ những người soban ?» Il-han hỏi.

Cha ông mím chặt môi. «Ta không nói vậy. Những người soban không phải là học giả, nhưng đó là một điều không phải ai cũng có được. Chúng ta cần cả hai loại. Và hơn nữa, để hiểu sách vở và nghệ thuật, cần có thứ gì đó ở đây - ông tự vỗ vào trán - đó là thứ mà những người soban không có.»

Ông lão im lặng và nhắm mắt lại để ra hiệu cho con trai rằng cuộc trò chuyện đã kết thúc. Thấy ông lão gật gù, Il-han đứng dậy và lặng lẽ rút lui.

Đúng lúc, vì khi đến cổng, một giờ sau đó, lúc hoàng hôn buông xuống, ông thấy nó đã đóng và bị bao vây bởi ba chục người soban đang khoa tay múa chân và la hét, đập vào gỗ bằng những cọc gỗ và giáo.

Họ không để ý đến người mới đến, vì họ đang chăm chú phá cổng, một nỗ lực vô ích vì nó chắc chắn và được bọc sắt và, hơn nữa, được gia cố từ bên trong bằng một thanh sắt nặng.

Il-han kêu lên : «Các huynh đệ ! Các người đang làm gì vậy ?»

Họ quay lại nhìn ông và thủ lĩnh tách ra khỏi nhóm.

«Tên lính gác quỷ quái đó đã thấy chúng ta đến và đóng sập cổng lại ngay trước mặt chúng ta, mặc dù mặt trời chưa lặn.»

Họ vây quanh ông thành một vòng tròn đe dọa và Il-han cảm thấy ánh mắt giận dữ của họ như một vết bỏng.

«Một tangban, ông nghe thấy tiếng thì thầm ; một tangban...

- Các người nói đúng, người ta đã đóng cổng quá sớm, ông tuyên bố một cách bình tĩnh. Tôi sẽ báo việc này lên cung điện.»

Im lặng trong chốc lát. Rồi thủ lĩnh lên tiếng một cách thô lỗ :

«Chúng ta không cần sự giúp đỡ của một tangban. Chúng ta sẽ phá cổng !»

Nhóm người lại lao vào tấn công, kéo theo Il-han và ông quý tộc trẻ lần đầu tiên trong đời cảm nhận được mùi hôi của mồ hôi và những cơ thể ít được tắm rửa của những người đàn ông bình thường. Một cơn rùng mình của một nỗi sợ hãi điên rồ chạy khắp người ông. Đó là lúc người đầy tớ của ông xuất hiện bên cạnh và Il-han hiểu rằng anh ta đã lén theo sau, điều mà ông chỉ có thể vui mừng.

«Thưa chủ nhân, người đầy tớ thì thầm, tiểu nhân biết tên lính gác, tiểu nhân sẽ bảo hắn mở cổng nhỏ và hắn sẽ để ngài đi qua.»

Anh ta lẻn về phía cổng nhỏ, tay cầm một hòn đá, và gõ vào đó theo một tín hiệu đã thỏa thuận. Cổng nhỏ hé mở và người đầy tớ lẻn vào bên trong. Một lúc sau, cổng lớn cũng mở ra, nhưng quá đột ngột khiến đám lính hỗn độn ngã nhào vào và nằm vật xuống đất. Il-han lợi dụng cơ hội đó để đi qua mà không bị chú ý và trở về nhà, người đầy tớ trung thành theo sau.

Mùa xuân kết thúc và Sunia đã trở lại vị trí của mình ở đầu gia đình. Mọi thứ đều tốt. Bầu ngực cô đầy sữa và đứa trẻ phát triển mạnh. Cậu con trai cả, giờ đã có mẹ bên cạnh, cũng đã trở lại với nụ cười. Một buổi sáng, dắt tay con, Sunia đi xuống vườn cây ăn trái, dưới những gốc dâu tằm. Lá đã xanh tốt, mặc dù vẫn còn

non và Sunia muốn biết chúng đã đủ chín để nuôi tằm hay chưa. Cô nuôi tằm để giải trí, vì lụa được sản xuất ở nông thôn, trong các điền trang của gia đình.

Nhưng cô luôn yêu thích nghề nuôi tằm, từ khi những quả trứng nhỏ xíu nở trong nhà kén được sưởi ấm, cho đến khi cô cầm trên tay những cuộn tơ lụa. Mặc dù việc dệt được thực hiện ở nông thôn, Sunia có khung cửi riêng trong một dãy nhà phụ trong khuôn viên và đó là nơi, với sự giúp đỡ của những người phụ nữ của mình, cô thực hiện các nghi thức bất di bất dịch hàng năm. Hơn nữa, đó không chỉ là thú vui. Đó là một bổn phận. Chính nữ hoàng, vào mùa này, cũng nuôi tằm và kéo tơ, trong khi nhà vua tự mình cày cấy một thửa ruộng.

Sáng hôm đó, trong thời tiết đẹp, Sunia đi dạo dưới những gốc dâu tằm cùng con trai cả và thỉnh thoảng hái một chiếc lá nếm thử bằng đầu lưỡi. Lá vẫn chưa có vị mạnh và đắng, nhưng không có thời gian để lãng phí.

«Phải đặt tằm ngay hôm nay, hoàng tử nhỏ của mẹ», cô nói với con trai và cô đến nhà kho nơi người ta đã bảo quản trứng trong băng trong suốt mùa đông, để chúng không nở trước khi lá dâu tằm sẵn sàng. Sunia ra lệnh cho những người phụ nữ của mình chuẩn bị những chiếc giỏ lớn để đặt trứng vào.

Sau vài ngày ấm áp, những quả trứng bắt đầu nở trong những chiếc giỏ được lót đầy lá dâu tằm và từ đó xuất hiện hàng ngàn con tằm nhỏ xíu, không lớn hơn một sợi tơ. Trong ba ngày ba đêm, những người phụ nữ thay lá mới trong giỏ cứ ba giờ một lần và Sunia thậm chí còn nhiều lần thức dậy giữa đêm để xem mọi thứ có ổn không. Sau ba ngày, những con tằm ngừng ăn và bắt đầu nhả kén bằng sợi tơ mịn như sợi tóc, bám vào lá dâu tằm. Dần dần, màu sắc của chúng thay đổi.

«Con nhìn kìa, Sunia nói với con trai, những con tằm đang mặc bộ đồ ngủ của chúng kìa.»

Ngẩng cao đầu, những con tằm ngủ trong một hoặc hai ngày, trong khi Sunia chờ đợi cùng con trai, đứa trẻ từ chối làm việc trong phòng học, cho đến khi nó nhìn thấy tất cả sự biến đổi của những sinh vật nhỏ bé này. Nó coi chúng như những sinh vật kỳ diệu, những cô tiên, và Sunia, say mê không kém con trai, khó mà kiên nhẫn cho đứa con nhỏ bú, vì bà rất ngại rời khỏi phòng nuôi tằm.

«Và bây giờ, chúng sẽ làm gì ? Cậu bé hỏi mẹ một cách lo lắng.

- Chúng phải lột bỏ lớp da cũ đã trở nên quá chật, và lớp da mới hình thành trong khi chúng ngủ.

- Con cũng vậy, con có phải thay da không ?

- Không, Sunia trả lời và cười. Da của con lớn lên cùng lúc.

Họ nghe thấy tiếng Il-han đang đến. Mặc dù tắm là lĩnh vực của phụ nữ, Il-han quan tâm đến hành vi của chúng và ông thích theo dõi sự biến thái của chúng, biểu tượng của sự sống. Ông trả lời câu hỏi của con trai cùng lúc với Sunia.

«Rồi một ngày con cũng sẽ thấy làn da của mình quá chật và con sẽ nhiều lần lột bỏ nó để làm một cái mới, nhưng con sẽ không bao giờ biết được. Và cũng không hề hay biết, thân thể và tâm trí con sẽ trưởng thành.»

Đứa trẻ lắng nghe, môi run rẩy, sắp khóc.

«Đừng làm nó sợ, Sunia kêu lên và cô bế đứa trẻ lên. Đừng khóc, con trai bé nhỏ của mẹ. Con sẽ thấy trở thành một người đàn ông mạnh mẽ và trẻ trung thú vị thế nào. Và rồi đến lượt con sẽ có con.»

Ý nghĩ mới này khiến đứa trẻ nguôi ngoai nước mắt.

«Ai sẽ là mẹ ? Nó hỏi.

- Chúng ta sẽ tìm một người mẹ cho con», Sunia hứa với nó và, qua đầu đứa trẻ, cô gặp ánh mắt của chồng,

ánh nhìn mà cô rất yêu thích.

Bốn lần, những con tằm ăn cho đến khi da chúng trở nên quá chật, và bốn lần chúng chìm vào giấc ngủ đủ lâu để có một lớp da mới, đến nỗi một ngày kia những cây dâu tằm bị trụi hết lá và những con tằm trở nên to lớn đến mức có thể nghe thấy tiếng hàm của chúng từ xa. Trong thời gian này, không ai được phép hút thuốc gần phòng nuôi tằm, vì khói thuốc gây chết người cho tằm.

Cuối cùng, khi những con tằm trở nên trắng bạc tinh khiết, Sunia giải thích với con trai rằng chúng sắp se kén và biến thành bướm. Những người phụ nữ chuẩn bị những cái vòng quay bằng rơm cho những con sâu bướm, chúng lập tức bắt đầu làm việc, sau khi gắn một vài sợi tơ vào các điểm cố định nhằm tạo cho cái kén hình dạng bất biến. Lắc đầu theo nhịp độ công việc, những con sâu bướm nhanh chóng xây cho mình một cái tổ bằng tơ ấm áp được tạo thành từ một sợi duy nhất rất chắc chắn dài hơn ba trăm mét. Sau đó, những con sâu bướm ổn định trong những cái kén để biến thành nhộng.

Đã đến lúc chọn những cái kén tốt nhất và to nhất để chuẩn bị cho vụ thu hoạch năm sau. Những cái kén này không được dùng để làm lụa : người ta để những con

nhộng đã thành bướm tự tìm đường chui qua lớp vỏ tơ, để đẻ trứng ra bên ngoài, trên những tấm bìa cứng được chuẩn bị sẵn. Mỗi con bướm đẻ bốn trăm trứng trước khi chết.

Còn những cái kén khác, người ta nhúng chúng vào nước sôi trước khi quá trình biến thái kết thúc và giữ nước ở nhiệt độ cao cho đến khi chất kết dính gắn các sợi với nhau bị hòa tan. Sau đó, người ta mở kén và cuốn chúng thành những cuộn chỉ.

Nhưng Sunia không cho phép vứt bỏ những cái kén đã dùng cho những con bướm trưởng thành, bà cũng đem luộc chúng, rồi người ta làm sạch những cái vỏ rỗng của con nhộng. Sau đó, những người phụ nữ làm thành những tấm lụa nhỏ mà người ta phơi khô để sử dụng trong lớp lót của những bộ quần áo mùa đông có độn bông.

Trong việc này cũng như mọi thứ khác, Sunia biết quán xuyến gia đình theo những nguyên tắc tốt đẹp ngày xưa và gia đình tạo thành một bến cảng nơi hòa bình và an toàn dường như vĩnh cửu. Il-han thích ngắm nhìn người phụ nữ mình yêu, mẹ của những đứa con mình, sống trong tổ ấm của mình và ông không đủ can đảm để nói với bà về thế giới bên ngoài. Nhưng rồi một ngày ông sẽ phải làm điều đó.

... Mùa xuân trôi qua trong một chuỗi những ngày tuyệt đẹp. Mưa bắt đầu rơi đúng lúc. Vùng nông thôn trở nên mát mẻ và xanh tươi và hoa nở khắp nơi. Đó là thời điểm của Tano, lễ hội mùa xuân rơi vào ngày mùng năm tháng năm. Sunia, một bà nội trợ tận tụy, không bỏ lỡ việc thực hiện các công việc dọn dẹp mùa xuân lớn theo truyền thống, khiến Il-han rất khó chịu vì ông đang trải qua một giai đoạn rất không thoải mái. Phải dọn dẹp mọi thứ, sửa chữa và xóa đi dấu vết của mùa đông. Giấy dán tường phải được thay mới hoàn toàn cũng như giấy phủ sàn ondol.

«Trên hết, đừng đụng vào bàn làm việc của tôi», Il-han khuyên nhủ mỗi năm và, bất chấp sự phản đối của những người hầu, Sunia vâng lời ông vì tình yêu, vì cô không biết từ chối ông điều gì.

«Chúng ta sẽ tận dụng một ngày ông ấy được triệu đến triều đình, Sunia nói với những người phụ nữ của mình, và chúng ta sẽ dọn dẹp văn phòng của ông ấy thật nhanh, khi ông ấy vắng mặt.»

Nhờ mưu mẹo này, cô vẫn đạt được mục đích. Nhưng trong lúc đó, Il-han cố gắng giữ được sự yên tĩnh tương đối trong văn phòng của mình, bất chấp sự xáo trộn bao trùm toàn bộ ngôi nhà. Các phòng được dọn dẹp, sân quét sạch, những người phụ nữ bận rộn giặt quần

áo, sau đó họ tỉ mỉ làm vệ sinh cho mình và cho lũ trẻ. Họ gội đầu bằng nước sắc từ loại cỏ thay đổi để lại mùi hương hiếm và lâu bền, và một khi những lọn tóc đen dài đã khô, họ rắc loại cỏ đó lên nhằm xua đuổi những căn bệnh mùa hè do nóng gây ra. Sunia để họ làm mặc dù khẳng định rằng cô không chia sẻ những mê tín đó, điều mà Il-han lên án, nhưng trong sâu thẳm trái tim, cô không biết chính xác mình tin điều gì.

Lễ hội mùa xuân Tano đánh dấu một thời kỳ vui chơi và nó đã được tổ chức trong hàng thiên niên kỷ. Dù là vợ và mẹ, Sunia vẫn rất trẻ và cô thích chơi trên những chiếc xích đu được dựng lên khắp nơi vào dịp lễ hội. Il-han, biết sở thích của cô với trò giải trí này, đã cho lắp những chiếc xích đu trên các cành của cây chà là lớn trong sân phía đông. Trái tim thắt lại vì lo âu, ông nhìn thấy cô bay lên rất cao, cao hơn tất cả những người phụ nữ của mình, trong một cú vút lên đầy những chiếc váy đỏ, trong khi mái tóc, vẫn còn rối bù vì vừa mới gội, tuôn ra từ những bím tóc. Nếu dây đứt... nếu thân thể đó rơi xuống đất, tan nát... Nhưng dây không đứt và Il-han cố gắng tin rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Lễ hội kết thúc, Il-han cho dỡ xích đu và khi đêm xuống, ông ôm vợ thật chặt, trong một cơn sóng tình cảm cuồng nhiệt đến mức cô phải thoát ra, ngạt thở

dưới vòng tay của ông.

«Hãy để em thở !» cô kêu lên.

Ông hơi nới lỏng vòng tay và cô nằm dựa vào ông.

«Tại sao anh không nói gì ? cô hỏi. Em có làm anh phật ý không ?

- Không. Làm sao em có thể ? Hạnh phúc đang đè nặng trong anh... hạnh phúc của chúng ta.

- Nó đè nặng anh ? cô lặp lại mà không hiểu.

- Ừ, làm sao nó có thể kéo dài được chứ ?

- Ôi ! nó sẽ kéo dài, Sunia vui vẻ khẳng định, nó sẽ kéo dài cho đến khi chúng ta chết.»

Tại sao cô lại nói về cái chết ? Ông suýt phản đối dữ dội ý nghĩ về cái chết của họ, nhưng ông im lặng. Cái chết, đó là điều ông sợ : không phải là kết thúc êm đềm và yên bình của một cuộc sống lâu dài, mà là cái chết bạo lực và đột ngột, cái chết đang chờ ông ở bên ngoài. Nhưng sự khác biệt giữa Il-han và Sunia là sự khác biệt cơ bản giữa đàn ông và đàn bà, mà không gì có thể xóa bỏ. Il-han có trung tâm lợi ích của mình ở bên ngoài ngôi nhà và những gì diễn ra trong các bức tường của khuôn viên chỉ tạo thành ngoại vi của nó. Dù là nguyên

nhân của niềm vui hay nỗi lo, cuộc sống gia đình chỉ là một sự giải trí so với dòng chính của cuộc đời ông. Ông phó thác việc chăm sóc gia đình cho Sunia và, khi bà phàn nàn rằng ông không chịu nghe, vào buổi tối, những câu chuyện hàng ngày của cô, ông chỉ mỉm cười.

«Anh biết em làm mọi thứ đều tốt», ông khẳng định, nhưng cô không hài lòng với cách thoái thác này.

«Nhưng rốt cuộc, anh đang nghĩ gì, nếu không phải là nghĩ về chúng ta ? Sunia mất kiên nhẫn.

- Có phải đã đến lúc thích hợp để thảo luận một chủ đề quan trọng như vậy không ?» Il-han đáp lại, và ông tràn ngập bà bằng những cử chỉ âu yếm để đánh lạc hướng sự chú ý của bà.

Mùa hè trôi qua - những ngày nóng và đêm mát mẻ - và Il-han bận tâm bởi sự phức tạp của tình hình đến mức ông không thấy ngày tháng trôi qua. Một buổi sáng, thức dậy muộn, ông thấy mình một mình trong phòng và mùi bắp cải mới cắt bỗng tiết lộ cho ông sự hiện diện của mùa thu. Đã đến lúc chuẩn bị kimchi cho mùa đông chưa ? Ông đứng dậy và liếc nhìn ra cửa sổ. Quả thực, trong sân chất đống những cây bắp cải hẳn đã được mang về từ nông trại ngày hôm trước. Hai người hầu gái đang rửa chúng trong những chậu nước muối

lớn, trong khi hai người khác làm sạch những củ cải trắng dài. Hai người khác nữa đang cắt bắp cải và củ cải thành từng miếng. Trời đẹp, và Sunia - mặc một chiếc tạp dề dài màu xanh - đang chuẩn bị gia vị, ngồi ở một chiếc bàn ngoài trời. Cô trộn ớt đỏ, gừng tươi giã, hành, tỏi và thịt bò băm nhỏ theo công thức của gia đình Kim, công thức mà Il-han thích. Năm đầu tiên kết hôn, Sunia đã chuẩn bị kimchi theo cách của gia tộc Pak và Il-han đã phản đối vì nó nhạt nhẽo. Đặt đũa xuống, ông tuyên bố :

«Em sẽ phải mời mẹ anh đến để học cách bà ấy làm kimchi.

- Em không muốn ăn kimchi của nhà Kim, Sunia phản đối, mắt lấp lánh giận dữ, nó làm bỏng lưỡi em.

- Vậy thì, giữ món nhạt nhẽo đó cho em và anh sẽ nhờ mẹ anh chuẩn bị kimchi cho anh», Il-han đáp lại.

Sunia dường như không chịu khuất phục, nhưng năm sau, bà đã sử dụng công thức Kim để chuẩn bị kimchi của mình. Il-han đã có thói quen nếm thử kimchi trong quá trình chế biến.

Sáng hôm đó, ông ra sân đầy nắng để làm theo thói quen và ông nếm thử kimchi thấy ngon. Những người

phụ nữ im lặng khi ông đến và họ tiếp tục làm việc mà không tỏ vẻ nghe cuộc trò chuyện diễn ra giữa chủ nhân và bà chủ. Sunia nhẹ nhàng trách chồng quan tâm quá nhiều đến bên ngoài và xao nhãng gia đình.

«Chẳng hạn, chính sáng nay, Sunia nói mà không rời mắt khỏi con dao sắc bén mà cô đang sử dụng một cách thành thạo, sáng nay anh đi đâu ? Mỗi ngày anh đi sau bữa ăn sáng đầu tiên, và người ta không thấy anh cho đến tối. Nhưng anh không bao giờ kể cho em nghe anh đã đi đâu và anh phải làm gì vào ngày mai.»

- Anh sẽ kể cho em tất cả tối nay khi về nhà, ông hứa, nhưng hãy dọn cho anh bữa trưa và để anh đi.»

Một chút khô khan trong giọng nói của ông khiến Sunia im lặng. Cô giao nhiệm vụ cho một người hầu và rửa tay để theo Il-han, người đang quay vào nhà. Im lặng như thường lệ, Il-han dùng bữa sáng : súp, cơm và các món mặn. Sunia đã cẩn thận đưa bọn trẻ đi chỗ khác : đứa lớn với người gia sư, và đứa nhỏ - bắt đầu biết bò - giao cho vú nuôi. Cô cho con bú đến sáu tháng, độ tuổi vượt qua những nguy hiểm đầu tiên của thời thơ ấu ; sau đó cô giao chúng cho một vú nuôi, một phụ nữ nông thôn khỏe mạnh, người tiếp tục cho chúng bú đến ba tuổi ; lúc đó chúng có thể ăn thức ăn đặc.

Khi Il-han ăn sáng xong, Sunia dùng bữa của mình, không quên liếc nhìn ông vài lần. Cuối cùng, cô nói :

«Anh gầy đi. Có phải trong anh có một nỗi buồn giấu kín ?

- Không có nỗi buồn nào liên quan đến em, ông khẳng định.

Ông lau miệng bằng khăn giấy và đứng dậy. Sunia chạy đi lấy áo choàng cho ông. Ông nhìn cô trìu mến, trong khi cô ngẩng khuôn mặt đầy lo âu lên nhìn ông, và họ chia tay nhau cho một ngày dài.

Il-han không dám nói với Sunia về những lo lắm của mình. Bản ghi nhớ mà ông đã bắt đầu vào mùa xuân, rồi bỏ dở vì ông tin rằng tốt hơn nên im lặng, giờ đã hoàn thành và nằm trong tay hoàng hậu, vì hoàn cảnh buộc ông phải làm và ông đã quyết định đưa nó cho bà. Và giờ đây, hoàng hậu triệu tập ông vào cung, một mình. Đồng thời, cha của Il-han cũng nhận được lệnh tương tự từ nhà vua. Cho đến lúc đó, cha và con trai vẫn luôn cùng nhau vào cung. Những lời triệu tập riêng biệt này có phải cho thấy một sự bất đồng giữa đôi vợ chồng hoàng gia ? Il-han không biết gì và chỉ có thể tuân lệnh.

Ông rời nhà, ăn mặc như thường lệ khi ra ngoài : áo choàng trắng tinh, chiếc mũ lớn màu đen bằng lông ngựa buộc dưới cằm. Trong một ngày đẹp trời như vậy, ông thích đi dạo và bước đi khoan thai, phù hợp với một học giả và một quý ông. Mọi người nhận ra và thường chào ông ; trước tầm vóc uy nghi của ông, người ta tránh sang một bên để ông đi qua, nhưng không chút sợ hãi hay khúm núm. Đó là một dân tộc không biết sợ, bởi họ đã quá quen với nguy hiểm trong một đất nước vốn là mục tiêu của sự thèm khát và thù địch từ các nước láng giềng.

Il-han mong sẽ gặp cha mình tại cung điện, nhưng người lính gác mở cổng và vội vàng đóng lại sau lưng ông đã báo ngay :

«Thưa ngài, phụ thân đáng kính của ngài đã ở bên cạnh đức vua từ lúc rạng sáng, nhưng tôi có lệnh dẫn ngài đến yết kiến hoàng hậu, trong Vườn Thượng Uyển của bà. Phụ thân ngài nhắn rằng, nếu ngài ấy rời cung trước ngài, ngài ấy sẽ chờ ngài ở đây. Nếu không, chính ngài sẽ phải chờ ngài ấy ở đây.»

Il-han do dự, ngạc nhiên vì hoàng hậu cho gọi mình một cách bí mật. Làm sao ông có thể nói với cha mình và thậm chí với nhà vua về chuyện này ? Cung điện hay túp lều, không nơi nào giữ kín được bí mật của mình.

Mọi người hẳn đã biết, cha ông được nhà vua tiếp kiến còn ông thì được hoàng hậu tiếp. Một sự chia rẽ không thể giải thích được ! Nhưng ông không thể thoái thác mệnh lệnh của hoàng gia. Ông im lặng đi theo người lính gác.

Đó là mùa cúc và khắp nơi, những đóa hoa quý phái vươn cao những cái đầu đầy màu sắc. Trong Vườn Thượng Uyển, ông đi theo con đường nhỏ viền bởi những chậu cúc đủ sắc màu cho đến bậc thềm của cung điện. Tại cổng được chạm trổ và vẽ tranh tinh xảo, người lính gác báo sự hiện diện của ông với một vệ binh của cung điện, người này lại giao ông cho một thị vệ của hoàng hậu. Rồi ông được dẫn vào phòng khách rộng lớn, nơi hoàng hậu thường tiếp ông khi ông đến cùng cha. Căn phòng được bài trí tiện nghi với những chiếc bàn thấp, tủ chè khảm đồng và những chiếc gối đặt trên sàn. Trên tường, đối diện cửa, là những bức tranh cuộn cổ (kakemono) ; trong các góc, là những khóm cúc quý hiếm trong những chiếc chậu che bằng sứ.

«Thưa ngài, xin mời ngồi, người thị vệ nói. Bệ hạ sắp dùng bữa sáng xong và các cung nữ đang hoàn tất việc trang phục cho người. Người sẽ tiếp ngài trong đại sảnh như thường lệ.»

Il-han ngồi xuống một chiếc gối và người thị vệ dâng trà cho ông trong một tách bạc. Trà được làm từ những lá loại tốt nhất, không pha lẫn hoa nhài hay bất kỳ loại hoa nào. Il-han thưởng thức từ từ, với niềm thích thú. Vài phút sau, người thị vệ bước vào :

«Hoàng hậu», ông ta tuyên bố với giọng điệu trịnh trọng.

Il-han đứng dậy và theo người đàn ông vào sảnh bên cạnh, một căn phòng mênh mông, không có bất kỳ đồ đạc nào, ngoại trừ ngai vàng được nâng cao đặt sát bức tường phía tây. Căn phòng được chiếu sáng từ phía nam. Ngai vàng còn trống, nhưng Il-han biết nghi thức nên vẫn đứng nghiêm trang, cúi đầu, mắt nhìn xuống sàn.

Ông không phải chờ lâu. Những tấm màn ở bức tường phía bắc hé mở và hoàng hậu bước vào. Ông nhìn thấy viền áo choàng màu tía của bà khi bà bước lên các bậc của ngai vàng, và không ngước mắt lên, ông cúi chào sâu ba lần, trong im lặng.

Thuộc về hoàng hậu quyền nói trước, và bà đã làm vậy. Sau những lời chào hỏi thông thường, bà nói :

«Bản tấu trình của khanh đã tới tay ta và hẳn khanh thấy lạ khi ta triệu khanh tới đây mà không có phụ thân

khanh. Nhưng khanh là một người con quá ngoan ngoãn và không mở miệng khi có mặt người.»

Bà nói bằng một giọng trẻ trung và trong trẻo và Il-han im lặng, biết rằng bà sẽ tiếp tục.

«Ta đã đọc đi đọc lại văn bản của khanh. Tại sao lại gửi nó một cách bí mật ?»

Ở từ «bí mật», Il-han cảm thấy đỏ mặt đến tận mang tai, tức giận vì không thể kiểm soát được dòng máu đang trêu đùa mình.

Ánh mắt tinh tường của hoàng hậu nhanh chóng nhận ra sự bối rối của ông.

«Khanh có nghe thấy ta nói gì không, với đôi tai đỏ ửng của mình ?»

Bà cười. Đây là lần đầu tiên ông nghe thấy bà cười một cách vui vẻ như vậy. Ông không dám mỉm cười hay trả lời, và ông cảm thấy đôi tai mình trở nên đỏ tía. Trong sự bối rối, ông hơi ngước mắt lên và thoáng thấy những đôi hài nhỏ màu bạc, dưới viền áo choàng màu tía của chiếc váy rộng. Những đôi hài nhỏ này trông giống một cách kỳ lạ với những đôi mà phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ mang. Mốt này từ đâu mà ra ? Và ai biết được nguồn gốc của dân tộc mình ? Trong một cuộc đấu tranh lâu

dài, các bộ lạc Trung Á, nơi tổ tiên ông xuất thân, đã hòa trộn với các bộ lạc khác và giờ đây những đôi giày nhỏ màu bạc của một hoàng hậu Hàn Quốc mang đến một nét bí ẩn của vẻ duyên dáng nữ tính.

«Khanh dám mơ mộng trước mặt ta sao ?» hoàng hậu hỏi, bằng giọng chế nhạo, nhưng hơi khô khan.

Ông ngẩng đầu lên, ngạc nhiên, rồi lại đỏ mặt, vì ông đã vô tình nhìn thấy khuôn mặt bà.

«Không cần phải đỏ mặt. Ta đủ già để không sợ ánh mắt của một người đàn ông trẻ tuổi.

- Xin bệ hạ thứ lỗi.» Il-han dán mắt vào cằm tròn và đôi môi hoàng gia đặt một câu hỏi cụ thể :

«Khanh có muốn trả lời ta không ?

- Bệ hạ, ông bắt đầu, và ông chọn một giọng điệu nghiêm nghị như để tự sửa mình vì đã đỏ mặt và mơ mộng khi nhìn đôi giày của bà, Bệ hạ, thần đã gửi bản tấu trình cho người, bởi thần biết lòng trung thành của người đối với Trung Hoa.»

Không cần phải nhắc đến điều mà cả hai đều biết rõ : ông đến với bà, bởi vì nhà vua đang bị giằng xé giữa cha mình và vợ mình. Nói cách khác, nhiếp chính

vương (thái thượng vương) muốn duy trì nền độc lập của Hàn Quốc bằng một thế cân bằng mong manh giữa các quốc gia lân bang ; còn hoàng hậu, bà chỉ tin tưởng vào Trung Hoa.

«Lòng trung thành đó, bệ hạ, chỉ là quá dễ hiểu. Qua nhiều thế kỷ, Trung Hoa tránh mọi sự đối kháng với dân tộc chúng ta. Nhưng giờ đây, khi Nhật Bản đe dọa xâm lược chúng ta, liệu hoàng thái hậu có thể cứu chúng ta, trong khi có lẽ chính bà ấy còn không thể cứu được dân tộc mình ? Chúng ta không được quên những cuộc chiến tranh nha phiến mà Trung Hoa đã thua trước Anh Quốc, một nước bạn của Nhật Bản và sẽ luôn đứng về phía họ. Và bệ hạ cũng đừng quên rằng Pháp đã cắt một phần lớn từ 'quả dưa' Trung Hoa, để chiếm làm của mình : Đông Dương. Thế mà, Trung Hoa đã không thể ngăn cản điều đó, và họ không thể lấy lại được gì !»

Chiếc hài bạc trên bàn chân hoàng gia bắt đầu gõ xuống sàn một cách thiếu kiên nhẫn.

«Nước Pháp ! Hãy nói về nó đi ! Chúng ta chỉ thấy các linh mục Pháp, tay cầm thánh giá và tay kia cầm gươm. Hình như họ là những kẻ uống rượu, nhưng họ làm rượu từ nho chứ không phải từ gạo.

- Bệ hạ, thần vẫn còn lấy làm tiếc về các vụ thảm sát người Cơ đốc Pháp do đồng bào ta gây ra, và cả cuộc tấn công vào tàu buôn Mỹ *General Sherman*. Tệ hơn nữa : giết hại thủy thủ đoàn người Mỹ là một hành động điên rồ thực sự.»

Hoàng hậu ra hiệu thiếu kiên nhẫn bằng tay phải.

«Con tàu buôn Mỹ đó đã làm gì ở vùng nội thủy của sông Taedong, gần một thành phố lớn như Pyongyang ? Người ta có tìm thấy thuyền của Hàn Quốc ở... ở... sông ngòi nào ở Mỹ có ?

- Bệ hạ, thần không biết.

- Khanh thấy chưa ! hoàng hậu kêu lên đầy chiến thắng. Chúng ta thậm chí còn không biết tên các con sông của họ và chúng ta không gửi tàu của chúng ta đến vùng biển nước ngoài. Tất cả những kẻ man rợ phương Tây đó, đối với ta, chỉ là một : người Mỹ, ai biết họ là gì ? Một dân tộc lai căng, ta được nghe kể, được hình thành từ những gì thải loại của các quốc gia khác, những kẻ bội giáo, những kẻ nổi loạn, những kẻ bị tước đoạt trên toàn thế giới !»

Il-han không kìm nén được nữa.

«Bệ hạ, trong họ nằm hy vọng duy nhất của chúng ta. Nước Mỹ là nước duy nhất không mơ mộng đế quốc chủ nghĩa. Lãnh thổ rộng lớn của họ có lẽ là đủ và họ có thể trở thành bạn của chúng ta.

- Khanh đang thúc ép ta, hoàng hậu phàn nàn và ta từ chối.

- Xin Bệ hạ thứ lỗi cho thần...»

Ông thoáng thấy đôi bàn tay thanh tú và mạnh mẽ đặt trên chiếc váy lụa và, vô ý, ông ngước mắt nhìn lên khuôn mặt mà ông đã thấy toàn bộ : đôi mắt to đen láy sáng ngời trí tuệ, đôi lông mày với đường nét rõ ràng, làn da trắng với nước da hoàn hảo, đôi môi đỏ. Ông nhanh chóng cúi mắt xuống. Nếu bà có để ý ánh nhìn đó, bà không biểu lộ gì và tiếp tục, nửa như tự nói với chính mình :

«Những quốc gia phương Tây đó... họ đã từng biểu lộ chút công lý nào đối với các dân tộc khác chưa ? Dưới danh nghĩa thương mại hay tôn giáo, họ chỉ tìm cách thôn tính đất đai của chúng ta. Không, ta không muốn nghe nói đến họ !»

Gắng sức kiên nhẫn, Il-han vẫn khăng khăng :

«Thần muốn nhắc bệ hạ nhớ rằng, khi phái đoàn ngoại giao Nhật Bản trở về, cách đây không lâu, từ các nước phương Tây, họ đã báo cáo với thiên hoàng rằng những nước này sẽ không nhìn một cách thuận lợi một cuộc đảo chính quân sự do tướng Saigo tiến hành ở Hàn Quốc. Chúng ta đã được các quốc gia phương Tây cứu.»

Ông đã vượt quá giới hạn. Hoàng hậu đứng dậy, bước ba bước về phía trước, rút từ tay áo ra một chiếc quạt gấp và dùng nó vỗ hai lần vào má vị cố vấn đang quỳ trước mặt bà.

«Khanh dám nói như vậy ! Chẳng phải sáu năm trước - sáu năm, ta nhắc khanh - hoàng thái hậu Từ Hi, bạn của ta, đã buộc Nhật Bản ký với chúng ta một hiệp ước đảm bảo sự bình đẳng giữa hai nước chúng ta sao ? Đó là Trung Hoa, chứ không phải các nước phương Tây, đã cứu chúng ta !»

Il-han mất kiên nhẫn. Ông quên mất mình đang nói chuyện với hoàng hậu chứ không phải một người phụ nữ bình thường. Ông ngẩng đầu lên và nhìn chằm chằm vào bà một cách giận dữ, trước khi trả lời bằng cách hét hết sức :

«Hiệp ước Hữu nghị ! Hiệp ước Hữu nghị ! Thật là một trò đùa. Khi đại sứ đổ bộ, đó là cùng với bốn trăm người vũ trang để thuyết phục chúng ta tốt hơn ! Nhật Bản đã nhận được các đặc quyền đặc biệt ngay tại đây, trên đất của chúng ta. Và làm sao chúng ta có thể tin tưởng vào Trung Hoa, khi mà Nhật Bản đã xâm lược Đài Loan và thậm chí cả quần đảo Lưu Cầu ?»

Hoàng hậu đáp lại bằng cách hét lên :

«Nhưng khanh không muốn hiểu gì sao ? Chúng ta chỉ là một nước nhỏ ! Người ta có thể tấn công chúng ta, thôn tính chúng ta bằng trăm phương nghìn kế, nếu chúng ta không giữ Trung Hoa làm chư hầu ! Chúng ta sẽ chỉ giữ được tự do và độc lập với điều kiện phải giữ mối quan hệ tốt với một cường quốc, và cầu trời đừng bao giờ là Nga hay Nhật Bản... cũng không phải Mỹ ! Vì vậy, phải là Trung Hoa !»

Câm lặng vì phẫn nộ, Il-han đã làm một điều mà chưa ai dám làm trước ông. Ông rời khỏi sự hiện diện của hoàng gia mà không xin phép và, quay lưng lại với hoàng hậu, ông bước ra những bước dài, ngẩng cao đầu, trái tim đập thình thịch như muốn vỡ tung.

... Ông gặp lại cha mình tại cổng cung điện, trong phòng chờ. Họ cùng nhau đi ra và Il-han đợi cha mình

lên tiếng. Làm sao ông có thể thông báo : «Hoàng hậu muốn nói chuyện riêng với con» ? Nhưng cha ông dường như hài lòng về bản thân. Ông bước đi khoan thai, bàn chân hướng ra ngoài, như phù hợp với một học giả già, và ông mỉm cười.

Thấy cha mình có vẻ muốn giữ im lặng, Il-han cũng làm như vậy. Trời đẹp và nhiều người đi dạo tận hưởng ngày thu này, một trong những ngày cuối cùng trước khi tuyết mùa đông rơi. Trên những bức tường bao quanh sân, hoặc trước các cổng, những cây hồng nghiêng những cành nặng trĩu quả vàng. Lũ trẻ con đang ăn no nê, má nhem nhuốc, và, cho một lần, không ai trách mắng chúng.

«Ta sẽ đến nhà con, người đàn ông lớn tuổi thông báo, để thấy các cháu trai của ta.»

Tục lệ muốn ông nội sống ở nhà con trai, nhưng Il-han ở nhà của dòng họ Kim trong thành phố, để luôn ở gần cung điện, và cha ông thích ngôi nhà cũ ở nông thôn của dòng họ Kim hơn. Ở đó, ông sống an nhàn với những thú vui của mình : tiếp bạn già, sáng tác thơ ; và ông chỉ thỉnh thoảng nhận được lệnh triệu tập đến cung điện hoàng gia.

Il-han im lặng đi cùng cha. Vừa về đến nhà, ông ra lệnh cho một người hầu dẫn các cháu đến với ông nội. «Bảo mẹ chúng cũng đến đây !» ông nói thêm.

Người già ngồi xuống những chiếc gối ở giữa phòng và một nữ tỳ lập tức mang trà và bánh đến. Il-han đứng cách xa một chút, như phù hợp với một người con. Chẳng mấy chốc, Sunia bước vào, cùng với các con : đứa lớn nắm tay cô và vú nuôi bế đứa bé. Cô cung kính chào bố chồng và quan sát đứa con trai lớn của mình làm điều tương tự. Ông nội nhận những lời chào của họ với phẩm giá lớn.

«Đã đến lúc, ông gợi ý, tìm một cái tên cho đứa cháu trai lớn nhất của ta chưa ?

- Ngài muốn chọn tên đó không, Thưa Ngài rất đáng kính ?» Sunia đáp.

Cô ngồi xuống một chiếc gối một cách duyên dáng, hoàn toàn ý thức mình thuộc về một quốc gia đặc quyền nơi phụ nữ giữ được niềm kiêu hãnh của mình và không quỳ gối trước chồng như ở Nhật Bản, không bó chân như ở Trung Hoa, và không bó chặt eo như người ta nói phụ nữ phương Tây làm. Ở Hàn Quốc, vợ và chồng bình đẳng về nhân phẩm, mỗi người ở vị trí của mình, và những người con trai lớn không có quyền ra lệnh

cho mẹ mình. Trong cung điện hoàng gia, nếu nhà vua qua đời, để lại một người thừa kế còn quá trẻ để trị vì, hoàng thái hậu sẽ đảm nhiệm nhiếp chính cho đến khi đứa trẻ trưởng thành. Il-han cũng đã tập cho Sunia quen với sự tự do, một phần vì ông tôn trọng cô cũng như yêu cô, và một phần vì ông đã nghe nói về sự tự do của phụ nữ phương Tây. Tuy nhiên, mẹ ông đã từng ca ngợi với ông về thời xưa, khi phụ nữ phải kín đáo và chỉ được phép ra đường vào những giờ nhất định. Phong tục thời đó nghiêm khắc đến mức, nếu một người đàn ông nhìn một người phụ nữ mà không được phép, anh ta sẽ bị chặt đầu !

Sunia biết cách giữ thái độ khiêm nhường và, khi có mặt chồng và bố chồng, cô cúi đầu, không nhìn họ.

Ông nội đang suy nghĩ về tên cho đứa cháu trai.

«Đứa trẻ này, ông tuyên bố, chẳng có gì tầm thường. Nó có tinh thần nhanh nhẹn và thông minh. Vả lại, nó được sinh ra vào mùa xuân, đó là lý do tại sao ta sẽ đặt tên nó là Yul-chun, Mùa Xuân Của Năm.»

Il-han và Sunia trao đổi một cái nhìn nhanh để xác nhận sự đồng ý của cả hai và Il-han nói lên suy nghĩ chung của họ.

«Cái tên được chọn rất hay, thưa cha, và chúng con cảm ơn cha.»

Sau đó, phụ nữ và trẻ em ra ngoài và hai người đàn ông bàn đến những vấn đề quan trọng.

«Nhà vua, người cha già nói, đã quyết định rời xa chính sách của nhiếp chính vương, người đã lui về. Nhưng ngài không quên rằng nhiếp chính vương là cha mình và ngài không muốn ký kết các hiệp ước với các cường quốc phương Tây một cách quá vội vàng. Lúc này, ngài đang bối rối vì vị tướng lĩnh Trung Hoa muốn chúng ta ký một hiệp ước với cường quốc mới này : Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chúng ta biết rõ những bất lợi của những hiệp ước này. Hiệp ước duy nhất chúng ta ký với Nhật Bản, sáu năm trước, đã dẫn đến cuộc xâm lược Đài Loan và quần đảo Lưu Cầu bởi những người lính tham lam của họ. Vậy thì, tại sao phải ký hiệp ước với các quốc gia khác ? Ta đã khẳng định với nhà vua rằng nhiếp chính vương, cha của ngài, là đúng. Chúng ta phải đứng ngoài thế giới, sống ẩn dật, nếu không chúng ta sẽ không chỉ mất đi nền độc lập, mà cả sự sống còn của dân tộc. Lịch sử vẻ vang của chúng ta sẽ chìm vào dòng lãng quên và chúng ta sẽ không còn tồn tại nữa.»

Người đàn ông già nói bằng giọng điệu nhịp nhàng, như thể đang ngâm thơ, nhưng Il-han không còn kiên nhẫn để nghe nữa. Ông được nữ hoàng triệu tập còn cha anh được nhà vua triệu. Nữ hoàng mạnh mẽ, đúng vậy, nhưng dù sao cũng là phụ nữ, và nếu mệnh lệnh của bà trái với mệnh lệnh của nhà vua, chúng sẽ không được tuân theo. Cha của Il-han do đó mạnh hơn ông và, vì lợi ích của đất nước, Il-han phải thuyết phục cha mình.

«Ngài nhiếp chính sai, và cha cũng vậy, con xin kính cẩn thưa với cha. Lý Hồng Chương biết ông ấy đang làm gì. Người Mỹ không đe dọa chúng ta. Họ là một quốc gia mới, xa xôi, và sở hữu một lãnh thổ rộng lớn. Họ sẽ làm gì với một lãnh thổ nhỏ như của chúng ta ? Họ đến chỉ để buôn bán...

- Chính con mới là người sai, cha anh ngắt lời không thương tiếc. Con không hiểu tình hình hiện tại. Làm thế nào người Anh xâm nhập vào Ấn Độ, nếu không phải bằng thương mại ? Ôi ! Họ đã rất ngây thơ, họ chỉ muốn buôn bán và thương mại đó sẽ làm giàu cho dân chúng Ấn Độ. À ! Vâng... nhưng điều gì đã xảy ra ? Ấn Độ trở thành một quốc gia bị khuất phục và người Anh trở nên giàu có trong khi dân chúng ngày càng nghèo hơn và đất nước yếu hơn. Không, không, những người trẻ như các con, các con không bao giờ nghiên cứu Lịch

sử. Tuy nhiên, chỉ có quá khứ mới có thể soi sáng hiện tại và dự đoán tương lai.»

Il-han không ngạc nhiên chút nào, vì lập luận của cha ông chỉ lặp lại những lập luận của nữ hoàng. Có một phần sự thật trong những khẳng định của họ, nhưng đó là một sự thật có vẻ đúng mà thực chất không phải.

Ông nài nỉ : «Hai quốc gia chúng ta phải sợ là Nga và Nhật Bản. Những nhà lãnh đạo của họ tham lam và người dân không biết các kế hoạch của lãnh đạo. Họ không phải là những quốc gia yêu chuộng hòa bình và Nhật Bản càng đầy tham vọng vì họ nhỏ bé. Những người đàn ông thấp bé rất đáng sợ vì họ không hài lòng với số phận của mình. Nhật Bản là một người đàn ông nhỏ con với cái đầu to. Chúng ta phải củng cố sức mạnh để tự vệ chống lại họ, bằng cách tìm kiếm những người bạn mạnh mẽ nhưng không tham lam. Ngay cả Trung Hoa cũng không thể bảo vệ chúng ta nữa. Chúng ta phải tìm một người bạn phương Tây. Lý Hồng Chương biết rõ điều đó và, để giữ chúng ta dưới ảnh hưởng của Trung Hoa, ông ấy cũng đang tìm kiếm sự giúp đỡ. Đó là lý do tại sao ông ủng hộ hiệp ước này với người Mỹ và...»

Người đàn ông già không muốn nghe thêm nữa. Ông đứng dậy, chỉnh lại mũ, gập quạt vào cổ áo choàng trắng, rồi, không một lời tạm biệt, ông bước ra ngoài, ngẩng cao đầu, môi đầy vẻ khinh miệt. Il-han không cố giữ ông lại, thấy buồn cười khi nghĩ rằng một giờ trước, ông cũng đã rời khỏi nữ hoàng theo cách tương tự. Rồi ông thở dài và lắc đầu. Nếu không thể hòa hợp được giữa cha và con, giữa nữ chúa và bề tôi, thì quốc gia có thể hy vọng gì về hòa bình ?

Như thường lệ, khi không thể trả lời những câu hỏi tự đặt ra cho mình, Il-han tìm đến sách vở. Cuốn sách ông cầm lên mở ra một bài thơ thời Yi, theo phong cách Sigo :

Hỡi gió, hãy dừng lại, đừng thổi nữa.
Cây liễu rũ đã trút hết lá.
Hỡi tháng năm, hãy ngừng trôi.
Trán không nếp nhăn và gương mặt tươi trẻ già đi một cách vô ích
Hãy nghĩ về con người ; anh ta không thể mãi mãi trẻ trung
Đó là ý nghĩ khiến tôi buồn đến thế.

Liệu cuộc đời có đủ dài để đảm bảo tương lai cho dân tộc mình ? Ông chợt nhận ra ngày thu đẹp trời đang kết thúc. Gió nổi lên và ông nghe thấy tiếng mưa rơi trên

mái nhà.

Đêm đã xuống. Ngôi nhà yên tĩnh, lũ trẻ đã ngủ, cổng đã đóng. Il-han cởi quần áo mà Sunia gấp lại và cất vào tủ. Cô đưa cho ông bộ đồ ngủ.

«Dạo này anh nghĩ gì vậy ? cô hỏi bằng giọng nhẹ nhàng. Anh không thấy chúng tôi, ngay cả khi nhìn chúng tôi. Em nghĩ điều đó giải thích cho sự nghịch ngợm của con trai cả anh. Nó tôn kính anh như một vị thần và anh quên nói chuyện với nó. Với em, anh cũng không nói nữa, ngoài những nhu cầu vật chất.»

Cô ấy nói đúng và ông thừa nhận điều đó. Nhưng làm sao giải thích cho cô những linh cảm đen tối đang đè nặng lên ông ? Làm sao tự giải thích cho chính mình ? Ông chỉ mỉm cười với cô và, hướng về bức tường, ông kéo tấm vách ngăn trượt để ngắm nhìn màn đêm. Khu vườn trải dài, tắm mình trong ánh trăng. Người làm vườn đã thắp đèn trong những chiếc lồng đèn bằng đá, để xua đuổi trộm cắp, nhưng mặt trăng gần tròn vượt trội hơn chúng về độ sáng. Phía trên bức tường, Il-han ngắm nhìn những dãy núi ở rìa thành phố. Những sườn núi trọc và đá của chúng phản chiếu nhẹ nhàng những tia trăng. Trái tim Il-han lại trào dâng tình yêu dành cho đất nước mình, đất nước tươi đẹp của anh, được bao quanh bởi biển trên ba mặt, đóng kín ở phía bắc bởi bức

tường Pakdusan, ngọn núi của những Tuyết Vĩnh Cửu, và được củng cố ở trung tâm bởi một dãy núi đá chạy từ bắc xuống nam. Biết bao kho báu ẩn giấu trong những ngọn núi đó : vàng, bạc, các loại quặng khác nhau... Qua nhiều thế hệ, người ta đã thu thập vàng từ nước sông Hán, một nguồn tài nguyên vô tận. Il-han đã nghe nói về những hang động được đào ở các nước phương Tây chứa đựng đủ loại kho báu mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Sự giàu có của đất nước ông vẫn đang chờ đợi trong nơi ẩn giấu của chúng để được khám phá.

Giữa những ngọn núi, trải dài những thung lũng, giàu đất đai màu mỡ và những dòng nước dồi dào, những cánh đồng được canh tác bằng những công cụ lâu đời, bởi đàn ông, phụ nữ, trẻ em, những người làm công việc của súc vật. Các mùa nối tiếp nhau, người ta gieo trồng vào mùa xuân để thu hoạch vào mùa thu và đó cũng là một kho báu. Ông biết điều đó, nhưng ông cũng biết rằng ông không biết nhiều về đất nước, ngoài ngôi nhà của cha mình. Là con trai của một học giả, ông chưa bao giờ lao động chân tay. Gia tộc Kim sở hữu những vùng đất rộng lớn, nhưng Il-han cảm thấy khá xấu hổ về điều đó. Họ có được chúng từ đâu nếu không phải từ ân sủng của hoàng gia, từ tham nhũng, từ cho vay nặng lãi... Ngay cả cha ông, cha ruột của ông...

Ông đột ngột quay lưng lại khỏi cửa sổ. Sunia vẫn đứng yên chờ ông ; khuôn mặt xinh đẹp của cô mang một vẻ buồn bã ngạc nhiên. Xung quanh thân hình mảnh mai của cô, bộ đồ ngủ mỏng manh bay nhẹ như một làn sương mù.

«Sunia... ông nói.

- Vâng ?»

Ông biết cô đang chờ đợi điều gì. Nụ cười ấm áp của cô, giọng nói dịu dàng và e thẹn, đôi mắt trong veo và hiền lành, toàn bộ con người cô mời gọi tình yêu. Nhưng ông không thể cho cô bất cứ thứ gì.

«Anh đang bối rối, ông thừa nhận. Tâm trí anh tối nay bận tâm bởi những lo lắng về đất nước chúng ta.»

Cô lập tức rút lui một cách duyên dáng.

«Suy nghĩ duy nhất của em là dành cho anh», cô nói khi rời đi.

... Sáng hôm sau ông thức dậy sớm. Ánh nắng mặt trời lọc qua những thanh gỗ căng giấy dó. Vì trời đẹp, anh mặc áo choàng và ra vườn. Không khí mát mẻ, nhưng đất ẩm, và sương mai dày đặc phủ kín lối đi, những hòn đá và bụi cây. Những khóm hoa cúc mùa thu lấp lánh

giữa những cây thông, gần một con suối nhỏ có thác nước lấp lánh. Ông đi vài bước trên lối mòn và ngồi xuống một chiếc ghế vườn kiểu Trung Hoa bằng sứ xanh, để ngắm nhìn đường nét uyển chuyển của những mái nhà trong ngôi nhà mình. Các tòa nhà đã tồn tại qua nhiều thế kỷ, vững chắc trên nền móng bằng đá, tường bằng gạch xám và mái lợp ngói. Nhưng sự ổn định đó chỉ là ảo tưởng. Sự bất ổn của nông dân, sự chia rẽ giữa già và trẻ, và ngay cả chiến tranh, đều có thể phá hủy những gì ông sở hữu. Ngôi nhà có thể trở thành nhà tù, nếu một tên bạo chúa ngoại bang thống trị đất nước. Liệu đất nước ông có đủ sức mạnh để tự vệ trước những cuộc tấn công như vậy ? Phải có. Trung Hoa, người bạn cũ của họ, giờ đây quá yếu để cứu chính dân tộc mình ; Nga và Nhật Bản chỉ là kẻ thù.

Sức mạnh của dân tộc ông là gì ?

Không có câu trả lời cho câu hỏi đó ; hoặc là ông phải tự mình khám phá ra nó. Chính vào giờ phút yên tĩnh này, khi dưới những mái nhà uốn cong của ngôi nhà anh, gia đình anh đang nghỉ ngơi, một quyết định bất chợt hình thành trong ông : ông sẽ thực hiện một cuộc hành hương. Không phải để sám hối, cũng không vì bất kỳ lý do nào khác thúc đẩy các cuộc hành hương. Ông sẽ không tìm kiếm các vị thần hay đền thờ. Ông sẽ chỉ

tìm kiếm chính mình và câu trả lời cho những câu hỏi của mình. Từ bắc chí nam, từ đông sang tây, ông sẽ đi du lịch để hiểu tâm hồn của dân tộc mình. Chỉ khi đó ông mới biết nên mong đợi gì từ họ, đòi hỏi bao nhiêu, và ở mức độ nào quốc gia sẽ chấp nhận tự vệ trong trường hợp bị tấn công.

Quyết định này mang lại cho ông sự bình yên. Ông đã lang thang trong khu rừng rậm của nghi ngờ và sợ hãi, nhưng giờ ông thấy con đường dẫn đến ánh sáng. Nếu ông chưa đoán được kết quả, ít nhất ông cũng thấy nó bắt đầu và ông tự do đi theo nó đến cùng. Tự do... nhưng bị giữ lại bởi hai người phụ nữ ông yêu : vợ ông và nữ hoàng của ông. Họ sẽ phải để ông đi. Nên thuyết phục ai trước ? Nếu ông bắt đầu với nữ hoàng, ông có thể viện dẫn một mệnh lệnh của hoàng gia để giành được sự đồng ý của vợ mình. Nhưng ông biết tính bướng bỉnh của Sunia và tình yêu của cô dành cho ông.

Không, tốt hơn là nên nói chuyện với Sunia trước và ông sẽ dễ dàng thuyết phục nữ hoàng hơn. Trên hết, ông phải chọn một thời điểm thuận lợi, một khoảnh khắc vui vẻ và dịu dàng. Ông nhớ lại cô muốn có một nhà chứa băng mới. Căn lều cũ nơi họ chất băng, ở cuối khuôn viên, đang đổ nát ; mùa hè năm ngoái, những tảng băng thu thập được vào mùa đông đã tan quá sớm và, trong

cái nóng của tháng tám âm lịch, họ đã thiếu băng. Ông quyết định sẽ xây một nhà chứa băng mới. Và rồi ông sẽ tặng Sunia món trang sức bằng ngọc mà cô đã mong muốn từ lâu và không dễ tìm, vì những thương nhân từ Trung Hoa đến không phải lúc nào cũng có. Sunia có trâm cài tóc bằng ngọc trắng, vòng tay và hoa tai bằng ngọc xanh, nhưng cô không có ngọc đỏ và cô muốn có một miếng lớn để làm khuy cho một chiếc áo khoác bằng thổ cẩm mà cô đặc biệt yêu thích. Ông mỉm cười với ý nghĩ rằng mình sẽ hạ mình khi làm trò này, nhưng ông yêu những điểm yếu nhỏ nhặt của vợ, bởi vì ông biết bản chất cao quý của cô. Ông thậm chí còn vui khi thấy ở cô một vài điểm yếu.

Nhưng ngay tối hôm đó, vào lúc ông sắp đề cập đến chuyện đó, cô đã đi trước ông bằng cách kể cho ông nghe một chuyện rủi ro của con trai cả họ : nó đã biến mất vào buổi sáng và họ đã tìm kiếm khắp nơi cho đến khi nghe thấy giọng nói của nó, yếu ớt, từ nhà chứa băng cũ. Nó đã chui vào bên trong căn lều và đóng cánh cửa lại quá mạnh khiến những viên đá rơi ra từ bức tường cũ kỹ đã chặn cửa lại.

«Ôi ! Tim em đập như thế nào ! Sunia thở dài. Có thể không bao giờ tìm thấy nó. Và, vào mùa đông, khi cắt lớp băng mới để mang vào nhà, người ta sẽ thấy nó

nằm đó, đã chết. Il-han, chúng ta phải xây một nhà chứa băng mới. Đứa trẻ đó, chúng ta đã có thể mất nó.

- Bình tĩnh nào. Thầy giáo đâu ?

- Em quên nói với anh là thầy đã về nhà ba ngày. Thầy sắp đính hôn.

- Trong trường hợp đó, người hầu được giao trông coi đứa trẻ đâu ?

- Nhưng anh biết rằng chúng ta đang chuẩn bị đầy đủ cho kimchi và em cần tất cả những người giúp việc...

- Được rồi, Sunia, anh chấp nhận mọi lý do...

- Nhưng đó không phải là lý do...

- Tất cả lý do đều có giá trị. Và anh sẽ cho xây ngay một hầm đá mới. Nhưng anh phải nói với em, Sunia, rằng anh có ý định đi xa một thời gian và trong lúc anh vắng mặt...

- Ôi ! Tại sao chứ ? cô rên rỉ.

- Để anh nói hết. Trong lúc anh vắng mặt, làm sao anh có thể sống yên ổn nếu không chắc chắn về sự giám sát dành cho đứa con trai trưởng của anh ? Đúng là hầm đá cũ sẽ bị phá hủy, nhưng đứa trẻ này, với tính cách

của nó, sẽ lại tự đặt mình vào nguy hiểm.

- Vậy thì tại sao anh lại đi ? cô hỏi.

- Anh đã không đi nếu đó không phải là nhiệm vụ của anh.» Nói xong, ông đứng dậy và rời khỏi phòng, như thường lệ khi ông từ chối nói thêm.

Ông đi đến phòng nơi con trai trưởng của họ đang ngủ. Đứa trẻ, nằm trên giường đặt dưới đất, hai tay dang rộng, khuôn mặt đẹp đẽ thư thái trong giấc ngủ. Cậu bé hiếu động này, sinh linh mà ông đã tạo ra, kẻ rất giỏi gây cho ông những lo âu và phiền muộn, giờ đây nằm trước mặt ông thật bình yên và ngây thơ đến nỗi Il-han rơm rớm nước mắt. Chính đứa trẻ này đôi khi lại biến thành một con quỷ độc ác và đôi khi Il-han tự hỏi không biết nó có bị ma ám không. Một ngày nọ, khi một chú mèo con không chịu lại gần nó, nó đã bóp cổ chết con vật nhỏ. Một lần khác, nó đã cắn chảy máu tay đứa em trai. Và cái ngày nó dùng đá đập vỡ mai một con rùa ! Nhớ lại những hành động như vậy, Il-han rùng mình. Nhưng cũng có những sự đền bù : vào bàn tay mà nó đã cắn, người anh trai đã nhét vào món đồ chơi yêu thích nhất của mình. Người ta đã thấy nó khóc trước một tổ chim non bị gió mạnh quật rơi xuống đất và còn quá nhỏ để có thể tự ăn trong tay nó. Và còn có những cơn thịnh nộ dịu dàng, rất nhiều, của đứa trẻ này khi nó đến

để được cha vuốt ve. Liệu ông có thể rời xa nó ? Ông phải làm vậy, bởi vì, cuộc hành hương này, cũng là vì con trai ông mà ông thực hiện. Đất nước nên mang đến một nơi trú ẩn an toàn cho các con trai của ông.

Tối hôm đó, ông trông thật trầm tư, thậm chí trang nghiêm, đến nỗi Sunia không dám nói chuyện với ông. Việc ông sắp ra đi khiến cô bối rối và cô lặng lẽ đến bên ông mà không nói lời nào. Cảm động trước sự dịu dàng và nỗi sợ hãi mà ông cảm nhận được trong cô, ông ôm cô vào lòng.

Sáng hôm sau, khi ông cho người thông báo tại lối vào của Khu Vườn Bí Mật, nơi cung điện của Hoàng hậu Min tọa lạc, một vệ binh thông báo rằng Hoàng hậu đang giải trí trong một khu rừng nhỏ. Người ta dẫn ông đến một ngôi đình nhỏ ẩn mình trong một khu rừng nhỏ. Đứng gần một chiếc bàn phủ đầy hoa và lá mùa thu, Hoàng hậu mặc một chiếc váy rộng và một áo khoác ngắn phù hợp với màu sắc của mùa.

Bà đang rất vui vẻ, vì bà không đòi hỏi nghi lễ hay sự tôn kính nào.

«Vào đi. Ngươi thấy trẫm đang mặc đồ thường. Trẫm đang giải trí. Trẫm hy vọng ngươi không đến để trình bày những lo âu. Ngươi luôn trông có vẻ nghiêm túc,

đến nỗi trẫm không bao giờ biết được điều gì đang diễn ra trong đầu ngươi. Chắc hẳn nó đầy những bí mật.»

Bà tỏ vẻ đỏng đảnh và Il-han nhận ra bà không chỉ là hoàng hậu, mà còn là một người phụ nữ, và xinh đẹp. Xấu hổ vì có những suy nghĩ như vậy về bậc quân chủ của mình, ông vội vã gạt chúng sang một bên.

«Bệ hạ, ông nói, thần không đến để làm phiền những thú tiêu khiển của bệ hạ, nhưng thần có một thỉnh cầu muốn trình lên bệ hạ.

- Nói đi.»

Bà cầm một chiếc trâm cài tóc và gắn một bông cúc vàng óng lên đó, để cài vào búi tóc của mình. Bông hoa tỏa sáng như một viên ngọc quý trong mái tóc đen đó, gần gáy mượt mà. Il-han đảo mắt nhìn chỗ khác.

«Thần xin Bệ hạ trả lại sự tự do cho thần trong vài tháng, vì thần muốn đi du hành khắp đất nước chúng ta, quan sát người dân ở mọi tầng lớp xã hội, tự mình có được một ý niệm về sức mạnh, khả năng, tính cách của họ. Khi trở về, thần sẽ báo cáo lại với bệ hạ và lúc đó thần sẽ biết liệu người dân chúng ta có đủ mạnh để bảo vệ đất nước của mình hay không.»

Ông trình bày thỉnh cầu bằng một giọng điềm tĩnh, với sự tôn kính phù hợp với sự hiện diện của hoàng gia, mặc dù bà hạ mình xuống như một người phụ nữ bình thường trước mặt ông. Ông kinh ngạc khi thấy bà đột ngột thay đổi sắc mặt. Bà tiến đến gần ông với vài bước nhanh và dùng cả hai tay nắm lấy cánh tay ông.

«Không, bà thì thầm, bám lấy ông, không...»

Ông cố gắng thoát ra, nhưng bà không cho phép. Choáng váng đột ngột, ông tự hỏi động cơ của một hành vi như vậy là gì... Bà đọc được sự kinh hoàng trên khuôn mặt ông và cúi mắt xuống. Rồi bà buông ông ra, lùi lại một bước và lấy lại tất cả phẩm giá của mình.

«Trẫm có lý do để tin...» bà bắt đầu nói nhỏ, liếc nhìn xung quanh. Không có ai cả. Khi Il-han vào, bà đã ra lệnh cho các thị nữ của mình rút lui vào cuối vườn, nơi họ có thể nhìn thấy bà (nhưng bà đã ra lệnh cho họ quay lưng lại) và không nghe thấy gì.

Il-han vẫn đứng im, hóa đá, mắt nhìn xuống.

Bà lại bắt đầu sắp xếp những bông hoa của mình.

«Trẫm nghe nói rằng Nhiếp chính vương đang âm mưu để giành lại ngai vàng», bà thông báo với chàng, qua vai.

Il-han cảm thấy nhẹ nhõm lẫn xấu hổ. Làm sao ông có thể gán cho hoàng hậu của mình những tình cảm của một người phụ nữ bình thường ? Bà không chịu trách nhiệm cho vẻ duyên dáng và xinh đẹp của mình. Ông cũng hài lòng khi nghĩ rằng ngay cả một hoàng hậu cũng không thể cám dỗ ông đủ để khiến ông rời xa Sunia, vì phản ứng đầu tiên của ông là lùi lại. Trái tim ông được bảo vệ bởi tình yêu dành cho vợ và ông hài lòng vì điều đó. Ông nói với sự bình tĩnh đã lấy lại.

«Bệ hạ, thần không hề biết đến sự tồn tại của âm mưu này.

- Có nhiều điều ngươi không biết», hoàng hậu đáp lại.

Bà quay lưng lại với ông, nhưng ông thấy bàn tay trắng của bà run rẩy giữa những bông hoa. Ông nói tiếp:

«Cha thần cũng không nghe thấy tin đồn nào về việc này, vì thần chắc chắn rằng ông ấy đã nói với thần.

- Cha ngươi là bạn của Nhiếp chính vương.

- Cha thần là một người đàn ông danh dự, thưa Bệ hạ, và là một nhà yêu nước.

- Chính nhà vua cũng không muốn tin trẫm, bà thú nhận trong một tiếng thì thầm, vậy tại sao ngươi lại tin trẫm ?

- Bệ hạ đã nghe những tin đồn này ở đâu ?

- Một trong những thị nữ của trẫm kết hôn với một vệ binh của Nhiếp chính vương và anh ta kể lại cho cô ấy những gì nghe được.

- Chuyện tầm phào của đám đầy tớ ! Il-han tuyên bố đầy khinh miệt.

- Có lẽ vậy, nhưng trẫm muốn ngươi đừng đi !

Ông không trả lời ngay. Bà liếc nhìn ông qua vai và, đọc được sự khó chịu trên khuôn mặt ông, bà lấy lại bình tĩnh.

«Không, trẫm không muốn ra lệnh cho ngươi như vậy. Đi đi, và hãy giải trí.

- Bệ hạ...»

Bà giả điếc.

«Đi đi, đi đi !» bà nhắc lại một cách thiếu kiên nhẫn. Ông để bà lại giữa những bông hoa, bối rối nhưng kiên quyết.

Có nhiều cách để một người đàn ông khám phá đất nước của mình. Cha chàng, Il-han biết, sẽ chuẩn bị công phu và mang theo hàng đống hành lý : quần áo, đồ giường, thực phẩm, một cái bếp nhỏ phòng khi trời lạnh, những chiếc ô giấy dầu khổng lồ phòng khi mưa, quạt phòng khi nóng, một đoàn tùy tùng đầy tớ và ngựa. Người đàn ông già sẽ đi du lịch trong một cỗ xe bọc đệm, và sẽ được chào đón ở mỗi thành phố bởi một ủy ban danh dự ; ông sẽ được các học giả và nghệ sĩ mời và sẽ dành hàng giờ để sáng tác thơ trong khi uống vô số tách trà. Và người đàn ông già sẽ trở về nhà, không biết thêm gì về đất nước so với lúc khởi hành, bởi vì ông mang thế giới của riêng mình trong mình và không có thế giới nào khác tồn tại trong mắt ông. Il-han không giống ông. Người gia sư của ông đã cho ông niềm say mê tri thức. Nếu ông muốn rút ra bài học từ việc tiếp xúc với người khác, ông phải trở nên giống như quần chúng.

Vì vậy, trước sự sửng sốt của Sunia, ông quyết định mặc quần áo của tầng lớp trung lưu và chỉ mang theo hành lý mà người đầy tớ trung thành của ông có thể chở trên lưng ngựa. Cả hai lên đường trên lưng ngựa, vào một buổi sáng mùa thu mát mẻ và đẹp trời, năm ngày sau buổi yết kiến của Il-han với hoàng hậu. Bất chấp nhiệm vụ nặng nề mà ông tự đặt ra, Il-han cảm thấy

lòng nhẹ nhõm. Ông không đi nghỉ mát, điều đó thật quá trẻ con, và ông không thể rời gia đình chỉ để giải trí. Ông có một mục tiêu, nhưng ông sẽ biết tận hưởng những thú vui mà chuyến đi mang lại.

Vào giây phút chia tay, ông ở lại một mình với Sunia vài phút, sau những bức vách đã đóng. Ông ôm cô và áp má mình vào má mềm mại của vợ.

«Sao anh có thể rời xa em ? cô thở dài.

- Sao em có thể để anh đi ?» ông đáp lại.

Cô giả vờ đẩy ông ra.

«Thế thì có phải lúc nào em cũng chịu trách nhiệm không ?»

Vòng tay họ siết chặt hơn như thể họ không thể rời xa nhau.

«Đôi khi, em không hiểu anh», cô nói.

Nhưng vì phải có hồi kết, cô bước ra và họ bước vào phòng bên cạnh nơi những đứa con của họ đang chờ : đứa lớn cùng với gia sư, đứa nhỏ với vú nuôi. Một lần nữa, Il-han ngạc nhiên rằng tình yêu đất nước trong ông mạnh hơn tất cả mọi thứ khác. Cậu con trai lớn bắt đầu khóc khi thấy cha sắp lên đường. Il-han bế nó lên và

dặn dò người gia sư.

«Ta giao trách nhiệm cho anh, ông nói nghiêm khắc. Anh không được rời mắt khỏi nó.

- Vâng, tôi chịu trách nhiệm.»

Con trai lớn của ông không muốn buông cha ra, nhưng Il-han bế đứa nhỏ từ tay vú nuôi. Đó là một đứa trẻ điềm tĩnh và cân bằng. Nó có khuôn mặt tròn, má hồng hào khỏe mạnh và đôi mắt sáng. Nó cười với cha và quan sát mọi người tụ tập trong phòng.

«Nó không bao giờ khóc, đứa nhỏ này, vú nuôi nói. Nó luôn hài lòng.»

Những lời chia tay đã xong và Il-han đã thăm cha mình vào ngày hôm trước. Vì vậy, chỉ còn việc lên đường. Trên phố, những người hàng xóm chúc ông một chuyến đi tốt lành, và nhắc ông đề phòng bọn cướp trên núi và đừng uống nước lạnh.

Il-han rời thành phố qua cổng phía đông bắc. Ông dự định đầu tiên sẽ hướng về phía bắc, rồi đông và nam, đi qua trung tâm của bán đảo lớn, quê hương của ông. Rồi ông sẽ lại đi về phía bắc, nhưng dọc theo bờ biển phía tây, đến đảo Kanghwa, ở cửa sông Hán.

Hòn đảo này thân thương với trái tim Il-han, mặc dù ông chưa từng thấy nó, bởi vì nơi đây khởi nguồn lịch sử của dân tộc ông : trên một đỉnh núi của Kanghwa, theo truyền thuyết dân gian, Tangun, vị Vua đầu tiên, đã giáng trần, ba nghìn năm trước kỷ nguyên được gọi là Công nguyên. Trong bốn nghìn năm, sau sự ra đời linh thiêng đó, người dân đã sống trong hòa bình, dưới nhiều triều đại liên tiếp. Nhưng một ngày - hơn bảy trăm năm trước - những chiến binh Mông Cổ hung dữ đã tràn vào đất nước sau khi vượt qua sông Áp Lục. Nhà vua, cùng với dân chúng của mình, đã rút về Kanghwa, vì không thể chống lại quân xâm lược. Ông đã cho xây một bức tường trên đảo, phía lục địa, và truyền thuyết khẳng định rằng Tangun, người đã trở về trời từ lâu, đã gửi ba người con trai của mình đến để giúp xây dựng bức tường, từ đó mang tên là Bức Tường của Ba Người Con.

Il-han biết truyền thuyết này từ thời thơ ấu, vì ông nội ông thường nói với ông về Kanghwa, nơi khởi nguồn của dòng họ Kim.

«Kanghwa là pháo đài của nền độc lập của chúng ta và cũng là nơi sinh của gia tộc ta, ông lão nói. Trong mọi trận chiến, một người họ Kim đã bảo vệ đất nước. Khi người Mông Cổ trở về nhà, chất đầy chiến lợi phẩm

mà họ đã cướp bóc chúng ta, đất nước chúng ta đã biết đến vài thế kỷ hòa bình cho đến khi chúng ta bị tấn công bởi những toán cướp từ Trung Quốc. Một lần nữa, Kanghwa trở thành pháo đài của chúng ta. Kẻ thù đã thành công trong việc phá hủy bức tường, nhưng, không khuất phục, chúng ta đã xây lại nó, dưới sự chỉ huy của một người họ Kim. Kẻ thù bị đẩy lùi. Phải, cháu trai của ta, đừng quên : Kanghwa ẩn chứa bí mật của lòng dũng cảm kiêu hãnh của chúng ta.»

Ông lão đã đúng. Chẳng phải chính người Pháp cũng đã từ bỏ việc chinh phục Seoul, thủ đô Hàn Quốc sao? Mặc dù còn là một đứa trẻ, Il-han đã theo dõi diễn biến của cuộc tấn công : họ cũng đã ngược dòng sông Hán, con đường duy nhất dẫn đến thành phố, nhưng Bức Tường của Ba Người Con đã ngăn chặn họ. Thủ đô một lần nữa được cứu.

Núi non, đảo và thung lũng, làng mạc ven biển và trang trại nội địa, Il-han sẽ thăm tất cả và sẽ nhìn thấy người dân của mình trong ánh sáng thực sự của họ... Ông hướng về phía bắc và, không có bạn đồng hành nào khác ngoài người đầy tớ, ông cưỡi ngựa ban ngày và dừng lại ban đêm bất cứ nơi nào ông ở. Sau khoảng hai mươi ngày, ông đến được Kumgang-san hay những Ngọn Núi Kim Cương, được đặt tên như vậy không

phải vì người ta tìm thấy kim cương ở đó, mà vì những tu viện Phật giáo nơi tỏa ra ánh sáng tri thức vô song. Il-han đã nghe nói về những ngọn núi có hình thù kỳ lạ này, do xói mòn. Trong các thung lũng sâu thẳm giữa những vách đá cao những ngọn núi trọc trụi, những thác nước bọt tung trắng xóa đổ xuống ào ào, đổ nước vào các con sông trên đồng bằng.

Il-han biết, theo sách của nhà địa lý học lớn Yi Chunghwan, được viết một thế kỷ rưỡi trước khi ông sinh ra, rằng những ngọn núi này được hình thành từ ba dãy. Mưa và tuyết tan đã cuốn trôi đất từ sườn núi đổ xuống các thung lũng màu mỡ và trù phú. Il-han ngắm nhìn những cánh đồng nơi lúa đã vàng óng và những cây trĩu quả hồng vàng và đỏ đang chín. Trên nền những vách đá xám xịt, những hàng cây dương vươn lên như những ngọn lửa vàng lớn, hiếm thấy trên vùng đất cằn cỗi này, nhưng mỗi cây đều hiện lên rõ nét.

Trong khung cảnh đẹp đẽ nhưng khắc nghiệt này, những người dân cư ngụ đều giống như các nhà tiên tri và nhà thơ : những người đàn ông cao lớn mặc áo choàng trắng và đội mũ lớn ; những người phụ nữ, cũng cao lớn như họ, mặc váy rộng nhiều màu sắc và áo khoác ngắn, đội vò dầu trên đầu. Ở khắp mọi nơi đều có trẻ con, những đứa trẻ nông thôn vui vẻ. Buổi tối, Il-han nhìn

thấy chúng rõ hơn, vì khi mặt trời lặn, ông dừng chân tại ngôi làng đầu tiên gặp được và xin trú nhờ trong một túp lều tranh. Ông luôn nhận được sự tiếp đón tử tế nhất và gia đình đó chia sẻ bữa tối với ông : canh, lúa mì với tương đậu, một bát cơm, bánh mì với cá trích và tôm ngâm giấm, kim chi để thêm đậm vị, và trà nóng vào cuối bữa ăn. Il-han trò chuyện với những người đàn ông, trong khi phụ nữ ngồi trong bóng tối và lũ trẻ vây quanh ông, im lặng nhưng vểnh tai nghe ngóng.

Cuộc trò chuyện luôn diễn ra rất đơn giản.

«Các anh có đủ ăn không ?» Il-han hỏi, và ông thường nhận được câu trả lời khẳng định, mặc dù - họ đảm bảo với ông - đôi khi cuộc sống thật khó khăn, trước mùa gặt.

«Các anh có lý do gì để phàn nàn không ?» ông hỏi tiếp.

Họ ngần ngại trả lời ông, nhưng ông trấn an rằng mình không phải là người thu thuế. Những lời than phiền của họ thật đơn giản : mỗi nông dân đều mong muốn sở hữu nhiều đất đai hơn, và tiếc nuối vì không có trường học cho con trai họ.

«Trường học sẽ giúp các anh canh tác đất đai như thế nào ?» Il-han hỏi.

- Khoa học làm cho tâm trí sáng suốt, họ trả lời ông, và sách mở ra trí tuệ con người với trời và đất.»

Ban đêm, Il-han ngủ cùng với chủ nhà. Ít nhà có phòng riêng ngoài căn phòng lớn nơi cả gia đình sinh hoạt. Buổi tối, họ trải đệm trên sàn ; cha mẹ nằm ngủ ở giữa, con trai út gần mẹ và con trai cả nằm gần cửa. Người ta hẳn có thể coi cuộc sống này là khốn khổ, nhưng thực tế không phải vậy. Mặc dù quen với ngôi nhà lớn nhiều phòng của mình, và với sự cô tịch mà ông có thể tạo ra cho mình ở nhà, Il-han cảm nhận được trong những túp lều tranh khiêm tốn kia một sự an toàn, một hơi ấm tình người, khiến cho những đêm đỡ tối tăm hơn. Tuy nhiên, khi bình minh đến, ông vui vẻ lên đường.

Về phía bắc, bầu không khí thay đổi. Các thung lũng trở nên hẹp hơn, những cánh đồng nhỏ hơn, vụ mùa nghèo nàn hơn. Il-han biết được về sự hiện diện của những tên cướp, dưới chân núi và, hai lần, những người đàn ông trong làng đã đi cùng ông đến làng bên cạnh. Ông biết mình an toàn, vì ông đoán rằng những người đàn ông này có họ hàng với bọn cướp. Người ta không còn trả lời các câu hỏi của ông một cách thân thiện nữa. Không, mọi người không hài lòng, không, họ không có

đủ ăn. Chắc hẳn nhà vua và hoàng hậu đã quên họ. Còn về nhiếp chính vương, đó chỉ là một tên bạo chúa và họ không muốn ông ta nữa. Họ muốn gì ? Có cái ăn, công lý và đất đai.

«Làm sao các anh có đất được ? Il-han hỏi một buổi tối, trong một quán trọ cho khách hành hương. Những ngọn núi này bao quanh các anh như những bức tường. Người ta có thể khai khẩn ruộng trên đá được sao ?»

Sự im lặng đã chào đón câu hỏi của ông. Nhưng rồi một người đàn ông nói rằng trong trường hợp đó họ phải đi ăn cướp.

«Chúng tôi cướp của người giàu để nuôi người nghèo! Đó có phải là tội lỗi không ? Xin Trời chứng giám cho tôi : đó là một đức hạnh !»

Quả thực, những khách hành hương giàu có thường xuyên bị cướp bóc và Il-han mừng vì mình đi đường một cách khiêm tốn, chỉ với người đầy tớ duy nhất. Nhưng ông tin chắc rằng những người đàn ông này không làm điều xấu vì bản tính xấu.

Cưỡi ngựa trong không khí trong lành và tinh khiết của miền núi, ông tự nhủ rằng, trong một đất nước nhiều núi non như vậy, nơi đất canh tác chỉ chiếm một phần

năm tổng diện tích, kho báu lớn nhất chính là đất đai. Và Il-han hiểu rằng kẻ nào sở hữu đất đai thì nắm giữ quyền lực.

«Thưa chủ nhân, người đầy tớ của ông nói một buổi sáng, hôm nay chúng ta sẽ phải xuống ngựa, vì phải leo lên núi.»

Họ đã qua đêm trong một ngôi làng nhỏ xây trên đá, dưới chân núi. Chỉ có một gia đình sống ở đó, kế sinh nhai của họ là chuyên chở lương thực từ các làng xa xôi về cho các tu viện. Vì các nhà sư ăn chay và thậm chí không ăn trứng, nên lương thực luôn là đậu nành, lúa mì, kê và gạo.

Il-han nhìn những vách đá xa xăm ; con đường mòn hẹp đã trở thành một rìa đá mà ngựa không thể đi qua được.

«Hãy để ngựa lại đây, giao cho dân làng trông nom ; chúng ta sẽ trả tiền cho họ khi quay lại vì đã chăm sóc ngựa của chúng ta», Il-han đề nghị. Người đầy tớ vâng lời và, khi mặt trời mọc, Il-han đã trên đường vào vùng núi hiểm trở. Nếu ông bị chóng mặt, ông đã từ bỏ cuộc hành trình của mình, vì ở một số nơi, rìa đá trở nên hẹp một cách đáng sợ. Mắt dán vào chân mình, Il-han chỉ thỉnh thoảng dừng lại để nhìn xung quanh. Quang

cảnh thật ấn tượng. Phía trên ông, những ngọn núi chọc thủng bầu trời và giấu đầu trong những làn sương bạc. Phía dưới, rất xa, những dòng suối bọt tung trắng xóa nhảy xuống những hẻm núi hẹp, và tiếng gầm réo của chúng vang vọng khắp nơi. Hơn nữa, gió luôn rên rỉ. Trong ồn ào đó, giọng nói con người trở nên không thể nghe thấy.

Họ đi bộ suốt cả ngày, chỉ dừng lại vào buổi trưa để ăn trưa với đậu lạnh và bánh mì. Hoàng hôn buông xuống khi họ đến tu viện đầu tiên, nơi họ hy vọng tìm được chỗ trú chân. Trong lòng Il-han, nhà thơ thích thú với cảnh tượng mà tu viện này mang lại. Trong bóng tối mờ ảo, giữa những vách đá, ông trông thấy một mảng xanh tươi trên nền đá tối, và một cầu thang đá uốn cong giữa những cây thông còi cọc. Rồi, như một viên ngọc quý, ngôi đền cổ hiện ra từ bóng tối, với những mái ngói xám, những cột cột sơn màu đỏ son, và những bức tường trắng. Il-han từ từ leo lên cầu thang và chờ đợi trước một cánh cổng lớn được chạm khắc, ở trung tâm của sân thượng lát đá. Cánh cổng mở ra như thể ông đã gọi và một nhà sư mặc áo cà sa xám xuất hiện trong khung cửa.

Nhà sư nói lời chào đón của Phật giáo : «Na mu ah mi to fu.» (Nam mô A Di Đà Phật)

Il-han đáp lại bằng cách đọc lời cầu nguyện Phật giáo mà mẹ ông đã dạy, khi còn là một cậu bé, ông theo bà đến chùa.

«Po che choong saing.» (Bồ Tát chúng sinh)

- Mời vào, nhà sư nói với ông, ông là người của chúng tôi.»

Theo sau nhà sư, Il-han bước vào tiền sảnh lớn yên tĩnh, nơi tôn nghiêm một pho tượng Phật bằng vàng khổng lồ, ngồi khoanh chân trên một đóa sen cũng bằng vàng, tay giơ lên, trong tư thế bất di bất dịch. Khuôn mặt vàng với vẻ biểu cảm thanh thản mang lại cho ông cảm giác bình yên.

... Suốt một tháng trời, Il-han sống trong tu viện, giữa các nhà sư. Ông ở trong một căn phòng nhỏ hẹp và mỗi sáng, lúc bình minh, ông đến Phòng Linh Hồn nơi viện chủ, mặc áo cà sa vải gai nhuộm nghệ tây, ngồi trên một tấm đệm màu đen đọc các văn bản Phật giáo.

Viện chủ đã nói với ông rằng tu viện sở hữu những kho báu tinh thần lớn lao, từ thời kỳ đầu của triều đại Koryo, nơi nhà sư Chegwan đã tự mình dạy cho nhà vua rằng sự thống nhất của Tam Quốc phản ánh sự thống nhất của Phật giáo, cũng có số lượng là ba : giáo lý, đệ

tử và giáo sĩ. Sự thống nhất này đã cho phép Phật giáo phát triển mạnh mẽ và, từ Ấn Độ, lan sang Trung Quốc và các nước láng giềng : Hàn Quốc và Nhật Bản. Các văn bản Phật giáo đã được dịch sang tiếng Hàn Quốc ; nhà Phật học lớn Tagak, con trai của vua Munjon, tổ thứ hai mươi tám tính từ chính Çakya-Mouni, đã tự mình đến Trung Quốc xa xôi - vào thời nhà Tống - để mang về những tác phẩm quý giá.

«Chúng tôi đã chuẩn bị để đối mặt với tương lai, viện chủ nói với Il-han. Một lời tiên tri đã báo trước rằng người Mông Cổ từ phương bắc sẽ xâm lược vùng đất của chúng ta. Luôn luôn từ phương bắc, những đám man rợ tràn xuống con người văn minh. Chẳng phải Trung Quốc đã xây Vạn Lý Trường Thành để bảo vệ mình khỏi phương bắc sao ? Người Mông Cổ đã đến từ phương bắc, nhưng, dưới ảnh hưởng của chúng ta, đất nước đã chống lại họ như một khối thống nhất.

- Rồi cuối cùng đầu hàng Thành Cát Tư Hãn, Il-han nhắc ông ta, và sách bị đốt cháy...

- Đầu hàng, không. Chỉ là khuất phục mà thôi, viện chủ đáp lại một cách khô khan. Vâng, đức vua của chúng ta đã chạy trốn đến đảo Kanghwa. Nhưng chúng tôi, tin vào sự giúp đỡ của Đức Phật, đã đúc những con chữ mới và trong một công việc khổng lồ, hàng trăm người

trong chúng tôi, suốt mười sáu năm, đã khôi phục lại ba trăm nghìn trang sách thánh. Chúng ở đây, đó là bộ sưu tập sách thánh quan trọng nhất trên toàn thế giới. Và đất nước chúng ta vẫn nguyên vẹn, đoàn kết với sự giúp đỡ của Đức Phật.

«Chegwan, người sáng lập Trường phái Thiền định, đã ngồi thiền suốt chín năm, mặt hướng vào tường để không bị phân tâm. Những mục tiêu rất cao mà ông đề ra chỉ có thể đạt được thông qua sự thanh lọc nội tâm và sự hiểu biết, mà thiền định mang lại. Quả thực, nguồn gốc của mọi giáo lý nằm trong trái tim của mỗi người và đó là lý do tại sao chúng tôi, các nhà sư Phật giáo, rút vào núi.

- Làm sao ngài có thể tin những điều như vậy ? Il-han kêu lên. Tu viện của ngài có phải là nơi trú ẩn trước sự tràn ngập của kẻ thù không ?

- Vào thời Silla, viện chủ trả lời bằng một giọng đều đều, một tổ tiên của hoàng thân chúng ta, Hsin-lo - một người Kim trong gia tộc của ông - đã trở thành nhà sư. Ông đến Trung Quốc và, khi ngược dòng Dương Tử, ông dừng chân ở Ngao Sơn (Núi Chín Hoa). Ở đó, ông nhận từ trưởng làng số lượng đồng bạc nhiều như tấm thảm cầu nguyện của ông có thể phủ được. Ông định cư ở đó để thiền định, suốt bảy mươi lăm năm, một con

chó trắng bên cạnh. Ông được bao quanh bởi một vầng hào quang và những người đến gần ông đều nhận ra tính thần thánh của ông. Năm thứ bảy mươi sáu, tháng bảy, ngày mười ba, ông đạt được đại giác ngộ và được cái chết chấp nhận. Sau đó, thân thể ông không hề bị phân hủy và những ngọn lửa lưỡi bùng cháy trên mộ ông. Tại sao ? Bởi vì ông đã xuống tận đáy Địa ngục vì lòng thương và tình yêu thương dành cho những kẻ bị kết án.

- Nhưng tất cả những điều đó để làm gì ? Il-han kêu lên. Tất cả những thiền định đó đã không cứu chúng ta. Liệu xuống Địa ngục, như tổ tiên tôi đã làm, có đủ không ? Ông ấy ở lại trong địa ngục mà đất nước chúng ta đã trở thành thì tốt hơn. Có lẽ chúng ta cũng bị kết án. Và đừng quên rằng vào thời Koryo, các nhà sư, linh mục và viện chủ Phật giáo đã quá ham mê quyền lực đến nỗi sự dâm dục và tham nhũng là cái giá phải trả.»

Viện chủ giữ im lặng. Il-han nói đúng. Khi những người lãnh đạo đất nước suy thoái, các nghi lễ tôn giáo đã trở thành những cuộc truy hoan thực sự. Các học giả Nho giáo, được thúc đẩy bởi nhiệt huyết từ một triết lý mới, đã lên án sự suy đồi của Phật giáo và sự bùng nổ năng lượng đạo đức này đã dẫn đến sự xuất hiện của một triều đại mới : triều đại Yi. Sau đó, Nho giáo trở

thành quốc giáo và vạch ra một lối sống, trong khi các nhà sư rút lui vĩnh viễn vào các ngôi đền trên núi phía bắc.

Il-han trải qua những ngày của mình trong sự đồng hành của các nhà sư và, buổi tối, đi dạo trong những khu vườn được trồng trên các mảng đá xung quanh tu viện. Xung quanh ông, ông không bao giờ mất dấu khối núi đen tối và dữ dội vươn lên trời. Các hốc sâu chứa đầy bóng tối, ngay cả giữa trưa, và những cái bóng màu đen.

Một buổi tối, lúc hoàng hôn, ông nghe thấy các nhà sư cất lên một bài hát mới, một giai điệu sầu muộn, một tiếng kêu tuyệt vọng và hy vọng gửi lên Trời, và ông tiến lại gần Phòng Cầu nguyện. Các nhà sư ngồi khoanh chân trên những tấm đệm dưới sàn, mắt nhắm, lần chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương và ngà. Ánh sáng yếu ớt của những ngọn nến chiếu sáng khuôn mặt điềm tĩnh của họ với những ánh sáng lung linh. Không có một người trẻ tuổi nào trong số họ. Chỉ toàn là những người già, những kẻ bại trận, những người đã về hưu khỏi cuộc sống ; và sự bình yên nơi họ sống là sự bình yên của cái chết cận kề... Cái chết ! Vâng, đó là một ngôi mộ cho thể xác và tinh thần con người.

Il-han quay đi và gọi người đầy tớ của mình.

«Chúng ta sẽ đi vào ngày mai, lúc bình minh, ông nói với anh ta.

- Thưa chủ nhân, cám ơn Chúa ! Người đầy tớ thở dài. Tôi sợ rằng sẽ không bao giờ thấy ngài rời khỏi nơi ảm đạm này nữa.»

Khi Il-han bước vào phòng của mình, để trải qua đêm cuối cùng của thời gian lưu trú, ngọn nến đã được thắp sáng trên bàn của ông và có ai đó đang chờ ông, ngồi khoanh chân trên sàn nhà. Đó là một nhà sư trẻ. Anh ta đứng dậy khi Il-han bước vào.

«Thưa ngài, anh ta hỏi, có thật là ngài sẽ rời đi vào ngày mai không ?

- Vâng, trước khi rạng đông.

- Xin ngài hãy dẫn tôi theo, ngài hãy dẫn tôi theo, con tôi ngài.»

Đôi mắt nhà sư trẻ sáng lên dưới ánh nến và khuôn mặt anh hướng về phía Il-han đang ngạc nhiên và xúc động, trong một vẻ nài nỉ, khẩn khoản.

«Làm sao ta có thể làm thế được ? Anh đã thệ nguyện rồi.»

- Chỉ vì ngu dốt thôi, nhà sư trẻ rên rỉ. Cha mẹ tôi chỉ là những nông dân nghèo khổ và tôi đã bỏ nhà ra đi năm mười bảy tuổi. Những người theo đạo Cơ Đốc đã thu nhận tôi và đưa tôi vào một trong những trường học của họ. Nhưng tâm hồn tôi không thỏa mãn và tôi đã đến đây tìm kiếm Đức Phật. Than ôi ! Tâm hồn tôi vẫn tiếp tục khát khao chân lý. Tôi đã đọc nhiều sách. Của cả phương Đông và phương Tây. Những người hành hương đã để lại cho tôi sách của các triết gia phương Tây : Kant, Spinoza, Hegel. Nhưng tôi không tìm thấy sự bình yên. Chân lý ở đâu ?

- Nếu anh không tìm thấy nó ở đây, thì anh sẽ chẳng tìm thấy nó ở đâu cả.»

Từ chối nghe những lời khẩn cầu của nhà sư trẻ, ông đuổi anh đi và then chặt cửa phòng riêng của mình.

Sáng hôm sau, khi chào từ biệt vị trụ trì và cảm ơn sự hiếu khách của ngài, Il-han vẫn cảm thấy một nỗi đau thắt trong lòng. Một phần lớn quá khứ của đất nước ông nằm yên nghỉ, như được ướp thơm, trong ngôi chùa này và trong những ngôi chùa tương tự khác, ẩn mình trong những ngọn núi. Ở đó giờ đây ẩn giấu những tàn dư của một vinh quang đã mất. Số phận nào đang chờ đợi nó ? Sức mạnh nào sẽ gắn kết dân tộc ông, khi giờ đây người ta đã quên đi việc yêu mến Đức Phật ?

«Xin hãy cầu nguyện cho chúng tôi, những người vẫn còn cầu nguyện, Il-han nói với vị trụ trì.

- Tôi vẫn cầu nguyện», vị trụ trì đáp, và ông đứng lên để ban phước lành cho Il-han. Il-han là người cao lớn, nhưng vị tu sĩ còn cao hơn cả ông và đã đặt những bàn tay chắp lại lên cái đầu đang cúi xuống của Il-han.

«Cầu xin Đức Phật cứu rỗi con, con trai của ta, cầu xin Đức Phật dẫn lối cho con ! Cầu xin Đức Phật ban cho con sự bình an. A di đà phật...»

Với lời chúc phúc đó, Il-han rời núi và hướng về phía nam và biển.

Bờ biển phía đông Hàn Quốc bằng phẳng, nhưng ở phía tây, biển cả từ thuở hồng hoang đã bào mòn đất và đá, tạo thành những vịnh hẹp và sâu, nơi thủy triều lên xuống rõ rệt. Il-han men theo bờ biển trên những con đường của dân chài, dốc và đầy cát. Những người dân biển này khác với nông dân hay các nhà sư. Họ thô ráp như giọng nói và làn da nhuốm muối của họ. Họ liên tục nheo mắt dưới tác động của nắng và gió. Họ không biết sợ hãi và lao mình trên những con sóng, phó mặc cho thủy triều, trên những chiếc thuyền nhỏ. Khi cập bến, họ chỉ nói về biển và việc đánh bắt cá và các loài giáp xác. Đàn ông ra khơi, đàn bà và trẻ con lên các đồi

tìm rễ sâm. Loại sâm được ưa chuộng nhất nằm gần thị trấn Naeson, ở phía đông. Sự khan hiếm của nó càng làm cho nó trở nên quý giá hơn để chế biến các loại đồ uống bổ dưỡng. Một rễ sâm trong món canh cá muối là một phương thuốc tuyệt vời cho bất kỳ căn bệnh nào, và những người già uống nó để làm dịu cơn ho cào xé phổi của họ. Để thay rau, dân chài ăn rễ của các loại cây dại, luộc chín, rồi nêm nếm với nước sốt làm từ giấm và tương. Họ hiếm khi ăn thịt và Il-han cũng nhịn ăn thịt suốt thời gian lưu lại ở các làng chài. Một ngày nọ, ông thấy thịt bò khô treo ở cửa một ngôi nhà, nhưng ông biết được rằng con vật đã chết vì bệnh.

«Thưa chủ nhân, người đầy tớ của ông kêu lên đầy xúc động, chúng ta chỉ nên ăn cá ở vùng này thôi !»

Dân chài tự chế một thứ đồ uống tại nhà, trông và ngửi đều không hấp dẫn. Để làm chất đốt, đàn ông và đàn bà thu nhặt lá thông khô, cành chết, cỏ, rơm và rong biển phơi khô, điều đó chứng tỏ dân chài ít quan tâm đến đất đai của họ. Những ngôi nhà nhỏ hơn và bẩn hơn nhà của nông dân và dân cư thì thiếu hiểu biết hơn.

Một đêm, tại một quán trọ nhỏ trong làng, Il-han bị đánh thức bởi những tiếng hét : «Có kẻ trộm ! Có kẻ trộm !» và cả làng ùa vào phòng ông, tưởng ông là kẻ trộm vì ông là người lạ. Phải đến tất cả những lời biện

bạch của người đầy tớ ông mới giải tán được họ.

«Tuy nhiên, chúng tôi may mắn hơn những người nông dân, một ngư dân tâm sự với Il-han, vào một buổi tối khi ông ngồi bên đống lửa, trong một túp lều tồi tàn.

- Vậy các anh may mắn hơn ở điểm nào ?»

Người đàn ông nhổ nước bọt vào lửa và suy nghĩ. Ông ta đã bị mất hai ngón tay vì một con cá mập - một con cá mập nhỏ, ông ta giải thích với một tiếng cười, vì một con lớn sẽ cắn đứt cả bàn tay và thậm chí cả cánh tay.

«Phải, chúng tôi may mắn hơn, bởi vì các quan lại yangban không thể chiếm đoạt biển cả như họ làm với đất đai. Biển cả là tự do. Nó thuộc về chúng tôi, bởi vì nó thuộc về Trời chứ không thuộc về các lãnh chúa.»

Những lời nói này chứa đầy ý nghĩa. Ở các làng chài, Il-han tìm thấy cùng một sự phẫn nộ như ở những người nông dân, và sự phẫn nộ này âm ỉ dưới vẻ tuyệt vọng. Sự nghèo khổ, dường như, là không thể tránh khỏi. Không ai có thể thoát khỏi nó. Nhưng ở đây, gần biển, sự nghèo khó được hòa lẫn với tự do trở nên có thể chịu đựng được, trong khi một nông dân bị tước đoạt đất đai sẽ trở thành nô lệ cho chủ đất.

Đêm đó, Il-han ngủ không ngon trong túp lều tồi tàn có mùi cá. Ở chùa, ông đã quen với mùi hương trầm và thông được mặt trời hong nóng, nhưng, ở đây, ngay cả những làn gió biển cũng không thể nào xua tan được mùi cá dưới mọi hình thức : khô, muối, hay đang thối rữa. Ngay cả trà cũng có mùi cá ! Hơn nữa, Il-han thấy cuộc sống mà những ngư dân này đang sống, giữa những ngọn núi trọc và biển cả đơn điệu, quá ảm đạm đến nỗi ông không thể nán lại lâu hơn với họ.

Vì vậy, ông rời đi, đi qua Pusan, ở cực nam của bán đảo và dừng chân tại một quán trọ ở Hyang-san. Khi những chiếc bàn lớn được dọn ra cho bữa tối của các lữ khách, Il-han thấy thức ăn khá tầm thường, nhưng ông vẫn ăn hết vì sợ người ta tưởng mình là một kẻ giàu có, hay một viên quan cải trang.

Khi ông đến bờ sông Naktong, bắt nguồn từ vùng Andong, ông nhận thấy không có chỗ cạn nào để lội qua và phải băng qua bằng thuyền. Ông ngạc nhiên trước hình dáng của chiếc thuyền rất hẹp và dài. Người lái đò giải thích cho ông lý do : con sông, rất rộng ở một số đoạn, lại đột ngột thu hẹp ở những đoạn khác. Người ta đánh bắt cá chép koi và cá chép thường ở đó, hương vị của chúng khác nhiều so với cá biển.

Một ngày đẹp trời, ông gặp một đoàn rước của các tín đồ Phật giáo, điều này khiến ông nhớ đến ngôi chùa. Ở giữa đoàn rước, người ta khiêng một bức tượng Phật bằng vàng. Trong một chiếc kiệu, đi đầu đoàn, là ba nữ ca sĩ, nhưng một người qua đường giải thích với Il-han rằng họ đến chùa để giải trí chứ không phải để tôn thờ Đức Phật, ngài đã chết từ lâu lắm rồi. «Ngài quả thực đã chết, Il-han nói thêm, vì ngài không còn sống trong trái tim con người nữa.»

Vẫn còn một chặng nữa : đảo Kanghwa, và ông đi đến đó mà không dừng lại quá một đêm ở mỗi quán trọ. Ông vượt qua cửa sông bằng một chiếc thuyền đánh cá, tại nơi dòng nước của nó gặp nước biển, và cuối cùng đặt chân lên vùng đất nổi tiếng này. Ông đã quyết định thực hiện phần hành trình này một mình và, nếu có thể, trong im lặng.

«Hãy theo ta từ xa, ông dặn người đầy tớ, đừng hỏi han gì. Ban đêm, chúng ta sẽ ngủ bất cứ nơi đâu. Chỉ mua thức ăn theo từng ngày : thứ gì có thể mang theo khi đi bộ hoặc cưỡi ngựa.»

Mọi việc diễn ra như vậy và Il-han một mình leo lên đỉnh núi nơi - theo truyền thống - Tangun, vị vua đầu tiên, đã giáng trần. Đường mòn dốc và cỏ trơn vì sương giá trắng xóa, khi mùa đông đang đến gần. Nhưng Il-

han không biết mệt mỏi và các cơ bắp rắn chắc của ông do đi bộ nhiều hoạt động dễ dàng trong thân hình mảnh khảnh của mình. Trên đỉnh núi, ông xếp một kim tự tháp bằng đá và, đứng im, ông để mắt mình lang thang trong màu xanh tinh khiết của bầu trời, trên cao. Tâm trí ông từ chối tin tưởng, nhưng trái tim ông phản bác lại và sự trầm tư im lặng của ông mang lại một cảm giác mà ông không thể định nghĩa được : một sự tĩnh lặng, một sức mạnh. Trước khi rời đi, ông tìm một hòn đá đặc biệt, và tìm thấy một hòn, có hình nhọn, mà ông đặt lên đỉnh kim tự tháp của mình. Rồi ông leo xuống.

Ông dừng lại để xem Bức tường của Ba Người Con Trai, đã đứng vững từ bảy thế kỷ, bị phá hủy và được xây dựng lại. Nhưng giờ đây nó đã là một phần của Lịch sử. Những kẻ xâm lược mới - bất kể họ là ai - sẽ sử dụng vũ khí mà những bức tường thành trở nên bất lực. Eo biển, mặc dù rộng hơn một nghìn năm trăm mét, sẽ không còn là hào nước bảo vệ cho pháo đài này nữa. Kanghwa giờ chỉ còn là một ký ức về lòng dũng cảm của một dân tộc trong quá khứ, một kho dự trữ sức mạnh cho tinh thần của một dân tộc trong tương lai.

Ông đã định dừng lại vài ngày tại tu viện cổ Chung Dong, nhưng ông cảm thấy mình không thể làm được nữa. Những nơi ẩn dật đó để làm gì ? Ông rất muốn

trở về nhà, trở lại với công việc và nghĩa vụ của mình. Ông tiếp tục cuộc hành trình với một chút vội vàng, và chỉ ghi nhận những phẩm chất cốt yếu của đồng bào mình. Họ dũng cảm, mạnh mẽ và chịu đựng đau khổ không chỉ với lòng can đảm, mà còn với một sự vui vẻ cao thượng. Vì họ không mong đợi gì từ các vị thần, cũng như từ những người cai trị của họ, họ trân trọng từng chút may mắn nhỏ nhoi. Sức mạnh của họ, họ tìm thấy ở chính bản thân và ở những người khác. Họ có thể tàn nhẫn, nhưng họ tốt bụng. Họ chiến đấu chống lại thiên nhiên, trong giá lạnh, bão tố và dưới bầu trời khắc nghiệt, nhưng họ chiến đấu bên cạnh nhau và cùng nhau. Il-han cảm thấy một tình yêu lớn dành cho họ.

Những trận tuyết đầu mùa đang rơi, khi ông quay ngựa về hướng kinh đô. Nhiệm vụ đầu tiên của ông sẽ là bày tỏ sự kính trọng với nữ hoàng và nói với bà về người dân của mình, thật xứng đáng với mọi sự hy sinh - và cũng xứng đáng được bảo vệ khỏi những kẻ xâm lược ngoại bang. Đất nước này bằng mọi giá phải có tự do và độc lập. Cái giá đó sẽ là gì ? Điều đó vẫn còn phải được quyết định.

Ở nửa đường về kinh đô, ông biết được tin dữ. Đó là vào một buổi sáng lạnh giá và không có gió. Il-han bị đánh thức bởi ánh mặt trời tràn ngập căn phòng nhỏ của

mình trong quán trọ. Ông đã ngủ ngon trên tấm nệm đặt trên sàn ondol ấm áp và không vội vàng thức dậy. Một nữ tỳ, đang đợi ở cửa, nghe thấy tiếng động và bước vào, cầm theo ấm trà. Cô quỳ xuống và rót trà cho ông rồi đặt lên một chiếc bàn thấp, gần gối. Đó là một người phụ nữ đã có tuổi, những ngón tay biến dạng vì tê cóng. Như tất cả phụ nữ, cô thích buôn chuyện.

«Tin xấu, tin xấu, thưa ông, cô vui vẻ thông báo.

- Cái gì vậy ? Il-han hỏi bằng giọng ngái ngủ.

- Những người đưa tin chạy từ kinh đô về đã đi qua vào lúc nửa đêm, người phụ nữ lảm nhảm. Hình như nhiếp chính vương đã chiếm đoạt ngai vàng. Nhà vua đã nhường lại cho ông ta, nhưng hoàng hậu thì không. Bà đã chạy trốn và đang lẩn trốn, nhưng nhiếp chính vương đã phái quân đội đi tìm bà với lệnh giết chết.»

Il-han bật dậy đột ngột, như thể chiếc giường đang đốt cháy ông.

«Cút ra khỏi đây !» ông gào lên.

Bàng hoàng, người phụ nữ đã chuồn thẳng, nhưng ông chộp lấy cô ngay khi cô đang chạy.

«Gọi đầy tớ của ta, bảo nó thắng yên ngựa. Chúng ta không có thời gian cho bữa sáng...»

Ông đẩy cô và cô chạy biến đi.

Trong khi Il-han vội vã mặc quần áo, người đầy tớ của ông thò đầu qua cửa với mái tóc rối bù.

«Thưa chủ nhân sao lại vội vàng như vậy ?

- Đừng hỏi ! Chúng ta sẽ có thời gian để nói chuyện trên đường. Dắt ngựa ra cổng. Thanh toán tiền cho chủ quán. Nghe xem những lữ khách thì thầm gì với nhau.

- Thưa chủ quán, ai lại thức dậy vào giờ này chứ ?

- Như thế càng tốt !»

Sớm hơn ông nghĩ có thể, họ đã lên đường. Thời tiết rất đẹp, nhưng Il-han cảm thấy trái tim mình thắt lại. Trong một đất nước tươi đẹp như vậy, tại sao hòa bình lại không thể với tới ? Tại sao lại có những cuộc tranh giành nội bộ như vậy, trong khi từ bên ngoài, kẻ thù đang rình rập khắp nơi ?

Thật là nhiều tranh cãi, bất hòa, trong không gian chật hẹp của dải đất hẹp này, của bán đảo đáng yêu vươn mình trên sóng nước, đầu chạm mây và giờ đây đang bị dồn vào thảm họa ! Nhiếp chính vương đã cai

trị quá lâu rồi, tại sao ông ta lại muốn dùng vũ lực để giành lấy thứ không còn thuộc về mình nữa ?

Il-han thúc ngựa phi nước đại, và mặt trời lên đến đỉnh đầu, trên bầu trời xanh như ngọc bích. Trên những cánh đồng, nông dân đang thực hiện các công việc mùa đông của họ : bảo trì đường sá, mương máng, mái nhà tranh. Il-han phi nước đại về phía những ngọn núi ở trung tâm, màu xám trên nền trời sáng, được phủ đầy tuyết và băng. Ông biết con đường quanh co của các đèo, và ông tấn công chúng mà thậm chí không nghĩ đến việc dừng lại ăn uống. Nhưng, vào khoảng trưa, ông tình cờ nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt và mệt mỏi của người đầy tớ, một người đàn ông lớn tuổi hơn ông, và ông thấy thương hại.

«Có một quán trọ sau đèo, ông nói với anh ta, chúng ta sẽ nghỉ ngơi ở đó. Có thể chúng ta sẽ có tin tức mới, vì các nhân viên liên lạc dùng đèo này để đi từ kinh đô ra bờ biển.»

Họ dừng chân tại quán trọ và, trong khi người đầy tớ chăm sóc ngựa, Il-han ngồi vào bàn ăn chung để lắng nghe những lữ khách nói chuyện. Họ là những người đàn ông thô ráp, những người đánh xe và những người đưa tin, ăn nói thẳng thắn đôi khi trắng trợn. Không ai biết nơi ẩn náu của hoàng hậu. Liệu bà ta chỉ còn sống?

Nhưng người ta chắc chắn rằng nhiếp chính vương sẽ không tha cho bà, vì bà đã gạt ông ta ra khỏi quyền lực, bà là người yêu mến Trung Hoa.

Il-han xen vào câu chuyện, và hỏi vờ như tò mò một cách bất cần : «Nhà vua không định tìm ra chỗ ẩn náu của bà ta sao ?»

Một tiếng hò reo đáp lại anh :

«Nhà vua ? Nhà vua đã trao lại quyền lực cho lão nhiếp chính vương rồi. Chẳng phải ông ta là phụ thân của ngài sao ? Hơn nữa, tại sao nhiếp chính vương phải tha cho hoàng hậu, trong khi bà ta đã âm mưu chống lại ông và gạt ông khỏi ngai vàng ?»

Il-han sửng sốt vì những kẻ thô lỗ và vô học này lại biết rõ những âm mưu trong cung điện. Vô học ? Họ có thực sự đến thế không ? Tất nhiên họ không biết viết và thậm chí còn không biết cả bảng chữ cái hangul. Nhưng họ truyền lại lịch sử tổ tiên mình từ cha sang con, và hơn nữa họ biết những chuyện ngồi lê đôi mách được truyền lại bởi những người hầu và vệ binh trong cung. Il-han biết được rằng vụ lúa gặt kém đã gây ra bất mãn trong dân chúng và cả trong quân đội, nơi khẩu phần ăn bị cắt giảm. Mảnh đất ấy đã được chuẩn bị sẵn cho những sứ giả bí mật của nhiếp chính vương, kẻ đã đảm

bảo cho cuộc đảo chính của mình.

Tất cả những kẻ xuất thân hạ lưu này đều có một niềm vui thích nào đó khi kể về những tai họa của những người quyền quý và Il-han lặng lẽ nghe họ, giả vờ như đang ăn uống, trong khi đó, cổ họng thắt lại, anh chẳng nuốt trôi được thứ gì. Một người đánh xe mặt sạm màu gió, giọng khàn khàn, nói to hơn những người khác.

«Hoàng hậu đang ngủ, gã người gầy gò, rách rưới và dơ bẩn kể.

- Trong cung điện của bà hay cùng nhà vua ? một người nghe hỏi.

- Trong cung điện của bà ! người đánh xe cười nhạo. Anh biết rồi đấy, thằng ngu, rằng chính hắn sẽ đi tìm bà ta. Hình như hắn quỳ gối khóc lóc van xin bà ta.

- Không đúng ! một tên khác gào lên. Chính hoàng hậu quỳ gối van xin nhà vua.»

Il-han không thể chịu đựng thêm nữa.

«Kể tiếp câu chuyện đi, nào !» ông hét lên với người đánh xe, và ông lại một lần nữa mừng vì đã mặc bộ quần áo của một gã hàng rong. Giá họ biết ông là một người họ Kim xứ Andong...

Người đàn ông tiếp tục :

«Bà ta đang ngủ với những thị nữ, thì một vệ binh chạy đến báo rằng người ta đã chiếm được cổng thành.

- Còn nhà vua ? Il-han hỏi.

- Nhà vua ? Hình như ngài đã ở đó, tại cổng thành, cúi rạp mình, đập trán xuống bụi bẩn để nghênh đón phụ thân của ngài là nhiếp chính vương.

- Kể một chút những gì anh biết về hoàng hậu đi, một gã trẻ gào lên. Bà ta trần truồng à ? Nghe nói bà ta ngủ trần truồng.

- Nếu người ta nói vậy, thì hẳn là thật rồi, người đánh xe cười khành khạch. Và khi một hoàng hậu trần truồng, thì bà ta cũng giống như bất kỳ người đàn bà nào thôi.»

Il-han bàng hoàng : nghe người ta nói về hoàng hậu, về hoàng hậu của ông, như thế trong một quán trọ đầy rẫy những kẻ phản bội... Bởi những kẻ này hẳn phải là phản bội, mới có thể vui mừng trước cảnh khốn cùng của bà !

«Chắc bà ta đã chết rồi, ông trịnh trọng tuyên bố. Làm sao bà ta có thể trốn thoát trong hoàn cảnh ấy chứ?

- Aha, người đánh xe phá lên cười, xem ra anh không biết hoàng hậu của chúng ta rồi !» Hạ giọng xuống, hắn tiếp tục, nhấm nháp từng lời nói : «Có một cô hầu vặn vẹo đôi tay rên rỉ như đàn bà vẫn làm. Hoàng hậu tát vào mặt cô ta và ra lệnh im miệng.

- «Cởi quần áo của ngươi ra, bà ta bảo người hầu, và mặc cho ta» - người đánh xe cười thành tiếng một cách thô tục. Phải, bà ta đã làm thế ! Khi bọn phản loạn ập vào phòng bà, người hầu ở đó, trần truồng, nhưng hoàng hậu thì đã biến mất.

- Chúng tưởng cô hầu là hoàng hậu à ?» một gã trẻ tuổi với khuôn mặt thèm khát hỏi. Mắt hắn sáng lên và môi trễ xuống, trong khi hắn tưởng tượng ra cảnh tượng.

«Cô ta đang mặc vào chiếc áo choàng của hoàng hậu, thì chúng túm lấy cô. Nhưng cô ta la lên rằng mình là hoàng hậu. 'Đừng chạm vào ta !' cô ta nói, như thể mình thực sự là hoàng hậu vậy. Thế rồi, chúng để cô ta mặc quần áo và dẫn cô ta đi.»

Il-han nắm lấy tách trà và uống một hơi cạn. Với giọng điệu thờ ơ giả vờ, ông buông xuống :

«Giá như tôi có mặt ở đó khi chúng nhận ra sai lầm của mình. Một cô hầu thay cho hoàng hậu ! Bà ta đã đùa giỡn với chúng thật hay !»

Nhưng người đánh xe, vừa từ kinh đô trở về, biết hết mọi chuyện.

«Chúng dẫn cô ta đến chỗ nhiếp chính vương, nhưng khi ông ta thấy thế, ông ta bắt đầu chửi rủa như điên và tống giam chúng vào ngục. Còn người hầu, ông ta cho bóp cổ cô ta.»

Il-han đứng dậy. «Tôi phải tiếp tục lên đường. Tôi còn có việc phải làm.»

Điều mà ông thậm chí còn im lặng với người đầy tớ trung thành của mình, trên đường trở về, là nỗi sợ hãi đang gặm nhấm trái tim ông. Nhiếp chính vương biết dòng họ Kim hoàn toàn trung thành với hoàng hậu. Kể từ khi bà trị vì bên cạnh nhà vua, những người họ Kim đặc biệt được sủng ái và nhất là Il-han. Chẳng lẽ nhiếp chính vương sẽ không trả thù ông sao ? Và không tìm thấy Il-han ở nhà, chẳng lẽ ông ta không giết vợ, con và lão phụ thân của ông ? Trả thù là quyền của bạo chúa.

«Đừng dừng lại ở các quán trọ nữa, ông nói với người đầy tớ. Mua ngựa tươi và chúng ta sẽ về nhà một mạch.»

Thành phố yên tĩnh khi ông đi qua Cổng Nam lớn vào thành. Người qua đường đi lại như thường lệ. Chẳng ai nhìn thẳng vào mặt ông và những kẻ nhận ra ông cũng chẳng để lộ điều gì. Bởi hẳn là người ta phải nhận ra ông, dù quần áo ông dính đầy bụi và mặt ông không cạo râu. Phải chăng người ta không dám nói chuyện với ông?

Il-han có cảm giác đường phố thưa thớt hơn thường lệ. Thế nhưng, các chợ vẫn họp và tất cả các cửa hàng đều mở cửa. Il-han phi ngựa về nhà, xuống ngựa và trao dây cương cho người nhà trước khi bước vào. Cổng ngoài mở, nhưng cổng nhà thì then cài từ bên trong. Người gác cổng nhìn ông qua lỗ nhòm trên cánh cửa. Il-han thấy hắn bỏ chạy và băng qua sân để báo tin ông về. Ông sốt ruột chờ hắn quay lại, người ấy không lâu sau đó đã kéo then và mở khóa. Ngay khi Il-han vào trong, hắn đóng lại tất cả.

«Thưa chủ nhân, ngài đã trở về, cầu Phật độ trì ! người gác cổng thốt lên.

- Gia đình tôi có ở đây không ? Il-han hỏi.

- Có, và cả tôn ông nữa.»

Il-han bước những bước dài về phía ngôi nhà. Căn phòng ngoài được sưởi ấm, nhưng trống không. Sự im lặng bao trùm ngôi nhà. Thậm chí không nghe thấy một tiếng trẻ con. Đột nhiên, một bức vách mở ra và Sunia đứng chết trân trên ngưỡng cửa. Một giây sau, cô đã trong vòng tay ông, đầu dựa vào ngực người lữ khách.

Họ ôm nhau một lúc lâu. Rồi cô tách ra và nhìn anh.

«Anh biết rồi ?»

Ông gật đầu. Trong những thời điểm như thế này, tường cũng có tai. Sunia nhón chân lên thì thầm vào tai ông :

«Bà ấy ở đây.»

Cô lùi lại một bước để xem ông đã hiểu chưa.

Anh nhướng mày. «Bà nào ?

- Hoàng hậu !»

Il-han lặng người. Hoàng hậu ? Sao bà dám trốn vào nhà ông và đe dọa tính mạng của những đứa con Il-han? Vệ binh của bà đâu ?

«Không ai biết chỗ ẩn náu của bà ấy cả, Sunia thì thầm. Bà ấy đang giả làm một phu nhân trong triều. Bà

ấy nói rằng đã chứng kiến hoàng hậu bị giết và vì thế mà mất cảm giác ngon miệng. Suốt ngày, bà ấy nằm trên giường, như thể đang khóc thương hoàng hậu. Không ai được lại gần. Rèm giường của bà ấy kéo kín. Ban đêm, em mang thức ăn cho bà.

- Người ta sẽ tin điều đó được bao lâu nữa ?» Il-han thở dài.

Họ không thể nói thêm được nữa, vì lúc này cả nhà đã biết tin ông trở về. Người thầy giáo trẻ dẫn đứa con trai cả đến, nó đã cao lớn hơn nhiều trong những tháng gần đây ; và vú nuôi bế đứa con trai út đến, nó đã bắt đầu tập đi, dù còn chưa vững. Che giấu nỗi lo âu, Il-han phải gắng gượng mỉm cười và khen ngợi chúng. Những người hầu lần lượt đến trước mặt ông chào hỏi và bày tỏ niềm vui vì ông trở về và ông phải gồng mình lên để tỏ ra là một người chủ rất bình tĩnh, người mà tất cả có thể trông cậy. Chẳng ai hé lộ cho ông những nỗi sợ hãi thầm kín, và cũng không có một ám chỉ nào về những sự kiện gần đây.

Il-han nói vài lời với mỗi người và phân phát tiền cho những người hầu. Với các con trai, ông tặng những con thú nhỏ bằng ngọc và cho người thầy giáo cuốn sách thơ cổ nhận được ở tu viện Phật giáo.

«Bây giờ, ông tuyên bố, tôi phải đi tắm, cạo râu và thay quần áo. Thật tốt khi được trở về nhà và tôi mong sẽ không bao giờ phải ra đi nữa.»

Ông đi tắm và thợ cạo cạo râu cho ông, sau đó búi lại, trên đỉnh đầu, búi tóc giữ mái tóc đen dài của ông. Sunia đến giữ bầu bạn với ông, trong khi ông dùng bữa và các con trai đến chúc ông ngủ ngon. Buổi tối trôi qua như thế, trong yên tĩnh, nhưng Il-han không ngừng nghĩ về hoàng hậu, đang ẩn trong một căn buồng phía trong, sau những tấm rèm giường kéo kín. Phải đưa bà đến một nơi ẩn náu an toàn hơn. Ông biết lòng trung thành của những người hầu, nhưng một trong những người giặt giũ có thể buông lời bép xếp. Chỉ cần cô ta nói :

«Chúng tôi có một người phụ nữ lạ mặt trong nhà. Bà ấy nằm suốt ngày và kéo rèm giường, và rồi bà ấy không muốn ăn.»

Khi ngôi nhà chìm vào im lặng, Il-han nói với Sunia: «Bây giờ hãy đưa anh đến chỗ bà ấy.»

Hoàng hậu, ăn mặc giản dị, đang ngồi trên một tấm đệm, trước một chiếc bàn thấp, đang bận thêu thùa. Ánh sáng của hai ngọn nến làm nổi bật đôi tay khéo léo của bà. Bà không ngẩng đầu lên khi cửa mở.

«Bệ hạ !»

Ông nói trong hơi thở. Không ai được nghi ngờ thân phận người phụ nữ này. Il-han nhìn bà trong im lặng. Bà ngước mắt nhìn ông và buông tay xuống bàn, trong khi tấm vải satin đỏ lấp lánh dưới ánh nến.

«Ta đang làm giày cho con trai thứ hai của ngươi», bà nói.

Vẫn trong im lặng, Il-han đến quỳ xuống ngay gần bà và Sunia đứng bên cạnh ông, cũng quỳ gối. Ông nói khẽ đến mức khó nghe.

«Phải rời đi đêm nay. Bệ hạ không an toàn trong ngôi nhà này. Ai biết liệu ngay cả gia đình thần, thần có thể bảo vệ được không ? Hãy mặc quần áo ấm và tắt nến đi như thể đi ngủ. Thần sẽ đến đón bệ hạ và chúng ta sẽ cưỡi ngựa đến một nơi rất xa. Thần có một người bạn ở Chung-jo...»

Bà không đáp lại. Suốt nhiều phút dài, bà giữ ánh mắt đen sẫm của mình đăm đăm vào ông. Rồi bà gấp miếng satin đỏ lại và cắm kim vào đó.

«Ta sẽ sẵn sàng», bà tuyên bố.

Il-han và Sunia đứng dậy để rút về phòng riêng của họ.

Có thể nói gì trong một khoảnh khắc như thế này ? Sunia chỉ lo chuẩn bị quần áo ấm và lương thực, phòng khi họ không thể xuống các quán trọ, hoặc đề phòng tuyết rơi làm họ bị chậm trễ trên đường, ở một nơi hoang vắng nào đó.

Trong khi Il-han mặc bộ đồ đi đường, Sunia chỉ hỏi ông một câu :

«Anh không nên mang theo người đầy tớ sao ?»

Anh do dự. «Hắn ta rất trung thành, nhưng vừa mới xa gia đình nhiều tháng trời. Một số nguy hiểm đang đe dọa chúng ta.»

Cô ngắt lời anh.

«Em không thể chịu được ý nghĩ anh đi một mình. Nếu anh bị ám sát trong một cuộc phục kích, làm sao em biết được ?»

Khuôn mặt Sunia co lại, trong khi cô kìm nén nước mắt, và Il-han mềm lòng, nhưng ông đã huy động toàn bộ dũng khí để an ủi Sunia.

«Anh cần lòng can đảm của em, anh nói với cô. Lòng can đảm của anh không đủ cho tất cả những gì đang chờ đợi anh, và nước mắt của em còn làm nó suy yếu thêm. Bổn phận của anh là phụng sự hoàng hậu, nơi bà duy nhất còn hy vọng cho đất nước chúng ta. Em có tin rằng nếu không, anh có thể rời xa em... hay bảo vệ bà ấy ? Phải trông nom mạng sống của bà, đưa bà trở lại vị trí trong cung điện, để bà có thể đưa nhà vua ra khỏi ảnh hưởng của nhiếp chính vương. May mắn thay, hình như ngài yêu bà và rất tin tưởng bà, trong khi ngài không hề yêu thương phụ thân mình, nhiếp chính vương. Ngài muốn nổi loạn chống lại quyền lực phụ mẫu đó, nhưng ngài quá yếu đuối và ngài đau khổ vì điều đó. Ít nhất người ta là thế. Chỉ vài tháng nữa thôi, Sunia, và nếu anh biết cách xoay xở, hoàng hậu sẽ tìm lại được một ngai vàng vững chắc, ít nhất là trong một thời gian.»

- Tại sao vai trò này lại thuộc về anh ? Sunia đau khổ thì thầm.

- Bởi vì bà ấy tin tưởng anh.»

Cô liếc nhìn anh qua vai.

«Em nghĩ anh nên lấy áo choàng lót lông của anh. Em sẽ đi lấy nó», cô nói.

Vào lúc nửa đêm, lúc lạnh giá nhất, Il-han tiếp cận cánh cửa phía sau nơi hoàng hậu đang chờ. Anh đã ra lệnh cho người đầy tớ sẵn sàng ở cổng, với ba con ngựa. Về điểm này, ít nhất, anh đã nhượng bộ Sunia, nhưng dặn người đàn ông không được hỏi bất cứ điều gì.

Sunia đẩy tấm vách trượt và bước vào phòng. Cô trở ra, nắm tay hoàng hậu. Không ai nói lời nào. Hoàng hậu mặc quần áo hai lớp lót lông và một tấm mạng che dải lụa quấn quanh tóc bà ấy rủ xuống mặt. Cùng với Sunia, bà đi theo Il-han băng qua ngôi nhà đang chìm trong giấc ngủ. Bên ngoài, trong đêm không trăng, những con ngựa đang đợi. Ngay cả người gác cổng cũng đã ngủ, vì người đầy tớ đã bí mật mở cổng.

Il-han giúp nữ hoàng lên yên. Rồi ông quay sang Sunia.

«Hãy trở vào nhà, ánh sáng của tâm hồn anh, anh nói. Hãy đi ngủ, cho ấm áp, và mơ rằng anh sẽ sớm trở về, vì anh sẽ trở về. Anh hứa với em, trong khả năng một người đàn ông có thể hứa.»

Họ ôm nhau một lúc trong bóng tối, rồi cô quay đi một cách kiên quyết để vâng lời ông. Il-han đợi cho đến khi cô đã cài then sắt sau cánh cửa.

Họ băng qua thành phố trong sự im lặng hoàn toàn, vì người đầy tớ đã bọc vải vào móng ngựa. Ở cổng thành, người lính gác giơ cao chiếc đèn lồng của mình để xem ai muốn rời thành phố một cách lén lút. Nữ hoàng vén mạng che mặt, để lộ gương mặt của mình, và người lính gác, không nói một lời, nhấc thanh chắn bằng sắt nặng nề lên.

Đêm đó và trong những ngày tiếp theo, Il-han cẩn thận tránh con đường lớn lát đá dẫn đến thành phố Chung-jo. Ông chỉ đi trên những lối mòn nông thôn và những con đường núi. Khi màn đêm buông xuống, ông tránh những nhà trọ và tìm nơi trú ẩn ở nhà của một nông dân nào đó. Chưa bao giờ nữ hoàng lại thấy mình gần gũi với quần chúng mà bà cai trị đến thế và Il-han nhận ra rằng ông không phải bảo vệ và che giấu một người phụ nữ, mà là nhiều người. Chẳng hạn, đêm đầu tiên, kinh ngạc khi phát hiện ra những túp lều nông dân chỉ có một phòng và vài chỗ trú nhỏ, bà đã phản ứng như một nữ hoàng và thốt lên :

«Cái gì ! Chẳng lẽ ta phải ngủ giữa tất cả những người bốc mùi này sao ?

- Xin đừng quên, Il-han đáp, rằng ngài là một phụ nữ của dân chúng, rằng ngài đang đi du lịch để đến thăm họ hàng xa và tôi là anh trai của ngài.»

Bà lập tức nhượng bộ, và nói bằng giọng dịu dàng :

«Ta luôn mong muốn có một người anh trai.»

May mắn là ông đã cảnh báo bà không được nói chuyện trước mặt người lạ, vì giọng nói quý tộc của bà chắc chắn sẽ làm lộ thân phận.

«Hãy tỏ ra e thẹn, Il-han đã khuyên bà. Hãy nhớ rằng phụ nữ về nguyên tắc không nói trước, và chỉ giới hạn ở việc trả lời. Sẽ không ai nghi ngờ ngài nếu ngài không nói gì cả.»

Giờ đây, khi đã ở nơi an toàn hơn, sự vui vẻ và tinh nghịch vốn có của bà lại trỗi dậy và làm cho đôi mắt bà long lanh. Il-han quay đầu đi. Anh phải tỏ ra cứng rắn và điềm tĩnh trước người phụ nữ đầy ý chí này và ông biết rằng chỉ có tình yêu của ông dành cho Sunia mới bảo vệ ông khỏi một số nỗi khổ sở. Nếu bà chỉ là một nữ hoàng, thì sự cám dỗ đã đủ mạnh rồi, nhưng bà còn là một tuyệt sắc giai nhân và bà sử dụng sức quyến rũ của mình như chỉ có một nữ hoàng mới dám làm, biết rằng bất kỳ sự sai sót nào từ phía một người đàn ông cũng có thể khiến kẻ táo tợn phải nhận lấy dao găm hoặc thuốc độc. Il-han không tin bà có khả năng hạ mình xuống mức độ tàn nhẫn như vậy, nhưng ông cũng biết rằng không người đàn ông nào nên tin tưởng một

nữ hoàng. Vì vậy, ông thể hiện sự tôn kính sâu sắc nhất với bà, không đến gần bà hơn mức phù hợp với một thần dân kính trọng, bất chấp những sự làm duyên đỏm dáng nữ tính của bà mà ông từ chối chiều theo.

«Và xin đừng quên, ông nói với bà vào một buổi tối khi bà phàn nàn về việc không thể nuốt nổi thức ăn thô ráp, xin đừng quên rằng những người này là thần dân của ngài và thức ăn này là phần của họ hàng ngày ; họ may mắn lắm mới được nếm một miếng thịt lợn một hoặc hai lần trong năm. Nếu ngài thấy căn phòng chung của họ quá đông đúc hoặc hôi hám, cũng đừng quên rằng họ là thần dân của ngài và rằng họ không có cung điện.

- Ta cũng vậy, bà thở dài.

- Nhưng ngài có mà, Il-han phản đối. Nếu ngài tỏ ra can đảm, ngài sẽ lấy lại được cung điện của mình trong vòng một năm.»

Ông cố gắng nâng cao tinh thần cho bà và ông vui mừng khi nhận thấy ở bà một sự thay đổi tính cách : bà bớt cố chấp hơn, cứng rắn hơn, có khả năng quan sát phong tục của người dân hơn, thay vì quay lưng lại với họ. Và, bằng cách đó, bà quên đi những sự làm duyên để ý thức hơn về vai trò nữ hoàng của mình.

Họ đến Chung-jo vào một đêm đông lạnh giá. Il-han đi thẳng đến nhà bạn mình và gõ cổng bằng cán roi. Chính người bạn của ông ra mở cổng, vì nhà thơ này là một người không có của cải, và nhà ông ta không có đầy tớ.

«Il-han đây», người lữ khách thông báo.

Bạn thời thơ ấu, họ đã không gặp nhau trong nhiều năm.

«Il-han ? Ôi ! Mau vào đây !» một giọng nói vui mừng kêu lên.

Il-han ném dây cương cho người đầy tớ. Vừa bước vào, ông thì thầm vài lời vào tai bạn mình.

«Tôi đem theo một người tị nạn có dòng máu hoàng gia. Bà ấy cần một nơi ẩn náu an toàn. Tôi biết vợ ông sẽ tiếp đón và che giấu bà ấy.»

Nhà thơ không tin vào tai mình. Từ thủ đô đã có những tin đồn loan báo cái chết của nữ hoàng ; nhưng người ta biết rằng thi thể của bà đã không được tìm thấy. Người ta cũng biết rằng xác chết người phụ nữ mặc trang phục hoàng gia đó không phải là nữ hoàng.

«Ý anh không phải là..., anh ta lắp bắp.

- Phải, chính xác là vậy, Il-han trả lời. Hãy để bà ấy vào ngay bây giờ. Bà ấy đã gần đông cứng, như chúng ta vậy. Bà ấy cần nghỉ ngơi và thức ăn.»

Anh đã nghĩ rằng người bạn của mình sẽ từ chối một vinh dự nguy hiểm như vậy, nhưng nhà thơ này là một con người trong sạch. Vì tôn trọng tri thức, anh ta vẫn nghèo và, vì có ít thứ để mất, anh ta biết cách tỏ ra dũng cảm.

«Tôi sẽ báo cho vợ tôi. Trong lúc chờ đợi, hãy đưa bà ấy vào.»

Il-han vội vàng giúp nữ hoàng xuống ngựa.

«Tôi đã chọn nơi ẩn náu này cho ngài, vì bạn tôi là hiện thân của lòng tốt, ông giải thích. Anh ấy không có của cải và thật may mắn, vì nhờ đó mà anh ấy ít khi có khách. Ngài sẽ được an toàn. Nhưng ngài sẽ phải quên rằng mình là nữ hoàng và tưởng tượng rằng mình là một thành viên của gia đình nghèo nhưng trung thực này.»

Nữ hoàng đã học được những bài học về sự khiêm nhường trong những ngày hành trình gian khổ. Bà đã khám phá ra thần dân và lối sống của họ. Không bao giờ nữa, bà nên lãng phí công quỹ vào những món trang sức và lụa là xa xỉ. Trái tim cao quý của một quý bà vĩ

đại đã được hưởng lợi từ kinh nghiệm đó.

«Tôi sẽ vâng lời anh», bà tuyên bố với Il-han.

Ông đã không cân nhắc đủ những khó khăn mà gia đình nhà thơ sẽ gặp phải khi tiếp nhận một sự hiện diện như vậy. Vợ của nhà thơ, rất bối rối, cúi chào lia lịa, nhưng được chồng dặn dò, bà lẩm bẩm : «Nếu ngài vui lòng theo tôi...» trong khi cẩn thận không thốt ra những từ «Bệ hạ».

Nữ hoàng quay sang Il-han, gần như van nài :

«Anh sẽ ở lại một hoặc hai ngày chứ ?

- Thậm chí không một giờ, Il-han đáp. Tôi phải trở về ngay lập tức. Chúng tôi phải chuẩn bị tại chỗ cho sự trở lại của ngài.

- Chúng ta đã không thảo luận kế hoạch hành động, nữ hoàng nói.

- Tôi đã không thông báo nó cho ngài, vì điều đó sẽ gây ra cho ngài những lo lắng không cần thiết. Ngài phải sống một cuộc sống yên tĩnh ở đây và giúp đỡ người phụ nữ này như một người bạn của gia đình. Bà ấy không có đầy tớ ; ngài hãy chia sẻ công việc hàng ngày của bà ấy. Hãy tận dụng thời gian ẩn dật này để

hiểu về cuộc sống của những người nghèo, những người không có gì ngoài kho báu là tình yêu tri thức và cái đẹp. Họ cũng là thần dân của ngài.

- Vậy đây là lúc chia tay sao ?»

Il-han đọc thấy nỗi sợ hãi trong những con ngươi giãn nở của bà.

«Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau», anh hứa.

Ông nhìn bà đi xa cùng vợ của nhà thơ. Đột nhiên, bà quay lại và quay trở về phía ông với những bước chân nhanh nhẹn. Ông nhìn bà với vẻ ngạc nhiên, nhưng bà, không nói gì, lấy một vật từ trong ngực và đặt vào tay ông.

Ông cúi nhìn nó và thốt lên, nghẹt thở :

«Tôi không thể nhận nó !»

Đó là con dấu hoàng gia của bà : một món trang sức bằng ngọc bích khắc tên bà.

«Anh phải nhận, bà thì thầm. Anh có thể cần đến nó.»

Ông nhìn bà đi xa, sửng sốt trước một dấu hiệu tin tưởng như vậy. Xúc động, ông cảm thấy dành cho bà một sự gắn bó mà còn hơn cả lòng trung thành của một

thần dân trung thành.

Trong khi người đầy tớ lo cho những con ngựa, Il-han ở lại một lúc với người bạn của mình.

«Tại sao anh phải đi ngay lập tức ? người bạn hỏi anh.

- Tốt hơn là không nên có ngựa ở cổng nhà anh khi trời sáng. Và anh sẽ giải thích thế nào về sự hiện diện của tôi và người đầy tớ của tôi trong nhà anh ? Giấu một người phụ nữ dễ hơn một người đàn ông. À, phải, tôi muốn nói với anh : hãy để vợ anh cho bà ấy mượn quần áo bình thường. Bà ấy chỉ có bộ đang mặc. Nếu có ai hỏi anh về bà ấy, hãy cho rằng bà ấy là một người họ hàng xa, đã trở thành góa phụ, và anh đã nhận về nuôi.

- Tôi vẫn còn đang xúc động, nhà thơ lắp bắp, và tôi sẽ cần một lúc để lấy lại tinh thần.

- Tôi sẽ trở lại ngay khi có thể, Il-han khẳng định.

- Đợi đã, vợ tôi muốn biết bà ấy ăn gì.

- Bất cứ thứ gì !» Và Il-han từ biệt.

Thường xuyên ở một mình trong ngôi nhà khiêm tốn của nhà thơ, nữ hoàng biết rằng sự cô đơn như vậy không phải do cảm giác ác cảm từ phía chủ nhà, mà là

do sự tôn trọng của họ. Bà thậm chí phải khuyến khích người phụ nữ đã bị câm lặng vì nhút nhát nói chuyện. Nhà thơ trốn vào túp lều nhỏ của mình, nơi anh ngồi cả ngày trên một tấm chiếu trước một chiếc bàn thấp, đọc mấy cuốn sách và viết những bài thơ bằng bút lông. Mỗi sáng, anh đến trình diện và hỏi thăm sức khỏe của nữ hoàng, rồi rút lui.

Nữ hoàng thường suy ngẫm về số phận của mình. Mẹ bà đã tiên đoán về cuộc chạy trốn của bà, vì bà được sinh ra lúc mặt trời mọc và tiếng gà gáy. Theo bốn trụ cột của số phận bà (giờ, ngày, tháng, năm), bà đã sống cho đến nay đúng như những lời tiên tri ; bướng bỉnh, bà thừa nhận, nhưng cũng mạnh mẽ. Nghĩ về sức mạnh của bản thân khiến bà nhớ đến sự yếu đuối bề ngoài của nhà vua. Tuy nhiên, bà đã từng nghĩ anh ta yếu đuối, nhưng giờ đây bà không còn chắc chắn nữa. Có lẽ anh ta đã che giấu con người thật của mình với bà. Anh ta có một người mẹ mạnh mẽ và trong thâm tâm, anh ta vừa ghét vừa yêu cha mình. Anh ta có thói quen suy nghĩ kỹ lưỡng trong bí mật về các quyết định của mình trong một thời gian dài và đặt mọi người vào trước sự việc đã rồi. Việc nhiếp chính vương trở lại có được sự đồng ý của nhà vua không ? Nếu nhiếp chính vương chỉ nhượng bộ trước khát vọng quyền lực của mình, liệu nhà vua, người có gián điệp khắp nơi, đã không

thể ngăn cản ông ta ? Và, nếu anh ta cho phép sự trở lại nắm quyền này của nhiếp chính vương, đó có phải là vì ghét vợ mình ? Liệu anh ta có nổi loạn chống lại bà như đã từng nổi loạn chống lại mẹ mình ngày xưa, và vì ác cảm với người Trung Quốc, những người được nữ hoàng ủng hộ, anh ta đã ủng hộ cha mình, người không muốn sự bá chủ của họ ? Khi nào những mâu thuẫn nội bộ của hoàng gia chồng chất lên những mâu thuẫn của đất nước, vốn một phần được gây ra bởi sự suy yếu của các thế lực Trung Quốc và sự trỗi dậy đầy nguy hiểm của một Nhật Bản được đổi mới bởi các Thiên hoàng Minh Trị ?

Những suy nghĩ này làm phiền lòng nữ hoàng và làm dấy lên trong bà một sự bồn chồn nhất định. Không thể hy vọng có tin nhắn nào từ Kim Il-han. Ông đã cảnh báo bà về điều đó. «Khi nào việc trở về của ngài là khả thi, ông đã khẳng định, kiệu của ngài sẽ ở trước cổng. Ngài sẽ bước lên đó mà không hỏi một câu hỏi nào. Nó sẽ được tôi gửi đến.»

Nhưng ngày tháng trôi qua và chiếc kiệu vẫn không đến. Sự thiếu kiên nhẫn, rồi cơn giận dữ dần chiếm lấy nữ hoàng. Một ngày nọ, vi phạm chỉ thị, bà tiến đến gần cổng. Nhà của nhà thơ nằm ở lối ra của ngôi làng gồm một vài túp lều nông dân. Nhưng, trong ngôi làng này

và các khu dân cư lân cận, có bốn hoặc năm nhà thơ, những người thỉnh thoảng tụ tập tại nhà của người bạn Il-han. Vào những dịp đó, vợ của nhà thơ yêu cầu nữ hoàng ở trong căn phòng nhỏ bên cạnh.

«Tôi đã định yêu cầu chồng tôi không tiếp bạn bè trong thời gian ngài ở, bà nói với nữ hoàng, nhưng họ có thói quen đến và họ có thể đặt câu hỏi.»

Quen với việc ra lệnh, nữ hoàng nghe cô ấy với sự ngạc nhiên. Vợ nhà thơ thấy vẻ mặt của bà và vội giải thích :

«Ngài không biết các nhà thơ. Họ bướng bỉnh và táo bạo. Trong cuộc sống hàng ngày, họ là những đứa trẻ, nhưng về trí tuệ và tinh thần, họ đã già từ khi sinh ra. Nếu ngài biết tôi phải chịu đựng những gì ! Tôi đảm bảo với ngài rằng làm vợ một nhà thơ không hề dễ dàng.

- Thôi nào, nữ hoàng tuyên bố, điều đó làm ta thấy thú vị. Ta muốn nghe những nhà thơ này trò chuyện. Hãy để cửa hé mở...»

Đứng trước cổng, nữ hoàng nhớ lại cuộc trò chuyện đó, trong khi bà nhìn các nhà thơ bước đi trên con đường đến nhà. Họ mặc một chiếc áo dài trắng - mà vợ họ chắc chắn giặt mỗi ngày, như người phụ nữ trong nhà đã làm

- và một chiếc mũ rơm đen có chóp cao, được giữ bằng những dải ruy băng buộc dưới cằm. Họ đi hàng một, theo thứ tự chiều cao, người thấp nhất đi trước, để bà có thể nhìn thấy tất cả họ sau lưng nhau. Bà nán lại lâu nhất có thể, để phân biệt khuôn mặt họ, rồi vội vã rút vào trong góc nhỏ, cẩn thận để cửa hé mở.

Căn phòng không có cửa sổ, may mắn thay, vì từ bên trong tối tăm, bà có thể nhìn thấy rõ ràng năm người đàn ông tụ tập trong căn phòng duy nhất của ngôi nhà, ngồi trên những tấm đệm, xung quanh chiếc bàn thấp. Họ trao đổi những lời chào thân mật và không khách sáo của những người bạn cũ, và hoàng hậu nhận ra rằng đây là những người đàn ông mãn nguyện, bất chấp sự nghèo khó của họ. Được nuôi dạy theo truyền thống Trung Hoa cổ đại, bà nhớ lại lời dạy của Khổng Tử : «Dẫu ta ăn thức ăn thô sơ và chỉ uống nước lã ; dẫu cánh tay gập lại làm gối cho ta, hạnh phúc vẫn có thể thuộc về ta, bởi của cải bất chính và danh vọng hão huyền chỉ là những đám mây phù du.»

Bà sớm nhận ra những người đàn ông khôn ngoan ấy cũng biết cười. Họ dường như không hề bận tâm bởi sự đơn sơ của món giải khát : trà xanh rất nhạt không kèm bánh ngọt. Vừa uống trà, họ khuyến khích nhau bắt đầu những thú vui trong ngày bằng cách ngâm những bài thơ

mà một số người trong họ đã sáng tác từ cuộc họp mặt trước. Vì lịch sự, mỗi người đều chờ người kia trình bày trước ; cuối cùng, người lớn tuổi nhất quyết định khởi xướng. Nhắm mắt, các ngón tay đan vào nhau quanh đầu gối, ông ngâm một bài thơ bằng giọng rõ ràng và mạnh mẽ đến kinh ngạc đối với một người đàn ông nhỏ bé mảnh khảnh như vậy, bài thơ nói về một người phụ nữ, trong đêm, biến thành một con cáo. Khi người chồng của sinh vật ấy, cũng là một nhà thơ, nằm xuống bên cạnh nàng, anh ta tỉnh dậy trên một chiếc giường trống, nhưng tay và má anh ta in hằn những dấu vết của những chiếc răng nhọn hoắt.

Người trẻ nhất trong nhóm thì hát về cái chết và nỗi buồn, trong một lùm thông rợp bóng. Hoàng hậu càng nghe, bà càng hiểu rằng những cụ già mơ về tuổi trẻ và vẻ đẹp, trong khi những người trẻ tuổi chỉ thấy sầu muộn và định mệnh. Bà bối rối vì không ai đề cập dù chỉ một lời đến thời cuộc : những mối bất hòa trong nước và những nguy hiểm từ bên ngoài. Những người đàn ông này, già trẻ, tất cả đều có học, dường như không biết đến nguy hiểm mà họ đang đối mặt và sự thật rằng quá khứ sẽ chẳng giúp ích gì được cho họ, hoặc tương lai của họ sẽ bị tổn hại nếu họ không đứng lên để cứu lấy dân chúng. Bà có cảm giác muốn mở toang cánh cửa, và cho họ biết mình là ai. Nhưng để làm gì ? Chỉ

đơn giản là để đánh thức lương tâm của họ chăng ?

«Sao các người dám, bà muốn hét lên với họ, sao các người dám sống trong làn sương mù của giấc mơ và thi ca, trong khi ta, hoàng hậu của các người, ta luôn phải đối mặt với hiểm nguy ? Hãy tỉnh dậy ! Già trẻ, các người chỉ là những đứa trẻ ! Chẳng lẽ ta phải mãi mãi là người mẹ của các người ?»

Nhưng bà kìm nén cơn bộc phát đó. Bà phải giữ bí mật và vì nhiều lý do. Bà cắn ngón tay cái và im lặng. Bà phải chờ đợi và chờ đợi thêm nữa cho đến khi một đêm nọ, người vợ của nhà thơ thì thầm với bà : «Kiệu đã đợi ở cửa.»

Il-han không hề thụ động, bất chấp sự thận trọng của mình và mặc dù ông vẫn ở nhà, nơi ông sẵn sàng bảo vệ gia đình mình khi cần thiết. Ông cho người nhắn với cha rằng ông cảm thấy không khỏe và rằng, vì thầy thuốc không biết rõ tính chất bệnh của ông, có lẽ có nguy cơ lây nhiễm. Những tin nhắn được trao đổi hàng ngày giữa hai dinh thự : người cha, cũng thận trọng không kém, viện cớ những chứng đau dạ dày nhẹ buộc ông phải ở trong phòng. Ông lão không hề không biết rằng bệnh tật của con trai mình không liên quan gì đến thể chất. Đó là một thời điểm nguy hiểm cho gia tộc Kim.

Từng bước một, Il-han chuẩn bị cho sự trở lại của hoàng hậu, được sự hỗ trợ trong nỗ lực của mình bởi người thầy dạy con trai ông. Ông đã triệu tập anh trai trẻ vào văn phòng mình, một buổi tối, trong sự tĩnh lặng của ngôi nhà đang chìm vào giấc ngủ và, mặc dù không tiết lộ toàn bộ kế hoạch, ông đã cử anh ta đến gặp một số chính khách mà ông tin tưởng. Trên thực tế, những người này, lần lượt từng người, đã đến nhà Il-han. Giữa những người đàn ông này và hậu duệ của gia tộc Kim, một mạng lưới đang được dệt nên mà người thợ thủ công chính là người thầy trẻ.

«Hãy tin tôi, Il-han đã nói với anh ta, tôi đang làm việc cho sự an nguy của tất cả chúng ta.

- Ngài đang chuẩn bị cho sự trở lại của hoàng hậu phải không ? anh trai trẻ hỏi, trước khi thêm : Thời thế đã thay đổi rồi.»

Il-han chăm chú quan sát khuôn mặt gầy gò với đôi môi quá mềm mại, nhưng với vầng trán rộng và ánh mắt đầy đòi hỏi ấy.

«Chẳng có gì tồn tại mãi mãi, Il-han tuyên bố. Nếu bà ấy trở lại, chính bà ấy cũng sẽ phải thay đổi.

- Tôi tin tưởng ngài, thưa chủ nhân, vì ngài thừa nhận sự cần thiết phải thay đổi.» Và anh trai trẻ đã nhận những bức thư mà Il-han đưa và bí mật chuyển chúng đến những người nhận.

Biện pháp đầu tiên cần làm là loại bỏ nhiếp chính vương. Phải dùng vũ lực bắt giữ ông ta và cách ly ông ta ở một vùng đất xa xôi, vượt biển khơi, nơi ông ta sẽ là tù nhân của kẻ thù. Kẻ thù của ông ta là ai ? Đầu tiên là người Trung Quốc, và đặc biệt là Hoàng thái hậu Từ Hi. Il-han không muốn hạ mình xuống mức ám sát và ông đã thuyết phục những người đồng mưu khác đừng làm vậy, vì sợ rằng sự tàn nhẫn như vậy sẽ khiến dân chúng phản đối hoàng hậu. Một khi nhiếp chính vương bị loại bỏ, sẽ cần phải cử chiếc kiệu đến nhà nhà thơ và đưa hoàng hậu trở lại cung điện của bà.

Từ dinh thự yên bình của mình, trong khi lũ trẻ chơi đùa trong vườn và Sunia chăm sóc những bông hoa và điều hành các nữ tỳ của mình, Il-han dệt nên tấm lưới rộng lớn của mình. Ông có tài lãnh đạo mà không hề tỏ ra là mình đang làm vậy. Giữa các chính khách trong vòng kết nối của mình, ông lan truyền những ám chỉ hoặc gợi ý, mà những người khác vội vã chấp nhận và thực hiện. Với những người bạn hòa bình như mình, Il-han không muốn cũng không thể áp đặt bạo lực, đó là

lý do tại sao ông đề xuất thiết lập mối quan hệ hữu nghị mới với người Trung Quốc.

«Những người láng giềng của chúng ta từ Đế quốc Trung Hoa, ông tuyên bố vào một ngày khi tất cả họ tụ họp tại nhà ông, luôn sẵn sàng giúp đỡ chúng ta. Hãy sử dụng sự thù địch của họ đối với người Nhật ; đó sẽ là vũ khí của chúng ta.»

Đó là vào cuối mùa xuân, và bên ngoài khu vườn rộn tiếng ong vo ve.

«Chúng ta hãy đề nghị Trung Quốc tăng cường quân đội của họ với sự giúp đỡ của chúng ta. Điều đó sẽ cho phép chúng ta làm im lặng những người Nhật mà nhiếp chính vương ưu ái và thế lực của họ đang trở nên đe dọa.

- Làm thế nào người Trung Quốc sẽ khôi phục trật tự trong nước cho chúng ta ? một học giả, người ủng hộ phương Tây và nền văn minh của họ, hỏi.

- Chúng ta chỉ yêu cầu họ một điều duy nhất, Il-han khẳng định.

- Đó là gì vậy ?

- Hãy loại bỏ nhiếp chính vương cho chúng ta. Giam cầm ông ta ở Trung Quốc, không phải trong ngục tù, mà trong một ngôi nhà tiện nghi. Và trên hết là giữ ông ta ở đó cho đến chết.»

Ánh mắt bình tĩnh của ông lần lượt quan sát tất cả những khuôn mặt sửng sốt.

Sự táo bạo và đơn giản của kế hoạch này khiến thính giả của ông kinh ngạc. Họ im lặng, suy nghĩ, và Il-han thấy biểu hiện nghi ngờ trên mặt họ nhường chỗ cho hy vọng, rồi đến sự tán thành. Những người lớn tuổi nhất trong nhóm đồng mưu chỉ nghĩ đến việc loại bỏ nhiếp chính vương và trao trả ngai vàng cho gia tộc Min và hòa bình cho đất nước. Những người trẻ tuổi hơn nhìn thấy sự chấm dứt của các xung đột nội bộ và khả năng được sống một cuộc sống mới.

- «Nếu các ông chấp thuận với tôi, Il-han tuyên bố, chỉ cần đơn giản cúi đầu thôi.»

Lần lượt từng cái đầu cúi xuống. Il-han cầm tách trà lên và uống, và tất cả làm theo.

«Ngài sẽ thực hiện kế hoạch này như thế nào ? một người hỏi khi đặt chiếc tách rỗng xuống.

- Chỉ cần một sứ giả là đủ, Il-han đảm bảo.

- Ai dám đảm nhận một nhiệm vụ như vậy ?

- Tôi đã có người rồi», Il-han nói ngắn gọn.

Ngay tối hôm đó, Il-han nói chuyện với người thầy trẻ :

«Anh sẽ lập tức lên đường đi Thiên Tân. Đây là thư của tôi. Tôi đã ký nó với con dấu của hoàng hậu. Đúng vậy, tôi đang giữ con dấu của bà ấy ! Bà ấy đã đưa nó cho tôi khi tôi rời đi. Hãy trao nó vào tay người nhận bức thư này. Đó là một người họ Kim, như anh biết đấy, người anh họ ba đời của tôi. Khi ông ấy đọc xong thư, hãy hỏi ông ấy xem quân đội Trung Quốc cần bao lâu để đến được với chúng ta. Đội quân này không được quá lớn, đừng quên đề cập điều đó. Chúng ta yêu cầu sự giúp đỡ, không phải sự chiếm đóng ! Bốn nghìn người là đủ, hoặc thêm vài trăm để thay thế những người chết và ốm yếu.»

Il-han mở ngăn kéo bí mật trong bàn làm việc và lấy ra một chiếc túi nhỏ bằng vải tối màu và thô.

«Đây là tiền, đủ cho chuyến đi khứ hồi của anh. Anh sẽ giấu bức thư ở đâu ?

- Trong búi tóc của tôi.

- Tốt !» Il-han cười. «Trong trường hợp đó, hãy cẩn thận đừng để bị chặt đầu nhé !

Họ chia tay nhau. Ngày hôm sau, để giải thích cho sự vắng mặt của người thầy trẻ, Il-han giả vờ rằng đã cử anh ta lên phía bắc mua rễ nhân sâm để xuất khẩu sang Trung Quốc. Sự khan hiếm của mặt hàng như vậy - mà gia tộc Kim chính là người xuất khẩu - khiến cho cái cớ này nghe rất hợp lý. Rễ nhân sâm là một báu vật thực sự đối với các thầy thuốc, vì nhân sâm làm mạnh những phần cao quý nhất của cơ thể con người, định thần, chữa chứng hồi hộp gây ra bởi những nỗi sợ hãi bất ngờ, xua tan khí độc và tăng cường khả năng phán đoán. Một liệu trình nhân sâm kéo dài mang lại cho cơ thể sự năng động, nhẹ nhõm và trường thọ.

«Em kết hôn với anh, Sunia tuyên bố, nhưng anh không phải là chồng em.»

Đã quá nửa đêm. Ngôi nhà chìm trong im lặng. Họ nằm cạnh nhau trên giường. Il-han đã vào phòng, vào cuối ngày, quyết định chỉ dành riêng cho vợ mình, trong vài giờ sắp tới. Ông đã làm những gì có thể cho hoàng hậu và đất nước của mình ; giờ chỉ còn chờ đợi. Biết tính kiên nhẫn của Sunia, tối hôm đó, với một nhu cầu sâu sắc, ông tìm kiếm bản chất hào phóng và giản dị của người vợ.

Không một lời, ông ôm cô và họ nằm yên trong vòng tay nhau. Rồi một sự thôi thúc mạnh mẽ từ sâu thẳm con người ông trỗi dậy và họ mãnh liệt hợp thành một. Cô đầu tiên buông mình để rồi sau đó đáp lại sự nồng nhiệt của ông với một sự thấu hiểu tinh tế, một đam mê bản năng đến mức ông vô cùng hạnh phúc. Người phụ nữ này, vợ ông... cô không có ai sánh bằng. Cô không hỏi han, không nói gì...

Và giờ đây, làm ông ngạc nhiên trong lúc đang hưng phấn, lời buộc tội khủng khiếp ấy ập đến. Cô đã kết hôn với ông, nhưng ông không phải là chồng cô !

Ông suy nghĩ một lúc, tìm kiếm giọng điệu để trả lời. Giận dữ ? Hay đùa cợt ? Ông chọn cách thứ hai.

- «Em có muốn chúng ta thảo luận về chuyện này không ?» ông hỏi bằng giọng điệu uể oải vì khoái lạc.

Cô ngồi dậy và bắt đầu tết mái tóc dài của mình.

«Không cần thiết, cô tuyên bố. Điều em nói là sự thật.»

- Trong trường hợp đó, lời nói của anh chỉ là dối trá. Anh nên nói gì đây ?

- Không nói gì cả.» Cô nói bằng giọng nhỏ nhẹ và xa xăm, dường như rất bận rộn với mái tóc của mình. Khi thấy bím tóc đã xong, Il-han nắm lấy nó để nhẹ nhàng kéo Sunia về phía mình.

«Liệu có thể nào, nhưng liệu thực sự có thể nào em lại ghen với một hoàng hậu chứ ?»

Cô giấu mặt vào bờ vai trần của chồng.

«Em có tưởng tượng không, Il-han tiếp tục bằng giọng rất dịu dàng, em có ngốc nghếch đến mức tưởng tượng dù chỉ một giây phút rằng anh có thể ôm một hoàng hậu trong vòng tay và giữ bà như anh đang giữ em và tôn thờ thân thể bà như anh tôn thờ thân thể em không ?»

Cô bật cười.

- «Không, nhưng...»

Tiếng cười của cô tắt lịm và cô vẫn áp mặt lên vai Il-han.

«Nếu em không muốn nói gì với anh, Il-han cuối cùng nói, em sẽ không trách anh nếu anh khẳng định rằng anh không hiểu chuyện gì đang xảy ra chứ ?»

Sunia bật ngồi dậy và quay lưng lại với ông... một cái lưng tuyệt đẹp, Il-han nghĩ, rất thẳng, với vòng eo thon,

gáy thanh tú, làn da sáng và mềm mại.

«Chỉ riêng thân thể không làm nên người phụ nữ», cô nhận xét.

- Còn gì khác nữa ?» ông hỏi với một chút giọng trêu chọc.

Cô liếc nhìn ông qua vai.

«Nếu anh chế nhạo em, em sẽ không nói gì nữa.

- Anh không chế nhạo, anh đang chờ đợi.»

Cô im lặng một lúc, thỉnh thoảng liếc nhìn ông để đảm bảo rằng ông không chế nhạo mình. Nhưng ông cố gắng giữ vẻ nghiêm túc và không chạm vào nàng.

«Anh chưa bao giờ yêu em nếu...» Cô do dự, tìm kiếm một từ ngữ.

«Nếu ?... ông lặp lại với giọng chất vấn.

- Nếu... mãnh liệt như tối nay. Anh cảm thấy một điều gì đó mới mẻ. Tại sao ?

- Không có gì mới, chỉ đơn giản là rất nhiều tình yêu. Hãy nhớ rằng, từ lâu rồi, anh đã không có thời gian để nghĩ về em và các con.

- Có, Sunia nhấn mạnh, đã có một cái gì đó mới mẻ.»

Il-han cũng ngồi dậy.

«Sự phức tạp của tâm trí phụ nữ ! ông thốt lên. Những mê cung không đáy nơi nó tự lạc lối... và lôi kéo đàn ông vào ! Hãy giải thích đi, Sunia ! Giải thích cho anh những suy nghĩ của em. Anh đã làm gì ? Em gợi ý rằng anh đang mơ về một geisha hay một trong những nữ tỳ sao ?

- Không», Sunia thì thầm. Cô ra khỏi giường và đi mở cánh cửa trượt. Bên ngoài, trời đang mưa và cô cảm thấy hơi ẩm của sương mù trên khuôn mặt mình.

Il-han đã nhảy đến bên cạnh cô để đóng vách ngăn lại.

«Em điên rồi, anh thề ! Em muốn chết sao ?

- Có lẽ...»

Cô ngồi xuống đệm trên sàn, gần chiếc bàn thấp và lấy ấm trà ra khỏi vỏ bọc bằng vải mềm. Cô rót trà nóng vào một chiếc tách và cầm bằng cả hai tay để hơi ấm lan tỏa.

«Hãy tỉnh táo lại đi, Il-han nài nỉ. Anh không có thời gian hay hứng thú để lao vào những rắc rối giữa chúng ta. Liệu anh có thiếu sót bổn phận của một người chồng? Nếu vậy, anh xin em tha thứ. Nhưng trước hết, anh phải biết mình đã làm gì để cần được tha thứ.

- Đây không phải là chuyện tha thứ, Sunia đáp, mắt nhìn xuống tách trà. Hơn nữa, có lẽ chính anh còn không nhận ra điều gì đang diễn ra trong lòng mình.»

- Và chắc hẳn em có thể nói cho anh biết, hỡi người phụ nữ sáng suốt ?»

Cô ngẩng lên nhìn anh với ánh mắt đầy suy tư.

«Anh đã bị mê hoặc, cô nói. Hoàng hậu mê hoặc anh bằng nỗi bất hạnh, địa vị cao quý, sắc đẹp và quyền lực của bà... và cả sự cô đơn của bà. Một người phụ nữ đơn độc luôn là một cám dỗ đối với đàn ông. Nhưng là một Hoàng hậu !... Khi bà ấy bước vào một căn phòng, đó là Hoàng hậu... Đương nhiên anh cảm thấy được tôn vinh, nhưng đồng thời cũng choáng ngợp trước vinh dự lớn lao như vậy. Anh, được Hoàng hậu để ý, ưu ái ! Một người đàn bà bình thường làm sao có thể sánh được với một Hoàng hậu ? Bà ấy đã chiếm trọn lấy tâm trí anh. Nếu đó là sự thật, đừng nói gì cả !»

Anh đã bật dậy, nhưng cô đẩy anh ra.

«Đừng lại gần em, Il-han, em cam đoan đó là sự thật. Đối với một người đàn ông như anh, được ban cho một trí tuệ như vậy... ôi ! có rất nhiều cách khác để thu hút một người đàn ông như anh, hơn là chỉ bằng vẻ đẹp thể xác. Em biết rõ điều đó. Em không thông minh hay sáng suốt bằng anh, và em biết anh sẽ không bao giờ có được bà ấy, trong khi anh có em và anh xem thường em... Mỗi lần anh trở về sau một buổi yết kiến, trông anh như vừa bước ra từ một giấc mơ say đắm. Và giờ đây khi anh đã che giấu bà ấy, khi chỉ một mình anh biết nơi ẩn náu của bà, bà ấy là... tóm lại, anh đang có những giấc mơ tuyệt vời...»

Giọng cô nghẹn lại vì giận dữ, rồi trầm xuống, nặng trĩu nỗi buồn.

Il-han sửng sốt. Anh nằm xuống trở lại, hai tay đan sau gáy. Làm sao có thể đáp lại một lời buộc tội quái gở như vậy ? Thế nhưng, trực giác của Sunia quá nhạy bén đến nỗi anh tự hỏi liệu cô có đoán được một cảm xúc mà chính anh còn không ngờ tới. Quả thật, hình ảnh của Hoàng hậu không rời khỏi tâm trí anh. Con người bà là thiêng liêng đối với anh, và nếu anh yêu bà, thì không phải với tư cách một người đàn ông, mà bởi vì bà tượng trưng cho biểu tượng của Tổ quốc và nhân dân mà anh

đã cống hiến. Tuy nhiên, anh cũng là một người đàn ông, và nhạy cảm với sức quyến rũ của Hoàng hậu. Anh có thể nhìn một geisha xinh đẹp rồi quay đi mà không bận tâm nữa. Nhưng khi một người phụ nữ như Hoàng hậu sở hữu sự duyên dáng và trí thông minh, thì vẻ đẹp của bà dường như càng được tôn thêm.

Il-han thở dài và nhắm mắt lại. Anh không có thời gian cho những cuộc tự vấn lương tâm. Hơn nữa, có quan trọng gì ? Bổn phận của anh là khôi phục ngai vàng cho Hoàng hậu và anh sẽ làm điều đó. Khi bà ngự trên ngai vàng, bà là Hoàng hậu và không là gì khác.

«Em có muốn nghe anh nói không ? anh hỏi Sunia. Anh muốn nói với em về bổn phận của mình. Chúng ta phải thực hiện đoàn kết trong nhân dân. Nếu không, những cường quốc tham lam vây quanh ta sẽ nuốt chửng chúng ta chỉ bằng một cái liếm mạnh mẽ, như con thằn lằn liếm sạch một tổ kiến. Sunia, em có muốn nghe những gì anh phải nói không ?»

Cô đặt tách trà xuống.

«Em đang nghe.

- Anh phải giữ cho tâm trí được tự do. Không ngừng lắng nghe lập luận của từng phe phái, anh phải chọn

lấy - từng bước một - con đường của riêng mình. Cuối cùng thì anh tin rằng chúng ta nên xích lại gần hơn với phương Tây. Chúng ta cần những đồng minh mới. Trong lúc này, Trung Quốc phải giúp đỡ chúng ta chống lại Nhật Bản, để chúng ta có thể đưa Hoàng hậu - và cả Quốc vương, trở lại ngai vàng !»

Người đàn bà này thật tinh ý. «Tại sao anh lại ngập ngừng khi nói đến Quốc vương ? cô lập tức nhận xét. Anh nói về Hoàng hậu, rồi anh lắp bắp. Quốc vương đã làm gì ?

- Đến đây với anh. - Cô tiến lại gần. - Gần hơn nữa. Nằm xuống và đặt đầu em lên gối bên cạnh anh.»

Khi cô đã thật gần, anh thì thầm vào tai cô :

«Anh tin rằng Quốc vương đã phản bội Hoàng hậu. Chính ông ấy đã giúp Nhiếp chính vương giành lại quyền lực.

- Nhiếp chính vương là cha ông ấy.

- Hoàng hậu là Hoàng hậu, và hơn nữa là vợ ông ấy.»

Họ im lặng một lúc, vì Il-han đã nói đủ và Sunia hiểu rằng nếu anh có bị mê hoặc, thì không phải bởi một người phụ nữ, hay thậm chí một Hoàng hậu, mà bởi

tình yêu đất nước.

Trong im lặng, họ nằm cạnh nhau, mọi đam mê đã lắng xuống, nhưng lại gần gũi nhau hơn cả những lúc say đắm.

Trong ngôi nhà của nhà thơ, Hoàng hậu thấy ngày và đêm thật dài. Hạ nhường chỗ cho thu, rồi đông dường như lê bước chậm chạp. Lần đầu tiên, bà có thời gian để nghĩ về cuộc đời mình với tư cách một người phụ nữ. Trong những giờ rảnh rỗi dài đằng đẵng, bà quan sát nhà thơ và vợ ông trong cuộc sống thường nhật. Người vợ chỉ sống cho chồng ; cô ấy dường như là một phần của ông, và điều đó Hoàng hậu đã nhận thấy.

«Cô không bao giờ thấy mệt mỏi vì phải chăm sóc mãi một người đàn ông sao ?» bà hỏi cô một hôm khi họ ở một mình, vì nhà thơ đã xuống làng để mua đồ viết.

Người vợ đang bận nghiền lúa mì bằng một cối đá. Cô dừng việc và dùng vạt váy lau khuôn mặt đẫm mồ hôi.

«Nếu tôi không làm thì ai sẽ chăm sóc ông ấy chứ ? cô ta hỏi. Và tôi còn có việc gì khác để làm nữa đâu ?

- Đúng vậy, nhưng cô không thấy chán việc đó sao ? Cô không mơ ước một cuộc sống khác à ?

- Cuộc sống khác là thế nào ? Đó là bổn phận của tôi và ông ấy là cuộc sống của tôi.»

Hoàng hậu nài nỉ. «Vậy thì cô mong muốn điều gì ?»

Người phụ nữ suy nghĩ.

«Tôi mong có đủ tiền để mua một con bò. Nó sẽ kéo cày thay tôi. Tôi cũng muốn mua một chiếc áo choàng trắng đẹp cho chồng tôi, vì là một nhà thơ, ông ấy xứng đáng hơn những manh áo rách ông đang mặc. Ừ, và có lẽ tôi thậm chí có thể mua cho ông hai chiếc áo choàng trắng. Và rồi ông ấy cần một chiếc mũ mới. Tôi vá chiếc mũ cũ của ông bằng những sợi lông lấy từ con ngựa của hàng xóm, nhưng ông ấy cần một chiếc mũ mới. Chiếc này vốn thuộc về cha ông, khi cụ còn sống. Nó quá rộng, ông ấy chưa bao giờ có một cái vừa đầu cả. Nhưng tôi có thể làm gì được đây ?»

- Chẳng làm gì được, rõ ràng vậy rồi», Hoàng hậu đồng tình với sự thấu hiểu.

Cuộc trò chuyện này khiến Hoàng hậu vô cùng bối rối. Đêm đó, lần đầu tiên, bà nghĩ về Quốc vương như một người chồng. Liệu bà có hạnh phúc khi phục vụ ông ngày đêm không ? Không, chắc chắn là không. Hơn nữa, ông cũng sẽ không muốn thế. Ông cho gọi bà và bà tuân lệnh. Nghĩa là bà tuân lệnh... đôi khi. Nhưng thỉnh thoảng bà viện cớ rằng kỳ kinh nguyệt không cho phép. Nếu Quốc vương nổi giận và đòi bằng chứng, bà sai một thị nữ mang đến một mảnh vải thấm máu gà. Hoàng hậu không cảm thấy yêu hay ghét người chồng của mình, và khi đến với ông, bà hoàn toàn thờ ơ. May mắn thay, bà có khí chất, vì Quốc vương không thiếu nhiệt huyết ; thành thử, dù không có tình yêu, họ vẫn có sự hòa hợp thể xác. Nhưng Hoàng hậu không dễ thụ thai, nhất là kể từ khi bà biết rằng con trai mình, người thừa kế ngai vàng, sẽ không bao giờ thoát khỏi thời thơ ấu. Nếu bà yêu cha nó, không nghi ngờ gì bà đã trân trọng đứa con dù nó có tật nguyền. Nhưng bà chỉ đơn thuần gạt đứa trẻ vào một góc xa xôi của cung điện, để mặc cho các người hầu chăm sóc. Thỉnh thoảng bà thấy nó chơi trong một khu vườn và nói chuyện tử tế với nó, nhưng bà không nán lại bên nó và cảm thấy, trên thực tế, cô đơn và không có con.

Nằm trên chiếc giường nghèo nàn trong ngôi nhà nghèo nàn này, bà không cho phép mình chạy trốn vào những giọt nước mắt. Hơn nữi, chẳng phải bà đã thề sẽ không bao giờ khóc nữa, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa?

Đêm dài đã kết thúc, nhưng đó là đêm cuối cùng dường như bất tận, bởi vì ngày hôm sau, một tin đồn lan khắp đất nước và thậm chí đến được ngôi làng nghèo khó : Nữ hoàng Trung Hoa đã gửi một đội quân đến giải cứu Hoàng hậu. Nhà thơ đóng tất cả các cửa và tắt ngọn đèn trên bàn. Trong bóng tối, ông thì thầm tin tức quan trọng với người đang lắng nghe.

«Các đạo quân Hoàng gia Trung Hoa đã tiến vào kinh thành ! Bốn mươi lăm nghìn người được trang bị không chỉ gươm giáo sắc bén, mà còn cả những vũ khí ngoại quốc ! Họ đã khuất phục các vệ binh hoàng cung. Họ đã bắt giữ Nhiếp chính vương và sẽ tống giam ông ta ở Trung Quốc. Chỉ mình Quốc vương là vẫn tự do.»

Hoàng hậu nghe tin này lúc rạng sáng. Vợ của nhà thơ đến đánh thức bà. Cô mời bà sang phòng bên, nơi nhà thơ đang đứng chờ. Sau khi ông nói xong, Hoàng hậu run lên vì xúc động :

«Sự thật trong tin đồn này là bao nhiêu ? bà hỏi.

- Tất cả đều là sự thật và tôi khuyên Bệ hạ hãy chuẩn bị để trở về kinh thành.»

Sáu ngày nữa trôi qua, và năm đêm nóng lòng chờ đợi. Đến ngày thứ bảy, vợ nhà thơ lặng lẽ bước vào phòng nơi Hoàng hậu đang làm một món đồ thêu.

«Bệ hạ, cô báo, kiệu hoàng gia đã ở trước cửa.»

Và cô quỳ xuống, đặt trán lên hai bàn tay chắp lại.

Hoàng hậu đỡ cô dậy và để cho mình được mặc áo, rồi được dẫn ra cửa. Lúc đó là buổi tối, lúc chạng vạng, một thời điểm được chọn khéo léo, vì dân làng đang dùng bữa tối. Những người khiêng kiệu, có vệ sĩ đi kèm, đã đi theo những con đường mòn nông thôn, tránh con đường cái. Hơn nữa, trời đang mưa tuyết nhẹ, nên mọi người ở trong nhà, đóng kín cửa.

Tuy nhiên, khi Hoàng hậu xuất hiện, người chỉ huy đội vệ sĩ, sau khi bày tỏ lòng tôn kính, đã khẩn khoản bà hãy nhanh chóng.

«Bệ hạ, hạ thần được lệnh đưa Người về với tốc độ nhanh nhất. Chúng ta sẽ đi trong đêm, vì kẻ thù rình rập chúng ta cả trên núi lẫn trong thung lũng, sau mỗi tảng đá.»

Hoàng hậu gật đầu đồng ý. Rồi bà quay lại phía nhà thơ và vợ ông. Bà tiến lại gần chiếc kiệu, rồi lùi lại để ngắm nhìn nó kỹ hơn. Vâng, đúng là chiếc kiệu của bà, do Quốc vương tặng nhân dịp kết hôn của họ. Các tấm ván bằng gỗ quý được sơn mài vàng và khảm đá quý, các cửa sổ bằng kính Trung Hoa được vẽ tay. Theo yêu cầu của bà, Quốc vương đã cho làm một chữ thập Nho giáo bằng vàng ở bốn góc. «Bằng cách này, Hoàng hậu đã nói, trẫm sẽ được an toàn, dù chiếc kiệu này có mang trẫm đi đến bốn phương trời.»

Quả thực, bà đã an toàn và khỏe mạnh... Theo hiệu lệnh của Hoàng hậu, tấm màn kiệu được kéo sang một bên và bà lách mình vào trong. Bà ngồi xuống những tấm đệm dày phủ gấm thêu vàng và hít hà mùi hương hoa hồng mà bà yêu thích hơn tất cả. Cuối cùng thì bà đã trở về nhà ! Nhưng ngay lập tức tấm màn đã được hạ xuống, chiếc kiệu được nâng lên và Hoàng hậu cảm thấy mình đang được mang đi nhanh chóng trong đêm.

Trời tối đen - như suốt chuyến đi - khi chiếc kiệu đến kinh thành. Trên các con phố chỉ có những người mù, những người duy nhất được luật pháp cho phép đi lại ban đêm. Họ đi, gõ gậy xuống mặt đường. Trên những con phố nơi chỉ nghe thấy tiếng động ấy, Hoàng hậu bỗng thấy lạnh giá và rất cô đơn. Đúng là bà đang trở

về cung điện, nhưng bà sẽ thấy những thay đổi gì ở đó ? Người hầu gái đã mặc áo của bà để bảo vệ cho bà chạy trốn giờ ra sao ? Chắc chắn, cô ấy đã chết... Bóng ma tội nghiệp của cô chắc chắn sẽ còn ám ảnh hoàng cung mãi mãi.

«Hoàng hậu đã trở về và an toàn chứ ?

Đó là câu hỏi đầu tiên của Sunia vào buổi sáng.

«Bà ấy đã trở về rồi», Il-han trả lời.

Sunia đang bận rộn sắp xếp một cách hài hòa những cành mận đang nở hoa được gửi từ nông thôn, nơi người ta ép chúng nở sớm trong nhà kính.

«Sao anh không nói gì với em ? cô hỏi.

- Em ngủ say như một đứa trẻ. Và em biết là anh không thích đánh thức ai, ngay cả lũ trẻ. Ai biết được linh hồn đang lang thang nơi đâu trong giấc ngủ ? Anh đã thấy một người đàn ông tỉnh dậy điên cuồng vì linh hồn của hắn, thoát ra trong lúc ngủ, đã không tìm được đường về với thân xác đủ nhanh.»

Sunia bật cười.

«Và anh chế nhạo em, vì em tin vào các vị thần gia tiên !»

Hai đứa trẻ chạy tới, đã thoát khỏi người thầy và vú nuôi. Người vú, thở hổn hển, đuổi theo đứa bé trai và tóm được nó bằng một vạt áo.

«Đã đến lúc thằng bé cũng cần có thầy dạy, Il-han nhận xét.

- Ôi ! Đừng trước mùa hè năm sau, em xin anh !» Sunia kêu lên.

Đứa con trai lớn chạy đến dựa vào mẹ. Nó đã cao lên vài phân trong vài tháng, nhưng khuôn mặt đầy ý chí của nó không thay đổi biểu cảm. Đôi mắt đen lanh lợi vẫn táo bạo. Thấy anh trai đứng bên mẹ, đứa nhỏ hơn rụt rè đến gần cha, trong khi người vú quan sát cảnh tượng.

Il-han bế cậu bé gầy guộc, dịu dàng như con gái, ngoan ngoãn và vâng lời. Đứa trẻ vuốt má cha bằng bàn tay nhỏ ấm áp và mỉm cười.

«Cha đi à ? nó hỏi.

- Chỉ đến hoàng cung thôi, Il-han trả lời.

- Sao cha đến đó ?

- Bởi vì Hoàng hậu đã trở về.»

Đứa lớn chạy đến chỗ họ.

«Thưa cha, cha sẽ mặc lễ phục chứ ?

- Ừ, chính vì thế mà cha tới nhờ mẹ con giúp đây.

- Để con giúp cha, đứa trẻ nói. Cùng với mẹ con.»

Và buổi lễ bắt đầu. Sunia chỉ huy những người giúp việc, một người đàn ông và hai người phụ nữ, trong khi họ tiến hành công việc mặc đồ phức tạp còn Il-han, đứng im như pho tượng, lẩm bẩm tỏ vẻ sốt ruột. Phủ lên trên lớp áo lót bằng lụa trắng của ông, họ mặc cho ông một chiếc áo dài bằng satin xanh, dài tới mắt cá chân và được một dải ruy băng lụa cố định ở ngực bên phải. Dưới cổ áo tròn được gắn một cổ áo bằng vải bông trắng. Một chiếc đai hình chữ nhật và nổi lên ở phía sau lưng và trên bụng được buộc bằng một sợi dây lụa chắc chắn. Trên ngực ông là một miếng trang trí ngực bằng satin dệt chỉ vàng trên đó nổi bật hình hai con hạc đang bay được thêu bằng chỉ bạc, biểu tượng cho địa vị cao quý của ông, những quý tộc có tầm quan trọng thấp hơn chỉ được quyền có một con. Ông đi tất bông trắng và giày nhung đen. Trên đầu, sau khi búi tóc lại, họ đặt lên chiếc mũ lớn của ông với chóp cao hình nón, có hai vành : một ở phía trước và một ở phía sau. Ở hai bên là hai cái tai hình cánh, tượng trưng cho sự sẵn sàng tiếp

nhận những mệnh lệnh hoàng gia của ông.

Khi ông đã mặc xong đồ và sẵn sàng đi yết kiến hoàng gia, hai đứa con trai của ông đứng trước mặt ông, vô cùng ấn tượng, như hai tiểu đồng đứng trước tượng Phật.

Sunia cười hỏi : «Đây có phải là cha các con không ?

- Vâng, đây là cha con», đứa lớn tuyên bố đầy tự hào, nhưng đứa nhỏ hơn bật khóc nức nở và giấu đầu vào váy của vú nuôi. Người thầy dạy bước vào lúc đó để đón học trò, và Il-han cho tất cả họ lui ra, trừ Sunia.

«Hãy để ta yên, ông nói với họ. Ta phải chuẩn bị và sắp xếp lại các suy nghĩ của mình.»

Một khi chỉ còn lại với Sunia, Il-han quay sang cô :

«Sunia, ông hỏi, anh có được cô cho phép đến yết kiến Hoàng hậu không ?»

Cô nhìn ông, sửng sốt. «Anh đang đùa với em sao ?

- Không, anh đang hỏi em đấy.

- Và nếu em từ chối thì sao ? Anh vẫn sẽ đi chứ ?

- Anh sẽ không đi.»

Cô cười khẽ.

«Anh là một người đàn ông độc nhất. Ở Hàn Quốc này không có ai giống anh cả», cô tuyên bố.

Đến lượt ông ngạc nhiên. «Sao em lại nói thế ?

- Bởi vì đó là sự thật. Và giờ, hãy đi nói với Hoàng hậu rằng em ra lệnh cho anh phải đi phục vụ ngài. Em đuổi anh ra khỏi cửa nhà, ngay đây...»

Vừa cười, cô vờ đẩy ông về phía cửa. Tuy nhiên, cô không thực sự có tâm trạng để cười, bởi cô cảm thấy rằng Hoàng hậu đang có ảnh hưởng lớn lên ông, một ảnh hưởng mà cô không thể xác định được.

Il-han đến chỗ Hoàng hậu trong chiếc kiệu riêng của mình, chỉ nghĩ về hai người phụ nữ mà ông biết rõ nhất: vợ ông và hoàng hậu của ông. Thời trẻ, ông đã từng quen biết một vài kỹ nữ, những «người tài hoa» như họ được gọi, được đào tạo đặc biệt trong nghệ thuật giải trí cho đàn ông bằng ca hát, múa và trò chuyện. Il-han không thực sự coi họ là phụ nữ ; họ đại diện cho một loại trung gian giữa đàn ông và đàn bà. Ngoài những «người tài hoa» đó, ông hầu như chưa từng để mắt đến một người phụ nữ nào, trước khi cưới Sunia. Các quý bà chỉ di chuyển bằng kiệu kín. Còn những phụ nữ đi

lại đầu trần trên phố, không người đàn ông nào nhìn họ, trừ phi thích gây sự. Những người phụ nữ bình dân đó có một sự e thẹn mãnh liệt và đàn ông của họ bảo vệ họ. Chỉ những kẻ điên hoặc những anh trai rất trẻ mới dám mạo hiểm nói chuyện với họ.

Il-han thở dài và hối tiếc vì mình đang đến chỗ Hoàng hậu, chứ không phải Quốc vương. Nhưng chính Hoàng hậu mà ông phải phục vụ và cặp vợ chồng hoàng gia cũng xa cách nhau như Hoàng hậu Trung Hoa và Hoàng đế Nhật Bản.

... Il-han vừa mới diện kiến Hoàng hậu đã cảm thấy ở bà một sự thay đổi sâu sắc. Bà đã gầy đi, điều mà chiếc váy satin thêu rộng và áo khoác rộng của bà không che giấu được. Khuôn mặt bà đã mất đi vẻ tròn trịa tuổi trẻ và, nếu Il-han lại một lần nữa bị ấn tượng bởi vẻ đẹp của bà, ông cũng nhận thấy nỗi u sầu dịu dàng trong đôi mắt mà ông từng biết là rất linh hoạt, và làn da xanh xao trên nước da hoàn hảo của bà. Ông thấy bà khá xa cách, ngồi trên ngai vàng trước mặt ông, người vẫn đứng. Trong một khoảng thời gian dài, bà giữ im lặng, và lần đầu tiên, không mời ông ngồi.

Ông bày tỏ sự tôn kính với bà, rồi chờ bà bắt đầu cuộc trò chuyện.

Cuối cùng bà cũng quyết định nói.

«Chẳng có gì thay đổi trong cung điện, bà nói, thế mà mọi thứ đều khác.

- Thần có thể hỏi liệu Bệ hạ đã hội kiến với Quốc vương chưa ?

- Chúng ta đã không gặp nhau, nhưng ta được biết rằng hôm nay ngài sẽ triệu tập ta. Đó là lý do tại sao ta muốn gặp ngươi trước để ngươi miêu tả cho ta tình hình đất nước. Ta mong đợi sự thật từ ngươi. Than ôi ! Đó là một điều mà ta không thể nói với bất kỳ ai khác trên thế giới. Và ta biết, từ giờ trở đi, rằng ta thậm chí không còn có thể tin tưởng vào chính mình nữa. Ta thiếu sự khôn ngoan. Ai có thể tin được rằng một ngày nào đó ta sẽ buộc phải chạy trốn khỏi chính cung điện của mình ? Ta đã đến một đất nước xa xôi, rất, rất xa...»

Bà liếc nhìn xung quanh phòng điện, như thể lần đầu tiên nhìn thấy nó.

«Bệ hạ, Il-han nói, thật lòng thần không thể hối tiếc việc Ngài đã nhìn thấy cuộc sống của thần dân mình, trong những túp lều nơi thức ăn khan hiếm.

- Thế mà họ vẫn hạnh phúc hơn ta. Như thế, người vợ của nhà thơ... Cô ta thật may mắn khi không có mối lo

nào khác ngoài những công việc hàng ngày mà ngôi nhà nhỏ và người đàn ông duy nhất cô yêu thương mang lại.

- Cô ấy may mắn vì cuộc sống của cô ấy phù hợp với bản chất của cô ấy. Còn Bệ hạ, Ngài biết rõ rằng Ngài không bao giờ có thể sống trong một túp lều. Bởi dòng máu quý tộc, vị trí của Ngài là trong cung điện, và Ngài có trách nhiệm với thần dân của mình. Đó mới là điều phù hợp với bản chất của Ngài.»

Bà thở dài, rồi mỉm cười và lại thở dài.

«Ngươi không cho phép ta ghen tị cũng chẳng cho phép ta mủi lòng vì bản thân. Thôi được, hãy nói đi và chỉ dạy cho ta. Ta nên biết những gì ?»

Bà vẫn không mời ông ngồi và ông vẫn đứng, mắt dán vào mép váy của bà được nâng lên bởi những mũi giày satin mạ vàng cong lên của bà.

«Nhiếp chính vương, ông báo với bà, bị giam cầm trong một thành phố, cách xa Bắc Kinh một quãng an toàn. Ông ấy được ở thoải mái, nhưng dưới sự canh gác cẩn mật. Thần đang liên lạc với nhà chính khách vĩ đại của Trung Hoa...

- À ! Lý Hồng Chương ? Hoàng hậu giận dữ kêu lên. Trong tất cả người Trung Hoa, ông ta là kẻ khiến ta tin

tưởng ít nhất.»

Il-han đáp lại bằng giọng kiên quyết :

«Tuy nhiên, ông ấy đủ sáng suốt để hiểu rằng, ngay cả khi Trung Hoa không đánh mất nền độc lập của mình, thì chúng ta có lẽ sẽ không được như vậy, vì họ không thể bảo vệ chúng ta. Vì lý do này, và theo lời khuyên của ông, chúng ta phải chấp nhận quốc gia trẻ nhất trong các nước phương Tây làm đồng minh. Hiệp ước với Hoa Kỳ, mà chúng ta đã để chờ, cuối cùng sẽ phải được phê chuẩn để người Mỹ có thể cử một đại diện đến triều đình chúng ta...

- Ngươi nói điều đó với ta đó sao...

- Thần nói với Ngài vì đó là nhiệm vụ của thần. Chúng ta rất cần một quốc gia thân thiện để thay thế Trung Hoa, nếu không Nhật Bản sẽ thôn tính chúng ta.

- Nhật Bản ? Không bao giờ ! Hãy nhớ rằng chúng ta đã đẩy lùi Hideyoshi, ba trăm năm trước !

- Ngài sẽ không bao giờ quên Hideyoshi sao ? Người Nhật giờ mạnh hơn chúng ta.

- Họ đã mạnh hơn từ thời Đô đốc Yi, nhưng những con thuyền rùa...

- Ôi ! những con thuyền rùa đó, liệu Ngài sẽ không quên chúng nữa ? Người Nhật sở hữu một hạm đội thiết giáp mới và vũ khí phương Tây và họ đã không sống ẩn dật như chúng ta. Họ đã đến thăm các nước phương Tây và học hỏi được nhiều điều từ tiếp xúc với họ. Và họ đang chuẩn bị tấn công Trung Hoa... Thần xin nhấn mạnh với Ngài !

- Làm sao có thể tin rằng cư dân của một nắm đảo lại có thể có những tham vọng như vậy đối với một lục địa rộng lớn ?...

Il-han ngắt lời bà.

«Bệ hạ, thần không phải là tín đồ Cơ đốc, nhưng những người Cơ đốc đó kể một câu chuyện kỳ lạ về một gã khổng lồ mà không ai dám tấn công ; cho đến một ngày, một ông mục đồng trẻ, chỉ với một cú bắn ná chính xác, đã giết chết gã khổng lồ. Ngày nay, kích thước không còn đồng nghĩa với sức mạnh : sức mạnh thuộc về ông mục đồng trẻ với hòn đá của mình. Một ngày nào đó, thưa Bệ hạ, các quốc gia mới sẽ phát minh ra một vũ khí, không lớn hơn một viên bi của trẻ con, và vũ khí đó sẽ phá hủy toàn bộ một lục địa.

- Đừng nói với ta về những người Cơ đốc, Hoàng hậu đáp lại, họ là những kẻ không nhà không cửa, những kẻ

gây rối. Chúng ta nên giết hết bọn chúng.

- Giờ họ quá đông rồi, đó là sự thật. Họ có mặt khắp nơi và trên tay họ mang theo hòn đá đáng sợ đó. Nhưng chúng ta không thể giết họ nữa, thưa Bệ hạ. Chúng ta phải chấp nhận họ, không phải vì tôn giáo của họ, mà bởi vì họ đến từ phương Tây và họ mang đến cho chúng ta nền văn minh của họ. Vậy thì hãy để họ đến, dù là người Cơ đốc. Chúng ta sẽ phải học mọi thứ từ họ, ngoại trừ tôn giáo. Vì chúng ta không thể đến chỗ họ, hãy để họ đến, đó là vì lợi ích của chúng ta.

- Nếu họ đến, Hoàng hậu tuyên bố dứt khoát, ta sẽ không tiếp họ. Và ta sẽ đảm bảo rằng Quốc vương noi gương ta. Họ sẽ sống như những kẻ lưu vong.»

Ông nhìn bà lâu, nhưng bà chịu đựng ánh nhìn của ông. Rồi bà đứng dậy.

«Ta mệt mỏi hơn ta nghĩ, bà nói. Buổi yết kiến kết thúc.»

Nói xong, bà vỗ tay và những người hầu nữ của bà đến đón bà.

Il-han đứng do dự. Ông đã chọc giận bà. Nghĩ đến đó, ông rùng mình. Nhưng ông đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Còn Quốc vương. Phải làm gì, liên quan đến

Quốc vương ? Xin yết kiến ? Cha ông đã được yết kiến chưa ? Sau vài phút suy nghĩ, ông quyết định trước tiên sẽ đến chỗ cha mình để đánh giá độ sâu của hố ngăn cách giữa họ.

Khi ông đến nhà cha mình, một giờ sau, và không báo trước chuyến thăm, ông kinh hoàng khi biết rằng cụ già đang bị ốm.

«Thưa ông chủ, người hầu chính của cha ông nói với ông, chúng tôi đang tìm ông. Sáng nay, cha ông đang chuẩn bị đến chỗ Quốc vương, ngài đã triệu tập cụ, nhưng sau bữa trưa, cụ ngất đi và chúng tôi không thể làm cụ tỉnh lại. Bác sĩ đang ở đó...»

Il-han, xô đẩy người đàn ông, băng qua sân trong vài bước dài. Mọi suy nghĩ khác đã rời khỏi tâm trí ông, lo lắng về những gì ông sắp thấy. Il-han chưa bao giờ nghĩ đến cái chết của cha mình, người đàn ông già mà ông yêu quý vẫn luôn hiện lên trong mắt ông kiêu hãnh và bất khuất.

Trong phòng bệnh nhân, những người hầu đang khóc và bác sĩ, quỳ bên cạnh bệnh nhân, đang bắt mạch ở ba mươi bảy điểm trên cơ thể. Il-han chờ đợi, không làm gián đoạn, cho đến khi bác sĩ đứng dậy và cúi chào ông.

«Thưa ông, người thầy thuốc nói, phụ thân đáng kính của ông mắc chứng suy nhược do tuổi già và khô huyết. Cụ cần một chất kích thích và tôi kê đơn một thang thuốc sắc *sanghwatung*. Xin đừng coi thường phương thuốc rẻ tiền này. Không có gì tốt hơn để chống lại cảm lạnh và mệt mỏi. Phụ thân ông đã thức dậy trước bình minh để chuẩn bị cho buổi yết kiến hoàng gia. Có gì đáng ngạc nhiên khi ở tuổi của cụ, cụ không đủ sức để làm vậy ?»

Vì loại thuốc được kê đơn đã được chứng minh từ lâu, Il-han chấp nhận đơn thuốc của bác sĩ. Ông cho người báo tin cho Sunia rằng ông sẽ ở lại bên giường cha mình cho đến khi linh hồn của cụ già trở về với thân xác. Nhưng giờ trôi qua và không những bệnh nhân không tỉnh dậy chút nào, mà toàn bộ phần bên trái của cụ bị tê liệt và hơi thở trở nên ngắt quãng. Họ chuyển cụ sang phòng khác để giúp cụ dễ chịu hơn, nhưng không có kết quả. Nỗi lo lắng của Il-han tăng lên từng phút và cuối cùng ông quyết định thực hiện một biện pháp tuyệt vọng. Ông cho gọi người hầu của mình, người đang chờ ở nhà gác người gác cổng, và nói :

«Ta thấy tình trạng của cha ta ngày càng xấu đi. Vì cụ không thể nuốt được nữa, ta không thể cho cụ uống thuốc của thầy lang. Hãy đi tìm vị bác sĩ ngoại quốc,

người Mỹ đó sống gần Cổng Đông. Nói với ông ta đến cho ý kiến.»

Kinh hãi, người hầu lắp bắp :

«Thưa chủ nhân, ngài không muốn...

- Ta muốn mọi thứ cần thiết để cứu sống cha ta. Đi đi và đừng cãi lời !»

Người đàn ông cúi đầu và lập tức rời đi. Chưa đầy một giờ sau, theo đồng hồ nước, vị bác sĩ ngoại quốc bước vào phòng. Cao lớn, mặc quần và áo khoác đen, ông ta để bộ rậm dày màu hung vàng. Người đàn ông này trông thực sự không đẹp mắt, bởi ngoài bộ râu với màu sắc kỳ lạ đó, ông ta có đôi mắt xanh khó tin và mái tóc ngắn. Il-han nhận thấy đôi lông mày rậm của ông ta và những sợi lông mà ánh nến làm lấp lánh trên tay ông ta. Ông suýt nữa thì hối hận về quyết định của mình. Làm sao có thể tin tưởng một người đàn ông có vẻ ngoài man rợ ? Ngay cả mùi cơ thể của hắn cũng thật kinh tởm, vì nó gợi lên mùi của loài ăn thịt.

Người đàn ông tỏ ra bình tĩnh. Hắn cúi chào vụng về trước mặt Il-han, rồi ngồi xuống cạnh giường bệnh nhân.

«Cụ già đã bị sao vậy ?» hắn hỏi Il-han.

Hắn nói bằng tiếng Hàn Quốc, và dù đó chỉ là thứ ngôn ngữ giản dị của dân thường, Il-han vẫn ngạc nhiên vì sự hiểu biết tối thiểu này. Ông quay sang người đầy tớ.

«Hãy giải thích tình hình cho người ngoại quốc này!» ông ra lệnh.

Trong khi người đầy tớ nói, Il-han chăm chú quan sát người ngoại quốc. Ông biết chắc trong thành phố có một vài người như thế, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy họ ở cự ly gần. Vậy ra, đây chính là một người Mỹ ! Chính với những sinh vật cùng loại này mà đồng bào và bản thân ông phải thiết lập quan hệ hữu nghị ! Họ có điểm gì chung chứ ? Tình bạn liệu có thể kết nối hổ và linh dương sao ?

Khi người đầy tớ im lặng, người ngoại quốc đứng dậy và tuyên bố với Il-han :

«Cha của ngài có cục máu đông trong não.»

Il-han ngạc nhiên đến mức quên mất việc sử dụng người đầy tớ làm trung gian và nói chuyện trực tiếp với người ngoại quốc :

«Làm sao ông có thể biết được, vì ông không nhìn thấy bên trong hộp sọ của cha tôi ?

- Tôi biết căn bệnh này, người đàn ông đáp lại, và các triệu chứng rất rõ ràng. Tôi sẽ để lại cho ngài một loại thuốc, nhưng tôi phải nói với ngài rằng, theo mọi khả năng, cha ngài sẽ qua đời trước bình minh. Ngay lúc này, cụ đã ở ngưỡng cửa tử thần.»

Một lời nói như vậy khiến Il-han phẫn nộ. Nói về cái chết, thông báo sự xuất hiện sắp xảy ra của nó, gần như là khiêu khích nó.

Ông quay sang người đầy tớ và, trong cơn giận dữ lạnh lùng, ông thốt lên : «Hãy tống khứ gã ngoại quốc này đi cho ta. Trả cho hắn bất cứ thứ gì hắn đòi và đuổi hắn ra ngoài, sau đó hãy đóng cổng bằng thanh sắt.

- Tôi không đòi được trả tiền !» người ngoại quốc phản đối một cách kiêu hãnh. Trong chiếc túi đen của mình, hắn lấy ra một lọ nhỏ đặt lên bàn thấp, rồi bước ra ngoài với những bước chân lớn đến mức người đầy tớ phải chạy theo để đuổi kịp. Il-han cầm lấy lọ thuốc và ném nó qua cửa sổ, vào ao trong vườn.

Trong đêm đó, hai giờ trước bình minh, cha của Il-han qua đời mà không tỉnh lại. Thời điểm chính xác của cái chết được biết vì Il-han đã đặt một sợi bông nhẹ lên môi cha mình. Quỳ gối bên cạnh người hấp hối, ông không ngừng theo dõi chuyển động yếu ớt của sợi

bông. Khi nó ngừng lại, Il-han lập tức báo cho người đầy tớ, người đã đánh dấu giờ theo đồng hồ nước.

Il-han đứng dậy và phủ tấm chăn lụa lên người cha. Rồi ông ra hiệu cho người đầy tớ lại gần.

«Hãy đảm bảo rằng, theo phong tục, những người phụ nữ trong nhà cha ta không được rên rỉ trong một giờ, vì linh hồn của cha ta không được làm phiền trên đường bay đi. Còn ngươi, hãy trở về nhà ta và đưa các con trai ta và mẹ chúng cùng những người phục vụ cần thiết đến đây. Chúng ta sẽ ở lại đây cho đến khi chôn cất.

- Thưa chủ nhân, trước khi vâng lệnh ngài, tôi muốn xin được vinh dự thực hiện các nghi lễ cần thiết để triệu hồi linh hồn của cụ thân sinh đáng kính của ngài. Tôi đã chuẩn bị sẵn lớp lót bằng bông, được may cho sự kiện này, ngay từ lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ sáu mươi của cụ.»

Il-han suy nghĩ. Việc thực hiện nghi lễ đáng lẽ thuộc về một thành viên trong gia đình hoặc một người họ hàng xa, và người đầy tớ của Il-han dường như không được chỉ định cho vai trò này. Nhưng người đàn ông này đã lớn lên trong ngôi nhà này và đã chăm sóc Il-han từ khi còn là cậu bé, rồi đến khi trưởng thành, chỉ rời

khỏi nhà cùng với con trai gia đình, vào thời điểm anh ấy kết hôn.

Il-han chấp nhận : «Ta cho phép ngươi.»

Người đàn ông trèo lên mái nhà và, đứng chính xác ngay phía trên nơi thi hài của ông lão yên nghỉ, chuẩn bị cho các nghi thức trọng thể.

Bình minh ló dạng. Những tia nắng đầu tiên lọt qua giữa các ngọn núi, như những chiếc cọ dài ánh sáng. Gió vẫn còn vương chút hơi lạnh của đêm. Thật là một ngày đẹp để chết, người đàn ông tự nhủ, tay trái cầm cổ áo lớp lót, tay phải cầm gấu áo, đứng thẳng hướng về phía nam và vẫy nó ba lần. Lần thứ nhất, ông lớn tiếng xướng danh của người quá cố đáng kính. Lần thứ hai, ông nêu rõ địa vị cao quý nhất của cụ. Lần thứ ba, ông thông báo cái chết của cụ. Sau đó, ông gọi linh hồn đã thoát xác, cầu khẩn nó quay trở lại. Nghi lễ kết thúc, ông xuống đặt lớp lót lên thi thể người chết và bắt đầu than khóc. Rồi, được những người đầy tớ khác giúp sức, ông nâng thi thể, đặt lên một chiếc giường đặc biệt, mặt hướng về phía nam, và vây quanh bằng một bức bình phong giấy.

Sau những cáo phó và thiệp mời theo thông lệ, cả ngôi nhà chuẩn bị cho các nghi thức tang lễ. Góa vợ từ nhiều năm, cha của Il-han sống một mình. Bất chấp sự cô đơn, cụ chưa bao giờ muốn tái hôn, hay thậm chí đón một người phụ nữ trẻ về nhà. Tất cả những người hầu, những người đã phục vụ cụ trung thành, giờ đây đang chuẩn bị cho công việc tang lễ. Những người phụ nữ đã cởi bỏ trang sức và, như những người đàn ông, họ để mái tóc dài của mình xõa xuống. Đầu bếp chuẩn bị cơm trong nước dùng trong, vì trong thời gian để tang, người ta không được ăn cơm khô. Việc tắm rửa cho người quá cố đã được thực hiện bằng giấy trắng rất mềm và nước ấm có mùi thơm. Mái tóc, được chải chuốt cẩn thận, không còn vấn lên thành búi nữa, và tất cả những sợi tóc rụng đã được lèn vào. Những mảnh nhỏ nhất tách ra khỏi cơ thể trong suốt cuộc đời dài của người quá cố, và được lưu giữ cẩn thận, giờ đây được trả lại cho cụ : những mẩu móng tay cắt, tóc, và bốn chiếc răng đã nhổ. Hai túi nhỏ chứa những mảnh vụn này được đặt bên phải và bên trái thi thể, để trong kiếp sau, con người được nguyên vẹn.

Trong miệng người chết - được mở ra bằng một chiếc thìa gỗ liễu - người ta đặt một viên ngọc được giữ bằng cháo gạo. Đó là «viên ngọc tử thần», một viên ngọc quý hiếm, có màu sắc thuần khiết, nhưng không sáng

bóng, chỉ tìm thấy trong những con trai khổng lồ của sông Naktong, và thậm chí trong số hàng ngàn con trai đó, may ra một con có nó. Trên thực tế, viên ngọc này hiếm đến mức người ta lấy nó ra khỏi người chết ngay trước đám tang và nó được truyền từ cha sang con. Viên ngọc mà Il-han đặt giữa môi cha mình đã thuộc về gia tộc Kim qua năm đời. Một ngày nào đó, con trai trưởng của Il-han sẽ đặt nó giữa môi ông, cho đến khi đến lượt chính mình. Các nghi lễ kết thúc, Il-han rời khỏi phòng và người đầy tớ hoàn tất việc tắm rửa cuối cùng bằng cách nhét bông vào tai người chết. Cuối cùng, ông phủ lên khuôn mặt bất động và bình thản một tấm vải mỏng bằng vải lanh tinh khiết dệt tay.

Cả gia đình bận rộn chuẩn bị quần áo cho người chết, nệm cho quan tài, cùng một chiếc gối và chăn, tất cả đều mới tinh. Người ta triệu tập những «người xử lý tử thi» và cả thầy bói chịu trách nhiệm xác định nơi chôn cất, theo sự vận động của nước và gió. Cũng cần phải làm quan tài, bằng gỗ thông, vì loại cây thường xanh này là biểu tượng của sự nam tính. Cho đến khi chết, nó vẫn giữ được màu xanh và lá của mình. Gần những cây thông không có rắn, rùa hay thằn lằn. Đó là một loại cây không bao giờ mục nát từ bên trong. Khi nó chết, là toàn bộ và nhanh chóng, để bắt đầu một cuộc sống mới. Điều đó cũng là một dấu hiệu tốt. Sự sống đang

tàn lụi không nên bám víu vào sự sống đang bắt đầu, cũng không nên kìm hãm sự phát triển của nó. Nếu cần một kết thúc để trở về với cát bụi nguyên thủy, thì hãy để kết thúc đó xóa sạch mọi thứ cùng một lúc.

Quan tài được lắp ráp không bằng đinh, mà bằng chốt gỗ và mỗi khe hở của gỗ được bịt kín bằng hỗn hợp nhựa thông và mật ong ; sau đó người ta lót vải trắng lên các thành và đặt tấm nệm vào. Bên trong nắp, người ta dùng bút lông vẽ chữ «Trời» và ở bốn góc là chữ «Biển».

Il-han, người chủ tang, đặt cha mình nằm trong nơi sẽ là nơi an nghỉ cuối cùng, và quan tài được đặt lên một bệ. Đó là nơi hàng xóm, bạn bè và họ hàng đến viếng. Với mỗi vị khách, Il-han phải thực hiện những tiếng khóc than theo một nghi thức đã định, sau đó đồ ăn thức uống được phục vụ cho mọi người.

Hôm sau, khi mặt trời mọc, Il-han một lần nữa được vinh dự thắp những nén hương và cất những tiếng khóc than đầu tiên trong ngày. Người chết nhận phần thức ăn của mình như thể vẫn còn trên cõi đời này. Buổi tối cũng vậy, cho đến khi tất cả các nghi thức được hoàn thành theo đúng lễ.

Cuối cùng, Il-han rút vào căn phòng nơi thuở nhỏ ông đã học những lời dạy của Khổng Tử, dưới sự dạy dỗ nghiêm khắc của người thầy già. Ở đó, trong khi chờ đợi Sunia, ông cảm thấy bủa vây bởi một nỗi cô đơn mới mẻ. Ông đã mất mẹ từ khi còn rất nhỏ và không biết rõ về bà lắm, vì bà không bao giờ hồi phục sau lần sinh nở đầu tiên đó. Cha và con trai đã tìm thấy sự bù đắp trong sự đồng hành của nhau và, rất gần gũi nhau, đã trở thành những người bạn thực sự. Người đàn ông già đã từ chối mọi danh dự và trách nhiệm chính trị để có thể cống hiến tốt hơn cho việc tu dưỡng tinh thần. Ông đã bày tỏ với Il-han sự chán ghét của mình đối với những âm mưu và sự nhỏ nhen của cuộc sống trong triều đình. Ông muốn giữ cho sự trong sáng của tâm trí được nguyên vẹn và ông cho rằng phục vụ tốt nhất đồng bào của mình bằng cách đứng ngoài sự tham nhũng. Tuy nhiên, nếu ông không chỉ trích những thói hư tật xấu đó ở người khác, ông cũng không tìm cách thay đổi truyền thống. Do đó, ông không xem xét khả năng chia sẻ đất đai của gia tộc Kim với những nông dân canh tác chúng. Khi Il-han, lúc còn là một ông trai nông nổi, đã nói với cha rằng thuộc về trách nhiệm của anh là chuộc lại tội lỗi của các thế hệ Kim trước - những người, giống như các gia đình yangban lớn - đã chiếm đoạt những vùng đất rộng lớn trong đất nước, cha anh

chỉ đơn giản trả lời rằng mỗi thế hệ chịu trách nhiệm cho những tội lỗi của chính mình và ông không biết mình có tội nào cả.

Sunia đến vào ngày hôm sau, đầu giờ chiều, cùng với con cái và những người hầu gái. Il-han ra đón cô ở lối vào nhà ; cô xanh xao, nhưng không cho phép mình khóc. Il-han ôm hôn các con, trấn an chúng khi đọc thấy nỗi sợ hãi trong đôi mắt mở to của chúng. Ông khẳng định rằng sự có mặt của chúng an ủi ông rất nhiều và dù chúng không thể nói chuyện với ông nội nữa, ít nhất chúng có thể ra vườn chơi với chú khỉ nhỏ bị xích vào gốc cây. Rồi ông dẫn Sunia vào phòng riêng.

«Sunia, ông nói, ngay khi họ ở một mình, em sẽ phải đến gặp Hoàng hậu, để báo tin cha anh đã qua đời. Hãy nói với bà ấy rằng anh sẽ đến trình diện bà ấy, ngay sau đám tang.»

Sunia, người đang nhìn ông với một nỗi buồn dịu dàng, đột nhiên thay đổi sắc mặt.

«Ngay cả trong một ngày như thế này, trước hết anh vẫn nghĩ đến bà ấy.

- Bởi vì đó là nhiệm vụ của anh.

- Vậy thì, chính anh hãy đến gặp bà ấy.»

Cô quay đi và, băng qua căn phòng, tiến đến bức vách mở thông ra một khu vườn nhỏ. Trong một cái ao chỉ lớn hơn cái chậu rửa mặt một chút, vài con cá vàng bơi lội trong làn nước trong vắt và ánh nắng mặt trời lấp lánh trên những chiếc vây đang chuyển động của chúng.

Một cơn giận dữ bất chợt làm Il-han co rúm người. Đàn bà ! Là Hoàng hậu hay thần dân, người phụ nữ trước hết chỉ nghĩ đến bản thân và tình yêu mà cô khơi dậy ở người đàn ông. Ông ngay lập tức tự trách mình vì một suy nghĩ như vậy, vì chắc chắn đàn bà phải biết yêu, nếu không họ không thể sinh con. Chính nhu cầu sinh con khiến họ tìm kiếm tình yêu của đàn ông trên hết.

Chìm đắm trong suy nghĩ, Il-han cũng quay lưng lại với Sunia và họ cứ thế đứng trong vài phút. Nhưng, trong lòng Il-han, trái tim - và lý trí nữa - nhanh chóng lấy lại thế thượng phong và ông quyết định rằng hai người phụ nữ này phải gặp nhau bằng mọi giá - nữ hoàng của ông và vợ ông - nhưng lần này là tại cung điện. Sunia khi đó sẽ không thể không nhận ra sự điên rồ của mình. Ông tin chắc điều đó, ông là người mạnh mẽ hơn. Vâng, vì đàn ông là mạnh mẽ hơn, nên thuộc về ông là phải đi bước đầu tiên.

Ông tiến đến gần cô và, nắm lấy vai nàng, xoay cô lại để đối mặt với mình. Mắt cô đẫm lệ và môi run rẩy.

«Hãy làm điều anh yêu cầu, ông nói. Hãy tự mình kiểm chứng. Bà ấy cũng là nữ hoàng của em cũng như của anh.»

Như thường lệ, sự dịu dàng của ông đã thắng được sự cứng đầu của Sunia. Ông tiếp tục :

«Anh đã rời khỏi bà ấy đầy tức giận, Sunia, đến mức anh muốn xin yết kiến Quốc vương. Nhưng anh thấy tốt hơn là nên nói chuyện trước với cha anh, người gần gũi với Quốc vương hơn. Khi về đến đây, em biết điều anh đã thấy. Anh không thể trở lại gặp Hoàng hậu, với trái tim đầy đau buồn và tâm trí do dự. Hãy làm điều đó cho anh, vợ của anh...»

Sunia vuốt ve má ông bằng cả hai tay và ông hiểu rằng cô sẽ vâng lời. Khi cô đi chuẩn bị, ông ra lệnh cho người đầy tớ của mình xin yết kiến khẩn cấp với nữ hoàng. Rồi ông cho chuẩn bị kiệu của vợ và dặn trang trí nó bằng những dải bông trắng như một dấu hiệu để tang trong gia đình.

Il-han tiễn Sunia ra cổng và đưa cô lên kiệu, những

tấm màn kéo lại che khuất cô khỏi ánh mắt mọi người, rồi ông trở về nhà cha mình và tập hợp những người đầy tớ chính.

«Vì lý do quốc gia, ta quyết định, ông tuyên bố với họ, đẩy nhanh tang lễ của tổ phụ đáng kính của ta. Cụ đã không muốn chúng ta gây nguy hiểm cho cả quốc dân vì cái chết của ngài. Giờ đây, dù Hoàng hậu đã trở lại giữa chúng ta, nhưng khó khăn của chúng ta còn lâu mới được giải quyết. Nếu chúng ta chờ quá chín ngày sau khi qua đời, sẽ phải hoãn tang lễ lại đến ba tháng sau. Mà ai biết được lúc đó chúng ta có chiến tranh hay không ? Vì vậy, chúng ta phải ấn định lễ tang vào ngày thứ bảy sau khi mất.

Những người gia nhân trao đổi với nhau những ánh mắt bàng hoàng. Bốn người đàn ông lớn tuổi này, những người đã ở lại phục vụ người cha lâu năm, sợ làm mất lòng người con trai. Tuy nhiên, họ muốn bày tỏ sự tôn kính trọn vẹn đối với người chủ quá cố của mình và bất kỳ sự vội vàng nào đối với họ dường như đều không thích hợp. Người lớn tuổi nhất lên tiếng :

«Thưa thiếu gia, sự vội vàng như vậy không xứng với tổ tiên đáng kính của ngài, cũng là chủ nhân của chúng tôi. Trong các gia đình bình dân, quả thật, chỉ cần bảy ngày là may được vài bộ vải thô rẻ tiền. Nhưng, trong

ngôi nhà này, điều đó sẽ không thích hợp. Thời gian trôi qua giữa lúc mất và lúc chôn cất càng dài, thì địa vị của gia đình càng cao. Ngài mới rời bỏ chúng ta chỉ ngày hôm qua. Vị tư tế mới chỉ đến hôm nay và ngay lúc này, ông ấy đang quấn thi hể thiêng liêng bằng bảy sợi dây trong nghi lễ...»

Il-han ngắt lời. «Ta cho rằng vị tư tế đó biết nhiệm vụ của mình.

- Dạ thưa thiếu gia, chắc chắn rồi. Tôi đã ở bên cạnh ngài, trong khi ngài luồn những sợi dây quanh vai, khuỷu tay, cổ tay, ngón tay cái, hông, đầu gối, bắp chân và mắt cá chân, theo đúng thứ tự...

- Ta biết rồi, ta biết rồi», Il-han sốt ruột ngắt lời.

Nhưng người gia nhân già, được bảo vệ bởi đặc quyền của tuổi tác, vẫn tiếp tục bài tụng của mình. Ông nhớ Il-han, một cậu bé tinh nghịch, rồi một anh trai trẻ nông nổi, và mặc dù tỏ ra kính trọng, ông vẫn tiếp tục, điềm tĩnh :

«Còn về tang phục, thưa thiếu gia, hãy nghĩ đến những gì còn phải làm. Mua vải và may quần áo cho cả gia đình, cho đến những người anh em họ xa tám đời, và rồi cho những người hầu trong nhà này. Tôi đã ghi

chép lại tất cả.

- Đọc cho ta nghe.

- Đối với những người thân thích nhất trong gia đình, chính ngài, thiếu gia, và hai con trai của ngài, sẽ là áo lót bằng vải cotton thô, xà cạp bằng vải lanh, giày cỏ bện. Sau đó, một áo dài bằng vải cotton tương tự, một thắt lưng bằng gai ở thắt lưng, một nón lá tre, một băng trán bằng vải lanh và một tấm màn che mặt cũng bằng vải lanh, được giữ bằng hai chiếc que tre. Tôi cho rằng, thưa thiếu gia, hai con trai của ngài đã có thể cầm tấm màn che trước mặt, nhưng nếu không...

- Tiếp đi», Il-han ra lệnh khô khan. Những ông già này đang biến đám tang của cha mình thành một trò hề !

Người đàn ông vâng lời.

«Các quý bà thuộc thế hệ thứ nhất sẽ mặc vải lanh thô và đi giày cỏ. Họ sẽ thay những trâm cài tóc trang trí đá quý bằng trâm gỗ. Những người khác sẽ không bắt buộc phải đội nón tre và đi giày cỏ. Còn đối với những người họ hàng rất xa...»

Il-han không thể chịu đựng thêm nữa. «Nhân danh Đức Phật, ông thốt lên, làm sao có thể làm được tất cả những điều đó ?»

Bốn người hầu cũ kỹ cảm thấy rất bị xúc phạm. Họ nhìn chằm chằm vào bức tường phía sau Il-han và chờ người nhiều tuổi nhất lên tiếng.

«Thưa ông chủ, ông ta nói với rất nhiều phẩm giá. Tất cả sẽ sẵn sàng vào ngày thứ tư sau khi mất, là ngày mặc tang phục.

- Trong trường hợp đó, hãy ấn định lễ tang vào ngày thứ bảy», Il-han ra lệnh và vỗ tay, để chỉ ra rằng cuộc gặp đã kết thúc.

Trong lúc đó, Sunia đang đứng trước mặt Hoàng hậu. Bà đã được đưa vào một phòng chờ để chờ đợi một thời gian dài, quá dài. Hoàng hậu, Sunia nghĩ một cách bực bội, hẳn là đã dành tất cả thời gian đó để trang điểm. Khi nữ hoàng xuất hiện, Sunia buộc phải thừa nhận rằng cô đã sử dụng thời gian đó rất tốt. Đã bao nhiêu lần cô cầu xin Il-han miêu tả cho cô về nữ hoàng trong bộ trang phục hoàng gia của bà, nhưng Il-han luôn từ chối.

«Làm sao anh có thể miêu tả bà ấy cho em, khi anh chẳng bao giờ ngước mắt lên cao hơn đầu gối của bà ấy, hay là đường viền áo của bà ấy ?»

Bây giờ, Sunia nhìn thấy nữ hoàng trong tất cả vẻ lộng lẫy của bà, và dường như cô thấy bà ấy lần đầu

tiên, bởi vì bà ấy đã thay đổi nhiều đến thế bởi khung cảnh và quần áo. Bà ấy bước vào, dựa vào cánh tay của hai thị nữ, dù bà ấy không hề cần đến sự đỡ đần. Dù không cao hơn mức trung bình, bà có dáng điệu oai nghiêm. Vẻ đẹp và sự hài hòa là đặc điểm trên các đường nét của bà : mũi thẳng, gò má cao, miệng thanh tú với đôi môi hơi đầy đặn, cằm tròn, cổ mảnh mai, đôi mắt to đen láy với ánh nhìn táo bạo. Trên làn da trắng như sữa nổi bật đôi má hồng hào như thiếu nữ và đôi môi đỏ tươi. Bà ấy quá xinh đẹp, ngay cả đối với một nữ hoàng, nhưng Sunia lại cảm thấy an ủi phần nào, bởi vì loại vẻ đẹp kiêu hãnh, mạnh mẽ và đam mê như vậy, đòi hỏi sự phục tùng hơn là tình yêu của một người đàn ông. Cơn ghen nhẹ của cô dịu đi, Sunia quan sát nữ hoàng với rất nhiều hứng thú, và đột nhiên, họ là hai người phụ nữ đối mặt với nhau.

Nữ hoàng mỉm cười. «Trước khi làm quen với cô tại nhà cô, trẫm đã cố hình dung cô trông như thế nào, nhưng trẫm đã nhầm to.»

Sunia cười. «Bệ hạ đã hình dung thần thế nào ạ ?

- Trẫm tưởng cô nhỏ nhắn, dịu dàng và trẻ con. Nhưng, chúng ta có thể là hai chị em !»

Ồ ! Người phụ nữ khéo léo làm sao, Sunia nghĩ thầm, thật là khéo léo khi xóa bỏ khoảng cách giữa chúng ta như vậy ! Thật là một phương cách tinh tế để giành lấy thiện cảm của ta ! Và, dù bản thân không muốn, dù đã quyết tâm sẽ không bao giờ tin tưởng một nữ hoàng, Sunia cảm thấy bị thu hút bởi người phụ nữ này. Làm sao một nữ hoàng có thể cư xử giản dị đến thế ? Nhưng hơn thế nữa : ngoài một nữ hoàng, ai có thể cho phép mình thẳng thắn đến vậy ?

«Bệ hạ, Sunia nói, chợt nhớ ra mục đích chuyến thăm của mình, thần đến thay mặt cha của các con thần, người đã cử thần đến báo tin với Bệ hạ về cái chết của cha người ấy.»

Bằng một cử chỉ, nữ hoàng bảo các thị nữ lui ra và bà tiến lại gần Sunia hơn.

«Ôi không ! bà thốt lên. Trẫm đã nghe nói điều đó, nhưng trẫm không muốn tin, trẫm nghĩ rằng trong trường hợp đó chính ngài ấy sẽ đến báo tin cho trẫm...

- Ông ấy đang rất bận rộn với bổn phận của một người con trai độc nhất, Sunia giải thích. Đó là lý do tại sao ông ấy xin lỗi Bệ hạ vì đã cử thần đến thay mặt.»

Nữ hoàng bước xuống hai bậc của điện thính triều và ngồi xuống một chiếc bàn vuông từ thời Koryo, phủ lụa thêu và được trang trí ở bốn góc bằng những dải ruy-băng.

«Đến ngồi bên trẫm, bà ra lệnh với Sunia. Kể cho trẫm nghe tất cả.»

Sunia vâng lời, tự hỏi «tất cả» đó là gì.

«Cái chết đã đến đột ngột hôm qua, bà nói. May mắn thay, ông ấy - cha của các con thần - vừa về đến nhà cha mình và đã lập tức đến bên giường ngài. Ông ấy đã gọi các thầy thuốc : thầy thuốc của chúng tôi và thầy thuốc Tây phương.

- Không phải người Mỹ chứ ! nữ hoàng kêu lên. Trẫm không bao giờ tin được người bề tôi trung thành của trẫm lại có thể...

- Ông ấy muốn thử mọi cách, thưa Bệ hạ, và người nước ngoài kia, nếu không ngăn được cái chết, thì ít nhất cũng đã báo trước nó.

- Đương nhiên rồi !» nữ hoàng thốt lên, rút từ tay áo ra một chiếc khăn tay lụa để lau mắt. «Và ngài ấy thế nào ?

- Ai ạ ? Sunia ngây thơ hỏi.

- Người bề tôi của trẫm.

- Cha của các con thần đang để tang, nhưng ông ấy không quên bổn phận của mình đối với Bệ hạ.»

Sunia nói với một chút lạnh nhạt và cô làm điệu bộ muốn đứng dậy, nhưng nữ hoàng giữ cô lại bằng cả hai tay.

«Cô chưa rời khỏi trẫm được, bà tuyên bố. Chúng ta hãy là bạn. Hãy là chị em. Cô có biết rằng trẫm hoàn toàn cô đơn trong cung điện này không ? Trẫm không có người bạn nào khác ngoài Thái hậu, nhưng bà ấy đã già và chỉ nghĩ đến những thời xưa cũ. Trẫm sống một mình, do lựa chọn, nhưng người ta không để trẫm yên. Ông ấy - chồng... chồng của cô - đã nói với trẫm rằng mọi thứ đang thay đổi, rằng trẫm phải cảnh giác và trẫm thậm chí phải tiếp một đại sứ mới từ phương Tây... một người Mỹ. Ông ấy có kể cho cô nghe tất cả những bí mật đó không ?

- Không, thưa Bệ hạ.»

Nữ hoàng ôm đầu trong tay, vẻ mặt đau khổ.

«Trẫm rất tiếc về điều đó, bà thở dài. Trẫm ước gì không phải một mình gánh chịu tất cả những thay đổi này.

- Nhưng Đức Vua..., Sunia liều nói.

- Ồ ! Đừng nói với trẫm về Đức Vua, nữ hoàng ngắt lời một cách sốt ruột. Khi nào chúng tôi gặp nhau ? Nếu ngài cho gọi trẫm, hãy chắc chắn rằng đó không phải để trò chuyện...»

Bà nhìn Sunia một lúc lâu.

«Cô biết không, trẫm đã sống nhiều ngày dài trong túp lều tồi tàn của một nhà thơ. Vợ chồng họ đã giấu trẫm trong ngôi nhà khiêm tốn mà họ chia sẻ với trẫm. Và trẫm đã thấy họ sống. Này, cô có tưởng tượng được không, giữa họ có tình bạn. Từ căn phòng nhỏ bí mật nơi họ giấu trẫm, trẫm nghe thấy họ cười và nói chuyện. Những chủ đề trò chuyện không quan trọng gì : chỗ con mèo cái xám giấu đàn con ; sự trở lại của một con chim hoang dã nào đó đã bay về phương Nam ; khả năng mua được một miếng thịt nhỏ cho bữa trưa... Và rồi ông ấy đọc cho bà nghe những bài thơ ông đã viết trong ngày và bà lắng nghe và nói rằng ông chưa bao giờ viết hay hơn thế. Và ban đêm, họ nằm ngủ cạnh nhau, trên cùng một giường...»

Bà quay đầu đi và siết chặt tay Sunia trong tay mình.

«Trẫm tự hỏi tại sao trẫm lại kể cho cô nghe tất cả những điều này. Thật là ngu ngốc ! Hãy trở về với chồng cô. Nói với ông ấy đừng vội vàng. Trẫm sẽ kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi ông ấy hoàn thành bổn phận làm con. Hãy nói với ông ấy rằng trẫm sẽ không đưa ra bất kỳ quyết định nào trong lúc chờ đợi.»

Bà đứng dậy, mỉm cười với Sunia và buông tay cô ra. Sau đó, hai thị nữ của bà tiến lên và, dựa vào họ, nữ hoàng rời khỏi điện thính triều.

«Thế nào ?» Il-han hỏi ngay khi Sunia trở về.

Ông đang ở trong vườn, cùng với hai con trai, sau khi đã dành một lúc trong phòng tang lễ. Ông đã kiểm tra công việc của vị tư tế, trước khi ngồi một lúc, một mình, bên cạnh thi hài. Theo phong tục, trong mỗi bữa ăn, người ta mang phần ăn cho người chết và chỉ khi người hầu bước vào với khay đồ ăn thì Il-han mới rời cha mình để đến với các con. Họ đang ở trong vườn, với thầy giáo và vú nuôi và họ đang chơi với con khỉ, mà họ cho ăn đậu phộng. Il-han vừa thông báo với thầy giáo rằng đã đến lúc thầy cũng phải phụ trách luôn đứa con thứ hai và người thanh niên đã từ chối vinh dự đó.

«Cậu con trai cả, anh ta nói, được ban cho một bản tính phong phú, một trí thông minh rạng rỡ đến mức cần tất cả sự chăm sóc của tôi. Cậu con trai thứ thì khác và tôi không nghĩ mình có khả năng nuôi dưỡng và dạy dỗ hai tâm trí khác biệt như vậy...»

Vào lúc đó, Sunia đã xuất hiện ở ngưỡng cửa ngôi nhà và Il-han, để cuộc trò chuyện đó dang dở, vội vã đến gặp cô. Cả hai bước vào nhà và Il-han đóng các cánh cửa trượt lại.

«Này, cô nói, em đã gặp Hoàng hậu.

- Em đã chuyển lời cho bà ấy chứ ?

- Đương nhiên, và bà ấy bảo em nói với anh đừng vội vàng và hãy bình tĩnh hoàn thành bổn phận hiếu thảo của mình. Bà ấy hứa sẽ kiên nhẫn chờ đợi anh trở lại...

- Có thế thôi à ?»

Sunia nhìn ông với vẻ suy tư. Còn thêm gì nữa ? Không, không chỉ có thế. Cô có thể nói rằng nữ hoàng thậm chí còn đẹp hơn trong ký ức của cô ; cô có thể nói rằng nữ hoàng đã đối xử với cô như chị em ; cô có thể nói... cô không thể nói gì cả.

«Chỉ thế thôi», cô khẳng định, nhìn ông dưới hàng mi khép nửa.

«Sao em lại nhìn anh như vậy ? Il-han ngạc nhiên.

- Em nhìn anh thế nào ?

- Như thể em đang giấu anh điều gì đó.»

Cô tiếp tục mỉm cười và ông đột ngột quay đi và lẩm bẩm : «Đàn bà không thể không diễn kịch hoặc tưởng tượng ra đủ thứ. Em đang tìm cách làm anh bối rối !»

Nói xong, ông bước ra ngoài với những bước chân dài.

Đêm trước ngày tang lễ, Il-han đến địa điểm ngôi mộ, vì đó là bổn phận của ông để giám sát công việc của những người đào mộ. Luật pháp không cho phép chôn cất trong phạm vi thủ đô, nên địa điểm đã được chọn bên ngoài tường thành.

Đó là một ngày xuân đẹp trời, thích hợp cho sự sống hơn là cái chết. Il-han cưỡi ngựa, theo sát sau là người hầu của ông. Những đám mây hoa anh đào màu hồng và trắng nổi bật trên nền núi xám và hương thơm của chúng tỏa ngát không khí. Những đứa trẻ chạy nhảy khắp nơi trên cánh đồng, cánh tay trần của chúng ló ra

từ những bộ quần áo bông mùa đông. Những cụ già hút tẩu dưới ánh nắng mặt trời và những người phụ nữ, cúi mình trên mặt đất, đã đang tìm kiếm rau xanh để cải thiện bữa cơm hàng ngày.

Nhà thầy bói giỏi nhất làng đã chọn vị trí ngôi mộ và đang chờ Il-han ở đó. Khi ông chấp thuận sự lựa chọn, những người đào mộ bắt tay vào làm việc. Những tấm bia mộ đã sẵn sàng và trên đó có khắc những dòng chữ tán dương người quá cố, một nhà thơ lớn và một nhà ái quốc vĩ đại.

Giờ chỉ còn chờ những người than khóc được giao nhiệm vụ mang lễ vật thức ăn dâng lên cho linh hồn của ngọn núi, nơi sắp sửa đón nhận thi thể người quá cố. Chẳng bao lâu sau, Il-han đã trông thấy đoàn người đi bộ tiến về phía mình. Những chiếc bát đầy được đặt xuống theo đúng thứ tự được nghi thức quy định. Il-han trở về nhà cha mình để thông báo rằng ngôi mộ của cụ đã sẵn sàng, đúng như phong tục yêu cầu.

Sáng ngày thứ bảy, người đầy tớ của Il-han đến báo rằng mọi thứ đã sẵn sàng cho buổi lễ. Ngay tối hôm đó, khi hoàng hôn buông xuống - thời điểm thích hợp mà người ta không có nguy cơ làm phiền linh hồn người quá cố - đám tang bắt đầu hình thành. Đi đầu là những người cầm đuốc, khi thì giơ cao những bó đuốc cháy

rừng rực lên không trung, khi thì kéo lê chúng trên mặt đất tạo thành một vệt tia lửa dài. Tiếp theo là những người cầm đèn lồng bằng kim loại bọc lụa màu xanh và đỏ, theo sau bởi một người cầm rộng một dải lụa mang tên của người quá cố lừng lẫy và danh sách những danh hiệu mà ông đã được nhận trong suốt cuộc đời.

Ở trung tâm đoàn rước là một hòm gỗ quý chạm khắc chứa các thẻ bài linh hồn của người quá cố. Xung quanh chen chúc những người than khóc, theo sau bởi những người cầm đèn lồng khác có nhiệm vụ soi sáng kiệu tang được khiêng trên vai bởi những người vừa đi vừa tụng niệm bài ca ai oán để giữ nhịp bước. Để đánh dấu địa vị cao của người quá cố, một tiếng chuông, do một người khác mang theo, vang lên không ngừng. Xung quanh đoàn rước, những lá cờ đại rộng bay phấp phới trong gió, được gửi đến bởi những ai muốn bày tỏ lòng tôn kính với người quá cố. Phía sau kiệu tang là những chiếc võng kiệu của gia đình : Il-han một mình, rồi đến Sunia và hai đứa con, cuối cùng là những người họ hàng xa.

Chậm rãi, đoàn rước dài ngoằn ngoèo tiến qua những con phố nơi người qua đường dừng lại để ngắm nhìn cảnh tượng, và cuối cùng đã đến Cổng Miệng Nước, nơi những người chết rời khỏi thành phố. Màn đêm đầu

tiên buông xuống khi đoàn rước tới chân núi và ổn định chỗ ở trong những lán trại đã được chuẩn bị sẵn cho mục đích này. Bị chứng mất ngủ hành hạ, Il-han không thể nằm yên và ông đi dạo trong vùng nông thôn về đêm. Ánh trăng khiến cho khung cảnh trở nên bất động như chết chóc.

Mặc dù con trai sống sót sau cha là lẽ thường tình, lòng Il-han vẫn thắt lại đầy lo âu khi nghĩ rằng từ nay cho đến khi ông chết, ông sẽ gánh vác một trách nhiệm, đối với thế hệ của mình, trên phương diện gia đình, quốc gia hay thậm chí toàn cầu. Một thời đại đã kết thúc với cái chết của cha ông, một thời đại mà đất nước đã chọn cách sống ẩn dật để gìn giữ hòa bình. Giờ đây, hòa bình không còn khả thi nữa, bởi những con tàu nước ngoài đang hướng về Hàn Quốc và một nước Nhật trẻ trung, mới mẻ đang khẳng định mình chống lại triều đại Trung Hoa đang hấp hối. Chưa kể đến gã khổng lồ đang ngồi xổm phía sau những dãy núi phương bắc kia! Il-han quay về hướng bắc và ở đó, phía sau bức tường núi non hiểm trở lởm chởm, ông trông thấy ngôi sao phương bắc, lúc này cũng đỏ như máu.

Ngay từ sáng sớm, Il-han đã cho cả đoàn người thức dậy và tiếp tục lên đường cho đến địa điểm ngôi mộ. Mọi thứ đã sẵn sàng và thầy địa lý, tay cầm la bàn, chỉ

đạo các thao tác để chiếc quan tài, được phủ vải trắng, được đặt đúng hướng. Vinh dự hạ quan tài xuống huyệt thuộc về những người con trai của người quá cố, nhưng vì Il-han là con trai duy nhất, các bà con đã giúp ông. Huyệt mộ rộng mở, đã được thanh tẩy khỏi mọi tà ma và ảnh hưởng xấu, đón nhận gánh nặng quý giá của nó, trong khi hương trầm cháy nghi ngút, những người phụ nữ quay mặt về hướng đông và những người than khóc rên rỉ. Được những người đàn ông giúp sức, Il-han từ từ lấp đất vào huyệt. Đất rơi xuống quan tài với âm thanh đục đục khiến hai đứa cháu trai của người đã khuất kêu thét lên vì sợ hãi.

Sau đó, Il-han đứng trên bậc thềm đầu tiên, phía dưới ngôi mộ và, hướng mặt về nơi an nghỉ cuối cùng của cha mình, ông dõng dạc thông báo với linh hồn của ngọn núi rằng người quá cố giờ đã được chôn cất dưới đá và đất. Trong vài phút, Il-han đứng im tại chỗ, lặng thinh, khắc ghi vào trí nhớ mọi chi tiết của cảnh tượng này, trước khi nói lời vĩnh biệt cuối cùng với cha. Giờ đây chỉ còn việc giao phó ngôi mộ cho một trong những người đầy tớ. Il-han chọn người già nhất, người nhận nhiệm vụ này với một cái cúi chào sâu, hai tay chắp lại.

Như vậy là ngày đã kết thúc, và được gia đình cùng những người đầy tớ đi theo, Il-han trở về nhà.

Vào cuối thời kỳ đầu để tang, Il-han xin được yết kiến, không phải là hoàng hậu nữa, mà là nhà vua. Trong suốt những giờ dài cô độc do tang chế bắt buộc, ông đã có thời gian suy ngẫm về nhiệm vụ của mình. Cả cha ông lẫn bản thân ông đều không nhận chức vụ cao ở triều đình, để khỏi phải gánh vác những nghĩa vụ đi kèm, nhưng địa vị và sự giàu có của một gia đình lâu đời cho phép họ đảm nhận vai trò cố vấn bên cạnh các bậc quân vương. Khi cha ông còn sống, Il-han không dám đến gần nhà vua, nhưng ông cho rằng thời điểm đã đến.

Ông gửi yêu cầu yết kiến qua sứ giả đặc biệt và nhà vua đã triệu tập ông vào lúc rạng sáng ngày mồng bảy tháng bảy năm âm lịch. Đó là mùa hè. Đúng giờ hẹn, Il-han cho người khiêng kiệu đến cung điện. Người đầy tớ của ông, cưỡi ngựa, đi trước để báo tin ông đến ở cổng. Vua Kojong, vị quân vương thứ hai mươi sáu của triều đại Yi, đang ở độ tuổi sung sức. Mẹ ngài, hoàng hậu Cho, và cha ngài, nhiếp chính vương Tae-wen-gun, đã ly thân từ rất sớm và hoàng thái tử trẻ đã lớn lên trong bầu không khí tranh cãi gia đình. Cả hai đều có tính cách mạnh mẽ, họ đã cố gắng gây ảnh hưởng lên con trai mình, khiến cho sự phát triển tinh thần của cậu bé vì thế mà bị chậm trễ. Khi ngài vẫn còn đang vật lộn chống lại hai ảnh hưởng trái ngược này, thì một ảnh hưởng thứ ba lại thêm vào : đó là ảnh hưởng của hoàng

hậu Min xinh đẹp, vợ ngài.

Điều mà vua Kojong bí mật yêu thích, thực ra lại là những phụ nữ-trẻ con, nhỏ nhắn và dịu dàng. Thế nhưng, ngài lại bị ràng buộc với một người phụ nữ mạnh mẽ và có chí, người dường như chưa từng là một đứa trẻ. Dù vậy, bà ta lại gây ấn tượng mạnh với phần con người trẻ tuổi còn sót lại trong ngài, phần bản thân mà ngài cố gắng loại bỏ một cách vô vọng và phần mà - ngài e rằng - phải tạo nên yếu tố cốt lõi trong tính cách của ngài. Ngài không hề có một người bạn tâm tình nào, và không thể nói về bản thân với ai.

Ngài không phải dốt nát, đã được giáo dục về Nho giáo, Phật giáo và lịch sử đất nước mình. Ngài không biết nhiều về phương Tây, bởi cha ngài, vị nhiếp chính, chỉ tìm cách loại bỏ mọi ảnh hưởng từ bên ngoài và biến Hàn Quốc thành một quốc gia ẩn dật. Giờ đây nhà vua trẻ biết rằng, than ôi, điều đó là không thể !

Ngài cũng biết rằng, thật đáng ngạc nhiên, vũ khí tốt nhất của phương Tây này là tôn giáo của họ, một tín ngưỡng bắt nguồn từ một Giêsu nào đó, một nhà cách mạng bị chính dân tộc của mình, người Do Thái, giết chết. Vị nhiếp chính tuyên bố rằng những kẻ cách mạng này đang gây rối loạn khắp nơi và người ta hoàn toàn không cần đưa họ vào Hàn Quốc, nơi không thiếu

những kẻ nổi loạn. Đó là lý do tại sao ông ủng hộ việc giết hết tất cả các linh mục nước ngoài những kẻ vẫn cố tình xâm nhập vào đất nước, bất chấp nguy hiểm.

Giờ đây khi vị nhiếp chính bị giam cầm ở Trung Quốc, nhà vua trẻ được tự do hành động theo ý mình. Trước tiên cần phải đạt được một thỏa thuận nào đó với hoàng hậu, người vẫn một mực trung thành với Trung Quốc, trong khi đó Nhật Bản mới là nước đang lên. Đêm hôm trước họ lại cãi nhau về chuyện này. Ngài đã triệu tập bà, điều đã lâu không xảy ra. Ngài thấy bà thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, kể từ lần chạy trốn gần đây, có phần dịu dàng hơn. Bà vẫn còn đẹp và ngài dường như nhận thấy ở bà sự trỗi dậy của đam mê nơi một người phụ nữ cảm thấy tuổi trẻ của mình sắp kết thúc. Đó là lý do tại sao đêm hôm trước ngài đã mời bà dùng bữa tối với ngài, chỉ có hai người, với ý nghĩ và hy vọng thầm kín sẽ có được một đứa con trai trước khi quá muộn.

Nhưng buổi tối đó đã thất bại. Họ lại sa vào những cuộc tranh luận cũ và chia tay sớm, với những cái chào lịch sự che giấu sự bực bội của họ. Nhà vua đã cho gọi một trong những người phụ nữ trong cung dành cho thú vui của ngài.

Thế rồi, ngay sáng hôm sau, ngài phải tiếp con trai của người bạn và cố vấn lâu năm vừa mới qua đời. Đầu tiên ngài bắt anh ta chờ đợi, với ý định hạ bớt sự ngạo mạn của gã Kim này, người mà ngài biết rõ vai trò cố vấn cho hoàng hậu. Đã quá trưa, khi nhà vua ổn định chỗ ngồi trong điện tiếp kiến và cho gọi Il-han vào.

Người này quỳ phục trước mặt nhà vua, trán đặt trên hai bàn tay chắp lại, úp xuống đất.

«Ngươi có thể đứng dậy», nhà vua nói bằng giọng thân thiện.

Il-han đứng dậy, mắt cúi xuống và chờ đợi.

«Ngươi có thể nói.»

Không ngước mắt lên, Il-han lên tiếng :

«Bệ hạ, thần đến đây, như phụ thân quá cố của thần đã từng làm, với tư cách một thường dân, nhưng cùng chia sẻ trách nhiệm với những người khác đối với dân chúng, và sẵn sàng dâng hiến sự phục vụ của mình cho bệ hạ.»

Vừa nghe, nhà vua vừa ra hiệu mời Il-han ngồi xuống tấm đệm trên sàn, dưới chân ngai vàng.

«Hãy quên các nghi thức đi, nhà vua tuyên bố. Trẫm tin tưởng ở ngươi, như trẫm đã từng tin tưởng vào cha ngươi. Ông ấy là một bậc hiền triết. Một ngày nọ, ông đã so sánh đất nước chúng ta với một kẻ tung hứng được bao quanh bởi ba quả bóng (ba quốc gia lân bang) mà hắn phải không ngừng giữ trên không và chuyển động. Ngươi có tán thành sự so sánh đó không ?

- Vâng, Bệ hạ, và thần thậm chí còn muốn thêm những quả bóng khác nữa. Các quốc gia phương Tây đang rình rập chúng ta, từ bên kia bốn đại dương. Chúng ta sẽ phải tung hứng với bao nhiêu quả bóng, thần không biết. Nhưng chắc chắn sẽ nhiều hơn ba, và có lẽ chúng ta sẽ phải vứt bỏ một vài quả.

Nhà vua nắm lấy chuỗi ngọc bích nặng nề đeo trên cổ và bắt đầu lần nó với vẻ trầm tư. Rồi ngài như suy nghĩ lớn tiếng :

«Phụ thân trẫm, vị nhiếp chính, sợ tất cả người nước ngoài, tin chắc rằng các tôn giáo phương Tây gây rối loạn hòa bình ở mọi quốc gia nơi chúng đặt chân đến. Chính ngài đã quan sát thấy điều đó ở Trung Quốc và Nhật Bản. Than ôi ! Trong số đồng bào của chúng ta, một số đã chịu ảnh hưởng của họ và trở thành tín đồ Cơ đốc. Về những người đó, trẫm không muốn nói đến.»

Ngài im lặng và Il-han hiểu rằng ngài đang nghĩ về một người họ Kim, tổ tiên của Il-han, đã bị xử tử vì cải đạo sang Cơ đốc giáo. Nhưng nhà vua đột ngột hỏi ông:

«Còn nước Mỹ, ngươi nghĩ sao ?

- Bệ hạ, Il-han trả lời hết sức có thể, phụ thân của bệ hạ, vị nhiếp chính, chắc chắn đã hành động đúng như những gì ngài ấy đã làm, trong thời của ngài ấy. Bằng cách đó, ngài ấy đã kháng cự lại người Nhật cũng như tất cả những người nước ngoài khác. Tuy nhiên, Bệ hạ, thần khẩn thiết cầu xin ngài đừng noi theo gương của ngài ấy. Thần khẩn thiết cầu xin ngài hãy tự mình suy nghĩ, tự mình đưa ra quyết định vì lợi ích của đất nước và đồng bào chúng ta. Trong tất cả các quốc gia phương Tây, người Mỹ dường như là đáng sợ nhất. Đó là một dân tộc trẻ, thiếu kinh nghiệm... ngoại trừ việc họ biết từ kinh nghiệm cuộc đấu tranh giành độc lập là như thế nào. Hình như khoảng một thế kỷ trước, người Mỹ đã chiến đấu thắng lợi chống lại đất nước đã cai trị họ.

- Ngươi muốn nói đến điều gì ? nhà vua hỏi.

- Đến điều này : chúng ta phải chấp nhận người Mỹ, như Lý Hồng Chương đã khuyến nghị.

Nhà vua có một cử chỉ bực bội.

«Với cái giá của một hiệp ước sẽ còn tước đoạt thêm của chúng ta ! ngài hét lên.

- Vâng, bằng một hiệp ước», Il-han trả lời.

Hai người đàn ông nhìn nhau đo lường và nhà vua là người cúi mắt xuống. Ngài đứng dậy và, không một lời, quay lưng lại với Il-han và bước ra.

Tối hôm đó, khi Il-han trở về nhà, sau cuộc tiếp kiến dài với nhà vua, ông kể lại chi tiết cho Sunia và ngạc nhiên trước câu trả lời của cô :

«Này, Il-han, em thấy anh trước tiên nên làm quen với một vài người Mỹ, trước khi tiếp tục khuyên nhà vua theo hướng anh đã làm. Trách nhiệm của anh rất lớn, rất lớn. Anh đưa ra lời khuyên cho những người cai trị cả một dân tộc. Thế mà, chính anh còn không biết người Mỹ là tốt hay xấu. Hãy tưởng tượng một khoảnh khắc nếu anh sai, nếu anh dẫn dụ nhà vua đi sai đường và dân tộc chúng ta phải chịu đau khổ thì sao ?»

Đúng là đàn bà và những phản ứng khó lường của họ ! Il-han có thể thề rằng Sunia chỉ quan tâm đến các vấn đề gia đình ; thế mà giờ cô lại đưa cho ông một lời khuyên hết sức thấu đáo. Mặc dù ông vô cùng không thích việc phải tìm đến sự giao thiệp với người nước

ngoài, ông biết cô nói đúng. Ông quen biết người Trung Quốc và người Nhật, và thậm chí một vài người Nga, nhưng người Mỹ thì ông mới chỉ nhìn thấy từ xa.

Sau đó, và trong suốt thời gian cách ly mà sự tôn kính dành cho người chết áp đặt lên ông, Il-han dành hết thời gian cho người sống. Mỗi sáng, ông tham dự các buổi học của con trai với thầy giáo. Sự nhanh trí của con trai làm ông vô cùng hài lòng, nhưng chẳng bao lâu sau ông nhận thấy đứa trẻ không hứng thú với mọi thứ. Tuy nhiên, người cha không can thiệp vào các bài học và ông nhanh chóng cảm thấy rằng thầy giáo hiểu rất rõ học trò của mình. Vì vậy, ngay khi sự chú ý của cậu bé giảm sút, thay vì mắng mỏ, thầy cho phép cậu chạy ra vườn một chút, hoặc đưa cho cậu một cây cọ và mực màu để vẽ một bức tranh.

«Trong một bức tranh, thầy giáo tâm sự với Il-han một ngày nọ, tôi khám phá ra những suy nghĩ ẩn giấu của đứa trẻ.

- Cậu bé vẽ những gì ?»

Vẻ mặt thầy giáo có vẻ bối rối.

«Những gì cậu ấy vẽ luôn luôn là những cảnh bạo lực, cuối cùng thầy nói. Trong ngôi nhà yên tĩnh và cao quý

này, con trai của ngài lại vẽ một con mèo đang ngậm một con chim trong miệng, hoặc một con quỷ đang thò đầu nhăn nhó qua khóm trúc, hoặc một con chuột nhắt đầy máu me trong móng vuốt của một con chim ưng...»

Đầy ngạc nhiên, Il-han kêu lên : «Nhưng không ai từng ngược đãi đứa trẻ này cả. Những ý nghĩ như vậy từ đâu mà ra vậy ?

- Tôi cho rằng đó là ảnh hưởng của thời cuộc chúng ta đang sống. Cháu nghe nói đến những tên trộm trong thành phố và những kẻ cướp trên núi. Cháu thường hỏi tôi tại sao người ta lại suýt ám sát Hoàng hậu và cháu đoán được những mâu thuẫn giữa các gia tộc của giới quý tộc. Ở nông thôn, trong trang viên của phụ thân đáng kính của ngài, nơi cháu thích đến vào mùa hè, cháu luôn chơi đùa với những đứa trẻ con nông dân trên đất của ngài. Đó là những đứa trẻ rất nghịch ngợm. Tôi cố ngăn cản cháu, nhưng cháu trốn thoát và tôi tìm thấy cháu ở làng, quần áo rách rưới, bẩn thỉu như chúng. Vào những lúc đó, cháu tỏ ra thô lỗ với tôi và nói năng như những đứa trẻ nông dân nhỏ. Cháu thậm chí còn nói với tôi - và nhiều lần - rằng cháu tiếc vì không phải là con trai của một nông dân để chạy khắp đồng quê và làm những gì cháu thích !»

Đúng là một tin nghiêm trọng ! Lương tâm bối rối, Il-han tự trách mình đã lơ là con trai, trong khi ông chỉ nghĩ đến nhà vua và hoàng hậu. Ngay trong ngày hôm đó, sau các bài học buổi sáng, ông dẫn đứa con trai lớn đi và dẫn nó đến khóm tre.

«Chúng ta hãy đi xem những măng tre mới đã sẵn sàng nhú lên chưa», anh gợi ý.

Dù sao ông cũng không nghĩ mùa đã đủ muộn và ngạc nhiên khi thấy những mầm măng nhú lên từ đất tối, trong khóm tre rậm rạp chỉ cho ánh sáng lọt qua rất ít.

«Con có nhớ ngày con bẻ măng và giết chết những cái cây không ?

- Cha đã nói với con đó chỉ là những cây sậy, không phải cây cối», đứa trẻ trả lời với vẻ bướng bỉnh, nhưng Il-han hiểu rằng nó nhớ. Không buông tay đứa trẻ, ông lại bắt đầu giải thích.

«Con còn quá nhỏ để hiểu những gì cha nói. Mặc dù rỗng ruột, những cây sậy này vẫn sống và chúng mọc lên từ những rễ già. Cha đã nói với con rằng, ở đất nước chúng ta, măng tre tượng trưng cho năng lượng của tinh thần con người. Đó có thể là một nhà thơ lớn, một nghệ

sĩ, hoặc một thủ lĩnh nào đó, hoặc thậm chí là một nhà cách mạng. Thật dễ dàng để nghiền nát những măng tre này. Khi con làm điều đó, con còn rất nhỏ. Phải, hủy diệt thì dễ, nhưng sáng tạo thì khó. Đừng quên điều đó, khi con có ý muốn hủy diệt.»

Cậu bé tìm cách thoát ra, nhưng Il-han không buông tay cho đến khi nói những lời cuối cùng. Ngay khi ông nới lỏng các ngón tay, con trai anh bỏ chạy. Rất bối rối, người cha nhìn theo bóng hình mảnh mai biến mất. Từ đó về sau, ông theo dõi sát sao đứa con trai lớn của mình, và nếu thấy nó xô đẩy em trai nhỏ, hoặc phá hỏng những công trình xây dựng của em, ông đặt kẻ có lỗi trước mặt, giữ hai tay tội nghiệp sau lưng, trong khi lặp lại với nó : «Hủy diệt thì dễ, nhưng sáng tạo thì khó. Đừng phá hủy những gì em con tạo ra.»

Một lần chứng kiến một cảnh tượng tương tự, Sunia nói thêm :

«Chỉ ngăn nó phá hoại là không đủ. Tại sao không giúp nó tự tạo ra thứ gì đó ?»

Một lần nữa, Il-han lại ấn tượng vì cô đưa ra một nhận xét rất sắc sảo.

Il-han nhớ đến tổ tiên của mình là Chong-ho, nhà vẽ bản đồ đầu tiên của đất nước. Khi còn nhỏ, ông cũng tỏ ra hiếu động, bất ổn. Sau khi lang thang khắp các ngọn núi và bên các dòng sông, ông đã đặt ra những câu hỏi về sự hình thành của chúng và nguồn gốc của những dòng khác, về đường bờ biển và số lượng các hòn đảo.

Il-han nói với con trai về nhà vẽ bản đồ này của gia tộc Kim :

«Tổ tiên của chúng ta, ông nói, đã yêu cầu khắp nơi một tấm bản đồ có thể trả lời nhiều câu hỏi mà ông ấy đặt ra. Nhưng một tấm bản đồ như vậy không tồn tại. Vì vậy, ông tự hứa sẽ tự mình làm ra nó khi đủ lớn và bắt đầu nghiên cứu tất cả các bản đồ mà ông có thể tìm thấy, đi du lịch nhiều nơi để kiểm tra tính chính xác của chúng. Thế nhưng, chúng không chính xác. Khi trưởng thành, Chong-ho này đến Seoul và tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đang cai trị đất nước. Nhưng không ai quan tâm đến bản đồ cũng như không đoán được lợi ích của chúng. Không nản lòng, Chong-ho lại lên đường tìm kiếm thông tin mà người ta không muốn cung cấp cho ông. Đi du lịch, đo đạc, vẽ các bản đồ chi tiết, cuối cùng ông đã hoàn thành tấm bản đồ hoàn chỉnh đầu tiên của toàn bộ Hàn Quốc. Để in nó, lại là một chuỗi nỗ lực không được thấu hiểu và ông buộc phải cắt các khối gỗ

theo hình dạng mong muốn ; những khối này, ông phết mực lên và áp vào giấy. Bản đồ đã được thực hiện như vậy. Than ôi ! Nhà vua lại tưởng tượng rằng tổ tiên của chúng ta đang tìm cách giúp đỡ một kẻ thù nào đó của đất nước, và ông ta đã đốt cháy các bản đồ và các khối gỗ. Và rồi, vì tổ tiên của chúng ta thuộc lòng bản đồ của mình, nhà vua đã kết án tử hình ông.»

Cậu bé lắng nghe cha mình. Nó tái mặt.

«Người ta đã hành quyết ông ấy như thế nào ?

- Điều đó có quan trọng gì ?

- Con muốn biết.

- Người ta chém đầu ông ấy.»

Cậu bé suy nghĩ một lúc, rồi với giọng điệu thờ ơ, nhận xét : «Hẳn là đã có rất nhiều máu.

- Chắc chắn rồi, nhưng đó không phải là điều quan trọng. Cha kể câu chuyện này để con biết về cuộc đời của vị tổ tiên đó và lòng dũng cảm của ông, và cũng để con hiểu việc phá hủy tấm bản đồ hữu ích đó thật ngu ngốc đến nhường nào. Ngay cả nhà vua cũng dốt nát.»

Il-han không biết con trai mình có nghe lời mình không. Ông hiểu là không khi, sau khi bế đứa trẻ lên vai, ông cảm thấy trên gáy mình bàn tay nhỏ đang siết chặt.

«Có chuyện gì vậy ? Il-han hỏi và gỡ bàn tay ra.

- Cái xương, đứa trẻ nói, mở to đôi mắt đen sẫm, cái xương ấy phải dùng cưa để cắt.»

Il-han đặt đứa trẻ xuống đất và giao nó cho người thầy. Nhưng, trong đêm, ông đột nhiên tỉnh giấc ; đằng xa, người canh gác đang gõ những chiếc que tre. Suốt đêm, người canh gác đi khắp các con phố. Âm thanh này nhằm trấn an cư dân, những người mà mối đe dọa cháy rừng triền miên nếu không có nó sẽ không cảm thấy an toàn. Il-han đã quá quen với nó đến mức không còn nghe thấy nữa. Nhưng một mối bận tâm thầm kín hơn đã đánh thức ông, điều mà ông đã gạt bỏ trong ngày và bây giờ, trỗi dậy trong bóng tối của màn đêm. Ông nhớ lại cuộc trò chuyện với con trai cả và quyết định rằng, từ nay về sau, mỗi ngày ông sẽ dành một chút thời gian cho nó. Vì ông không thể quên được bàn tay đặt trên gáy mình, bàn tay nhỏ lạnh giá.

... Đứa con thứ thì hoàn toàn khác. Đứa trẻ này sẽ không giết nổi một con ruồi, thậm chí còn không nghĩ đến việc kéo đuôi một con mèo.

Il-han không mấy quan tâm đến trẻ con, miễn là chúng được người vú nuôi dưỡng chăm sóc. Thật vậy, sau khi cùng Sunia nhận thấy điểm không hoàn hảo nhẹ của đứa bé khi mới sinh, ông đã không nghĩ nhiều đến nó nữa, cho đến ngày sinh nhật đầu tiên của nó, một trong ba ngày quan trọng nhất trong đời một người đàn ông, hai ngày kia là ngày cưới và sinh nhật thứ sáu mươi. Vào dịp quan trọng này, Sunia đã may cho cậu bé một bộ trang phục lễ nghi, mà mọi người đều thấy đẹp như tranh.

Kể từ đó, Il-han quan sát đứa con trai út của mình và thấy nó có nét giống rõ rệt với ông nội mà ông hầu như không biết : nó cũng có những đường nét thanh tú, dáng người nhẹ nhàng, đôi mắt to mơ màng, lông mày rõ nét và vầng trán rộng, trong khi người ông cả, ngược lại, đã cao lớn so với tuổi, với khung người rất phát triển. Sunia đôi khi nói rằng linh hồn của người đàn ông già đã đầu thai vào đứa trẻ với những cử chỉ chừng mực và duyên dáng. Nó thích diều, các con vật nhỏ : chim, bướm và cá vàng ; và cũng thích âm nhạc và đèn lồng màu.

Tất cả những điều đó, Il-han đã nhận thấy, nhưng đứa trẻ vẫn còn quá nhỏ để bộc lộ cá tính. Mỗi khi Il-han bế nó lên đầu gối, hoặc dẫn nó theo ra vườn, ông không thể không để ý đến tai bị biến dạng của nó và ông quyết định một ngày nào đó sẽ nhờ đến một bác sĩ nước ngoài. Đó sẽ là một dịp tốt để làm quen với những người phương Tây và ông chỉ chờ mãn tang để làm điều đó.

Nhưng ông không kịp thực hiện kế hoạch của mình vì ngay trong ngày chấm dứt thời gian cách ly do tang chế, ông được nhà vua triệu tập.

«Đừng lãng phí thời gian vào nghi thức, nhà vua nói ngay khi Il-han cúi lạy trước mặt ngài. Khanh phải chuẩn bị lên đường đi sứ sang Hoa Kỳ.»

Vẫn cúi mình trước nhà vua, Il-han đứng như trời trồng... Đi xa ra ngoài biển khơi, đến một đất nước mà ông không biết gì...

Miệng khô đắng, ông chỉ có thể thì thầm :

«Bệ hạ... khi nào ?

- Nếu chúng ta phải ký một hiệp ước với người Mỹ, nhà vua nói, trẫm phải có vài hiểu biết về nước Mỹ và con người của họ. Vì nhiệm vụ này, trẫm đã bổ nhiệm ba thanh niên, nhưng khanh sẽ đi cùng để giám sát hành

vi của họ và quan sát mọi thứ. Khanh có thể đứng dậy.»

Il-han đứng dậy và đứng đó, khoanh tay và cúi đầu.

«Bệ hạ, việc này có khẩn cấp không ?

- Khá khẩn. Vì chúng ta mong muốn đưa ra quyết định nhanh chóng. Chúng ta sẽ phê chuẩn ngay hiệp ước này với Hoa Kỳ, ngay cả trước khi khanh lên đường. Hình như Hoàng thái hậu già ở Bắc Kinh không hài lòng với Lý Hồng Chương và muốn các hiệp ước được ký kết thông qua trung gian của Trung Quốc, như thường lệ. Nhưng chúng ta phải đàm phán trực tiếp với người Mỹ và thiết lập quyền của mình như một quốc gia có chủ quyền.

- Bệ hạ cử những ai đi sứ ạ ?

- Trước hết là em rể của trẫm, Hoàng tử Min Yong-ik, người thừa kế ngai vàng.»

Il-han biết rõ vị hoàng tử này, là cháu nuôi của hoàng hậu và là người được bà sủng ái. Bị kết án tử hình bởi nhiếp chính vương, trong cuộc nổi loạn gần đây, anh đã trốn trong một tu viện Phật giáo trên núi.

«Thứ hai, nhà vua tiếp tục, là Hong Yong-sik, con trai của thủ tướng của chúng ta. Trẫm chọn anh ta vì anh ta

đã từng là đại sứ ở Nhật Bản và biết một đất nước khác ngoài đất nước của mình. Người thứ ba là người mà trẫm luôn giữ bên cạnh, vì trẫm tin tưởng anh ta : So Kwang-pom.»

Il-han cũng biết anh thanh niên này, là người thừa kế của một gia tộc lâu đời vốn từ lâu đã xứng đáng với danh tiếng khôn ngoan và công bằng. Bị thuyết phục chắc chắn rằng Hàn Quốc phải trở nên độc lập với Trung Quốc, So Kwang-pom thậm chí đã thực hiện một chuyến đi bí mật đến Nhật Bản, từ đó trở về để tuyên bố thẳng thắn với nhà vua rằng Nhật Bản đang thay đổi, chế tạo vũ khí mới và thậm chí mơ ước tấn công Trung Quốc. Là nam tước của giới quý tộc lâu đời, anh trai trẻ được tự do ra vào cung điện hoàng gia.

Ba sứ giả do nhà vua chọn này đều không quá ba mươi tuổi.

- «Ngoài khanh, nhà vua kết thúc, trẫm cũng cử Chai Kyung-soh, người rất thông thạo các vấn đề quân sự, và Yu Kil-chun, người cũng đã sống lâu ở Nhật Bản.»

Il-han cúi đầu : «Làm sao thần có thể từ chối tuân theo mệnh lệnh của hoàng gia ?»

Nhà vua chấp nhận quyết định của ông và, gật đầu chào một cái ngắn gọn, rời khỏi phòng. Il-han chỉ còn việc trở về nhà, vẫn choáng váng khi thấy lời khuyên của mình được làm theo vượt xa cả mong đợi.

Mười sáu ngày sau lệnh của nhà vua, Il-han lại lên đường đến cung điện, nơi nhà vua lại triệu tập ông. Ông mặc trang phục nghi lễ và trên ngực đeo miếng lụa thêu bạc, nơi ba con hạc thêu tượng trưng cho tầm quan trọng của địa vị của ông. Vào một ngày đẹp trời, cuối mùa xuân, ông đã cho kéo rèm kiệu lên để tận hưởng ánh nắng mặt trời. Lần này, nhà vua triệu tập ông để phê chuẩn hiệp ước với Hoa Kỳ, một buổi lễ quan trọng.

Đối với Il-han, ngày hôm đó đánh dấu, có thể nói, sự khởi đầu của chuyến đi dài ngày ra nước ngoài của ông. Ông vẫn chưa nói với Sunia về điều đó, biết rằng với tư cách là một người vợ đích thực, cô sẽ ngay lập tức bắt đầu than vãn về sức khỏe của ông, về những thức ăn man rợ mà người ta sẽ phục vụ ông, về những ảnh hưởng xấu của khí hậu nước ngoài, v.v. Nhưng một khi hiệp ước được ký kết, ông không thể trì hoãn thêm khoảnh khắc khó khăn đó nữa, vì chuyến đi của ông sẽ đến rất gần.

Hai giờ chiều, ngày mười chín tháng năm năm dương lịch 1883, và tháng sáu âm lịch, Il-han có mặt trong đại sảnh của cung điện Ngoại giao, cùng với Min Yongwok, người đứng đầu các cơ quan và các quan chức của bốn bộ hoàng gia, mỗi người đều có tùy tùng đi theo. Il-han được nhà vua triệu tập cá nhân với tư cách là người được giao nhiệm vụ.

Nhiệt độ ôn hòa cho phép dịch chuyển các vách ngăn trượt và những khu vườn hiện ra trước mắt dưới ánh nắng ấm áp. Đúng giờ, mọi người đã sẵn sàng và mười người Mỹ bước vào sảnh. Il-han không thể không tò mò nhìn họ. Cao lớn, họ mặc đồng phục sĩ quan hải quân : áo khoác đỏ và vàng trên quần đen. Một người trong số họ, cấp bậc cao hơn, có đôi cánh vàng trên vai. Trong khi họ tiến lên, người truyền tin của hoàng gia lớn tiếng xướng tên của vị chỉ huy.

«Tướng Lucius H. Foote, Đặc phái viên và Bộ trưởng Toàn quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tại Vương quốc Hàn Quốc.»

Cái tên Foote [1], dịch sang tiếng Hàn Quốc, không khỏi khiến những người châu Á ngạc nhiên. Bản thân Il-han cũng bối rối. Có phải đó là một trò đùa nhằm để chế nhạo người nước ngoài ? Một người quan trọng như

1 Foot : trong tiếng Anh, có nghĩa là bàn chân.

vậy lại mang một cái tên như thế ! Nhưng những người Mỹ không tỏ ra giận dữ ; hơn nữa họ không hiểu tiếng Hàn và sau khi nói vài câu bằng tiếng Anh, họ đưa bản hiệp ước cho Tổng thống Min, người đã trao lại cho họ bản được soạn thảo bằng tiếng Hàn. Việc trao đổi hiệp ước giống như một cây cầu nối giữa hai quốc gia nằm ở hai bên đại dương. Buổi lễ chỉ diễn ra trong chốc lát. Sau đó những người Mỹ rút lui và Il-han trở về nhà, khá ấn tượng với ý nghĩ rằng chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, tình hữu nghị có thể nảy sinh giữa hai quốc gia, mà hàng triệu cư dân của họ giờ đây thấy mình liên kết với nhau bởi một mảnh giấy và vài câu chữ.

«Nếu anh đi, em sẽ chết mất, Sunia nói.

- Đừng có nói vậy !» Il-han đáp.

Đó là vào ban đêm, trong sự tĩnh lặng của phòng ngủ họ. Bên ngoài, trong vườn, tiếng kêu như sáo của những chú ếch nói về tình yêu và mùa hè trở lại. Il-han đã nói với Sunia rằng nhà vua cử ông sang Mỹ. Sau khi nghe mà không nói một lời, cô khẳng định rằng cô sẽ chết vì điều đó.

Hai tay khoanh dưới đầu, cô nằm dài ra, không nói thêm lời nào. Il-han cúi xuống gương mặt mà ánh trăng khiến trông càng thêm tái nhợt.

«Em sẽ không kịp chết đâu, ông nói. Khi vắng anh, em sẽ thay thế anh bên cạnh hoàng hậu. Em sẽ phải thường xuyên gặp bà, lắng nghe những nỗi oán than của bà, đưa ra lời khuyên, bảo vệ bà và nghĩ về bà.

- Em không muốn !

- Có, em sẽ làm vậy, vì anh ra lệnh cho em. Hơn nữa, em sẽ phải làm quen với vợ của vị đại sứ Mỹ mới. Và rồi em sẽ giới thiệu bà ta với hoàng hậu, như một người bạn của em.

- Em thậm chí còn không biết tên bà ta, Sunia phản đối.

- Bà ta tên là Mrs. Foote.

- Ồ hô ! Sunia thốt lên và bật cười. Anh đùa à ! «Bà Chân» ! Ôi không !... Chồng bà ta trông thế nào ?

- Ồ ! Ông ta cũng là một người đàn ông như bao người khác, nhưng ông ta có một bộ râu nhỏ màu hung, mái tóc cùng màu và lông mày cũng hung, với đôi mắt xanh.»

Vui mừng vì đã có thể khiến cô nghĩ sang chuyện khác, Il-han bắt đầu miêu tả những người Mỹ, vóc người cao lớn, mũi dài, tay chân to, quần dài và tóc

ngắn của họ.

«Họ có man rợ không ? Sunia hỏi.

- Không, chỉ là kỳ lạ. Nhưng họ hiểu sự lịch sự và có vẻ văn minh theo cách của họ.»

Cứ như vậy, anh dần dần tập cho cô quen với ý nghĩ anh sẽ ra nước ngoài. Nhưng nhiệm vụ thật không dễ dàng chút nào. Trong những tháng mùa hè khi Sunia bận rộn chuẩn bị hành lý cho Il-han (quần áo mùa hè và mùa đông, các loại thực phẩm, nhân sâm và các loại thảo dược khác), đã có nhiều đêm cô khóc lóc và tuyệt vọng bám lấy ông. Hơn nữa, cô khăng khăng đòi ông phải chọn sẵn quan tài cho mình, sợ rằng ông sẽ chết trong chuyến đi và thi hài ông được đưa về nước sẽ không có chỗ an nghỉ. Để xoa dịu cô, Il-han đã chọn một chiếc quan tài tốt bằng gỗ thông và cho cất giữ trong nhà người gác cổng, vừa làm vậy vừa chế nhạo Sunia.

Dù sao thì ngày khởi hành cũng đã đến gần và Il-han đã có chuyến thăm từ biệt đến cung điện.

Với hoàng hậu, ông đã đề nghị để vợ mình thay thế ông.

«Xin bệ hạ cho người vợ hèn mọn của thần được thay thế thần, xin bệ hạ chấp nhận sự phục vụ của cô ấy và cô ấy sẽ vâng lệnh bệ hạ. Hãy nói với cô ấy, như thể bệ hạ đã nói với chính thần, vì cô ấy sở hữu một trái tim trung thành và trung nghĩa. Thần chỉ còn một thỉnh cầu muốn trình lên bệ hạ trước khi lên đường.

- Trẫm không hứa sẽ chấp thuận đâu», hoàng hậu nói với tâm trạng rất khó chịu, vì bà phản đối tình hữu nghị với người Mỹ và đã dùng hết sức lực để chống lại chuyến đi này.

Il-han không để ý đến tâm trạng của bà và tiếp tục như không có chuyện gì.

«Điều thần xin bệ hạ, đó là mời vợ của vị đại sứ Mỹ đến thăm bệ hạ tại cung điện.»

Hoàng hậu đứng phắt dậy.

«Cái gì ? bà kêu lên. Khanh quên mình đang nói với ai rồi...

- Sẽ đến lúc bệ hạ phải làm vậy thôi, thần xin khăng khử, Il-han kiên nhẫn nói. Chẳng phải tốt hơn là hành động ngay bây giờ một cách thuận tình, còn hơn là sau này bị ép buộc sao ?»

Hoàng hậu bắt đầu đi đi lại lại trong căn phòng với những cử động mạnh của váy áo. Rồi khi những bước chân đưa bà đến gần cánh cửa dẫn đến các phòng riêng của bà, bà đột ngột lao vào đó, không một lời, không một lần ngoảnh lại.

Il-han chờ đợi bà quay lại rất lâu, nhưng vô ích. Cuối cùng, một thị nữ đến và nói với anh :

«Bệ hạ chào tạm biệt ngài và chúc ngài một chuyến đi tốt lành.»

Il-han rời cung điện, ngạc nhiên khi thấy lòng mình thắt lại. Nhưng ông từ chối đào sâu cảm giác đó và quyết định rằng mình không có thời gian để suy ngẫm về tính khí thất thường của một người phụ nữ, dù đó là tính khí của một hoàng hậu.

Sau khi từ biệt những người hầu, ông trải qua những khoảnh khắc cuối cùng bên cạnh Sunia và hai con trai. Ông đốt hương trước các bài vị tổ tiên và cùng cầu nguyện với Sunia. Đứa con trai lớn đứng thẳng như một người lính, nhưng đứa nhỏ hơn thì khóc. Cuối cùng, thời khắc cuối cùng cũng đến. Il-han ôm chặt Sunia vào lòng và giật mình thoát khỏi vòng tay của cô. Ông bước vào kiệu của mình dưới cái nhìn của một đám người hiếu kỳ và những người khiêng kiệu đưa ông đi với

bước chân nhanh chóng.

Vào ngày mười lăm tháng chín của cùng năm dương lịch đó, Il-han và các bạn đồng hành đã đến thủ đô của Hoa Kỳ. Trong chuyến hải hành dài, chỉ một mình Il-han học ngôn ngữ của đất nước này, trong khi những người khác không chịu khó nhọc, tin chắc rằng họ sẽ không bao giờ dùng đến nó.

Il-han đã biết rằng đồng bào của ông sẽ có rất nhiều điều để học hỏi từ những người Mỹ này. Trên con tàu, một nguồn vô tận của những điều kỳ diệu, Il-han đã làm quen với thuyền trưởng, người đã cho ông vô số lời giải thích. Trên chuyến tàu mà họ đã trải qua năm ngày, Il-han, không mảy may để ý đến tốc độ khiến các bạn đồng hành người Hàn của ông kinh ngạc, đã bị ấn tượng bởi sự rộng lớn của đất nước.

Ông chưa hết ngạc nhiên : có nước nóng và lạnh chảy ra từ các bức tường, những ngọn đèn được thắp sáng bằng một thứ khí vô hình. Nhưng cũng có nhiều nguyên nhân gây khó chịu : cái giường quá cao khiến ông mỗi đêm đều rơi xuống, đến nỗi ông quyết định đặt một tấm nệm xuống đất ; thức ăn khó ăn mà phải dùng những dụng cụ xa lạ để đưa vào miệng, v.v.

Nhưng đó chỉ là những vấn đề chi tiết và ông sớm học được cách đi lại trong thành phố, với sự giúp đỡ của một sĩ quan hải quân trẻ tên là George C. Foulk.

«Hãy gọi tôi là George», ông trai trẻ nói và cười trước những nỗ lực của Il-han trong việc phát âm tên mình.

Chàng trai trẻ này đã trải qua bốn năm ở Trung Quốc và Nhật Bản, và vài tháng ở Hàn Quốc, và ông ta nói được một chút ngôn ngữ của những nước này. Ông ta dẫn Il-han đi tham quan thành phố, đưa ra đủ loại giải thích lịch sử và khoa học về các bảo tàng và tòa nhà công cộng. Il-han lắng nghe và tích trữ trong trí nhớ tất cả những gì, khi trở về, có thể hữu ích cho đất nước mình.

Buổi giới thiệu chính thức các đại biểu Hàn Quốc với tổng thống Mỹ, tên là Chester A. Arthur, đã diễn ra không phải ở thủ đô, mà ở thành phố New York, tại khách sạn lớn nơi tổng thống tạm trú. Vào ngày được ấn định cho buổi lễ, Il-han mặc bộ triều phục lộng lẫy nhất : một chiếc áo choàng rộng bằng lụa màu mận tím in hoa, mặc bên ngoài một áo chẽn bằng lụa trắng, và được giữ ở thắt lưng bằng chiếc thắt lưng mà ông được thừa hưởng từ tổ tiên, được làm từ những tấm lớn bằng vàng nguyên chất. Trên ngực, ông đeo một tấm che ngực bằng satin đỏ thêu ba con hạc bằng lụa trắng, viền

xung quanh bằng những đường thêu nhiều màu. Đầu anh đội chiếc mũ truyền thống của giới yangban : một mũ chóp nhọn bằng lông đuôi ngựa, dệt trên khung tre và được giữ bằng những dải ruy băng buộc dưới cằm. Chỉ có Min Yong-ik, trưởng đoàn đại biểu, mặc một bộ trang phục lộng lẫy như vậy.

Tổng thống đón tiếp họ trong phòng khách của căn hộ của mình. Ông là một người đàn ông khá to lớn, mặc một chiếc quần màu xám bó và một áo khoác ngoài màu đen. Bên phải ông là Ngoại trưởng : Frelinghuysen; bên trái, Thứ trưởng : Davis. Trong một nhóm các quan chức có George Foulk. Il-han và các bạn đồng hành bước vào phòng khách theo hàng một và đứng trước các nhân vật cao cấp người Mỹ. Sau đó, theo một hiệu lệnh của trưởng đoàn, họ cùng lúc quỳ xuống, và giơ cao cánh tay, cúi người về phía trước. Rồi họ tiến về phía tổng thống và đoàn tùy tùng của ông, những người cũng đã cúi chào họ.

Frelinghuysen đầu tiên giới thiệu hoàng thân Min với tổng thống, sau đó là những người Hàn Quốc khác. Người Mỹ và người Hàn Quốc trao đổi, mỗi bên bằng ngôn ngữ của mình, những lời lẽ lịch sự, được một thông dịch viên phiên dịch.

Những người Hàn Quốc rút lui sau buổi lễ và ngay trong ngày hôm đó, đã đến Boston, cùng với các sĩ quan Mỹ được giao nhiệm vụ hướng dẫn họ, và họ tham quan các nhà máy và các tòa nhà nổi tiếng. Bị ấn tượng bởi các bệnh viện, dịch vụ bưu chính, nhà máy kéo sợi, thiết bị nông nghiệp, và Học viện Quân sự, Il-han đã viết một bức thư dài đầy phấn khích cho Sunia, hứa hẹn sẽ mô tả cho cô sau này những kỳ quan không hề có ở đất nước họ và chỉ việc liệt kê tên chúng thôi cũng đã cần một thời gian đáng kể.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, những người Hàn Quốc đã từ biệt tổng thống tại dinh thự của ông ở Washington, nơi họ quay lại để quan sát cách vận hành của các cơ quan hành chính. Ngày cuối cùng họ chia tay nhau, một số sẽ đi qua châu Âu và kênh đào Suez, những người khác đi theo con đường cũ như lúc đến và ba người (theo lời mời của tổng thống) được một tàu chiến Mỹ đưa về Hàn Quốc. Il-han nằm trong số những người sau và George Foulk đi cùng họ. Nhờ những tiến bộ trong tiếng Anh, Il-han đọc sách để tìm hiểu về lịch sử và đời sống chính trị của các quốc gia phương Tây. Nếu gặp khó khăn, George Foulk luôn có mặt để giúp đỡ. Hơn thế nữa, ông ta còn cố gắng dịch một số tác phẩm cho nhà vua và hoàng hậu. Còn hoàng thân Min thì tuyên bố rằng Hàn Quốc sẽ không bao giờ sánh được với các

nước phương Tây và sức mạnh của nó nằm ở việc duy trì các phong tục cũ.

Tàu chiến ghé vào Marseille và, trong mười bảy ngày nữa, Il-han đã tham quan nhiều nơi mới đến nỗi ông hình thành thói quen ghi chép lại hàng ngày, vì sợ nhầm lẫn hoặc quên mất mọi thứ.

Mùa xuân mới đã khá muộn khi ông trở về Tổ quốc. Vào ngày cuối cùng của tháng năm năm dương lịch 1884, con tàu thả neo tại cảng Chemulpo. Từ đó, các phái viên Hàn Quốc trở về nhà bằng kiệu hoặc ngựa. Il-han thích cưỡi ngựa bên cạnh George Foulk. Băng qua những phong cảnh tươi đẹp đầy nắng, họ dành nhiều giờ để thảo luận về tình hình hiện tại. Il-han rất sợ rằng ảnh hưởng của hoàng thân Min sẽ phá hủy mọi sáng kiến cải cách.

«Hy vọng duy nhất của chúng ta, ông khẳng định, là rời bỏ quá khứ để nắm lấy hiện tại. Giờ đây, tôi biết rằng một quốc gia nhỏ bé có thể trở nên mạnh mẽ nhờ khoa học và máy móc. Trước tiên, chúng ta phải gửi những thanh niên ưu tú của chúng ta đến các người để được đào tạo thực tiễn. Sau đó, chính họ sẽ dạy lại ở đất nước chúng ta. Chúng ta phải mở các trường đại học cho giới trẻ của chúng ta. Nhưng làm sao tôi có thể thuyết phục được nhà vua, khi ảnh hưởng của hoàng

thân Min lại mạnh đến vậy ? Còn hoàng hậu, là dì của ông ta, tôi e rằng sẽ không thành công trong việc tranh thủ bà ấy theo những ý tưởng này. Tôi dự đoán - cầu trời cho tôi sai ! - rằng hoàng thân sẽ giả vờ rất quan tâm đến tất cả những gì ông ta đã thấy, nhưng đó chỉ là thái độ bề ngoài. Ông ta sẽ đề xuất những cải cách lớn... và bí mật ngăn cản chúng. Vâng, đó là điều tôi lo sợ.»

Vừa giãi bày lòng mình với George Foulk, Il-han vừa ngưỡng mộ những cánh đồng lúa ngập nước, nơi già trẻ đang cấy những cây mạ mỏng manh. Trong các lùm tre, những măng non đã cao hơn một mét. Thật là một đất nước tươi đẹp !

Trước cổng nhà mình, Il-han xuống ngựa và chạy đến gõ cánh cửa bằng cán roi của mình. Ông chỉ có một mình, Foulk đã rời ông tại cổng thành để đến đại sứ quán Mỹ. Người đầy tớ liếc nhìn, trước khi mở toang cánh cửa và lao mình xuống đất, trán chạm bụi.

«Chủ nhân... Chủ nhân... ngài không báo trước. Chúng tôi không biết khi nào mong đợi ngài...

- Ta không biết giờ, thậm chí cả ngày chính xác ta sẽ về», Il-han đáp.

Ông đỡ người đầy tớ dậy và, băng qua các khu vườn, vội vã bước vào nhà. Mọi thứ ở đây im lặng và ông hỏi những người hầu đang chạy đến xem gia đình ông ở đâu.

«Thưa chủ nhân, các con trai của ngài đang chơi thả diều trên thành lũy của thành phố, người ta trả lời ông, và bà chủ của chúng tôi đang ở bên cạnh hoàng hậu.

- Cô ấy có thường đến chỗ hoàng hậu không ?

- Chắc chắn rồi, bà ấy là người được Hoàng hậu của chúng ta yêu quý.»

Vậy chỉ còn cách chờ Sunia trở về. Il-han cho người chuẩn bị nước tắm, quần áo sạch và gọi thợ cắt tóc của mình. Trong khi làm vệ sinh cá nhân, ông vui mừng vì đã trở lại ngôi nhà của mình. Mọi thứ dường như còn tốt đẹp hơn trong ký ức của ông. Khi đã sẵn sàng, ông ra các khu vườn nơi ông chiêm ngưỡng cây cối và hoa lá. Chính trong lùm tre mà ông chờ đợi Sunia. Cuối cùng, ông thấy cô chạy đến, chiếc váy lụa xanh của cô bay phấp phới trong làn gió do cô chạy, và mở rộng vòng tay để đón cô, vì không có ai nhìn thấy họ (những người hầu đã lánh đi một cách tế nhị). Ôi ! Ông thấy thật tuyệt khi cảm nhận cô trong vòng tay mình, khi ép cơ thể ấm áp đó vào người mình, khi cảm nhận mái má

ấy mềm mại áp vào má mình !

«Anh lẽ ra nên báo trước cho em, Sunia thở hổn hển. Em đã có thể đếm từng ngày. Em không dám tin là anh đã trở về.»

Cô lùi lại một chút để nhìn ông rõ hơn, để siết chặt cánh tay ông, vuốt ve bàn tay ông, giữ lấy eo ông.

«Anh già đi rồi ! cô kêu lên. Và gầy hơn, em nghĩ vậy.» Cô ngừng lại, đưa mắt nhìn ông với vẻ sửng sốt : «Anh đã cắt tóc !»

Anh đã không nói với cô việc đó. «Ừ, anh đã cắt tóc», ông lẩm bẩm đáp với giọng do dự trước vẻ mặt của vợ dường như bị sốc và kinh hãi.

«Có phải vì anh không... anh hối hận... anh ước gì mình không kết hôn với em ?»

Trả lời thế nào đây ? Đúng là phong tục muốn một người đàn ông phải búi mái tóc dài của mình thành búi vào lúc kết hôn.

«Chúng ta đang sống trong thời đại mới mà», ông giải thích với giọng thiếu tự tin.

Sunia nhìn ông lâu với vẻ bối rối, rồi một nụ cười làm môi cô nhăn lại.

«Anh muốn khác biệt với mọi người. Vẫn cứng đầu như mọi khi và anh chỉ làm theo ý mình thôi ! Ồ ! Không, anh không hề thay đổi. Tóc dài hay tóc ngắn, anh hoàn toàn không hề thay đổi chút nào !»

Một cái ôm dài đầy đam mê lại kéo họ sát vào nhau, rồi tay trong tay, họ hướng về phía ngôi nhà.

«Trước khi lũ trẻ về, Sunia nói, hãy để em giải thích tại sao em về muộn thế này.»

Trong khi cô kể câu chuyện của mình, Il-han ngạc nhiên khi thấy nàng, cũng thay đổi. Sunia không còn là cô vợ trẻ nhút nhát mà anh đã bỏ lại ở quê nhà. Cô kể cho anh nghe chuyện sau :

Trong thời gian Il-han ở nước ngoài, Tướng Mỹ Foote đã nhiều lần cố gắng được Hoàng gia tiếp kiến. Nhưng Hoàng hậu đã cứng rắn từ chối, buộc nhà vua cũng phải giữ thái độ tương tự.

Tình hình vẫn không thay đổi cho đến khi Sunia sử dụng một kế sách khéo léo. Cô đã thành công trong việc được Hoàng hậu chấp nhận trên cương vị một tình bạn nữ giới và cô biết Hoàng hậu thích những điều mới lạ. Một ngày nọ, cô quyết định đến thăm vợ của tướng quân, bà Foote, chỉ với một người hầu gái đi cùng.

Trong dinh thự rộng lớn mà cặp vợ chồng ngoại quốc đang ở, mọi thứ đối với cô đều có vẻ kỳ lạ. Bàn ghế thì cao ; trên sàn là những tấm thảm len dày ; trên tường là những bức tranh vẽ cảnh vật từ những vùng đất xa lạ và những khuôn mặt cũng xa lạ. Người phụ nữ ngoại quốc đã tiếp đón Sunia một cách thân thiện và mời cô ngồi vào một trong những chiếc ghế đó, cao đến nỗi chân Sunia không chạm đất. Thấy sự lúng túng của nàng, người phụ nữ tốt bụng đã cho mang đến một chiếc ghế đẩu.

Đến ngạc nhiên của mình, Sunia phát hiện ra người nước ngoài kia nói được một chút tiếng Hàn, nhưng với chất giọng nặng. Vốn tính tình giản dị và vui vẻ, bà ta hỏi Sunia đủ thứ chuyện và chẳng mấy chốc họ chỉ còn là hai người phụ nữ trò chuyện sôi nổi. Khi bà Foote đề nghị Sunia tham quan ngôi nhà, Sunia đã không phải nói hai lần : cô đang cháy lòng vì tò mò. Nhưng thật là thất vọng khi phải đi xuống cầu thang : không thể thực hiện được việc đó, cô phải ngồi xuống và để mình trượt từng bậc một. Nhưng cô đã thấy nhiều thứ kỳ lạ trong ngôi nhà đó : một cái máy có thể may những đường chỉ rất đều, một cái máy khác có thể viết, những chiếc giường có chân được bao quanh bằng màn chống muỗi, một cái bếp sắt để nấu ăn, v.v.

Cô kể lại tất cả chi tiết cho Hoàng hậu và khi bà hỏi về quần áo của bà Foote, Sunia trả lời :

«Bà ấy mặc một chiếc váy rất rộng được giữ form bởi một cái vòng ; thân trên của bà ấy trông như đặt lên trên đó, như một pho tượng Phật trên núi vậy !»

Điều đó khiến Hoàng hậu rất thích thú, bà trầm ngâm suy nghĩ và cuối cùng nói :

«Có lẽ trẫm sẽ mời bà ta đến đây.

- Ôi vâng, Bệ hạ ! Chỉ cần nhìn thấy bà ấy đi lại thôi, cũng vui hơn xem hát rồi. Chân bà ấy bị che khuất và người ta có cảm giác bà ấy di chuyển trên những bánh xe. Và eo của bà ấy, Bệ hạ ! Nó nhỏ cỡ này !» Cô khoanh tròn hai bàn tay lại.

Hoàng hậu ngạc nhiên :

«Làm sao có thể được ? Có phải bà ta bị chia làm hai?»

Sunia cũng đã tự hỏi mình câu hỏi đó và một người hầu của bà Foote, được hỏi khéo, đã cho cô biết : người phụ nữ đó ép eo mình vào một cái hộp được gia cố bằng thép. Sunia chuyển thông tin đó cho Hoàng hậu.

«Bà ấy nhốt eo mình vào một cái hộp để trông có vẻ mảnh mai.»

Bị thiêu đốt bởi sự tò mò, Hoàng hậu không cưỡng lại được nữa : bà mời người phụ nữ kia, và gửi kiệu riêng của mình để đưa bà ta đến cung điện. Than ôi ! Như những người khiêng kiệu kể lại, độ rộng của những chiếc váy đã ngăn bà ta bước vào trong kiệu. Sau vài lần thử không thành, bà ta phải lùi vào trong, nhưng người ta không thể kéo rèm che lại vì những chiếc váy tràn ra khắp nơi.

Giữa sự tò mò của dân chúng, người phụ nữ ngoại quốc đã đi qua thành phố trong cỗ xe đó và ra khỏi nó cũng khó khăn như lúc vào. Nhưng một khi đã đứng dậy, Sunia kể, bà ta trông thật uy nghi với chiếc váy rộng bằng lụa nặng thêu chỉ vàng và được trang trí bằng ren ở phía trước ; ren cũng rủ xuống từ mép tay áo xuống bàn tay bà ta. Thật không may, Sunia nói thêm, thân trên của bà ta không đẹp chút nào so với phần còn lại : quả thực, ngực bà ta nhô ra dưới lớp vải một cách đáng thương. Sunia kết luận rằng những phụ nữ phương Tây tội nghiệp bị ảnh hưởng bởi một bộ ngực lớn.

Đến đoạn này trong câu chuyện, cô liếc nhìn chồng và hỏi :

«Tất cả phụ nữ ở Mỹ đều có bộ ngực to như vậy sao?»

Il-han cũng liếc nhìn cô trước khi trả lời :

«Anh không biết, anh đã không nhìn.»

Sunia tiếp tục câu chuyện.

Khi nhà vua biết về chuyến thăm của bà Foote, ngài cũng muốn gặp bà ta, điều mà Hoàng hậu đã cho phép. Sunia đảm nhận việc giới thiệu bà ta với Hoàng gia, những người đã tiếp bà trong điện thờ, cùng với một hoàng tử, một trong những cháu trai của họ, ngồi bên cạnh. Sunia đã dạy cho người phụ nữ kia những nghi thức chào hỏi trong cung và bà ta, dù là người nước ngoài, đã thực hiện rất tốt. Nhà vua mặc một áo choàng dài bằng lụa màu đỏ tía và Hoàng hậu mặc một chiếc váy rộng bằng lụa xanh có hoa, với áo cánh bằng lụa vàng được thêu tinh xảo với những bông hoa nhiều màu, với khuy bằng hổ phách và xà cừ. Mái tóc dài đen của bà được tết sau gáy thành một búi được giữ bằng những chiếc trâm vàng filigree nạm ngọc quý. Đầu uy nghi của bà được trang điểm bằng những trang sức khác và những đồ trang sức quý giá rủ xuống từ thắt lưng.

Cặp vợ chồng hoàng gia bắt đầu trò chuyện thoải mái với vị khách của mình, hoàn toàn bị mê hoặc bởi những câu trả lời thông minh của bà. Vì những chiếc váy có vòng của người phụ nữ ngăn bà ngồi trên một tấm đệm trên sàn, người ta đã mang cho bà một chiếc ghế đẩu bằng gỗ mun.

«Hoàng hậu, Sunia kể với Il-han, đã rất vui mừng với sự đồng hành thú vị của người nước ngoài này, đến nỗi bà quyết định tổ chức một bữa tiệc ngoài trời trong vườn để vinh danh bà ta !

- Và bà ấy đã làm thế ? Il-han hỏi, ngạc nhiên đáng kể trước thành công của Sunia với Hoàng hậu.

- Ôi vâng ! Và đó là một bữa tiệc thế nào !» Sunia kêu lên và bắt đầu mô tả nó với nhiều cử chỉ, đôi tay cô bay lượn như những con chim.

Bữa tiệc đó, cô nói, đã vượt xa mọi thứ xa hoa từng được tổ chức ở thủ đô cho đến lúc đó. Hai trăm thái giám mặc đồng phục lộng lẫy hộ tống Hoàng hậu và các vị khách trong vườn. Người ta đã cho nhiều cây nở hoa vào ngày hôm đó : mơ, mận và anh đào ; những luống hoa cúc tuyệt đẹp - trái mùa - rực rỡ giữa những ngọn tháp sơn mài vàng. Hoàng hậu đã cho xây dựng những ngôi đền thu nhỏ và những gian trà quán mộng

mơ ; những dòng âm thanh hài hòa phát ra từ những khóm tre và những nhóm liễu rủ nghiêng trên những hồ nước. Những con chim với bộ lông sặc sỡ và tiếng hát du dương đã được gửi đến đặc biệt từ các hòn đảo phía nam ; và những người hầu mặc đồng phục cũng sặc sỡ không kém tất bật khắp nơi, như những con bướm.

Bà Foote hôm đó khoác một chiếc váy mới, với phần chân váy còn cồng kềnh hơn ; cánh tay bà được che phủ bởi những chiếc găng tay da trắng mềm mại trông giống như tay áo. Tất cả các quý bà trong triều đã đồng thanh đòi thử những chiếc găng tay đó, nhưng chúng quá lớn so với bàn tay nhỏ nhắn của họ. Các quý bà đã tò mò xem xét những viên kim cương của người nước ngoài và sờ vào eo ong của bà và háo hức hỏi bà dùng loại kem nào để có làn da trắng và mịn màng như vậy.

Bữa tiệc kéo dài suốt cả ngày, vì Hoàng hậu đã chuẩn bị rất nhiều trò giải trí. Những nhạc công đặt mình trong các tháp chơi đàn lute và đàn violin hai dây. Tiếng chiêng vang lên khắp nơi. Gần một hồ nước rải rác hoa sen, một bông hoa nở rộ để lộ ở trung tâm một em bé khỏa thân dường như đang chờ mẹ trong chiếc nôi màu hồng. Trên một hồ nước khác, một con thuyền chở những vũ nữ diễn lại những truyền thuyết cổ. Dọc theo bờ, những người nhào lộn trổ tài trên các cành cây.

Tại nhiều điểm trong khu vườn rộng lớn, các đoàn kịch diễn những vở kịch ngắn cho Hoàng hậu và các vị khách của bà.

«Anh không thể tưởng tượng chúng ta đã vui vẻ thế nào trong bữa tiệc đó, Sunia kêu lên và lại bật cười khi nhớ lại những khoảnh khắc tốt đẹp đó. Khi bà Foote cáo từ, Hoàng hậu đã ôm hôn bà như một người chị mà bà không muốn rời xa. Thật may là bữa tiệc đã diễn ra trước khi...»

Sunia trở nên nghiêm túc và im lặng.

«Trước khi điều gì ? Il-han hỏi.

- Anh biết tính khí thất thường của Hoàng hậu. Dịu dàng và tốt bụng một lúc, bà đột nhiên trở nên tàn ác không thể tả.»

Il-han gật đầu đồng ý.

«Đúng vậy. Rồi sao ?

- Anh biết rằng Nhiếp chính vương đã cho ám sát nhiều thành viên trong gia đình Hoàng hậu... Chà, trước tất cả những cuộc vui đó với bà Foote, Hoàng hậu đã bí mật quyết định xử tử tất cả những ai ủng hộ sự trở lại của Nhiếp chính vương.

- Không ! Il-han kêu lên kinh hoàng.

- Có. Anh vừa mới rời đi thì bà đã ra lệnh. Tệ hơn nữa: đối với những kẻ đang chạy trốn, bà quyết định tàn sát vợ và con của họ.»

Il-han lấy tay che mắt khi nghe điều đó, nhưng Sunia tiếp tục với giọng điệu bình tĩnh :

«Vâng, và lệnh của bà đã được thực hiện, anh hãy tin chắc điều đó. Nhưng em đã nghe được tin tức và, sau bữa tiệc, em đã nhờ bà Foote làm mềm lòng Hoàng hậu.»

Il-han ngẩng đầu lên :

«Ai đã báo cho em biết ?

- Người hầu của anh. Anh ta biết được từ một thái giám trong cung mà chị gái của hắn nằm trong số những nạn nhân được chỉ định. Chà, hai ngày sau bữa tiệc, bà Foote đã lao đến cung điện, không được mời, không xin yết kiến và bà đã đối mặt với Hoàng hậu.»

Sunia im lặng, thở dài, lắc đầu và cắn môi dưới.

«Bà ấy đã yêu cầu em đi cùng và em đã nghe thấy tất cả. Ôi ! vị Hoàng hậu đó ! Bà ấy đã lắng nghe bà Foote với một khuôn mặt lạnh như đá, không chịu mềm lòng.

‘Tại sao ngươi lại bực bội ở đây ?’ bà ta gào lên. ‘Ai đã mời ngươi đến ? Rời khỏi cung điện này !’ Và vẫn gào thét, bà ta nói thêm : ‘Trẫm không muốn gặp ngươi nữa !’ Nhưng càng la hét, người phụ nữ kia càng tỏ ra dịu dàng. Cuối cùng, bà quỳ xuống gần Hoàng hậu và nắm lấy tay bà để nói về đức Phật, người ra lệnh cho chúng ta tôn trọng mọi sự sống, dù chỉ là một con giun, để không làm tổn hại đến sự thăng tiến của mình đến sự hoàn hảo. Và rồi bà cũng nói về Khổng Tử đáng kính, người dạy kẻ lớn phải có lòng thương xót đối với kẻ nhỏ, vì đó chính là cách để chứng minh sự vượt trội của họ.»

Il-han ngắt lời cô :

«Hoàng hậu có nghe bà ta không ?» Cổ họng anh khô khốc, giọng nói chỉ còn là một tiếng thì thầm.

«Có, nhưng chỉ khi người phụ nữ nói về các vị thần của chính chúng ta. Cuối cùng bà đã lắng nghe và ánh mắt bà dịu lại và, sau một lúc lâu, bà tuyên bố rằng tất cả những mạng sống đó sẽ được tha. Rồi người phụ nữ bật khóc, và Hoàng hậu cũng khóc và họ nắm lấy tay nhau, và Hoàng hậu cầu xin người phụ nữ đừng bao giờ rời khỏi Hàn Quốc. Sau đó, bà cho người phụ nữ về nhà trên chính chiếc kiệu của mình mà bà đã tặng cho bà ta ; cùng một chiếc kiệu mà anh đã gửi để đón bà ấy từ nhà

của nhà thơ.»

Sunia đã nói rất lâu đến nỗi mặt trời đã lặn sau bức tường và họ nghe thấy tiếng bọn trẻ ở cổng.

Il-han nhìn vợ với sự trìu mến và tự hào.

«Em đã hành động đúng, tốt hơn cả những gì anh có thể làm. Từ nay, anh sẽ chia sẻ với em tất cả những gì làm nên cuộc sống của anh. Vợ chồng, chúng ta bình đẳng, là đối tác trong mọi việc. Anh sẽ không bao giờ có bí mật nào với em nữa.»

Tay họ nắm lấy nhau và mắt Sunia ngập tràn nước mắt. Những lời nói đó còn quý giá hơn cả những lời yêu thương.

«Than ôi ! Há chẳng phải là những lời tiên tri của ta đã ứng nghiệm !» Il-han kêu lên.

Anh đang ở cùng với George Foulk trong một quán trà nhỏ, gần một hồ nước nơi hoa sen nở rộ. Ngồi trên những chiếc gối đặt dưới đất, bên một chiếc bàn thấp, trong căn phòng chật hẹp nơi một cô gái đang hát và tự đệm đàn hạc tre, họ trò chuyện một cách bình tĩnh. George Foulk tiết lộ với giọng nói nhỏ nhẹ rằng Hoàng tử Min Yong-ik đã đến thăm Đại sứ Mỹ Foote một cách cá nhân vào ngày hôm trước.

Chỉ có Foulk, người được giao nhiệm vụ làm thông dịch viên, biết được nội dung cuộc gặp gỡ bí mật của họ. Vị hoàng tử có vẻ u sầu : ông ta tái nhợt, mắt trũng sâu như thể thiếu ngủ, và cúi đầu thấp. Khi người Mỹ lịch sự hỏi liệu ông có thích chuyến đi đến phương Tây không, hoàng tử đã trả lời rằng ông trở về trong tâm trạng vô cùng bối rối và rất buồn bã.

«Tại sao lại buồn như vậy ? Người Mỹ lo lắng hỏi. Tôi hy vọng đồng bào của tôi đã không thất lễ với Điện hạ ?

- Không. Chúng tôi đã được tiếp đón rất trọng thị ở khắp mọi nơi. Nhưng nỗi buồn của tôi xuất phát từ việc tôi tin rằng đất nước tôi không bao giờ có thể sánh được với đất nước của ngài. Chúng tôi bị áp bức, chia rẽ và vô vọng. Làm sao chúng tôi có thể tồn tại và giữ được tự do, khi bị bao quanh bởi những cường quốc tham lam ? Ngày này hay ngày khác, họ sẽ xé nát chúng tôi thành từng mảnh, hoặc một trong số họ, sau khi chiến thắng, sẽ nuốt chửng toàn bộ. Tôi và dân tộc tôi bị số phận kết án. Tôi được sinh ra trong bóng tối. Tôi đã bước ra ánh sáng, nhưng chỉ để trở lại bóng tối và tôi không biết phải đi về đâu. Tôi vẫn giữ hy vọng, nhưng đó là một hy vọng mong manh biết bao ?»

Đó là lúc Il-han thốt lên rằng những lời tiên tri của ông đang thành sự thật.

«Ông sẽ thấy đấy, ông nói với George Foulk, nhà vua sẽ công bố các cải cách, nhưng không có gì sẽ được thực hiện. Hoàng tử sẽ lo liệu việc đó...»

Những lo sợ của Il-han quả là có cơ sở. Nhà vua dường như rất nhiệt tình với ý tưởng cải cách và thường xuyên triệu tập Il-han để tìm hiểu về các phong tục của Mỹ. Ông thậm chí còn yêu cầu người Mỹ cử các cố vấn quân sự, chính trị và kỹ thuật, đến mức nước Mỹ cảm thấy lúng túng trước các quốc gia phương Tây khác.

«Các nước phương Tây khác đang nhìn chúng tôi với ánh mắt khó chịu, George Foulk giải thích với Il-han. Họ tưởng tượng rằng chúng tôi đang tìm cách củng cố vị trí ở đất nước của các bạn, điều đó không đúng chút nào.»

Ở mỗi lần gặp gỡ, hai người đàn ông đều trao đổi thông tin cho nhau. Il-han không hé lộ điều này với ai khác ngoài Sunia. Đồng ý với ông, cô thấy rằng còn quá sớm để nói chuyện với nhà vua và quá nguy hiểm để nói chuyện với hoàng hậu. Il-han biết rằng, trong khi nhà vua đang nỗ lực điên cuồng hiện đại hóa đất nước, trước khi Nhật Bản trở nên quá mạnh và một cuộc chiến

nổ ra giữa Nhật Bản và Trung Quốc, thì hoàng hậu và hoàng tử Min đang phá hoại mọi cải cách. Tuy nhiên, nhà vua sẽ không bao giờ tin rằng hoàng hậu có thể cản trở những nỗ lực của ông. Bà tỏ ra dịu dàng và ngoan ngoãn và ông càng tin vào sự thay đổi tính cách đó hơn vì chính ông cũng đã thay đổi. Một đêm, sau những cuộc ân ái nồng nhiệt, ông đã hoàn toàn tâm sự với bà về các kế hoạch của mình. Bà giả vờ ngưỡng mộ và chia sẻ sự nhiệt tình của ông, nhưng ngay ngày hôm sau, bà đã bắt đầu mưu tính với hoàng tử Min. Hành vi này không phải do ý đồ xấu xa, mà là do một quan niệm khác về lòng yêu nước. Hoàng tử và hoàng hậu chỉ tin tưởng vào sự bảo vệ của Trung Quốc, nước bảo hộ truyền thống của họ.

Ngay cả Il-han cũng bị lừa, không nghi ngờ gì, cho đến khi tất cả các âm mưu của họ bị phơi bày. Điều đó xảy ra sau một vụ mưu sát trong bữa tiệc lớn do Hong Yong-sik tổ chức để kỷ niệm tổ chức bưu chính mới do nhà vua thiết lập. Đã từng là một phần của phái đoàn Hàn Quốc tại Mỹ, Hong này đã theo phe cải cách và chế độ mới, để đối lập với những người bảo thủ mà đứng đầu là hoàng tử Min.

Hong Yong-sik, người được nhà vua bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bưu điện Hoàng gia, với tư cách đó đã chủ

trì bữa tiệc. Ai có thể ngờ rằng ông ta lại lợi dụng nó cho những mục đích như vậy ? Những khách mời danh dự của ông là Đại sứ Mỹ Foote và hoàng tử Min, sau đó là Il-han và George Foulk. Trong số các khách mời khác có những người Mỹ, trong đó có bác sĩ Allen.

Mọi người đang ăn uống vui vẻ, thì bỗng một tiếng kêu vang lên : «Cháy !»

Hoàng tử Min là người đầu tiên nhảy dựng lên, vì với tư cách là một quan chức cấp cao của quân đội, ông có trách nhiệm chỉ đạo việc chữa cháy bất kỳ đám cháy nào xảy ra gần cung điện. Il-han, linh cảm thấy một cái bẫy, chạy theo sau hoàng tử. Nhưng ngay lập tức hoàng tử đã bị một nhóm người vũ trang với dao găm tấn công; họ đâm ông nhiều nhát và bỏ chạy.

Hoàng tử loạng choạng, đầy máu, da đầu bị chém rách và một bên má bị lột. Il-han lao đến đỡ ông và sự nhanh nhẹn của ông chỉ có thể sánh bằng với sự nhanh nhẹn của vị đại sứ Mỹ. Cả hai đặt người bị thương nằm lên những chiếc gối, trong khi những người hầu hoảng loạn chạy tán loạn và la hét.

Trước mặt vị hoàng tử bất tỉnh, ban đầu bác sĩ Allen do dự không dám kết luận. Il-han ở lại bên cạnh người bị thương cho đến khi vị bác sĩ quyết định tuyên bố ông

ta đã thoát khỏi nguy hiểm. Chỉ đến lúc đó, ông mới đề nghị với vị đại sứ Mỹ đưa ông về nhà.

«Phu nhân của ngài sẽ hoảng sợ khi thấy quần áo của ngài dính đầy máu. Nếu ngài cho phép, tôi sẽ đi cùng ngài.»

Người Mỹ đồng ý và hai người đàn ông đi bộ, cùng với George Foulk, vì những người khiêng kiệu đã biến mất. Sự hỗn loạn đã chiếm lấy thủ đô và Il-han trong lòng lo sợ rằng vụ mưu sát là tín hiệu cho một cuộc nổi loạn mới nhắm vào hoàng hậu.

Trong hoàn cảnh đó, Il-han lần đầu tiên nhìn thấy phu nhân đại sứ dưới ánh sáng của một chiếc đèn lồng mà một người hầu đang cầm trên ngưỡng cửa.

Người phụ nữ Mỹ kìm một tiếng kêu khi thấy chồng mình đầy máu.

«Anh bị thương như thế nào ? bà hỏi.

- Đó không phải là máu của tôi, ông trả lời. Người ta đã cố ám sát hoàng tử Min, nhưng ông ấy còn sống.»

Il-han bị ấn tượng bởi sự thông minh hiện rõ trên khuôn mặt của người phụ nữ này, người đã có hành động rất hào hiệp với hoàng hậu. Ông quay sang George

Foulk và nhờ anh dịch :

«Thưa Đại sứ, ngọn lửa được châm lên tối nay có lẽ sẽ không dễ dàng dập tắt. Xin cho phép tôi thỉnh cầu nhà vua phái cận vệ hoàng gia hộ tống ngài đến cung điện, nơi ngài sẽ được an toàn.»

Vị đại sứ đứng thẳng người một cách kiêu hãnh, và cầm tay trái của vợ đặt lên cánh tay phải của mình, trước khi trả lời :

«Cảm ơn bạn, thưa bạn, ông nói, nhưng, vợ chồng tôi phải có mặt tại vị trí của mình, trong mọi hoàn cảnh. Tôi phải đảm bảo tính bất khả xâm phạm của đại sứ quán chính phủ tôi và ngôi nhà này phải có thể trở thành một bến cảng an toàn trong trường hợp có bạo loạn.»

Sau khi George Foulk dịch xong, Il-han chỉ còn biết cáo từ. Ở cổng, ông ngoảnh lại và nhìn thấy hai người nước ngoài, người đàn ông và vợ ông, sát cánh bên nhau trên ngưỡng cửa. Cả hai đều tỏ ra bình tĩnh và Il-han ghen tị với sự tự tin của họ vào bản thân và vào chính phủ của họ.

Sunia không có ở nhà khi ông về đến nơi. Người đầy tớ của ông đang đợi, thất thần.

«Thưa chủ nhân, tôi đã van nài bà ấy đừng đi, người đàn ông rên rỉ. Tôi đã nói với bà ấy rằng ông sẽ trở về an toàn.

- Chẳng lẽ cô ấy lại đi tìm tôi ! Il-han kêu lên.

- Cô ấy đã đến chỗ hoàng hậu, thưa ông. Cô ấy nghĩ rằng ông sẽ cố gắng cứu Bệ hạ.»

Ngay lúc đó, người thầy giáo chạy đến : «Thưa ông, anh ta kêu lên, chính nhà vua đang gặp nguy hiểm.

- Làm sao anh biết ?

- Tôi biết, tôi biết, người thầy giáo trả lời. Tôi biết từ đâu không quan trọng, nhưng dường như nhà vua đã yêu cầu sự giúp đỡ từ công sứ Nhật Bản và binh lính Nhật đã tràn vào cung điện. Một trận chiến đang diễn ra ở đó ngay lúc này.»

Il-han lập tức ra lệnh : «Hãy chăm sóc các con trai của tôi !», và chạy ra ngoài, người đầy tớ chạy theo. Đi bộ, ông trở lại cung điện trên những con phố nhộn nhịp một đám đông gào thét, nơi một số người theo phe nhà vua, số khác theo phe hoàng hậu. Tại một cổng vào khuôn viên cung điện, ông được nhận diện và được cho vào. Bên trong, Il-han trông thấy những xác chết đầu tiên ; những người bị thương và những người hấp hối

đang chảy máu trên tuyết hoặc quằn quại dưới những cây thông. Hầu hết họ đều là những người ủng hộ hoàng hậu. Il-han tiến về phía cung điện. Ông dự đoán sẽ thấy hoàng hậu bị bắt giữ, nếu không đã chết. Tình cờ ngẩng đầu lên, ông trông thấy từ xa lá cờ Mỹ đang bay phần phật trong gió mùa đông và ông lấy lại dũng khí. Có lẽ, hoàng hậu, đang trốn trong một góc khuất nào đó của cung điện, cũng nhìn thấy nó và được an ủi phần nào...

Ông sắp đến được lối vào cung điện, thì nghe thấy tiếng hò hét ngoài phố càng thêm dữ dội. Cùng lúc đó, đại bác nổ. Đứng chôn chân tại chỗ, lắng nghe, Il-han nhận ra những tiếng hô xung trận của người Trung Quốc và ông hiểu ra. Yuan Shih-k'ai, vị tướng Trung Quốc được Hoàng thái hậu Từ Hi phái đến để duy trì quyền bá chủ của Trung Quốc tại Hàn Quốc, đã ra lệnh cho binh lính của mình bảo vệ hoàng gia. Một trận chiến chính quy chắc hẳn đang diễn ra giữa quân Nhật và quân Trung Quốc ngay trong khuôn viên cung điện.

Il-han bước vào và vội vã hướng đến sảnh đường ngai vàng. Nhà vua và hoàng hậu đang ngồi đó cạnh nhau, cả hai mặc triều phục, với một đội cận vệ là lính Nhật.

«Nhân danh Đức Phật, hoàng hậu kêu lên, ông làm gì ở đây ?

- Bệ hạ, Il-han thở hổn hển, quỳ xuống dưới chân bà, thần đến để xem Bệ hạ có an toàn không.

- Vợ ông đã đến trước ông, hoàng hậu đáp lại, nhưng ta đã cho bà ấy về nhà, với một đội hộ tống. Nếu ta chết, ta sẽ chết một mình.

- Hoàng hậu sẽ không chết một mình đâu», nhà vua khẳng định.

Ông không kịp nói thêm : các cánh cửa bật mở dưới sức ép của một đám lính Trung Quốc vũ trang với kiếm ngắn và vũ khí ngoại quốc. Thấy đông đảo, quân Nhật bỏ chạy, và muốn trở về chiến hạm của họ đang neo đậu trong cảng. Nhưng, bị quân Trung Quốc rất đông đuổi theo, hầu hết họ đều bị tàn sát. Sau đó, quân Trung Quốc dùng lưỡi kiếm giết chết những phụ nữ và trẻ em người Nhật còn ở trong thành phố và ném xác chết xuống nước cảng.

Chứng kiến thủ đô chìm trong khói lửa và máu, chính người Anh cũng tìm nơi ẩn náu tại đại sứ quán Mỹ, do đó lá cờ Mỹ vẫn là lá cờ duy nhất bay trong gió mùa đông. Tại đại sứ quán Mỹ, mọi người đang họp bàn. Tất cả đều tin rằng họ không thể thoát khỏi cơn thịnh nộ của đám đông. Không nghi ngờ gì, đám đông sẽ tràn vào đại sứ quán và cố giật lá cờ xuống. Trong trường

hợp đó, chỉ có phu nhân Foote mới có thể cứu họ. Bà rất được lòng dân chúng trong thủ đô, nơi mọi người biết rằng bà đã xin hoàng hậu tha tội cho nhiều người bị kết án tử hình bí mật. Người phụ nữ nên ngồi trên một chiếc ghế giữa một căn phòng trống, với tất cả các tài liệu có giá trị bên cạnh, và yêu cầu những kẻ bạo loạn tha cho bà và các đồng hương của bà. Il-han chỉ biết được những chi tiết này sau đó, qua George Foulk. Bởi vì, cuối cùng, đám đông đã không tấn công đại sứ quán Mỹ và lá cờ vẫn tiếp tục bay trên nóc tòa nhà.

Il-han ở lại bên cạnh các vị quân vương của mình, lúc này đã được người Trung Quốc bao quanh, cho đến khi trật tự được lập lại. Khi hoàng hậu đứng dậy để trở về hậu cung, Il-han quỳ xuống trước mặt bà và chờ đợi bà muốn nói chuyện với ông.

«Ngẩng đầu lên», bà ra lệnh và ông ngẩng đầu lên.

«Đứng dậy», bà nói và ông đứng dậy.

Bà nhìn ông một lúc lâu.

«Chuyện này sẽ còn tái diễn, bà khẳng định. Hãy cảnh giác... và, lần sau, hãy đến cứu ta nhanh hơn.

- Vâng, Bệ hạ.»

Ông đợi bà đi khỏi, rồi quay sang nhà vua, định sụp lạy lần nữa, nhưng nhà vua ngăn ông bằng một cử chỉ của bàn tay.

«Thật đáng buồn làm sao, ông thở dài, khi một vương quốc lại chia rẽ một người đàn ông với vợ của mình...»

Ông buông tay xuống và cúi đầu và Il-han hiểu rằng mình nên rút lui.

Khi về đến nhà, Il-han thấy cổng bị chắn kín như để chống lại một cuộc vây hãm. Ông gõ cửa vô ích... không có trả lời.

«Hãy giúp ta gõ cửa», ông nói với người đầy tớ.

Hai người cùng gõ, gây ra một tiếng ồn ào đến nỗi những người hàng xóm xuất hiện ở cửa sổ. Nhưng, vừa nhìn thấy sự việc, họ vội vã rút vào.

Trong những giờ phút hỗn loạn này, sự việc nhỏ nhất cũng đầy đe dọa. Il-han cảm thấy tim mình thắt lại vì lo âu. Liệu gia đình ông đã là nạn nhân của một sự trả thù? Vì ban đầu ông phục vụ hoàng hậu, sau đó là nhà vua, ông biết mình có kẻ thù ở cả hai phe. Phải làm gì? Nguy hiểm ở đâu ? Tại sao cánh cửa lại đóng ?... Có một sự xáo động ở phía bên kia, rồi cánh cửa lớn nặng nề hé mở. Người gác cổng phải giúp Il-han và người đầy tớ

vượt qua hàng rào thực sự bằng những tấm ván gỗ gia cố cho cánh cổng.

«Chuyện gì xảy ra vậy ?» Il-han hỏi, vừa nhìn xung quanh.

Ở khắp mọi nơi đều im lặng. Ông không thấy sự qua lại của những người hầu, cũng không nghe thấy tiếng la hét và cười đùa của lũ trẻ, hay lời chào đón thường lệ của Sunia.

«Thưa chủ nhân, người gác cổng thì thầm, chúng tôi đã được báo trước ngay trước khi mặt trời lặn rằng ngôi nhà sẽ bị tấn công trong đêm.

- Được báo trước ? Bởi ai ?

- Người thầy giáo đã nói với bà chủ chúng tôi. Sau khi ông rời đi, ông ấy đã vắng mặt cả ngày, nhưng ông ấy đã trở lại vào buổi trưa để cảnh báo chúng tôi.»

- Nhưng tại sao chúng ta lại bị tấn công ?»

«Tôi không biết gì cả. Bà chủ đã ra lệnh cho chúng tôi thu xếp hành lý thật nhanh. Chúng tôi đã chất đống quần áo và lương thực vào các rương và giỏ. Ngay khi trời tối, tất cả họ đều đã ra đi về nông thôn, chỉ trừ tôi. Bà chủ ra lệnh cho tôi chờ ngài và thắng yên ngựa

của ngài, để sẵn sàng theo kịp bà ấy. Hai con ngựa của chúng ta đã được thắng yên rồi, thưa chủ nhân, và tôi sẽ đi cùng ngài.»

Vô cùng ngạc nhiên và tức giận, Il-han đáp lại :

«Làm sao ta có thể rời kinh thành vào lúc như thế này? Mọi thứ đang hỗn loạn và ta không biết khi nào ta có thể được triệu vào triều.

- Thưa chủ nhân, những câu hỏi đó sẽ có lời giải đáp khi chúng ta gặp lại bà chủ. Bây giờ, phải đi thôi, vì ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra ? Người ta có thể bắt ngài bất cứ lúc nào. Ngài phải tìm nơi ẩn náu trong ngôi nhà nông thôn của mình, nếu không ngài có thể mất mạng; và nếu Hoàng hậu không hài lòng với ngài, gia đình ngài cũng sẽ bị tàn sát. Ai biết được liệu bà ấy có nghe theo người Mỹ kia một lần nữa hay không ?»

Khi Il-han còn đang do dự, người đầy tớ bắt đầu khóc thầm, nhưng Il-han không để mình bị mềm lòng.

«Đừng cố gây ảnh hưởng đến ta bằng nước mắt ! ông phản đối một cách nghiêm khắc. Những mối bận tâm hiện tại của ta vượt trên cả sự tồn tại của bản thân ta và thậm chí của các con trai ta.»

Người đầy tớ sau đó bật khóc nức nở không kiềm chế.

«Và cái chết của ngài sẽ có ích gì ? Cha ngài đã từng ở trong tình huống y hệt như ngài. Lúc đó tôi chỉ là một cậu bé, nhưng tôi đã ở bên cạnh cụ. Và, cụ đã tỏ ra khôn ngoan khi chọn cách rút về nhà nông thôn của mình để sống và phản kháng, hơn là để cái chết bịt miệng tiếng nói của cụ.

- Cha ta ? Il-han thốt lên.

- Hãy đến chỗ cụ, người đầy tớ đáp, mở những cuốn sách của cụ ra và ngài sẽ khám phá ra cha ngài thực sự là con người thế nào. Ngài đã không thực sự biết rõ cụ.»

Tại sao lập luận này lại chạm đến Il-han, chính ông cũng không biết, nhưng ông gật đầu đồng ý và người đàn ông đi đến chuồng ngựa nơi ông ta dắt ra hai con ngựa đã được thắng yên. Il-han ghì chặt con ngựa bất kham của mình cho đến khi nghe thấy cánh cổng nặng nề của nhà mình đóng sập lại phía sau. Rồi ông phi nước đại, vào trong màn đêm.

Quá nửa đêm, khi ông dừng lại trước cánh cổng gỗ và bức tường đất khô bao quanh ngôi nhà nông thôn nơi cha ông đã sống nhiều năm một mình cùng với vài người

đầy tớ già, những người sẽ ở lại đó cho đến cuối đời. Người gác cổng già ngồi trên tảng đá kê chân gần cổng, cuộn mình trong chiếc áo khoác bông, đang chờ họ. Gió lạnh buốt của đêm thổi qua trong màn đêm không trăng, khi Il-han đặt chân xuống đất. Ông lão tỉnh giấc, thắp sáng chiếc đèn lồng của mình và giơ cao lên.

«Chủ của ngươi đấy, người đầy tớ của Il-han nói với ông ta.

- Chúng tôi đang đợi ngài», người đàn ông vừa nói vừa ho.

Ông ta mở cổng và Il-han bước vào khuôn viên. Tiếng vó ngựa trong sân báo cho Sunia biết Il-han đã đến. Cô mở cửa nhà và Il-han nhìn thấy cô, rồi lao về phía cô.

«Em cứ tưởng anh không bao giờ đến nữa, cô nói.

- Đường dài vô tận. Hãy nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra.»

Nhưng cô không kịp trả lời. Có tiếng gõ cửa. Người thầy gia sư bước vào.

Il-han chợt nhận ra đó không còn là một anh trai trẻ nữa. Anh ta bước vào không chút ngại ngùng hay rụt rè và nhìn thẳng vào Il-han.

«Thưa ông, tôi có thể nói chuyện với ông bây giờ được không, anh ta hỏi, hay tôi phải đợi cho đến khi ông tắm rửa, dùng bữa và nghỉ ngơi ?

- Làm sao ta có thể nghỉ ngơi, tắm rửa hay thậm chí ăn uống, khi ta chẳng biết gì về tình hình ?

- Liệu có ai nghe thấy chúng ta không ? Sunia thì thầm.

- Những người của tôi đang canh gác, người gia sư trả lời.

- Người của anh ! Il-han thốt lên. Nhưng anh là ai ?»

Đột nhiên ý thức được sự mệt mỏi của mình, ông gồng sức cho những gì mình sắp phải nghe. Ông ngồi xuống chiếc gối trên sàn, trước chiếc bàn ở giữa phòng. Sunia cũng ngồi xuống và Il-han mời người gia sư làm theo. Với tư cách là một gia sư, anh ta đã không thể chấp nhận, nhưng mọi thứ đã thay đổi. Đối mặt với người từng là chủ của mình, người gia sư nói :

«Tôi không biết liệu ông có biết về phong trào cách mạng mới đang lan rộng khắp nơi, như cháy rừng. Nông dân đã sẵn sàng nổi dậy, trong mỗi làng, trên mỗi cánh đồng. Họ không thể và không muốn chịu đựng thêm điều kiện sống của mình nữa.»

Một linh cảm đen tối thắt chặt trái tim Il-han.

«Ta cho rằng anh đang ám chỉ Đông Học ?

- Đó chỉ là một cái tên để gọi những người sống trong tuyệt vọng. Tôi phải thú nhận với ông rằng chính tôi là người đã đưa ra lời cảnh báo cho gia đình ông. Tôi biết ơn ông vì đã cho tôi ở dưới mái nhà của ông trong nhiều năm, như cha ông đã từng giữ cha tôi. Bây giờ, tôi phải cảnh báo ông rằng cuộc nổi dậy đã bắt đầu. Người dân nông thôn đã mất hết hy vọng. Họ đã tập hợp dưới ngọn cờ của Đông Học và không ai có thể đoán trước được điều gì sẽ xảy ra.

- Đông Học ! Il-han thốt lên. Anh có phải là một trong số họ không ?

- Vâng, thưa ông», anh trai trẻ trả lời.

Anh ta lùi một bước, khoanh tay trước ngực và chịu đựng ánh mắt của Il-han không chớp mắt.

- Đây là điều ta không hiểu, Il-han phản đối. Anh luôn được đối xử lịch sự trong nhà ta. Anh không hề bị đàn áp hay giám sát. Vậy tại sao anh lại gia nhập bọn phản loạn Đông Học đó ?

- Thưa ông, tôi là một người yêu nước và vị trí của tôi là ở với những người phải chịu đựng nhiều nhất sự suy yếu của đất nước chúng ta. Ông, người biết rõ họ, biết rằng nông dân là những người phải gánh chịu thuế khóa nặng nề nhất, vì chúng ta không có các ngành công nghiệp, như các nước phương Tây có, theo những gì ông kể. Khi nhà vua phải tìm tiền cho các doanh nghiệp mới của mình : quân đội, hệ thống bưu điện, các chuyến đi nước ngoài như của ông, chưa kể các nhà ngoại giao và phái đoàn, những cỗ máy mới mà ngài muốn mua, v.v..., ngài yêu cầu ai ? Ngài đánh thuế mới vào nông dân. Và như thể thế vẫn chưa đủ, ai là người phải trả giá cho nạn tham nhũng ở triều đình ? Và mỗi quan chức lại không có một triều đình nhỏ riêng của mình, và Hoàng hậu có gia đình và những kẻ được sủng ái của bà ? Vâng, ai trả tiền ? Ai trả tiền ? Những người nông dân cày cuốc đất, ngay cả mảnh đất mà họ không thể sở hữu, không thể mua cũng không thể bán, vì nó thuộc về một lãnh chúa lớn nào đó, người mà bản thân họ không phải nộp thuế, ồ không ! Thuế được dành riêng cho những người nông dân thấp cổ bé họng, những người chỉ đi thuê đất ! Thưa ông, lương tâm của ông có bao giờ khiến ông mất ngủ không ?

Il-han nhìn người gia sư như đang quan sát một kẻ điên :

«Nhưng ta có lỗi gì ?»

- Ông có lỗi, anh trai trẻ tuyên bố một cách trang nghiêm. Ông có lỗi vì sự thiếu hiểu biết. Sự thiếu hiểu biết có chủ ý. Ông đã đi khắp đất nước dài lâu, phải không, nhưng ông chẳng thấy gì ngoài phong cảnh và những con người đang vật lộn như những con rối. Ông đã bao giờ nghe nói về một người Nga tên là Tolstoi chưa ?

- Ta không quen người Nga nào.

- Tolstoi là một người như ông : một địa chủ. Nhưng lương tâm khiến ông ta bứt rứt. Ông ta nhìn thấy những người đồng hương của mình, những người mà ông ta sở hữu, vì ông ta sở hữu mảnh đất mà họ sinh sống và ông ta hiểu rằng họ là những con người và ông ta đau khổ vì cuộc sống của họ. Thưa ông, ông cũng phải đau khổ, đó là lý do tại sao tôi đã cứu ông.»

Thật khó để chấp nhận những lời lẽ như vậy ! Đặc biệt là đến từ anh trai trẻ nhút nhát mà ông chỉ đơn giản coi là một học giả được giao nhiệm vụ dạy dỗ con trai cả của mình. Nhưng ông không nhận ra anh ta trong người lạ mặt này.

«Anh đã cứu ta ? Ý anh là gì ?

- Tôi đã cứu ông, như cha tôi đã cứu cha ông. Cụ bị bao vây bởi những kẻ bạo loạn, những kẻ muốn lấy mạng sống của cụ và cha tôi đã thuyết phục họ để cụ rút về nhà nông thôn của mình.

- Cha ta là một người tốt», Il-han tuyên bố.

Nhưng người gia sư vẫn không lay chuyển.

«Một người tốt, chắc chắn. Nhưng cụ đã không lên tiếng, khi những người khác hành động sai trái. Ông cũng là một người tốt, nhưng ông cũng không lên tiếng. Ông được ra vào triều đình, nhưng ông đã không lên tiếng thay cho dân chúng của mình.»

Il-han nhìn lại anh ta với ánh mắt nghiêm khắc :

«Anh muốn ta nói gì ?»

Lần đầu tiên, đôi mắt đen của người đàn ông đó quay đi :

«Tôi không biết...»

Anh ta do dự một lúc, cắn môi. Nhưng rồi anh ta ngẩng mắt lên.

«Về điều đó ông cũng có lỗi. Chính ông mới là người nên biết. Và chính vì điều đó, bởi vì ông nên biết điều gì

cần phải nói, mà tôi đã cứu mạng ông và khiến gia đình ông được tha. Hôm nay, tại cuộc họp của Đông Học, tôi đã xin ân xá cho ông, trong số tất cả những người phải chết. Ông... ông sẽ không chết. Nhưng tôi đã thề trên chính đầu mình rằng, khi ông biết được, ông sẽ có can đảm lên án sự tham nhũng của chính phủ, những lạm dụng về thuế, sự thâm nhập của người Nhật, những kẻ đưa vào đây các sản phẩm giá rẻ của họ vì những người nghèo khổ của chúng ta không có sự lựa chọn ; không có sản phẩm nào khác. Và trên hết, ông phải lên án những tay trục lợi người Nhật, những kẻ bằng mưu mô mua đất từ các địa chủ vì nông dân thậm chí không thể trả nổi thuế trên mùa màng của họ nữa.»

Những lời này giáng xuống như những nhát búa vào trái tim Il-han. Không thể trả lời, ông im lặng quá lâu đến nỗi người gia sư kêu lên :

«Tôi nói với ông : đó là lý do duy nhất tôi cứu ông và các con trai ông !»

Il-han chỉ có thể đáp lại bằng một sự im lặng khác, ngắt quãng bởi những tiếng thở dài. Cuối cùng, ông tuyên bố :

«Tối nay, ta phải nghỉ ngơi.

- Nhưng ngày mai thì sao ? người gia sư nài nỉ.

- Ngày mai, ta sẽ suy nghĩ», Il-han hứa.

Rồi anh trai trẻ đứng dậy, cúi chào và rút lui.

Il-han cảm thấy choáng ngợp bởi một sự mệt mỏi khủng khiếp đến nỗi ông quay sang Sunia với vẻ van nài.

«Không cần nói nữa, cô nói. Nước tắm của anh đang nóng. Bữa tối của anh đã sẵn sàng. Sau đó, anh phải ngủ.»

Ông đứng dậy. «Ôi, người hiểu biết tất cả...» Ông cảm thấy bàn tay vợ mình luồn vào tay mình và họ sánh bước bên nhau về phía căn phòng mà Sunia đã chuẩn bị cho thời gian lưu trú của họ.

«Ta nên gọi anh là gì ?» Il-han hỏi người gia sư.

Ông đã cho gọi anh trai trẻ đến gặp mình vào trưa hôm sau. Ông vẫn chưa gặp các con trai, vì trước hết, ông muốn nói chuyện với người gia sư. Với tuổi của con trai cả, có thể cậu bé đã bị định hình bởi những lời dạy của anh trai trẻ và ông phải tìm hiểu rõ hơn về anh ta. Sau một đêm mất ngủ, Il-han có cảm giác rằng tất

cả những năm tháng trong đời mình chẳng có ý nghĩa gì cho đến ngày hôm nay. Ông đã sống trong sự tận tụy với Hoàng hậu và các mệnh lệnh của nhà vua, tin rằng mình đang làm bổn phận. Ngay cả chuyến đi dài ngày ra nước ngoài của ông, cũng như cuộc hành hương trong chính đất nước mình, đều được thúc đẩy bởi ý chí phục vụ hoàng tộc, hơn là dân chúng của mình. Có thực sự cần phải tách rời dân chúng và những người cai trị họ ? Khi phục vụ những người này, liệu ông có đang không phục vụ những người kia ?

«Ta không thể coi anh là gia sư của con trai ta nữa, Il-han nói với anh trai trẻ. Đối với ta, anh là một người lạ. Họ của anh là Choi. Tên riêng của anh là gì ?

- Sung-ho.» Anh ta mỉm cười nửa miệng. Tôi đã muốn mang tên của vĩ nhân Ta-san, nhưng tôi không xứng đáng. Tôi chỉ đơn giản phải mang cái tên mà cha tôi đã đặt cho khi tôi bắt đầu việc học.

- Có lẽ anh sẽ làm rạng danh nó.»

Sung-ho chỉ lại mỉm cười.

«Ta có một câu hỏi dành cho anh, Il-han tiếp tục.

- Xin ông cứ hỏi tôi thoải mái, thưa ông.»

Il-han nhận thấy vẻ tự tin của anh trai trẻ, tư thế đàng hoàng, ánh mắt sáng ngời. Anh ta ngồi trên chiếc gối trên sàn, nhiệt huyết và sẵn sàng cho mọi thứ.

«Có phải ngươi đã cho con trai ta sở thích về ngôi nhà nông thôn này, nơi nó thích hơn nhà ở thành phố ?

- Chắc chắn tôi đã ảnh hưởng đến cậu ấy, Sung-ho trả lời. Ban đầu, chỉ đơn giản là để tìm sự mát mẻ ở đây, trong mùa mà thành phố quá nóng. Nhưng, trong khi ảnh hưởng đến cậu ấy, tôi cũng tự hình thành bản thân mình. Nếu tôi đã không dành những mùa hè ở đây, dưới mái nhà của cha ông, tôi đã không học được cách hiểu biết về người dân nông thôn.

- Những người tá điền của ta có thuộc Đông Học không ?

- Có, ít nhất là những người trẻ.»

Il-han nở một nụ cười không vui.

«Điều đó có nghĩa là tất cả các ngươi sẽ nổi dậy, một đêm nào đó, và chặt đầu ta ?

- Không, Sung-ho đáp lại mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là chúng tôi tin tưởng ông sẽ nói thay cho chúng tôi.»

Câu trả lời này khiến Il-han bối rối. Vậy là ông phải hành động ngược lại ý muốn của mình sao ? Ông rót hai tách trà, để có thời gian suy nghĩ. Rồi ông đưa một tách cho Sung-ho, nhưng không đưa bằng hai tay như ông vẫn làm với một người ngang hàng. Thật ngạc nhiên, Sung-ho cũng nhận nó chỉ bằng một tay chứ không phải bằng hai tay như bậc dưới nên làm.

Il-han nói tiếp : «Đông học là một đống hỗn tạp đủ mọi loại cặn bã, phản loạn, con nợ vỡ nợ và trộm cướp từ chối đóng thuế.»

Sung-ho không chịu thua.

«Ông biết rõ lắm mà, những kẻ tiểu nhân lúc nào cũng đòi hỏi thần thánh của chúng đủ mọi trò và phép lạ. Vả lại, ông có cho là công bằng không khi trách Đông học về sự tha hóa có thể len lỏi trong họ, trong khi chính các yangban cũng không miễn nhiễm ?»

Il-han miễn cưỡng đồng ý : «Ta không thể chối cãi điều đó.»

Sung-ho dịu giọng.

«Tôi coi ông là người không vướng vào những sự tha hóa của những kẻ cùng đẳng cấp. Tôi biết sự chính trực của ông và tôi đã bảo đảm cho ông để cứu mạng ông.

- Thế ra cái điều đó anh không cho ta quên được ! Il-han thốt lên, cố ý cười.

- Không, quả thật, tôi không để ông quên rằng tôi đã cứu mạng ông», Sung-ho lặp lại, và anh thì không cười.

Câu chuyện của hai người đàn ông bị ngắt quãng bởi tiếng của lũ trẻ : một đứa hét lên giận dữ, đứa kia kêu la đau đớn. Il-han và Sung-ho bật dậy, nhưng cửa bật mở và đứa con trai lớn ùa vào, lôi theo một thứ phía sau : đó là đứa em trai nhỏ, chân tay bị trói và khóc nức nở đến xé lòng. Trong tay phải, đứa con trai lớn cầm một thanh tre vót nhọn hình con dao găm.

«Con đang làm gì thế ?» Il-han kêu lên, lập tức túm lấy đứa con trai lớn, trong khi người thầy giáo cởi trói cho đứa bé. Không cần hỏi động cơ sự tàn ác của đứa trẻ, Il-han giơ tay tát nó vào cả hai má. Tiếng nức nở của «tên bạo chúa» hòa lẫn với tiếng khóc của nạn nhân.

«Đồ man rợ ! Il-han nghiến răng kêu lên. Đồ hung ác!

- Không, đứa trẻ vừa khóc vừa phản đối. Con là Đông học và nó là yangban ăn tiền...»

Il-han bế thốc cậu con trai nhỏ lên và, qua đầu nó, hai người đàn ông trao nhau ánh mắt.

«Xem anh đã biến con trai tôi thành thế nào rồi : một tên tội phạm !» Il-han thốt lên.

Sung-ho nhìn ông và nói cứng rắn : «Xin lỗi ông. Tôi không thuộc về gia đình ông.»

Nói xong, hắn biến mất. Il-han không bao giờ gặp lại hắn nữa, cũng không biết hắn đã đi đâu, hay liệu hắn có bao giờ trở lại.

Il-han ở lại một mình với hai đứa trẻ đang khóc và một người đầy tớ chạy đi báo cho Sunia, người lập tức đến. Cô bắt đầu dỗ dành đứa lớn, điều mà Il-han trách cô :

«Sao em lại dỗ nó ? Nó định giết em trai nó kia mà !

- Sao anh có thể nói những điều như vậy ! Nó chỉ là một đứa trẻ thôi !»

Thế là mỗi người bắt đầu dỗ dành một đứa trẻ, cho đến khi Il-han mất kiên nhẫn :

«Thôi, thôi, Sunia, chúng ta hãy mang lại trật tự một chút cho gia đình này. Em đưa lũ trẻ đi, lo cho chúng ăn tối và đi ngủ. Và để anh một mình một lúc.»

Cô vâng lời, không quên ném những ánh mắt thù địch về phía anh, điều mà ông hoàn toàn thờ ơ. Trước hết, ông muốn nhìn rõ chính mình, trước khi tiếp tục vai trò người chồng và người cha. Đóng cửa lại sau lưng Sunia và các con, ông ngã vật xuống một chiếc gối ngồi, hướng ra vườn, và chìm đắm trong suy tư.

Cuộc suy tư dài của Il-han khiến ông nhận thấy rằng, dù muốn sống một cuộc đời khác cha mình, ông vẫn đi đến cùng một điểm như ông ấy. Bằng cách cố gắng chiều cả Nữ hoàng lẫn Quốc vương, ông đã tự tạo kẻ thù ở cả hai phe. Chẳng lẽ không có chỗ cho ông, trên chính đất nước mình ? Hơn nữa, Đông học đã gây ra các cuộc nổi loạn ngay trong chính gia đình ông, mà ông không hề hay biết, trong khi ông luôn cố gắng xuôi theo dòng chảy và không bao giờ chống lại nó. Il-han cảm thấy vô cùng bối rối, và ngày tháng trôi qua mà không mang lại sự sáng suốt rất cần thiết cho tâm trí ông.

«Tất cả những gì anh biết, ông nói với Sunia một đêm, là anh là người Hàn Quốc. Anh sinh ra trên mảnh đất này ; anh được nuôi dưỡng bằng hoa trái và nước của nó. Thịt và máu của tổ tiên anh đã tạo nên thịt và máu của anh. Vì vậy, trước hếtanhta phải hiểu chính mình.»

Ông nói, đầu gục trên ngực Sunia và cô, trong im lặng, lắng nghe ông.

«Anh chưa bao giờ có thời gian để hiểu chính mình, ông tiếp tục. Anh luôn coi mình là người phục vụ kẻ khác. Giờ đây, anh sẽ không tuân theo các lệnh triệu tập của triều đình nữa. Anh sẽ đóng cửa ngôi nhà nông thôn của mình với thế giới bên ngoài. Anh sẽ chỉ ở một mình với chính mình.»

Điển hình cho một người phụ nữ, Sunia chỉ đáp : «Vâng, tất nhiên, đương nhiên, anh hãy làm điều anh cho là nên làm», vân vân.

Sunia có rất nhiều việc trong ngôi nhà cũ này : nhà bếp đã cũ kỹ và những chiếc nồi quá cũ ; chuột chạy khắp nơi ; thằn lằn chui ra từ bất kỳ khe hở nào trên tường và nhện giăng đầy mạng giữa những xà ngang đen xì. Trong tủ, nệm bị mốc ; gối ngồi bị rách. Và rồi còn nỗi lo tìm một người thầy cho các con trai họ.

«Anh sẽ phải đảm nhận việc dạy dỗ chúng», cuối cùng Sunia tuyên bố với Il-han.

Thật vậy, ai dám đến định cư trong ngôi nhà nông thôn của họ để làm thầy dạy cho các con trai họ ? Vì vậy, Il-han buộc phải đảm nhận nhiệm vụ này, vì sợ

rằng các con trai ông sẽ lớn lên thành những nông dân dốt nát. Nhưng ông thấy khó khăn để gắn bó với nó, dù chỉ hai giờ mỗi ngày. Sunia, thấy các con trai mình thật khó chịu, đành phải giao cho người đầy tớ của Il-han nhiệm vụ trông chừng chúng liên tục.

Còn Il-han, ông không biết chính xác nên dạy các con trai mình điều gì, nên ông nói với chúng về những gì chính ông đang tìm kiếm để biết. Vì vậy, ông đào sâu vào nguồn tài nguyên rộng lớn của thư viện cha mình và học lại lịch sử dân tộc mình trong khi dạy nó cho con cái.

Một ngày mùa thu, khi không khí ngập tràn mùi bắp cải, ớt đỏ, tỏi và hành tây - vì người ta đang chuẩn bị làm kimchee - Sunia bước vội vào căn phòng nơi Il-han đang thiền định, khoác một tạp dề xanh rộng, tay phủ đầy muối, khuôn mặt xinh đẹp của cô in hằn một biểu cảm vừa van nài vừa thiếu kiên nhẫn.

«Hôm nay anh có thể giữ bọn trẻ bên anh được không? cô hỏi. Chúng khiến chúng tôi không thể làm việc gì được. Thằng lớn lấy bắp cải ra đá bóng còn thằng bé bắt chước. Em không thể vừa trông chúng vừa chuẩn bị kimchee. Thằng lớn đã trốn trong một cái vại, nơi nó có thể chết ngạt mà không ai biết.

- Gửi chúng đến đây !» Il-han trả lời không mấy nhiệt tình.

Chúng bước vào, tay nắm tay, đã đội mũ, thay quần áo. Dù không muốn, Il-han vẫn dâng trào một tình yêu thương dành cho chúng, nhưng ông kìm nén lại.

«Ngồi xuống», ông nói lạnh lùng nhất có thể.

Chúng vâng lời, ban đầu rụt rè trước sự lạnh lùng của ông, và ông nhìn chúng lâu, cắn môi. Đôi mắt nâu sáng và đầy tin tưởng của chúng, làn da rám nắng tươi tắn, đôi môi đỏ của chúng khiến ông muốn ôm chúng vào lòng, nhưng ông từ chối niềm vui đó. Dù yêu chúng đến đâu, ông vẫn phải giữ khoảng cách và nghiêm khắc.

«Hôm nay, cha sẽ kể cho các con nghe câu chuyện về Ta-san, ông nói. Hãy nghe cha kỹ, vì khi câu chuyện của cha kết thúc, cha sẽ hỏi các con để xem các con có hiểu không.

- Đó là một câu chuyện có thật sao ? đứa lớn hỏi.

- Ừ, và giàu bài học cho chúng ta lúc này, mặc dù Ta-san sống rất lâu trước khi các con và cha ra đời. Nhưng cha của cha, ông nội các con, đã biết ông ấy và thu được nhiều lợi ích từ ông ấy.»

Ông kể cho chúng nghe câu chuyện về Ta-san, như cha ông đã ghi chép lại trong các ghi chép của mình.

«Đất nước chúng ta, ông nói, là người phát minh ra ngành in ấn, ít nhất là cho chữ in di động, và đã có rất nhiều sách in vào thời của Ta-san. Ông ấy đã đọc rất nhiều sách. Ông thuộc tầng lớp có đặc quyền, bởi vì, vào thời đó, dân thường không biết chữ. Thật vậy, họ không được phép học hành. Các nhà lãnh đạo của chúng ta nắm quyền kiểm soát giáo dục. Nhưng Ta-san biết đọc và ông không chỉ đọc sách trong nhà cha mình mà còn đọc sách trong cung điện hoàng gia. Bởi vì phải nói với các con rằng ông đã vượt qua các kỳ thi xuất sắc đến mức nhà vua đã chú ý đến ông. Nhưng ông không dành cả ngày để đọc sách. Khi ông lớn tuổi hơn, nhà vua giao cho ông nhiều nhiệm vụ quan trọng. Đó là lý do tại sao nhà vua giao cho ông nhiệm vụ xây dựng một kinh đô thứ hai ở Suwon, nơi nhà vua có thể rút về trong trường hợp kẻ thù tấn công Seoul. Ta-san xây dựng kinh đô và để làm điều đó, ông đã phát minh ra một cỗ máy gọi là cần cẩu, dùng để nâng những tảng đá lớn và thân cây. Đó không phải là phát minh duy nhất của ông, vì ông có một trí óc màu mỡ.

«Một ngày nọ, ông đọc trong một số sách về những gì các quốc gia nước ngoài đang đạt được. Cho đến lúc

đó, ông vẫn luôn tin rằng chỉ có Trung Quốc và Hàn Quốc mới sở hữu tri thức. Nhưng ông đã tỉnh ngộ bởi những cuốn sách này, chúng cũng nói về một vị thần mới. Nhưng, vì việc đọc chúng bị cấm, kẻ thù của ông đã vui mừng và khiến ông bị lưu đày về nông thôn. Trong ngôi nhà nông thôn của mình, ông chuyên tâm đọc sách, và rồi ông bắt đầu viết những tác phẩm quan trọng, trong đó ông đưa ra ý kiến của mình...

- Giống như cha», đứa con trai nhỏ ngắt lời.

Il-han tưởng đứa trẻ không nghe, nhưng nhận xét sắc sảo và thông minh của nó khiến ông ngạc nhiên.

«Giống như cha, ông đồng ý. Và, trong nơi ẩn dật, Ta-san thậm chí còn hữu ích hơn cho đất nước so với trước đây. Vì rồi sẽ đến ngày tất cả mọi người được tự do đọc các tác phẩm của ông. Một ngày nào đó, các con cũng sẽ đọc chúng, như ta đang làm bây giờ.

- Tại sao ạ ?» Câu hỏi này đến từ đứa con trai lớn, với đầu óc thực tế.

«Bởi vì ông ấy có một kinh nghiệm để chia sẻ. Ông đã du hành trong sách và biết đến nhiều dân tộc. Vì vậy, tâm trí ông không ngừng vận động, trong khi thân thể ông bị giam hãm trong nhà và vườn của mình. Ngoài

ra, ông đã tạo ra những khu vườn tuyệt đẹp và thậm chí còn xây dựng một thác nước.»

- Vậy thì chúng ta cũng sẽ làm một cái», đứa con trai lớn tuyên bố.

Trong cơn phấn khích, hai đứa trẻ nhảy về phía cửa. Nhưng Il-han ngăn chúng lại.

«Đợi đã ! ông kêu lên. Đợi đã, cha đi với các con. Chúng ta sẽ cùng nhau làm nó.»

Chúng dừng lại, bối rối trước ý nghĩ rằng cha chúng sẽ tham gia vào những trò chơi này. Trước biểu cảm của chúng, Il-han tự trách mình vì chưa bao giờ tham gia vào cuộc sống của chúng, mà chỉ bắt chúng hòa nhập vào cuộc sống của mình. Nắm tay chúng, ông dẫn chúng ra vườn, xa khỏi sân bếp nơi người ta đang chuẩn bị kimchee. Il-han đã dành cả ngày hôm đó bên các con trai và giúp chúng chọn một vị trí để chuyển hướng dòng suối và tạo một cái ao để thác nước đổ vào. Công việc này tốn của họ hai ngày trọn vẹn và chính ở đó Il-han đã tìm ra công thức phù hợp để dạy dỗ các con trai mình. Đầu tiên, họ dành khoảng một giờ cho việc học, miễn là Il-han cảm thấy chúng có khả năng duy trì sự chú ý. Sau đó, họ bắt tay vào xây dựng thác nước. Il-han cố ý kéo dài việc thực hiện công việc và theo cách

đó, tháng ngày trôi qua cho đến ngưỡng cửa mùa đông.

Thật ngạc nhiên, Il-han thấy cuộc sống này thật phong phú. Việc học không còn bị tách rời khỏi cuộc sống. Khi tham khảo các kế hoạch của Ta-san về sở hữu đất đai cộng đồng, ông tìm cách áp dụng nó cho những người tá điền của chính mình, những người canh tác vùng đất thừa kế từ tổ tiên ông. Ta-san đề xuất rằng những người tá điền góp đất chung và sản phẩm thu hoạch, sau khi trừ thuế, được phân bổ theo tỷ lệ công việc mỗi người cung cấp.

Il-han không tán thành toàn bộ kế hoạch này, nhưng ông ngưỡng mộ nhà đổi mới này, người đã có thể đề xuất những biện pháp cách mạng như vậy - dù chưa bao giờ được áp dụng - dưới một triều đại chuyên chế như triều đại Yi. Ông bắt đầu suy nghĩ về sự đền bù công bằng để trao cho những người tá điền của mình cho công việc trên đất của ông. Ông cảm thấy áy náy khi sống quá thoải mái, cả mùa đông lẫn mùa hè, trong ngôi nhà của mình, nơi ông chỉ việc thu tiền do họ làm ra, trong khi họ vất vả quanh năm, sống trong những túp lều thô sơ và ăn thức ăn kham khổ. Thật bất công, bất công, trái tim ông nói ; và nguy hiểm, tâm trí ông nói thêm. Nhưng nên bắt đầu cải cách từ đâu ? Hơn nữa, ông không được trao quyền lực mà ngay cả khi lưu

đày, Ta-san vẫn sở hữu. Ông xoa dịu lương tâm bằng cách triệu tập những người tá điền của mình, sau vụ thu hoạch.

Họ tụ tập trên sân phơi, trước cổng, một buổi tối sau giờ làm việc. Da rám nắng, áo quần rách rưới, đôi bàn tay to chai sạn vụng về buông thõng, họ cúi chào ông thật thấp. Họ im lặng, lo lắng, bởi nếu một chủ đất triệu tập tá điền của mình, chắc chắn là để thông báo tăng tiền thuê đất.

Ông cảm nhận được sự lo lắng của họ và vội vàng trấn an họ.

«Tôi tập hợp các anh lại, ông nói với họ, để cảm ơn các anh về vụ thu hoạch năm nay rất dồi dào. Theo tôi, điều này một phần là nhờ công lao của các anh và cũng nhờ Ông Trời, người mà chúng ta phải tạ ơn vì mưa và nắng.»

Ông chỉ gặp những ánh mắt né tránh và những khuôn mặt đóng lại và đột nhiên ông ta sợ họ. Khoảng cách giữa họ quá lớn và ông không thấy cách nào để thu hẹp nó.

«Tôi không muốn giữ các anh lâu, ông nói tiếp, mà chỉ muốn nói rằng phần chia mùa màng của các anh năm nay sẽ được tăng gấp đôi.»

Họ không tin vào tai mình và tiếp tục nhìn ông với ánh mắt lẫn lộn giữa sợ hãi và nghi ngờ. Ai đã từng nghe nói đến một địa chủ nào tăng gấp đôi phần của tá điền ? Quá tốt để có thể là thật.

Il-han hiểu được sự nghi ngờ của họ, nhưng lòng biết ơn của họ khiến ông phẫn nộ. Họ vẫn im lặng và trái tim ông khép lại.

«Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với các anh», ông tuyên bố, và, quay lưng lại với họ, ông trở vào nhà và then cửa cổng.

Nhưng sau đó, khi suy ngẫm về cuộc gặp gỡ ngắn ngủi đó, ông tự trách mình về cơn giận dữ của mình. Tại sao lại trông chờ lòng biết ơn từ họ ? Trong nhiều năm, họ đã vất vả làm lụng chỉ để nhận được một phần mùa màng ít ỏi. Ngay cả khi được tăng gấp đôi, phần của họ vẫn không đủ. Sự bất công trong cuộc sống của họ là sự bất công của nhiều thế kỷ. Làm sao một người có thể sửa chữa nó trong một ngày, trên một mảnh đất duy nhất ?

Nhiều năm sau, vào đêm Giao thừa, Il-han chăm chú thực hiện một kiểu tổng kết đạo đức, từ đó nổi lên hai điểm tích cực. Trước hết, các con trai của ông đang phát triển bình thường và ông đã thành công ngoài sự mong đợi trong việc hình thành tâm trí chúng. Đứa lớn đang ở tuổi thiếu niên, nhưng ở tuổi mười ba, nó vẫn rất nghịch ngợm, nóng nảy và hay gây gổ. Người em, là đối tượng của những trò trêu chọc liên tục của nó, ngày càng thu mình vào trong. Il-han cảm thấy một chút an ủi vì đứa trẻ cũng gần gũi với cha hơn, người mà nó đã thừa hưởng tình yêu sách vở và thơ ca. Hơn nữa, được trời phú cho năng khiếu âm nhạc, nó đã học chơi đàn hạc cầm giỏi đến mức người anh cả ghen tị. Nhưng cậu cả là người đẹp trai hơn trong hai cậu bé, với thân hình mạnh mẽ và thon thả, đôi mắt sáng và táo bạo, mũi thẳng, môi mỏng. Cậu ta thích chế giễu dáng người mảnh mai hơn của em trai. Trong những cơn giận dữ, thậm chí cậu còn chế nhạo tai bị dị tật của đứa em nhỏ. Đến mức, bản thân Il-han cũng nổi giận, đã dẫn con trai đến gặp bác sĩ người Mỹ đã cứu mạng Yong-ik và yêu cầu ông sửa chữa khuyết điểm này.

Vị bác sĩ đã già và đôi tay run rẩy, nhưng ông khám cho đứa trẻ và gọi trợ lý của mình, một thanh niên Hàn Quốc mà ông đã truyền lại kiến thức.

«Tay anh vững hơn tay ta, ông nói với anh ta. Ta sẽ giúp anh bằng lời khuyên, nhưng chính anh sẽ cầm dao mổ.»

Il-han chứng kiến ca phẫu thuật. Đầu tiên, họ cho con trai ông ngủ bằng cách cho nó hít một miếng bông thấm một loại chất lỏng nào đó. Giấc ngủ đạt được giống cái chết đến nỗi Il-han cảm thấy vô cùng lo lắng. Vị bác sĩ trẻ, đeo đôi găng tay cao su mà Il-han chưa từng thấy trước đây, cầm một con dao mổ sắc bén trên khay mà một y tá đưa cho, và ông ta khéo léo rạch phần tai dính vào da đầu. Sau đó, cầm kim và chỉ, ông khâu các mép vết rạch lại. Cuối cùng, ông băng bó vết thương.

«Hãy quay lại sau vài ngày, vị bác sĩ Mỹ già nói, và trong khoảng mười ngày nữa, con trai ông sẽ có đôi tai giống nhau như đôi mắt vậy.»

Sunia phản đối dữ dội khi Il-han đưa đứa trẻ về nhà và đặt cô trước sự đã rồi. Nhưng vết thương lành nhanh chóng. Từ đó, đứa con thứ không còn khuyết tật nào nữa. Il-han rất hài lòng, nhưng dường như con trai cả đối xử với ông lạnh nhạt hơn kể từ ca phẫu thuật của em trai.

Đó là chuyện về các con trai anh. Điểm tích cực khác là một cuốn sách, được bắt đầu từ nhiều năm trước, nơi Il-han ghi chép hàng ngày tất cả những bất công mà ông nghe được, xảy ra ở thủ đô hoặc đất nước. Bạn bè thỉnh thoảng đến thăm ông, nhưng một cách bí mật, và những người lạ ghé qua nhà ông chỉ để kể về những đau khổ của họ. Ông cũng thường xuyên tiếp đón các thành viên của Đông học, để tưởng nhớ Sung-ho, nhưng bản thân Sung-ho không bao giờ trở lại thăm ông và nếu ông hỏi thăm tin tức về hắn từ bất kỳ thành viên Đông học nào, dường như không ai biết đến tên hắn.

Dựa trên những lời kể của khách đến thăm và với sự trợ giúp của tất cả thông tin ông có thể thu thập được, Il-han biên soạn cuốn sách của mình. Như vậy, ông ghi lại số tiền hối lộ mà các quan lại (yangban) đưa và sự thông đồng của các thư lại (soban). Ông cũng ghi chép chi phí giải trí của các thống đốc tỉnh, các mối quan hệ có thể có của họ với gián điệp Nhật Bản, Trung Quốc hoặc Nga, và các phương pháp tham nhũng của họ. Tổng số những bất công này đại diện cho gánh nặng khổng lồ đè lên vai những người dân khốn khổ. Đối chiếu với món nợ áp đảo này, Il-han viết ra các biện pháp mà ông chủ trương để khắc phục và cách ông hy vọng sẽ cứu lấy công lý và sự liêm chính.

Trong những đêm dài, một khi công việc gia đình đã xong, Sunia lắng nghe Il-han kể lại những gì ông đã viết. Nhưng, mệt mỏi cộng thêm, đôi khi cơn buồn ngủ ập đến với cô và Il-han, người không bao giờ đánh thức cô, quan sát những dấu vết của thời gian trên khuôn mặt cô. Vẻ đẹp tuổi trẻ của cô đã biến mất, tuổi trung niên khắc sâu các đường nét của cô bằng những dấu ấn giống như Il-han nhìn thấy trong chính tấm gương của mình. Khi đó, Il-han thở dài và đóng sách lại để cho cô ngủ.

Nhưng khi sự mệt mỏi không đè nặng lên mí mắt, Sunia chăm chú lắng nghe và ngưỡng mộ công việc của chồng, đồng thời tiếc nuối rằng thế giới không như những gì ông chủ trương. Một buổi tối, ông thấy mắt cô đầy lệ và ông ngừng lại.

«Sunia ! ông kêu lên. Điều anh viết có gì sốc lắm sao?»

Cô lau nước mắt và cố gắng mỉm cười.

«Không, ngược lại là khác. Nhưng em ước gì anh có thể được lắng nghe ! Liệu cuốn sách này có bao giờ được đọc không ? Em không thể chịu được ý nghĩ rằng anh lãng phí những năm tháng cuộc đời mình trong ngôi nhà nông thôn này.»

Ông vội vàng trả lời cô, vì đôi khi ông cũng tự hỏi mình câu hỏi đó. Có phải ông đang lãng phí cuộc đời mình ? So với thế giới bên ngoài, điều đó có thể, nhưng không phải đối với bản thân ông. Ông đã đặt ra nhiệm vụ cho mình là tìm hiểu xem bản thân mình, một người Hàn Quốc, thực sự là gì. Giờ đây, ông đã biết. Ông đóng cuốn sách lại.

«Đến giờ ngủ rồi, ông tuyên bố. Đêm rất tối, không có trăng.»

Một buổi tối, một người lạ mặt đến cổng ngôi nhà nông thôn, nhưng người gác cổng từ chối cho hắn vào xa hơn chòi canh của mình, nơi ông giao hắn cho ba người hầu trông coi trước khi đi báo cho chủ nhân.

Il-han vừa kết thúc buổi đọc các kinh điển Nho giáo cùng các con trai. Lịch trình của họ giờ đã được thiết lập rõ ràng : buổi sáng, toán học và lịch sử ; buổi chiều, văn học ; và buổi tối, trước khi đi ngủ, Il-han đọc to Kinh Thi và Kinh Dịch, giải thích bằng những thuật ngữ đơn giản ý nghĩa của những lời nói cổ xưa với những âm vang sâu sắc. Il-han cẩn thận không dạy mỗi môn học quá một khoảng thời gian nhất định, vì ông biết khả năng chú ý có hạn của trẻ em. Tuy nhiên, ông hy vọng,

thông qua ba bài học hàng ngày này, có thể thấm nhuần kiến thức vào tâm trí con cái mình. Nếu cuộc đời riêng của ông vẫn vô ích, ít nhất ông có thể hy vọng phục vụ dân tộc mình thông qua con cái.

Vì vậy, tối hôm đó, được an ủi bởi sự hữu ích của nhiệm vụ giảng dạy này, Il-han đã chúc các con ngủ ngon trước khi quay lại đọc sách. Sunia đang pha trà nhân sâm trong bếp, vì chồng cô thích uống loại nước này vào buổi tối. Ngay lúc đó, người gác cổng được một người hầu báo tin. Ở ngưỡng cửa, người đàn ông cúi sâu và nói :

«Thưa chủ nhân, một người lạ mặt đã đến cổng. Tôi đã quan sát kỹ trước khi cho hắn vào. Đó là một người nước ngoài.»

Cây bút Il-han đang cầm rơi khỏi tay anh. «Hắn ta mặc trang phục kiểu nước ngoài à ?

- Không. Hắn mặc quần áo giống chủ nhân. Nhưng khuôn mặt của hắn không phải người của chúng ta.

- Hắn có cho biết tên không ?

- Hắn nói rằng khi nhìn thấy hắn, ngài sẽ nhận ra.

- Làm sao anh có thể hiểu được tiếng nước ngoài ?

- Hắn nói tiếng của chúng ta.»

Người đàn ông và chủ nhân trao đổi ánh nhìn và cùng một suy nghĩ lướt qua trí óc họ. Có phải đây là một mưu kế để ám sát Il-han ? Trong số tất cả những người nhà vua cử đi sứ ở Mỹ, Il-han là người duy nhất còn được tự do trong nhà mình. Min Yong-ik sống cuộc đời trốn tránh, thay đổi chỗ ẩn náu liên tục, thậm chí bị người Trung Quốc mà hắn muốn phục vụ ruồng bỏ. Hong Yong-ik, người không chạy trốn cùng người Nhật khi quân Trung Quốc tiến vào cung điện, đã bị tàn sát trước mắt nhà vua.

Kuang-pom, rút kinh nghiệm từ bài học này, đã tự nguyện lưu vong ở Nhật Bản, nơi hắn sống mười năm nay, trong khi ở chính quê hương mình, hắn bị gán cho là phản bội. Những người khác thì ở trong tù, những người khác nữa bị lưu đày đến những nơi không ai biết.

«Thưa chủ nhân, người gác cổng đề nghị giọng thầm thì, tôi sẽ đâm chết tên ngoại quốc đó và ném xác xuống ao.»

Il-han sợ hãi, nhưng là sợ chính mình, vì ông đã trải qua một sự cám dỗ ngắn ngủi... Thật đơn giản biết bao... Ông sẽ không tự tay làm điều đó, nhưng một người gác cổng trung thành với gia đình mà hắn phục vụ... Ai lại

nghĩ đến việc buộc tội chủ nhân chứ ? Ông lấy lại bình tĩnh, ngập tràn xấu hổ. Phải chăng sự đổi bại của thời đại cũng đã ảnh hưởng đến ông ? Bởi vì khắp nơi người ta giết nhau một cách phản bội và bí mật, lẽ nào ông phải hạ mình xuống mức giết người ? Không, và không bao giờ. Anh cất bút, đóng sách và đứng dậy.

«Chính ta sẽ đi gặp người nước ngoài này», ông tuyên bố.

Ông băng qua khu vườn và cúi đầu bước vào túp lều của người gác cổng. Trong ánh sáng leo lét của ngọn nến mỡ, ông nhìn thấy đường nét nghiêng của một người đàn ông, người ngẩng đầu lên khi thấy ông.

«Ngài đã sống ở đây suốt thời gian qua sao ?» người nước ngoài hỏi, và Il-han ngay lập tức nhận ra ông ta, bất chấp vẻ mặt hoang dại và khuôn mặt rám nắng.

Đó là George Foulk. Ông giơ cả hai tay ra và người Mỹ nắm lấy chúng.

«Tôi tưởng ngài đã chết ! người Mỹ kêu lên. Người ta nói với tôi rằng ngài và cả gia đình đã bị tàn sát và nhà ngài đã bị niêm phong.

- Có thật là nhà tôi bị niêm phong không ?

- Vậy là ngài chưa bao giờ trở về đó ?

- Chưa bao giờ, nhưng những người hầu của tôi đã đến đó và không có dấu niêm phong nào.

- Vậy thì đó là một biện pháp gần đây. Tôi đã cử một người đến xem ai đang sống trong nhà ngài. Nhưng anh ta thấy cổng bị niêm phong và có lính canh. Tên lính đó cũng nói với anh ta về cái chết của ngài, nhưng tiền đã khiến hắn nói ra sự thật. Bạn của tôi, tôi phải nói chuyện với ngài. Những sự kiện của những năm gần đây có thể lấp đầy cả một thế kỷ.»

Dưới bóng cây thuận lợi và trong ánh hoàng hôn, Il-han dẫn người Mỹ vào nhà mình qua một cửa sau. Sau đó, ông ra lệnh cho những người hầu không được làm phiền ông dưới bất kỳ lý do gì. Ông thậm chí còn mở rộng lệnh cấm này cho Sunia, vì sợ rằng một ngày nào đó bị buộc phải tiết lộ tất cả những gì cô biết, cô sẽ phải che giấu việc một người Mỹ đến thăm ngôi nhà này. Trong sự im lặng của thư phòng, với tất cả các cửa đều đóng, ông mời Foulk ngồi trên một tấm đệm dưới sàn, thật gần ông, để nói chuyện thì thầm. Mặc dù tin tưởng những người hầu của mình, ông vẫn thích không tin tưởng vào ai, ngay cả Sunia, người có thể phản bội người Mỹ để cứu mạng chồng hoặc con cái mình.

«Hãy nói đi, Il-han nói. Đêm không đủ dài để tôi biết hết mọi chuyện. Tại sao bây giờ mới đến, sau một thời gian im lặng lâu như vậy ?

- Tôi đến để cảnh báo ngài rằng tôi sắp rời Hàn Quốc.»

Một sự im lặng sâu thẳm ập xuống. Hai người đàn ông nhìn nhau lâu.

«Ngay cả ngài, Il-han cuối cùng thở dài. Vậy là chúng tôi thực sự bị mất rồi. Điều đó có nghĩa, phải không, rằng người Mỹ đang bỏ rơi chúng tôi ?

- Không phải người Mỹ. Dân tộc tôi không biết gì về dân tộc của ngài. Đó là tội lỗi của chúng tôi đối với các ngài. Chúng tôi thiếu hiểu biết. Chính vì thiếu hiểu biết mà chính phủ của tôi không làm gì để cứu các ngài; bởi từ sự thiếu hiểu biết dẫn đến sự thờ ơ và sự thờ ơ là một sa mạc nơi toàn bộ một quốc gia có thể bị sa lầy. Tôi không thể ở lại để chứng kiến đất nước của các ngài chết dần... Tôi... tôi yêu Hàn Quốc.»

Mỗi lời nói ra như một nhát dao chém vào trái tim Il-han.

«Hãy kể cho tôi nghe những sự kiện», ông yêu cầu.

Những gì Foulk kể cho ông, Il-han đã không muốn tin từ bất kỳ ai khác ngoài người Mỹ này, người mà ông biết là trung thành và thẳng thắn.

Mọi chuyện bắt nguồn từ năm hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Hàn Quốc được ký kết, công nhận Hàn Quốc là một quốc gia có chủ quyền, độc lập với Trung Quốc, chúa tể cũ của nó. Đã trở nên độc lập, Hàn Quốc có thể - và đã làm - trao các quyền lợi cho người Mỹ. Sau đó là sự xuất hiện của Đại sứ Foote, cùng vợ, thư ký và thông dịch viên Saito.

«Đó là một sai lầm, Il-han tuyên bố, khi chọn một người Nhật làm thông dịch viên. Ai biết được hắn ta xuyên tạc lời nói như thế nào ?

- Chính xác, Foulk tiếp tục, và tiếp tục câu chuyện của mình.

«Người Mỹ hiểu rằng nhà vua và nội các của ngài không có đủ sức mạnh để đảm nhận vai trò của một quốc gia có chủ quyền, bất kể chất lượng của những người phục vụ quốc gia. Những người như ông, Kim Il-han, ngay cả những người yêu nước chân chính như ông, cũng đã quen với việc phụ thuộc vào Trung Quốc hay Nhật Bản. Như thể các ông không tin vào khả năng của chính mình.

- Tôi nhớ, Il-han nói chậm rãi. Nhà vua đã nói rằng ngài đã nhảy múa vì vui sướng khi người Mỹ đến.

- Đúng vậy, nhưng làm sao chúng tôi, những người Mỹ, có thể giúp các ông thoát khỏi những nỗi sợ hãi hàng thế kỷ đã ăn sâu vào tâm hồn dân tộc các ông ? Nhà vua đã hoàn toàn trông cậy vào chúng tôi, điều đó đã chọc giận Trung Quốc và các cường quốc phương Tây. Lo ngại, chính phủ của tôi đầu tiên đã ra lệnh cho Foote, rồi sau đó cho chính tôi, phải khuyên nhà vua của các ông trên phương diện cá nhân chứ không chính thức. Nhưng làm sao những người trong các văn phòng ở Washington, những người quá thận trọng và xa xôi ấy, có thể hiểu được những vấn đề của đất nước tuyệt vời của các ông ? Chúng tôi biết quá ít để hành động một cách đúng đắn.»

Ông ta quay đầu đi và cắn môi, lẩm bẩm :

«Chính phủ tôi thậm chí còn không gửi đủ tiền cho các chi phí của công sứ quán. Đại sứ của tôi không có phương tiện để trả lương cho nhân viên và thư ký làm việc không công. Chúng tôi thậm chí không có quỹ để mua đất nhằm xây dựng một tòa nhà thích hợp cho công sứ quán. Lẽ ra chúng tôi phải có các lãnh sự quán : các quốc gia khác có và họ chế nhạo sự hà tiện của chúng tôi. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ vĩ đại, một đất nước giàu

có như vậy ! Tôi đã chọn một khu đất ở Inchon, nhưng tôi chưa bao giờ có đủ tiền để mua nó. Có gì lạ khi các quốc gia khác cười nhạo chúng tôi ?»

Người Mỹ thở dài và đứng dậy, rồi ông ta bắt đầu đi đi lại lại trong phòng một cách im lặng.

«Tôi không nên tiết lộ với ông tất cả những bí mật nội bộ này. Nhưng nhà vua của các ông thúc giục tôi, cầu xin tôi tìm cho ngài những cố vấn người Mỹ. Ngài có hàng trăm kế hoạch - tất cả đều có giá trị - bởi vì đó là một người có năng lực, nhà vua của các ông. Ngài có thể làm được điều gì đó cho đất nước mình, nếu người ta không trói tay ngài và nếu chính phủ chúng tôi biết được khả năng mà họ đang bỏ lỡ : khả năng giúp vị vua này tạo dựng một Hàn Quốc mạnh mẽ và độc lập, một thành lũy ở châu Á.

- Tại sao ông không trở về Mỹ để báo cáo cho chính phủ của ông biết ?» Il-han hỏi.

Ông đang bị kích động bởi những cảm xúc lẫn lộn : nỗi sợ hãi khi nghĩ đến đồng bào của mình, sự bối rối khi nghĩ rằng người Mỹ không thể làm gì cho họ, và sự tuyệt vọng khi nghĩ về nhà vua. Nếu không có bàn tay nào giúp đỡ họ, họ sẽ trở thành con mồi của những quốc gia tham lam. Ai sẽ cứu họ, nếu không phải là người

Mỹ ?

«Ngoài tất cả những điều đó, Foulk tiếp tục, đại sứ của tôi đã bị sỉ nhục. Từ chức vụ Công sứ đặc mệnh toàn quyền, ông ấy đã bị hạ xuống cấp bậc Công sứ thường trú và Tổng lãnh sự. Đương nhiên, ông ấy đã từ chức.»

Il-han không thể chịu đựng thêm được nữa : «Thật là ngu ngốc ! ông kêu lên, làm sao chính phủ của ngài có thể phạm một sai lầm như vậy ?

- Dù sao đi nữa, ông ấy đã từ chức và không có ai để thay thế. Chỉ còn mình tôi ở lại.

- Tất cả chuyện này bắt đầu từ khi nào ?

- Ồ ! Nó đã bắt đầu từ rất lâu rồi. Ngay cả trước bữa tiệc nơi người ta đã muốn ám sát Min Yong-ik.

- Và ông đã không nói với tôi điều đó !

- Tôi đã xấu hổ. Và tôi vẫn hy vọng có thể thuyết phục được những người đàn ông đó, ở Washington.

- Đại sứ của ông đã rời đi khi nào ?

- Năm sau bữa tiệc đó.

- Còn ông ?

- Tôi đảm nhiệm chức vụ của ông ấy kể từ đó, không có sự bổ nhiệm chính thức và không có sự trợ giúp. Bây giờ, đến lượt tôi cũng phải từ bỏ. Tôi muốn ít nhất một người Hàn Quốc biết tại sao... và tôi có thể tin tưởng vào ngài.

- Tôi xin ông, hãy kể cho tôi tất cả, Il-han nài nỉ. Có lẽ...

- Không, không còn hy vọng nào nữa, Foulk khẳng định. Nhưng nếu ông muốn biết tất cả, hãy chuẩn bị tinh thần cho điều tồi tệ nhất.»

Và ông ta liệt kê những lý do cho nỗi tuyệt vọng hiện tại của mình. Ở lại một mình, ông đã van nài cấp trên của mình gửi những cố vấn người Mỹ mà nhà vua đòi hỏi một cách khẩn thiết.

«Nhu cầu cấp bách nhất của Hàn Quốc, trong tình trạng đáng buồn hiện nay, tôi đã nói với Washington, là tìm những người hướng dẫn phương Tây cho quân đội của họ - và cần một số lượng lớn. Vậy, tôi đã đạt được gì ? Bộ Ngoại giao đã bổ nhiệm ba người hướng dẫn ! Nhà vua đã đề nghị chi trả mọi chi phí cho họ, nhưng họ chỉ được phép rời đi với điều kiện được tài trợ bằng

quỹ tư nhân. Tôi sẽ tìm thấy tiền ở đâu ?»

Một khi đã bắt đầu lời thú nhận, dường như Foulk không thể dừng lại. Ông ta vò tay, nghiến răng và lời nói tuôn ra dồn dập :

«Tôi không có tiền, tôi nói với ông đấy ! Vì tôi được ủy nhiệm thực hiện các chức năng của đại biện lâm thời, tôi không thể nhận lương của sĩ quan hải quân nữa. Tôi được quyền hưởng một nửa lương của bộ trưởng, nhưng tôi không nhận được nó. Đó là khi người Đức đó, von Mollendorf, được bổ nhiệm đứng đầu các dịch vụ hải quan, ở thủ đô của các ông, vì người Mỹ không gửi cố vấn. Kể từ đó, hắn ta liên tục phá hoại các nỗ lực của tôi, cố gắng đưa các cố vấn Đức đến Hàn Quốc, với hy vọng thiết lập ảnh hưởng của Đức ở đó...

- Hắn đã không thành công !» Il-han kêu lên.

Foulk tiếp tục câu chuyện của mình với giọng điệu thảm thiết, như thể đang liệt kê một loạt tai họa, và Il-han lắng nghe với cái đầu cúi thấp, thỉnh thoảng thở dài.

- Không, nhưng hắn đã thành công trong việc sử dụng các cố vấn quân sự Nga. Sau đó, một điều đặc biệt, Trung Quốc và Nhật Bản đã đồng ý ủng hộ các cố vấn Mỹ hơn, bởi vì họ quá sợ Nga. Vâng, các cố vấn Mỹ sẽ

đến vào năm tới : muộn bốn năm. Nhà vua đã mất niềm tin vào đất nước tôi và chính phủ chúng tôi. Làm sao tôi có thể trách ngài được ?»

Il-han mở miệng định nói, nhưng Foulk vẫn chưa xong.

- Người ta đã trả lại các bảng kê chi phí của tôi. Lý do : tín dụng không đủ. Hơn nữa, tôi phải lo cả công việc ở Chemulpo lẫn Seoul, vì đất nước tôi là nước duy nhất không có lãnh sự ở Chemulpo. Tôi đã từ chức sáu tháng trước.

- Nhưng ngài vẫn còn ở đây !

Foulk cười một cách chua chát.

«Vì không ai đọc các bức điện của tôi, không ai được chỉ định để thay thế tôi. Mặc dù vậy, người dân của các ông...» Đến đoạn này trong câu chuyện, Foulk dừng lại, chống khuỷu tay lên chiếc bàn thấp và lấy tay che mắt. Ông tiếp tục với giọng nói nghẹn ngào : «Người dân tuyệt vời của các ông vẫn coi tôi là đại diện của Hoa Kỳ và họ đặt hy vọng độc lập vào tôi. Nhưng tôi đã buộc phải nói - ít nhất là với người đứng đầu phong trào độc lập mới - một thanh niên dũng cảm mà tôi sẽ không tiết lộ tên, ngay cả ở đây - vâng, phải nói rằng

chính phủ Mỹ chỉ quan tâm đến một điều : nhận khoản bồi thường cho việc mất chiếc *General Sherman*, bị phá hủy từ lâu.»

Giọng nói của Foulk run rẩy. Ông ngừng lại, mím chặt môi, rồi đột ngột nói tiếp :

«Tôi không thể chịu đựng thêm nhiệm vụ khó khăn này nữa : đại diện cho đất nước tôi, khi tôi thậm chí không có lấy một nhân viên nhỏ để hỗ trợ. Tôi không có kinh phí cần thiết để thanh toán các chi phí tối thiểu của công sứ quán. Tất cả điều này đã làm tôi bị ốm. Sức khỏe của tôi đang xấu đi. Tôi... hãy nhìn đi.»

Ông đưa hai tay ra và Il-han thấy sự gầy guộc của cổ tay ông. Ông ấy có thể nói gì ? Ông nắm lấy hai bàn tay đang đưa ra của người bạn và cúi đầu cho đến khi trán ông chạm vào những bàn tay đan vào nhau. Lúc đó, ông không thể kìm được nước mắt. Foulk đợi một lúc lâu, rồi, không nói thêm lời nào, ông rút tay lại và lặng lẽ bước ra ngoài.

Il-han không thể nói được bao lâu sau thì Sunia e dè mở cửa :

«Anh không muốn đi ngủ bây giờ sao ? cô hỏi.

- Không», Il-han trả lời mà không ngẩng đầu lên.

Cô đóng cửa lại và ông thức một mình suốt đêm.

... Thời gian trôi qua, Il-han không ý thức được. Ông thậm chí không cảm thấy cơ thể mình. Ông suy nghĩ. Liệu ông có nên ghét người Mỹ ? Không, chắc chắn là không. Ông đã có cơ hội, ở chính đất nước họ, để đánh giá cao họ và nhận xét thái độ thân thiện của họ. Không, không nên ghét họ, không có họ, ông biết đất nước mình sẽ bị kết án.

Vậy, ông có thể làm gì ? Mọi thứ thúc giục ông rời khỏi ngôi nhà nông thôn của mình và phục vụ nhà vua và hoàng hậu : bất kỳ dịch vụ nào, với bất kỳ giá nào. Nhà vua giờ đây phải biết rằng ngài không thể tin tưởng vào người nước ngoài, vì người Mỹ đã làm ngài thất vọng. Còn hoàng hậu, bà chưa bao giờ gắn bó với họ. Đất nước giống như một con tàu đang chìm, bánh lái gãy, được chỉ huy bởi một thuyền trưởng bất lực không thể vực nó dậy. Il-han, cũng như đồng bào của ông, trên hết không được bỏ rơi con tàu của họ và phải chịu đựng cơn bão, để cho số phận hoàn thành. Trong trái tim đầy lòng tốt và khoan dung, Il-han không lên án người Mỹ đã để vuột mất một cơ hội độc nhất. Mong rằng một ngày nào đó họ không phải gánh chịu hậu quả !

- Cha !

Il-han giật mình khi nghe thấy giọng nói của con trai mình, như thể lần đầu tiên ông nghe thấy nó. Đó không còn là giọng nói the thé của một đứa trẻ. Giọng của con trai cả ông đang vỡ. Đứa trẻ này đang trở thành một người đàn ông. Thật là một sự thay đổi đột ngột ! Hay đúng hơn là vì bận rộn với thói quen hàng ngày của cuộc sống khép kín, ông đã không nhận ra điều đó ?

- Vào đi, con trai, ông nói.

Ông nhìn cậu bé dường như đã lớn hơn từ hôm qua, và các đường nét đã rõ rệt hơn.

- Tại sao cha nhìn con như vậy, thưa cha ?

- Con đang lớn đấy, con trai.

- Con đã lớn từ lâu rồi.

- Tại sao cha không nhận thấy ?

- Bởi vì cha luôn nhìn vào sách của cha, ngay cả khi cha dạy chúng con.

- Ừ, con muốn gì ?

- Con muốn đến lớp học trong thành phố.

- Con nói gì ?

Il-han đóng sách lại và ra hiệu cho con trai quỳ xuống tấm đệm đối diện ông.

- Con không thấy cha là một người thầy tốt sao ?

Con trai ông nhìn ông với ánh mắt đầy thách thức của đôi mắt đen.

- Cha dạy những gì trong sách cũ và con muốn biết những điều mới.

Il-han định mắng cậu thậm tệ thì chợt nhớ ra : thời trẻ, chính ông cũng đã buộc tội cha mình theo cách tương tự. Trong giọng nói của con trai, dường như ông nghe thấy giọng của chính mình. Ông cố gắng giữ bình tĩnh.

- Có trường học như vậy trong thành phố à ?

- Vâng, thưa cha, và có một số giáo viên từ Mỹ đến.

- Những tín đồ Cơ đốc ! Il-han thốt lên.

Cậu bé nhún vai.

- Cũng có những trường học với giáo viên Nhật Bản.

- Vậy con muốn học với người Nhật sao ?

- Con chỉ muốn học thôi.

Il-han có thể nói gì ? Bị tổn thương sâu sắc vì con trai không còn hài lòng với việc dạy dỗ của mình, nhưng ông không muốn thừa nhận vết thương đó. Ông tiếp tục thảo luận.

- Giáo dục mới : rất tốt ! Nhưng điều đó không có nghĩa là giáo dục cũ không quan trọng.

Cậu bé đáp lại một cách xấc xược :

- Chúng con đã có đủ những lời nói nhảm cũ kỹ đó rồi !

Il-han không thể kìm chế được. Không suy nghĩ, ông giơ tay và tát con trai. Cậu bé đỏ mặt, mắt lóe lên tia lửa giận. Cậu đứng dậy, cúi chào cha và bước ra ngoài.

Il-han thở dài sâu. Một sự yếu đuối nào đó làm ông tê liệt và tim ông đập thình thịch. Con trai ông... Khi bước ra khỏi phòng, cao lớn, vai rộng, cậu đã trông giống một người đàn ông. Ah ! Lẽ ra ông không nên đánh cậu ! Bây giờ phải làm gì ? Một người cha không thể hạ mình trước mặt con trai. Thế hệ cũ không xin lỗi thế hệ trẻ. Hơn nữa, nếu con trai ông đúng thì sao ? Có lẻ cách dạy của ông không còn phù hợp trong thời điểm hỗn loạn này ? Và rồi, ông biết gì về thế giới, đằng sau những bức tường của ngôi nhà nông thôn của mình ?

Ông đẩy cuốn sổ nơi ông đang viết một bài thơ. Gần đây, tâm trí nặng nề của ông tìm nơi ẩn náu trong thơ ca. Than ôi ! Cha ông đã không làm điều tương tự sao? Thơ ca là một thứ thuốc giảm đau, một thói xấu, một bức bình phong để che giấu sự bất lực hoặc có lẽ là sự lười biếng. Il-han ở lại lâu trong suy tư, tiến hành một cuộc kiểm điểm lương tâm không thương tiếc : sau đó ông thừa nhận những lỗi lầm của mình với một sự khiêm nhường rất đau đớn đối với một người đàn ông quá kiêu hãnh.

Trong nhiều ngày, ông không nói chuyện với con trai cả. Các bài học vẫn tiếp diễn như thường lệ cho hai cậu bé, nhưng cậu cả vẫn thụ động, im lặng. Sau mười ngày, Il-han yêu cầu con trai út ra ngoài, khi buổi học kết thúc. Đứa trẻ vâng lời. Sau đó Il-han quay sang con trai cả và, lần đầu tiên, gọi tên cậu :

«Yul-chun, cha đã suy nghĩ về mong muốn của con được đến thành phố học. Con biết cha sống như một kẻ lưu vong dưới mái nhà của chính mình. Chẳng phải là nguy hiểm cho con khi sống ở thành phố nơi người ta sẽ biết con là con trai của cha sao ?

- Không, thưa cha. Con có bạn ở thành phố.»

Kinh ngạc, Il-han phản đối :

«Làm sao con có thể có bạn, trong khi cha thì không?

- Con có bạn», anh trai trẻ lặp lại một cách ngoan cố.

Cha và con trai chằm chằm nhìn nhau và người cha là người nhượng bộ. Thì ra con trai ông có những người bạn mà ông không hề hay biết ! Ở những thế hệ trước, một người cha sẽ khăng khăng muốn biết bạn bè của con trai mình, danh tính của họ, nơi nó đã gặp họ. Nhưng đây là thế hệ mới, rất xa rời quá khứ. Ông không hỏi gì. Hơn nữa, ông có thể làm gì nếu con trai từ chối trả lời ? Làm sao ông có thể ép nó vâng lời ?

«Ừ, vậy thì con đi đi ! ông nói. Nhưng hãy cho mẹ con biết địa chỉ. Và rồi con sẽ cần tiền.»

Ông mở ngăn kéo bí mật trong bàn làm việc và lấy ra một chiếc ví nhỏ bằng da, nơi ông thường lấy tiền cho các chi tiêu hàng ngày. Ông đưa nó cho con trai.

«Khi nào con cần thêm, hãy nói với cha.»

Ông cố kìm nén không thốt ra những lời đang nóng bỏng trên đầu lưỡi : với những lời lẽ hay ho về sự độc lập, nó vẫn nhận tiền của ta. Ông cảm thấy một sự an ủi chua chát từ điều đó, và ông cần bất kỳ sự an ủi nào.

Ngay khi con trai ông bước ra ngoài, Il-han bắt đầu đi tìm Sunia. Ông thấy cô trong nhà kho, đang cân gạo cần dùng cho ngày hôm đó. Mái tóc đen của cô phủ đầy bụi trắng, lông mi và lông mày cũng trắng xóa, cô khiến Il-han liên tưởng đến hình ảnh cô lúc già. Ông cảm thấy buồn vì điều đó. Rồi ông nói với cô bằng giọng nhỏ nhẹ:

«Em có muốn ra ngoài với anh không ? Anh có chuyện muốn nói.»

Cô theo Il-han ra vườn, nơi họ ngồi cạnh nhau trên một chiếc ghế đá, dưới bóng râm của khóm tre.

«Con trai cả của chúng ta muốn ra thành phố để tiếp tục học», Il-han thông báo.

Sunia đang dùng khăn quàng lau lớp bụi phủ trên mặt.

«Trông em có vẻ không ngạc nhiên, Il-han nhấn mạnh.

- Không, em đã biết rồi.

- Và em đã không nói gì với anh ?

- Em đã bảo nó đợi thêm một năm nữa và đừng làm phiền anh, rằng nó còn quá trẻ để rời nhà.

- Và bây giờ, em không nghĩ nó còn quá trẻ để đi sao?

- Em nghĩ nó đã quá lớn để ở lại.

- Vậy là, Il-han nói chậm rãi, vậy là em đã biết từ lâu và giấu anh ? Em còn giấu anh bao nhiêu chuyện nữa ?»

Thoạt đầu cô cười, nhưng nhanh chóng trở nên nghiêm túc.

«Em chỉ hành động với một mục đích duy nhất : giữ gìn sự yên tĩnh cho anh. Nếu em đã kể cho anh nghe về tất cả những ý thích nhất thời, mong muốn và bao nhiêu là ý định của hai đứa con trai chúng ta, anh sẽ chẳng bao giờ có được sự bình yên hay khả năng làm việc.

- Làm việc, ông buồn bã lặp lại. Anh thậm chí còn không chắc mình có một nhiệm vụ để làm. Hãy gọi đó là một công việc cho qua đi.

- Không, đó là một công việc, Sunia khẳng định. Sẽ có một ngày tất cả những gì anh đã viết ra sẽ có ích. Vâng, ngoài anh ra, ai ghi chép lại mọi thứ ?»

Ôi ! Cô biết cách khơi dậy lòng tin trong ông, vào giá trị của ông biết bao !

«Cầu trời em nói đúng. Theo em, vậy chúng ta nên để nó đi ?

- Vâng, bởi vì chúng ta không thể giữ nó lại.»

Ông suy nghĩ một lúc.

«Chuyện gì đã xảy ra khiến giới trẻ không còn vâng lời những người lớn tuổi nữa ?

- Chúng thấy mọi thứ xung quanh đều hỗn loạn. Chúng biết chúng ta đã thất bại. Chúng không còn tôn trọng chúng ta nữa.»

Những lời lẽ tàn nhẫn đó, cô nói ra với một vẻ bình tĩnh đến mức ông cảm thấy sợ cô. Ông đứng dậy.

«Em nói đúng. Chúng ta phải để nó đi, vì sợ rằng nó sẽ bỏ chúng ta mãi mãi.»

Il-han trở về với sự cô đơn trong thư phòng của mình, cầm bút lên và viết ra những con chữ của một bài thơ hiện lên trong tâm trí. Nguồn cảm hứng dồi dào của ông được nuôi dưỡng bởi những cảm xúc sâu kín, những thất vọng, sự cô đơn và khát khao cháy bỏng về một tương lai mà dẫu sao ông cũng không thể tin tưởng. Giờ đây, không gì có thể cứu đất nước ông khỏi số phận mà ông đã tiên liệu.

Il-han ngạc nhiên khi thấy việc con trai cả đi khỏi không tạo ra một khoảng trống không thể khỏa lấp trong

gia đình. Cuối cùng thì sự yên bình cũng ngự trị. Sunia thậm chí còn nói ngôi nhà đã trở nên quá yên tĩnh, vì đứa con thứ không làm cô phiền hà gì.

«Em nhớ đứa con cả, cùng với tất cả những trò ngốc nghếch của nó ! Giờ chẳng có chuyện gì xảy ra nữa, kể từ khi nó đi. Không có gì bị vỡ, không có thú hoang nào được mang vào nhà, không có bẩn thỉu trên sàn nhà, không quần áo rách, không giày dép thất lạc. Không ai còn phàn nàn về thức ăn nữa. Em không quen với một sự yên bình như thế.

- Anh hy vọng nó không gây ra quá nhiều rối loạn ở thành phố», Il-han nói.

Ông vui mừng khi thấy Yul-chun trở về nhà một hoặc hai lần một tháng, với quần áo bẩn thỉu và túi rỗng không.

«Cha cho rằng con đã giàu có thêm nhiều kiến thức mới», ông nói với vẻ nửa như đùa nửa như thật.

Còn Sunia, nếu cô thốt lên : «Tóc con dài quá, mẹ sẽ cắt cho con», thì người con phản đối : «Con không muốn đâu, mẹ ! Người ta sẽ bảo con cắt tóc như một thằng nhà quê.»

Nhưng bà vẫn đạt được mục đích, kẹp đầu nó dưới cánh tay mình.

Sunia không hề không biết rằng nó trở về để nhận tiền từ cha và tình yêu thương từ mẹ nó. Nó vẫn chưa thể thiếu những lời trách mắng dịu dàng của mẹ và những trêu chọc ngọt ngào của Sunia. Nó cũng muốn cô chăm sóc quần áo cho nó, mắng nó vì sự cẩu thả của nó. Tóm lại, nó muốn đảm bảo rằng, ngay cả khi xa nó, cô vẫn là mẹ của nó. Il-han quan sát con trai không khỏi chút xót xa và suy ngẫm về sự khác biệt giữa tình yêu của một đứa trẻ dành cho mẹ và tình yêu nó dành cho cha. Dù Il-han có cố gắng hết sức để làm giàu tâm trí con trai và rèn luyện tính cách cho nó. Yul-chun không dành cho ông nhiều tình yêu thương như dành cho mẹ, người chỉ chăm lo cho thể xác nó. Thứ tình yêu thể xác ấy có lẽ là thứ sâu đậm nhất : một tình yêu nữ tính mà người ta tìm thấy ở người vợ và người mẹ. Chẳng phải chính loại tình yêu đó đã biến đàn ông thành những đứa trẻ vĩnh viễn hay sao ? Hơn nữa, chính bản thân ông có thể sống thiếu Sunia không ? Ai sẽ chăm sóc ông, nếu không có cô ? Vậy là Il-han nhìn thấy mình trong con trai và điều ông nhìn thấy không làm ông hài lòng.

Sự có mặt của con trai ông trong thành phố khiến Il-han quan tâm hơn đến những thay đổi của thời cuộc. Thỉnh thoảng, ông sai người hầu đi nghe ngóng tình hình và người này lượm lặt tin tức từ các đường phố hoặc quán trà. Nhờ vậy, Il-han biết được rằng những kẻ nổi loạn Đông Học ngày càng đông, bất chấp sự đàn áp của quân đội hoàng gia. Khi thủ lĩnh của họ bị bắt và kết án tử hình, cơn thịnh nộ và tuyệt vọng của nông dân không còn giới hạn. Họ không còn chút tin tưởng nào vào chính phủ, vì họ thấy các cường quốc nước ngoài đang âm mưu với nhà vua và hoàng hậu, về phần mình, cũng đang âm mưu để duy trì quyền lực cho người Trung Quốc trong cuộc chiến sắp nổ ra giữa nước này và Nhật Bản.

Vào đầu mùa xuân, tháng ba âm lịch của năm đó, trong khi thủ lĩnh trẻ của Đông học vẫn còn trong tù, nhiều quân nổi loạn tập hợp gần thủ đô và chọn ra bốn mươi đại diện để đến yêu cầu nhà vua thả thủ lĩnh của họ và cải thiện điều kiện sống. Nhà vua đã khôn ngoan tiếp đón họ một cách lịch sự và hứa hẹn suông, khiến họ trở về nhà trong yên ả. Tuy nhiên, nhà vua lại bị vây hãm bởi những mối quan tâm mới, vì các phái viên của cường quốc nước ngoài - đóng như những con kền kền trong thủ đô để theo dõi từng hành động nhỏ nhất của ông - đã trách cứ ông vì đã tiếp kiến những người Đông

học. Và lý do là : trong số các yêu cầu do họ đưa ra, một yêu cầu nêu rõ họ đòi trục xuất tất cả người nước ngoài. Bị kẹt giữa thần dân và người ngoại quốc, nhà vua đã không làm gì cả.

Tháng ngày trôi qua. Khi những người Đông học thấy nhà vua không làm gì, cơn thịnh nộ của họ lớn dần và họ nổi dậy. Hai mươi nghìn người trong số họ tập hợp tại thành phố Poum, dưới danh nghĩa một lễ hội tôn giáo, nhưng thực chất là để truyền đi các khẩu hiệu của họ. Khắp nơi đều xảy ra những cuộc nổi dậy tương tự. Trong một trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhà vua thậm chí đã phái quân đội đi dẹp tan cuộc nổi loạn. Il-han giao nhiệm vụ cho người hầu của mình theo dõi quân đội và kể lại các sự kiện cho ông. Vài ngày sau, người hầu trở về : quân đội hoàng gia đã bị đánh bại và những người Đông học đã đi chinh phục các thành phố khác. Hoảng sợ, nhà vua đã cầu viện quân đội Trung Quốc, những người đã thành công trong việc khôi phục trật tự.

«Và rồi, thưa ông chủ, người hầu nói thêm, ông có biết tôi đã thấy ai trong những trận chiến đó không ?»

Il-han đã đoán ra, nhưng ông không thể nói ra.

«Tôi đã thấy cậu chủ trẻ của chúng ta, cùng với người thầy của cậu ấy, người đã trải qua rất nhiều năm dưới mái nhà của chúng ta.»

Nhìn thấy vẻ mặt của ông chủ, người hầu quay đi, đầy xót thương.

Tình hình ngày càng xấu đi. Một đội quân Trung Quốc gồm một nghìn năm trăm người được trang bị đại bác đã đổ bộ vào vịnh Asan và tiến về thủ đô. Thiên hoàng Nhật Bản can thiệp, với một đội quân năm nghìn lính. Cuộc va chạm diễn ra tại thủ đô Hàn Quốc, coi thường hiệp ước đảm bảo nền độc lập của Hàn Quốc. Chiến thắng thuộc về kẻ đông quân. Người Nhật đuổi người Trung Quốc đi, đàn áp những kẻ nổi loạn và, kéo thủ lĩnh Đông học ra khỏi nhà tù, xử tử ông ta. Tuyệt vọng, những kẻ nổi loạn chỉ còn cách ẩn náu.

Il-han đã thu thập tất cả thông tin này nhờ những người mà ông thường xuyên cử đi dò tin. Không ai còn nói với ông về người thầy nữa và Yul-chun vẫn thường xuyên trở về nhà. Nó không nói gì, Il-han cũng vậy. Một sự im lặng khủng khiếp đè nặng giữa họ và cả hai đều sống trong sợ hãi. Giờ đây khi thủ lĩnh Đông học đã chết, Il-han biết rằng người Nhật đã thắng. Ngay cả ngai vàng cũng phụ thuộc vào họ và nhà vua không hề không biết điều đó. Nhưng hoàng hậu ? Il-han nghĩ về

bà. Bà sẽ không bao giờ từ bỏ tình hữu nghị với Trung Quốc. Bà sẽ không nhượng bộ cũng không khuất phục. Trái tim kiêu hãnh và độc đoán của bà vẫn ngoan cố trong cả yêu thương lẫn hận thù. Ngay cả Sunia cũng lo lắng cho tình cảnh của hoàng hậu và một ngày nọ cô đã tâm sự với Il-han.

«Em hy vọng anh không nghĩ đến hoàng hậu, cũng như những khó khăn mà bà ấy tự gây ra cho chính mình.»

Il-han nhìn Tonghak, ngạc nhiên. «Để làm gì chứ ?» ông lẩm bẩm.

Thật vậy, ông có thể giúp đỡ hoàng hậu bằng cách nào ? Đó sẽ là điều điên rồ đối với ông. Việc ông xuất hiện trong thành phố không thể không bị chú ý. Xung quanh hoàng hậu, không có bí mật nào là có thể. Cái nhìn nhỏ nhất, lời nói đơn giản nhất của bà đều bị diễn giải. Bà bị vây quanh bởi gián điệp. Người cố vấn cũ của bà chỉ cần xuất hiện trong một hành lang nào đó của cung điện hoặc ở một góc phố, sẽ bị ám sát ngay, mà không bao giờ biết được là do ai. Il-han không thiếu can đảm, nhưng nếu phải hy sinh mạng sống, ông muốn đó là cho một lý do sẽ tồn tại lâu hơn ông.

Giờ đây ông có mười một gián điệp thường xuyên báo cáo với ông. Trung Quốc và Nhật Bản đang tranh giành đất nước của ông. Trên thực tế, người Nhật đã tấn công người Trung Quốc trên chính lãnh thổ của họ, chinh phục toàn bộ các tỉnh. Cuộc chiến này là cái cớ để họ đưa quân dự bị tràn ngập Hàn Quốc và mỗi ngày, Il-han đều biết được rằng đồng bào của ông đang bị ngược đãi.

«... Những kẻ mạnh giờ đã trở nên quá mạnh, người hầu lâu năm của ông tuyên bố một ngày, như một người đàn ông sáng suốt.

Và người đàn ông, cúi xuống gần chủ nhân, thì thầm vào tai ông :

«Sa hoàng Nga đã gửi tối hậu thư cho Thiên hoàng Nhật Bản, thông qua phái viên của ông ta ở Hàn Quốc, buộc phải trả lại các vùng lãnh thổ bị xâm chiếm cho Trung Quốc.

- Liệu họ có làm vậy không ? Il-han hỏi.

- Nhật Bản có đủ mạnh để đánh bại Nga không ? Một ngày nào đó có lẽ sẽ được, nhưng bây giờ thì chưa. Đó là những gì tôi nghe được trên đường phố và trong các cửa hàng. Nhật Bản sẽ phải khuất phục, trong lúc này,

nhưng họ sẽ càng ghét Nga hơn và cuộc chiến này sẽ còn tiếp diễn. Còn về nước Nga... cuộc chiến có lẽ còn mười năm nữa mới xảy ra.»

Ngày hôm đó, Il-han đã hiểu rằng hoàng hậu đã thua cuộc.

Hai ngày trước lễ hội Trung thu, vào tháng mười âm lịch, những gián điệp của Il-han báo cáo với ông một số tin đồn : lính canh cung điện của hoàng hậu đang bị thay thế. Hơn nữa, những người hầu cũ của hoàng hậu nhận thấy vũ khí và áo giáp đang được chuyển ra khỏi các kho thuộc về cung điện hoàng hậu. Nghe nói ở cung điện của nhà vua cũng vậy. Như vậy, khả năng phòng thủ của các bậc quân vương đang bị giảm bớt vào thời điểm họ cần nhất. Chiều ngày thứ bảy của kỳ nghỉ lễ, một trong những gián điệp của Il-han nhận thấy cổng ngoài và cổng trong của cung điện hoàng hậu đang mở và không có lính canh. Anh ta vội vã đến báo tin cho chủ nhân.

«Anh có nói chuyện này với ai khác không ? Il-han hỏi.

- Không đâu. Ai cũng có thể thấy và dường như không ai lo lắng về điều đó.

- Hãy thắng yên ngựa cho ta», Il-han ra lệnh, quyết định tự mình ra thành phố xem chuyện gì đang xảy ra. Ông có nên nói với Sunia không ? Không, tốt hơn là giữ im lặng. Nhón chân, như một tên trộm, ông đi thay quần áo và chọn bộ đồ cũ mà Sunia đã để dành cho những người nghèo. Nhưng chưa đầy năm phút sau, Sunia đã chạy đến, vừa thở hổn hển.

«Thế ra anh định lẻn đi trốn hả ? cô kêu lên. Và tại sao anh lại chọn bộ quần áo rách rưới của kẻ ăn mày ?»

Ông liếc nhìn cô với ánh mắt vừa buồn bã vừa thích thú.

«Làm sao em có thể đoán được từng cử chỉ nhỏ nhất của anh ? Và ai nói với em rằng anh không định đơn giản chỉ mặc quần áo cũ để làm vườn, trồng cây, hay anh biết làm gì nữa ?

- Đừng kể chuyện cho em nghe. Anh chẳng bao giờ trồng cây cả. Sao hôm nay lại định đi trồng ?»

Ông từ bỏ việc giấu giếm.

«Sunia, anh nói, Hoàng hậu đang gặp nguy hiểm.»

Cô bước một bước dài về phía ông.

«Anh sẽ luôn nghĩ đến bà ấy sao ?

- Chúng ta phải nghĩ đến bà ấy. Mỗi người Hàn Quốc đều phải nghĩ đến bà ấy.»

Đôi má đỏ ửng, đôi mắt đen lấp lánh, Sunia phản đối:

«Trong trường hợp đó, tại sao anh lại cho rằng chỉ mình anh có thể cứu bà ấy ?

- Ít nhất thì anh có thể tự mình kiểm chứng...

- Tự mình nhìn thấy bà ấy, ý anh là vậy.

- Sunia !

- Anh dám gọi tên em ! Em không phải là hoàng hậu... Nếu anh coi trọng bà ấy hơn gia đình của mình... Ngay cả khi vợ anh không tính, anh còn có hai con trai, đừng quên đấy. Anh thà kết án chúng thành cái chết để có thể thuộc về hoàng hậu của anh hơn ! Chúng sẽ bị tàn sát, nhưng chắc điều đó không quan trọng gì nhỉ. Tuy nhiên, em không thể sinh thêm con trai cho anh nữa, nhưng có lẽ điều đó cũng chẳng quan trọng.»

Cô đã mất bình tĩnh và Il-han cảm thấy cơn giận trào dâng. Ông kìm chế bản thân và để mặc cô thịnh nộ.

Trong sự im lặng lạnh giá, Il-han mặc xong quần áo. Đội một chiếc mũ cũ sờn rách, ông kéo vành mũ che mắt và hướng về phía cửa.

Sunia lao đến chắn lối anh, nhưng ông nhấc bổng cô lên như một đứa trẻ và đẩy cô ra khỏi đường đi. Anh bỏ đi không một cái nhìn lại.

... Trời đã khuya khi ông tới cổng thành, vẫn còn mở và không có người canh gác. Vì vậy, lối vào của ông không ai để ý, và ông lập tức hướng về phía cung điện của hoàng hậu, băng qua quảng trường rộng lớn tráng lệ, dài hơn năm trăm mét và rộng hơn một trăm mét. Ở hai bên là các bộ, một số được xây dựng từ khi ông rời đi. Những doanh trại mới xây của Nhật Bản nơi binh lính đang tập luyện cũng vậy... Các cung điện được bao quanh bởi một bức tường cao ba mét rưỡi, nhưng ở đó cũng vậy, các cổng đều mở và không canh gác : tin tình báo là chính xác ! Il-han xuống ngựa và buộc con ngựa của mình vào một cái cây.

Đi qua Cổng Tây, ông thấy mình đứng trước một hồ nước nhỏ, bên bờ là ngôi nhà phía Tây của nhà vua, nơi thỉnh thoảng nhà vua cư ngụ. Cung điện của nhà vua

nằm không xa đó, phía đông giáp với cung điện của hoàng hậu. Bên trái là doanh trại của Vệ binh Hoàng gia. Nó có vẻ trống rỗng, nhưng do trời nóng nực, có thể các vệ binh đang ngủ bên trong. Phía sau những tòa nhà này trải dài một rừng thông rộng năm mẫu.

Ẩn mình sau những tán cây này, Il-han ổn định chỗ ngồi. Ông ngồi xuống một tảng đá, quyết định chờ đợi như thế suốt đêm. Nếu không có chuyện gì xảy ra - thì, ông đã thực hiện một chuyến đi vô ích. Nếu ngược lại... thì, ông sẽ cố gắng cứu hoàng hậu. Còn nhà vua, chắc chắn không gặp nguy hiểm đến tính mạng : không ai muốn, bằng cách gây ra sự trống ngôi, đẩy đất nước vào cuộc cách mạng...

Những giờ trong đêm trôi qua, không mang lại lý do nào để báo động ngoài tiếng kêu của những con chim đêm và, đôi khi, tiếng bước chân, không nghi ngờ gì nữa, của một người lính gác. Trời sắp sáng và Il-han tự nhủ bây giờ phải quay lại con ngựa của mình, nếu muốn băng qua thành phố trước khi có quá nhiều người trên đường phố. Đúng lúc đó, một tiếng hét bỗng vang lên, rồi nhiều tiếng khác, từ hướng cung điện. Cuộc tấn công đáng sợ ! Il-han lao vào bóng tối, chân vấp phải một cái rễ và ngã. Ông đứng dậy ngay lập tức, nhưng bị thương ở hông và vừa chạy vừa loạng choạng. Tuy nhiên, các

Vệ binh Hoàng gia cũng đang chạy về phía cung điện và la hét. Trong bóng tối, Il-han thấy mình hòa lẫn vào họ... Họ ngừng chạy, rồi dừng hẳn lại... Trên thực tế, không ai tấn công cung điện ; những tiếng hét khiến họ báo động đến từ những người lính Nhật Bản dường như đang thực hiện một cuộc tập trận.

Các vệ binh trở về doanh trại của họ, nhưng Il-han không trở lại rừng thông. Ông trốn sau một đền thờ nhỏ dựng trong một khu vườn đá. Ông không đợi ở đó lâu... Sự ồn ào đã đánh thức viên đại tá chỉ huy Vệ binh Hoàng gia. Được thông báo rằng binh lính Nhật Bản đang thực hiện các cuộc diễn tập mà hoàn toàn không được báo trước cho ông, ông lo lắng và muốn đến Bộ Chiến tranh. Viên đại tá tiến gần đến lối vào chính của cung điện, thì bị những người lính Nhật Bản vây quanh. Dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, Il-han nhìn thấy điều anh sợ phải thấy : tám phát súng nổ và viên đại tá ngã xuống ; với thanh kiếm của mình, những người lính chặt xác chết thành từng mảnh, rồi ném những mảnh đó xuống hồ nước nhỏ.

Il-han không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông phải đến với hoàng hậu ngay lập tức, nếu muốn cứu bà. Cơn đau ở hông ghìm chặt bước chân đầu tiên của ông, nhưng ông buộc mình phải tiến lên, khập khiễng, cho đến

cổng. Than ôi ! Trong lúc đó, những người lính Nhật Bản khác đã tràn vào cung điện. Những tiếng hét mà họ thốt ra đủ để khủng bố những người hầu. Hoảng loạn, chen lấn nhau để chạy trốn vào các khu vườn, hầu hết đã lao vào những lưỡi lê đang chĩa. Một vài Vệ binh Hoàng gia bắn bừa bãi, và có lẽ họ đã giết được nửa tá kẻ tấn công trước khi bị nhấn chìm dưới làn sóng gào thét của chúng. Đằng sau những người Nhật, sau đó người ta thấy từ trong đêm tối hiện ra cả một đám cặn bã tham lam cướp bóc. Il-han, bị cuốn vào dòng chảy của đám đông dân thường này, vẫn tuyệt vọng cố gắng tiến lên phía trước, đến được chỗ hoàng hậu đầu tiên...

Những người lính tóm lấy tất cả những người phụ nữ làm việc trong cung điện một cách thô bạo bằng tóc. Họ hỏi họ có phải là hoàng hậu không và, thậm chí không đợi câu trả lời, họ chém đầu... Il-han nghe thấy hai phát súng, rồi một tiếng thét xé lòng - và ông biết rằng hoàng hậu đã chết.

Sau đó, những kẻ bạo loạn nhìn nhau và, từ từ, bắt đầu giải tán. Ngay cả những kẻ cướp bóc trắng trợn nhất và những kẻ giết người dày dạn nhất cũng rời xa nơi chết chóc này. Il-han thấy mình một mình trong căn phòng nơi thi thể của hoàng hậu đang nằm. Ông cúi nhìn khuôn mặt xinh đẹp mà ông biết rõ quá, hầu

như không thay đổi mặc dù có dấu vết của tuổi tác, sau nhiều năm ông không gặp. Ông quỳ xuống bên cạnh bà và cầm lấy bàn tay vẫn còn ấm của bà. Máu chảy từ ngực trái và cổ trắng của bà. Ông nắm lấy mép váy lụa rộng của bà và thấm các vết thương. Trên tấm lụa đỏ thẫm, máu chỉ in thành một vệt tối.

Il-han ở đó cho đến khi mặt trời mọc, rồi còn lâu vào buổi sáng. Khoảng giờ thứ chín, một người làm vườn đi chân đất vào, khiến Il-han không nghe thấy tiếng ông ta đến gần. Ông ta đã sống lưu vong nhiều năm đến nỗi người đàn ông không biết ông.

«Ông là ai, thưa ngài ? ông ta hỏi.

- Tôi là người hầu của bà ấy», Il-han trả lời.

Người đàn ông tiến lại gần và nhìn lâu vào khuôn mặt tái nhợt của vị hoàng hậu đã khuất. «Bà ấy thích hoa sen trắng, cuối cùng ông ta nói, và giờ khuôn mặt của bà ấy cũng trắng như những bông hoa sen. Chúng ta sẽ làm gì với bà ấy, thưa ngài ?»

- Anh có xe kéo không ?

- Một chiếc xe bò, người làm vườn nói.

- Hãy đưa nó đến gần cổng và giúp tôi khiêng bà ấy», anh nói.

Người đàn ông rút lui và không lâu sau đã trở lại. Cùng nhau, họ nâng vị hoàng hậu, thật mảnh mai, và mang bà ra chiếc xe, nơi họ đặt bà nằm. Người làm vườn phủ bà bằng rơm có trong xe, rồi trèo lên chỗ ngồi và thúc con bò đi. Chiếc xe lăn bánh. Il-han đi theo sau vài bước. Hông bị thương của ông khiến ông đau đớn khủng khiếp, nhưng không chỉ nỗi đau đó khiến những giọt nước mắt chảy trên má ông. Tuy nhiên, đó chưa phải là kết thúc những thử thách của ông. Trước khi chiếc xe đến cổng, những kẻ bạo loạn vây quanh họ. Thi thể của hoàng hậu bị lôi ra khỏi chỗ giấu và bị chặt thành từng mảnh. Sau đó, đám đông dân thường châm lửa đốt những gì còn lại cùng với rơm trên xe.

Il-han không thể chịu đựng thêm sự kinh hoàng này nữa. Ông lấy mũ che mặt và lảo đảo bỏ đi. Con ngựa của ông đã biến mất. Chính người làm vườn đã đưa ông về nhà, trên chiếc xe.

... Tất cả những gì còn lại của vị hoàng hậu xinh đẹp đó là ngón tay út của bàn tay phải. Ngón tay được tìm thấy bởi chính người làm vườn đó, người đã quay lại hiện trường vào ngày hôm sau. Il-han đã yêu cầu ông ta thu thập các hài cốt để chôn cất chúng một cách trọng

thể. Những gì sót lại sau ngọn lửa đã bị chó ăn thịt và phân tán trong đêm. Chỉ còn lại ngón tay út, bị nghiền nát dưới một tảng đá. Người đàn ông, một cách thành kính, bọc nó trong một chiếc lá sen. Rồi ông ta đến cung điện của nhà vua và xin được yết kiến.

«Tôi đã đến cung điện của nhà vua, người làm vườn kể lại với Il-han. Tôi được đưa vào phòng khánh tiết. Nhà vua ngồi trên ngai vàng, xung quanh là các đại thần và ông hoàng nhiếp chính già lại ngồi bên phải ngài. Nhà vua lắng nghe những gì tôi phải trình bày và ngài lấy tay che mắt. Ngài không muốn nhận chiếc lá sen, nhưng ra lệnh cho một vị đại thần cho nó vào một chiếc hộp nhỏ bằng vàng và ngài nói rằng hoàng hậu nên có một ngôi mộ đẹp và một đám tang trọng thể.»

Sunia có mặt trong buổi viếng thăm của người làm vườn. Khi người đàn ông đi rồi, cô nắm lấy tay Il-han và giữ im lặng.

Họ ở như vậy một lúc lâu. Cuối cùng, Il-han thở dài sâu và, quay sang Sunia, anh chỉ đơn giản nói : «Vợ của anh... người vợ có trái tim lớn...»

Rồi anh rút tay lại và trở về với những cuốn sách của mình.

... Hai năm trôi qua trước khi các nhà chiêm tinh có thể xác định được nơi chôn cất hoàng hậu. Họ chọn một địa điểm cách thành phố một dặm. Ở đó, nhà vua trưng thu tất cả các làng mạc nằm trên một diện tích một nghìn mẫu. Hàng nghìn cây non được trồng và một gia tài được chi để thiết kế một khu vườn xinh đẹp, như những gì hoàng hậu yêu thích. Điểm cao nhất của vùng đất đồi núi này được dành cho lăng mộ hoàng gia : một ngôi mộ bằng đá cẩm thạch, được bao quanh bởi một lan can bằng đá cẩm thạch chạm khắc. Trước đài tưởng niệm là một chiếc bàn lớn bằng đá cẩm thạch trắng được đánh bóng và sáng như thủy tinh, dùng để cúng tế. Gần bàn, những chiếc đèn lồng bằng đá, được chạm khắc tinh xảo, được đục từ đá, và những bức tượng đá cẩm thạch duyên dáng cúi mình trong cử chỉ tôn kính.

Khi mọi thứ đã hoàn thành vừa ý nhà vua, ngài thông báo ngày tổ chức tang lễ. Vì trời rất đẹp, buổi lễ thu hút đám đông từ khắp nơi kéo về. Bất chấp những tính khí thất thường và kỳ quặc của bà, người dân đã yêu quý nữ hoàng của mình. Người ta ngưỡng mộ vẻ đẹp, sự vui tươi, lòng dũng cảm, trí thông minh sáng lạn, và cả ý chí mãnh liệt của bà. Khi chết, người ta nhìn thấy ở bà biểu tượng của những gì đất nước đã từng và sẽ không còn nữa. Những kẻ chinh phục đã có mặt và đang hoạt động, những kẻ đang nghiền nát truyền thống, ngôn

ngữ và phong tục của Hàn Quốc.

Đứng tách ra một mình, Il-han quan sát diễn biến của những nghi lễ xa hoa. Không có hoàng hậu, liệu quốc gia có tồn tại ? Ông tự hỏi câu hỏi đó, nhưng ai biết được câu trả lời ? Trái tim ông nặng trĩu trong lồng ngực, như một hòn đá, dường như không còn đập nữa. Vị hoàng hậu mà ông đã kính trọng, người phụ nữ mà ông đã... ông có yêu bà không ? Ông không biết. Có lẽ Sunia biết rõ hơn ông, dù sao ông cũng sẽ không hỏi cô ấy. Hãy để bí mật được khép lại trong ngôi mộ của những gì đã kết thúc mãi mãi và sẽ không bao giờ sống lại. Il-han không tin vào sự phục sinh.

PHẦN THỨ HAI

Đó là vào năm 4243 sau Tangun của Hàn Quốc và năm 1910 sau Giêsu của xứ Giuđêa. Khi ấy đang vào cuối đông : đó là ngày mùng mười tháng giêng âm lịch, lúc nửa đêm.

Il-han bỗng tỉnh giấc. Ông trỗi dậy thật khẽ khàng để không đánh thức Sunia. Sàn nhà bằng ondol lạnh buốt. Nhiên liệu trở nên quá khan hiếm để có thể giữ lửa cháy suốt đêm, nguồn nhiệt duy nhất là ngọn lửa leo lét từ cỏ khô, vốn cần được dành riêng để nấu nướng. Il-han bước vào gian bên cạnh, trên đôi tất, những bước chân không một tiếng động, và rửa mặt nhanh chóng trong chậu nước lạnh. Ông tháo tóc, chải và bôi dầu, rồi lại vấn nó lên đỉnh đầu. Sau chuyến đi Mỹ, ông đã giữ tóc ngắn, bất chấp những lời phản đối của Sunia, người không muốn người khác nhầm ông là kẻ độc thân; nhưng, từ khi người Nhật chiếm đóng, ông đã để tóc dài ra như một hành động thách thức. Quả thực, một sắc lệnh của thống sứ Hàn Quốc quy định rằng tất cả đàn ông phải cắt tóc, búi tóc của họ đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa dân tộc ngoan cường, kể từ khi Hàn Quốc, trên thực tế, là thuộc địa của Đế quốc Nhật Bản. Vị thống sứ thậm chí còn tuyên bố rằng nhà vua đã tuân theo sắc lệnh và ra lệnh cho thần dân noi gương. Người Hàn Quốc đã phản kháng, khẳng định rằng nhà vua hành động dưới sự ép buộc. Nhiều người, giống như Il-han,

từ chối tuân theo.

Il-han kéo tấm vách ngăn trượt và liếc nhìn ra ngoài. Trời lạnh cóng và màn đêm như mực. Ông thắp chiếc đèn lồng bằng đá, gần cửa và chờ đợi. Chẳng mấy chốc, một người đàn ông hiện ra từ bóng tối, theo sau là hai mươi cậu bé ở mọi lứa tuổi. Họ đi trong im lặng. Người đàn ông nhìn sang phải, rồi sang trái và thì thầm :

«Chúng tôi đã thấy một ánh đèn ở đằng xa.

- Hướng nào ?

- Về phía bắc.

- Ánh đèn cố định hay di chuyển ?

- Di chuyển. Chỉ một. Đúng là chỉ cần một tên gián điệp.

- Tôi sẽ giữ bọn trẻ đến tảng sáng, rồi sẽ cho chúng về từng đứa một», Il-han hứa.

Người đàn ông gật đầu đồng ý và biến mất vào màn đêm. Il-han dẫn lũ trẻ vào trong, đưa mắt dò xét từng khuôn mặt khi chúng đi qua. Quen với sự im lặng, chúng lần lượt nghiêm trang đi qua trước mặt ông và bước vào nhà. Il-han tắt đèn, rồi đóng cửa và cài then. Trong phòng, lũ trẻ đã ngồi xuống đất. Il-han ngồi xuống giữa

chúng, trên tấm đệm của mình và mở sách ra. Ông lên tiếng mà không cần cao giọng.

«Các con nhớ rằng đêm qua tôi đã nói với các con về đức vua Sejong vĩ đại, về sức mạnh và sự thịnh vượng mà đất nước chúng ta đã biết dưới triều đại của ngài.»

Trong nửa giờ, ông dạy cho các cậu bé lịch sử đất nước mình. Rồi ông gập sách lại và ngâm cho chúng nghe một bài thơ. Ông đã chọn một bài thơ nổi tiếng thời Koryo, được viết theo thể Sijo.

«Đây là một thể thơ đặc biệt, ông giải thích với học trò, bởi vì đó cũng là một thời kỳ hỗn loạn như thời của chúng ta, và các nhà thơ không thể bày tỏ bằng những bài thơ dài viết theo thể Kyonggi cổ. Đó là lý do tại sao họ đã chọn hình thức ngắn gọn này, phù hợp để diễn đạt những tình cảm mãnh liệt. Chỉ còn khoảng mười bài thơ Sijo như thế đến được với chúng ta và tôi đã chọn trong số đó bài thơ của Chong Mungju, một vị quan triều Koryo trung thành với vua của mình. Hãy lắng nghe tôi, các con ! Tôi sẽ ngâm bài thơ và rồi, từng dòng một, các con sẽ ngâm theo tôi.»

Ông nhắm mắt, chắp tay và bắt đầu tụng :

«Dù thân này chết, chết nghìn lần
Dù thân này chết, chết lại nữa,
Dù xương trắng kia tan thành bụi
Dù hồn này chết hoặc còn sống,
Ôi chẳng điều gì có thể chia lìa
Trái tim ta khỏi đức vua yêu dấu.»

Ông mở mắt và lặp lại bài thơ, từng câu một, những giọng trẻ thơ trong trẻo lặp lại từng câu sau ông, và ông nhận thấy các con đã quen với việc không bao giờ nói to đến thế nào. Bởi điều chúng đang làm lúc này là bị cấm. Những kẻ chiếm đóng đã áp đặt tiếng Nhật và sách giáo khoa Nhật trong các trường học. Nếu không có những học giả như Il-han đảm nhận nhiệm vụ bí mật dạy tiếng mẹ đẻ cho trẻ em, thì chúng đã sớm quên đi ngôn ngữ và truyền thống.

Bọn trẻ nhanh chóng học thuộc bài thơ này, hào hứng với hành động bí mật và bị cấm đoán. Il-han rút ra bài học đạo đức : chúng cũng phải trung thành với đức vua của mình, ngay cả khi ngài đã mất đi quyền lực và tự do và chỉ còn là ông vua trên danh nghĩa.

«Trái tim đức vua của chúng ta vẫn ở bên thần dân, ông nói với chúng, và ngài đã chứng minh điều đó khi,

vào ngày đăng quang dưới tay người Nhật, ngài đã mặc trên mình bộ quân phục của quân đội ta. Đừng bao giờ quên, các con, rằng hai năm trước quân đội bảy mươi nghìn người của chúng ta đã bị quân xâm lược giải tán và nhiều cựu binh đã lưu vong sang các nước khác để chờ thời cơ giành lại tự do. Những người khác đã định cư ở Mãn Châu, nơi họ tìm được đất đai.»

Cứ như thế, Il-han, và những người như ông, dạy cho giới trẻ về sự vĩ đại của tổ tiên và sự sa sút nhất thời của họ, cứ như thế, họ nuôi dưỡng trong lòng sự phản kháng chống lại những kẻ chiếm đóng.

«Chúng ta vượt xa những kẻ chinh phạt đáng thương hại đó, Il-han khẳng định với học trò. Họ đối xử với chúng ta như nông nô, nhưng chúng ta tốt hơn họ. Hơn nữa, hãy công bằng : không phải tất cả người Nhật đều giống như những kẻ đang chiếm đóng chúng ta. Họ đã gửi đến rác rưởi : những kẻ hung bạo, ngu dốt, và chúng ta phải chịu đựng chúng. Nhưng rồi sẽ đến ngày chúng ta trục xuất chúng.

- Và bằng cách nào ? một cậu bé hỏi.

- Đó là việc của con để quyết định.

- Tại sao họ lại đến đây chiếm lấy đất nước chúng ta?» một đứa khác hỏi, vốn là kẻ nổi loạn bẩm sinh.

Nhưng Il-han có quá nhiều ý thức về công lý để không trình bày cho cậu bé mặt trái của vấn đề :

«Than ôi ! ông nói, luôn có hai mặt trong một vấn đề. Hãy tưởng tượng con là một ông trai trẻ người Nhật. Người ta sẽ dạy con rằng việc Nhật Bản sở hữu Hàn Quốc là điều tối cần thiết để có thể gạt bỏ một lưỡi dao găm nhắm vào trái tim nó. Nước Nga cũng muốn chiếm lấy Hàn Quốc. Họ đã luôn muốn như vậy. À ! nhưng đừng quên con là một người Nhật nhỏ bé, vậy thì thầy giáo của con nói : «Chúng ta, người Nhật, không thể chấp nhận sự hiện diện của người Nga quá gần chúng ta ở Hàn Quốc ; đó là lý do tại sao chúng ta đã chiến đấu chống lại người Nga và, sau chiến thắng, cả thế giới đã hoan hô chúng ta. Cuộc chiến này đòi hỏi phải đưa quân đội đi ngang qua Hàn Quốc.»»

- Một khi đã giành được chiến thắng, lẽ ra họ đã có thể rút quân, những đội quân đó !» một học sinh khác ngắt lời.

Il-han giơ tay lên. «Đừng quên rằng chúng ta là người Nhật, vì mục đích của cuộc thảo luận ! Vậy thì giáo viên người Nhật nói thế này : «Nếu chúng ta rút quân khỏi

Hàn Quốc, người Nga sẽ bí mật định cư ở đó. Không, chúng ta phải biến Hàn Quốc thành một pháo đài bất khả xâm phạm. Hơn nữa chúng ta cần không gian sinh tồn cho dân số đang phát triển của chúng ta.»»

Anh ngừng lại và thở dài sâu. «Tôi không thể tiếp tục trò chơi tưởng tượng này nữa : chúng ta là những người yêu nước Hàn Quốc !

- Tại sao chúng ta không chiến đấu chống lại người Nhật ? một cậu bé táo bạo hơn những đứa khác hỏi.

- Than ôi ! Il-han lại thở dài, chúng ta đã chia rẽ, và vì thế yếu đuối. Chúng ta không ngừng cãi vã lẫn nhau và nạn tham nhũng gây ra những cuộc nổi dậy. Chà, thế là hết rồi. Các đại gia tộc đã biến mất : họ Yi, họ Min, họ Pak, họ Kim, họ Choi và cả các đảng phái chính trị: Silhak, Đông học và những đảng khác nữa... Giờ đây chúng ta cuối cùng đã đoàn kết trong khát vọng giành lại nền độc lập đã mất. Tất cả, lớn và nhỏ, chúng ta chỉ còn phải căm thù người Nhật, thay vì ghét lẫn nhau. Có lẽ nhiệm vụ sẽ dễ dàng hơn nhờ đó.»

Giờ trôi qua. Với đôi tai cảnh giác, Il-han dạy cho những đứa trẻ này tiếng Hàn Quốc và bảng chữ cái hangul. Tuy nhiên, bình minh đang len lỏi vào các đồi núi... Ông ước có thể cho chúng thêm vài giờ nữa,

nhưng những âm thanh buổi sớm đã vang lên trong nhà: Sunia đang bận rộn trong bếp. Một trong hai người đầy tớ già còn lại của họ, thò đầu qua cánh cửa hé mở, báo rằng trời đã sáng. Il-han đứng dậy :

«Các con, tôi đã giữ các con lâu và hôm nay các con sẽ không học tốt ở lớp được. Đừng đến tối nay. Hãy ngủ đi và chúng ta sẽ gặp lại nhau vào ngày kia. Bây giờ, hãy đi lần lượt từng đứa, để không thu hút sự chú ý.»

Mặt trời đã khá cao để chiếu sáng những ngọn núi, khi học sinh cuối cùng rời khỏi nhà. Il-han bỗng cảm thấy rất mệt mỏi. Sunia bước vào nhanh nhẹn, đã mặc quần áo, sẵn sàng cho những công việc trong ngày.

«Anh còn tiếp tục những lớp học đêm này bao lâu nữa ? Anh trông như một ông lão vậy ! cô kêu lên.

- Anh cảm thấy mình già. Rất già.

- Anh mới có năm mươi tư tuổi, Sunia đáp lại gay gắt và em xin anh đừng nói anh già, vì anh làm em già theo cùng lúc đó. Hãy uống ly sâm này. Tại sao anh lại giữ học sinh cả đêm ?»

Anh lấy bát và thổi vào chất lỏng nóng bỏng.

«Người ta đã thấy một ánh đèn di chuyển và không biết đó là gì.

- Nếu anh gọi em, Sunia phản đối đầy bực bội, em đã nói với anh rằng đứa con trai thứ của chúng ta đang ở đây. Nó đến bằng cửa sau và nó có một chiếc đèn lồng.

- Yul-han ? Tại sao em không cho nó vào ?

- Nó không muốn.»

Vừa nói, cô vừa dọn dẹp căn phòng, nhặt những mẩu giấy học sinh bỏ lại, vỗ nhẹ những chiếc gối, phủi bụi bàn.

«Không muốn ?

- Anh đang có thói quen lặp lại lời em. Không, nó không muốn !»

Ông nhìn cô với sự dịu dàng. Sự khắc nghiệt của thời thế, nỗi sợ hãi thường trực bị tố giác, sự nghèo khó, tất cả đã biến người vợ dịu dàng của ông thành một người phụ nữ mệt mỏi, dễ cáu kỉnh. Il-han cảm thấy một tình yêu mới mẻ dành cho cô, nơi hòa lẫn sự trìu mến và lòng thương xót. Không có được những sự bù đắp nội tâm giống như ông, cô không thể tự làm mới mình trong âm nhạc và thơ ca. Ông chộp lấy cô khi cô

đi ngang, nắm lấy mép váy của cô.

«Người vợ chung thủy của anh», anh thì thầm.

Nước mắt cô ứa ra, nhưng cô không muốn để chúng chảy.

«Anh chưa ăn sáng ! cô kêu lên. Em đã bỏ bê mọi phận sự của mình.» Cô lao về phía cửa, rồi dừng lại. «Em có nên bảo Yul-han vào lúc này không ?

- Ừ, làm ơn.»

Người con trai trẻ vào. Nó được đặt tên là Yul-han, khi nó bắt đầu đi học, và cái tên đó rất hợp với nó : Mùa Xuân Yên Tĩnh. Năm hai mươi chín tuổi, nó có dáng người trung bình, mảnh khảnh và rắn chắc ; dù không đẹp trai, khuôn mặt của nó dễ mến. Nó mặc trang phục phương Tây, như nhiều thanh niên từ khi người Nhật chiếm đóng : bộ complet vải xám, áo sơ mi xanh cổ hở, và giày da. Đó là một kiểu trang phục dùng được mọi nơi, không thể hiện bất kỳ nguồn gốc cụ thể nào. sIl-han không nói gì, nhưng bộ trang phục đó làm ông khó chịu. Phải chăng con trai ông đang cố che giấu quốc tịch Hàn Quốc của mình ? Phải chăng dưới lớp quần áo vô danh đó, con trai ông trở nên nhút nhát, thận trọng, mong muốn tránh mọi rắc rối ? Il-han từ chối trả lời

những câu hỏi như vậy.

«Thưa cha, Yul-han nói, và cậu cúi chào.

- Con trai, ngồi xuống đi, Il-han nói, và ông gật đầu đáp lại lời chào của con. Con đã ăn trưa chưa ?

- Chưa ạ. Con đến sớm vì con phải quay lại trường học.»

Il-han không nói gì. Yul-han dạy học tại một ngôi trường mà ở đó, như mọi nơi, các bài giảng đều được dạy bằng tiếng Nhật và chương trình giảng dạy là của Bộ Giáo dục Nhật Bản. Khi Yul-han thông báo với cha mình rằng cậu nhận vị trí đó, Il-han đã nổi cơn thịnh nộ dữ dội nhất trong đời.

«Con ! Ông đã hét lên. Con, con bán mình cho những kẻ chiếm đóng !»

Ông không bao giờ quên câu trả lời bình tĩnh của con trai.

«Thưa cha, con mong cha hãy nghĩ về di sản của con, cũng là di sản của cả thế hệ con. Những bậc tiền bối đã để lại gì cho chúng ta ? Một chính phủ bị ăn mòn bởi tham nhũng, một dân tộc bị áp bức bởi tầng lớp yangban; những loại thuế khóa nặng nề mà số thu không bao giờ

được dành cho nhân dân. Có gì lạ khi các cuộc bạo loạn và nổi dậy liên tục xảy ra ? Các tỉnh có bao giờ biết đến hòa bình ? Chẳng phải tự nhiên mà các đảng phái khác nhau mọc lên như nấm ở nước ta sao ? Làm sao giải thích được sự chia rẽ này, nếu không phải là do tuyệt vọng ? Vâng, con đã chọn Hiệp hội Tiến bộ vì trong tất cả các kẻ thù của con, con thích người Nhật hơn. Ít nhất họ cố gắng mang lại trật tự cho sự hỗn loạn lâu đời của chúng ta. Hãy nghĩ về tình hình tài chính của chúng ta. Còn gì tệ hơn ? Hai trăm người Nhật được phân tán khắp đất nước chúng ta, bận rộn sắp xếp lại các con số. Không ai từng biết chính xác số tiền thuế thu được cũng như cách sử dụng chúng. Còn về tài sản... con thậm chí tự hỏi làm sao chúng ta có thể giữ được đất đai. Đúng là chúng ta là yangban và cha cũng có ảnh hưởng ở triều đình.

- Ý con là cha, cha của con, tham nhũng...

- Nạn tham nhũng đã có từ rất lâu trước thế hệ của cha. Rất lâu trước thời ông nội con, người ta đã không phân biệt được tài sản của hoàng gia và tài sản của chính phủ, cũng như tài sản của Nhà nước và tài sản thuộc về cá nhân hoặc Hoàng tộc. Sao con phải nói với cha điều này ? Cha biết rõ các quan chức thu thuế theo ý muốn của họ và cũng chi tiêu như vậy. Thuế động sản, thuế

đất đai... Nhưng ngay cả chúng ta, chúng ta đã bao giờ trả thuế chưa, thưa cha ?»

Il-han không có gì để trả lời cho câu hỏi như vậy, nên ông chỉ nói :

«Con đang lặp lại những lời phản đối của anh con.»

Cha và con im lặng một lúc lâu. Đó là nỗi buồn lớn của gia đình khi không biết số phận của người con trai cả. Liệu cậu ấy đã chết, như nhiều thanh niên khác, trong các trận chiến chống lại quân xâm lược ? Nếu còn sống, chắc hẳn cậu phải sống lưu vong, vì những kẻ chiếm đóng biết rõ tên của tất cả đối thủ của họ. Trong chiến tranh với Trung Quốc, quân đội Nhật Bản đã hành quân xuyên qua Hàn Quốc. Sau chiến thắng của họ, Nga, lo sợ Nhật Bản giữ lại Hàn Quốc, đã gửi quân đội của chính mình đến. Nhưng Nhật Bản chỉ đơn giản là tăng cường các đơn vị đồn trú, trước khi tuyên chiến với Nga. Một lần nữa chiến thắng, đế chế nhỏ bé này đã thu hút sự ngưỡng mộ của các cường quốc phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, nơi hoan nghênh chiến thắng của chú lùn trước gã khổng lồ. Trong sự nhiệt tình của mình, người Mỹ đã quên mất hiệp ước bảo hộ đảm bảo quyền tự do của Hàn Quốc, và ít nhất là hứa hẹn sẽ thúc đẩy một «thỏa thuận thân thiện» với cường quốc chiếm đóng tiềm năng.

Nhưng đó là những lời lẽ quá mơ hồ và Il-han đã chỉ ra điều đó với nhà vua vào thời điểm đó. Và, dự đoán của ông đã thành hiện thực. Vì nhà vua, trong đất nước bị xâm lược của mình, đã kêu gọi người Mỹ trong tuyệt vọng. Một người Mỹ có trái tim nhân hậu, Homer Hulbert, làm việc lâu năm ở Seoul và yêu mến người Hàn Quốc sâu sắc, thậm chí đã đích thân đến Washington để biện hộ cho họ. Nhưng tổng thống, một người tên là Theodore Roosevelt, đã từ chối tiếp ông, thông qua Ngoại trưởng thông báo rằng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vào Hàn Quốc. Hơn nữa, chính vị tổng thống đó sau này đã nói thêm :

«Hàn Quốc hoàn toàn thuộc về Nhật Bản.»

Vì vậy, Hàn Quốc đã bị chiếm đóng một cách thô bạo, nhưng người Nhật, muốn chứng minh trình độ văn minh cao của mình, lần này không tàn sát các nhà lãnh đạo. Nhà vua và người con trai ngây thơ của ông, được cấp một khoản lương hưu, tiếp tục sống trong cung điện hoàng gia.

Thoát khỏi cơn mơ màng, Il-han nhớ lại rằng con trai ông đã hỏi một câu. Ông nhìn cậu không thiếu chút mỉa mai :

«Chắc hẳn con sẽ vui khi biết rằng những người thu thuế của Nhật đã đến đây, hôm qua.»

Chàng trai trông có vẻ lo lắng.

«Cha có đủ tiền để trả không ạ ?

- Không, Il-han rất bình tĩnh nói. Bây giờ, cha không còn tiền.

- Thế thì sao ạ ?

- Thế thì, cha đã thế chấp cánh đồng lớn, phía bắc ngôi làng.»

Yul-han nói với giọng điệu nghiêm túc :

«Thưa cha, dù cha có đất đai hay không, cha cũng phải dự trù việc nộp thuế đều đặn. Và phải thừa nhận rằng tiền thuế được sử dụng đúng đắn. Bộ mặt đường phố đã có tiến bộ lớn. Cha sẽ không nhận ra thành phố đâu. Vào lúc mưa, người ta không còn lún vào bùn nữa, đường phố không còn là cống rãnh và bãi rác, và người ta đang xây dựng những con đường nối liền các làng với nhau. Người ta thậm chí còn cải thiện những con đường nhỏ và trồng cây.

- Cha không có ý định đi du lịch, vậy tại sao cha phải trả tiền cho những con đường ? Cha nói lại với con, cha không có tiền.

- Vậy thì, khi cha lại có tiền, giá trị của nó sẽ tăng lên. Cải cách tiền tệ...

- Cha yêu cầu con đừng nói với cha về tất cả những cải cách đó, Il-han ra lệnh khô khan. Cha thích những con đường lầy lội và tài chính được quản lý tồi và tất cả những tệ nạn ngày xưa hơn là cuộc sống dưới sự chiếm đóng của một kẻ thù đang cướp đất của chúng ta...

- Đó không hẳn là ăn cướp.

- Cha gọi đó là ăn cướp, khi cha từ bỏ đất đai của mình dưới áp lực.

- Cha không thể vay mượn được sao ?

- Không ! Cha từ chối rơi vào cái bẫy đó. Con biết đồng bào của chúng ta. Họ luôn sẵn sàng vay mượn, nhưng họ không bao giờ biết họ sẽ trả bằng cách nào. Đến lúc trả nợ, họ mất đất...

- Tuy nhiên, đó là phong tục cũ của giới yangban, Yul-han phản bác. Cha biết rõ bằng cách đó tổ tiên chúng ta đã tạo dựng nên những điền trang lớn của họ...»

Trước sự thật không thể chối cãi này, Il-han đã dùng đến sự tức giận :

«Ít nhất tổ tiên chúng ta là một phần của giới quý tộc Hàn Quốc của chúng ta và họ không phải là những kẻ lùn từ các hòn đảo ngoại lai đến.

- Suỵt !»

Yul-han nhìn xung quanh, trước khi nói tiếp, cúi người về phía cha :

«Cha coi con là kẻ phản bội. Nhưng cha nhầm. Con... chúng con... bạn bè con và con, chúng con quyết định sẽ thoát khỏi những kẻ chiếm đóng, khi họ đã thực hiện những cải cách mà chúng con mong đợi. Hiện tại, chúng con đang sử dụng họ, chúng con đang học cách cai trị một quốc gia hiện đại. Nhưng khi chúng con đã học được...»

Cha và con trao đổi một cái nhìn sâu sắc, nhưng trước khi họ có thể tiếp tục cuộc trò chuyện này, Sunia bước vào, mang trên khay hai bát cháo gạo nóng hổi. Cô đặt chúng lên chiếc bàn thấp, giữa hai người.

«Con đã nói với cha con chưa ? bà hỏi Yul-han.

- Chưa, trước tiên chúng con nói chuyện khác.

- Mẹ tự hỏi hai cha con có thể nói chuyện gì khác ngoài chuyện đó chứ ?» Cô quay sang chồng, vừa lau tay vào tạp dề : «Il-han, nó cuối cùng cũng chịu cưới vợ đấy, con trai chúng ta !»

Bởi vì Sunia không hài lòng với các biện pháp của Tổng đốc Nhật Bản đưa ra về hôn nhân. Quả thực, phong tục ở Hàn Quốc là kết hôn rất trẻ. Nhưng vì con cái từ những cuộc hôn nhân này không phải lúc nào cũng đủ khỏe mạnh, nên kẻ chiếm đóng đã cấm hôn nhân giữa những người trẻ tuổi. Yul-han muốn tôn trọng luật này.

«Ừ, bà lặp lại, cuối cùng nó cũng sẵn sàng kết hôn. Nhưng ai sẽ muốn lấy nó ở cái tuổi đó ? Hai mươi chín tuổi ! Lẽ ra chúng ta đã phải có một đứa cháu trai ít nhất mười tuổi, và thậm chí nghĩ đến những đứa chắt rồi !»

Hai người đàn ông chỉ im lặng trao đổi ánh mắt. Tại sao đàn bà chỉ nghĩ đến việc sinh đẻ ? Ngay cả Sunia !

Bà cúi xuống kê một chiếc gối ngồi.

«Hai người ăn đi ! Trong lúc đó mẹ có thể nói. Nào, chúng ta sẽ tìm ai cho thằng con này ? Mẹ đang nghĩ đến...»

Yul-han đặt đôi đũa vừa cầm xuống.

«Mẹ, không cần tìm đâu. Con đã tìm thấy người phụ nữ con muốn cưới.»

Sunia há hốc miệng. «Con ! Làm sao con có thể...

- Con có thể, thưa mẹ, Yul-han lễ phép trả lời. Và cô ấy sẽ làm hài lòng cả hai người. Cô ấy dạy ở trường nữ.

- Với mẹ, cô ta sẽ không làm mẹ hài lòng đâu, Sunia tuyên bố. Một cô giáo ! Những gì mẹ cần là một cô con dâu hiền lành, ở đây, trong nhà. Làm sao mẹ có thể chăm sóc con cái của con, nếu con sống ở trong thành phố ?»

Yul-han cười.

«Gấp gáp quá ! Nhưng con thậm chí còn chưa kết hôn. Và có lẽ cô ấy không muốn con. Con chưa nói với cô ấy.»

Sunia càng thêm phẫn nộ.

«Làm sao cô ta dám khinh thường con trai mẹ ? Cô ta sống ở đâu ? Cô ta họ gì ? Mẹ sẽ lo việc này.

- Cô ấy sống ở Seoul và họ của cô ấy là Choi. Tên cô ấy...

- Đừng nói tên riêng của cô ta ra ! Sunia ra lệnh. Sẽ có thời điểm cho điều đó, khi cô ta là con dâu của mẹ.»

Yul-han mỉm cười vâng lời, và lại cầm đũa lên.

«Con không được đến trường muộn», cậu nói, và cậu nhanh chóng ăn hết cơm với kimbhee. Rồi cậu cáo từ cha mẹ.

Với bước chân nhanh nhẹn và vui vẻ, cậu bước lên con đường về thành phố. Bất chấp thời buổi hỗn loạn, lòng cậu cảm thấy nhẹ nhõm. Cuối cùng, cậu đã nói ra sự thật. Cha mẹ cậu đã biết. Bây giờ cậu có thể thoát khỏi những truyền thống và tự mình nói chuyện với Induk. Họ chưa bao giờ ở riêng cùng nhau, nhưng họ đã trao đổi vài lời tại các cuộc họp của giáo viên. Hơn nữa, biết cô là tín đồ Cơ đốc, cậu đã đến nhà thờ trên phố chính vài lần vào Chủ nhật. Cậu phát hiện ra rằng các quý bà trong gia đình Choi ngồi ở hàng thứ hai và cậu đến sớm để có thể ở gần Induk nhất có thể. Trong buổi lễ, cậu chỉ nhìn thấy gáy cô mượt mà và búi tóc đen. Vào lúc hát thánh ca, đôi khi cậu thấy được đường nét khuôn mặt cô, chiếc mũi thẳng nhỏ nhắn, đôi môi hé mở, cằm tròn và trắng. Cao so với một người phụ nữ, mảnh mai, cô luôn mặc trang phục Hàn Quốc. Chủ nhật trước, cậu đã cố gặp cô dưới mái hiên, nhưng nhà truyền giáo đã tiếp cận cậu. Người đàn ông có vẻ ngoài

gắt gỏng, với mái tóc và bộ râu đỏ, đã nói với cậu bằng giọng oang oang :

«Bạn ơi, tôi đã thấy bạn ở đây nhiều lần. Bạn được chào đón. Bạn có muốn biết Chúa Giêsu không ?»

Bối rối, Yul-han chỉ mỉm cười. Induk sau đó đã chú ý đến cậu và, tiến lại gần, cô đã giới thiệu.

«Tiến sĩ Maclane, tôi xin giới thiệu với ông Kim Yul-han, giáo viên tại trường nam sinh.

- Cậu ấy có muốn trở thành tín đồ Cơ đốc không ?»

Induk bật cười : «Hãy để tôi tìm hiểu đã», cô nói.

Đôi mắt đen tinh nhanh của cô gặp ánh mắt của Yul-han.

«Tốt, tốt», nhà truyền giáo nói bằng giọng ồm ồm, và ông quay sang những người khác.

Yul-han gặp may : một lần khác, cậu nhìn thấy Induk trong một hành lang vắng vẻ và gọi cô :

«Cô Choi !»

Cô quay lại, nhìn thấy cậu và chờ cậu.

«Không phải cô phải cải đạo cho tôi sang Cơ đốc giáo sao ?» cậu hỏi để trêu chọc cô, và cậu thấy nụ cười tươi tắn, tự nhiên đáp lại thật tuyệt vời.

«Anh có muốn cải đạo không ?

- Nếu cô nghĩ điều đó sẽ làm tôi tốt hơn.

- Nhưng tôi không biết anh đủ để biết anh đáng giá bao nhiêu bây giờ !» cô nói không kém phần trêu chọc.

Cậu đánh giá cao sự thẳng thắn, sự vui vẻ của cô gái trẻ. Cậu đi cùng cô trong hành lang. Cả hai đều quyết tâm thoát khỏi những phong tục cũ, nhưng cảm thấy ngại ngùng với sự tự do mới mẻ của họ. Không dễ dàng vượt qua bức tường mà truyền thống dựng lên giữa đàn ông và phụ nữ. Yul-han không thể quên rằng Induk là một phụ nữ, choáng ngợp bởi làn da trắng của cô, mái tóc đen nhánh bóng mượt, vẻ đẹp tinh tế tuyệt vời của đôi tai nhỏ nhắn và hình dáng say đắm của cái đầu cô ấy, bởi ân sủng từ thân hình đang chuyển động rất gần anh, bởi hơi thở thơm ngát của cô. Mọi thứ ở cô đều in đậm nữ tính, sự ấm áp và sức mạnh.

Theo bản năng, họ dừng lại trước cửa một lớp học trống đang mở và, cùng một động tác, họ bước vào và ngồi xuống một chiếc ghế dài cuối lớp. Cánh cửa

vẫn mở, nhưng không ai có thể nhìn thấy họ từ hành lang. Dù vậy, thật là nguy hiểm, nhưng họ không thể rời nhau, chưa thể lúc này : họ đang chìm đắm trong sự mê hoặc. Những lời họ trao đổi trong cuộc trò chuyện dài đầu tiên đó, dù đơn giản, vẫn khắc sâu trong tâm trí Yul-han.

«Cô có thích dạy học cho các bé gái không ? anh hỏi, ngay lập tức tự trách mình vì một câu hỏi ngớ ngẩn như vậy.

- Tôi yêu nghề dạy học, cô đáp.

- Tôi cũng vậy.»

Sau một lúc im lặng, chính cô là người lên tiếng tiếp.

«Đừng trở thành tín đồ Cơ đốc, trừ khi anh thực sự muốn. Người ta phải nghe theo sự hướng dẫn của trái tim mình.

- Đạo Cơ đốc có lợi thế gì ?»

Cô do dự. «Thật khó để nói. Gia đình tôi theo Cơ đốc giáo và tôi được nuôi dạy như vậy. Chúng tôi tin vào Chúa và được an ủi. Ở nhà thờ, chúng tôi gặp gỡ những người cùng đức tin.

- Giáo lý của nó là gì ?

- Tôi không thể giải thích điều đó cho anh trong vài phút. Anh đã đọc Tân Ước chưa ?

- Tôi chưa đọc bất cứ thứ gì về Cơ đốc giáo. Với tôi, Cơ đốc giáo là một tôn giáo ngoại lai.

- Không có gì nói với chúng ta về Chúa mà lại là ngoại lai. Ngày mai, tôi sẽ mang Tân Ước của tôi đến trường cho anh. Khi anh đọc xong, chúng ta sẽ nói thêm. Bây giờ, chúng ta phải đi thôi.»

Cô đứng dậy và anh chỉ có thể đi theo. Khi họ chia tay ở cửa, anh bước đi, đầu óc chìm đắm trong mây. Anh chỉ còn nghĩ đến cuộc gặp tiếp theo của họ, ngày mai... Nhưng, ngày hôm sau, anh không gặp cô. Trên bàn làm việc, anh tìm thấy cuốn sách đã hứa trong một gói nhỏ, nhưng không có thư.

Anh đã bắt đầu đọc nó ngay tối hôm đó, và giờ đây anh gần như đã đọc xong. Tối nay nữa, anh tự hứa với lòng và, ngay ngày mai, anh sẽ nói với cô :

«Tôi đã đọc sách rồi, giờ chúng ta hãy nói chuyện đi.»

Con trai họ đi rồi, Sunia quay sang Il-han.

«Anh phải tự mình lên thành phố và tìm hiểu về gia đình Choi đó. Xem họ sống ở đâu, nói chuyện với hàng xóm...»

Il-han đã vô cùng bối rối bởi tất cả những gì con trai nói với ông, trước khi Sunia bước vào. Ông không thể quên những lời buộc tội mà người con trai - vốn ôn hòa - đã đưa ra nhắm vào thế hệ của cha mình và ông muốn khắc phục điều đó một cách tốt nhất có thể.

«Sunia, ông nói, anh sẽ đi xem nhà, anh sẽ nói chuyện với hàng xóm, anh hứa với em.»

Biết rằng một khi đã quyết định, Sunia sẽ không ngừng thúc giục mình, ông thà không chờ đợi và, ba ngày sau, ông lên thủ đô, lần đầu tiên sau một thời gian dài. Yul-han đã nói sự thật : những con phố mới và sạch sẽ và ông nhận thấy nhiều thay đổi. Khắp nơi là những cửa hàng mới bán hàng Nhật do người Nhật làm chủ, và ông biết rằng tình hình cũng như vậy ở tất cả các thành phố, lớn và nhỏ. Khu phố Nhật, đã trở thành một thành phố thực sự trong lòng thành phố, có vẻ đặc biệt thịnh vượng. Công sứ quán Nhật Bản, được tu sửa lại hoàn toàn và làm đẹp thêm, được dùng làm dinh thự cho Tổng đốc, và những người lính vũ trang canh gác

nó. Còn các văn phòng của tổng hành dinh quân chiếm đóng, thì mọc lên trên nền của một cung điện Nhật Bản cũ từ thời Hideyoshi. Cung điện đó, do thuộc hạ chính của Hideyoshi, Taiko Sama, xây dựng, đã bị người dân phá hủy ngay khi họ thoát khỏi những kẻ xâm lược. Và giờ đây, Lịch sử lặp lại và những kẻ xâm lược tương tự đã trở lại...

Đó có phải là một sự trùng hợp, hay đó là số phận của Hàn Quốc ?

«...Sao anh lại có thể biết ít về họ đến vậy ?» Sunia phản đối, khi anh trở về, mắt lóe lên vì phẫn nộ. «Anh lên thành phố, ở đó hàng giờ, và trở về chỉ để nói với em rằng nhà cô ta giống mọi nhà khác và hàng xóm chỉ nói tốt về gia đình Choi. Anh thậm chí quên hỏi họ gốc gác từ đâu.

- Anh đã nói với em những gì hàng xóm khẳng định: gia đình đó đã sống trong chính ngôi nhà đó sáu đời rồi.»

Il-han rất mệt, nhưng ông biết mình không thể nghỉ ngơi, cho đến khi thỏa mãn được sự tò mò của Sunia.

«Anh có thấy ai trong gia đình đó không ?

- Em bảo anh đừng xin vào nhà mà.

- Anh có thể nhìn qua cổng chứ.

- Anh có làm thế. Anh thấy hai người giúp việc và một thiếu nữ đang hái hoa.

- Đó có thể là cô ta ! Sunia thốt lên.

- Có thể.

- Xinh đẹp không ?

- Nghe này, Sunia, anh có thể trả lời thế nào ? Nếu anh nói có, em sẽ không hài lòng vì anh nhìn quá tinh. Nếu anh nói không, em sẽ buộc tội anh chẳng thấy gì. Anh chỉ có thể nói với em điều này : cô ấy trông có vẻ vui vẻ và khỏe mạnh.

- Mặt tròn hay mặt dài ?

- Anh không biết. Đó là một khuôn mặt có đầy đủ các nét cần thiết.

- Ôi trời, Sunia thở dài, thế là em bị kết án phải có một cô con dâu mà khuôn mặt chỉ có những nét cần thiết sao ?»

Il-han bật cười. Sự mệt mỏi và lo lắng đã làm ông suy sụp và ông đang trong trạng thái thần kinh đến nỗi tiếng cười của ông kéo dài khiến Sunia phải lo lắng.

«Ở thành phố, anh có uống quá chén không ?

- Không, không, ông phản đối, vừa lau mắt, anh chỉ cười thôi.

- Về em, em đoán vậy.

- Về đàn bà. Tiếng cười vĩnh cửu của đàn ông về đàn bà. Thế thôi... thế thôi.»

Sunia thở dài.

«Dù em có sống bên anh một trăm năm, em cũng sẽ không bao giờ hiểu anh.»

Cô nhìn ông một cách nghiêm túc, như để đánh giá ông, rồi cô cũng bật cười.

«Và em cười cái gì vậy, làm ơn ? Il-han ngạc nhiên.

- Về anh, Sunia đáp lại. Đó là quyền của em, phải không ?

- Đương nhiên ! Cứ cười khẩy theo kiểu đàn bà đi. Sao lại không ?»

Anh không hài lòng, nhưng không thể xác định được lý do. Anh lại cầm lấy cuốn sách để ra hiệu cho cô biết anh muốn ở một mình và cô nghe theo, không không

một ánh mắt tinh quái.

Mùa xuân trôi qua. Hoa mận nở rồi rụng cánh, rồi đến lượt hoa anh đào, hoa đào, hoa táo và hoa lựu, những cành cây phủ đầy quả. Yul-han sống trong mơ mộng. Induk và anh không còn giả vờ tình cờ gặp nhau. Ở nơi công cộng, họ chỉ trao đổi ánh mắt, nhưng ngay khi ở một mình, họ nói chuyện với nhau từ tận đáy lòng. Tuy nhiên, họ không trao đổi những lời yêu thương, vì điều đó là không cần thiết. Cả hai đều biết họ chỉ nghĩ đến hôn nhân. Yul-han biết người phương Tây tự mình cầu hôn, nhưng đó là một phong tục quá xa lạ đến nỗi anh không dám làm theo. Nếu anh bày tỏ một cách trần trụi như vậy, liệu cô có thấy khó chịu ? Ngày đêm, anh tìm cách bày tỏ tình yêu và mong muốn của mình. Cách mới quá ngoại lai, nhưng cách cũ lại quá công khai. Những bà mối chỉ là những kẻ tầm thường và Yul-han không muốn việc mai mối diễn ra giữa hai gia đình. Những bà mẹ bận rộn, những ông bố nghiêm trang, tất cả những điều đó thuộc về một thời đã qua. Hơn nữa, Induk là tín đồ Cơ đốc, cô sẽ muốn một lễ cưới trong nhà thờ. Lấy một tín đồ Cơ đốc thật nguy hiểm. Những kẻ chiếm đóng Nhật Bản không ưa các nhà truyền giáo cũng như tôn giáo của họ ; họ buộc tội thông cảm với người Hàn Quốc và thực hành một tôn giáo mang bản chất cách mạng.

Một ngày nọ, Yul-han nảy ra ý định cầu hôn Induk. Đó là một buổi chiều Chủ nhật, chiều ngày đầu tiên của tháng sáu âm lịch. Họ hẹn nhau trong một khu vườn ở thủ đô. Gần một ao nước tĩnh lặng, dưới những cây liễu rủ, Yul-han trải áo choàng của mình lên một chiếc ghế dài để Induk ngồi xuống bên cạnh anh. Cùng nhau, họ ngắm nhìn những chú cá vàng bơi lội giữa những đám sen. Bây giờ... đã đến lúc. Không dám nắm tay cô, anh bắt đầu bằng một giọng ngập ngừng :

«Induk, tôi có điều muốn hỏi cô.»

Cô không quay đầu lại. «Đó là gì vậy ?»

Ở bờ bên kia, một cây mộc qua ra hoa, trong bóng râm của những cây liễu, vẫn còn giữ được những bông hoa muộn. Yul-han nhìn thấy những cánh hoa đỏ rơi xuống mặt nước ao. Những chú cá vàng lao đến nếm thử, rồi lại bơi đi nhanh chóng. Đôi má ửng hồng, Yul-han tiếp tục :

«Cô có muốn cùng tôi đến nhà thầy bói không ?»

Anh nói thầm, vừa đủ lớn để át tiếng thác nước nhỏ ở đầu kia của ao. Nhưng cô đã nghe thấy.

«Anh tin vào thầy bói sao ? cô hỏi, ngạc nhiên.

- Tôi muốn biết liệu tuổi của chúng ta có hợp nhau không.»

Cô đã hiểu. Anh nhận ra điều đó từ sự bất động đột ngột và sự im lặng của cô. Anh liếc nhìn cô và thấy cô đỏ mặt. Cô thẹn thùng ! Cô, người luôn có vẻ bình tĩnh, tự tin, giờ lại e thẹn trước mặt anh ! Anh cảm thấy được an ủi. Nhảy bổ dậy, anh đưa tay ra cho cô.

«Đi nào, chúng ta đi ngay bây giờ.»

Cô ngước nhìn anh, do dự. «Một mình ? Chỉ hai chúng ta ? Nhà tiên tri không thấy hành động này là kỳ lạ sao ?

- Có sao đâu !» anh tuyên bố một cách táo bạo.

Anh mỉm cười với cô và truyền cho cô sự táo bạo của chính mình. Cô nắm lấy bàn tay anh đưa ra và đứng dậy một cách uyển chuyển. Tay trong tay, trong hoàng hôn, họ băng qua khu vườn gần như vắng người vào giờ muộn này, và rẽ vào một con hẻm ngang. Ở đó, trong một chỗ lõm, dưới mái hiên nhô ra, ông thầy bói già ngồi dưới ánh sáng yếu ớt của một chiếc đèn lồng đung đưa trên đầu, đang chờ khách. Trên một chiếc bàn nhỏ trước mặt ông là những dụng cụ cần thiết cho nghề của mình. Đằng sau cặp kính gọng mai, ông ta quan sát đôi trẻ.

«Các cô cậu tìm gì ?» ông ta hỏi bằng một giọng khàn khàn vì sương gió.

«Năm sinh của chúng tôi có hợp nhau để kết hôn không ạ ?» Yul-han hỏi, và đưa ra các ngày tháng năm sinh.

Ông thầy bói già bắt đầu tra cứu những cuốn sách cũ kỹ của mình, lẩm bẩm những câu thần chú. Đôi trẻ chờ đợi, vẫn nắm tay nhau. Cuối cùng, ông lão ngẩng đầu lên và tháo kính ra.

«Thổ, ông tuyên bố. Hai người đều thuộc hành Thổ. Cho đến giờ, mọi thứ đều tốt. Còn về con giáp...»

Ông bặm môi và suy nghĩ thành tiếng, vừa lật lại sách.

«Con giáp cụ thể của các cô cậu, ta gần như đoán được, chỉ cần nhìn thôi. Người ta giống con vật biểu tượng của họ. Mà xem nào, các cô cậu không phải lợn, không phải rắn, không phải chuột...»

Ông im lặng một lúc, trong khi ngón trỏ với móng tay rất dài và rất bẩn lần theo một dòng trong sách.

«Aha ! ông kêu lên. Tất cả đều ổn. Cậu, con trai, là rồng ; cô, con gái, là hổ. Rồng mạnh hơn hổ, anh trai, nhưng hổ cũng mạnh và đôi khi sẽ chống lại, dù không

thể thắng được đâu, vì rồng thống trị, trên kia trong những đám mây của nó.»

Bất chấp sự hoài nghi có hệ thống của họ, Induk và Yul-han cảm thấy nhẹ nhõm rất nhiều. Truyền thống vẫn mạnh mẽ và một người đàn ông không nên lấy một người phụ nữ có con giáp mạnh hơn mình, vì sợ rằng cô ta sẽ thống trị mình không chút thương xót hay dịu dàng. Tuy nhiên, cả hai đều xấu hổ vì đã thể hiện sự nhẹ nhõm của mình.

«Tôi sẽ nổi loạn đấy, đừng quên đấy, Induk nói.

- Nhưng cô sẽ thua mỗi lần, cô đã nghe rồi đó», Yul-han đáp lại.

Induk thở dài giả vờ tuyệt vọng và Yul-han cười. Bỗng nhiên, anh quay sang thầy bói.

«Này ông lão, anh hỏi, ông không thấy sốc khi thấy chúng tôi tự đến hỏi ông cho bản thân sao ?»

Ông lão vuốt ve chòm râu mai lơ thơ đã hoa râm.

«Không có gì đâu. Ngày nay, giới trẻ tự đến mà.»

Quá ngạc nhiên để đáp lại, họ lặng lẽ bỏ đi. Niềm vui của họ càng tăng lên bởi những gì vừa nghe thấy. Khi chia tay, Yul-han giữ bàn tay Induk trong tay mình thật

lâu, khi họ dừng lại trong bóng tối của một cổng lớn.

«Vậy là có nhiều người chúng mình...» anh thì thầm, trước khi buông tay cô.

... Còn Il-han thì ngừng quan tâm đến cuộc hôn nhân này, vì đó là chuyện của đàn bà. Hơn nữa, một cuộc hôn nhân như vậy có nguy cơ chỉ gây ra mâu thuẫn trong nhà. Thật vậy, cô gái mà Yul-han muốn cưới đã không vi phạm mọi truyền thống khi một ngày nọ tự mình đến làm quen với bố mẹ chồng tương lai, chỉ đi cùng một bà già giúp việc sao ? Sunia đã ùa vào thư phòng, để báo tin lạ lùng đó với chồng.

«Cô ấy ở ngoài kia !

- Ai cơ ?

- Người đó... cô gái đó... Yul-han...»

Cô ấy ngừng lại, không biết nên nói gì. Vẫn chưa phải là một hôn thê và từ «bạn gái», khi nói về cô gái trẻ mà con trai cô biết, nghe có vẻ hàm ý quá nhiều. «Cô ấy tên là Induk, cô thêm vào.

- Thế thì sao ?

- Chúng ta nên làm gì ? Cô ấy muốn gặp cả hai chúng ta.

- Bảo cô ấy anh đang bận», Il-han đáp ngay lập tức.

Sunia do dự : «Cô ấy sẽ nghĩ mình bị từ chối. Nhưng mặt khác, hàng xóm sẽ nói gì nếu anh tiếp cô ấy ?»

Yul-han bước vào đúng lúc để nghe thấy những lời này. Cậu bước vào và đóng cánh cửa trượt lại phía sau mình. «Cha... Mẹ...» Cậu đã chạy, cậu thở hổn hển. «Đừng quên rằng mọi thứ ngày nay đã thay đổi. Cô ấy dạy ở trường nữ và con dạy ở trường nam, nhưng chúng con gặp nhau ở hành lang và sân chơi. Chính con đã cầu hôn cô ấy và cô ấy đã đồng ý. Cô ấy muốn một cuộc hôn nhân hiện đại.

- Hiện đại nghĩa là gì ? Sunia hỏi, không giấu nổi sự khinh thường.

- À, cô ấy không muốn nhận từ cha mẹ những bộ trang phục truyền thống màu đỏ và xanh lá. Cô ấy sẽ hài lòng với một chiếc nhẫn vào lúc kết hôn.

- Sao lại «cô ấy sẽ hài lòng» ? Trang phục màu đỏ tượng trưng cho đam mê và màu xanh lá tượng trưng cho sự gắn bó giữa vợ chồng. Làm sao bày tỏ những tình cảm đó, nếu không phải bằng những lễ vật truyền thống ?»

Yul-han nhún vai, không thể giải thích cho cha mẹ mình cách người ta bày tỏ những tình cảm như vậy từ nay về sau.

Ánh mắt chú ý của Sunia ghi nhận cái nhún vai đó và cô tiếp tục :

- «Cô gái này không thể nghiêm túc được. Dù sao, chúng ta cũng không biết gì về điềm lành dữ của cuộc hôn nhân này. Phải nhờ đến thầy bói. Chúng ta thậm chí còn không biết năm sinh của hai đứa có hợp nhau không. Làm sao chúng ta có thể biết được sự kết hợp các đường chỉ tay của hai đứa ?»

Yul-han mỉm cười. Cậu bước đến cửa thông ra khu vườn. Màu đỏ và trắng của những bông mẫu đơn đang nở nổi bật rực rỡ trên nền lá non màu xanh. Trong ao, một con ếch kêu lên. «Để cho vui, chúng con đã đi gặp một thầy bói. Cả hai chúng con đều sinh dưới mệnh Thổ và, nếu cô ấy là Tuổi Hổ, thì con là Tuổi Rồng.»

Sunia không thể không tỏ ra hài lòng. «Thật sao ? Mệnh Thổ ? Ồ, vậy thì, cũng như tất cả các cành cây đều trổ hoa, con cháu của các con sẽ đông đúc và khỏe mạnh.» Cô quay sang Il-han, bỗng rạng rỡ. «Chúng sẽ chăm sóc chúng ta lúc tuổi già.

- Với điều kiện là tin vào loại chuyện đó», Il-han đáp lại khô khan.

Sunia, lạc quan một cách kiên quyết, phản đối :

«Có sự thật trong những biểu tượng xưa cũ đó. Đừng quên rằng tổ tiên chúng ta đã xây dựng cuộc sống của họ dựa trên những biểu tượng này. Chúng ta có hơn gì họ đâu ?»

Hai người đàn ông, cha và con, im lặng. Mỗi người theo đuổi dòng suy nghĩ của riêng mình. Yul-han nghĩ rằng dù chỉ một chút chấp thuận từ mẹ cũng sẽ có lợi cho cuộc hôn nhân của mình ; còn Il-han, ông không vì bất cứ điều gì mà muốn tước đoạt đức tin và hy vọng của Sunia. Vì vậy, họ vẫn im lặng, trong khi Sunia tiếp tục nói chuyện một cách sôi nổi.

«À, cô vui vẻ nói, thật tốt, nếu chúng ta không cần phải trả tiền cho thầy bói. Bây giờ phải nghĩ đến đám cưới. Sẽ phải chuẩn bị mũ và đai lễ cho con, con trai của mẹ, và rồi cũng phải sửa lại kiệu cũ sẽ đi đón cô dâu về nhà sau ba ngày lễ. Phải nói là rèm che đã rách tả tơi rồi !»

Yul-han quay lại.

«Mẹ, đừng quên cô ấy là con một gia đình ở thủ đô. Hơn nữa, con cũng không muốn có một đám cưới theo kiểu cũ. Tất cả những trò lố bịch đó ? Không bao giờ !»

Cậu nói với một năng lượng hiếm thấy ở cậu và Il-han ngạc nhiên khi thấy đứa con trai thứ của mình thoáng chốc giống đứa con trưởng. Nhưng Sunia trở nên sốt ruột.

- «Vậy là, chúng ta thậm chí sẽ không có một đám cưới đàng hoàng ? Đúng là chúng ta nghèo, như mọi người lúc này, nhưng dù sao cũng không đến nỗi không thể cưới hỏi đàng hoàng cho con trai mình. Các con trai của chúng ta ! Anh cả của con đã từ chối kết hôn rồi. Than ôi, mẹ tự hỏi không biết nó đã ở đâu suốt bao năm nay. Và nó thậm chí còn không có một người vợ để chăm sóc nó ! Lý do hơn nữa để ít nhất thì đám cưới của con phải được cử hành theo luật pháp và truyền thống.»

Đã đến lúc Il-han can thiệp.

«Sunia, hãy suy nghĩ. Đúng là thời thế đã thay đổi. Đừng quên tất cả những gì chúng ta đã phải chịu đựng trong những ngày lễ cưới của chúng ta. Anh đảm bảo với em đó không phải là một thú vui cho anh !»

Sunia nghe anh nói với đôi mắt mở to.

«Bao nhiêu năm rồi anh giữ kín chuyện đó, anh chưa bao giờ nói với em !»

Il-han cười.

«Ừ, anh đã phải nói với em để bênh vực con trai chúng ta đó !»

Vậy là họ, hai người đàn ông chống lại một người phụ nữ và cô ấy chỉ có thể tuân theo, dù miễn cưỡng. Cô nhìn họ không nói gì và Il-han ra hiệu cho con trai, người đi ra ngoài và dẫn vào một cô gái trẻ cao lớn và xinh đẹp, với làn da tươi tắn và đôi mắt sáng cho thấy sức khỏe tốt. Cô ấy không táo bạo, mặc dù tự tin, vì cô cúi chào Il-han và chờ ông nói.

Ông đeo kính gọt mai rùa lên và nhìn cô chăm chú trước khi lên tiếng.

- «Chào mừng đến với gia đình tôi, cuối cùng ông nói. Chúng ta đang vi phạm phong tục vào lúc này, nhưng thời thế đã thay đổi.» Ông tháo kính ra. «Xin lỗi, không phải vì thiếu lịch sự mà tôi nhìn cô bằng kính, nhưng mắt tôi không còn tốt nữa.»

Quả thực, những bài học ban đêm dưới ánh nến lung lay đã làm hỏng thị lực của ông.

«Sự cần thiết không phải là thiếu lịch sự, vào thời nay, thưa ông», cô gái trả lời.

Chẳng còn gì để nói nữa và cô ra đi duyên dáng như khi vào, không quên dừng lại ở ngưỡng cửa, để ra hiệu cho Sunia.

«Làm ơn, mẹ hiền, cô nói dịu dàng, hãy đi với con !»

Sunia không thể cưỡng lại bàn tay đưa ra, giọng nói ngọt ngào và ánh mắt nài nỉ của cô. Tay trong tay, hai người phụ nữ rời khỏi phòng.

Yul-han ở lại một mình với cha và cậu hiểu rằng đã đến lúc phải nói rõ về tôn giáo của Induk. Cậu không biết liệu cha mình có chấp nhận và cho phép hay không, và cậu đã cố gắng chuẩn bị tinh thần cho Induk về khả năng đó. Cuộc thảo luận cuối cùng của họ về vấn đề này là vào ngày hôm trước :

«Làm sao thú nhận với mẹ tôi rằng đó sẽ là một đám cưới theo đạo Cơ Đốc ? Yul-han thở dài. Cô biết phụ nữ coi trọng những đám cưới truyền thống đến mức nào.»

- Hãy để tôi lo cho mẹ của anh, Induk đáp, và hãy chuẩn bị tinh thần cho cha anh. Nếu chúng ta biết cách làm, mỗi người một phía, chúng ta sẽ thuyết phục được họ riêng rẽ và họ sẽ giúp chúng ta mà không hề hay

biết.»

Vì vậy, Yul-han quay sang cha mình, trong khi Induk dẫn mẹ cậu đi.

«Cha, cậu bắt đầu, con cần lời khuyên của cha.»

Il-han mỉm cười châm biếm. «Thật là những lời nói độc đáo trong thời đại của chúng ta ! Tuy nhiên, cha sẽ cố gắng trả lời con.»

Yul-han không để ý đến sự châm biếm đó.

«Điều con sắp nói sẽ không làm cha sốc đâu, thưa cha, vì cha biết thời đại hiện đại của chúng ta, nhưng con lo lắng về mẹ.»

Sự im lặng của cậu kéo dài đến mức Il-han trở nên sốt ruột.

«Nào, nào ?» ông nói khô khan.

Yul-han ép mình tiếp tục.

- «Gia đình cô ấy theo đạo Cơ Đốc, thưa cha, và cô ấy muốn một đám cưới theo đạo Cơ Đốc.»

Cuối cùng cậu đã nói ra sự thật và không nói tên riêng của Induk, như đúng phép tắc. Bất động trên tấm đệm

ngồi, cậu lấy can đảm ngẩng đầu lên và nhìn cha mình, bên kia chiếc bàn thấp. Điều cậu thấy chẳng có gì an ủi. Lông mày nhíu lại, mắt nheo lại, cha cậu vuốt râu không nói lời nào.

Cuối cùng, ông hỏi :

«Tại sao con chần chừ lâu như vậy mới nói với cha ?

- Cha, liệu việc tiết lộ này sớm hơn có thay đổi được gì trong tình huống không ?»

Bàn tay dài thon thả đang vuốt những sợi tóc bạc thưa rơi xuống.

«Ý con là dù sao con cũng sẽ cưới cô ấy ?

- Vâng, thưa cha.»

Cha và con trai nhìn nhau lâu.

«Hai đứa các con, Il-han nói, con trai cả và con, các con thật giống nhau ! Cả hai đều bướng bỉnh và có chủ kiến, nó với những cơn thịnh nộ, con, người theo Nho giáo, với những lời nói ôn hòa. Vẻ ngoài có vẻ điềm tĩnh, nhưng con là đứa tệ hơn trong hai đứa. Cha luôn nhầm về con.

- Con xin lỗi, cha.

- Con xin lỗi ! Điều đó có nghĩa là con muốn sửa đổi không ?

- Không, thưa cha.

- Cha cho rằng con cũng sẽ trở thành tín đồ Cơ Đốc.

- Con không biết, thưa cha.»

Il-han nhắm mắt lại, lấy từ trong tay áo ra một chiếc quạt giấy đen và quạt.

«Những người Mỹ đó, ông nói, không ngừng động tác quạt, con có biết họ đã phản bội chúng ta không ? Con đã quên rằng họ đã coi thường hiệp ước ký với chúng ta sao ? Chúng ta đã bị xâm lược với sự đồng ý của họ. Họ có lên tiếng chống lại những kẻ áp bức chúng ta không? Không. Họ rao giảng tôn giáo của họ và cả sự phục tùng nữa. Họ khẳng định không chống Nhật. Họ thậm chí còn khuyên nhủ chúng ta phải công bằng với những kẻ áp bức mình. Họ ra lệnh cho chúng ta hãy nghĩ rằng Hàn Quốc là phần dễ bị tổn thương nhất của Đế quốc Nhật Bản. Hãy chú ý những thuật ngữ này : đó là về Đế quốc Nhật Bản và không còn là đất nước của chúng ta nữa. Đừng quên, họ nói với chúng ta, rằng căn cứ của Nga ở Vladivostok là rất gần. Nằm ở biên giới Mãn Châu, nó chỉ cách cảng Trung Quốc Chefoo vài

giờ đi tàu hơi nước. Đó là lý do tại sao người Nhật phải thống trị Hàn Quốc.»

Yul-han ngắt lời ông :

«Họ đã thắng trong cuộc chiến chống Nga và...»

Nhưng Il-han đến lượt mình ngắt lời.

«Nguyên nhân của cuộc chiến đó không phải vì thế mà bị loại bỏ. Nga vẫn không có trên Thái Bình Dương một cảng không đóng băng vào mùa đông.

- Cha, Yul-han nói với giọng nài nỉ, chúng ta chỉ nói về đám cưới của con. Tại sao lại bàn về chính trị ?

- Không còn vấn đề riêng tư nào vào thời điểm hiện tại nữa, Il-han tuyên bố. Nếu con cưới một tín đồ Cơ Đốc, con sẽ gánh vác những gánh nặng của các tín đồ Cơ Đốc. Đừng quên rằng, trong số hai mươi mốt người Hàn Quốc đã cố gắng ám sát thủ tướng Nhật Bản, trong chuyến thăm của ông ta ở đây, có mười tám người là tín đồ Cơ Đốc !» Il-han chỉ ngón trỏ vào con trai. «Và kết quả là gì ? Người ta đã gửi Bá tước Terauchi đến để cai trị chúng ta không thương tiếc, bởi vì ông ta tin rằng những nhà yêu nước quyết tâm đang ẩn náu giữa các tín đồ Cơ Đốc. Ông ta bao quanh mình bằng sĩ quan và binh lính và ông ta không thể đi qua các thị trấn và

làng mạc của chúng ta - cha đã tận mắt chứng kiến - mà không có cả một đội quân hộ tống. Khi ông ta đi qua đây, mẹ con đã than khóc : bà ấy đã nghĩ rằng họ đến bắt cha. Nhưng cha đã nói với bà ấy rằng cha không còn đủ quan trọng cho một sự triển khai lực lượng như vậy nữa.

- Cha, con không muốn tranh luận với cha. Con chỉ hỏi cha một điều : cha sẽ đến dự đám cưới của con chứ?»

Il-han nhướn lông mày lên cao :

«Vậy là con vẫn kiên quyết với ý định của mình ?

- Vâng, thưa cha, Yul-han trả lời với giọng kiên quyết.

- Trong trường hợp đó, cha sẽ không đến và cha cũng sẽ không cho phép mẹ con đến.

Hai người đàn ông trao nhau ánh nhìn lâu, cuối cùng.

«Con lấy làm tiếc, cha», Yul-han nói và, cúi chào thật sâu, cậu bước ra.

... Cậu gặp lại Induk vào ngày hôm sau. Đó là một ngày nghỉ : ngày mười bảy tháng âm lịch thứ tư và ngày sáu tháng dương lịch thứ sáu, thời điểm được truyền thống chỉ định để cấy lúa. Mặc dù đó là công việc của

nông dân, nhưng dân thành thị cũng kỷ niệm ngày này, vì lúa gạo là lương thực thiết yếu.

Hai người trẻ đã học cách hiểu rõ thành phố và những nơi hẹn hò mà nó cung cấp cho họ, những cuộc gặp gỡ thoáng qua, vì họ phải hết sức thận trọng. Nhưng ngày hôm đó, họ đã hẹn nhau ở nông thôn, nơi không ai biết họ. Họ gặp nhau ở cổng phía tây, và Yul-han mua hai ổ bánh mì cho bữa ăn trên cỏ của họ. Mặt trời đã nóng khi họ bước vào ngọn núi trơ trụi thực vật.

Họ đi bộ lâu dưới bầu trời xanh rực, trước khi ngồi xuống trong bóng râm của một tảng đá nhô ra. Yul-han dời vài hòn đá, rải rêu trên mặt đất và Induk ngồi xuống đó. Cậu ngồi gần cô, nhưng không quá gần, vì họ ngại ngùng với sự cô đơn khác thường này, trong sự yên tĩnh của núi rừng.

Im lặng, Induk lấy từ giỏ ra một chai trà và hai cái cốc mà cô đổ đầy. Họ vừa nhấp từng ngụm nhỏ thức uống bổ dưỡng, cô nhìn xuống thành phố nằm trong thung lũng. Khung cảnh thật tráng lệ. Những ngọn núi đá cao ngất dường như khảm lên như một viên ngọc quý thủ đô nép mình trong vùng đồng bằng rộng lớn xanh tươi. Ánh mặt trời phản chiếu trên những mái nhà và che giấu sự nghèo khó của những túp lều tồi tàn và những con phố chật chội.

«Anh đói rồi», Yul-han nói.

Họ chia nhau miếng bánh. Anh cảm thấy một sự bình yên chưa từng có. Cô ở gần anh đến mức anh có thể chạm tay tới chỉ cần với tay ra. Nhưng điều đó là không cần thiết. Họ đã ở bên nhau, trên ngưỡng cửa của một cuộc sống chung dài lâu và họ sẽ luôn ở bên nhau. Họ không muốn bất cứ điều gì vội vã hay tạm bợ. Ngay cả sự im lặng này cũng giúp họ đặt nền móng sâu sắc cho tương lai. Anh ăn no, rồi tựa lưng vào tảng đá, với một sự bình thản sâu sắc.

Induk là người lên tiếng trước.

«Em chưa kể lại với anh lời của mẹ anh, khi em nói với bà về tôn giáo của em.

- Em nói đi.

- Đầu tiên, bà tỏ vẻ hoài nghi, rồi ngạc nhiên, hỏi em việc trở thành tín đồ Cơ Đốc có ý nghĩa gì. Bà tự hỏi liệu điều đó có ngăn chúng ta cho bà xem các con của chúng ta không. Em đã trấn an bà về điều đó, giải thích rằng con cái chúng ta sẽ không thờ Phật, mà thờ Chúa Giêsu. «Chúa Giêsu là ai ?» bà hỏi. Câu trả lời của em làm bà khó chịu : «Đó là một người ngoại quốc !» bà thốt lên.

Vậy là con cháu của bà sẽ là tín đồ Cơ Đốc ? Đó là một ý tưởng mới mẻ và, về cơ bản, không được hay ho lắm. Chậm rãi, anh lên tiếng :

«Anh chưa nghĩ đến những đứa trẻ.»

Rất cao trên bầu trời màu xanh thẫm, một con đại bàng lượn gần mặt trời.

«Anh không muốn chúng là tín đồ Cơ Đốc sao ? Induk hỏi.

- Làm sao anh biết được, khi mà anh còn chưa biết đến tôn giáo này ?

- Nhưng đó là tôn giáo của em !

- Anh có nên biến nó thành tôn giáo của mình không?»

Cô nhìn anh đầy suy tư, tìm kiếm câu trả lời.

«Anh đã đọc cuốn sách em cho anh mượn chưa ?

- Một phần.

- Anh nghĩ gì về nó ?

- Đó là một cuốn sách kỳ lạ, anh trả lời, vẫn với giọng điệu chậm rãi và như mơ màng. Anh không biết diễn đạt chính xác thế nào, nhưng anh có cảm giác thật nguy

hiểm khi tiếp nhận một tôn giáo mới ở một đất nước cũ kỹ. Nó giống như một thứ thuốc nổ vậy.»

Vào ngày đầu tiên họ ở bên nhau một mình như thế này, anh không muốn kể lại cho cô những lời của cha mình.

«Anh có thích em không phải là tín đồ Cơ Đốc hơn không ? cô hỏi sau một lúc im lặng.

- Anh muốn em trước hết phải là chính em.

- Nếu anh không phải là tín đồ Cơ Đốc, em cũng không muốn là nữa. Em không muốn rời xa anh.»

Trái tim chàng trai tràn ngập sự dịu dàng. Liệu cô ấy sẽ từ bỏ nhiều thứ như vậy vì anh ? Anh sẽ không cho phép điều đó, nhưng anh cảm thấy một luồng cảm xúc dịu dàng mới trào dâng.

«Không gì có thể chia cắt chúng ta, anh khẳng định, không gì - không gì cả. Và anh hứa với em rằng anh sẽ nói chuyện với nhà truyền giáo của em. Anh sẽ tìm hiểu về vị Chúa mà em đã đặt niềm tin. Nếu anh có thể chia sẻ đức tin của em, anh sẽ làm.

- Vậy, lễ cưới của chúng ta sẽ được cử hành theo tôn giáo của em chứ ?

- Ừ, về phần anh, anh không còn tôn giáo nào nữa. Chúng ta đã bị tước đoạt những tín ngưỡng xưa cũ và không có gì mới mẻ được trao cho chúng ta để thay thế. Đừng nói về chuyện này nữa. Theo thời gian, chúng ta sẽ tìm thấy con đường của mình, bởi vì chúng ta yêu nhau.»

Rồi anh dám đưa tay ra và nắm lấy tay cô gái và họ cứ thế đứng im, e ngại bởi một điều gì đó còn mạnh mẽ hơn, nhưng đồng thời cũng khao khát nó. Tuy nhiên, những truyền thống cũ vẫn giữ được sự kìm kẹp. Lòng bàn tay, họ đã được dạy, là nơi người ta cảm nhận được nhịp đập trái tim của người mình yêu, và đó cũng là nơi gặp gỡ đầu tiên của tình yêu giữa nam và nữ. Đối với Yul-han và Induk, trải nghiệm này là một sự khởi đầu. Từ đó, tình yêu của họ sẽ tiến triển cho đến khi viên mãn.

Yul-han giữ lòng bàn tay đó áp vào lòng bàn tay mình một lúc lâu, rồi anh sợ hãi trước đam mê mà anh cảm thấy đang trỗi dậy trong mình và anh không được phép nhượng bộ.

«Đi thôi, anh nói một cách quyết đoán. Đã đến lúc trở lại thành phố.»

... Ngày cưới của họ được ấn định vào ngày Hạ chí, tức là ngày mồng 3 tháng âm lịch và ngày 21 tháng dương lịch. Yul-han thông báo cho cha mẹ về ngày giờ và địa điểm của buổi lễ, nhưng anh không nhận được hồi âm nào, dù qua người giúp việc hay qua hệ thống bưu điện mà người Nhật đã cải cách và đưa vào hoạt động trở lại. Induk và Yul-han không nói về sự hồi âm đó, nhưng cả hai đều chờ đợi nó. Trong vài ngày cuối cùng trước đám cưới, Yul-han không trở về nhà ở quê, vì sợ rằng mẹ anh sẽ nài nỉ được đón cô dâu về nhà mình. Quả thực, Induk muốn có một ngôi nhà nhỏ của riêng mình và Yul-han muốn xin cha một mảnh đất trong phần thừa kế của mình để xây nhà trên đó. Anh đã tiết kiệm đủ tiền để mua một ngôi nhà, nhưng không đủ để mua đất, vì người Nhật, thông qua việc mua vào ồ ạt, đã đẩy giá đất lên cao đáng kể. Người Hàn Quốc chỉ có thể mua đất thông qua sự bảo hộ đặc biệt.

Ngày diễn ra lễ cưới bắt đầu trong một màn sương mù. Đó là vào mùa gọi là «Tiểu Thử» (Nóng nhẹ), nhưng trời nóng hơn thường lệ và mặt trời giống như một chiếc đĩa bạc treo lơ lửng trên bầu trời.

«Anh có nên mặc trang phục Hàn Quốc không ?» Yul-han đã hỏi vị hôn thê của mình.

Induk do dự : «Em chưa bao giờ thấy anh mặc gì khác ngoài trang phục phương Tây, nhưng em tin chắc là em thích kết hôn với một người đàn ông Hàn Quốc trong trang phục truyền thống quốc gia hơn.»

Vì vậy, ông đã mặc trang phục Hàn Quốc, với sự giúp đỡ của người bạn thân nhất, một giáo viên toán tên là Yi Sung-man, một nhà cách mạng bí mật, nhưng là một người bạn vui vẻ. Sung-man, vẫn còn độc thân, đã trêu đùa đủ điều khi giúp Yul-han mặc áo choàng trắng, đi đôi giày mũi cong bằng cao su Nhật Bản, và đội chiếc mũ lớn của học giả, bằng lông ngựa, với chóp cao và vành hẹp.

Sung-man nhìn bạn mình, người trông còn cao lớn hơn trong chiếc áo choàng trắng. Bản thân Sung-man thì thấp và mập, không đẹp trai, và vụng về trong cử chỉ và dáng điệu.

«Đó có đúng là anh không ?» anh ta thốt lên.

- Tôi cảm thấy rất kỳ lạ, như thể tôi là ông nội của chính mình vậy !» Yul-han thừa nhận.

Thế nhưng, cứ ăn mặc như vậy, anh đến nhà thờ, có Sung-man lẽo đẽo bên cạnh. Họ bước vào một nhà thờ đã chật kín người, đàn ông ngồi một dãy, phụ nữ ngồi

dãy kia. Trên bục, nhà truyền giáo đang chờ, mặc toàn đồ đen, trong khi một bản nhạc nước ngoài vang lên, thứ âm nhạc mà Yul-han chưa từng nghe thấy. Ông bước dọc theo lối đi chính, không nhìn ngang hay nhìn ngửa, theo sau là Sung-man, và nhà truyền giáo ra hiệu cho họ đứng về phía bên phải của ông trên bục. Vào lúc đó, âm nhạc chuyển giai điệu và bùng lên những âm hưởng vui tươi. Rồi Yul-han thấy Induk tiến về phía mình, trên cánh tay của cha cô. Đi trước cô là hai đứa cháu nhỏ rải hoa, và phía sau cô là mẹ và chị gái. Induk mặc một chiếc váy rộng bằng satin hồng thêu và một áo bolero cùng chất liệu ; trên khuôn mặt cô là một tấm voan bằng lụa muslin trắng mỏng. Cô bước về phía anh một cách vững chắc và anh không thể rời mắt khỏi cô.

Về buổi lễ cưới ngoại quốc này, anh chỉ nhớ được câu nói của nhà truyền giáo hỏi ông có muốn nhận Induk làm vợ không. Anh đáp lại bằng một giọng sang sảng rằng có, dĩ nhiên rồi, vì đó là lý do duy nhất cho sự có mặt của anh ở nơi này. Thật ngạc nhiên, một vài tiếng cười khúc khích bật ra từ đám đông và anh tự hỏi liệu mình đã nói điều gì không đúng chỗ. Nhà truyền giáo tiếp tục buổi lễ và, vài phút sau, trước khi Yul-han kịp hoàn hồn sau xúc động, ông tuyên bố họ đã được kết hợp bởi những ràng buộc thiêng liêng của hôn nhân. Yul-han do dự, không biết nên đi đâu, nhưng Induk nhẹ

nhàng hướng dẫn anh, bằng tay cô đặt trên cánh tay chồng và anh thấy mình ở lại lối đi chính.

Trong sự hỗn loạn của buổi lễ, anh suýt quên mất cha mẹ mình, nhưng khi đến cổng nhà thờ, anh thấy cha mình ngồi ở hàng ghế cuối và anh đi ngang qua, suýt chạm vào ông. Cha và con nhìn nhau : một người với vẻ nghiêm trang, người kia với lòng biết ơn tột cùng.

Rồi Induk và anh bước qua cổng nhà thờ và thấy mình ở bên ngoài. Thế là xong. Yul-han đã là một người đàn ông có vợ.

«Sao phải xây nhà ? Sunia hỏi. Ngôi nhà tổ tiên của chúng ta không có con cái. Khi chúng tôi chết, nó sẽ thuộc về các con.»

Yul-han và Induk nhìn nhau. Làm sao giải thích cho người mẹ về những thay đổi đã xảy ra kể từ thời của bà?

Nhưng Sunia nài nỉ :

«Con có nghĩ, bà hỏi Induk, rằng ta không muốn đón một tín đồ Cơ Đốc vào nhà ta sao ?

- Dạ không đâu, thưa mẹ !» Yul-han phản đối.

Nhưng Induk suy nghĩ.

«Thưa mẹ, cô nói, mẹ vừa đúng vừa sai. Việc là một tín đồ Cơ Đốc chắc chắn làm con khác biệt với những người phụ nữ khác. Mẹ rất tốt, nhưng sự có mặt của con rốt cuộc sẽ làm mẹ khó chịu.

- Con khác biệt ở chỗ nào, con gái ?»

Induk quay sang chồng. «Em khác biệt ở chỗ nào ?»

Yul-han gãi đầu và cuối cùng nói :

«Anh chưa có thời gian để khám phá ra em khác biệt ở chỗ nào, nhưng em thì khác biệt thật.»

Sunia khi đó đã chịu nhượng bộ, nhưng bà phàn nàn với Il-han, trong sự cô tịch của phòng ngủ họ.

«Cô ấy muốn một mình chăm sóc người chồng thân yêu của mình. Đó có phải là một cô con dâu tốt không ? Ai đã sinh ra người chồng quý giá của cô ấy ? Phải, nếu không phải là em ?

- Em quên rằng anh... Il-han bắt đầu, nhưng Sunia ngắt lời.

- Ôi ! các anh đàn ông, bà thốt lên, các anh tưởng mình thật cần thiết ! Đúng là các anh cần thiết thật, nếu

không thì em không thấy lý do gì mà phụ nữ lại dành cả đời để chăm sóc các anh. Nhưng chính chúng tôi mới là người tạo ra đứa trẻ và vai trò của các anh chỉ giới hạn ở việc rưới vài giọt sương lên một bông hoa đang nở.

- Thôi đi, Il-han nói với vẻ đường hoàng. Nói cho anh biết em muốn gì và anh sẽ xem anh có thể đạt được không, nhưng đừng bắt anh hứa là cho họ ở cùng nhà với chúng ta. Thời thế đã thay đổi. Hơn nữa, anh không chắc lắm về việc muốn sống chung dưới một mái nhà với một tín đồ Cơ Đốc.»

Một thỏa hiệp đã được tìm thấy : Yul-han sẽ xây nhà liền kề với nhà của cha mình, nhưng có lối vào riêng. Trong những tháng hè hạnh phúc ngập tràn với Induk, Yul-han bắt đầu xây dựng ngôi nhà riêng. Được sự giúp đỡ của người giúp việc duy nhất của cha mình, anh chở những tảng đá xám từ núi về và chẻ những cây tuyết tùng từ rừng để làm khung cho mái nhà, nhưng, trái với sự bực bội của cha, anh đã đặt mua một mái ngói từ một công ty Nhật Bản, thay vì làm một mái nhà tranh.

«Sao cơ, Il-han thốt lên, vào một ngày, như thường lệ, ông đi dạo trong vườn để xem tiến độ xây dựng, sao, con mua ngói từ kẻ thù, thay vì dùng cỏ tốt từ đồng ruộng của chúng ta để lợp mái tranh ?

- Thưa cha, Yul-han trả lời, đang bận chuẩn bị khung cửa sổ, mái tranh phải thay mới ba hoặc bốn năm một lần, trong khi ngói đỏ này sẽ bền cả thế kỷ.

- Con nhìn quá xa. Ai biết được liệu có ai trong chúng ta còn sống trong ba hoặc bốn năm nữa không ? Thật lạc quan, từ phía con !

- Thật bi quan từ phía cha !» Yul-han vui vẻ đáp lại.

Yul-han chỉ có thể dành thời gian cho việc xây nhà vào mùa hè, và trong thời gian đó, Induk và anh sống trong một phần của ngôi nhà tổ tiên. Vào thời điểm đó, cả hai bắt đầu hiểu được đồng bào của họ đang chịu đựng sự chiếm đóng như thế nào. Ở ngôi làng gần đó, một buổi tối nọ, họ nghe thấy tiếng một người phụ nữ hét lên, những tiếng hét xé lòng. Cả hai nhìn nhau và Induk thốt lên : «Chúng ta đi xem nào !»

Đó là điểm khiến Induk khác biệt với những người khác : dưới danh nghĩa nguy hiểm, những người khác thích không dính líu đến chuyện của người khác và ở yên trong nhà. Ngược lại, suy nghĩ đầu tiên của Induk là giúp đỡ.

Họ nhanh chóng hướng về ngôi làng. Những tiếng hét, giờ đã thành tiếng rên rỉ, phát ra từ một quán rượu. Mặc dù chỉ là một ngôi làng nhỏ, nó có tới ba quán rượu, trong khi trước thời kỳ chiếm đóng của Nhật Bản chưa hề có. Trong những quán rượu này, đàn ông tìm thấy rượu và phụ nữ. Sự cùng khốn sâu sắc của nông dân cho phép mua những cô gái làm quán rượu với giá rẻ và hiếm có những người phụ nữ bất hạnh nào dám phản kháng khi sự hy sinh của họ cứu gia đình họ khỏi nạn đói.

«Hãy để em vào một mình, Induk tuyên bố.

- Không đời nào, em sẽ không vào một nơi như thế một mình !»

Vì vậy, họ cùng nhau bước vào. Một mụ già dơ dáy ra đón họ trong sân.

«Chúng tôi là hàng xóm, Induk giải thích. Chúng tôi nghe thấy tiếng rên rỉ và đến đề nghị giúp đỡ.»

Mụ già nhìn họ bằng đôi mắt đỏ ngầu, không nói lời nào. Vào lúc đó, một cô gái trẻ chạy ra từ trong nhà, quần áo áo xốc xếch, tóc tai rối bù, mặt mày xây xát. Một người đàn ông đang đuổi theo cô. Induk giang tay chặn cô gái lại, và Yul-han đứng vào giữa cô và kẻ đuổi

theo.

Người đàn ông không nhận ra Yul-han ngay, vì anh đã sống nhiều năm ở thành phố, và làm điệu bộ như muốn xông tới tấn công anh.

«Coi chừng đấy, Yul-han nói một cách bình tĩnh. Tôi là chồng cô ấy.»

Kinh ngạc, người đàn ông nhìn chòng chọc vào họ. «Vậy thì các người làm gì ở đây ?» hắn ta hỏi.

Induk đứng ra trước mặt cô gái và thay chồng trả lời :

«Chúng tôi nghe thấy tiếng kêu cứu.»

Người đàn ông nhìn cô với vẻ xấc xược.

«Bà hẳn là tín đồ Cơ Đốc giáo !

- Chính tôi là tín đồ Cơ Đốc», Induk trả lời bình tĩnh.

Người đàn ông lẩm bẩm, nhe răng như một con chó :

«Mấy người Cơ Đốc giáo các người ! Các người xỏ mũi vào khắp mọi chuyện. Rồi sẽ có ngày các người gặp rắc rối, tất cả bọn các người !

- Anh là người Hàn Quốc à ? Yul-han hỏi. Sao anh lại nói năng như một người Nhật ?»

Người đàn ông nhổ nước bọt một cách khó chịu :

«Tôi đã trả tiền cho con nhỏ này, nó thuộc về tôi.»

Cô gái liền tự bảo vệ mình.

«Tôi không thuộc về ai hết. Tôi đã bị lừa. Anh nói với tôi chỉ có việc dọn dẹp nhà cửa thôi, chứ không phải chuyện này... Hà ! Tôi nhổ vào mặt anh !»

Cô nhổ thẳng vào mặt hắn và người đàn ông, gầm lên một tiếng, định lao vào cô, nhưng Yul-han đẩy hắn ra và hắn ngã xuống.

«Đừng quên ta là con trai của ai», Yul-han nói với giọng nghiêm khắc.

Người đàn ông đứng dậy và lùi lại một bước.

«Rồi sẽ có ngày... hắn lẩm bẩm, rồi sẽ có ngày...»

Hắn phủi bụi trên quần áo và quay lưng lại với họ. Yul-han bước ra đầu tiên. Anh đủ thận trọng để không tự hỏi mình sẽ làm gì với cô gái này. Có lẽ cô là con gái của một nông dân trên đất đai của họ và anh trai trẻ biết rõ một sự việc như vậy có thể gây ra những phiền toái nghiêm trọng nhất cho họ. Gia tộc Kim quá nổi tiếng để có thể không bị chú ý. Chỉ có việc người cha sống lưu vong kéo dài mới đảm bảo sự an toàn cho tất cả bọn họ.

Rằng con trai đã cưới một tín đồ Cơ Đốc, nhà chức trách chiếm đóng chắc chắn đã biết, vì không có gì thoát khỏi họ, dù là chi tiết nhỏ nhất. Thậm chí có thể người đàn ông ở quán rượu là tay sai của những kẻ chiếm đóng, vì không thiếu gián điệp trong số người Hàn, những kẻ ti tiện sẵn sàng nhận bất cứ việc gì vì tiền.

Về đến nhà, Induk khuyên cô gái nên rửa mặt và chải lại tóc.

«Và bây giờ, tôi phải làm gì ?

- Hãy đợi tôi trong bếp», Induk trả lời.

Cô trở lại chỗ Yul-han và hai người bàn bạc trong phòng riêng. Nên xử sự thế nào ? Cả hai đều không biết bắt đầu từ đâu. Yul-han lên tiếng trước.

«Đã đến lúc anh phải lựa chọn, anh tuyên bố với vẻ trầm ngâm. Anh là tín đồ Cơ Đốc hoặc không phải. Nếu anh phải chia sẻ với em tất cả những nỗi lo lắng mà tôn giáo của em mang lại, thì anh cũng phải thuộc về tôn giáo đó. Khi chúng ta bị triệu tập - và điều đó rồi sẽ xảy đến - anh không thể nói rằng em là tín đồ Cơ Đốc còn anh thì không. Người ta sẽ hỏi anh tại sao anh cho phép em can dự vào cuộc sống của người khác, vì anh thấy rõ em sẽ tiếp tục hành động như vậy.»

Đôi mắt đẫm lệ, Induk lắp bắp :

«Nhưng chúng ta được dạy... Chúa Kitô đã nói rằng chúng ta phải gánh vác gánh nặng cho những kẻ yếu đuối !

- Vậy thì, chúng ta sẽ gánh vác chúng, Yul-han tuyên bố một cách quyết đoán. Nếu không chúng ta sẽ bị chia lìa : em bị lương tâm thúc đẩy theo một hướng còn anh... ở đâu ? Chắc chắn là ở nhà một cách thận trọng ! Thế thì, sớm muộn gì em cũng sẽ bắt đầu ghét anh hoặc là anh sẽ ghét em. Sự kết hợp của chúng ta là một sự kết hợp theo Cơ Đốc giáo. Chính em đã tạo nên nó như vậy.

- Anh không nên trở thành tín đồ Cơ Đốc chỉ vì lý do duy nhất là em là tín đồ.

- Anh sẽ là tín đồ Cơ Đốc bởi vì điều đó là cần thiết, vì anh là chồng em, nếu không con đường của chúng ta sẽ phân ly và điều đó anh không thể chịu đựng được.»

Induk để cho nước mắt chảy dài. «Anh sẽ khiến em trông như một con quái vật !»

Anh nắm lấy tay cô và hôn lên lòng bàn tay.

«Không phải một con quái vật, mà là một tín đồ Cơ Đốc.»

Anh kéo cô về phía mình. «Anh sẽ không theo tôn giáo này một cách mù quáng. Anh sẽ nghiên cứu nó và cố gắng hiểu nó. Anh muốn được thuyết phục cũng như được cải đạo. Đừng khóc nữa. Đáng lẽ em nên hạnh phúc.

- Trên hết, em mong muốn trở thành một người vợ tốt, cô thì thầm, đầu dựa vào ngực anh. Em thà chết còn hơn để đẩy anh vào nguy hiểm.»

Không trả lời, Yul-han vuốt ve mái tóc đen của Induk. Cả hai đều biết điều gì đang đe dọa họ. Đã một thời gian, những kẻ chiếm đóng ngày càng khắt khe với các tín đồ Cơ Đốc và buộc tội họ nổi loạn, ngay cả khi họ chỉ tuân theo những lời dạy của tôn giáo mình.

«Tốt hơn là chúng ta cùng nhau đối mặt với nguy hiểm», Yul-han nói.

Ngay lúc đó, một giọng nói cất lên ở ngưỡng cửa. Đó là cô gái đang sốt ruột. Cô đứng đó, chân dang rộng, hai cánh tay trần buông thõng hai bên, tóc đã chải lại, khuôn mặt đỏ ửng vì đã bị chà xát.

«Thưa bà chủ, bây giờ tôi phải làm gì ?

- Hãy nói cho tôi biết chúng tôi sẽ làm gì với cô thì hơn, Induk đáp lại. Không phải nên đưa tôi về với cha mẹ sao ?

- Nếu bà đuổi tôi về, cô gái nói với chất giọng nông thôn rõ rệt, ông chủ quán rượu sẽ bắt tôi lại, vì ông ta đã mua tôi. Ông ta đã mua một giấy phép từ cảnh sát Nhật. Làm sao thoát khỏi hắn ? Tôi thà ở lại với ông bà và làm việc cho ông bà, nếu ông bà bằng lòng cho tôi ăn.»

Induk phân vân. Cô đã cứu mạng cô gái và giờ đây cô phải chịu trách nhiệm về mạng sống mà cô đã bảo tồn.

«Cô tên gì ?

- Người ta gọi tôi là Ippun», cô gái trả lời, miệng to hé mở và vẻ mặt van nài trên khuôn mặt có gò má cao và đôi mắt nhỏ.

Họ có thể làm gì ? Họ để cô ở trong bếp, nơi cô ngủ trong một góc vào ban đêm, và làm việc chăm chỉ vào ban ngày, gắn bó với họ như một con chó với chủ nhân. Induk và Yul-han chẳng mấy chốc chấp nhận cô như một thành viên trong gia đình.

«Mặc dù anh gọi nó là tin mừng tình yêu, giáo lý của các người thật khắc nghiệt», Yul-han tuyên bố.

Đó là một buổi sáng, vào cuối mùa hè. Anh đang ngồi trên một chiếc ghế, cạnh một chiếc bàn kiểu phương Tây, trong phòng thánh của một nhà thờ Cơ Đốc ở thủ đô. Nhà truyền giáo ngồi đối diện và cuốn sách mở ra trên bàn. Yul-han thầm nghĩ rằng anh chưa bao giờ thấy một khuôn mặt nào khắc khổ, và xấu xí đến vậy - thế mà lại che giấu một tâm hồn rất cao quý - với đôi mắt xanh thẳm nằm sâu dưới đôi lông mày rậm màu hung, làn da trắng và lốm đốm những vết sẹo nhỏ, chiếc mũi lớn trông như gãy, cái miệng rộng và hàm răng to. Khuôn mặt đó không thiếu sức gây ấn tượng, cũng như đôi bàn tay to đầy lông và cái cổ trâu, đầy lông lá. Phải chăng cơ thể nhà truyền giáo cũng đầy lông ?

«Vậy anh thấy Cơ Đốc giáo là một giáo lý khắc nghiệt?

- Vâng. Ngay cả giáo lý tình yêu của các người. Có gì tàn nhẫn hơn điều răn này : đưa má bên phải, khi kẻ thù đã tát vào má trái của anh ?

- Nhưng có gì khắc nghiệt trong đó ?»

Phương Đông và Phương Tây đối mặt nhau tại chiếc bàn này.

«Hãy tưởng tượng, Yul-han giải thích với giọng đầy cảm xúc, rằng có người tát vào má này của tôi - anh đặt bàn tay dài quý phái lên má phải - tôi làm gì với người đã tát tôi ? Tôi bày tỏ với hắn một cách thầm lặng niềm tin rằng tôi cao hơn hắn về tinh thần. Hắn đã nhượng bộ cơn giận và tôi thách hắn tát lại và do đó chứng minh bản chất xấu xa của hắn. Hắn có thể làm gì ? Hắn sẽ xấu hổ và bỏ đi trong nhục nhã. Chẳng phải là tàn nhẫn sao? Chẳng phải là khắc nghiệt sao ? Theo ý tôi, là có.»

Nhà truyền giáo lắc đầu. «Anh trình bày vấn đề dưới một góc nhìn mới đối với tôi.»

Ông im lặng một lúc, rồi lại cầm cuốn sách lên và đọc những lời của Phao-lô. Yul-han lắng nghe. Một lúc sau, anh giơ tay lên ngắt lời nhà truyền giáo. Anh nhắc lại những dòng vừa nghe.

«Nếu một người trong các ngươi có tranh chấp với người lân cận, dám đem điều đó ra trước kẻ không tin thay vì các thánh đồ ?»

Rồi anh thêm :

«Ông không thấy điều đó ngụ ý một gánh nặng cho những tín đồ Cơ Đốc vô tội của chúng tôi ở Hàn Quốc sao ?

- Một gánh nặng ?

- Vâng, ở đó có một nguy cơ chết người cho họ.

- Nhưng vì lý do gì ?

- Ông có nghĩ những kẻ cầm quyền sẽ hài lòng nếu đồng bào của chúng tôi tìm đến công lý từ các ông thay vì từ họ không ?

- Có nhiều tín đồ Cơ Đốc ở Nhật Bản.

- Vâng, nhưng Giáo hội ở đó được điều hành bởi các tín đồ Cơ Đốc Nhật Bản, một số có địa vị cao. Ở đất nước chúng tôi, Giáo hội chỉ bao gồm người Hàn Quốc. Ông nói họ có hai trăm năm mươi nghìn người. Không một người Nhật nào trong hàng ngũ lãnh đạo. Khi đồng bào của tôi cải đạo sang Cơ Đốc giáo, đó là một sự gắn kết toàn bộ. Cuộc sống hiện tại của chúng tôi không mang lại nhiều thứ khác. Tôi cảm thấy trong mình nhu cầu về một đức tin, một sự làm giàu, một nguồn cảm hứng nào đó. Dường như không có hy vọng nào soi sáng tương lai chúng tôi. Một số, như cha tôi, tìm nơi ẩn náu trong cảm hứng thơ ca và văn học cổ. Nhưng những người không có tài năng cũng không có học thức thì làm gì ? Họ tìm thấy sự an ủi trong Giáo hội Cơ Đốc và ở sức mạnh của những người phương Tây như ông,

nơi họ tìm kiếm mối liên hệ với thế giới bên ngoài, một nguồn văn hóa hiện đại mà những kẻ chiếm đóng đã tước đoạt của chúng tôi.»

Nhà truyền giáo lắng nghe, đôi mắt xanh của ông dán vào khuôn mặt Yul-han, với vẻ thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc.

«Hãy tiếp tục, ông nói, khi anh trai trẻ ngừng lời.

- Lấy thành phố của tôi làm ví dụ : chúng tôi có tám hoặc chín nghìn dân, một nửa trong số đó là tín đồ Cơ Đốc. Nhà thờ và trường học của Giáo phái là những tòa nhà đẹp nhất và lớn nhất. Một hoặc hai nghìn người đi dự lễ và tất cả các buổi họp mặt của các ông. Các làng xung quanh cũng có nhiều tín đồ Cơ Đốc. Người Nhật nghĩ gì khi họ thấy đám đông tín đồ Cơ Đốc tại những buổi họp mặt mà họ không tham dự ? Họ đánh hơi thấy ở dưới đó một cuộc nổi loạn ít nhiều được che giấu và họ phái gián điệp đến dò la. Các ông hát những bài thánh ca như : «Tiến lên ! Binh lính của Chúa Kitô, tiến lên giành chiến thắng.» Hoặc là : «Đứng lên, đứng lên vì Chúa Giê-su, những người lính của Thập tự giá !» Và rồi các ông kể cho chúng tôi câu chuyện về cậu bé David, người chỉ với cái ná, đã giết tên khổng lồ hùng mạnh Goliath. Mặc dù còn trẻ và yếu đuối, nhưng vì David có trái tim trong sạch và phục vụ cho một

chính nghĩa, nên Chúa đã giúp cậu giành chiến thắng. Đó là điều các ông dạy chúng tôi. Và chúng tôi, thiếu hy vọng, bị áp bức và lạc lối, không thể không tin các ông, vì chúng tôi không thể tin vào điều gì khác, bị tước đoạt cả quá khứ lẫn tương lai.»

Yul-han ngừng lời, cổ họng thắt lại vì xúc động từ chính những lời nói của mình. Anh cúi đầu. Khi đã kìm nén được sự xúc động, anh ngước mắt nhìn nhà truyền giáo, ánh mắt ông thể hiện một đòi hỏi mạnh mẽ.

«Anh có muốn là một phần của chúng tôi không ?

- Có, Yul-han nói, tôi sẽ là tín đồ Cơ Đốc.»

Sunia thức giấc trong đêm. Có tiếng động dưới hiên nhà hẹp, một bàn tay sờ soạng vào tay nắm của những cánh cửa có chấn song. Đột nhiên căng thẳng, tai vểnh lên nghe ngóng, Sunia nhận thấy rõ ràng. Có người ở ngoài. Phải đánh thức Il-han. Nhưng cô do dự. Ông đã thức trắng nhiều đêm, vì lo sợ cảnh sát Nhật, sau những buổi dạy học ban đêm cho lũ trẻ. Ippun đã cảnh báo họ rằng người ta đang bàn tán trong làng.

«Ông chủ quán rượu tức giận với con trai các ngài vì đã thu nhận tôi. Hôm nọ, ở chợ, hắn hét vào mặt tôi rằng tôi sớm muộn gì cũng sẽ lại về tay hắn và cả nhà

họ Kim sẽ vào tù.»

Il-han từ chối để bị đe dọa và vẫn tiếp tục các buổi dạy. Nhưng hai ngày trước, cảnh sát Nhật đã thực sự xuất hiện trong làng. Chỉ có điều họ chỉ say xỉn ở quán rượu và trưng dụng tất cả các cô gái ở đó. Il-han sau đó đã bí mật báo cho phụ huynh học sinh của mình đừng gửi con đến cho ông cho đến khi có thông báo mới. Nhưng từ đó, giấc ngủ đã rời bỏ ông.

Cúi xuống người ông, dưới ánh trăng, Sunia thấy khuôn mặt ông tái nhợt và những nét mệt mỏi. Ông cần ngủ. Chính cô sẽ đi xem ai đang tìm cách đột nhập vào nhà họ. Có lẽ chỉ là con chó của hàng xóm. Cô trườn ra khỏi giường và, chân đất, cô hé cánh cửa chớp và liếc nhìn qua khe hở. Một người đàn ông đứng đó : cao, gầy, quần áo rách tả tơi. Sunia mở cửa chớp thêm chút nữa và kêu lên :

«Kẻ trộm ! Ngươi làm gì ở đây ?»

Người đàn ông quay lại phía cô và nói giọng nhỏ.

«O-man-ee !» (Mẹ ơi !)

Từ khi các con trai cô không còn là trẻ nhỏ, không ai gọi Sunia là «mẹ».

Thế là, bà muốn mở toang cánh cửa chớp lớn, nhưng khung cửa bị kẹt và bà không thể chui qua khe hẹp. Bà nức nở :

«Con trai... Con trai của mẹ... Yul-chun...

- Suỵt...»

Anh nhấc cánh cửa ra khỏi bản lề và đặt nó sang một bên. Rồi anh ôm bà vào lòng. Bà níu lấy anh.

«Con cao lớn quá, bà lẩm bẩm, ngỡ ngàng... Con đã lớn thế này rồi. Và con chỉ còn da bọc xương... và quần áo thì rách tả tơi.»

Bà kéo anh vào nhà vừa khóc vừa thì thầm không ngớt.

«Con đã ở đâu ? Không, đợi đã, đừng nói gì với mẹ... Mẹ phải gọi cha con... đây, uống trà đi... chắc vẫn còn nóng... Không, nó nguội rồi... Mẹ sẽ hâm nóng chút đồ ăn...»

Anh nắm vai bà và lắc nhẹ.

«Mẹ, hãy nghe con ! Con không có thời gian. Trước bình minh, con phải đi rồi. Con đã mạo hiểm. Nguy hiểm cho cả cha mẹ và con. Con được cử về nước... con không thể nói với mẹ tại sao... cũng không thể tiết lộ

con sẽ ở đâu... nhưng con không được trở về nhà... có lẽ không bao giờ nữa... Ai có thể đoán trước được sự việc ?...

Sunia lập tức trấn tĩnh lại.

«Tại sao con không viết thư cho chúng ta ?

- Con không dám.

- Con đã ở đâu suốt bao nhiêu năm nay ?

- Ở Trung Quốc.»

Trung Quốc ! Đất nước bất hạnh đó ! Người ta hầu như không còn nhắc đến nó nữa, từ vụ ám sát Nữ hoàng.

«Con phải kể hết cho cha con», bà nói một cách quả quyết và, nắm lấy tay anh, bà dẫn anh vào phòng nơi Il-han vẫn còn đang ngủ.

Có nên đánh thức ông không ? Có, phải làm vậy, ông sẽ không tha thứ nếu để ông ngủ. Nhẹ nhàng, bà chạm vào trán, má, tay ông. Ông cử động và mở mắt. Bà áp miệng vào tai Il-han.

«Con trai chúng ta đây... con trai cả của chúng ta.»

Ngay lập tức, Il-han tỉnh táo hẳn. Ông ngồi dậy trên giường. «Làm sao... Ở đâu ?

- Con ở đây, thưa cha», Yul-chun nói. Anh quỳ xuống bên cạnh cha và Il-han nhìn xuống khuôn mặt con trai.

«Con đã ở đâu ? ông hỏi, giống như Sunia.

- Ở Trung Quốc, thưa cha... với những nhà cách mạng.»

Il-han lấy tay vuốt mặt và nhìn lại con trai.

«Con có... con có dính líu gì đến cái chết của Lão Phật gia không ? Bà ta có bị ám sát như Nữ hoàng của chúng ta không ?

- Không, thưa cha, bà ta chết vì tuổi già.

- Những nhà cách mạng đó đã lật đổ Ngai Rồng.

- Thưa cha, việc đó là cần thiết. Triều đại đã diệt vong, những người lãnh đạo thì tham nhũng. Chỉ mình Lão Phật gia nắm giữ toàn bộ Đế chế trong tay.

- Ai là những người lãnh đạo bây giờ ?

- Những nhà cách mạng sẽ thiết lập một nền cộng hòa, như của người Mỹ. Nhân dân sẽ chọn lãnh đạo của

mình.»

Đột nhiên tỉnh táo hẳn và thậm chí tức giận, Il-han phản đối :

«Thật là điên rồ ! Làm sao một dân tộc ngu dốt về chính trị có thể chọn lãnh đạo ? Cha đã từng đến Mỹ ; con thì chưa. Ở đó, người dân biết cách chọn lựa, biết bầu cử... họ...»

Sunia ngắt lời họ.

«Ôi ! Các người đàn ông ! Cha con xa cách nhau bao nhiêu năm... Và giờ các người lại cãi nhau về chính trị ! Il-han, con trai chúng ta chỉ có rất ít thời gian dành cho chúng ta. Con phải đi rồi.

- Đi đâu ?

- Con không thể nói với cha.

- Con là gián điệp ?

- Con được giao một nhiệm vụ.

- Vậy thì con là gián điệp !

- Cha gọi con thế nào cũng được», Yul-chun đáp lại. Con làm việc cho Hàn Quốc.»

Il-han đứng dậy và mặc áo choàng, rồi ông búi tóc, vừa làm vừa nói :

«Con sẽ bị bắt và xử tử. Vậy con nghĩ mình khôn ngoan hơn lũ khốn khổ kia, những kẻ có gián điệp trong mọi quán rượu sao ? Con bị kết án trước rồi.

- Cho đến giờ con vẫn sống sót.

- Mẹ tự hỏi bằng cách nào, Sunia ngắt lời. Trông con như sắp chết đói vậy.»

Bà vội vã chạy xuống bếp để hâm nóng bữa ăn.

«Lại đây», Il-han nói với con trai và dẫn anh đến thư phòng, nơi ông ngồi vào chỗ quen thuộc, trên tấm đệm dưới đất, bên chiếc bàn thấp.

«Giờ thì nói đi», ông nói.

Yul-chun quỳ xuống tấm đệm kia, đầu gối anh lộ ra qua những mảnh vải rách.

«Thưa cha» anh bắt đầu bằng giọng trầm thấp, hổn hển, con không thể nói gì với cha. Tốt hơn là cha không biết gì. Nếu một ngày nào đó có người hỏi cha con có phải là con trai cha không, hãy nói rằng cha chưa bao giờ gặp con.»

Il-han trợn mắt.

«Đó là điều cha sẽ không bao giờ làm !»

Khuôn mặt hốc hác, tiều tụy của con trai ông dịu lại.

«Thưa cha, cha có còn nhớ những lần chúng ta đi dạo trong khóm tre không ? Lúc đó con nhỏ đến nỗi cha phải nắm tay con.

- Cha nhớ», Il-han thì thầm, nghẹn ngào. Làm sao khuôn mặt trẻ thơ dịu dàng đó lại có thể thay đổi đến thế ? Ông cố gắng hắng giọng. «Đã lâu lắm rồi, chắc con không còn nhớ rõ.

- Con có nhớ. Con nhớ ngày em trai con ra đời và con đã bẻ những măng tre. Cha đã bảo con chúng sẽ không bao giờ mọc lại nữa. Đương nhiên là cha đã đúng, những măng tre đó đã chết. Cha gọi chúng là những cọng rỗng. Nhưng cha đã nói thêm rằng những cọng khác sẽ mọc lên thay thế chúng. Và, mỗi mùa xuân, con lại vào khóm tre để xem cha nói có đúng không. Điều đó luôn luôn đúng.»

Yul-chun đứng dậy và Il-han cũng làm theo. Mặt đối mặt, cùng chiều cao, họ nhìn thẳng vào mắt nhau.

«Ý con muốn nói gì ? Il-han hỏi.

- Đây : nếu cha không bao giờ gặp lại con và không nghe nói gì về con nữa, hãy nhớ : con chỉ là một cọng tre rỗng. Nhưng nếu con bị gãy, hàng trăm cọng khác sẽ thay thế con : những cây sậy sống !»

Anh do dự, như thể muốn, nhưng không dám, nói điều gì đó. Nhưng cuối cùng anh đã quyết định. Cúi người về phía cha, anh thì thầm vào tai ông :

«Con không thể trở lại... không phải sớm đâu... có lẽ là không bao giờ. Nhưng đôi khi cha sẽ tìm thấy dưới cửa nhà mình, vào buổi sáng, một tờ in. Hãy đọc nó, rồi đốt nó đi.»

Anh liếc nhìn xung quanh một cách không chắc chắn, rồi lẩm bẩm :

«Bình minh rồi... Con phải đi.»

Một lúc sau, Sunia bước vào trong nước mắt.

«Bữa ăn của nó đã sẵn sàng, em đã hâm nóng nó... nhưng nó đã đi rồi, bụng đói. Ôi ! Phật ơi, tại sao mẹ lại sinh ra trong một thời đại như thế này ?»

Ai có thể trả lời câu hỏi đó ? Il-han chỉ có thể nắm lấy tay bà và kéo bà sát vào mình. Và họ đứng như vậy, một cặp vợ chồng già đi, những đứa con bị giật khỏi tay họ. Họ cô đơn, trong một thế giới mà họ không biết.

Mùa hè nóng và khô, rồi những cơn mưa mùa thu bắt đầu. Trên núi, những người nông dân cắt cỏ bằng liềm và chuẩn bị những bó cỏ khô sẽ dùng làm chất đốt vào mùa đông. Trên những sườn núi giờ đã trơ trụi, những cây dương lại thắp lên ngọn lửa vàng của chúng. Trong ngôi nhà nông thôn của mình, Il-han và Sunia sống cuộc sống hàng ngày, và mỗi đêm, Il-han lại tiếp tục dạy dỗ những đứa trẻ. Ông hiếm khi gặp con trai thứ, vì cặp vợ chồng trẻ sống ở thành phố trong năm học.

«Chúng ta có nên kể cho con trai thứ của chúng ta về chuyến thăm của anh cả nó không ?» Sunia hỏi.

Il-han cũng đã tự hỏi mình câu hỏi đó và ông đã có sẵn câu trả lời.

«Chúng ta không hiểu rõ người phụ nữ mà nó lấy. Một tín đồ Cơ đốc ? Cứ như một người ngoại quốc. Không, tốt hơn là không ai biết con trai cả của chúng ta còn sống. Hãy để tất cả, ngoại trừ cha mẹ nó, quên nó đi. Chỉ mình chúng ta nghĩ về nó.»

Vì vậy, Il-han và Sunia tiếp tục sống trong im lặng. Khi Yul-han đến thăm họ, với tư cách là một người con có hiếu, hầu như chỉ nói về sức khỏe, về trường học của anh ta. Với những câu hỏi của anh ta, họ trả lời rằng họ vẫn khỏe. Còn hạnh phúc, ai có được nó trong những thời điểm hỗn loạn như thế này ?

Tháng tám của năm âm lương lịch này, hay tháng mười của năm dương lịch, hai ngày sau tiết Sương Giá, một gánh nặng mới lại đè lên vai người dân. Tổng đốc, Bá tước Terauchi, là mục tiêu của một cuộc ám sát trong một chuyến đi về phía bắc đất nước. Một kẻ khủng bố Hàn Quốc suýt nữa đã ám sát thành công ngài tại nhà ga Syun-chun. Tin tức lan nhanh từ miệng này sang miệng khác và một sự im lặng của khủng bố và cái chết trùm lên Hàn Quốc.

Cảnh sát Nhật Bản đã bắt giữ tất cả các sinh viên có mặt trong đoàn đại biểu đến sân ga để chào đón tổng đốc, và ném tất cả vào tù, trong khi chờ đợi tìm ra thủ phạm.

Il-han biết tin này từ tờ giấy in nhỏ đôi khi được lén đặt dưới cửa nhà ông, ngay từ lúc bình minh. Kể từ chuyến thăm của con trai cả, Il-han đã có thói quen dậy trước khi trời sáng, trong khi Sunia vẫn ngủ, để xem liệu ông có tìm thấy tờ giấy nhỏ đó không. Đó luôn là

một loại giấy chất lượng kém, nơi mực in bị nhòe.

Ai là kẻ khủng bố ? Yul-chun ? Đó có phải là nhiệm vụ được giao cho anh ? Il-han xoay chuyển câu hỏi dày vò này trong tâm trí. Ông quyết định không chia sẻ nỗi lo lắng của mình với Sunia. Hãy để bà sống cuộc sống của một người phụ nữ trong yên bình, chuẩn bị kim chi và vá quần áo ! Nếu Yul-chun đã bị bắt... anh sẽ trải qua mùa đông này trong một xà lim lạnh giá... Ít nhất thì anh còn sống, và an toàn. An toàn ư ? Thật là một trò đùa ! Con trai ông sẽ bị đánh đập, tra tấn nếu không chịu thú tội...

Il-han giờ đây đã hiểu biểu tượng của cọng tre rỗng. Khi một cọng chết, một cọng khác sẽ thay thế nó... nếu nó phải chết !

Vì vậy, suốt mùa đông đó, Il-han giữ im lặng. Ông gầy đi và khiến vợ lo lắng, ngày thì biếng ăn, đêm thì mất ngủ. Ông có thói quen trốn đi thay quần áo, để bà không kêu lên khi thấy ông gầy gò.

«Ôi ! những cái xương tội nghiệp của anh, bà than thở. Khi em nhớ đến anh vào ngày cưới...»

- Im đi, phụ nữ !» ông nói, nhưng cố cười khi thấy vẻ mặt của bà. «Nếu anh không làm em vừa mắt, hãy quay

đi chỗ khác !»

Đó là một trò đùa đen tối cho cặp vợ chồng già này, bị lưu đày ngay trên quê hương mình, những con người tội nghiệp tóc hoa râm, nhăn nheo, và cô đơn trong ngôi nhà của họ. Tuy nhiên, Il-han giấu nỗi dày vò của mình với Sunia và con trai út.

Mùa đông trôi qua. Bất chấp tuyết và băng, các học sinh vẫn đến trong những đêm đen, nhưng không đều đặn. Vụ ám sát hụt nhắm vào tổng đốc đã khiến những kẻ chiếm đóng phẫn nộ và gián điệp đi lại nhiều hơn bao giờ hết. Không một ngôi làng nào là quá xa xôi đối với chúng, không một con đường mòn nông thôn nào là quá hẻo lánh. Ngay cả phụ nữ cũng bị bắt và phải chịu những cuộc thẩm vấn gắt gao, đặc biệt là những phụ nữ theo đạo Cơ đốc.

Sự lựa chọn này có lý do, vì những nữ sinh ở các trường học Cơ đốc tỏ ra táo bạo hơn những người khác. Trong tờ báo ngầm, một ngày nọ Il-han đọc được câu chuyện sau :

Trong một thành phố, các nữ sinh của một trường ngoại trú Cơ đốc dành cho nữ giới đã bãi khóa. Nữ hiệu trưởng người Mỹ rất lo lắng, nhưng các học sinh khẳng định với bà rằng họ sẽ không để bà bị phạt thay họ :

họ yêu bà quá. Tối hôm đó, nữ hiệu trưởng được cảnh sát trưởng triệu tập. Ngay khi bà đến, ông ta dẫn bà ra đường chính của thành phố : các nữ sinh của bà đang tụ tập ở đó, và vẫy những biểu ngữ đòi thả các tù nhân bị bắt trong ngày xảy ra vụ ám sát. Các cô gái trẻ đã truyền nhiệt huyết của mình cho đám đông và một số người đàn ông đã la ó cảnh sát trưởng.

Không phải tất cả người Nhật đều tàn ác. Người đàn ông này tỏ ra rất bối rối.

«Tôi không thể bắt hết tất cả mọi người ! ông ta kêu lên. Các nhà tù đã chật cứng rồi.»

Nữ hiệu trưởng bước ra và thương lượng với các học sinh của mình, van nài họ về nhà, nhưng họ hoan hô bà và từ chối vâng lời.

«Hãy bắt tôi, người phụ nữ ngoại quốc nói với cảnh sát trưởng. Tôi sẽ thay thế chỗ của họ.»

Nhưng viên chức tốt bụng đã từ chối : người phụ nữ này, một nhà truyền giáo, đã già và yếu đuối.

«Trong trường hợp đó, bà tuyên bố, tôi sẽ nói với họ rằng ông sẽ bắt tôi nếu họ không giải tán...»

Các nữ sinh của bà có thể nói gì, khi nhìn thấy bà như vậy, mái tóc bạc của bà bay trong gió mùa đông ? Họ nhìn nhau và quyết định trở về, không quên hô vang :

«Những người đàn ông, hãy tiếp tục chiến đấu ! Ít nhất, chúng tôi đã làm cho các ông xấu hổ và giờ các ông đã ở trong hàng ngũ của chúng tôi !»

Il-han đọc tờ giấy in xấu, quên đóng cửa trước cơn gió lạnh buốt. Rồi ông vào nhà và đốt nó trong bếp, sưởi ấm đôi tay trước ngọn lửa ngắn ngủi. Suốt cả ngày, ông nghĩ về người phụ nữ mà Yul-han yêu thương, và bất chấp bản thân, trái tim ông mềm lại : những nữ tín đồ Cơ đốc trẻ đó thật dũng cảm.

Nhưng không phải tất cả phụ nữ đều thoát khỏi một cách dễ dàng như vậy. Các sinh viên tiếp tục nổi dậy khắp nơi và cảnh sát không ngần ngại đánh đập và giày xéo các cô gái trẻ. Giờ đây, hầu như ngày nào Il-han cũng tìm thấy tờ báo ngầm dưới cửa nhà mình.

«Tôi đã trải qua ba cuộc thẩm vấn, một nữ sinh kể lại. Một cảnh sát buộc tội tôi đi giày rơm. Tôi trả lời hắn đó là để tang cho người cha bị tù tội của tôi.

«Viên cảnh sát đã đánh đập tôi tàn bạo, khiến tôi chảy máu miệng, rồi hắn muốn cởi quần áo tôi, nhưng tôi đã

giãy giụa và người thông ngôn Hàn Quốc, bàng hoàng, đã từ chối tiếp tục nhiệm vụ của mình. Thế là tên cảnh sát chửi rủa tôi bằng thứ tiếng Hàn Quốc tồi tệ của hắn, và, vì người thông ngôn từ chối đánh một người phụ nữ, hắn đã nện tôi những quả đấm.»

Il-han đọc và im lặng, nhưng ông cảm thấy cơn bão đang nổi lên trong lòng dân tộc mình, bị siết chặt bởi sự tuyệt vọng. Các vụ bắt giữ tiếp nối nhau. Tất cả những người theo đạo Cơ đốc đều bị nghi ngờ.

Tháng thứ tư của năm dương lịch, vào mùa xuân, người ta thông báo về phiên tòa xét xử các sinh viên bị bắt trong vụ mưu sát tổng đốc. Ngày được ấn định vào ngày hai mươi tám tháng sáu dương lịch và Il-han đang chuẩn bị tham dự các phiên tòa.

Sáng hôm đó, mặt trời mọc đỏ rực : ngày sẽ rất nóng bức. Sunia càu nhàu chồng.

«Tại sao anh lại muốn vào thành phố đúng vào hôm nay ? Đám đông, tiếng ồn... Trời quá nóng và anh đã quá già. Và nếu người ta nhận ra anh thì sao ? Mặc dù để nhận ra trong đống xương đó người đàn ông đẹp trai mà anh đã từng...»

Bà trách móc ông với sự trìu mến còn ông thì không phản đối chút nào, trong khi bà giúp ông mặc chiếc áo choàng màu trắng tinh mà bà đã giặt và là cho ông. Bà buộc những dải ruy băng dưới cằm ông cho chiếc mũ và ra lệnh cho người đầy tớ già mang theo gói cơm nguội và đậu phụ cũng như chai trà mà bà đã chuẩn bị cho bữa ăn của ông. Đứng ở cổng, bà nhìn họ khuất dần trên con đường. Il-han bước đi theo cách của những học giả: bước chậm rãi, bàn chân hướng ra ngoài, và chiếc áo choàng của ông đung đưa theo nhịp bước. Lòng Sunia thắt lại và những giọt nước mắt lặng lẽ chảy. Tại sao bà lại khóc ? Bà không thể nói ra, nếu không phải là cuộc sống đã trở thành một gánh nặng khó có thể chịu đựng nổi. Tuy nhiên, vẫn phải chịu đựng nó : Il-han sẽ ra sao nếu không có bà ? Bà tự trách mình vì đã quá thường xuyên mất kiên nhẫn với ông, trong khi bà yêu ông rất nhiều. Tại sao đôi khi bà lại thô lỗ với ông ?

«Ôi ! Tôi là một người đàn bà tồi, bà thì thầm, ánh mắt đăm đăm nhìn theo bóng hình cao lớn của ông đang mờ dần ở phía xa, nhưng, trong tất cả những lỗi lầm, có một lỗi tôi sẽ không bao giờ phạm phải : em sẽ không chết trước anh, chồng em, em hứa với anh, em hứa với anh...»

... Mặt trời đã lên cao trên bầu trời khi Il-han đến tòa án. Cánh cửa mở rộng, nhưng có người canh gác.

«Giấy phép của ông đâu, ông lão ? một người lính hỏi ông. Ông tưởng ông có thể vào như chính ngài tổng đốc sao ?»

Il-han không biết là cần giấy phép đó. Ông đứng thẳng người với vẻ đường hoàng và nhìn thẳng vào mắt người lính.

«Tôi là một Kim, ông tuyên bố không thiếu vẻ kiêu hãnh. Tên tôi là Il-han.»

Người lính do dự trước cụ già với dáng vẻ cao sang đường bệ, rồi để ông vào. Bên trong, Il-han nhìn thấy ngay những tù nhân, còng tay, bị xích vào nhau từng nhóm mười người. Ở hai bên là chỗ ngồi của các luật sư và báo chí. Ở một đầu phòng là tòa án ; đối diện là những hàng ghế dành cho công chúng. Il-han tiến lại càng gần các bị cáo càng tốt để nhận ra khuôn mặt của những người đàn ông này. Liệu Yul-chun có ở với họ ? Phải chờ diễn biến của phiên tòa.

Il-han nóng lòng chờ đợi các thẩm phán vào vị trí, đi cùng các thông dịch viên Nhật Bản và Hàn Quốc của họ. Người ta đọc danh sách tù nhân và Il-han không

nghe thấy tên con trai mình. Nếu cậu có ở đó, thì cậu đang dùng tên giả. Sau đó là việc đọc bản cáo trạng : mất cả một tiếng để đọc bằng tiếng Nhật, rồi thêm một tiếng nữa để dịch sang tiếng Hàn Quốc.

Vào lúc đó, các thẩm phán tạm hoãn phiên tòa để ăn trưa. Il-han ra ngoài, ăn bữa ăn Sunia đã chuẩn bị và trở lại ngay lập tức, để có được chỗ ngồi càng gần hàng rào càng tốt, ở phía đối diện với chỗ của ông buổi sáng. Đằng sau hàng rào, các tù nhân đang chờ đợi, đói khát. Một trong số họ, ngay sát hàng rào, trong tầm tay của Il-han, quay lưng lại, cúi đầu. Tóc của anh ta đã bị cắt, như tất cả các tù nhân, và gáy anh ta lộ ra gầy guộc, chỉ còn da bọc xương, như một cây tre gãy. Quần áo rách rưới của anh để lộ những xương bả vai nhô ra. Chúng bẩn thỉu và ướt đẫm mồ hôi. Một hơi nóng ngột ngạt, hôi hám, bốc lên trong phòng. Il-han quan sát tù nhân đang thở hổn hển. Động lòng thương, ông nắm lấy chai trà mà người đầy tớ đang ngồi xổm dưới chân ông giữ, và đưa cho người đáng thương kia. Một bàn tay giống như móng vuốt hơn đã chộp lấy chai, và trong bàn tay đó, Il-han nhận ra bàn tay của con trai mình. Bàn tay của Yul-chun.

Il-han ngã phịch xuống ghế, đầu ong ong. Phải làm gì ? Ông muốn hét lên rằng đó là con trai ông, rằng phải thả cậu ra. Nhưng ông kìm chế được. Con trai ông không biết chai nước đến từ đâu. Il-han nhìn người đáng thương kia uống ừng ực ngụm trà lớn. Nhưng, trước khi anh ta uống xong, một người lính gác trông thấy và giật lấy chai.

«Ai đưa cho mày chai này ? hắn gầm lên.

- Người ta đút nó vào tay tôi.»

Người lính gác nhìn đầy giận dữ về phía những người đứng gần hàng rào. Il-han là người gần nhất và hắn quay sang ông.

«Là ông à, ông lão ?»

Không nhận được câu trả lời từ Il-han, cũng như từ những người tham dự đang khiếp sợ, người lính gác quay lại phía các bị cáo và đánh Yul-chun một cách dữ dội. Nhưng Yul-chun không nhúc nhích, thậm chí không ngẩng đầu lên.

Các thẩm phán giờ đã trở lại vị trí và phiên tòa bắt đầu. Người tù đầu tiên bị thẩm vấn là một giáo viên ở một trường học Cơ đốc. Người thanh niên gầy cao lớn này đã thú nhận vào ngày hôm trước rằng nhà truyền

giáo Mỹ, hiệu trưởng trường học của anh, đã buộc anh phải đến hiện trường vụ mưu sát. Nhưng giờ đây anh ta rút lại lời thú nhận. Anh ta rút lui toàn bộ : không, anh ta không thuộc Hội Nhân dân Mới, như anh đã nói hôm qua. Vị thẩm phán phẫn nộ khi thấy anh ta rút lui như vậy.

«Sao ngươi dám phủ nhận trước Tòa những gì ngươi đã thú nhận hôm qua ?

- Những gì tôi nói hôm qua đã bị ép buộc bằng sự tra tấn.

- Cái gì, ngươi hạ mình làm khai báo gian dối dưới sự tra tấn, ngươi, một giáo viên ?»

Người đàn ông khăng khăng nói rằng những đối xử tàn nhẫn đã buộc anh ta phải nói dối. Với tất cả các câu hỏi tiếp theo, anh ta đều trả lời phủ định. Không, anh ta đã không được một trong những kẻ chủ mưu âm mưu đến thăm ; không, anh ta thậm chí còn không biết về nó; không, anh ta đã không nói chuyện với nhà truyền giáo về âm mưu này ; không, anh ta không biết rằng những kẻ âm mưu có vũ trang đã có mặt tại nhà ga Syun-chun ngày hôm đó ; không, anh ta thậm chí không biết rằng tổng đốc sẽ đến ; không, cả anh ta lẫn học sinh của anh ta chưa bao giờ có vũ khí trong tay...

Vị thẩm phán cuối cùng mất kiên nhẫn và thốt lên : «Người tiếp theo !»

Đó là một người đàn ông thấp đậm và vai rộng, ba mươi tám tuổi, một nông dân. Anh ta không biết gì, không thuộc bất kỳ hội kín nào, chưa bao giờ nghe nói về một âm mưu ; tóm lại, giống như người tù đầu tiên, lời thú nhận của anh ta đã bị ép buộc bằng sự tra tấn.

Vị thẩm phán càng lúc càng cáu kỉnh : các tù nhân đều đưa ra những câu trả lời giống nhau. Hệ thống phòng thủ của họ hiện ra rõ ràng với Il-han và ông tự nhủ rằng chỉ có Yul-chun mới có khả năng nghĩ ra nó. Nhưng Tòa án cũng đã hiểu và vị thẩm phán đã hoãn phiên tòa cho đến ngày hôm sau.

Ngày thứ hai diễn ra y hệt như ngày đầu tiên. Il-han, kiệt sức, đã ngủ quá say nên đến quá muộn để có chỗ gần hàng rào. Cả ngày, ông nghe các tù nhân rút lại lời thú nhận của họ, «bị ép buộc dưới sự tra tấn». Trong ngày thứ hai này, mười bốn tù nhân đã bị thẩm vấn. Nhiều thanh niên trong số đó là giáo viên hoặc học sinh của các trường học Cơ đốc và Il-han bắt đầu lo sợ cho người con trai thứ hai của mình. Nếu cậu ta cũng trở thành một tín đồ Cơ đốc...

Vào buổi trưa, khi Il-han rời khỏi tòa án, người đầy tớ của ông đang chờ, với một đĩa kim chi mà Sunia gửi cho ông.

Ngày thứ ba không khác gì những ngày trước. Và cứ thế cho đến ngày thứ tám. Không phải tất cả tù nhân đều là sinh viên : trong số họ có các mục sư Cơ đốc, thương nhân, nông dân... Không ai thừa nhận có tham gia vào âm mưu. Cuối cùng, tối ngày thứ tám, Yul-chun được gọi ra xét hỏi.

«Danh tính của ngươi ?

- Người ta gọi tôi là Cây Sậy Sống.

- Hai năm trước, vào tháng tám, ngươi đã đến Kwaksan. Ngươi có nhiệm vụ thông tin cho Hội Nhân dân Mới về các chuyến đi của tổng đốc, người mà họ đã quyết định ám sát tại Chanyon-kwan. Có đúng không ?

- Người ta bắt tôi nói thế dưới sự tra tấn, nhưng điều đó là không đúng.

- Ngươi đã mua súng lục ở Mãn Châu với số tiền do thương nhân Oh Hwei-wen giao. Có đúng không ?

- Tôi đã nói thế dưới sự tra tấn, nhưng điều đó là không đúng.

- Ngươi đã đi cùng các đồng phạm đến Wiju, với mục đích ám sát tổng đốc.

- Tôi đã nói thế dưới sự tra tấn, nhưng điều đó là không đúng.

- Vào mùa xuân năm 1909, khi Thân vương Ito hộ tống nhà vua Hàn Quốc trong chuyến thanh tra, chẳng phải các ngươi đã quyết tấn công thân vương tại Chanyon-kwan sao ? Nhưng, vì đoàn tàu hoàng gia không dừng lại ở nhà ga đó, các ngươi đã bắt chuyến tiếp theo để thực hiện vụ mưu sát tại một nhà ga khác. Có đúng không ?

- Người ta bắt tôi nói thế dưới sự tra tấn, nhưng điều đó là không đúng.»

Đến lúc này, vị thẩm phán, một tướng lĩnh quan trọng người Nhật, nổi giận. Đấm thùm thụp lên bàn, ông ta gầm lên :

«Tra tấn... tra tấn... Nhưng tra tấn nào ?»

Với cùng giọng điệu kiên định, Yul-chun tuyên bố :

«Người ta trói tay tôi ra sau lưng. Rồi người ta luồn những cây gậy giữa hai chân tôi bị trói với nhau ở đầu gối và mắt cá chân. Hai cảnh sát ấn xuống những cây

gậy đó. Những nêm tre được cố định giữa các ngón tay tôi, và người ta siết chặt cho đến khi thịt bị cắt đến tận xương. Người ta đánh tôi bằng một cây tre chẻ đôi, cho đến khi lưng tôi bị lột da... Tôi bị tra tấn như vậy mỗi ngày, nhưng tôi không biết kéo dài bao lâu, vì tôi thường xuyên bất tỉnh.»

Giọng nói rõ ràng và chắc chắn đã giữ toàn thể những người tham dự như bị choáng váng bởi những gì nó gợi lên. Khi Yul-chun im lặng, cậu quay đầu lại và nhìn cha mình. Không một cơ trên khuôn mặt cậu cử động, nhưng hai người đàn ông - cha và con - đã trao nhau một ánh nhìn dài.

«Người tiếp theo !» vị thẩm phán hét vang.

Il-han đứng dậy và bước ra. Ông đã thấy những gì cần thấy ; ông đã nghe những gì cần nghe. Người đầy tớ lặng lẽ theo ông. Với bước chân chậm nhưng đều đặn, hai người đàn ông trở về ngôi nhà ở nông thôn, trong khi hoàng hôn buông xuống. Trời vẫn còn nóng... Khi Il-han xuất hiện trên ngưỡng cửa, Sunia kêu lên :

«Có chuyện gì vậy ? Trông anh như một bóng ma !

- Đừng hỏi anh bất cứ điều gì, Il-han trả lời, tốt hơn là em không biết gì cả.»

Bà có van nài, có nổi giận thế nào, ông cũng từ chối tiết lộ sự thật cho bà. Ông chỉ lặp đi lặp lại :

«Tốt hơn là em không biết gì cả.»

Vào cuối phiên tòa, nhiều bị cáo bị kết án tù dài hạn và những người khác bị chém đầu. Il-han không muốn biết số phận của con trai mình. Ông không tìm cách hỏi thăm Yul-han, người cũng đang gặp nguy hiểm, kể từ khi cậu kết hôn với một tín đồ Cơ đốc...

... Một mùa hè nữa trôi qua. Yul-han gần như đã hoàn thành ngôi nhà của mình. Ippun, giờ là người hầu của họ, làm việc như một người đàn ông, vận chuyển đá, chuẩn bị xi măng và các đường ống dẫn cho sàn gỗ ondol. Đến thời gian tựu trường, nhưng Induk không trở lại vị trí của mình trong năm đó, vì cô đang mang thai và Yul-han bắt cô phải ở nhà. Tổ ấm của họ giờ đây ở trong ngôi nhà nhỏ mới xây này. Yul-han sẽ phải một mình trở lại thành phố và chỉ về nhà vào các kỳ nghỉ. Induk sẽ có Ippun làm bạn, có sự hiện diện gần gũi của cha mẹ chồng, trong khi vẫn độc lập. Sẽ phải cho cha mẹ biết về hy vọng mới mẻ này, về những sắp xếp mới này. Nhưng Yul-han cũng phải thú nhận quyết định cải đạo và chấp nhận sự chỉ đạo của trường học Cơ đốc, vốn đang bị bỏ trống.

Vào Chủ nhật Yul-han được rửa tội, trời xám xịt và lạnh lẽo. Gió thu cuốn những chiếc lá cuối cùng trên cây. Những quả hồng rơi vỡ tung trên mặt đất và những đứa trẻ ăn mặc rách rưới chạy đi nhặt chúng ; mùi kim chi đang được chuẩn bị nồng nặc bao trùm cả thành phố và nông thôn.

Yul-han đến nhà thờ cùng với Induk. Để tôn trọng lễ nghi, cô đi theo anh cách vài bước. Yul-han nhìn mọi thứ xung quanh bằng một con mắt mới, như thể toàn bộ con người anh trở nên dễ tiếp thu hơn : con đường bụi bặm, những người qua đường với khuôn mặt buồn bã, những đứa trẻ vui vẻ bất chấp cái lạnh và sự nghèo khó, bất chấp cảnh sát có mặt khắp nơi... Đằng sau thành phố nhộn nhịp, những ngọn núi vươn những đỉnh xám của chúng lên một bầu trời cũng xám xịt, và sự hài hòa đó của đất và trời dường với anh là hình ảnh của sự thống nhất giữa trái tim và tâm trí anh. Tuy nhiên, trong khi bước qua cổng nhà thờ, anh biết rằng anh sẽ bước ra ngoài với một hình hài khác. Anh sẽ không chỉ đơn giản là một người Hàn Quốc, mà là một người Hàn Quốc theo đạo Cơ đốc ; nhân cách nào trong hai nhân cách này sẽ lấn át nhân cách kia (trừ khi cả hai hòa quyện thành một tổng thể hài hòa ?) điều đó anh không thể nói.

Hơn nữa, anh không cảm thấy cần phải nói và anh im lặng đi về phía dành cho nam giới, trong khi Induk ngồi vào chỗ dành cho phụ nữ. Yul-han cảm thấy xa lạ với chính mình. Anh sắp hiến dâng mình cho một Đức Chúa Trời mà anh chưa bao giờ thấy nhưng lại có một khát vọng chưa từng có thu hút anh về phía Ngài.

Buổi lễ bắt đầu. Yul-han, giống như hầu hết người Hàn, rất nhạy cảm với âm nhạc. Một trong những lý do khiến tôn giáo mới thu hút dân chúng nước này là vị trí dành cho đàn organ và các bài thánh ca trong các buổi lễ của nó.

Sau những bài thánh ca đầu tiên, nhà truyền giáo quay về phía giáo dân. Nhà thờ chật cứng người và nhiều tín đồ đứng dựa vào tường. Phụ nữ lúc nào cũng mang theo con cái. Tại sao tất cả những người nghèo khổ này lại đến, nếu không phải để tìm kiếm sự an ủi và khích lệ ? Một biểu hiện trìu mến hiện lên trên khuôn mặt thô ráp của nhà truyền giáo.

Ông nói bằng thứ tiếng Hàn đơn giản mà ông biết, cố gắng diễn đạt những suy nghĩ cao siêu bằng một ngôn ngữ sơ đẳng. Các tín đồ lắng nghe ông trong sự im lặng háo hức, chỉ thỉnh thoảng bị làm phiền bởi tiếng khóc của một đứa trẻ. Yul-han cảm thấy một sự bình yên lớn lao thấm vào mình. Và lần đầu tiên, anh tự nhủ rằng

mình đúng khi cải đạo. Anh không biết chính xác điều đó hàm ý tất cả những gì, nhưng anh chắc chắn rằng từ nay anh sẽ biết cách lớn lên trong sự khôn ngoan và chân lý. Đồng thời, một sự khiêm nhường hoàn toàn mới mẻ sinh ra trong anh. Có rất nhiều người nghèo trong nhà thờ này, những kẻ dốt nát và những con người rất khác với trí thức như anh. Ban đầu, vốn xuất thân từ một dòng họ quý tộc lâu đời, anh rất ngại hòa nhập với họ và coi họ như anh em, nhưng giờ đây anh đã vứt bỏ thành kiến đó. Anh thực sự cảm thấy mình đang ở giữa anh em của mình.

Khi nhà truyền giáo gọi những ai muốn nhận phép rửa tội, Yul-han đứng dậy, loạng choạng bước tới cùng với khoảng một tá người khác, đàn ông và phụ nữ. Tim anh đập thình thịch. Chính vào giây phút này, tương lai của anh được định đoạt.

«Có thể, nhà truyền giáo nói, có thể các con sẽ bị bức hại, thậm chí có thể được kêu gọi để chết làm chứng cho Đấng Kitô, như Ngài đã chết trên thập tự giá.»

Điều đó là đúng. Cảnh sát Nhật đã đóng đinh các tín đồ Cơ đốc.

«Ta rửa tội cho con, nhà truyền giáo nói, nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần.»

Yul-han cảm thấy một vài giọt nước lạnh chảy trên má mình.

«Và Chúa Giêsu cầm lấy bánh, bẻ ra và phán : 'Hãy lấy mà ăn, vì này là thân thể ta...'»

«Rồi Ngài cầm lấy chén, tạ ơn, và đưa cho môn đồ, phán rằng : 'Hãy lấy mà uống...'»

Giọng trầm của nhà truyền giáo đọc lời kinh thánh và Yul-han cảm thấy trên lưỡi mình vị khô của bánh không men, rồi vị chua của rượu vang đỏ. Mọi việc đã hoàn tất. Nhờ ân điển của một nghi lễ thần bí kỳ lạ, một sự tái sinh lần thứ hai đã biến anh thành một tín đồ Cơ đốc một cách chắc chắn như thể, qua dòng dõi xác thịt, anh được sinh ra trong gia đình Kim.

Yul-han đã không tham dự phiên tòa xét xử những kẻ âm mưu bị cáo buộc trong vụ mưu sát Tổng đốc, vì Induk đã cầu xin anh tránh xa, khẳng định rằng cả gia đình anh sẽ gặp nguy hiểm nếu anh bị để ý. Induk, can đảm trong việc làm điều thiện, lại sợ hãi như một đứa trẻ trước cảnh sát hay lính tráng... Bất cứ ai mang vũ khí đều khiến cô kinh hãi và cô thường đi đường vòng rất xa chỉ để tránh một người đàn ông mặc đồng phục.

Tuy nhiên, Yul-han đọc kỹ tất cả các báo cáo về phiên tòa, trên báo chí và trên các bức tường. Vì trên các bức tường người ta vẫn có thể tìm thấy những thứ khác ngoài tin tức chính thức : bất chấp sự giám sát của cảnh sát, một kẻ nổi loạn luôn tìm cách khắc lên đó một số thông tin bí mật. Ra ngoài sớm, người ta có thể đọc những thông điệp này, trước khi cảnh sát xóa chúng. Nhờ vậy, anh biết được rằng các bị can đã rút lại tất cả lời thú tội, khẳng định rằng chúng đã bị ép buộc khai ra do tra tấn. Ngày sau khi chịu phép rửa tội, Yul-han biết đến sự tồn tại của người đàn ông được gọi là «Cây Sậy Sống».

«Hãy coi chừng Cây Sậy Sống !» các bức tường tuyên bố.

Sau đó, các tờ báo do quân chiếm đóng kiểm soát đã đăng tải báo cáo về phiên tòa, và đó là cách mà, vào ngày thứ mười hai, các nhà báo tiết lộ rằng Nam tước Yun, một người Hàn thuộc gia đình yangban (quý tộc) quan trọng, đã thừa nhận với thẩm phán rằng ông là thủ lĩnh của Hội Nhân Dân Mới.

Yul-han biết rất rõ quý tộc già này, một người bạn cũ của cha anh. Yul-han nhớ lại rằng, thuở nhỏ, cha thường dẫn anh đến những quán trà tốt nhất ở thủ đô, nơi ông gặp gỡ những học giả quen biết. Trong số đó, Nam tước Yun đã gây ấn tượng đặc biệt với anh bởi vì, trước mặt

người đàn ông này, ngay cả cha anh cũng không ngồi trước. Nam tước là một cụ già mảnh khảnh, khuôn mặt luôn rất tái, dáng điệu và lời nói toát lên vẻ thanh thản. Giờ đây, ở tuổi già, ông bị đưa ra xét xử và lâm vào cảnh nguy hiểm đến tính mạng ! Ông đã tự bào chữa bằng tiếng Nhật xuất sắc, vì ông thông thạo ngôn ngữ này, cũng như tiếng Hoa và tiếng Mỹ. Ông cũng đã từng du lịch đến Nga, và từng là Bộ trưởng Ngoại giao, trong suốt chiến tranh Nga-Nhật. Sau khi Hàn Quốc bị Nhật Bản xâm lược, ông đã cải đạo sang Cơ đốc giáo. Bị gạt ra khỏi quyền lực, ông đã nhận một chức vụ trong một trường học Cơ đốc.

Yul-han đọc bài tường thuật về phiên tòa này vào một buổi sáng, trong khi ăn sáng. Quên rằng giờ học của mình sắp đến, anh tiếp tục say mê đọc : những câu hỏi của các thẩm phán, những câu trả lời của Nam tước Yun.

«Ngài đã cảm thấy thế nào khi phải từ bỏ chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao của mình ?

- Tôi đau khổ tột cùng.

- Ngài không phải là thủ lĩnh của Hội Nhân Dân Mới sao ?

- Đúng vậy, nhưng tôi đã cảnh báo các thành viên rằng tôi từ chối sử dụng bạo lực.

- Tuy nhiên, hẳn ngài đã rất phẫn nộ khi thấy đất nước mình bị sáp nhập bởi một cường quốc khác.

- Tôi đã không phải đứng trước tòa án này, nếu lúc đó tôi có thể ngăn cản Nhật Bản thống trị quê hương tôi.

- Trong hoàn cảnh đó, liệu có hợp lý không khi ngài đã vạch ra một kế hoạch nhằm thay đổi tình trạng này ?

- Tôi đã quá già để hành động khác đi, nhưng tôi vô cùng thất vọng về số phận dành cho Tổ quốc mình.»

Yul-han đọc những lời lẽ cao quý đó và trong tưởng tượng thấy vị lão già dũng cảm, mặc chiếc áo choàng dài trắng truyền thống Hàn Quốc, bộ râu tuyết lớn xòe ra trên ngực, tay chống gậy, đôi mắt đen với ánh nhìn bất khuất trong khuôn mặt nhăn nheo. Một sự can đảm và niềm tin mới trào dâng trong lòng Yul-han. Nếu tất cả, già trẻ, đều coi thường nỗi sợ hãi ở đất nước mình, tại sao anh lại phải khuất phục nó ?

Induk xuất hiện ở ngưỡng cửa.

«Anh quên các buổi học của mình rồi sao ?

- Anh không quên. Nhưng anh có một nhiệm vụ khác phải hoàn thành. Trước hết anh phải đi gặp cha anh.»

Induk đưa tay lên má :

«Có chuyện gì vậy ? Chuyện gì đã xảy ra ?

- Nam tước Yun đã bị xét xử hôm qua. Ông ấy đang ở trong tù, và đó là một người bạn cũ của cha anh. Anh phải nói với cha... và cũng nói với cha rằng anh đã cải đạo sang Cơ đốc giáo. Anh hy vọng điều đó sẽ không quá sức trong một ngày.»

... Anh thấy cha mình đang tưới một cây táo non trong khu vườn phía đông. Sunia đang xới đất để rễ cây có thể uống nước.

«Ôi, cha mẹ, Yul-han thốt lên sau khi chào họ, cha mẹ nghĩ rằng mình sẽ thu hoạch trái từ một cái cây nhỏ bé như vậy sao ?

- Chính con sẽ thu hoạch chúng, Il-han nói, con và các con của con. Cha rất vui khi thấy con, cha có điều muốn nói với con.»

Ông đặt bình tưới xuống và đi về phía ngôi nhà. Yul-han theo ông vào thư phòng. Vì cha anh chậm nói, Yul-han nói với ông :

«Cha nói đi.

- Con nói trước đi. Có lẽ là cùng một chuyện.»

Yul-han hít một hơi thật sâu. «Thưa cha, anh nói, con đã trở thành một tín đồ Cơ đốc.»

Một cơn mưa phùn mùa thu bắt đầu rơi. Những giọt nước rơi từ mép mái nhà và những dòng nước nhỏ hình thành trên những viên đá của lối đi. Sunia chạy vào bếp, lấy tạp dề trùm lên đầu. Nỗi sợ hãi của anh lớn đến mức anh run rẩy, khi cha anh trả lời, với một sự dịu dàng khác thường :

«Nếu con nói điều đó với cha một thời gian trước, cha đã trách con đặt cả gia đình vào nguy hiểm. Nhưng cha đã chứng kiến và nghe thấy những điều như vậy...»

Và ông kể cho anh nghe diễn biến phiên tòa, hành vi dũng cảm và thông minh của các tín đồ Cơ đốc. Yul-han say mê nghe câu chuyện của ông, rồi nói :

«Xin cha hãy thêm một cái tên vào danh sách tinh hoa của cha. Hãy thêm tên của Nam tước Yun.»

Il-han sửng sốt. «Không phải người bạn già của cha chứ !

- Vâng, chính ông ấy.»

Il-han tự hỏi liệu ngược lại, mình có nên nói về Yul-chun...

«Và người tên là Cây Sậy Sống..., Yul-han nói lúc đó, như thể vừa đọc được suy nghĩ chưa thành lời của cha mình.

- Rồi sao ?

- Người ta có nghi ngờ danh tính thật của anh ta không?

- Còn con, con có biết không ?

- Con không có ở tòa án, làm sao con biết được ?»

Rõ ràng, Yul-han không biết gì cả... Thôi, cứ để cậu ta không biết, đó là điều kiện để được an toàn. Il-han nhìn con trai.

«Tại sao cha lại biết rõ hơn con ? Về phần còn lại, ông nói thêm, giả vờ sốt ruột, nếu con muốn làm tín đồ Cơ đốc, con muốn làm gì thì làm.»

Đó là tất cả những gì còn lại của cơn thịnh nộ mà đứa con trai út của ông từng sợ hãi...

Mùa đông năm đó rất khắc nghiệt. Mỗi sáng, cảnh sát nhặt xác những người đàn ông, phụ nữ, trẻ em chết trong đêm, và chất lên xe tải. Đất đóng băng quá sâu đến nỗi không thể đào đủ huyệt. Nhiều xác chết được chuyển đến các doanh trại bỏ hoang, chất đống và phủ chiếu, chờ mùa xuân...

Cuối cùng mặt trời mùa xuân cũng xuất hiện... Đã đến lúc Induk sinh em bé. Mẹ cô cầu xin Yul-han cho phép cô về nhà cha mẹ đẻ để sinh. Yul-han rất phân vân: nếu chiều theo mẹ vợ, anh sẽ chuốc lấy sự giận dữ của chính mẹ mình. Quả nhiên Sunia nổi giận :

«Sao lại thế, bà thốt lên. Vậy con nghĩ mẹ không có khả năng giúp đỡ đứa cháu trai của mình chào đời sao ? Mẹ cho rằng chỉ có những người Cơ đốc mới làm được điều đó !

- Mẹ, con xin mẹ ! Yul-han phản đối. Đây có phải là việc con quyết định không ? Hãy để Induk làm những gì cô ấy muốn.

Induk nghe thấy cuộc trò chuyện của họ từ cửa sổ và tự nhủ sẽ tìm cách nói chuyện với mẹ chồng vào dịp đầu tiên.

«Mẹ rất tốt ơi, cô nói với giọng ngọt ngào, việc sinh nở không phải là điều quan trọng nhất... Mẹ sẽ cho phép chúng con tổ chức lễ kỷ niệm trăm ngày với mẹ và ông nội chứ ?»

Sunia mềm lòng, đồng ý rằng như vậy sẽ tốt. Vào một đêm có bão đầu xuân, Induk cảm thấy những cơn đau đầu tiên. Mẹ và các chị em của cô vây quanh. Trong phòng chính, Yul-han chờ đợi. Sự lo lắng của anh không loại trừ một sự tò mò thích thú : Induk muốn đứa con đầu lòng của mình là con gái, trong khi anh lại mong có một cậu con trai.

Cuộc sinh nở rất khó khăn, rất lâu. Yul-han bắt đầu thực sự lo lắng. Mặt trời lên, khi mẹ vợ anh xuất hiện ở ngưỡng cửa và ra hiệu bằng ngón tay. Anh lập tức tiến lại gần và bà nói với anh với một nụ cười :

«Con thắng rồi. Chúa đã ban cho con một cậu con trai.»

Yul-han lao vào phòng của Induk và quỳ xuống bên giường. Và anh thấy vợ mình đang bế trên tay một đứa trẻ khỏe mạnh, mắt đã mở to. Con trai của anh ! Một niềm tự hào kỳ lạ trào dâng trong lòng anh, một cảm giác thành công, một sự đổi mới cuộc sống, một hy vọng lớn lao. Rồi anh nhìn Induk.

«Lần sau, anh sẽ cầu nguyện để em có một cô con gái», anh nói và mỉm cười. Và Induk, bất chấp sự mệt mỏi, đáp lại anh bằng một nụ cười tương tự.

... Ban đầu, Yul-han coi đứa con này đơn giản là sự khẳng định cho mối quan hệ của họ. Nhưng, vào một ngày nọ, anh phát hiện ra, với một cảm xúc khó tả, rằng đứa trẻ dường như được ban cho một tâm hồn đã già cỗi. Dù còn rất nhỏ, nó dường như sở hữu sự kiên nhẫn và thấu hiểu. Đói không làm nó khóc. Nó đưa ánh mắt bình tĩnh và chiêm nghiệm của đôi mắt to trên khuôn mặt nhìn xung quanh và biết chờ đợi. Khi bố mẹ nói chuyện với nhau, cứ như thể nó đang lắng nghe họ. Đứa trẻ xinh đẹp, khỏe mạnh và cứng cáp này gây ấn tượng theo một cách kỳ lạ và Yul-han nhìn nó với một sự kính trọng nào đó, đến mức đôi khi anh ngần ngại gọi nó là «con trai của cha».

«Nếu anh là Phật tử, anh nói với Induk một ngày nọ, anh sẽ nghĩ rằng trong đứa trẻ này là sự tái sinh của linh hồn một người nào đó có giá trị.»

Họ ở cùng nhau và Induk đang chuẩn bị cho lễ kỷ niệm trăm ngày sau khi sinh, sẽ được tổ chức vào ngày hôm sau. Trong khi bánh được nướng trong lò, cô sắp xếp trên bàn những vật phẩm mà đứa trẻ sẽ chọn theo nghi lễ. Truyền thống đòi hỏi như vậy : sự lựa chọn này

sẽ tiên đoán tương lai của nó.

Cô ngừng công việc khi Yul-han lên tiếng.

«Em có cùng cảm giác như anh, cô khẳng định. Em không hiểu hết ý nghĩa của nó. Em chỉ biết rằng đứa trẻ này sẽ là một người lãnh đạo. Chúng ta, là cha mẹ nó, không được cố gắng uốn nắn nó. Chính nó sẽ biết cách làm và chúng ta phải chờ nó hướng dẫn.»

Cô tiến lại gần Yul-han và cả hai cùng quỳ xuống trước đứa trẻ, được đặt trên một chiếc gối ngay trên sàn gỗ ondol (sàn sưởi). Nó đang vui đùa vung chân tay và thử giọng của mình bằng nhiều tiếng bi bô khác nhau. Cảm nhận được cha mẹ ở gần, nó ngừng trò chơi, đặt lên họ một ánh nhìn mang đầy vẻ thông minh, một sự ý thức về mọi thứ đến mức người ta có thể nghĩ rằng nó sắp nói tên họ.

«Ôi, nhìn kìa...», Induk thốt lên kinh ngạc.

Đứa trẻ mỉm cười - và nụ cười ấy giống như sự mỉa mai của một hiểu biết huyền bí nào đó.

«... Đừng ai nói nữa», Il-han nói.

Tất cả họ đều tụ họp cho lễ kỷ niệm một trăm ngày này. Lần đầu tiên, ngôi nhà ở quê đón nhận gia đình của

Induk và gia đình của Yul-han. Lần đầu tiên, Il-han và Sunia gặp gỡ những người theo đạo Cơ Đốc, điều đã không thể xảy ra nếu Il-han không tận mắt chứng kiến lòng dũng cảm tuyệt vời của những người Cơ Đốc giáo trong phiên tòa. Vì vậy, hôm đó, ông đón tiếp cha mẹ của Induk với sự lịch sự lớn lao và dành cho họ những chỗ ngồi danh dự. Người cha mặc chiếc áo choàng trắng, và người mẹ - nhỏ nhắn và không được xinh đẹp lắm - mặc một chiếc áo cánh và váy bằng satin xám. Xung quanh căn phòng, ở phía sau, là các anh chị em của Induk và các chị em của Sunia ngồi. Một cuộc họp mặt gia đình như thế này đã không diễn ra trong ngôi nhà ở quê kể từ đám tang của cha Il-han.

Tất cả đều chăm chú quan sát đứa trẻ. Nó cũng mặc những bộ quần áo đẹp nhất : một bộ đồ lụa đỏ do mẹ nó may.

Tựa vào một chiếc gối, nó trông hoàn toàn bình thản và mỉm cười mỗi khi có ai nói chuyện với nó.

«Đừng ai nói nữa», Il-han nhắc lại.

Tất cả đều nín thở. Trên sàn nhà, trong tầm với của đứa trẻ, Induk đã đặt những vật truyền thống : một cây bút lông để viết, một con dao găm nhỏ, một đồng tiền xu, một cuộn chỉ. Đứa trẻ nhìn mẹ nó với ánh mắt thắc

mắc ; cô mỉm cười ra hiệu cho nó. Như thể hiểu được điều người ta mong đợi ở mình, nó xem xét từng món đồ một cách cẩn thận và chẳng bao lâu sau đã chọn cuộn chỉ. Mọi người đều reo lên những tiếng cảm thán vui mừng. Đứa trẻ đã chọn biểu tượng của sự trường thọ.

Sau đó, Induk mời trà và bánh ngọt và cuộc trò chuyện lại sôi nổi trở lại. Rồi các vị khách dâng tặng những món quà của họ cho nhân vật chính của buổi lễ : quần áo lụa sặc sỡ, tiền bạc, những bát cơm tượng trưng cho sự giàu có. Ông bà tặng những món quà thiết yếu : những cuộn chỉ, bát cơm sơn mài tốt có nắp bằng đồng đánh bóng, một đôi đũa và một thìa bạc. Mỗi món quà, đứa trẻ đón nhận với một sự bình tĩnh và vẻ mặt trầm ngâm đến nỗi các vị khách đều bị ấn tượng.

Sau khi họ ra về, Sunia bế đứa trẻ trên tay.

«Me rất hài lòng với sự lựa chọn của con, bà nói với Yul-han. Nếu không thì mẹ đã lo sợ rồi. Đứa trẻ này có quá nhiều trí tuệ trong nó.

- Trí tuệ thì rất hữu ích trong thời đại chúng ta, anh đáp.

- Cha nghĩ rằng cha đã tìm được tên cho cháu, Il-han lên tiếng. Một cái tên Trung Hoa : Lương. Sau này, cháu có thể thêm một tên khác tùy chọn, nhưng trong lúc đó hãy gọi cháu là Lương, có nghĩa là Ánh sáng : ánh sáng ban ngày hay ánh sáng của tri thức.»

Sunia và Yul-han trao đổi ánh mắt.

«Con thấy cái tên được chọn rất hay», Yul-han tán thành.

Sunia gật đầu đồng ý, và thì thầm, đung đưa đứa trẻ đang mỉm cười với bà :

«Đó sẽ là tên của người đàn ông nhỏ của bà !»

Nhưng Induk đón lấy đứa trẻ từ tay bà.

«Nó chỉ là một em bé thôi mà ! cô kêu lên. Một em bé rất nhỏ. Các vị làm nó thành người lớn quá sớm.» Và cô ôm chặt nó vào lòng.

Vào khoảng thời gian đó, phương Tây - đã hòa bình trong nhiều năm - bị tàn phá bởi một cuộc chiến khủng khiếp. Ở phương Đông, người ta không hiểu được rằng cuộc chiến đó có thể được châm ngòi bởi vụ ám sát một nhân vật quý tộc ở một đất nước mà không ai biết đến. Thế nhưng, cái chết của một người duy nhất này

đã gây ra cái chết của hàng ngàn người như ngọn lửa cỏ lan truyền trong thảo nguyên. Toàn bộ châu Âu trở thành con mồi của chiến tranh. Nước Đức, đất nước được người Nhật ngưỡng mộ, nơi Thiên hoàng gửi các sĩ quan của mình đến để học nghề vũ khí, nước Đức là nước đầu tiên xông vào trận chiến.

«Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta ? Induk sợ hãi hỏi chồng.

- Chúng ta bất lực, anh đáp.

- Nhưng những kẻ chinh phục chúng ta sẽ đứng về phe nào ?

-

Họ sẽ chọn theo lợi ích của họ.»

Nhiều người Hàn Quốc ngạc nhiên khi Nhật Bản đứng về phe chống lại Đức. Yul-han đã hiểu rõ hơn. Hàn Quốc chỉ là bệ đỡ để tiến vào châu Á cho hòn đảo nhỏ bé đầy tham vọng và mạnh mẽ này. Đức đã chiếm nhiều lãnh thổ ở Trung Quốc và Nhật Bản chắc chắn sẽ biến chúng thành chiến lợi phẩm của mình.

Một người bạn của anh đã lén đưa cho anh một cuốn sách nhỏ có tựa đề Wilson và khuyên :

«Hãy đọc cái này. Nếu anh tán thành, hãy đến gia nhập với chúng tôi.»

Yul-han giấu cuốn sách nhỏ trong tay áo và đọc nó ở nhà. Anh cúi đầu đọc rất lâu và dần dần, trong trí óc anh hình thành chân dung của một người đàn ông đáng ngưỡng mộ, một người cô độc và dũng cảm, đôi khi quá tự tin, nhưng có thiện chí to lớn...

... Trong ngôi nhà ở quê của mình, Il-han cũng đang làm quen với Wilson. Những tờ giấy lén lút đưa dưới cửa nhà ông giờ chỉ nói về Woodrow Wilson, Woodrow Wilson và chiến tranh, Woodrow Wilson và đồng bào của ông, Woodrow Wilson và các dân tộc bị áp bức trên trái đất.

Il-han đọc đi đọc lại những văn bản này, cố gắng đánh giá tầm quan trọng của chúng. Những kỷ niệm đẹp đẽ và tươi sáng mà nước Mỹ để lại trong ông đã bị pha trộn với sự cay đắng, bởi ông đã quá thất vọng với thái độ của Roosevelt, người không hiểu tầm quan trọng của Hàn Quốc trong thế giới. Hàn Quốc, viên ngọc quý của đá và đất, với những ngọn núi giàu khoáng sản, những dòng sông lấp lánh vàng, ngọn lửa năng lượng con người tuôn trào từ biển cả, chắc chắn là một trong những quốc gia quý giá nhất trên địa cầu. Những vùng đất khác, vì vị trí chiến lược của chúng, đã trở thành tâm điểm của

một cơn lốc xoáy cuốn theo những quốc gia lớn hơn trong vòng xoáy của nó. Theodore Roosevelt đã không hiểu tầm quan trọng của ngã tư châu Á này và, ngưỡng mộ lòng dũng cảm của nước Nhật bé nhỏ trước nước Nga khổng lồ, ông đã không nhìn thấy rằng Hàn Quốc đã phải trả giá cho chiến thắng của họ. Nhưng có lẽ Woodrow Wilson sẽ khôn ngoan hơn Roosevelt ?

Với sự trợ giúp của một bức ảnh mờ và những thông tin thu thập được, Il-han cố gắng tạo dựng cho mình một chân dung về Wilson. Ông ấy là một học giả, điều đó đã đi thẳng vào trái tim Il-han. Các bậc trí giả có thể hiểu nhau vượt qua biên giới. Roosevelt chỉ biết cưỡi ngựa, săn bắn, chỉ tin vào sức mạnh. Wilson, ngược lại, là một người theo Nho giáo theo cách của mình, một người dày dặn lý tưởng, và hòa bình. Một người cai trị một quốc gia phương Tây lớn với một niềm tin tĩnh lặng và một công lý không khoan nhượng, gìn giữ hòa bình giữa một thế giới đang chìm trong chiến tranh và tội ác. Ban đầu, ông bắt đầu bằng cách trao niềm tin cho người Mỹ này, rồi biến ông thành lý tưởng của mình.

Đứa con thứ hai của Yul-han, một bé gái, chào đời vào đầu mùa xuân, trước khi mặt trời kịp sưởi ấm mặt đất, ngay khi những bông hoa mận đầu tiên xuất hiện. Đó là một mùa thuận lợi, một mùa lẽ ra phải được kỷ niệm

với những lễ hội truyền thống. Than ôi ! Đó cũng là thời điểm ngài Woodrow Wilson vĩ đại cuối cùng cũng lôi kéo đất nước mình vào cuộc chiến. Người Nhật đã cấm sử dụng âm lịch, với lý do không ai quan tâm đến các sự kiện lịch sử của Hàn Quốc và mọi người phải tính theo năm dương lịch. Vì vậy, lúc đó là năm 1917.

Vào thời điểm đó, các tờ báo nói nhiều về những bài phát biểu của Wilson và người Hàn Quốc đã bắt đầu coi ông như một vị thánh sẽ không bao giờ hạ mình để gây chiến. Tuy nhiên, dần dần, Il-han đã hiểu ra sự cần thiết phải để nước Mỹ tham gia vào cuộc xung đột.

Yul-han không chia sẻ niềm tin của ông.

«Thưa cha, anh nói, làm sao Wilson có thể thuyết phục đồng bào của mình chiến đấu, khi tất cả nỗ lực của ông luôn hướng tới hòa bình ?»

Il-han lắc đầu và vuốt bộ râu đã điểm bạc của mình.

«Con không hiểu rằng những người Đức đó xem những lời nói hòa bình của ông ấy là dấu hiệu của sự yếu đuối sao ? Họ trả lời những lời lẽ ôn hòa của ông ấy như thế nào ? Họ khẳng định rằng họ sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện trên biển. Con có nghĩ rằng người Mỹ sẽ chịu đựng điều đó mãi mãi không ?»

Yul-han nhìn cha mình với một chút tò mò.

«Tại sao cha - sống yên tĩnh trong ngôi nhà ở quê - lại quan tâm nhiều đến các sự kiện thế giới như vậy ?»

- Kinh nghiệm đã dạy cha rằng không có ngôi nhà nào ở quê là đủ để bảo vệ. Không có nơi trú ẩn nào trên trái đất này trước kẻ thù đẩy ta vào chân tường. Cư dân trên thế giới chỉ có an ninh trong hòa bình của thế giới. Ai có thể giải thoát chúng ta khỏi những kẻ áp bức chúng ta ? Không phải chúng ta, không phải bạn bè chúng ta, thậm chí không phải kẻ thù của họ. Chúng ta không nên trông chờ sự giúp đỡ từ riêng ai, mà là từ tất cả. Woodrow Wilson này là người duy nhất hiểu điều đó, ngay cả đối với một Ngôi nhà (Nhà Trắng) trên quy mô đất nước của ông, và chúng ta phải đi theo dấu chân của ông. Một khi chiến thắng, các nguyên tắc của ông sẽ chiến thắng và ông sẽ trao trả độc lập cho chúng ta. Dưới sự lãnh đạo của ông, chúng ta sẽ có tự do mà chúng ta hằng mong đợi và chưa từng biết đến, bởi vì tất cả các dân tộc đều tự do.»

Ông nói với sự nhiệt thành của một nhà tiên tri, vâng, ông trông giống hệt những nhà tiên tri ngày xưa được nhắc đến trong những cuốn sách Cơ Đốc mà Yul-han đọc. Và cha anh không phải là người duy nhất nghĩ như vậy. Trên khắp đất nước, trong các thành phố và làng

mạc, mọi người tụ tập để nghe đọc những gì Wilson, niềm hy vọng, sự cứu rỗi của họ, nói. Có những tiếng nói khác trên thế giới cũng rao giảng những ý tưởng tương tự, nhưng không ai mang lại cho họ cảm giác phổ quát như vậy và các dân tộc tin tưởng vào người đàn ông này.

Tuy nhiên, Yul-han tự nhủ rằng, dù vĩ đại đến đâu, Wilson cũng chỉ là một con người. Nhưng làm thế nào để kéo cha mình ra khỏi sự mê hoặc mà những tuyên bố nhỏ nhất của thần tượng ông đắm chìm ?

Một buổi tối, khi anh vừa nghe xong một trong những bình luận đó, anh thấy Ippun đang đợi anh ở cửa. Khuôn mặt tròn trịa, nứt nẻ của cô rạng rỡ :

«Thưa chủ, chủ có một cô con gái rồi.»

Vâng, Induk đã có thai lần nữa, nhưng cặp vợ chồng trẻ không vui mừng. Thời thế quá khó khăn cho trẻ em và Liang, con trai họ, là đủ với họ rồi. Nó lớn hơn so với tuổi, điềm tĩnh và như được chiếu sáng từ bên trong. Tám tháng tuổi, nó đã biết đi và nói chuyện trước khi tròn một tuổi. Yul-han thường quên mất tuổi của nó và đối xử với nó như người lớn. Đứa trẻ rất yêu cha và có vẻ hạnh phúc khi ở bên cha ; nhưng, xa cha, nó dễ dàng chơi đùa với bất kỳ món đồ chơi vặt nào.

Nhưng đứa trẻ thích nhất là ông nội và Il-han tìm thấy ở Liang một niềm an ủi mà ông không còn mong đợi được biết đến trên thế gian này nữa.

«Liang, cháu trai của cha, ông nói với Yul-han, làm chúng ta nguôi ngoai mọi mất mát đã phải chịu.» Và, với giọng trang nghiêm, ông nói thêm : «Liang, cháu trai của cha, không bao giờ được phép trừng phạt. Tất cả hành động của cháu đều xuất phát từ một ý định tốt và một sự hiểu biết quá sâu sắc đối với chúng ta.»

Vì vậy, thật tự nhiên khi Induk và Yul-han hài lòng với một đứa con như vậy. Họ thường tự hỏi liệu họ có làm tròn trách nhiệm làm cha mẹ không. Yul-han hoàn toàn không muốn có thêm con và việc Induk lại có thai không làm anh vui lắm.

Bây giờ nhìn khuôn mặt nhăn nheo của con gái, anh cũng chẳng vui hơn. Im lặng, anh quỳ xuống bên giường Induk. Cô nhìn anh với một biểu cảm tinh tế của sự cầu khẩn và nỗi buồn. Đôi mắt đen của cô trông rất to trên khuôn mặt tái nhợt.

«Sao chúng ta dám có đứa trẻ này ? Và nhất lại là một đứa con gái ?» Induk thì thầm bằng giọng buồn bã.

Yul-han hiểu rõ ý Induk muốn nói. Trong thời buổi hỗn loạn này, trong một thế giới của nạn đói, tuyệt vọng và nô lệ, làm sao để bảo vệ một đứa con gái ?

«Hãy cố gắng cho con bé một tuổi thơ hạnh phúc, trong khả năng có thể, cuối cùng Yul-han nói. Ít nhất thì con bé cũng có những kỷ niệm hạnh phúc.»

Cầm bàn tay nhỏ xíu của đứa bé trong bàn tay thanh tao nhưng mạnh mẽ của mình, anh nói thêm :

«Có lẽ, khi con bé trở thành một người phụ nữ, thế giới sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, có lẽ đất nước chúng ta sẽ tự do... Chúng ta phải giữ lấy hy vọng, vì không có hy vọng chúng ta sẽ chết.»

Mùa xuân qua đi, rồi mùa hạ. Ở phương Đông, người ta biết rằng đằng kia, bên kia các đại dương, những chàng trai Mỹ trẻ tuổi phải rời bỏ gia đình và nhập ngũ. Chiến tranh thiêu rụi gần như toàn thế giới. Nhật Bản đã chiếm những vùng lãnh thổ rộng lớn ở Trung Quốc; mỗi ngày, tàu thuyền chìm ; hàng ngàn, hàng triệu người chết. Nhưng Woodrow Wilson nói chuyện với các dân tộc trên thế giới và trong các nhà thờ Cơ Đốc giáo ở Hàn Quốc, mọi người chen chúc nhau để biết tin tức.

Giữa mùa đông, trong khi chiến tranh vẫn tiếp diễn, khi tuyết phủ kín các con phố Seoul, và trở thành tấm liệm cho những nạn nhân của cái lạnh, Yul-han thấy mẹ mình đang đợi anh, vào một buổi tối anh đi dạy về.

«Đến gặp cha con đi, bà nói, ông ấy đang khóc nức nở như một đứa trẻ, và mẹ không thể ngăn ông ấy được. Hơn nữa, ông ấy từ chối nói với mẹ tại sao ông ấy khóc.»

Yul-han lập tức băng qua sân và bước vào thư phòng. Cậu thấy cha mình đang đi đi lại lại trong phòng và khóc nức nở, trong khi ông siết chặt một tờ báo nhàu nát trước ngực. Yul-han nắm lấy tay cha và giữ ông lại.

«Cha ơi, sao cha lại khóc ?»

Il-han giật tay lại và ném tờ báo cho cậu.

«Con xem này ! ông kêu lên. Mười Bốn Điểm... Mười Bốn Điểm của Wilson... Con đọc đi, tự con đấy... Không, khoan, để cha đọc cho con nghe điều thứ ba.» Và Il-han đọc to : 'Nguyện vọng dân tộc phải được tôn trọng ; từ nay về sau các dân tộc chỉ được cai trị dựa trên sự đồng thuận của chính họ. Quyền tự quyết không phải là một từ rỗng tuếch ; đó là một nguyên tắc hành động bắt buộc...' Con trai à - Il-han gập tờ báo lại thành hình vuông nhỏ và nhét vào trong ngực áo - con trai,

đây là nói về dân tộc chúng ta. Ông ấy biết... Woodrow Wilson biết...»

Nước mắt của người già cũng chảy nhanh như nước mắt trẻ thơ, nhưng Yul-han hiểu cha mình khóc vì nhẹ nhõm. Quá lâu rồi, hy vọng của ông cứ bị trì hoãn. Trong niềm tin tưởng công khai của ông vào Woodrow Wilson, ẩn giấu một nỗi sợ hãi sâu xa rằng vị tổng thống Mỹ mới này cũng không đáng tin. Giờ đây, ông có thể thả lỏng cho hy vọng của mình. Quyền tự quyết, chẳng phải là độc lập hay sao ?

«Cha ngồi xuống đi, Yul-han nói. Hãy để lòng cha nghỉ ngơi !»

... Il-han không phải là người duy nhất hy vọng. Khắp nơi, mọi người đều thầm mừng rỡ và những tín đồ Cơ Đốc dâng lời tạ ơn trong nhà thờ của họ. Chủ nhật tiếp theo, một buổi lễ tạ ơn đã được cử hành trong nhà thờ mà Yul-han thường lui tới. Anh đi một mình, vì Induk ở nhà chăm sóc đứa con nhỏ thường hay đau ốm của họ. Trời đẹp, những ngọn núi in rõ hình trên nền trời xanh thẳm và Yul-han cảm thấy hạnh phúc khi bước ra khỏi nhà thờ. Như thường lệ, những người ăn xin ngồi trên các bậc thềm, biết rằng các tín đồ Cơ Đốc thường dễ mềm lòng hơn vào ngày Chủ nhật.

Một người ăn xin nắm lấy vạt áo của Yul-han. Không ngoảnh đầu lại, anh mò mẫm trong túi lấy một đồng xu nhỏ và đặt vào bàn tay đang chìa ra. Anh tiếp tục bước đi, nhưng vì người đàn ông đi theo, anh quay lại. Ánh mắt anh gặp ánh mắt của người đàn ông và anh có một cảm giác kỳ lạ. Mình đã nhìn thấy đôi mắt ấy ở đâu rồi nhỉ ?

«Ông không biết tôi sao ? người ăn xin nói.

- Không», Yul-han trả lời, nhưng anh nhận ra người đàn ông không còn dùng giọng điệu rên rỉ của kẻ ăn xin nữa.

«Cứ tiếp tục đi, người ăn xin nói, tôi sẽ đi theo sau, tay vẫn chìa ra, như thể tôi đang ăn xin vậy.»

Yul-han vâng lời, sửng sốt, và người ăn xin tiếp tục, giọng thì thầm :

«Đã từ rất lâu rồi... Tôi không thể trách ông vì không nhận ra tôi. Thế nhưng, tôi là anh trai của ông.»

Yul-han không tự chủ được mà quay phắt lại và sắp kêu lên tên Yul-chun, thì «người ăn xin» lại bắt đầu rên rỉ :

«Một xu nhỏ thôi, thưa ông tốt bụng... Thương xót kẻ nghèo khó... một cử chỉ sẽ mang lại Thiên đàng cho ông...»

«Bỏ tiền vào tay tôi», Yul-chun thì thầm và một lần nữa Yul-han vâng lời.

«Thưa ông tốt bụng, ông đã cho tôi một đồng tiền giả...»

Yul-han quay lại và giả vờ xem xét đồng tiền, trong khi nghe thấy những lời này : «Tối nay hãy để cổng mở và chờ tôi.»

Họ chia tay, người ăn xin tấm tắc cảm ơn còn Yul-han thì điềm tĩnh, mặc dù đầu óc quay cuồng. Yul-chun! Nhưng đương nhiên rồi, đó là Yul-chun ! Anh vội vã về nhà và kể lại câu chuyện cho Induk, lắp bắp vì xúc động. Rồi ánh mắt anh dừng lại trên con trai mình. Đứa trẻ trông như đang lắng nghe và hiểu, điều đó dĩ nhiên là không thể. Thế nhưng, Yul-han im bặt.

... Đã quá nửa đêm, vào lúc tối nhất của đêm, khi cánh cổng hé mở. Trong bóng tối, Yul-han đưa tay ra và, sau khi nắm lấy tay anh trai, anh dẫn anh ta vào một căn buồng nhỏ không cửa sổ nơi anh cất những bao ngũ cốc. Induk mang đến những tấm đệm ngồi và một chiếc

đèn lồng, trong khi hai anh em thì thầm trò chuyện.

«Anh vượt ngục hai ngày trước, Yul-chun nói.

- Vượt ngục !» Yul-han kinh ngạc.

Ngọn lửa lung linh của chiếc đèn lồng khắc họa khuôn mặt Yul-chun bằng những bóng hình.

«Vậy là em không đoán được là anh đang ở trong tù sao ? Kể từ phiên tòa.»

Ánh sáng bỗng lóe lên trong tâm trí Yul-han :

«Cây Sậy Sống ! anh thốt lên. Anh là Cây Sậy Sống !

- Phải.» Và Yul-chun kể cho em trai nghe những cuộc phiêu lưu anh đã trải qua kể từ khi họ chia tay.

«Em không bao giờ đoán được anh đã vượt ngục như thế nào đâu, anh kết thúc. Một đêm nọ, có một người Nhật vào xà lim của anh và anh đã tưởng giờ cuối cùng của mình đã điểm. Mất rồi còn gì, anh đã nói không kiềm chế về giấc mơ độc lập cho đất nước chúng ta. Hắn ta lắng nghe không nói một lời. Nhưng khi rời đi, hắn đã để cửa xà lim của anh mở...»

Yul-chun có hàng ngàn câu hỏi muốn hỏi :

«Cha mẹ chúng ta thế nào ? Hãy kể cho anh nghe tất cả những gì đã xảy ra trong gia đình chúng ta... nhưng nhanh lên, em trai. Trước bình minh, anh phải đi xa rồi.»

Nhanh nhất có thể, Yul-han kể cho anh nghe về cha mẹ họ, về cuộc hôn nhân của chính anh và sự ra đời của những đứa con anh.

Một biểu cảm dịu dàng thoáng qua trên khuôn mặt chai sạn của Yul-chun.

«Anh muốn nhìn thấy con trai của em, anh nói. Vì anh không thể sống cuộc sống như những người đàn ông khác, có lẽ, một mình trong gia đình chúng ta, con trai em sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh giành độc lập của chúng ta.»

Induk, cho đến lúc đó vẫn im lặng, đứng dậy và đi tìm Liang, đang ngủ trong phòng bên cạnh. Đứa trẻ tỉnh dậy mà không tỏ ra cáu kỉnh và lập tức mỉm cười với bác mình. Đột nhiên, một sự thay đổi không thể giải thích xảy ra trên khuôn mặt nó. Nụ cười tắt lịm, nó nghiêng người về phía trước và nhìn bác mình một cách nghiêm túc. Nó reo lên vì vui sướng và, giơ tay ra, suýt ngã. Người bác đỡ lấy nó và đứa trẻ bám lấy anh, cọ má vào má anh và lại nhìn anh một lần nữa trước khi bật

cười vui sướng. Induk và Yul-han nhìn nó, sửng sốt.

«Sao đứa trẻ lại nhận ra bác ? Nó chưa bao giờ cư xử như vậy, ngay cả với chúng ta, Induk thì thầm.

- Cứ như thể nó đã gặp anh trong một kiếp trước vậy», Yul-han lẩm bẩm, bối rối.

Liang dường như đang trải qua một sự kích động kỳ lạ nhất, giữa tiếng cười và nước mắt, như thể đang cố gắng biểu đạt mà không thể. Yul-chun không thể dỗ dành nó, ngoại trừ việc ôm nó thật chặt. Nhưng anh phải trả lại đứa trẻ cho Induk và chào từ biệt mọi người.

Trong khu vườn tối om, hai anh em siết chặt tay nhau và thì thầm thêm vài lời :

«Khi nào chúng ta sẽ gặp lại ? Yul-han hỏi.

- Có lẽ không bao giờ. Anh sẽ trở lại Trung Quốc.

- Trung Quốc ? Tại sao ?

- Cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại đang được chuẩn bị ở đó. Anh còn rất nhiều điều phải học hỏi và, một ngày nào đó, anh sẽ trở về để áp dụng tất cả những gì anh đã tiếp thu. Em có tiền không ?

- Có, em đã nghĩ là anh sẽ cần.»

Yul-han đã chuẩn bị sẵn một gói nhỏ tiền xu bằng bạc, toàn bộ số tiền tiết kiệm của anh, và anh đưa nó cho anh trai. Họ chia tay, nhưng Yul-chun quay lại để nói :

«Em trai, anh không biết tại sao Liang lại cư xử như vậy với anh, nhưng có một điều anh biết : một linh hồn cao quý đã nhập vào thể xác nó khi sinh ra. Anh không phải là Phật tử, cũng chẳng phải là tín đồ, nhưng anh nhận ra rằng đó là một đứa trẻ phi thường. Hãy tôn trọng nó, em trai, nó chắc chắn có một số phận lớn lao phía trước.»

Nói xong, Yul-chun biến mất vào màn đêm và Yul-han trở vào nhà, lòng nặng trĩu lo âu.

Liang đã lại ngủ yên và Induk đang tết mái tóc dài của mình.

«Đứa trẻ đã trở lại bình thường chưa ? Yul-han hỏi.

- Rồi, nhưng với em, nó sẽ không bao giờ như trước nữa. Giờ em hiểu cảm giác của Mary, mẹ của Chúa Giêsu rồi. Một ngày nào đó, con trai em cũng sẽ nói với em những lời tàn nhẫn tương tự : «Hỡi người đàn bà, tôi có điểm chung gì với bà ?»

- Thôi nào, thôi nào, chồng cô nói để xoa dịu. Chúng ta đang trong trạng thái kích động và nó đã ảnh hưởng đến đứa trẻ.»

Nhưng Induk không chịu để mình được an ủi.

«Một tương lai khủng khiếp đang chờ đợi chúng ta, cô tuyên bố, vẻ mặt u ám.

- Vậy thì, chúng ta đừng làm gì để đẩy nhanh nó đến.»

Nhưng Yul-han không dám nhắc lại với cô những lời của Yul-chun.

Yul-han vốn có bản tính thận trọng và kiên nhẫn. Trong hoàn cảnh bình thường, anh đã sống một cuộc sống yên bình của một học giả và một quý ông làm nông, trên những mảnh đất cho thuê của mình, giữa những đứa con được một gia sư dạy dỗ và người vợ đảm đang của mình, được những người hầu vây quanh. Mọi bản năng của anh đều hướng tới sự yên bình. Việc anh cải đạo sang Cơ Đốc giáo đã là một cuộc cách mạng tự thân, nhưng tôn giáo này thu hút anh vì nó chủ trương hòa bình. Có lẽ anh đã không bao giờ vượt qua được giai đoạn đó nếu không có một cuộc phiêu lưu kinh khủng xảy ra với Induk vào một ngày mùa xuân.

Con gái nhỏ của họ đã bước qua sinh nhật đầu tiên ; đó là một đứa trẻ dịu dàng và thông minh, nhưng không thể chịu được việc xa mẹ. Nó theo Induk khắp nơi, bám lấy váy hoặc tay cô. Còn với cha nó, nó tránh xa. Vì lý do đó, Yul-han quay sang con trai và, một cách vô hình, một vết nứt hình thành giữa hai vợ chồng, mà họ không hề hay biết. Để không lảng vảng quanh Induk khi cô bận rộn với con gái, Yul-han dành nhiều buổi tối trong văn phòng của mình với con trai. Đứa bé thậm chí còn từ chối ngủ nếu mẹ nó không ở bên giường, vì vậy người mẹ, mệt mỏi, chỉ nghĩ đến việc ngủ khi đêm xuống.

Yul-han đối xử với con trai như một người ngang hàng, tâm sự với nó và thông báo cho nó về các sự kiện lịch sử. Đứa trẻ nói về Woodrow Wilson như thể đó là ông nội của nó, và nó đã yêu mến cuồng nhiệt đất nước xa lạ ấy. Nó sưu tập trong một chiếc hộp tất cả những hình ảnh liên quan đến cuộc sống Mỹ và nó hỏi ông nội:

«Kể cho cháu nghe về nước Mỹ đi.»

Il-han lục lại trí nhớ, tìm kiếm các chi tiết, và ông mô tả những tòa nhà lớn, những thành phố mênh mông và những cư dân thân thiện. Đứa cháu trai nghe một cách háo hức và không quên điều gì.

Về Woodrow Wilson, người mà ông nội thường nói với nó, đứa trẻ cuối cùng đã hình dung ra một hình ảnh giống như Chúa của các tín đồ Cơ Đốc, mà mẹ nó và nhà truyền giáo đã mô tả.

Như vậy, đứa trẻ lớn lên khỏe mạnh và khôn ngoan, không bao giờ ốm đau, luôn chú ý và điềm tĩnh, và Induk không thể không so sánh nó với đứa em gái nhỏ hay đau ốm và tính khí khó chiều, và vô thức trách móc nó.

Vào mùa thu, cô vui mừng khi biết mình lại có thai, vì cô hy vọng rằng đứa con thứ ba sẽ giải phóng cô khỏi sự chuyên chế của đứa con út và lấp đầy khoảng cách đang hình thành giữa Yul-han và cô mà giờ cô đã bắt đầu nhận ra. Cô đang mang thai được ba tháng, khi một hôm cô đến chợ làng để mua cá. Ippun ở nhà giặt giũ bên con suối chảy gần cổng. Đứa con gái nhỏ, như mọi khi, bám vào váy mẹ.

Hôm trước, đã có những cuộc biến động trong thành phố, nhưng chúng xảy ra quá thường xuyên nên Induk không để ý. Yul-han đã kể với cô rằng các học sinh trường Cơ Đốc đã hô «Vạn tuế» khi Tổng đốc đi ngang qua cổng trường. Lính lập tức bắt giữ họ và tống vào tù. Chuyện đó thường xuyên.

Quả thực, ngôi làng đầy rẫy lính. Chưa bao giờ thấy nhiều đến thế ở vùng nông thôn yên bình này. Induk muốn quay lại, nhưng Yul-han thèm ăn một loại cá nào đó mà mùa của nó chẳng kéo dài. Vì vậy, cô tiếp tục đi và đi ngang qua quán rượu, đúng lúc chủ quán bước ra, giữa một đám lính. Tất cả bọn họ, say khướt, cười nói ồn ào. Ai cũng biết người Nhật trở nên thô lỗ và dâm ô ngay khi họ uống rượu.

Khi chủ quán rượu trông thấy Induk, hắn nghĩ đến việc trả thù và chỉ tay vào cô, hét lớn : «Đây là một tín đồ Cơ Đốc, vợ của một tín đồ Cơ Đốc điều hành một trường học Cơ Đốc, chính nơi mà các học sinh đã chửi bới vị Tổng đốc cao quý. Cô ta cũng đã hô *Mansei* : tôi đã nghe thấy !»

Ngay lập tức, những người lính gọi lớn các cảnh sát trong làng, cũng là người Nhật, và người dân, khiếp sợ, đóng cửa ở trong nhà để không bị dính líu vào sự việc. Induk thấy mình đơn độc giữa đám lính. Đứa con gái nhỏ hoảng sợ, bật khóc và một viên cảnh sát ném nó xuống đất một cách thô bạo. Những người đàn ông khác đã túm lấy người mẹ, giữ tay cô sau lưng.

«Cô đã hô *Mansei* à ?» một hạ sĩ quan mắt đỏ, mặt nhờn nhợt, hét vào mặt cô. Hắn giơ báng súng lên cô và Induk tưởng hắn sẽ đập vỡ đầu mình. Đứa trẻ, trên mặt

đường, gào thét thảm thiết và Induk thì tuyệt vọng. Ánh mắt cô lướt từ người này sang người khác. Khi dừng lại ở chủ quán rượu, cô lắp bắp :

«Ông... tôi van ông, chúng ta đều là người Hàn Quốc, ông và tôi...»

Hắn cười một cách thô tục. «Giờ thì cô ta lại van xin ta. À, đồ ăn mày...

- Mang cô ta đến đồn cảnh sát, hạ sĩ quan ra lệnh. Tra hỏi rồi sẽ biết có thực cô ta đã hô *Mansei* hay không.»

Induk suýt ngất đi. Nếu bị đưa đến đồn cảnh sát, nơi dân làng không thể chứng kiến cách họ đối xử với cô, thì cô tiêu rồi.

«Có thể..., cô nói với chiếc miệng khô khốc, gần như không thốt nên lời, ó thể - đã rất lâu rồi, lúc đó tôi còn chưa hiểu ý nghĩa của từ đó - tôi có hô *Mansei*, nhưng tôi hứa với các ông là...»

Thế là đủ rồi. Bọn lính hò hét và những bàn tay thô bạo túm lấy cô lôi đi đến đồn. Nhưng trong Induk, bản năng người mẹ trỗi dậy, cô vật vã, hét lên và cào vào mặt các tên lính :

«Con bé của tôi..., cô hét, on bé của tôi, tôi không thể bỏ nó lại một mình ở đây...»

Đứa trẻ đã chạy theo mẹ, nhưng một tên lính lại ném nó xuống đất và thậm chí còn dùng lưỡi lê đe dọa nó. Induk phát điên lên. Ngay lúc đó, một cánh cửa mở ra và một người phụ nữ chạy ra nhặt đứa trẻ lên rồi bế vào nhà, và Induk bình tĩnh lại. Cô lấy vạt váy lau mặt. Ngay lập tức, bọn lính vặn tay cô ra sau lưng và trói chúng lại. Một nỗi kinh hoàng khôn tả tràn ngập cô khi họ dẫn cô đi.

Ở ngưỡng cửa, người lính gác - lính hay cảnh sát - đã giơ chân ra chặn và cô ngã vào trong phòng. Cô cố gắng đứng dậy, nhưng hai tay bị trói sau lưng khiến cô không thể làm được. Một tên cảnh sát, dùng chân đè lên đầu cô, đánh cô vài gậy, sau đó cúi xuống, tháo trói cho cô. Vừa kịp đứng dậy thì trưởng đồn cảnh sát bước vào. Hắn ra lệnh cho cô cởi quần áo bằng một giọng điệu hách dịch. Induk nhìn chằm chằm vào hắn, không tin vào tai mình. Cô biết nhiều phụ nữ bị bắt đã phải cởi quần áo theo lệnh của cảnh sát Nhật, nhưng việc đó xảy ra với chính cô thì thật không thể tưởng tượng nổi. Cô đờ ra, không thể cử động, chỉ có thể nhìn người đàn ông đó.

«Cởi đồ ra !»

hắn gầm lên. Induk cất được tiếng nói :

«Thưa ngài, cô lắp bắp, tôi là... vợ của một người đàn ông đáng kính... Tôi là một người mẹ... Vì đạo đức, tôi... không thể...»

Những người đàn ông túm lấy cô và, với những tiếng hét man rợ, xé toạc quần áo của cô. Trong tuyệt vọng, cô cố bám vào lớp áo trong, nhưng nó cũng bị xé nốt. Cô co rúm người lại, họ hành hạ cho đến khi cô phải đứng dậy. Cô quay mặt vào tường, họ bắt cô phải quay lại đối diện với họ. Cô muốn dùng tay che chắn, một người đàn ông túm lấy và vặn chúng ra sau lưng, trong khi những kẻ khác dùng nắm đấm và bàn chân đánh đập cô. Cô đã gục xuống nếu họ không giữ lấy. Cô ngất đi.

Ở làng, tin tức lan truyền nhanh chóng. Một số dân làng đã chốt cửa nhà mình, tê liệt vì sợ hãi. Nhưng những người khác tụ tập ngoài đường, sục sôi vì phẫn nộ và căm tức. Những người nóng nảy nhất bàn chuyện tấn công đồn cảnh sát. Nhưng họ đã bị ngăn cản khi nhắc nhở về những cuộc trả thù có thể xảy ra.

Vài giờ trôi qua trước khi họ quyết định cử một phái đoàn đến phản đối thay mặt làng. Hai người được chọn

- những cụ già không còn gì nhiều để mất - được tiếp ngay, và bởi chính trưởng đồn cảnh sát. Nhưng hắn lạnh lùng trả lời họ khi họ phản đối sự phi pháp trong cách đối xử với phụ nữ.

«Luật của chúng tôi không cấm chúng tôi bắt tù nhân cởi quần áo, hắn tuyên bố. Chúng tôi phải đảm bảo rằng họ không mang theo giấy tờ phản loạn.»

Người lớn tuổi hơn trong hai người dũng cảm nhận xét :

«Vậy tại sao các ông chỉ bắt những phụ nữ trẻ cởi đồ? Còn đàn ông thì không ?»

Trưởng đồn cảnh sát nhìn hai cụ già mặc áo choàng trắng và đội mũ rộng vành đen, chống gậy và nhìn lại hắn mà không chút sợ hãi, với vẻ mặt giận dữ.

«Đuổi hai người này ra», hắn ra lệnh.

Nhưng, ngay khi tên lính mở cửa, đám đông tụ tập trước đồn bắt đầu hô :

«Người đàn bà đâu ?

- Thả người đàn bà ra !

- Bỏ tù cả chúng tôi đi, hoặc thả người đàn bà ra !»

Những tiếng hò hét này làm trưởng đồn cảnh sát tức điên, hắn ra đứng ở ngưỡng cửa với vẻ khinh miệt, hy vọng làm đám đông khiếp sợ. Tiếng hò hét càng dữ dội hơn. Hắn do dự một lúc, rồi bắt đầu chửi rủa đám đông, nhưng mọi người hét to hơn hắn và sự ồn ào không thể tả xiết. Cuối cùng hắn quay vào văn phòng và lầm bầm:

«Thả người đàn bà ra. Một người đàn bà không đáng để gây rắc rối thế này.»

Đám đông rên lên khi hai tên lính bước ra, đỡ cơ thể gần như bất tỉnh của Induk. Mặt cô phủ đầy máu đông và dưới lớp quần áo rách tả tơi, máu chảy ra từ nhiều vết thương. Một anh trai lực lưỡng cõng cô lên lưng để đưa đi. Đám đông đi theo : đàn ông thì lầm bầm, đàn bà thì than khóc thảm thiết.

... Khi Yul-han trở về nhà tối hôm đó, với con trai, Ippun đang đợi ở cửa, ngón tay đặt lên môi.

«Mẹ của con trai ta đâu ?» Yul-han hỏi, vì Induk luôn ra đón ông ở ngưỡng cửa và cởi giày cho ông.

Ippun kéo ông ra một chỗ, vào bếp, trước khi nói :

«Bà chủ bị đánh rồi.»

Yul-han giật mình : «Bị đánh ?»

Ippun kể lại sự việc. Yul-han nghe, sửng sốt, nhưng biết là cô ta nói sự thật. Thì ra, không có gì đảm bảo an toàn cho một người phụ nữ đứng đắn trên đường phố nữa...

Induk đang nằm nghỉ, thân thể cứng đờ, mí mắt sưng húp và môi phồng rộp lên vì những vảy máu. Yul-han quỳ xuống :

«Vợ anh, trái tim anh, họ đã làm gì em vậy ?»

Những giọt nước mắt đặc như mủ chảy ra từ dưới đôi mí mắt nhắm nghiền của Induk và lăn trên má cô.

«Đừng nói với ai cả», cô thì thầm.

- Để anh báo cho mẹ anh.

- Ôi không, đừng nói với ai cả, nhất là đàn bà, ngay cả mẹ đẻ của em cũng không.

- Vậy thì anh sẽ đi tìm bác sĩ Mỹ ngay.»

Trước khi ra phố, Yul-han kịp dặn Ippun giữ im lặng. Tuy nhiên, cả hai đều không để ý đến sự có mặt của Liang. Trong khi người giúp việc chăm sóc đứa con gái nhỏ giờ đang bám lấy cô, Liang đi về phòng cha mẹ. Ở đó, cậu nhìn vào hình dáng nằm trên giường. Đó là mẹ cậu ! Đứa trẻ lấy nắm tay che mặt, như để nuốt tiếng

nấc và chạy ra vườn, nơi được che khuất bởi lùm tre, cậu lao mình xuống đất.

Yul-han ghé qua nhà nhà truyền giáo trên đường, kịp thông báo cho ông ta biết sự việc. Hai người cùng đến nhà vị bác sĩ Mỹ.

«Chúng ta còn im lặng đến bao giờ nữa ?» vị bác sĩ gầm gừ giữa những chiếc răng nghiến chặt. Và, trong khi đi bên cạnh Yul-han, ông tự nhủ : «Chẳng lẽ chúng ta không đứng lên bảo vệ những con người mà chúng ta đến để phục vụ sao ?»

Với đôi tay điêu luyện, ông chữa trị các vết thương, sau đó, cho Induk uống thuốc gây mê, rồi kẹp những chiếc kẹp vào những vết thương sâu nhất.

Liang, từ ngưỡng cửa phòng, quan sát cảnh tượng, một tay che miệng, cố nén tiếng kêu. Rồi khi hiểu rằng mẹ mình đã ngủ, cậu lặng lẽ lại gần và đặt bàn tay nhỏ bé của mình vào tay cha.

Vị bác sĩ quay lại, trông thấy đứa trẻ và mỉm cười với cậu. Vừa xếp dụng cụ, ông vừa nói với Yul-han :

«Vợ ông sẽ khá hơn trong vài ngày tới, nhưng cô ấy cần nghỉ ngơi. May mắn là cô ấy không bị sảy thai.»

Muộn vào tối hôm đó, trong khi Induk vẫn còn ngủ, và Ippun đang cho hai đứa trẻ ăn tối, Yul-han đến nhà cha mình. Ông cụ đã mặc đồ ngủ và khi mở cửa, tay cầm nến, ngọn lửa lung lay in lên khuôn mặt ông những cái bóng chập chờn và Yul-han, lần đầu tiên, thấy trên đó những dấu vết của tuổi già. Cả đời, anh đã dựa vào cha. Dù có bất đồng ý kiến, anh luôn quay về với cha. Giờ đây, anh do dự. Có nên chất gánh nặng của riêng mình lên cha ?

«Vào đi, Il-han nói, gió làm tắt nến đấy.»

Yul-han do dự. «Muộn quá rồi.

- Không, không, vào đi.»

Trong thư phòng, Il-han đặt cây nến lên bàn và nói :

«Ngồi xuống đi.»

Chính anh ngồi vào chiếc đệm quen thuộc, nhưng người thanh niên quá bồn chồn không thể ngồi yên. Anh nhìn cha và tự hỏi làm sao kể lại một cách nhẹ nhàng những gì đã xảy ra. Đột nhiên, cổ họng anh nghẹn lại vì một tiếng nấc. Anh không thể nói nên lời. Dù cố gắng kìm chế, thân thể anh run lên vì những cơn co thắt, khuôn mặt méo mó. Il-han sợ hãi. Con trai ông, vốn thường rất điềm tĩnh !

«Nói đi !ông ra lệnh. Kẻo có thứ gì đó trong con vỡ mất.»

Giọng nói kiên quyết của cha vẫn giữ được sự kìm kẹp đối với Yul-han như thời thơ ấu. Anh vâng lời. Và câu chuyện tuôn ra từ anh một cách gián đoạn, đầy gắng sức. Nghe con trai kể, môi mím chặt, mắt mở to, Il-han không ngắt lời một lần nào. Khi Yul-han kể xong, anh cảm thấy cổ họng dịu đi và hơi thở trở lại bình thường. Anh ngồi xuống và lấy khăn tay lụa trắng lau mặt.

«Thưa cha,anh nói, con phải tham gia cùng những người kháng chiến. Con không thể đứng ngoài nữa.

- Cả hai chúng ta đều phải làm điều mà trước đây chưa từng làm», Il-han trả lời. Ông do dự, không biết có nên nói với Yul-han về người anh cả của cậu không, nhưng ông hiểu rằng thời điểm đã đến.

«Con trai, ông nói, con đã nói với cha về một người đàn ông ẩn mình dưới cái tên Cây Sậy Sống. Người đó là anh trai của con.

- Con biết rồi, thưa cha.» Và Yul-han kể cho cha nghe về chuyến viếng thăm ban đêm của Yul-chun. Về phần mình, Il-han bổ sung cho câu chuyện ông đã kể về phiên tòa, và giải thích lý do ông im lặng với gia đình : nếu

Sunia biết chuyện, bà ấy sẽ đẩy tất cả vào nguy hiểm, vì làm sao có thể ngăn bà mang các gói đồ đến cho tù nhân...

Đêm trôi qua và bình minh đã gần. May mắn là Sunia đã đi ngủ sớm, nếu không bà sẽ không khỏi lo lắng về chuyến thăm kéo dài này. Cuộc trò chuyện của hai người đàn ông không vô ích và họ đã đưa ra những quyết định nghiêm túc. Cuối cùng, Il-han đập bàn tay xuống bàn và tuyên bố :

«Cha sẽ trở lại Mỹ. Chính cha sẽ đi gặp Woodrow Wilson. Mặt đối mặt, cha sẽ mô tả cho ông ta những đau khổ của đồng bào ta. Ông ta sẽ chấm dứt nó. Ông ta có phương tiện để làm điều đó. Ông ta là người quyền lực nhất trên trái đất.»

Yul-han suy nghĩ một lúc, rồi thốt lên :

«Nhưng thưa cha, cha không còn nói tiếng Anh nữa ! Cha đã quên nó rồi !»

Nhưng Il-han không chịu để mình bị nản lòng.

«Cho rằng Woodrow Wilson không nói tiếng Hàn Quốc. Cha sẽ tìm một thanh niên Hàn Quốc đi cùng và làm thông dịch cho cha. Và cha sẽ không chỉ đi vì chúng ta, mà còn vì tất cả những người Hàn Quốc lưu

vong trên khắp thế giới đang chờ đợi giờ phút tự do ! Họ có hơn hai triệu người : một triệu ở Mãn Châu, tám trăm nghìn ở Siberia, ba trăm nghìn ở Nhật Bản, và ai biết bao nhiêu ở Trung Quốc, Mexico, quần đảo Hawaii và Mỹ. Cha sẽ đến trình diện đúng như con người cha: một ông già, một người cha. Woodrow Wilson sẽ tôn trọng mái tóc bạc của cha.

- Con sẽ đi cùng cha.

- Không, không được.

- Nhưng mẹ sẽ không cho phép cha đi xa như vậy ở tuổi của cha đâu !

- Cha cho mẹ con nhiều tự do, Il-han đáp lại với vẻ đường hoàng, nhưng không phải là tự do quyết định nhiệm vụ của cha. Nếu cha gặp chuyện không may, nếu cha chết nơi đất khách, thì càng có lý do để con, con trai cha, phải ở lại Hàn Quốc. Lúc đó, con sẽ thay thế cha trong gia đình và đất nước chúng ta. Đừng phản đối nữa, con trai ! Chiến tranh sắp kết thúc rồi. Phải chuẩn bị cho hòa bình, tương lai của chúng ta trong hòa bình. Nếu cha không lo lắng về điều đó, thì cha còn lý do gì để tồn tại ?»

Hai người đàn ông chỉ chia tay sau khi đưa ra những quyết định vững chắc, lúc bầu trời đã nhuốm màu hồng ngọc. Yul-han nhận nhiệm vụ tìm một thông dịch viên trẻ ; chuyến đi sẽ diễn ra trong một tuần nữa.

«Ngay ngày mai, Il-han nói với con trai, cha sẽ cho mẹ con biết. Cha đoán sẽ có một buổi khó khăn, nhưng cha sẽ không cho phép bà ấy khiến cha thay đổi quyết định.»

... Hôm sau, Yul-han biết rằng mẹ mình đã biết tin bất hạnh của Induk, vì bà đến nhà các con với vẻ mặt trầm tĩnh nghiêm nghị mà ông chưa từng thấy.

«Mẹ vào đi, Yul-han nói.

- Và đứa bé ? bà hỏi ngay.

- Nó có vẻ khỏe mạnh ; Ippun đang trông nó.

- Không, không ! Sunia bực bội kêu lên. Mẹ muốn nói đến đứa chưa chào đời kia.

- Cho đến giờ thì cô ấy vẫn giữ được nó», anh trả lời.

Sunia chưa bao giờ thể hiện sự dịu dàng với con dâu. Nhưng, ngày hôm đó, bà quỳ xuống bên gối và nhìn người phụ nữ trẻ một cách trìu mến, trong khi nước mắt lã chã trên má. Trước khi có thể nói được, bà phải kìm

nén những tiếng nức nở.

«Ở đó thế nào rồi ? bà hỏi, đặt nhẹ bàn tay lên bụng Induk.

- Con đã bảo vệ mình rồi, Induk trả lời bằng giọng yếu ớt. Khi họ đánh con, con đã xoay trở người khắp hướng.

- Nghĩ mà xem, phụ nữ chúng ta vẫn tiếp tục mang thai trong một thời đại như thế này !...» Sunia thở dài.

Hai người phụ nữ này trao đổi rất ít lời, nhưng sự im lặng của họ đã kéo họ lại gần nhau hơn cả những năm tháng quan hệ gia đình. Sunia ra về không lâu sau đó, hứa sẽ mang sang canh gà hầm nhân sâm.

«Ngủ đi, con gái của mẹ», bà nói trước khi rời đi.

Và Induk lại chìm vào giấc ngủ, vì cô vẫn còn chịu tác dụng của thuốc do bác sĩ cho uống.

Ở ngưỡng cửa, Yul-han hỏi mẹ :

«Cha có cho mẹ biết kế hoạch của người không ?

- Có.

- Làm sao mẹ chịu đựng được một việc như vậy ? Yul-han lo lắng hỏi.

- Mẹ sẽ chịu đựng được, vì đó là điều cần thiết.»

Bà bước đi và Yul-han nhìn theo dáng hình còng xuống của bà như đang gánh một gánh nặng khổng lồ. Anh nhớ lại thời gian khi bà luôn đứng thẳng, ngẩng cao đầu.

Sau khi mẹ đi, suy nghĩ của Yul-han quay về vấn đề trước mắt : ai có thể đi cùng cha anh ? Có lẽ Sung-man, đồng nghiệp và từng là phù rể của anh, sẽ đồng ý ? Anh biết Sung-man đồng cảm với các phong trào kháng chiến chống lại quân xâm lược.

Hai người đàn ông gặp nhau trong một quán rượu, nơi dưới vỏ bọc của những chén rượu vui vẻ, họ đã đưa ra những quyết định cần thiết. Vấn đề còn lại là tìm cách rời khỏi Hàn Quốc. Sung-man không do dự : đối với một tín đồ Cơ đốc, cách tốt nhất chẳng phải là nhờ sự giúp đỡ của các nhà truyền giáo hay sao ?

... Và như vậy, một thời gian sau, nhờ một mắt xích hỗ trợ bí mật, Il-han và Sung-man đã có mặt ở Paris sau một chuyến đi với lộ trình phức tạp.

«Chúng ta thật may mắn, Sung-man nói, Tổng thống Hoa Kỳ đang ở đó. Ngày mai ngài sẽ đi Boston.»

Il-han hít một hơi thật sâu. Suốt buổi sáng, ông ngồi trong phòng khách sạn nhỏ xíu của mình, sau khi đến từ Ấn Độ hai ngày trước. Người ta đã cung cấp cho họ đủ thông tin trái ngược : Wilson đã đi rồi. Wilson vẫn còn ở đó. Ông đã thất bại tại Hội nghị Hòa bình. Ông không thất bại. Mười Bốn Điểm đang bị các Đồng minh sửa đổi, tuy nhiên ông đang cố thủ từng tấc đất. Không, ông không cố thủ và để cho người ta thuyết phục. Không ai biết chính xác chuyện gì đang xảy ra. Những người Hàn Quốc lưu vong ở Pháp, cũng như ở nhiều quốc gia khác, đã tụ tập ở Paris để tìm hiểu sự thật.

Il-han, người đã tham dự cuộc họp của đồng bào mình tối hôm trước, đã không nói gì cho đến cuối. Chỉ khi đó, ông mới lên tiếng.

«Ngay ngày mai, chính tôi sẽ đi tìm Tổng thống Wilson, dù ông ở bất cứ đâu, và, mặt đối mặt...»

Một nửa tá giọng nói ngắt lời ông :

«Ông có tin rằng chúng ta là dân tộc duy nhất có liên quan sao ? Mỗi quốc gia nhỏ trên thế giới đã cử đại biểu của họ đến để nói chuyện trực tiếp với Tổng thống

Wilson. Và ông sẽ nói gì hơn họ ?»

Il-han không chịu thua. Việc ở quá xa nhà khiến ông cảm thấy khó chịu, ông nhớ Sunia da diết, nói tóm lại, ông cảm thấy một nỗi nhớ quê hương mãnh liệt và ông xấu hổ về điều đó, nhưng ông vẫn kiên quyết hành động. Ông phải gặp Wilson và nói với ông ta... nói với ông ta... Ông sẽ nói gì với ông ta ? Trong những đêm dài mất ngủ, nằm trên những chiếc giường lạ quá cao mà ông sợ sẽ ngã xuống, ông đã cố gắng chuẩn bị bài phát biểu của mình.

Với đồng bào của mình, ông đã phản ứng một cách ngoan cố :

«Khi tôi đối mặt với ông ấy, tôi sẽ biết phải nói gì. Những lời nói sẽ tuôn trực tiếp từ trái tim tôi, nơi chúng đã được giữ kín quá lâu.»

Vẻ ngoài đường bệ và danh hiệu quý tộc của ông đã gây ấn tượng với những nhà yêu nước trẻ tuổi, họ im lặng. Sung-man nói thêm :

«Tôi biết những gì vị ân nhân đáng kính của chúng ta nói là đúng. Ông thuộc cùng thế hệ với Wilson và vị tổng thống sẽ lắng nghe ông, dù chỉ vì lịch sự.»

Họ quyết định gặp nhau sớm vào sáng hôm sau và chờ Wilson trong sảnh khách sạn Crillon, nơi ông ở. Il-han trằn trọc hàng giờ trên giường, cho đến khi Sung-man lấy đệm của ông và đặt xuống đất, thay những chiếc gối lông bằng hai cuốn sách dày, điều đó giúp Il-han cuối cùng cũng chìm vào giấc ngủ lúc gần bình minh. Dù vậy, ông vẫn thức dậy sớm và giục Sung-man dậy, vì vậy họ đến điểm hẹn rất sớm. Tuy nhiên, những người khác đã có mặt trước họ : một nhóm nhỏ nông dân Ba Lan mặc quần áo len thô được thêu tay, đội những chiếc mũ lông đen lớn. Họ đi cùng một linh mục biết tiếng Pháp và có thể giải thích rằng biên giới mới sau chiến tranh đã trao cho Tiệp Khắc góc Ba Lan, nơi những người này sinh sống và họ muốn mãi là người Ba Lan. Họ cũng đã biết tin Tổng thống Wilson có mặt ở Paris và họ cũng đặt hy vọng vào ông.

Il-han và các đồng bào của ông chờ đợi cùng với những người đàn ông này và chẳng mấy chốc những người khác đã tham gia cùng họ : những người tị nạn từ Armenia, Ukraine, người Do Thái từ Bessarabia và Dobrudja, người Thụy Điển quyết tâm lấy lại những hòn đảo đã mất, các thủ lĩnh gia tộc từ Caucasus và Carpathians, người Ả Rập từ Iraq, những dân du mục từ Albania và Hejaz. Tất cả những người đàn ông mặc trang phục dân tộc, tất cả những người đàn ông đã mất

đất nước, chính phủ và thậm chí ngôn ngữ của họ, đều đến để cầu xin sự giúp đỡ của Tổng thống Wilson, vị cứu tinh duy nhất mà họ đặt hy vọng.

Cuối cùng họ cũng thấy ông, một người đàn ông gầy, cao lớn, khuôn mặt in hằn sự hao mòn khắc nghiệt. Đó là điều ngay lập tức gây ấn tượng với Il-han. Tổng thống dừng lại, do dự, và trao đổi vài lời thì thầm với những người đi cùng. Họ dường như tranh luận, rồi Tổng thống, quay trở lại, tiến về phía thang máy, nơi chính ông và đoàn tùy tùng biến mất. Một thanh niên nói chuyện với những người đến thỉnh nguyện và Sung-man dịch lại cho Il-han những lời được nói bằng tiếng Pháp.

«Tổng thống cho biết ngài sẽ tiếp chúng ta trong căn hộ của ngài.»

Hai người Hàn Quốc chọn cầu thang bộ thay vì thang máy. Tổng thống Wilson đứng ở trung tâm một căn phòng rộng lớn. Il-han nhận thấy sự run rẩy ở bàn tay trái của ông, làn da nhợt nhạt nổi bật trên bộ trang phục: áo khoác đuôi tôm đen và quần xám sẫm. Tóc ông đã bạc trắng và có những nếp nhăn sâu. Mọi người xô đẩy xung quanh ông và một số người, quỳ xuống, nắm lấy mép áo khoác của ông để đưa lên môi.

Wilson không nói gì, nhưng người phát ngôn của ông yêu cầu các kiến nghị được trình bày bởi trưởng đoàn và theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Anh. Ông yêu cầu họ ngắn gọn, vì Hội nghị Hòa bình đang chờ Tổng thống Wilson. Đến lượt mình, Il-han trao cho Tổng thống một bản tường trình dài, được Sung-man dịch sang tiếng Anh. Ông tha thiết kêu gọi :

«Thưa Ngài Đáng kính, chúng tôi đến từ Hàn Quốc. Nhân dân chúng tôi đang chết dần dưới ách thống trị của kẻ xâm lược. Thế nhưng, lịch sử thành văn của đất nước chúng tôi trải dài suốt bốn nghìn năm. Chúng tôi luôn là một trung tâm văn minh cho các quốc gia lân cận và cho đến nay, chúng tôi đã sống sót qua mọi cuộc xâm lăng. Chỉ có Ngài là đại diện cho hy vọng của chúng tôi trong thế giới này, cho tương lai.»

Trong khi Sung-man dịch, Il-han nhìn người đàn ông đang già đi này, với đôi mắt xanh buồn bã, đôi môi run rẩy bỗng chốc mím chặt. Trước khi ông có thể trả lời, Wilson loạng choạng như sắp ngã và hai thanh niên đi cùng lao đến đỡ ông.

Một trong số họ nói nhỏ với ông :

«Thưa Ngài, tôi hy vọng Ngài sẽ không lại nói với họ về quyền tự quyết. Tôi cam đoan với Ngài rằng thật

nguy hiểm khi đặt ý tưởng đó vào đầu một số chủng tộc. Người ta sẽ đưa ra cho Ngài, cũng như cho Hội nghị Hòa bình, những yêu sách không thể đáp ứng. Đó là một thuật ngữ gây nổ, và tốt hơn hết là Ngài đừng bao giờ thốt ra nó. Nó sẽ dẫn đến những đau khổ lớn.»

Sung-man kéo Il-han ra một chỗ và dịch cho ông nghe mấy câu đó. Il-han chìm trong đau khổ. Ông quay đầu về phía Tổng thống. Người đàn ông đó, đột nhiên tái nhợt như xác chết, thì thầm bằng giọng nói ngắt quãng :

«Tôi thấy không khỏe... tôi rất tiếc... các bạn vui lòng thứ lỗi cho tôi...»

Các cộng sự của ông đỡ ông ra ngoài. Sự ra đi của ông để lại sau lỗ trống và sự đau buồn. Tất cả những người ngoại quốc này, đoàn kết vì cùng một mục đích trong giây lát, bỗng chốc lại trở thành những người xa lạ.

«Về thôi, Il-han nói, chúng ta về nhà thôi.»

Yul-han lặng lẽ lắng nghe câu chuyện cha anh kể. Mẹ anh và anh đã không dám bày tỏ sự bàng hoàng của họ, khi Il-han trở về : đó là một ông già trở về với họ. Và thế nhưng, ông không muốn người ta đổ lỗi cho Wilson.

«Ông ấy là một người tiên phong, ông tuyên bố. Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng ông ấy không hiểu biết về thế giới. Ông không biết những bạo chúa cai trị như thế nào và biết bao nhiêu con người bị áp bức khao khát tự do. Dẫu sao, giấc mơ của ông sẽ định hình thế giới, không phải cho thế hệ của cha, mà cho các con của con, con trai của cha. Cha không hối tiếc gì. Cha đã thấy ông ấy ở cự ly gần. Cha đã thấy một người đàn ông bị choáng váng vì lòng thương xót những người mà ông đã không thể giữ lời hứa đã gợi lên trong ông.»

Induk có mặt trong cuộc trò chuyện này, cùng với Sunia, và Induk nói khẽ : «Đó là một người đàn ông bị đóng đinh.»

Người phụ nữ trẻ đã bình phục, nhưng cô đã đánh mất vẻ đẹp điềm tĩnh ngày xưa. Một vết sẹo lớn màu đỏ vắt ngang mặt và cổ. Il-han nhìn cô với một sự dịu dàng hoàn toàn mới.

«Cha đã rút ra một bài học từ điều đó, ông khẳng định. Giờ cha biết rằng chúng ta chỉ có thể trông cậy vào chính mình. Không ai sẽ giúp chúng ta.»

Induk nhìn ông một cách dũng cảm.

«Thưa cha, chúng ta có thể trông cậy vào Chúa.

- À ! Cha không biết vị Chúa của các con chút nào cả», Il-han nói. Nhưng ông nói thêm một cách tử tế : «Hãy cầu xin sự giúp đỡ của Ngài, nếu điều đó an ủi các con.»

... Trong thời gian vắng cha, Yul-han đã thực hiện kế hoạch gia nhập Hội những Dân tộc Mới, mà không nói với Induk, người mà sự nhút nhát tự nhiên dường như càng gia tăng kể từ ngày cô bị ngược đãi tàn bạo đến vậy. Yul-han không không biết rằng phong trào bí mật này đã tạo ra các nhóm kháng chiến ở khắp mọi nơi trên đất Hàn. Ngay cả ở Mỹ, một chính phủ Hàn Quốc lưu vong đang được thành lập, để chuẩn bị cho ngày giải phóng. Những tin tức kiểu này được lan truyền qua báo chí ngầm hoặc những thông điệp truyền miệng, ở một nơi ẩn náu an toàn nào đó. Người ta thậm chí còn biết rằng những người Hàn Quốc lưu vong ở Mỹ đang chuẩn bị một cuộc mít tinh lớn ở Philadelphia, nơi Tuyên ngôn Độc lập của họ sẽ được công khai đọc lên. Và, nhiều người Hàn Quốc, trong đó có Yul-han và cha anh, đã học thuộc lòng văn bản của Tuyên ngôn đó, và lặng lẽ đọc cho nhau nghe. Giờ đây, Yul-han đã tìm thấy sự bình yên trong tâm trí. Nghị quyết của đồng bào anh được thể hiện rõ ràng trong một văn bản có tầm cao siêu.

Ngày tháng trôi qua và Yul-han hiếm khi ở nhà vào buổi tối. Anh đã nói với Induk về một chức năng mới khiến anh bận rộn, nhưng không nói rõ. Cô, sợ sự thật, đã không hỏi gì. Cô bận rộn trong lúc chờ đợi anh, đọc Kinh Thánh và thường xuyên cầu nguyện bên những đứa con đang ngủ, trong khi đứa cuối cùng đang dần hình thành trong cô. Cô để ngọn nến cháy sáng, chờ chồng trở về, nhưng, nếu anh không có mặt vào khoảng nửa đêm, cô sẽ tắt nến, theo lời anh dặn, và đi ngủ.

Anh đã không thể nói với cô nơi anh dành những buổi tối của mình, vì anh không bao giờ ở cùng một chỗ hai lần. Họ gặp nhau dưới bóng cây rậm rạp, trong các hang động trên núi hoặc các khe nứt sâu. Yul-han học cách định hướng trong bóng tối, bằng cách nhận ra lối mòn bằng mũi giày và định hướng theo các vì sao. Anh học cách cảm nhận sự hiện diện im lặng của một người bạn đồng hành bên cạnh. Anh học cách nhận ra tiếng sột soạt của lá tre khi có người đưa tin đến gần. Anh học cách thờ ơ đón nhận những mảnh giấy được một người phục vụ luồn cho trong một phòng trà, đọc mà không xúc động những chỉ dẫn được truyền đạt bởi một trong những học sinh của anh giữa các dòng của một bài tập trên lớp. Anh đã quen với việc nhận được chỉ thị từ những đồng bào rải rác khắp thế giới, nhưng tất cả đều có cùng khát vọng.

Tuy nhiên, ngay trong lòng các phong trào kháng chiến, vẫn thiếu sự thống nhất. Một số thủ lĩnh tuyên bố sự cần thiết của bạo lực, trong khi những người khác chủ trương một cuộc biểu tình ôn hòa nhân một ngày lễ quốc gia. Yul-han ủng hộ quan điểm sau, thận trọng như mọi khi và khôn ngoan hiếm có ở một người đàn ông trẻ.

Vấn đề còn lại là tìm dịp đó. Tổng đốc cấm tất cả các cuộc tụ họp công cộng. Ngay cả trong các nhà thờ, gián điệp cũng lúc nhúc.

Chính vị vua già, dù không chủ ý, đã tập hợp những người kháng chiến. Sau chiến tranh thế giới, người Nhật, biết rằng người Hàn Quốc đòi độc lập, đã soạn thảo một bản kiến nghị dự định được các nhân sĩ Hàn Quốc ký tên, cảm ơn Thiên hoàng Nhật Bản về sự khoan dung trong cách cai trị và «tự nguyện» xin được trở thành một phần của quốc gia Nhật Bản. Người đầu tiên ký tên lẽ ra phải là ông vua già, giờ đã bị các cường quốc chiếm đóng phế truất. Bị người dân gần như lãng quên, vị vua vốn chưa từng tỏ ra can đảm mấy này, đã từ chối tham gia vào âm mưu đê hèn đó. Kinh ngạc, thần dân của ông đã reo hò tán thưởng ông, và là nạn nhân của một sự kích động khác thường, ông lên cơn đột quỵ chết người. Người ta nói rằng ông đã bị ám sát, bị đầu độc, v.v. Dù

sao đi nữa, các nhóm kháng chiến, đột nhiên tập hợp lại nhờ sự kiện này, đã tuyên bố nền độc lập của Hàn Quốc. Nhưng vừa mới thống nhất được điểm này, phe bạo lực và phe ôn hòa lại đối đầu nhau một lần nữa. Yul-han và những người theo đạo Cơ Đốc khác đã cùng với các Phật tử và tín đồ Nho giáo, cũng như các giáo phái tôn giáo khác nhau, soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập. Hàng nghìn tờ rơi được in ấn vất vả trong một hầm trú ẩn giấu dưới một ngôi chùa đã được phân phát không chỉ ở các thành phố, làng mạc, thôn xóm, nông trại biệt lập, trường học và nhà máy trên khắp Hàn Quốc, mà còn ra cả nước ngoài. Không chỉ những người Hàn Quốc lưu vong, mà tất cả những ai khao khát tự do đều giữ tờ rơi này như một biểu tượng quý giá.

Cùng lúc đó, ba mươi ba người (trong đó có mười lăm tín đồ Cơ Đốc) đang bí mật chuẩn bị cho ngày tuyên bố độc lập. Ở mỗi thành phố, một ủy ban địa phương được thành lập, liên lạc với các ủy ban khác, và điều này diễn ra bất chấp mạng lưới gián điệp do chính quyền chiếm đóng thiết lập. Dưới áp lực của quần chúng, người Nhật buộc phải cho một ngày quốc tang. Các nghi lễ tưởng niệm vị lãnh đạo quá cố được ấn định vào ngày đầu tiên của tháng thứ ba. Kế hoạch của các tổ chức bí mật cho ngày trọng đại được chờ đợi từ lâu này thật hùng vĩ : vào một giờ nhất định, đám đông tụ họp sẽ nghe tuyên

bố nền độc lập của họ. Sau đó, tại các thành phố và làng mạc, các cuộc diễu hành sẽ diễn ra, với tiếng hô «*Mansei* ! *Mansei*» (Vạn tuế ! Vạn tuế), phía sau một lá cờ Hàn Quốc.

... Các chỉ thị được truyền đi bằng nhiều phương cách khác nhau (trong ruột bánh mì, trong búi tóc của đàn ông, dưới mũ của họ, trong tay áo dài của phụ nữ), đến mức cuối cùng, mọi người đều được thông báo về ngày và giờ : ngày đầu tiên của tháng thứ ba, lúc hai giờ chiều. Tuy nhiên, người Nhật, dù không biết chính xác điều gì, cũng nghi ngờ có chuyện. Không phải vô cớ mà họ đưa vào đất nước này một cảnh sát trên một trăm dân, và thêm vô số gián điệp vào tất cả những kẻ đang hoạt động.

Vào giữa trưa, vào ngày ấn định, ba mươi ba người ký tên của Tuyên ngôn đã tụ họp để dùng bữa cùng nhau tại nhà hàng Ánh Trăng Rực Rỡ ở thủ đô. Đúng hai giờ, họ đứng dậy và tiến về trụ sở cảnh sát, nơi họ tự nộp mình, không hề có bất kỳ biểu hiện bạo lực nào. Yul-han đi đầu, bước đi đều đặn, khuôn mặt hoàn toàn bình tĩnh.

Những cảnh sát kinh ngạc, nhốt họ vào một phòng trong đồn. Cùng lúc đó, viên sĩ quan chỉ huy của họ được triệu tập khẩn cấp đến tổng hành dinh, «cùng với

tất cả thuộc hạ của ông ta». Choáng váng, ông ta đành phó mặc việc canh giữ những tù nhân tự nguyện này cho hai người lính đến truyền lệnh của cấp trên.

«Những người canh gác này là không cần thiết, Yul-han đã trấn an ông ta, chúng tôi sẽ không tìm cách trốn thoát đâu.»

Trong lúc đó, trên khắp cả nước, người dân tuân theo chỉ thị và các đường phố đầy ắp những nhóm người hô vang «*Mansei* !» (Vạn tuế !), hát hò và vẫy cờ. Vì vậy, tại Seoul, trong khi cảnh sát đàn áp các cuộc biểu tình, ba mươi ba nhà lãnh đạo vẫn ở lại nhiều giờ liền dưới sự canh gác của chỉ hai người lính.

Yul-han đã ngồi xổm đối diện cửa sổ. Một vết tròn ẩm ướt cho phép nhìn ra ngoài, phần còn lại của các ô kính bị phủ bụi đến mức trở nên mờ đục. Và, vòng tròn nhỏ này đang mở rộng. Yul-han lại gần : Ippun đang ở trên phố và ra hiệu cho anh một cách tuyệt vọng. Những người lính đang ngủ gà ngủ gật, rất ít chú ý đến các tù nhân của họ. Yul-han nhẹ nhàng lại gần cửa : nó không được khóa. Anh bước ra ngoài. Đã là buổi tối, nhưng phía đông bầu trời nhuốm màu đỏ.

Phía đông ? Vậy không thể là hoàng hôn.

«Cháy ! Ippun xác nhận bằng giọng khàn khàn. Họ đã phóng hỏa nhà thờ. Con gái anh ở trong đó... và mẹ nó...»

Yul-han bắt đầu chạy. Len lỏi qua các nhóm người dày đặc vẫn còn dẫm chân trên đường, giữa những cảnh sát đang hét lên và đánh đập những người biểu tình, giữa những người đang chạy tán loạn khắp nơi, Yul-han chạy, chạy như điên. Hàng trăm người đàn ông, phụ nữ và trẻ em nằm la liệt trên các con phố, bị thương hoặc đã chết. Yul-han, vấp phải những cái xác, cứ thế chạy đến nhà thờ. Nó đang bốc cháy dữ dội. Cổng chính đã đóng, các cửa bên cũng vậy. Bên trong, những tiếng la hét, gào thét... Và, lấn át tiếng lách tách của ngọn lửa, Yul-han nghe thấy một bài thánh ca được hát vang :

«Gần hơn với Ngài, lạy Chúa của con, gần hơn với Ngài...»

«Induk ! anh gào lên, Induk ! Induk !»

Anh nhớ lại phòng thánh, cánh cửa nhỏ ở phía nam nhà thờ... Chỉ có phần mái là đang cháy... Có lẽ cô ấy còn sống ; anh sẽ kéo cô ấy ra khỏi đám cháy.

Anh lao vào một bóng tối lốm đốm những tia sáng đỏ và ngột ngạt vì khói. Ah ! Cánh cửa không khóa ! Bị ngạt thở một nửa, mù quáng, anh lập tức bị ngọn lửa và bóng tối đỏ thẫm nuốt chửng. Cùng lúc đó, những cây xà sụp đổ, một tiếng ồn ào chói tai và những tiếng kêu thảm thiết vang lên. Anh hiểu rằng mái nhà đang đổ sập vào trong nhà thờ, rồi anh không cảm thấy gì nữa.

... Bên ngoài, Ippun đang chờ đợi. Rồi, cô bịt tai và nhắm mắt lại, sau đó bỏ chạy. Cô chạy không ngừng nghỉ, khua tay múa chân, bất tỉnh. Cô vượt qua những cánh cổng bỏ hoang của thành phố và tiếp tục chạy vào vùng nông thôn cho đến ngôi nhà của Il-han. Gần như phát điên vì khiếp sợ, cô xông vào ngôi nhà nơi Il-han và Sunia đang ngồi xem cậu bé Liang chơi với một cái hộp các tông.

Ippun xông vào phòng, tóc tai rối bù, mặt nhăn nhó, miệng há hốc và mắt trợn ngược. Bằng một ngón tay run rẩy, cô chỉ vào cậu bé.

«Đứa... đứa trẻ này... cô lắp bắp bằng một giọng không chút âm sắc, đứa này, là tất cả những gì còn lại của các người...»

Và cô ngã quỵ, ngất đi.

Tất cả, tất cả đã mất. Ở khắp các thành phố, làng mạc, thôn xóm, xác chết chất đầy đường phố. Những ngày sau đó, toàn bộ các ngôi làng bị thiêu rụi. Và cả những nhà thờ Cơ Đốc khác chứa đầy những tín đồ đã trốn vào đó. Mùi hôi thối kinh khủng của thịt người cháy khét lơ lửng nặng nề trên thủ đô.

... Vị nhà truyền giáo lang thang trên các con phố, như một bóng ma, đi từ người hấp hối này đến xác chết kia. Một người Mỹ, cố vấn kỹ thuật cho người Nhật, kinh hoàng trước sự man rợ của cuộc đàn áp đến mức, dù không dám nêu tên, nhưng ít nhất cũng muốn cảnh báo lương tâm của đồng bào mình và thế giới văn minh. Il-han tìm thấy nội dung thông điệp của ông ta trong những tờ rơi nhỏ vẫn tiếp tục đến tay ông.

«Cách chỗ tôi đứng vài mét, người ta tiếp tục đánh đập mọi người, ngày này qua ngày khác. Các nạn nhân bị trói trần truồng vào một cái giá và bị đánh cho đến khi bất tỉnh. Họ được hồi tỉnh bằng những xô nước lạnh, rồi lại bị đánh tiếp. Đàn ông, phụ nữ hay trẻ em đều bị tàn sát bằng súng hoặc lưỡi lê. Những tín đồ Cơ Đốc đặc biệt là đối tượng của sự tra tấn và ngược đãi.»

Il-han đã biết đến văn bản này và nhiều báo cáo khác của các nhân chứng đã trốn đến nhà ông. Trái tim ông nặng trĩu như một hòn đá trong lồng ngực. Sunia không

nói cũng không khóc. Bà như một bà già không còn thấy, không còn nghe và không còn cảm thấy gì nữa. Chỉ còn sống trong bà là mối bận tâm chăm sóc Liang, người bà không rời mắt. Theo một thỏa thuận ngầm, Ippun, đến ở cùng họ, đảm nhận việc nhà và việc vườn.

Il-han lo sợ thời điểm ông phải giải thích cho đứa cháu trai. Ông im lặng trong nhiều ngày, rồi cuối cùng cũng tâm sự với Sunia.

«Sẽ nói gì với đứa trẻ ?» ông hỏi.

Bà đặt lên ông một ánh mắt u ám.

«Em sẵn sàng lo việc cho nó ăn mặc, bà trả lời, nhưng đừng hỏi em nhiều hơn thế.»

Nhưng không thể trì hoãn thêm nữa, vì Liang cứ khăng khăng hỏi :

«Cha cháu đâu rồi ? cháu hỏi. Tại cháu con không về nhà ?»

Il-han không biết phải làm gì nữa. Nhưng ông chợt nghĩ rằng những người theo đạo Cơ Đốc tin vào phần thưởng, trên Thiên đường, cho tất cả các linh hồn công chính, và ông đã sử dụng ý tưởng đó.

«Cha cháu, mẹ cháu và em gái cháu đều ở trên Thiên đường cả rồi», ông nói với đứa trẻ.

Liang đã nghe nói về Thiên đường và cháu nghiêm trang đón nhận tin này.

«Thiên đường có xa không ? cháu hỏi thăm.

- Không, Il-han nói, chỉ một phút thôi.

- Vậy tại sao chúng ta không đi đến đó ?

- Không thể đến đó mà không có lời mời. Khi nào họ gửi người đến tìm, chúng ta sẽ đi.

- Cháu sẽ đi với ông, và cả với bà và Ippun nữa chứ ? cậu bé lo lắng hỏi.

- Ừ, Il-han trấn an cháu, ừ, tất cả chúng ta sẽ cùng nhau đi.»

Tất cả những điều này là dối trá, Il-han nghĩ, nhưng càng suy nghĩ, ông càng không chắc chắn. Ai biết được chân trời của cái chết che giấu điều gì ?

«Trong lúc chờ đợi, Il-han nói, chúng ta sẽ sống cùng nhau.»

Ông còn một niềm an ủi, một bí mật mà thực ra đã bắt đầu lan truyền trong các phong trào kháng chiến bí mật: Cây Sậy Sống đã trốn thoát. Căn phòng giam nơi anh ta bị giam cầm lâu ngày thật nhỏ bé ; người ta nói nó chỉ lớn hơn một chiếc quan tài chút ít, với nền lát đá không thể đào được. Tuy nhiên, một ngày nọ, những người canh gác thấy nó trống rỗng. Trống rỗng ? Không, vì họ thấy rằng giữa những phiến đá khít chặt, một mầm tre non đã tìm cách chồi lên !

Trong dân chúng, tin tức lan truyền như một tia nắng ban mai trong bóng tối ; và không đâu ánh sáng ấy mãnh liệt hơn trong trái tim Il-han. Một người con trai của ông vẫn còn sống.

PHẦN THỨ BA

Tại sao cô cứ đuổi theo tôi ? Yul-chun hỏi.

Anh đang cố gắng vận hành chiếc máy in nhỏ bằng tay đã kiệt sức, hoàn toàn hao mòn sau nhiều năm phục vụ trong nhà in của một tờ báo Mỹ ở Ohio. Tuy nhiên, chính nó là thứ mà tờ *Báo Độc Lập Hàn Quốc* phụ thuộc vào. Việc phát hành đã quá thất thường, mặc dù Yul-chun đã thành công in ra nó mỗi tuần, sau khi cuộc biểu tình *Mansei* bị đàn áp, vào cuối thế chiến. May thay, chiếc máy in không quá cồng kềnh, vì anh đã sống một cuộc đời bị truy đuổi kể từ khi cuộc cách mạng lại phải sống cuộc sống bí mật. Chỉ ở Mỹ, người Hàn Quốc mới có thể tiếp tục hành động của họ một cách công khai.

Chất kích thích cay đắng được chưng cất từ sự phẫn nộ và thất vọng đã làm mới lại năng lượng của Yul-chun và những người yêu nước khác. Khi rời khỏi nhà em trai, anh đã không đến Trung Quốc như dự định. Ai đó - ở đâu ? khi nào ? - đã phản bội anh. Khi vừa bước ra khỏi nhà Yul-han, trên con phố tối đen, những bàn tay thô bạo đã chộp lấy anh và trói chặt. Anh không thể nhìn thấy mặt những kẻ bắt cóc, nhưng họ nói tiếng Hàn Quốc với chất giọng Nhật. Bị đánh đến ngất đi, anh lại thấy mình trong tù. Tại sao họ không giết anh ? Trong căn phòng giam chật hẹp với nền lát đá, không một âm

thanh nào lọt đến với anh. Anh thậm chí không nhìn thấy tên lính canh đến, mỗi ngày một lần, đút phần ăn của anh qua một ô cửa nhỏ trên cửa. Chậm rãi, những vết thương trên cơ thể anh lành lại và anh lại có thể nghĩ về cuộc sống, về việc trốn thoát. Chắc chắn cuộc trốn thoát đó đã không bao giờ có thể thực hiện được, nếu không có cuộc biểu tình Mansei điên rồ. Ngày hôm đó, bàn tay của tên lính canh đã đặt bên cạnh bát kê... một cái cưa sắt. Một cái cưa sắt ! Được đút vào không một lời. Được nhận lấy không một lời. Yul-chun buộc mình phải ăn phần ăn tồi tàn của mình để có thời gian suy nghĩ. Đây có phải là một cái bẫy ? Liệu những kẻ ám sát có đang chờ anh ở bên ngoài ?

Nhưng rồi, đến với anh, như tiếng ầm ào của đại dương xa xôi, là một tiếng gầm của những giọng nói con người. Điều đó khiến anh quyết định. Anh sẽ liều thử vận may. Suốt cả ngày, anh cố gắng cưa thanh chắn kim loại dày đặc của cái lỗ khoét trên tường tỏa ra thứ ánh sáng lờ mờ, một cái lỗ nhỏ xíu, người ta có thể nghĩ, không đủ để cho một thân thể người chui qua. Nhưng anh quá gầy - một bộ xương khô, anh tự nói với mình với sự hài hước đen tối - đến nỗi anh đã thành công chui ra, không mà không để lại trên thanh chắn những mảnh thịt từ vai và hông anh. Vừa ra ngoài, anh đã hòa mình vào đám đông, để rồi sau đó trốn trong những tàn tích

của một ngôi chùa, bên ngoài tường thành. Những nhà sư già không răng đã chăm sóc anh. Từ đó, anh lại bắt đầu phát hành tờ báo nhỏ in của mình. Một thanh niên kháng chiến cải trang thành tiểu đồng giúp anh in tờ báo mà anh phân phát vào ban đêm trong thành phố và nông thôn. Người thanh niên ngủ vào ban ngày. Nhưng những nhà sư khác thay phiên nhau và làm người cung cấp thông tin cho Yul-chun.

Hôm đó, Yul-chun đang vội vàng hoàn thành công việc trước khi đêm xuống. Anh đang cảnh báo đồng bào của mình đừng quá hy vọng vào những đề nghị của Woodrow Wilson nhằm thành lập một Hội Quốc Liên.

«Nếu chúng ta không thể tin tưởng một quốc gia, thì liệu hai mươi quốc gia có đáng tin cậy hơn ?»

Anh đang sắp chữ đoạn văn bản đó, thì cô gái xuất hiện ở ngưỡng cửa. Anh đã gặp cô tại những cuộc họp bí mật : dáng người mảnh mai luôn mặc quần, người từ đó luôn bám theo bước chân anh, kín đáo, im lặng, phục tùng, kiên quyết hiến dâng mình cho anh. Anh đã không để ý đến cô nếu cô không luôn luôn lao vào để tuân theo mệnh lệnh của anh. Tối hôm đó, cô mặc một chiếc váy thay vì chiếc quần vĩnh cửu của mình.

Cô không nói một lời khi anh ngẩng đầu lên. Cô chỉ đứng đó và anh chợt nhớ ra rằng mình đã đặt một câu hỏi và cô không trả lời. Anh đứng thẳng dậy, đẩy lọn tóc ngang bướng ra sau và để lại một vệt đen lớn trên trán.

«Thế nào ?» anh hỏi, sốt ruột.

Cô bước vào và dựa vào tường, khoanh tay trước ngực.

«Anh đã nói là anh cần ai đó giúp đỡ.

- Không phải cô. Không phải một người phụ nữ.

- Đàn ông hay đàn bà, trong công việc của anh, điều đó không quan trọng.

- Nó trở nên quan trọng khi đó là cô.

- Tôi có thể làm gì được nếu tôi là đàn bà ?

- Cô có thể ngừng đuổi theo tôi.»

Cô mở to mắt và anh nhận thấy tròng đen, lòng trắng rất sáng.

«Tôi đã chọn anh, cô tuyên bố đơn giản.

- Tôi hoàn toàn không mong muốn được chọn, Yul-chun đáp lại. Tôi có quá nhiều việc phải làm. Ôi, cái máy tồi tàn này !...»

Anh không ngừng làm việc, vừa nói, nhưng rồi chiếc máy in không hoạt động nữa. Mực chảy trên trang giấy; anh giật nó ra, ném xuống đất và bắt đầu lại việc sắp chữ.

«Tôi biết sắp chữ», cô gái nói.

Cứ như thể anh không nghe thấy cô, anh quá tập trung vào nhiệm vụ của mình. Anh có quá nhiều điều phải nghĩ và phải dự tính cho tương lai. Cuộc cách mạng không được phép thất bại nữa, và để không lãng phí sức lực vào những nỗ lực vô ích, những người nổi dậy từ khắp các quốc gia phải chung sức. Họ đã phạm sai lầm, ở Hàn Quốc, khi tin rằng họ có thể một mình chiến thắng. Yul-chun giờ đây biết rằng đó là ảo tưởng, rằng cuộc cách mạng sẽ được thực hiện trên quy mô toàn thế giới và trong sự đoàn kết hoàn toàn. Với những người yêu nước chia rẽ, không có cách mạng.

«Đừng bao giờ đánh một người Nhật, ngay cả để trả thù», Yul-chun đã khuyến cáo, và chỉ thị của anh được tuân theo. Những người yêu nước chịu đựng sự tra tấn, thậm chí cái chết, mà không tự vệ. Nhưng anh không

biết điều đó có thể kéo dài bao lâu. Sáu nghìn lính Nhật mới vừa đổ bộ vào Hàn Quốc. Tuy nhiên, chưa đầy hai tháng sau cuộc biểu tình Mansei, Yul-chun đã gửi thông tư bí mật cho đại diện của mỗi tỉnh để tập hợp họ và tổ chức một chính phủ Hàn Quốc mới. Vị chủ tịch được bầu tên là Yi. Ở Trung Quốc và Siberia, các cuộc họp của những người yêu nước ngày càng nhiều. Yi đã đến Mỹ để thảo luận với những đồng bào tự do của mình, nhưng Tổng thống Wilson đã cấm Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu cho ông, vì sợ làm phật lòng người Nhật, những người mà ông ta dựa vào sức mạnh của họ để thiết lập hòa bình ở châu Á.

Khi biết tin, Yul-chun đã thốt lên với một tiếng cười cay đắng :

«Hòa bình ? Người ta có thể xây dựng hòa bình trên sức mạnh của Nhật Bản ? Không, sẽ có một cuộc chiến khác, một cuộc chiến tranh thế giới, chắc chắn. Một lần nữa, xung đột sẽ nảy sinh ở Đức, nhưng lần sau, Nhật Bản sẽ tấn công Mỹ.»

Vào lúc đó trong suy nghĩ của mình, anh cảm thấy bàn tay của cô gái trên vai mình. Cô vẫn ở gần anh, nhưng anh tiếp tục làm việc. Cuối cùng, tờ báo cũng xong.

«Khi anh đi Trung Quốc, hãy đưa tôi theo.

- Tôi sẽ đi Nga.

- Tôi muốn đi Nga.

- Nhưng có lẽ tôi sẽ đi Trung Quốc.

- Vậy thì tôi cũng thế.»

Anh gạt bàn tay đang bám lấy anh ra, rồi dừng máy in.

«Nơi tôi đi, cô sẽ không thể theo tôi, anh nói một cách thô bạo.

- Thực ra anh sẽ đi đâu ?

- Đến nhiều nơi.

- Bắt đầu từ đâu ?

- Ở Cát Lâm, Mãn Châu phía đông. Đó có phải là một nơi cho một người phụ nữ ?

Cô biết Cát Lâm cũng rõ như anh. Vài năm trước, khi quân đội Hàn Quốc bị giải tán, hàng nghìn binh lính đã đến định cư ở Cát Lâm. Họ đã tổ chức một trường du kích ở đó. Họ rời đi từng người một hoặc theo nhóm, để chiến đấu chống Nhật trong thành phố và nông thôn. Ít

nhất một triệu nông dân Hàn Quốc đã theo chân những người lính đến Mãn Châu và họ hỗ trợ cho quân đội. Còn có hàng triệu người Hàn Quốc lưu vong ở Trung Quốc. Ở mỗi quốc gia trên thế giới, hẳn phải có những người tị nạn Hàn Quốc.

«Tôi là đàn bà cũng như anh là đàn ông», cô gái khẳng định.

Anh giả vờ không nghe thấy. Cô liên tục nhấn mạnh rằng anh là đàn ông và cô là đàn bà.

«Từ Cát Lâm, tôi sẽ đi bộ xuyên Trung Quốc để gia nhập cuộc cách mạng đang nhen nhóm ở các tỉnh phía nam.

- Tôi đi bộ giỏi !»

Anh vỗ tay, tức giận :

«Hanya ! anh thốt lên. Cô biết tôi đã thề sẽ không bao giờ kết hôn. Tôi có thể cung cấp cuộc sống nào cho một người phụ nữ, một kẻ không có nhà ?

- Tôi không yêu cầu anh cưới tôi.

- Vậy thì hãy nói rằng tôi không có tình yêu để dành cho cô. Loại tình yêu đó chắc chắn dẫn đến tranh cãi và hận thù. Tôi nói với cô, tôi không có thời gian dành cho

phụ nữ.

- Tôi chỉ là một người phụ nữ thôi...»

Anh mất kiên nhẫn.

«Tôi từ chối để mình bị suy yếu và phân tâm bởi những cảm xúc.

- Dù sao thì anh cũng là đàn ông. Anh có những ham muốn...

- Tôi là đàn ông, nhưng không phải là thú vật ! Tôi biết kìm chế những ham muốn của mình và tôi đang làm điều đó.»

Anh ném cho cô một ánh nhìn cứng rắn.

«Cô là loại đàn bà nào mà lại hiến dâng mình cho một người đàn ông ?»

Cô đáp lại anh với ánh mắt tương tự.

«Tôi là loại đàn bà mà các anh, những người đàn ông, đã tạo ra trong thời đại ngày nay. Các anh bảo chúng tôi phải gánh phần mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập ; các anh cấm chúng tôi tỏ ra dịu dàng và nghĩ đến việc sinh con đẻ cái và trân trọng sự an toàn của một mái ấm. Mặc cho tất cả những điều đó, tôi vẫn là một

người đàn bà.

- Vậy thì cô có cần phải chạy theo tôi không ?

- Nếu anh không để ý đến tôi, thì tôi phải làm vậy thôi.

- Tôi đã nói với cô rằng tôi sẽ không cho phép mình yêu một người phụ nữ. Một người đàn ông mà yêu, dù có kết hôn hay không, sẽ mất tự do.

- Nếu anh không thể yêu tôi, thì...

- Tôi không nói là tôi không thể, mà là tôi không muốn.»

Anh lại bắt đầu làm việc. Cô im lặng nhìn anh.

«Khi nào anh đi ?» cô lại hỏi.

Anh lại giả vờ không nghe thấy, nhưng cô không bị lừa và tiến lại gần anh hơn.

«Nếu anh đi, thì sẽ là khi nào ?

- Càng sớm càng tốt.

- Ngày mai ?

- Có lẽ thế.»

Một lần nữa, cô im lặng ngắm nhìn anh, tràn ngập tình yêu dành cho thân thể đang từ chối ấy, thân thể mà cô khao khát ôm chặt vào lòng. Nhưng anh vẫn vô cảm. Cô thở dài sâu và lặng lẽ bỏ đi.

Anh cảm thấy cô rời đi, nhưng vẫn tiếp tục công việc không ngừng. Rồi anh gói những tờ báo lại và giấu chúng sau một bức tường. Anh thêm vào đó một thông điệp in và không ký tên, báo hiệu sự ra đi của mình. Không cần thêm bất cứ điều gì. Một người khác sẽ thay thế anh. Sau đó, anh xách ba lô lên và bước ra ngoài bóng tối, và anh bắt đầu đi bộ về phía Siberia.

Anh chưa bao giờ đến Nga, nhưng anh sẽ không cảm thấy xa lạ ở đó. Khi người Nhật chiếm đóng Hàn Quốc, nhiều gia đình đã vượt qua biên giới rất gần và định cư ở Siberia, nơi họ được tiếp đón thân thiện và thậm chí được cho đất đai. Các trí thức được chào đón ở Moscow và Leningrad. Người Hàn Quốc đã tham gia Cách mạng Tháng Mười và Nội chiến.

Yul-chun có ý định khám phá chủ nghĩa cộng sản ngay tại nguồn gốc của nó, để đồng hóa kỹ thuật và tinh thần của nó. Trong ba lô, anh mang theo bộ *Tư bản* của Karl Marx, một bản *Tuyên ngôn Cộng sản* và tác phẩm của Lênin *Nhà nước và Cách mạng*, tất cả đều được dịch sang tiếng Hàn Quốc. Sẽ là sai lầm nếu kết luận từ

đó rằng anh ta say mê nước Nga. Nhưng, vì Nhật Bản đã trở thành kẻ thù, thì phải biến Nga thành bạn. Yul-chun biết rằng, hai lần khi cha anh còn sống, Nga và Nhật đã có những cuộc gặp kín để phân chia Hàn Quốc ở vĩ tuyến 38 và chỉ có nỗi sợ Mỹ và Anh mới ngăn cản họ.

Yul-chun đi đêm và ngủ ngày. Một khi đã vào đến vùng núi, biết rằng mình không còn nguy cơ gặp lính Nhật nhiều nữa, anh đề phòng ít hơn. Sinh ra ở vùng đất núi non này, anh cảm thấy thoải mái trên những vùng cao. Thức dậy khi những tia sáng đầu tiên của bình minh nhuộm bạc bầu trời, trên đó các đỉnh núi lởm chởm in hình đen sẫm ; hít thở làn sương mù bốc lên từ các khe núi ; nghe tiếng thác đổ và tiếng chim hót líu lo, tất cả những điều đó giúp tâm trí anh thông suốt và tăng cường khả năng mười lần. Một mình, luôn một mình, ngay cả khi dừng lại ở một ngôi làng để mua bánh mì, anh không thể ngừng nghĩ về Hanya, và mối quan hệ của họ. Chưa từng có điều gì giữa họ, thậm chí không một lần chạm tay. Tuy nhiên, một người đàn ông không thể nghe những lời tỏ tình của một người phụ nữ mà không biết rằng một mối quan hệ nhất định đã được thiết lập giữa họ, ngay cả khi anh ta từ chối khuyến khích dù nhỏ nhất. Anh cảm thấy một ham muốn bình thường là có một người phụ nữ, nhưng anh từ chối

nhượng bộ nó. Bất chấp tất cả những lời trêu chọc thô tục của những người cách mạng xung quanh, anh vẫn còn trinh nguyên. Lấy Tolstoi làm gương, anh quyết tâm không lãng phí sức lực để có thể tập trung tốt hơn vào sứ mệnh mình đã đặt ra. Tuy nhiên, anh quá trung thực để không thừa nhận rằng mình cảm thấy một sự tò mò nhất định về người phụ nữ và vị trí của cô ấy trong cuộc đời một người đàn ông. Trong xã hội tương lai, dường như khó có thể gò ép người phụ nữ vào các hoạt động gia đình hay nội trợ. Tầm quan trọng của các vấn đề và nhiệm vụ của thời đại không cho phép gánh nặng đó chỉ đè lên đàn ông ; hơn nữa, điều đó là bất công. Nhưng tại sao lại nghĩ đến phụ nữ ? Anh từ chối điều đó. Như anh đã hy sinh tất cả cho đất nước, anh cũng sẽ hy sinh ham muốn.

... Anh đi theo hướng bắc và xuyên qua các dãy núi, tiến về Antung, một thị trấn ở cửa sông Yalu, trên lãnh thổ Mãn Châu. Anh định nghỉ ngơi ở đó và cập nhật tình hình các sự kiện ở Nga trước khi tiếp tục hành trình dài về phía tây bắc. Ở Antung, một thị trấn khá quan trọng, và là điểm gặp gỡ của nhiều lữ khách, anh chắc chắn sẽ biết được những tin tức mới nhất.

Anh tới đó vào đầu mùa hè và gặp lại nhiều người Hàn Quốc ở đó, một số cùng gia đình, sống bằng buôn bán nhỏ, nhưng hầu hết đều cô đơn như anh, chứa đựng một lý tưởng duy nhất : giải phóng đất nước họ. Tất cả đều khuyên Yul-chun không nên đi đến Nga.

«Hãy đến Trung Quốc, họ khuyên anh. Cách mạng đã kết thúc ở Nga. Ở Trung Quốc, nó mới bắt đầu. Nhà lãnh đạo Trung Quốc, Tôn Dật Tiên, đã yêu cầu người Nga giúp đỡ, vì các cường quốc phương Tây đã từ chối giúp ông. Anh có thể nghiên cứu các chiến thuật của họ. Chúng ta, những người Hàn Quốc, giống người Trung Quốc hơn là giống người Nga.»

Anh nghe theo lời khuyên của họ và, sau một thời gian lưu lại ở Antung vừa đủ để biết tất cả những gì anh muốn, anh vác ba lô lên và đi sâu hơn vào Mãn Châu. Ở đó, anh gặp lại các nhóm cựu binh Hàn Quốc, không ai trong số họ có vẻ nản lòng trước thất bại của cuộc biểu tình Mansei. Ngược lại : họ đã đang huấn luyện cho cuộc chiến tranh thế giới tiếp theo mà theo họ nghĩ sẽ không còn lâu nữa. Quả thực, Nhật Bản đang chuẩn bị chinh phục một Trung Quốc đang chìm trong hỗn loạn nội bộ và nơi một cuộc cách mạng khổng lồ đang hình thành.

Yul-chun lắng nghe và ghi nhận mọi thông tin. Không báo cho ai biết, anh lên đường, lần này là về hướng nam và đến Trung Quốc.

... Mùa đông bắt đầu khi anh đến Bắc Kinh. Ở đó, anh tìm được nơi ẩn náu nhờ một người họ hàng, một người họ Kim, một cựu tu sĩ nghèo khó chẳng kém gì anh, nhưng đã chia sẻ với anh phần ăn ít ỏi và nhiệt huyết cách mạng của mình. Cả hai cùng nhau cố gắng tạo ra một tờ báo bí mật : *Cách Mạng*, và Yul-chun lại một lần nữa hiến dâng cả thể xác và linh hồn cho sự nghiệp cuộc đời mình.

«Anh sẽ hỏng mắt mất !»

Hanya !

Âm thanh của giọng nói đó đối với Yul-chun là một cú sốc choáng váng. Anh đứng như trời trồng, cái đục trên tay, không thể quay lại. Chỉ vài bước chân im lặng, cô đã đến bên anh và giật lấy công cụ từ tay anh.

«Người ta đã nói với tôi rồi, rằng anh đang làm chuyện ngu ngốc này ! cô kêu lên. Anh tự cho mình là thần thánh sao ? Có khả năng làm phép lạ à ?

- Trả tôi đây», anh gầm gừ giữa hai hàm răng nghiến chặt.

Anh đưa tay ra để lấy lại đồ của mình, nhưng cô giấu nó sau lưng.

«Tôi đã không muốn tin những gì người ta kể với tôi, Hanya nói một cách đầy nhiệt huyết. «Nhưng người ta bảo tôi : 'Anh ấy sẽ mù mắt thôi, vì soạn tờ báo của mình hoàn toàn bằng tay, bằng cách khắc chữ lên đá...'»

- Tôi buộc phải làm vậy, tôi không tìm thấy máy in nào trong cả thành phố. Ít nhất, không có cái nào tôi có thể mua được...

- Thế là vì đó mà anh hy sinh thị lực của mình ! Hanya châm biếm. Cô ném công cụ xuống đất và cầm lấy một tờ báo : «Ba mươi hai trang ! Hai lần một tháng ! Bao nhiêu bản ?

- Chúng tôi bắt đầu với tám trăm, nhưng bây giờ chúng tôi có hơn ba nghìn. Chúng tôi gửi chúng về đất nước, và cả đến Mãn Châu, Mỹ, Hawaii, Siberia... nhưng bằng cách in thạch bản.

- Im đi !» cô hét lên. Với một cử chỉ nhanh nhẹn, cô cúi xuống, nhặt lại công cụ và, mở cửa, ném nó hết sức ra đường.

Thoạt tiên ngạc nhiên, anh lao ra để ngăn cô, nhưng cô chống cự lại. Bám vào anh, cô tự vệ với một sức mạnh không ngờ và họ vật lộn trong im lặng, hơi thở gấp gáp, đôi mắt rực lửa giận dữ. Anh kinh ngạc trước sức mạnh của người phụ nữ này, kẻ vốn tin rằng tất cả những sinh vật đó đều yếu đuối và không có khả năng tự vệ. Khi anh định lấy lại hơi thở, cô lợi dụng cơ hội để ôm lấy anh như trong một cái kẹp, và cắn vào gáy anh.

«Ồ... ồ, hổ cái, anh thở hổn hển. Sao cô dám...

- Tôi thích mùi vị máu của anh», cô đáp.

Đột nhiên, anh cảm thấy sự mềm mại của đôi môi cô ở nơi mà, khoảnh khắc trước, những chiếc răng độc ác đã cắn vào da thịt anh. Anh bất động, chợt nhận ra cô không còn vật lộn nữa. Cơ thể cô trở nên mềm mại, uể oải dựa vào người anh và đầu cô nương vào chỗ lõm của vai anh. Cô nhẹ nhàng nhưng kiên quyết kéo anh về phía mình và anh choáng váng. Rồi cô đưa tay ra và thổi tắt ngọn nến, bấm tim nến giữa hai ngón tay. Trong bóng tối, cô để mình trượt xuống đất và kéo anh theo. Anh có cảm giác như mình đang hóa lỏng ; một hơi ấm dịu dàng lan tỏa khắp các chi, làm tan chảy ý chí của anh, căng thẳng toàn bộ về phía cơ thể người phụ nữ đang hiến dâng.

... Đó là câu chuyện tình yêu của họ. Anh nhượng bộ cô, nhưng không phải không đấu tranh với cô. Khi cô khăng khăng yêu cầu anh từ bỏ tờ báo, anh đáp rằng viết lách là bản chất của anh và là nguồn hạnh phúc của anh. May mắn thay, anh nói, cách mạng cũng cần những nhà văn. Anh khẳng định sẽ không nhượng bộ cô và lại nhượng bộ cô mỗi ngày. Cuối cùng, anh đã đưa ra một quyết định tuyệt vọng : anh sẽ rời Bắc Kinh, và tiếp tục tiến về phía nam. Lý do là cô đã thú nhận với anh rằng mình có thai.

Anh cấm cô đi theo.

«Sẽ có chiến tranh, anh nói với cô, và nó sẽ nguy hiểm cho em. Anh không muốn bị vướng bận bởi một người phụ nữ mang thai. Anh sẽ nghĩ đến em thay vì nghĩ đến cuộc chiến.»

Họ đã sống cùng nhau hơn một năm ở Bắc Kinh và trong các làng mạc ở Mãn Châu và Bắc Trung Quốc, nơi họ thỉnh thoảng lui tới. Nhưng Yul-chun vẫn tin rằng tốt hơn hết anh nên sống một mình, và anh thường nói điều đó với cô.

Khi cô báo với anh rằng cô đang có con, rạng rỡ, đôi mắt đen của cô mờ đi vì hạnh phúc, anh lại cảm thấy một cơn giận mới, một cơn giận kỳ lạ với cô, với niềm

vui của cô.

«Chúng ta không nên có con, anh đã nói với em rồi, em biết mà ! Đây là mưu mẹo em dùng để buộc anh phải nghĩ đến em... đến em và đứa trẻ này... Em đang phá hoại sức mạnh của anh. Em đòi hỏi lòng thương hại của anh cho đứa trẻ yếu ớt này và mẹ nó. Đây là chiến thắng của em !»

Cô lắng nghe anh, mắt mở to, nhìn anh như thể cô chưa từng thấy anh bao giờ.

«Anh không phải là đàn ông, cuối cùng cô tuyên bố. Em đã không muốn tin điều đó, nhưng giờ em biết rồi. Anh không phải là đàn ông và em đã yêu anh, dù vẫn coi anh là đàn ông, tin chắc rằng trong sâu thẳm trái tim anh có yêu em.»

Cô quan sát khuôn mặt giận dữ của anh, xem xét kỹ lưỡng từng chi tiết các nét.

«Em đã yêu anh biết bao...» cô nói với một giọng ngạc nhiên.

Nói xong, cô quay đi và bỏ mặc anh đứng đó, trong căn phòng mà chỉ trong một thời gian ngắn ngủi cô đã biến thành tổ ấm.

... Anh chờ cô trong hai mươi ba ngày và hai mươi ba đêm, không muốn tin rằng cô đã đi mãi mãi. Ngày và đêm nối tiếp nhau, trôi đi một cách nặng nề... Cuối cùng anh hiểu ra rằng cô sẽ không bao giờ trở lại. Khi đó, anh phải tự mình chiến đấu. Anh nhớ cô kinh khủng và nóng lòng đi tìm cô. Anh thậm chí mơ ước đưa cô về Hàn Quốc, đến nhà cha anh, và ở bên cô, ít nhất cho đến khi đứa trẻ chào đời.

Ban đêm, một khi cơn đam mê của họ đã qua, họ đã từng trò chuyện bình tĩnh, và khi cô hỏi anh về cha mẹ, tuổi thơ của anh, anh sẵn sàng trả lời.

«Em trai anh rất ngoan, nhưng anh thì không, Yul-chun nói.

- Anh vẫn không ngoan đâu, Hanya đáp lại bằng một tiếng cười.

- Tuy nhiên, anh còn sống và người em trai tội nghiệp của anh đã chết», Yul-chun nói một cách trầm ngâm. Vì em ấy biết, như tất cả những người lưu vong, điều gì đã xảy ra với những người theo đạo Cơ đốc.

- «Vâng, Yul-chun nói thêm, em ấy thận trọng, tốt bụng và điềm đạm. Người ta đã giết em ấy. Em thấy tại sao anh nói một người đàn ông không nên có vợ và con

chứ ?

- Anh im đi !»

Và cuộc trò chuyện lại diễn ra theo một chiều hướng quen thuộc, vì, nếu Yul-chun không thay đổi quan điểm, thì anh lại yêu Hanya, nhưng anh từ chối thừa nhận điều đó và cô - để chọc tức, anh nghĩ - cứ khăng khăng bắt anh nói ra.

«Nói với em rằng anh yêu em, nói với em chỉ một lần thôi, để em có thể ghi nhớ ! cô nài nỉ.

- Anh không muốn, Yul-chun luôn trả lời như vậy. Nếu anh nói với em, anh sẽ không có khả năng phòng thủ trước em. Em sẽ chiếm hữu con người anh sâu sắc đến mức anh không thể nào nhổ bỏ được. Lời nói là những cái đinh đóng vào gỗ cứng.

- Vậy thì, anh yêu em ? cô hỏi bằng một giọng ngọt ngào.

- Em nghĩ sao ? anh đáp lại, gắng sức kìm nén những lời yêu thương trào lên môi.

- Em tin là anh thực sự yêu em, vậy tại sao không nói với em ?

- Aha, em suýt nữa đã khiến anh nói ra, nhưng anh quá thông minh so với em đấy !»

Vì vậy, anh chưa bao giờ nói với cô rằng anh yêu cô và, giờ đây cô đã đi rồi, anh không thể nói được nữa. Anh chờ thêm một tuần nữa, không thể ngủ được, đau khổ vì sự vắng mặt của cô, nhưng anh không nhượng bộ cám dỗ : nếu anh đi tìm cô, anh sẽ không bao giờ biết đến tự do nữa.

Một đêm, anh thức dậy ngay từ lúc bình minh, mệt mỏi rã rời, và, vác ba lô, một mình, anh lại đi bộ về phía nam.

...Anh đi hơn bốn nghìn cây số bằng chân hoặc ngựa và nhiều tháng trôi qua trước khi anh tới được thành phố Quảng Châu ở Nam Trung Quốc. Trên đường đi, anh quan sát thái độ của người Trung Quốc đối với cách mạng và lối sống của nông dân. Ở những vùng nông thôn hẻo lánh, đôi khi người ta không biết đến cái chết của vị Hoàng thái hậu Từ Hi, đã qua đời từ nhiều năm trước.

Người Trung Quốc tiếp tục sống như xưa, theo thói quen và, rất khác so với người Hàn Quốc ở điểm này, họ được tự do. Nếu họ không có chính phủ - vì Tôn Dật Tiên đã không thể thiết lập một chính phủ mới hiệu

lực cho một lãnh thổ rộng lớn như vậy - thì ít ra người dân cũng tự do quản lý theo thói quen và truyền thống gia đình của họ và đất nước đang hòa bình, ngoại trừ các quân phiệt đấu đá tranh giành ảnh hưởng, và những nhà cách mạng, trẻ tuổi và sôi sục đòi hỏi. Đi khắp đất nước, Yul-chun nhìn người dân sinh sống và tự hỏi liệu, với lãnh thổ rộng lớn như vậy, người ta có thể tiến hành một cuộc tổng động viên cách mạng quần chúng hay không. Hơn nữa, bản thân cuộc cách mạng đó có đáng mong muốn không ? Dân chúng nói chung có vẻ hạnh phúc ; không có nạn đói và thương mại thịnh vượng.

Anh ở lại Thượng Hải một thời gian ngắn, nơi anh gặp lại một nhóm lớn những người lưu vong Hàn Quốc và tổ chức khủng bố của họ : Yi Nul Tan, hay Nhóm Công Lý Dũng Cảm. Nhưng anh không mấy muốn gia nhập một phong trào muốn áp đặt bằng cái chết và bạo lực. Hơn nữa, vào mùa đông năm 1924 sau Công nguyên, Nhóm này chia làm ba : những người theo chủ nghĩa dân tộc, những người vô chính phủ và những người cộng sản. Yul-chun còn nhận thấy rằng những kẻ khủng bố bạo lực nhất trong số này lại là những kẻ đồi bại nhất ; anh chỉ ở Thượng Hải vài tháng. Ngay từ đầu mùa xuân, anh lại lên đường.

... Đó là vào mùa thu khi anh tới Quảng Châu. Trên những cánh đồng lúa, các nhóm thợ gặt vui vẻ chen chúc ; vụ mùa tốt : mùa đông sẽ không thiếu lương thực. Ở đó, Yul-chun lại tự hỏi liệu người ta có thể nào thúc đẩy dân chúng Trung Hoa nổi dậy, trừ phi có chiến tranh, nghĩa là trừ phi có một cuộc xâm lược của Nhật Bản. Nhưng anh không quên lý do của chuyến đi dài : anh đang tìm kiếm những ai có thể giúp anh giải phóng Hàn Quốc.

«... À ! Cuối cùng thì anh cũng tới. Và một mình thôi à ?»

Đó là lời chào đón của Kim. Khi Yul-chun từ bỏ việc xuất bản tờ báo của mình, theo lời khẩn khoản của Hanya, người thấy anh bị một cơn ho xấu hành hạ, Kim đã rời Bắc Kinh, thất vọng khi thấy, như lời anh nói, sự hiện diện của người phụ nữ trẻ bên cạnh Yul-chun đã phá hoại những phẩm chất cách mạng của anh. Cùng với một nhóm nhỏ đồng hương, anh ta đã định cư ở Quảng Châu, trong một con phố nhỏ tồi tàn nơi những người lưu vong, mặc trang phục Trung Hoa, không ai để ý.

«Một mình», Yul-chun trả lời.

Anh cởi bỏ chiếc ba lô và xoa bóp đôi bàn chân bị thương tấy, đi đôi dép mòn. Kim quan sát anh.

«Anh bỏ cô ta, hay là ngược lại ?

- Là cô ấy bỏ tôi, Yul-chun trả lời khô khan. Và tôi đã không cố gắng đi tìm cô ấy.

- Trông anh có vẻ đói lắm.

- Tôi không đói, Yul-chun trả lời với cùng giọng điệu. Tôi đã ăn uống đầy đủ suốt chặng đường và nhất là ở Thượng Hải.

- Ấy là vì một cơn đói khác đang giày vò anh ! Nhưng cơn đói ấy, đồng chí, người ta thỏa mãn nó dễ dàng... anh hẳn phải biết điều đó nếu anh đã nhìn cách sống của các đồng chí chúng ta ở Thượng Hải ! Dù sao cũng không sao, anh sẽ không khó khăn gì hơn để làm dịu nó ở đây. Bạn đồng hành của chúng ta rất đông.

- Anh đấy ư ! Ai có thể tin rằng anh đã từng là một nhà sư !»

Yul-chun chăm sóc đôi bàn chân bị thương của mình, rồi liếc nhìn căn phòng tồi tàn.

«Anh có thể thêm vài tấm ván lên hai chiếc ghế dài, để làm một cái giường cho tôi không ?

- Tôi đã chờ đợi anh, Kim khẳng định. Và tôi đã dành chỗ cho anh. Tôi biết rõ không người phụ nữ nào có thể làm anh thỏa mãn lâu dài và tôi chỉ việc chờ đợi.

- Có bao nhiêu người Hàn Quốc ở Quảng Châu ?

- Ồ ! khoảng sáu mươi, vừa phải. Và tất cả họ đều là thành viên của Yi Nul Tan.

- Lại nữa ! Tôi vừa rời bỏ họ ở Thượng Hải !

- Các cố vấn Nga dạy cho họ những phương pháp mới ở đây và chúng ta có thể sẽ cần đến chúng ở đất nước mình, khi thời cơ đến.

- Tôi không có chút tin tưởng nào vào những kẻ khủng bố, Yul-chun đáp lại. Họ cảm thấy một kiểu khoái lạc khi giết chóc và họ chỉ để lại sự phẫn nộ trên đường đi của họ.

- Chúng ta có thể sử dụng họ, Kim nhận xét, đang bận sắp xếp chỗ cho Yul-chun trong phòng.

- Anh đã trở thành cộng sản chưa ? Yul-chun hỏi.

- Rồi. Vì tôi là nhà cách mạng, nên tôi là một nhà cách mạng toàn diện. Còn anh ?

- Chưa. Tôi vẫn chưa bị thuyết phục rằng đó là cách tốt nhất để giành được độc lập.

- Đó là điều anh không thể biết trước khi tự mình trở thành cộng sản. Đức tin trên hết. Sự thuyết phục sẽ theo sau.

- Đó là điểm chúng ta khác nhau ! Anh cần một đức tin. Không phải tôi ! Tôi không tin vào bất cứ điều gì hay bất cứ ai. Và tôi tin chắc rằng người Nhật sẽ không bằng lòng với đất nước nhỏ bé của chúng ta. Những gì họ nói từ thời Hideyoshi vẫn đúng. Đối với họ, Hàn Quốc chỉ là một bước tiến tới Châu Á. Bây giờ tôi đã tận mắt nhìn thấy Trung Quốc, sự giàu có của đất đai, sự thịnh vượng của các thành phố và sự khéo léo của cư dân, tôi tin chắc rằng kẻ nào nắm giữ được Trung Quốc, sẽ nắm giữ toàn bộ Châu Á... và có lẽ, một ngày nào đó, cả thế giới.»

Anh nói với một sự tin tưởng mãnh liệt đến nỗi Kim phải lắng nghe, bị mê hoặc.

«Tôi ngưỡng mộ tài hùng biện của anh !» anh ta nói với anh.

Nhưng Yul-chun tiếp tục ý nghĩ của mình, không nghe anh ta, đôi mắt lấp lánh :

«Ai có thể chặn đứng đôi cánh của giấc mơ xâm lược từ những hòn đảo đó ? Ai khác ngoài chúng ta, Hàn Quốc, nhưng một Hàn Quốc độc lập, kháng cự lại sự xâm lược ? Ai khác nhìn thấy mối nguy hiểm ? Trung Quốc đã làm gì để ngăn chặn Nhật Bản ? Các cường quốc khác đã làm gì ?

- Anh nên là một kẻ khủng bố, bạn của tôi ạ, Kim nói. Điều đó sẽ hoàn toàn phù hợp với anh.»

Yul-chun im lặng một lúc, rồi, kiệt sức vì chuyến đi dài, anh ném mình lên chỗ nằm do Kim chuẩn bị và thiếp đi.

«...Cuộc chiến thực sự, Yul-chun tuyên bố với Kim, là cuộc chiến chúng ta tiến hành giữa chính chúng ta, và rốt cuộc sẽ hủy diệt chúng ta.»

Bởi vì Yul-chun, chỉ sau vài tháng ở Quảng Châu, đã phát hiện ra giữa những đồng hương của mình những sự chia rẽ giống như đã xé nát đất nước anh. Những người theo chủ nghĩa lý tưởng, những kẻ khủng bố, những người cộng sản và những nhóm khác đối đầu nhau, kiệt sức trong những biện luận vô ích. Số người lưu vong tăng lên mỗi ngày. Hàng trăm trong số họ đã đến gia nhập cùng những nhà cách mạng Trung Hoa. Trong vòng vài tháng, Quảng Châu đã có tám trăm người Hàn

Quốc, một nửa trong số đó là thành viên của Quân đội Độc lập Mãn Châu ; một trăm người đến từ Siberia, số còn lại từ quê hương. Tất cả họ đều dưới ba mươi tuổi và thậm chí người ta còn thấy trong số họ những thiếu niên mười bốn hay mười lăm tuổi. Đó là cách một trong số họ, một anh trai tên là Yak-san - để tưởng nhớ đến nhà khủng bố nổi tiếng Kim Yak-san - gắn bó với Yul-chun, người mà họ của anh đã tạo nên hào quang uy tín trong mắt cậu bé, mặc dù Yul-chun không có bất kỳ liên hệ nào với nhà khủng bố nói trên. Cha mẹ của cậu bé đã bị quân Nhật tàn sát, tại một thị trấn ở Bắc Hàn, và đứa trẻ mồ côi đã theo một nhóm người chạy trốn vượt biên sang Mãn Châu. Kể từ đó, cậu sống tùy theo những thăng trầm ngẫu nhiên xáo trộn những người tị nạn.

Trong suốt một năm, dành cho những cuộc thảo luận bất tận và việc xuất bản kiên trì một tờ báo, Yul-chun cảm thấy một sự thống nhất giả tạo đang hình thành giữa các nhóm những người yêu nước không đoàn kết. Anh buộc phải chấp nhận những kẻ khủng bố như là hạt nhân của sự thống nhất này, bởi vì họ là những người duy nhất đồng ý về một nguyên tắc hành động. Có lẽ rốt cuộc họ đã đúng, có lẽ sự hủy diệt phải đi trước xây dựng... Nhưng Yul-chun không chấp nhận họ mà không yêu cầu những thỏa hiệp. Vì vậy, những kẻ khủng bố đã từ bỏ cái tên Yi Nul Tan để chấp nhận cái tên : Độc

Lập Quốc Gia Hàn Quốc. Dựa trên hạt nhân vững chắc này, Yul-chun đã thành công trong việc duy trì quan hệ với các nhóm người yêu nước Hàn Quốc khác phân tán ở các quốc gia khác nhau. Tất cả đều nhiệt tình chuẩn bị cho việc giải phóng quê hương, nhưng họ biết rằng điều đó sẽ không xảy ra trước khi một cuộc chiến tranh thế giới khác bùng nổ, mà người ta đã thấy đang lấp ló ở chân trời.

Trong những năm tháng dành cho đấu tranh này, Yul-chun đã có thể trở nên chai cứng đến mức quên đi rằng mình có một trái tim. Nhưng có anh trai trẻ Yak-san, người đi theo anh khắp nơi với lòng tận tụy, lắng nghe anh như một vị thánh, vâng lệnh những mong muốn nhỏ nhất của anh, và chăm sóc anh giống như một người hầu trung thành. Dù quyết tâm cấm mình mọi cảm xúc, anh vẫn để mình được làm mềm lòng bởi sự tận tụy của đứa trẻ mồ côi. Cảm giác về gia đình mơ hồ trỗi dậy trong anh và anh tự hỏi không biết đứa con của mình có phải là con trai. Giờ nó hẳn đã qua tuổi ấu thơ và gần bốn tuổi. Hanya có nói với nó về cha nó không ? Về ông nội của nó ? Anh không hề có tin tức gì về cô, kể từ khi cô bỏ anh... Nhưng anh có những mối bận tâm khác.

Người sáng lập cuộc Cách mạng Trung Hoa, Tôn Trung Sơn, vừa qua đời ở Bắc Kinh, và cái chết này đã được cảm nhận bởi tất cả các nhà cách mạng, đến mức một sự bối rối nhất định đã thấy rõ trong hành động của họ. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục sự nghiệp của ông. Với sự giúp đỡ của các cố vấn Nga, một người lính trẻ, Tưởng Giới Thạch, đang tổ chức một đội quân, sau khi đã được đào tạo quân sự ở Nhật Bản và Nga.

Một cuộc cách mạng thứ hai đã không lâu nữa để hình thành và quân đội của nó huấn luyện nhằm mục đích tiến tới Trường Giang trước tiên, rồi đến Nam Kinh, nơi một thủ đô mới sẽ được thành lập ngay trong lòng thành phố cổ. Yul-chun, lúc này đang dịch các tác phẩm Marxist từ tiếng Nhật sang tiếng Hàn, bắt đầu tự hỏi liệu những nhà cách mạng Trung Hoa có thực sự nhận ra những khó khăn trong công cuộc của họ. Họ mơ ước chinh phục toàn bộ đất nước mênh mông của mình, nhưng dân chúng thì không đủ bất mãn để từ bỏ những truyền thống gia đình vững chắc, và hiến dâng tất cả cho cách mạng. Đúng, dân chúng nghèo, nhưng họ không biết điều đó. Đúng, các địa chủ bóc lột giai cấp nông dân... nhưng không đến mức những người nông dân phải nổi dậy và giết họ để tồn tại... Yul-chun nghĩ rằng những nhà cách mạng Trung Hoa sẽ không biết cách áp dụng những cải cách dự kiến cho chính dân

tộc mình. Người Hàn Quốc, ngược lại, được giáo dục bởi nhiều lần bị Nhật chiếm đóng, được nuôi dưỡng bằng văn học cách mạng và các lý thuyết vô chính phủ, hiểu rõ hơn về điều đó.

Vào đầu mùa xuân, Cuộc Cách mạng Thứ hai lên đường tiến về phương Bắc và Kim, cựu nhà sư, luôn sôi sục nhiệt huyết và niềm tin vào nhân loại, chuẩn bị theo các đội quân.

«Chúng ta sẽ giúp đỡ các anh em Trung Hoa, và rồi đến lượt họ giúp chúng ta», anh ta tuyên bố với Yul-chun trong khi, trong căn phòng chật hẹp của họ, cả hai đang chuẩn bị hành lý.

Yul-chun chỉ mỉm cười. Anh chỉ có một niềm tin hạn chế vào người Trung Hoa và đức tin cách mạng của anh đã suy yếu đi nhiều. Đêm trước ngày lên đường, anh đã không tham dự cuộc mít tinh cuối cùng.

... Sẽ ra sao với anh, Yul-chun thường tự hỏi, nếu anh không giữ được, trong sâu thẳm tâm hồn, hy vọng thầm kín rằng một ngày nào đó sẽ tìm lại được Hanya và cùng cô trở về đất nước ? Anh thường mơ về điều đó và đôi khi tâm sự với Yak-san, vào buổi tối, ở nơi cắm trại.

«Khi tất cả những trận chiến mệt mỏi này kết thúc, khi chúng ta thấy Sự nghiệp của chúng ta thành công, thì chúng ta sẽ trở về đất nước, anh và tôi. Tôi sẽ dẫn anh về nhà cha tôi. Trên đường, chúng ta sẽ tìm thấy vợ và con trai tôi và tất cả chúng ta sẽ trở về cùng nhau. Chúng ta sẽ nghỉ ngơi một chút, một tháng có lẽ, rồi chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu, nhưng lần này là cho Tổ quốc và trên chính mảnh đất của chúng ta.»

Hiếm có dịp anh buông lỏng để nói về đất nước, bởi vì tất cả nỗ lực của anh đều tập trung vào cuộc chiến. Cả năm trời trôi qua với những trận đánh liên tiếp. Yul-chun tự hào về những đồng hương của mình, những người lính dũng cảm, những chỉ huy bất khuất. Tài hùng biện và ảnh hưởng của họ đối với nông dân là đến mức các tướng lĩnh Trung Hoa đã phái những người Hàn Quốc nói tiếng Trung đi làm quân trinh sát để chuẩn bị mặt đất. Đội quân cách mạng mới tiếp tục cuộc tiến quân không thể cưỡng lại của mình về phía bắc và, tích lũy những chiến thắng, cuối cùng đã tới được Trường Giang. Mục tiêu tiếp theo là Nam Kinh.

Nhưng rồi, đó là sự phản bội. Vị tướng tổng tư lệnh, thay vì tiến quân về Nam Kinh, đã bỏ lại quyền chỉ huy cho phó của mình, và dẫn quân đội của ông ta tới Thượng Hải, nơi ông ta thành lập một chính phủ phản

cách mạng. Tin tức đến ngay vào lúc chiến thắng, khi mà, sau ba ngày vây hãm, các cánh cổng Nam Kinh đã mở toang.

Họ không thể tin được. Nhưng rồi họ buộc phải thừa nhận sự thật : đó không phải là một tin đồn thất thiệt. Thế là đội quân Nam Kinh rút lui đến Vũ Hán và thiết lập chính phủ riêng của họ ở đó, và tất cả những người Hàn Quốc lưu vong đã đến đó đoàn tụ với họ.

Nhưng Yul-chun bắt đầu tách ra khỏi cuộc cách mạng. Anh đã biết rằng, sớm hay muộn, anh sẽ rời bỏ người Trung Hoa. Sự tàn ác của họ làm anh kinh tởm. Dù đã chai cứng, Yul-chun không tàn ác. Anh nhìn thấy với sự kinh hoàng khi người Trung Hoa tàn sát lẫn nhau, dưới cái cớ «thanh trừng». Không thể chịu đựng thêm được nữa, anh đột ngột quyết định chấm dứt. Thời tiết lúc đó nóng và ẩm đến ngột ngạt, làm mọi người cáu kỉnh. Một trận chiến lớn đang được chuẩn bị, bởi vì lúc này là lúc phải chinh phục thành phố hùng mạnh Trường Sa. Tinh thần xuống thấp, trước khi tấn công, bởi vì - bất chấp lời khuyên của các chuyên gia Nga - quân đội cách mạng đã không giành được một chiến thắng nào kể từ sau sự chia rẽ ở Nam Kinh. Mặt khác, một nhà cách mạng trẻ : Mao Trạch Đông, bị đảng cộng sản gạt bỏ vì ông tuyên bố các chiến thuật của Nga không áp

dụng được ở Trung Quốc, nơi quần chúng nông dân tạo thành đa số nhân dân và không tồn tại một giai cấp vô sản thực sự, Mao Trạch Đông do đó tuyên bố rằng các nhà cách mạng sẽ không thắng bất kỳ trận chiến nào nếu không có sự giúp đỡ của nông dân. Ông dựa vào Lịch sử Trung Quốc để khẳng định rằng, đoàn kết lực lượng, các học giả và nông dân có thể lật đổ một triều đại, nhưng nếu tách rời, họ thậm chí sẽ không thắng nổi một trận chiến. Ông tiên đoán một thất bại ở Trường Sa, điều làm các nhà cách mạng sợ hãi và chọc tức người Nga.

Than ôi ! Những tiên đoán của ông tỏ ra chính xác. Những người lính chiến đấu dũng cảm, nhưng họ đã vấp phải những người nông dân, ùa đến từ các vùng nông thôn lân cận không phải để giúp đỡ những nhà cách mạng tự nhận là ân nhân của họ, mà để bảo vệ vị quan già và bè lũ của ông ta. Nhiều người đã chết và trong số đó có nhiều người Hàn Quốc. Nhưng đó không phải là lý do khiến Yul-chun ra đi. Điều gây ra quyết định đột ngột của anh, là sự điên cuồng giết chóc của những người lính, họ trả thù cho thất bại của mình lên tất cả những người nông dân bất hạnh trong tầm với của họ và tàn sát không thương tiếc trong cuộc rút lui của họ về phía tây bắc.

Rồi những năm tháng bị giam cầm kỳ lạ bắt đầu. Những ngọn núi tạo thành bức tường của nhà tù này và họ, những kẻ bại trận, là tù nhân. Yul-chun chìm trong nỗi tuyệt vọng u ám nhất. Có thể bám víu vào điều gì ở vùng hoang dã này ? Anh không còn liên lạc được với trung tâm của đời sống cách mạng, và càng không với những người đưa tin bí mật vốn là những liên lạc không thể thiếu của anh. Hơn nữa, anh không phải là người duy nhất sống mòn mỏi trong tình trạng trì trệ. Những gì còn lại của quân đội cách mạng, sau Cuộc Diễu hành Vĩ đại về phía Bắc, đã chìm sâu vào sự thờ ơ vượt xa cả sự mệt mỏi thể chất đơn thuần. Tuần này qua tháng nọ, trong cái lạnh khắc nghiệt của mùa đông. Những người lính ẩn náu và đi xin ăn. Một số trú trong những ngôi chùa bỏ hoang, số khác dựng chỗ trú bằng tôn và chiếu, những người khác nữa co ro trong hang động. Và ở đó, họ không còn khao khát gì hơn ngoài việc được chìm vào giấc ngủ, để giữ gìn chút sức lực ít ỏi.

Mùa xuân trả lại cho họ năng lượng. Những người sống sót chui ra khỏi nơi ẩn náu và đi tìm rau xanh. Suốt mùa đông, vài nắm kê là thức ăn duy nhất của họ. Yul-chun là người đầu tiên lấy lại tinh thần. Anh may mắn được những người nông dân cho trú nhờ. Gia đình đó chia sẻ hai căn phòng của họ với con bò, hai con lợn và vài con gia cầm. Bất chấp sự nghèo khó, những

người này quý trọng vị khách bất ngờ, người đã mở ra cho họ những chân trời về một đất nước khác. Trong những đêm đông dài, Yul-chun giải khuây cho họ bằng cách kể về quê hương mình và cả về quê hương của họ, thứ mà họ không biết đến Lịch sử hay những sự kiện gần đây, vì bị cô lập bởi tình trạng mù chữ.

Sự nhanh trí và thông minh của họ đã làm Yul-chun ngạc nhiên và anh nhanh chóng dạy họ biết đọc. Từ đó, anh khá nhanh chóng tổ chức được một loại trường học bình dân, vì những gia đình khác trong làng đều đồng lòng đòi hỏi được chia phần tri thức. Cho những «học viên» ở mọi lứa tuổi - đàn ông, đàn bà, trẻ em - những người thậm chí không có lấy một cuốn sách, Yul-chun viết các chữ cái trong bụi trên một sân đập lúa. Nhiệt huyết của những tân tòng này lớn đến mức nhiều người trong số họ chẳng mấy chốc đã có thể đánh vần được những từ đơn giản. Yul-chun sau đó đã làm những cuốn sách nhỏ vài trang, trong đó anh ghi lại những lời khuyên thực tế và chính trị.

Nhìn thấy niềm vui của những con người thấp hèn khi họ biết đọc và biết viết dù chỉ một chút, Yul-chun và các đồng chí của mình nảy ra những ý tưởng mới. Họ cải cách một phần tổ chức chính trị của mình, định hướng vào sự hợp tác giữa nhân dân và quân đội cách

mạng. Nhân dân tỏ ra nhiệt tình và sẵn sàng hợp tác.

«Ngài đã mở mắt cho chúng tôi, một trưởng làng nói một ngày. Chúng tôi đã mù quáng ; giờ chúng tôi đã thấy. Trí tuệ trong sách vở giờ đây thuộc về chúng tôi.»

Đó là cách các nhà lãnh đạo cách mạng học cách quan tâm đến nhân dân và chiếm được trái tim họ. Về phần mình, nhân dân nuôi dưỡng và giúp đỡ những người mang lại kiến thức cho họ.

«Chúng tôi giúp các ngài, một nông dân hăng hái kêu lên, chúng tôi giúp các ngài, vì các ngài là những người duy nhất từng giúp đỡ chúng tôi.» Rồi anh ta nguyền rủa những thủ lĩnh đã cai trị họ cho đến lúc đó và nhổ nước bọt xuống đất để biểu thị sự khinh miệt mạnh mẽ của mình.

Thời gian trôi nhanh như vậy, và năm này qua năm khác. Nhưng một ngày kia Yul-chun quyết định đã đến lúc anh trở về quê hương.

«Chúng ta phải đi một mình», anh nói với Yak-san.

Họ rời ngôi làng hiếu khách vào một đêm và, khi thì đi bộ, khi thì cưỡi ngựa, họ đã đến được đường ray xe lửa sau vài ngày, men theo nó đến một nhà ga, nơi họ bắt tàu đến Bắc Kinh.

Mùi thông, được cái nóng của tháng Tám kích thích, hòa lẫn với mùi hương trầm trong căn phòng nhỏ nơi Yul-chun đang viết. Một con ve sầu bật ra tiếng hát, vang lên dần đến điên cuồng, rồi con côn trùng im bặt, kiệt sức. Từ một góc xa xôi của ngôi chùa văng vẳng tiếng tụng kinh đều đều của các nhà sư Phật giáo. Trong bầu không khí yên bình ấy, bằng một sự tương phản cay đắng, Yul-chun nghĩ về những người đã khuất. Những người lưu vong Hàn Quốc, hoặc ít nhất là những gì còn lại, đã tụ tập lại đó trong khi chờ đợi ngày trở về quê hương. Yak-san chia sẻ một phòng với ba thanh niên khác, nhưng đặc quyền của tuổi tác cho phép Yul-chun ở một mình trong một căn phòng nhỏ dễ chịu nhìn ra một sân nhỏ, dưới chân núi, nơi anh ngủ và làm việc. Tầm nhìn bao quát những rừng thông xuống đồng bằng và, ở phía xa, có thể nhìn thấy những bức tường thành của Bắc Kinh.

Yul-chun đếm những người Hàn Quốc đã chết và lập danh sách, ghi rõ nơi xuất thân của mỗi người yêu nước. Anh không chỉ thống kê những người đã chết ở Trung Quốc, mà còn cả nhiều người lưu vong tự nguyện, bị trục xuất khỏi đất nước họ bởi sự chiếm đóng của Nhật Bản. Năm 1907 theo lịch Kitô giáo, bảy mươi nghìn người của quân đội Hàn Quốc đã bị buộc phải vượt biên giới ; năm 1910, đã có hơn một triệu người Hàn

Quốc vượt sông Áp Lục để tìm nơi ẩn náu ở Siberia, Trung Quốc, Mãn Châu, và thậm chí đến tận Châu Âu và Châu Mỹ. Ở Hàn Quốc, năm 1919, sau cuộc biểu tình Mansei, người ta tính có năm mươi nghìn người bị bắt giam và bảy nghìn người chết. Ở Nhật Bản, sau trận động đất lớn năm 1923, năm nghìn người Hàn Quốc (trong đó có một nghìn sinh viên) đã bị tàn sát vì một số người nói rằng các vị thần đang trừng phạt người Nhật vì những tội ác đã gây ra ở Hàn Quốc. Ở Mãn Châu, năm 1920, quân đội Nhật đã giết sáu nghìn người tị nạn Hàn Quốc. Ở Thượng Hải, người Nhật đã bắn chết ba trăm người bị coi là khủng bố. Trong số tám trăm thanh niên Hàn Quốc đã gia nhập cùng những nhà cách mạng Trung Quốc ở Quảng Châu, hầu như tất cả đều đã chết. Năm 1928, tại Hàn Quốc, người Nhật đã bắn chết một nghìn thanh niên mà họ buộc tội, không có bằng chứng, là cộng sản. Về phần còn lại... làm sao có thể biết được bao nhiêu người lưu vong Hàn Quốc đã chết ở Siberia dưới thời các Sa hoàng, ở Trung Quốc theo lệnh của các lãnh chúa quân phiệt, ở Nhật Bản, và ngay cả ở Thượng Hải, trong các vùng bảo hộ của Pháp hoặc Anh ! Và làm sao có thể biết được bao nhiêu người đã chết trong tù, dưới sự tra tấn, hoặc đã mất trí ! Ai biết, ai có thể từng biết được Hàn Quốc đã phải chịu mất mát nào, khi bị rút máu từ giới trẻ, từ tinh hoa của mình, những người

chỉ yêu cầu một điều : giải phóng đất nước.

Yul-chun đặt bút xuống. Yak-san bước vào, mang theo bữa ăn trưa : cơm và rau, vì trong chùa Phật không ăn thịt.

«Tôi nghe được tin tức», Yak-san thông báo, đặt khay xuống bàn. Anh cúi xuống thì thầm vào tai Yul-chun : «Người Nhật đang chuẩn bị xâm lược Mãn Châu.»

Yul-chun đánh rơi đôi đũa.

«Phải rời đi ngay vào ngày mai ! anh thốt lên. Phải rời khỏi Mãn Châu trước khi nó rơi vào tay người Nhật. Tôi phải biết số phận đất nước chúng ta sẽ ra sao nếu...»

Anh ngừng lời và đột nhiên đứng dậy, rồi dừng lại trên ngưỡng cửa, anh nhìn lâu vào phong cảnh đồng bằng và núi non.

«Anh Cả, cơm anh nguội rồi», Yak-san nhắc nhở sau vài phút.

Yul-chun không quay lại.

«Mang nó đi, anh nói. Tôi không đói. Chẳng bao lâu nữa, toàn thế giới sẽ chiến tranh, nếu những tin tức anh mang đến cho tôi là chính xác.»

Trước khi rời tu viện, Yul-chun cho Kim biết những gì anh đã thực hiện. Nhà sư già này đã hỗ trợ anh từ lâu và thật tự nhiên khi ông thay thế Yul-chun lãnh đạo cộng đồng người Hàn Quốc nhỏ bé. Tất cả họ đều nhớ nhà và mong muốn đi cùng anh, nhưng anh không cho phép.

«Sẽ là vô ơn nếu bỏ rơi các đồng chí Trung Quốc của chúng ta vào lúc này, Kim tuyên bố. Xin đừng quên chúng ta đã hứa sẽ hỗ trợ họ cho đến khi họ tiến vào Bắc Kinh như những người chiến thắng.

- Tôi đi trinh sát, Yul-chun nói. Tôi phải nắm rõ tình hình trong nước chúng ta, để biết nên đưa ra quyết định gì trong trường hợp chiến tranh.»

Sau đó, Yul-chun chào tạm biệt họ và, cùng với Yak-san, vác ba lô trên lưng, anh đi xuống thung lũng.

Trong suốt chuyến hành trình dài trở về - đi bộ, hoặc cưỡi ngựa, vì người Nhật đã chiếm giữ tất cả các chuyến tàu - Yul-chun có đủ thời gian để tổng kết lại những năm tháng đã qua với những người cộng sản. Giờ đây anh đã hiểu rõ họ và anh tin vào sự trong sáng trong niềm tin của họ. Hơn nữa, anh vẫn giữ được nhiều bạn bè trong số họ. Tuy nhiên, anh không hối tiếc khi rời bỏ những người cộng sản Trung Quốc và giờ đây anh

muốn tách biệt trong suy nghĩ của mình người Trung Quốc với những người cộng sản. Sự tàn bạo của người Trung Quốc khiến anh phẫn nộ : đó là lý do tại sao anh rời bỏ họ. Nhưng liệu những người cộng sản có cần phải tàn bạo ? Một cuộc chiến tranh thế giới mới đang đe dọa. Nếu, như anh hy vọng, Nhật Bản nằm trong phe bại trận, thì những người cộng sản Trung Quốc sẽ nằm trong số những người chiến thắng và trở nên hùng mạnh ở Hàn Quốc. Yul-chun không tin tưởng vào ai, nhưng liệu có nên nghi ngờ những người cộng sản ? Có những kẻ tham nhũng trong số họ, nhưng đảng đã loại bỏ họ một cách không thương tiếc. Tuy nhiên, người ta có thể tự hỏi liệu những người theo cách mạng đã đúng khi áp dụng các phương pháp cộng sản. Nếu đã quá muộn đối với Trung Quốc, thì Hàn Quốc vẫn còn thời gian để lựa chọn một cách sáng suốt. Yul-chun nhớ lại những gì Kim đã kể với anh về cuộc rút lui về phía tây bắc. Kim và nhóm người Hàn Quốc của anh đã theo những người cộng sản Trung Quốc cho đến một ngày, sau khi biết tin Yul-chun có mặt ở ngôi chùa gần Bắc Kinh này, họ đã rời bỏ để đến với anh. Suốt nhiều ngày đêm, Yul-chun đã lắng nghe câu chuyện của Kim...

Hồng quân Trung Quốc đã chiến đấu dũng cảm, bất chấp bệnh tật và nạn đói, nhưng thế trận quá chênh lệch: một chọi một trăm quốc dân, họ đã chất chồng thất bại.

Chỉ khi nông dân bắt đầu giúp đỡ binh lính, cung cấp lương thực, quần áo và dép rơm cho họ, họ mới bắt đầu lấy lại thế thượng phong. Sai lầm lớn của họ, lúc đầu, là giao chiến trực diện với kẻ thù.

Bao nhiêu ngày chịu đựng đau khổ triền miên, bao nhiêu ngày đêm ? Quân đội Khởi nghĩa không được phép «ăn theo dân», như kẻ thù đã làm... Điều đó đã kết án những người lính vào nạn đói, họ không có gì để ăn ngoài khoai tây, nướng dưới tro hoặc luộc. Họ đã đi hàng ngày trời trong cỏ cao. Ngay cả ở đó họ cũng bị đe dọa bởi cái chết : những con muỗi khổng lồ đốt họ, truyền bệnh sốt rét vào người họ, và họ không có thuốc men. Họ đi, đêm và ngày, ngủ đứng. Những ngày dài không để lại ký ức gì trong tâm trí họ, ngoại trừ việc họ tỉnh dậy trong một ngôi làng xa lạ, mà họ phải rời đi ngay lập tức. Đôi khi, họ tìm thấy một vài người trong số đồng bào của mình, nhưng hầu hết những người đồng hương của Kim đã biến mất trên đường đi.

«Kim cũng vậy, tôi đã tưởng anh ấy chết, một người nói, cho đến một ngày, một bàn tay nắm lấy tay tôi và tôi đã nhận ra bàn tay đó, nhưng không nhận ra khuôn mặt.»

Kim giải thích : «Tôi bị truy lùng, tôi đã trốn dưới nước một ruộng lúa. Chỉ thở bằng một cây sậy rỗng, tôi đã trốn như vậy nhiều ngày.»

Cuộc Trường Chinh đã kết thúc : những người cộng sản Trung Quốc ở tận cùng phía tây bắc của đất nước và những người quốc dân ở Nam Kinh. Nhưng giờ đây, với Yul-chun, không điều gì trong số đó còn quan trọng nữa. Anh để Trung Quốc lại phía sau. Anh đang trở về nhà. Về nhà ! Từ mà anh không còn quen dùng đó gợi lên Hanya. Giờ đã đến lúc tìm lại cô ấy, tìm lại đứa con của họ và đưa cả hai trở về nhà.

Tuy nhiên, nhiệt huyết trong niềm tin của anh mạnh mẽ đến mức anh không thể không dừng lại ở một số ngôi làng. Chẳng phải cũng cần tạo dựng một trường học bình dân ở đó sao ? Và nếu, trong số học trò của mình, Yul-chun nhận thấy một thanh niên có khả năng học nhanh hơn những người khác, anh không ngừng nghỉ cho đến khi biến anh ta thành phụ tá của mình. Rồi, khi sắp lên đường, Yul-chun tuyên bố với các nông dân :

«Đây là thầy giáo của các anh, nhiệm vụ của các anh là cung cấp cho thầy một mái nhà, và hai bộ quần áo, một cho mùa hè, một cho mùa đông.»

Như vậy, trên đường đi, Yul-chun thắp lên những ngọn lửa hy vọng và tiến bộ. Việc trở về của anh vì thế bị trì hoãn vài năm và, thường trong những đêm cô đơn, anh tự trách mình vì sự chậm trễ này. Nhưng anh có thể không đáp lại khao khát học hỏi mãnh liệt được thể hiện bởi những con người chất phác mà không ai quan tâm đến trong nhiều thế kỷ ? Bị kẹt giữa hai nhiệm vụ, Yul-chun vì thế mà nán lại và đồng thời nôn nóng lên đường.

Trong sự thiếu kiên nhẫn của anh có nhiều hơn là mong muốn tìm lại đồng bào và đất nước mình. Tuổi trẻ của anh đã qua, nhưng anh không quên Hanya và đứa con của họ. Trở lại những vùng mà họ đã từng sống cùng nhau, Yul-chun hỏi mọi người về người phụ nữ trẻ, nhưng không ai nhớ đến cô. Cuối cùng, trong một ngôi làng đầy bụi ở Mãn Châu, nơi họ đã sống vài tháng, anh tình cờ gặp một bà già rụng hết răng mà anh đã từng biết khi bà còn trẻ và ưa nhìn. Hanya đã mua bắp cải để làm kimchi. Bà lão chặn anh lại và nói :

«Hình như anh đang tìm vợ. Tôi có thể nói cho anh biết là khi bỏ anh, cô ấy đã đến ở nhà tôi. Cô ấy định đi Siberia, nhưng đã ở lại nhà tôi nửa tháng. Tôi bán bắp cải giảm giá cho cô ấy và cô ấy mang ra chợ bán lại. Việc đó kiếm được cho cô ấy ít tiền để lên đường đi về

phía bắc.

- Làm sao tôi tin bà được ? Yul-chun nói, dù trong lòng đang nóng lòng muốn tin.

- Cô ấy đưa tôi cái này», bà lão nói, rút từ trong chiếc áo dơ bẩn ra một sợi dây còn bẩn hơn, trên đó lủng lẳng một bùa hộ mệnh : một tượng Phật nhỏ bằng bạc. Yul-chun nhớ lại món trang sức khiêm tốn đó mà Hanya vẫn cất trong một cái hộp, cùng với những báu vật ít ỏi lưu giữ làm kỷ niệm về mẹ cô : một đôi hoa tai bằng ngọc, một chiếc vòng tay mảnh bằng bạc, một cái thoi và hai cái trâm cài tóc bằng đồng.

«Bây giờ thì anh có tin tôi không ? bà lão hỏi.

- Tôi tin bà. Chỉ cần nói cho tôi biết cô ấy đã đi đâu.

- Đến chỗ anh trai cô ấy, ở Siberia.

- Cô ấy không có anh trai.»

Bà lão nở một nụ cười gớm ghiếc không còn một cái răng và khanh khách :

«Thế thì tiếc cho anh rồi, thưa ông ạ !»

Trước khi đến Mãn Châu, Yul-chun và Yak-san khoác lên mình chiếc áo dài Trung Hoa bằng vải bông màu xám, trông như những học giả đang du hành. Lưng khom, hai tay khoanh trong tay áo rộng, họ đã qua mặt được sự cảnh giác của cảnh sát Nhật, những kẻ chặn bắt tất cả người Hàn Quốc.

Tuy nhiên, Yul-chun không thể hy vọng vượt qua Mãn Châu mà không bị nhận ra. Vào thời điểm đó, ở đây có hơn một triệu nông dân tị nạn từ Hàn Quốc, những người đã thuê nông trại. Yul-chun, luôn có Yak-san hỗ trợ, đã tiến hành một cuộc điều tra ngắn về số phận của đồng bào mình, và thành công trong việc thành lập một nhóm kháng chiến mới chống lại quân chiếm đóng Nhật Bản: Hội Nông dân Trung-Hàn. Về phía mình, giới trí thức có tổ chức của họ : Liên đoàn Thanh niên Cách mạng Hàn Quốc, có khuynh hướng cộng sản. Những người cộng sản Hàn Quốc sống một cuộc sống khốn khổ, đói khát, bị truy lùng, không nhà không cửa. Yul-chun cuối cùng đã có lập trường chống lại chủ nghĩa cộng sản, nhưng anh ngưỡng mộ lòng dũng cảm không gì khuất phục và niềm tin cách mạng của những thanh niên đó.

Thật là ngạc nhiên biết bao, khi một ngày kia Yak-san đến nói với anh rằng anh ta muốn ở lại Mãn Châu.

«Anh bỏ rơi tôi ! Yul-chun thốt lên. Anh, người mà tôi muốn đưa về nhà cha tôi !

- Tôi là một đứa trẻ mồ côi, số phận đã an bài như vậy, và tôi phải trả thù cho cha mẹ mình, Yak-san đáp.

- Anh sẽ trả thù họ bằng cách nào ?»

Yak-san quay mặt đi, dùng chân cào cào bụi trên đường.

«Anh Cả, tôi biết tôi sắp làm anh không hài lòng, nhưng đây ạ : những người cộng sản sẽ giúp tôi.

- Vậy anh tin vào họ ? Yul-chun ngạc nhiên, nén cơn giận.

- Tôi tin vào phương pháp của họ, Yak-san khẳng định. Khi họ gặp kẻ thù...» Anh lấy lòng bàn tay lia ngang cổ.

«Ý anh muốn nói là không có giải pháp nào khác ngoài giết chóc ?

- Tôi có hai kẻ thù, Yak-san trả lời với vẻ ngoan cố. Một kẻ đã giết cha tôi, kẻ kia đã giết mẹ tôi. Cha tôi bị đánh chết bằng đầu súng. Tôi biết thủ phạm. Tôi biết tên hắn, khuôn mặt hắn. Hắn vẫn sống. Mẹ tôi bị lưỡi lê mổ bụng. Trong bụng bà đang mang một đứa trẻ sắp

chào đời : em trai tôi. Tôi biết ai đã giết bà và đồng thời giết chết em trai tôi trước khi nó kịp hít thở hơi thở đầu tiên. Tôi sẽ giết tên đó.»

Yul-chun có thể trả lời gì ? Mười hai năm trước, chính anh thậm chí còn giúp Yak-san trả thù. Nhưng bây giờ, anh biết rằng giết một người không chấm dứt được cái ác mà hắn ta gây ra, hoặc những người khác sẽ lại tiếp tục gây ra.

«Vậy thì sự trả thù sẽ an ủi anh... Yul-chun thở dài.

- Cứ cho là vậy...» Yak-san đáp.

Gần biên giới Hàn Quốc, tại Antung, Yak-san từ biệt Yul-chun để gia nhập một nhóm thanh niên Hàn Quốc. Không ngoái lại nhìn, họ mỗi người đi về con đường của mình.

... Tại Antung, Yul-chun bị cám dỗ muốn trở về thẳng nhà cha mình. Anh, kẻ chưa từng biết đến nỗi nhớ nhà thời trẻ, giờ đây lại cảm thấy nó một cách mãnh liệt. Những ký ức thời thơ ấu tràn về, hương vị những món ăn mẹ anh nấu, giọng của người thầy giáo trẻ đọc thơ, sự dịu dàng của những buổi tối trong vườn... sự an toàn của ngôi nhà. Sự an toàn ! Ảo tưởng làm sao !... Anh thở dài và quyết định tiếp tục cuộc hành trình về phía bắc,

tới Siberia, quay lưng lại với quê hương. Nếu Hanya còn sống, anh sẽ tìm thấy cô ở đó cùng với đứa con của họ.

Anh nghỉ ngơi trong một quán trọ nhỏ suốt ba ngày. Có nên thực sự mạo hiểm vào Siberia, vùng đất rộng lớn mênh mông với những cánh rừng thông và bạch dương vô tận không ? Chẳng lẽ trước đó không nên tiếp tục cuộc điều tra của mình với những cư dân ở Antung? Anh điều tra ngày này qua ngày khác suốt một tháng - vô ích - bị giằng xé giữa nhu cầu trở về quê hương và ý chí tìm lại người vợ đã mất. Thêm một tháng nữa, và trong khi thời gian trôi qua, Yul-chun hiểu rằng chiến tranh đang được chuẩn bị một lần nữa ở nước Đức, và đó sẽ là một cuộc xung đột toàn cầu. Giờ đã quá muộn để đến Siberia. Phải trở về Hàn Quốc. Nhưng anh không thể quyết định từ bỏ cuộc điều tra của mình.

Một ngày mùa xuân, khi đang nói chuyện với một nhóm phụ nữ nông thôn, một bà lão nhỏ thó, còng lưng nói với anh bằng một giọng sắc sảo :

«Anh không phải là người duy nhất tìm kiếm ai đó. Vào thời của chúng ta, đó là chuyện thường tình ; đàn bà tìm chồng, con trai tìm cha, chị em tìm anh em... Ở vùng gần biên giới của chúng tôi, đã có quá nhiều người đi qua.

- Vậy thì, có lẽ bà đã thấy người tôi đang tìm.

- Không, nhưng tôi biết một anh trai trẻ mỗi mùa đông đều đến đây. Mùa hè anh ta trở về phương bắc. Có thể anh ta đã đi rồi. Nhưng anh ta luôn đi qua làng chúng tôi, vì con đường lên phía bắc cũng chạy qua đó.

- Anh ta khoảng bao nhiêu tuổi ?» Yul-chun hỏi.

Bà lão mím đôi môi nhăn nheo. «Cỡ mười tám tuổi gì đó.»

Yul-chun không muốn nhượng bộ trước hy vọng.

«Bà có nghĩ anh ta đã đi qua rồi không ?

- Tôi chưa thấy, người phụ nữ nói, quan sát anh chăm chú. Từ mùa thu năm ngoái là không thấy. Nhưng anh ta không giống anh.»

Yul-chun cho tay vào túi và lấy ra một đồng xu.

«Tôi ở tại quán trọ ở góc phố đầu tiên, bên trái cổng thành. Hãy dẫn anh ta đến cho tôi, nếu bà thấy, và tôi sẽ cho bà gấp đôi số tiền này.»

Khi đưa tiền cho bà lão, anh cảm thấy xấu hổ về bản thân. Số tiền đó không phải của anh, mà là cho sự nghiệp của những người ở Hàn Quốc, những người đã chắt bóp

để anh có thể hành động thay mặt họ. Phần mà anh sử dụng cho mục đích cá nhân, anh hứa sẽ trả lại gấp đôi số tiền đó cho đồng bào mình, sau chiến tranh.

Anh trở về quán trọ, vẫn giận bản thân vì đã dám hy vọng. Tại sao anh trai trẻ đó lại là con trai anh ? Tuy nhiên bà lão nói đúng : Antung là một nơi qua đường và nhiều người đến đây để tìm kiếm những người thất lạc. Cũng có nhiều người ở lại đây, được nuôi dưỡng bởi hy vọng. Hy vọng, Yul-chun từ chối nó, nhưng anh vẫn bám lấy giấc mơ đưa Hanya và đứa con của họ về nhà. Khi nghĩ về con trai mình, anh thường nhớ đến đứa trẻ khác, con trai của em trai mình, - sự nhiệt tình thực sự siêu nhiên mà đứa bé đã tỏ ra nhận ra anh, Yul-chun. Giờ Liang hẳn đã là một chàng trai trẻ. Khi Yul-chun được một liên lạc viên báo tin về cái chết của em trai mình, câu hỏi đầu tiên của anh là :

«Và cậu bé ?

- Cậu bé đã an toàn với ông bà. Giờ cậu ấy sống ở đó», người Hàn Quốc trả lời.

Nghĩ về đứa trẻ đó, hẳn đang lớn lên duyên dáng và mạnh mẽ, như chỉ những đứa trẻ tài năng như vậy mới lớn lên được, Yul-chun quyết định ở lại thêm vài ngày. Và những ngày biến thành tuần.

Và rồi một ngày, giữa mùa hè, chiến tranh bùng nổ ở phương Tây. Từ đó trở đi, Yul-chun biết mình phải trở về Hàn Quốc, dù chỉ một mình.

Anh thường xuyên gặp bà lão, nơi gửi gắm hy vọng của mình. Vô ích. Vì vậy, thật là ngạc nhiên, chỉ vài ngày trước khi rời đi, khi anh thấy bà ta đến quán trọ, đầy vẻ chiến thắng lôi theo tay áo một chàng trai rất gầy với mái tóc quá dài. Những lọn tóc đen cứng rủ xuống trán và má. Cậu mặc trang phục kiểu Nga, quần rộng, bốt và một áo khoác thắt ngang lưng bằng một chiếc thắt lưng da.

«Đây rồi, bà lão lẩm bẩm. Năm nay nó đến muộn. Tôi đã mất bao nhiêu ngày để chờ nó - những ngày làm việc tốt lành mà tôi đã mất - và rồi tôi đã bảo người canh cổng đánh thức tôi nếu chàng trai trẻ đi qua. Cũng phải trả tiền cho tên canh cổng đó đấy !»

Yul-chun quan sát kỹ anh trai trẻ, nhưng không thấy dấu vết nào giống Hanya hay chính anh trên khuôn mặt nhăn nhó đó. Anh buộc mình phải hết sức thận trọng.

«Cháu đang tìm ai đó ?» anh hỏi.

Chàng trai trả lời bằng giọng kiên định :

«Bà già này lôi cháu đến đây, khẳng định rằng ngài là cha cháu, nhưng ngài chẳng giống chút nào với người mà mẹ cháu đã mô tả.»

Họ trao đổi ánh nhìn đầy nghi ngờ lẫn nhau.

«Về phần tôi, tôi không có lý do gì để tin rằng cháu là đứa con trai mà tôi chưa từng thấy», Yul-chun đáp lại.

Bà lão bắt đầu kêu lên :

«Tiền của tôi đâu trong chuyện này ?»

Và bà vẫy bàn tay đầy bụi bẩn dưới mũi Yul-chun.

Anh suýt nói với bà : «Tôi không nợ bà bất cứ thứ gì, vì người này không phải con trai tôi», nhưng anh nhớ lại điều kiện của thỏa thuận. Anh chỉ yêu cầu bà đưa anh trai trẻ mà bà đã nói đến. Và giờ, anh trai trẻ đã ở đây. Anh cho tay vào túi, lấy ra hai đồng xu và đặt vào bàn tay đen, nhăn nheo của bà lão. Bà ta nhìn đồng tiền một cách lạnh lùng.

«Thôi nào, bà nói. Anh có biết tôi đã không thể làm việc bao nhiêu ngày để canh chừng cổng thành không? Cả mùa xuân và cả mùa thu. Và, vì năm nay nó đến muộn, cả mùa hè cũng trôi qua luôn.»

Nghe đến đó, người trai trẻ nổi giận đùng đùng.

«Bà ! cậu ta hét lên. Bà, người đã kéo tôi ra khỏi đường đi của mình vì không gì cả, bà dám... Đây không phải cha tôi ! Cha tôi là một người đàn ông trẻ, cao hơn tôi và rất đẹp trai. Da ông ấy trắng như sữa, mẹ tôi đã nói thế.»

Vừa hét, cậu ta nắm lấy vai bà lão, xoay bà một vòng và đẩy bà ra một cách thô bạo. Anh đóng cửa lại sau lưng bà và then cài.

«Bọn nông dân này, cậu ta nói, tham lam và ngu dốt làm sao ! Họ cần một thế lực cao hơn để cưỡng ép dẫn dắt họ.»

Nhưng Yul-chun không nghe cậu.

«Mẹ cháu nói cha cháu trẻ và đẹp trai... và da ông ấy trắng ? Lâu rồi à ?

- Vâng, rất lâu rồi. Bà ấy đã chết.» Cậu cắn môi dưới và lẩm bẩm : «Chết rồi !

- Bị giết ?

- Vâng.»

Môi khô đắng, Yul-chun ngã vật xuống giường và hỏi: «Bà ấy tên là gì ?

- Cháu không biết.» Cậu nhíu mày. «Ông sẽ nghĩ cháu nói dối, nhưng cháu chỉ gọi bà là O-man-ee (Mẹ). Và chúng cháu không quen biết ai ngoài những người nông dân mà mẹ cháu làm việc cho. Họ gọi bà đơn giản là 'Người đàn bà'.»

Yul-chun suýt hỏi cậu bé xem mẹ cậu có nói cho cậu tên cha cậu không. Nhưng, quyết không buông theo hy vọng, anh đã kìm lại. Lúc đó, anh trai trẻ hất tóc ra sau bằng một cái lắc đầu, và tai cậu lộ ra trong chốc lát. Yul-chun giật mình : không phải dái tai cũng có khiếm khuyết giống như của em trai anh, Yul-han sao ?

«Cháu tên là gì ?» Yul-chun thì thầm. Giọng anh không chịu phát ra từ cổ họng thắt chặt và tim đập mạnh đến nỗi anh tưởng mình ngất đi.

«Sasha, cậu bé trả lời.

- Sasha ! Yul-chun thốt lên. Nhưng đó là một cái tên Nga !

- Cháu sinh ra ở Nga.»

Chàng trai trẻ đứng dậy. «Cháu phải đi đây, cậu nói.

- Sao vội vã thế ? Yul-chun hỏi, vẫn do dự không dám buông theo cảm giác chắc chắn đang khiến tim anh đập

nhanh.

- Cháu buôn bán da thú. Cháu bán chúng ở đây, tại Antung, và mang về các đồ vật bằng đồng hoặc bạc, hoặc, khi có một người giàu có đặt hàng, những chiếc đĩa celadon hoặc hộp sơn mài từ Hàn Quốc.»

Thấy cậu quyết định ra đi, Yul-chun liều ăn cả.

«Có thể... cháu... cháu là con trai ta», anh lắp bắp.

Sasha dừng lại ở cửa.

«Ngài biết điều đó bằng cách nào ?

- Tai của cháu ! Tai của em trai ta cũng có khuyết điểm tương tự. Không thể là ngẫu nhiên được.»

Tiến lại gần anh trai trẻ, anh vén lọn tóc sang một bên:

«Phải, giống hệt !»

Nhưng Sasha bỗng giật mình thoát ra.

«Cái tai chết tiệt này ! cậu lẩm bẩm.

- Không chết tiệt chút nào, trái lại là khác : nó sẽ mang lại may mắn cho chúng ta.

- May mắn gì mà kỳ cục ! Người ta đã đủ trêu chọc cháu về chuyện này. Một con gấu đã cắn cháu ở Nga ! Hoặc là một người phụ nữ yêu cháu quá ! Vâng, đó là những gì người ta nói với cháu !»

Yul-chun cố gắng cười, lòng ngổn ngang giữa nỗi sợ và niềm hi vọng. Hai người đàn ông nhìn nhau đầy do dự.

«Chúng ta có nên chia tay ?» Yul-chun hỏi. Thấy Sasha không trả lời, anh thêm : «Cháu nói đúng : một cái tai không phải là bằng chứng đủ. Dị tật đó có lẽ cũng phổ biến.»

Đến lượt Sasha do dự.

«Mẹ cháu có một vật mà bà ấy trân quý như ngọc như ngà, cuối cùng cậu nói. Ngay cả khi chúng tôi sắp chết đói, bà ấy cũng không chịu bán nó. Đó là cái gì ?»

Không chần chừ, Yul-chun đáp :

«Một con dấu bằng ngọc hồng, vốn thuộc về cha của bà ấy.»

Sasha, không nói một lời, luồn tay vào trong áo và lấy ra miếng ngọc hồng.

Yul-chun liếc nhìn và gật đầu :

«Phải, tôi đã thấy nó trong tay bà ấy», anh nói chậm rãi. Bỗng nhiên, không kìm được nước mắt, anh ôm chầm lấy con trai. «Bây giờ, chúng ta sẽ về quê hương, anh thở dài. Cuối cùng... cuối cùng !»

... Cậu con trai tìm thấy này sao mà trầm mặc thế ! Gần như phải nài nỉ cậu ta nói, nếu không cậu ta im lặng hàng giờ liền. Nhưng Yul-chun hạnh phúc đến mức có con trai bên cạnh nên đã mở lòng mình không chút dè dặt và kể cho cậu nghe dài về gia đình anh : gia tộc Kim. Anh kinh ngạc khi thấy sự thiếu hiểu biết hoàn toàn của chàng trai trẻ về Hàn Quốc : cậu chẳng biết gì về lịch sử đất nước mình.

Yul-chun nói chuyện dài với cậu về quê hương vốn phải là của cậu, rồi đề nghị đổi cái tên Nga, Sasha, lấy tên Il-han, nghĩ như vậy là để vinh danh cả ông nội lẫn cháu trai.

Chàng trai trẻ không nói có cũng không nói không, nhưng Yul-chun chẳng bao lâu sau nhận thấy cậu không trả lời nếu không được gọi là Sasha. Từ bỏ sự ép buộc, Yul-chun tự trấn an mình bằng cách nghĩ rằng cần cho cậu thời gian để thích nghi. Anh quan sát lâu khuôn mặt đẹp đẽ nhưng khép kín với vầng trán cao, gò má rộng;

đôi mắt đen dưới hàng lông mày cong ; đôi môi đầy đặn, với một nếp nhăn của sự bướng bỉnh. Đây là kiểu đàn ông gì, đứa con trai với tính cách vừa kín đáo vừa nóng nảy này ? Anh đã kể dài về bản thân mình cho Sasha, nhưng chẳng nhận được thông tin gì đáp lại.

«Con không muốn kể cho cha nghe về con và mẹ con sao ?» Yul-chun hỏi một ngày.

Lúc này họ đã tiến sâu vào lãnh thổ Hàn Quốc và họ đang đi trên những con đường mòn núi hẹp băng qua rừng, men theo các vách đá, hoặc vượt qua những sườn núi đá lởm chởm.

«Chẳng có gì để kể, Sasha đáp trả. Mọi ngày, chúng tôi làm việc trên đồng ruộng. Tối đến chúng tôi đi dự các cuộc họp chính trị. Không có gì khác.

«Nhưng sau khi Hanya... mẹ con... qua đời, con đã làm gì ?

- Người ta đưa con vào một trại trẻ mồ côi ở Nga.

- Rồi sao ?

- Chẳng có gì.

- Người ta gửi con đến trường ?

- Đương nhiên. Như mọi đứa trẻ.

- Họ có đối xử tốt với con không ?

- Tốt ? Họ cho con đủ ăn và một cái giường để ngủ.

- Nhưng ai đó... hẳn là có ai đó đã thay thế mẹ con chứ ?

- Không... không cần thiết.

- Con cần một người mẹ, ở một tuổi còn non nớt như vậy.

- Con không nhớ.

- Con có... đã bao giờ yêu chưa ?

- Yêu ? Chưa.

- Sao con lại trở thành một người bán hàng rong ?»

Trước một câu hỏi ngây thơ như vậy, Yul-chun ngạc nhiên khi thấy Sasha phản ứng dữ dội. Ánh mắt đầy nghi ngờ, anh trai trẻ thốt lên :

- Tại sao ông lại hỏi tôi điều đó ?

- Tại sao ư ? Bởi vì con là con trai của cha.»

Sasha đợi một lúc trước khi trả lời :

- Con không ổn định. Con thích thay đổi chỗ ở. Vì con là người Hàn Quốc, người ta không bắt con phải... à, ý con là con được tự do. Vả lại mẹ con đã dặn con tìm ông, nhất là ở Antung. Mẹ con khẳng định rằng, để trở về Hàn Quốc, ông sẽ buộc phải đi qua Antung.»

- Mẹ con chắc chắn rằng cha sẽ trở về Hàn Quốc ?

- Vâng.

- Thế thôi sao ?

- Thế thôi.

- Nhưng không thể chỉ có thế. Con hẳn có những ước mơ, hi vọng. Tất cả những người trẻ tuổi đều ấp ủ những ước mơ và hi vọng.

- Con thì không, Sasha trả lời giọng khô khan, mắt cứng nhắc nhìn xuống con đường.

- Con đã trải qua những nỗi kinh hoàng khiến con trở nên im lặng ?

- Có những điều con sẽ không bao giờ nói với ông.»

Yul-chun gần như sợ phải về nhà khi có con trai đi cùng, chừng nào anh chưa tìm được con đường vào trái tim cậu. Nếu Sasha không thể yêu thương cha mình, làm sao cậu có thể yêu thương ông bà và ngay cả đất nước mình ? Người Nhật đã đóng chân vững chắc ; giờ khởi nghĩa vẫn chưa điểm. Trong trường hợp đó, tại sao không lưu lại thêm một chút trong các làng mạc, như anh đã từng làm ở Trung Quốc và Mãn Châu ? Ở Hàn Quốc nữa, anh có thể gieo những hạt giống của tri thức. Sự hiện diện của cảnh sát Nhật sẽ làm phức tạp nhiệm vụ, nhưng anh biết khá nhiều mưu mẹo. Anh sẽ tổ chức những trường học bình dân nơi anh dạy tiếng Nhật vào ban ngày... và tiếng Hàn Quốc vào ban đêm.

Anh bày tỏ kế hoạch của mình với Sasha và nhờ cậu giúp đỡ. Nhưng cậu bé từ chối không chịu mềm lòng. «Đó là việc của chính phủ phải đảm nhận một nhiệm vụ như vậy, cậu nói.

«Nhưng đó không phải là chính phủ của chúng ta», Yul-chun phản đối.

Sasha nhún vai và im lặng. Về sau, cậu chỉ giới hạn trong việc quan sát cha mình, trong khi anh nỗ lực hết mình để giáo dục đồng bào mình.

«Con trai, vậy con không muốn giúp cha sao ? Yul-chun hỏi.

- Con chỉ biết đọc tiếng Nga», Sasha trả lời với vẻ thờ ơ.

Bối rối, Yul-chun lắp bắp :

«Nhưng... nhưng tại sao con không nói với cha điều đó ?»

Thậm chí anh đã không nghĩ đến việc con trai mình, người nói tiếng Hàn Quốc, lại không biết đọc biết viết thứ tiếng mẹ đẻ của mình.

«Con không hứng thú với sách vở», Sasha đáp trả và lại nhún vai.

«Tuy nhiên, cha phải dạy con tiếng Hàn Quốc», Yul-chun nói một cách kiên quyết.

Sasha học nhanh, nhưng không nhiệt tình. Yul-chun vẫn chưa tìm được con đường đến trái tim khép kín ấy. Ngày tháng trôi qua, bởi Yul-chun tiếp tục thành lập các trường học trên đường đi. Nhưng, từ từ, họ vẫn tiến dần về phía nam. Hai năm đã trôi qua, khi Yul-chun đành chấp nhận trong đau khổ con trai mình như nó vốn là. Anh thậm chí còn không thể khiến cậu gọi mình

là «Cha». Sasha vẫn cứng đầu im lặng và đôi khi chỉ trở nên hoạt bát khi ngắm nhìn những ngọn núi, con người vốn quá quen với sự đơn điệu của những đồng bằng nước Nga. Nếu cậu nhạy cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên, thì có lẽ không phải mọi hy vọng đã mất trong việc vun đắp những sự nhạy cảm khác trong cậu. Đối với đứa trẻ lớn lên không có tình yêu của mẹ, không có sự chỉ bảo của cha, cần phải kiên nhẫn và dạy cậu biết yêu thương.

... Từng bước, không vội vàng, hai người đàn ông tiến dần về phía nam và Yul-chun đôi khi bắt đầu hy vọng, bởi Sasha ngày càng quan tâm đến đất nước tươi đẹp này mà cậu bắt đầu xem như của mình. Nếu cậu vẫn không nói về bản thân, thì cậu đặt những câu hỏi về lịch sử Hàn Quốc, về những cuộc đấu tranh không ngừng của dân tộc này cho tự do của họ. Nếu cậu từ chối để mình buông thả trong những sự thổ lộ tình cảm, thì ít nhất cậu cũng không chống lại sự chi phối của đất nước tươi đẹp này và sự chi phối đó đã trở thành tình yêu.

Yul-chun vui mừng trong lòng, cẩn thận không để lộ ra bất cứ điều gì.

Một đêm nọ, khi họ dừng chân tại một quán trọ trong làng, Sasha hỏi :

«Chúng ta sẽ làm thế nào để giải phóng đất nước mình khỏi những kẻ xâm lược ?

- Khi chiến tranh kết thúc, Yul-chun trả lời thận trọng, người Nhật sẽ bị nghiền nát ít nhất trong một thế hệ. Chúng ta phải biết tận dụng cơ hội. Ngay sau thất bại của họ, chúng ta phải giành lại ngai vàng và đòi quyền tự trị cho đất nước mình. Các nước phương Tây đang chiến đấu cho chúng ta mà không hề hay biết, ngoại trừ người Mỹ vẫn còn đứng ngoài. Ngay cả khi chúng ta không thể tham gia vào các cuộc chiến, kẻ thù của chúng ta là kẻ thù chung và chúng ta sẽ có quyền hưởng lợi từ chiến thắng. Chúng ta không đòi hỏi bất kỳ khoản bồi thường chiến tranh nào, bất kỳ lãnh thổ nào thuộc về kẻ thù. Chúng ta chỉ yêu cầu được lấy lại Tổ quốc mình.»

Anh quan sát hiệu ứng những lời nói của mình trên khuôn mặt cậu bé và, lần đầu tiên, anh thấy ở đó điều mà anh đã tìm kiếm bấy lâu, và anh nghe thấy điều mà anh đã hy vọng từ lâu. Khuôn mặt con trai anh rạng rỡ, bàn tay con trai anh đưa ra và giọng nói của con trai anh cất lên với một sự nhiệt thành mới mẻ.

«Lúc đó, con sẽ ở bên cha...»

Và cậu bé thêm bằng giọng trầm, không không chút khó khăn : «...cha !»

Không thể trả lời, cổ họng nghẹn lại vì xúc động, Yul-chun đưa tay ra và siết chặt tay con trai. Trong khoảnh khắc, hai con người này bắt đầu một sự đồng cảm sâu sắc.

... Ba ngày sau, tin tức nổ ra như một quả bom ở Hàn Quốc và lan truyền đến tận những ngóc ngách xa xôi nhất của đất nước : Nhật Bản đã tấn công Hoa Kỳ ! Yul-chun và Sasha lúc đó cách thủ đô chưa đầy hai mươi cây số. Đến một thị trấn nhỏ, vào tháng mười hai, vào khoảng cuối ngày mồng bảy, Yul-chun đã quyết định dừng lại đó qua đêm, vì anh không muốn về thẳng nhà cha mình. Hai người đàn ông trông không được chỉn chu sau chuyến đi dài và Yul-chun muốn mua quần áo cho Sasha, người vẫn mặc bộ đồ Nga. Họ phải có thể trở về nhà tổ tiên một cách đàng hoàng, như những người thuộc gia tộc Kim. Nhưng họ vừa mới bước vào quán trọ này thì đã nghe được tin không thể tin được : sáng hôm đó, máy bay Nhật đã ném bom các tàu chiến Mỹ, trong cảng Honolulu.

«Thật không thể tin được ! Yul-chun thốt lên. Kẻ ngạo mạn nhất trong số các sĩ quan Nhật dù sao cũng không thể mơ đến chuyện đánh bại Hoa Kỳ !...»

Sasha đang ăn ngấu nghiến bánh mì Hàn ngon lành, trong khi họ dùng bữa trong một căn phòng nhỏ của quán trọ.

«Phải tin thôi», cậu nói giữa hai miếng ăn.

Yul-chun không nghe thấy. Trí tưởng tượng của anh đã làm việc hết tốc lực. Bây giờ, người Mỹ sẽ tham gia vào cuộc chiến và dồn hết sức nặng vào đó. Bây giờ, các nền công nghiệp hùng mạnh của Mỹ sẽ hoạt động chống lại Nhật Bản và tất cả những gì chống lại Nhật Bản đều có lợi cho Hàn Quốc. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, hy vọng dám ngẩng cao đầu trong trái tim Yul-chun. Chiến tranh kết thúc, Nhật Bản bị đánh bại, đất nước anh sẽ lại tự do. Chiến thắng ! Chiến thắng !

Anh bật dậy như một người trai trẻ và thốt lên :

«Đến đây, con trai ! Chúng ta không được lãng phí thêm một phút nào nữa. Chúng ta phải đến nhà cha ta và chuẩn bị cho ngày độc lập.»

Sasha nhìn anh tròn mắt, miệng đầy thức ăn.

«Nhưng... nhưng cha đã nói sẽ mua quần áo cho con vào ngày mai mà !»

Bỗng nhiên trở nên thiếu kiên nhẫn, Yul-chun gạt bỏ ý kiến đó.

«Em họ con sẽ cho con mượn thứ gì đó. Đến đây, đến đây !»

Không thể kìm nén lâu hơn nữa, anh trả tiền cho ông chủ quán trọ đang sửng sốt và kéo con trai đi theo. Chưa đầy một giờ sau, họ đã lại lên đường.

... Đã quá nửa đêm, khi cuối cùng, ông đứng trước cánh cổng mà ông nhớ rất rõ. Sasha ở bên cạnh ông. Trong đêm không trăng, ông dò dẫm tìm một hòn đá để gõ vào cánh cổng đã then cài. Sau một hồi chờ đợi lâu, giọng nói buồn ngủ của người gác cổng vọng tới.

«Ai đấy, giờ này ?

- Tôi, con trai của chủ ngươi !»

Người gác cổng không dễ dàng chấp nhận một câu trả lời như vậy. Lầm bầm, ông ta thắp một chiếc đèn lồng và hé mở cửa sổ nhỏ để nhìn ra. Yul-chun áp sát khuôn mặt vào lỗ mở.

«Là tôi đây, ông nói và mỉm cười. Già đi nhiều đấy, nhưng dù sao vẫn là con trai của chủ ngươi.»

Người gác cổng kêu lên một tiếng và mở cổng. Phục vụ cho gia đình, bản thân ông ta cũng đã già đi.

«Xin mời vào, cậu chủ trẻ, ông ta lắp bắp. Xin mời vào và chào mừng cậu. Nhưng tôi sẽ phải đánh thức ông cụ thân sinh của cậu một cách thận trọng, vì ông ấy có thể chết vì vui mừng mất.

- Đừng đánh thức cha tôi, hãy để ông ấy ngủ đến sáng.» Yul-chun bước vào sân. «Cha mẹ tôi vẫn khỏe chứ ?

- Vâng, mặc dù có những phiền toái nhỏ của tuổi già mà tất cả chúng ta đều biết. Ai đi cùng cậu vậy, cậu chủ trẻ ?

- Con trai tôi, Yul-chun trả lời đầy tự hào.

- Con trai cậu, ông lão lặp lại và, đưa cao ngọn đèn lồng, ông nhìn ngắm khuôn mặt đẹp trai của Sasha một lúc lâu. Bây giờ, họ đã là hai đứa trong nhà rồi, ông lầm bầm.

- Ý ông muốn nói gì ?» Yul-chun hỏi.

Trước khi người gác cổng kịp trả lời, một trong những vách ngăn trượt mở ra và một chàng trai trẻ xuất hiện: cao và mảnh khảnh, chỉ vận vỏn vẹn một chiếc khăn tắm, bất chấp nhiệt độ của đêm đông lúc này khi tuyết bắt đầu rơi.

«Ai ở đó thế ? ông ta hỏi.

- Lạy các vị thần ! người gác cổng kêu lên. Cậu ra khỏi bồn tắm để hít thở không khí bên ngoài à ?

- Một giây thôi !» chàng trai trẻ đáp, rồi biến mất và trở lại ngay lập tức, quấn chặt quanh người một chiếc áo choàng tắm bằng vải dày.

Giơ cao chiếc đèn lồng trong tay phải, người gác cổng già ra hiệu cho chàng trai trẻ lại gần, và ông quay sang Yul-chun.

«Đây là con trai của em trai ngài», ông nói. Và, với chàng trai trẻ, ông giải thích : «Đây là bác của cháu, người mà chúng ta đã tưởng là mất tích. Ông ấy đã trở về. Và đây là con trai ông ấy. Bây giờ, các cháu đã là hai.»

Yul-chun không thể rời mắt khỏi chàng trai trẻ đó. Phải, đó là Liang. Ông nhận ra cậu bé. Đứa trẻ kỳ diệu ngày nào giờ đã thành chàng trai trẻ tuổi đẹp trai với

dáng vẻ cao quý. Đôi mắt cậu không hề thay đổi : sáng ngời, toát lên sự nhân hậu.

«Cháu có nhận ra bác như hồi cháu còn rất nhỏ không?» Yul-chun hỏi.

Tim ông đập thình thịch trong khi Liang chăm chú quan sát ông.

«Cháu nhận ra bác, Liang trả lời bằng một giọng trầm và đầy dịu dàng.

- Làm sao có thể được ? Yul-chun ngạc nhiên. Cháu còn bé xíu mà !»

- Cháu không nhớ được bác, nhưng cháu nhận ra bác.»

Cậu nói với một sự tự tin điềm tĩnh và Yul-chun cảm thấy cùng một sự kính trọng trước chàng trai trẻ này như đã từng có với đứa trẻ mà ông đã bồng trên tay. Phải, người gác cổng đã đúng : từ giờ họ đã là hai, hai người của thế hệ mới này, hai thanh niên sẽ thay thế chỗ của những người già và những người đã khuất, hai người sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh cho chiến thắng mà họ phải giành lấy.

Nắm lấy tay con trai mình và tay cháu trai trong đôi tay mình, ông nối chúng lại.

«Hai cháu, ông nói, các cháu phải hơn cả anh em họ. Các cháu sẽ là anh em.»

Rồi ông rời bỏ họ và bước vào nhà một mình, đi trước là người gác cổng cầm đèn lồng. Bên trong, một bà giúp việc già quỳ xuống khi người gác cổng nói cho bà biết vị khách của họ là ai, và, cởi những chiếc dép mòn của Yul-chun ra, bà mang cho ông một đôi dép đi trong nhà.

«Thưa ông, bà nói, tôi là Ippun. Tôi đã phục vụ người em trai đáng kính của ông và vợ của ngài.» Bà do dự, rồi thêm một cách đầy tự hào : «Chính tôi là người đã chăm sóc con trai của họ.»

Yul-chun cúi đầu : «Làm sao tôi có thể cảm ơn bà được ?»

Ông không nói gì thêm, mà đi vào căn phòng nơi ông đã ngủ khi còn là một đứa trẻ. Ippun lấy chăn đệm ra từ tủ và trải chúng trên sàn nhà. Yul-chun cởi quần áo và, bất chấp sự mệt mỏi, ông dành chút thời gian liếc nhìn vào phòng trung tâm : hai anh trai trẻ đang ngồi ở bàn nơi một ngọn nến đang cháy và họ nói chuyện rất sôi nổi. Ông thở một hơi dài, như thể một gánh nặng đã

trượt khỏi vai ông và cuối cùng ông cũng đi nằm.

... Ông được đánh thức vào buổi sáng bởi Ippun, bà mang đến cho ông một cái chậu để rửa mặt và quần áo sạch.

«Ông chủ chúng tôi sai tôi mang những thứ này cho ngài và yêu cầu ngài đừng vội vàng sau một chuyến đi dài như vậy. Ông đã chờ đợi ngài nhiều năm đến thế nên ngài có thể chờ thêm chút nữa để ngài có thời gian cạo râu và dùng bữa.»

Bà cúi chào và rời đi.

Ông nằm yên một lúc, lấy lại tinh thần sau một giấc ngủ sâu. Ông đang ở trong phòng ngủ thời thơ ấu của mình ! Chẳng có gì thay đổi. Ngoại trừ bản thân ông... Cuối cùng ông cũng trỗi dậy, vệ sinh cá nhân và mặc bộ đồ sạch mà Ippun đã mang đến. Bà ấy quay lại với trà và vài chiếc bánh nhỏ mà bà đặt lên một cái bàn thấp.

«Ăn chút gì đi, uống chút gì đi», bà nài nỉ.

Trong khi ông dùng bữa, bà ấy dọn dẹp đệm và chăn lụa vào trong tủ. Khi ông ăn xong, bà đưa cho ông một chiếc khăn nhúng nước ấm và vắt ráo, để lau tay. Rồi bà lại cúi chào và rời đi, mang theo cái khay.

Ông đợi một lúc, chuẩn bị tinh thần cho khoảnh khắc này, rồi bước vào gian phòng trung tâm. Cha mẹ già của ông đứng sát cạnh nhau. Họ đang chờ ông. Đằng sau họ là Liang và Sasha. Khi ông bước vào, cha mẹ ông giang tay ra, nhưng ông quỳ xuống dưới chân họ như một người con hiếu thảo. Họ nâng ông dậy, gò má đẫm lệ và ôm lấy ông. Đến lượt mình, ông ôm họ, đầu tiên là cha, rồi mẹ. Họ đã gầy đi biết bao, họ đã co rúm lại biết bao !

«Cha mẹ có thiếu ăn không ? Ôi ! Cha mẹ gầy đi biết bao ! Chắc chắn là cha mẹ đã không ăn uống đầy đủ, trong khi con lang thang khắp non cao rừng thẳm. Con sẽ không bao giờ rời xa cha mẹ nữa !»

Họ cố gắng cười, nhưng mẹ ông òa khóc và cha ông đưa tay ra.

«Chỉ là tuổi già thôi, Il-han nói. Chúng ta đã rất già và thời điểm của cái chết đã đến, nhưng chúng ta phải sống cho đến khi con trở về.

«Và con mang về cho chúng ta đứa cháu trai tuyệt vời này, Sunia nức nở chỉ vào Sasha. Cảm tạ các vị thần. Phải ăn mừng sự trở về này... Mẹ vừa chuẩn bị... Ippun đâu rồi... tôi đã bảo Ippun...»

Bà bước đi những bước ngắn, nhưng ngay lập tức hai chàng trai trẻ tuyên bố :

«Ông ơi, chúng cháu phải vào thành phố ngay bây giờ. Có thể có thêm tin tức mới.»

Il-han giữ họ lại.

«Có thật cần thiết không ? Cảnh sát hôm nay sẽ rất khủng khiếp, họ hẳn rất hãnh diện về hành động dùng vũ lực đẹp đẽ đó của họ. Khi người ta biết bác các cháu ở đây... Các cháu có nghĩ rằng mình có thể giấu được Cây Sậy Sống không ?»

Sunia, nghe thấy thế, chạy trở lại, nhanh nhất mà đôi chân già nua của bà cho phép.

«Không phải cả hai đứa, bà rên rỉ. Một đứa phải ở lại, phòng tai nạn... nếu chúng ta mất một đứa...»

Il-han xin lỗi giùm bà với Yul-chun.

«Người đàn bà tội nghiệp đã quá quen với thảm họa rồi...»

Hai anh trai trẻ trả lời cùng một lúc.

«Cháu không muốn ở lại...

- Cháu cũng không...

- Tốt hơn là có hai người.

- Cứ đi đi, Yul-chun nói. Cứ đi đi. Ta sẽ ở lại. Đừng nghĩ đến ta. Bổn phận của các con là gì, hãy làm điều đó.»

Khi nói, ông nhận thấy Sasha không còn mặc bộ đồ Nga nữa, mà là một bộ hanbok (áo dài) Hàn Quốc, có lẽ là mượn của Liang. Nhưng, thật kỳ lạ, bộ quần áo này không hợp với cậu ; khuôn mặt rám nắng, mái tóc và đôi mắt đen nhánh, đường nét mặt mạnh mẽ và dáng điệu kiêu kỳ khiến cậu trông như người ngoại quốc trong bộ hanbok trắng đó, hơn nữa nó hơi rộng so với cậu.

«Cứ đi đi, Yul-chun nhắc lại, và, nếu có thời gian, Sasha, hãy mua cho mình quần áo. Con không thể mãi mặc bộ này được. Nè, tiền đây.»

Hai chàng trai trẻ bước ra ngoài và Yul-chun ngồi xuống bên cạnh cha mẹ để kể cho họ nghe tất cả những cuộc phiêu lưu trong những năm tháng đã qua. Ông thậm chí còn nói về Hanya và sự ra đời của Sasha. Và đến lượt họ, họ mô tả cuộc sống của họ trong ngôi nhà ở nông thôn, trong suốt thời gian dài vắng ông. Ippun mang bữa trưa đến cho họ trên những cái khay, nhưng

Sunia không dùng bữa trưa cùng họ. Bà chưa bao giờ dùng bữa cùng đàn ông và không thể làm quen với những phong tục hiện đại. Bà ra lệnh cho Ippun đặt khay của bà ở một chỗ riêng, để hai người đàn ông nói chuyện. Tuy nhiên, bà vẫn lắng nghe và thậm chí thỉnh thoảng còn góp thêm ý kiến. Vừa chờ đợi hai anh trai trẻ trở về, Yul-chun vừa tìm hiểu từ cha mẹ về cuộc sống của đồng bào ông trong những năm dài đó.

«Và bây giờ, Il-han kết luận, chúng ta phải chờ người Mỹ thắng cuộc chiến này. Rồi sau đó, chúng ta sẽ để mình được cuốn theo làn sóng của chiến thắng.

- Cha ! Yul-chun kêu lên, con hy vọng cha không thực sự nghĩ như vậy. Sẽ không dễ dàng để được cuốn theo một làn sóng, dù là làn sóng nào đi nữa. Chúng ta phải sẵn sàng để đảm bảo chính phủ sau này bằng các phương pháp hiện đại. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải nghiên cứu các hệ thống chính phủ của phương Tây và chọn lọc những yếu tố phù hợp nhất với người dân của chúng ta. Tổng thống phải chọn các bộ trưởng của mình và toàn bộ hệ thống sẽ cố gắng chống lại sự kìm kẹp của cộng sản...»

Ông ngừng lại : cha ông không theo kịp, mặc dù cha ông vẫn chăm chú lắng nghe. Tràn ngập lòng thương cảm, trái tim đầy ắp sự trìu mến, ông thốt lên :

«Cha ơi, con không nên làm phiền cha với những chủ đề như vậy. Cha đã làm đủ cho đất nước rồi. Thay vào đó, hãy nói với con về Liang đi.»

Nghe đến đó, hai ông bà già trở nên không ngừng nói được và tranh nhau nói.

«Vào lúc cuối của vụ cháy, Il-han giải thích, tất cả những ai mất người thân trong thảm họa đều đến nhà thờ để thu thập những gì còn sót lại để chôn cất. Chúng tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì của Induk và đứa bé gái, vì không thể phân loại được những mảnh xương lẫn với tro tàn còn nóng hổi.»

Sunia ngắt lời : «Tôi vẫn luôn nói rằng mảnh vải xanh nhỏ đó là của Induk. Ippun đã nói rằng hôm đó cô ấy mặc chiếc váy xanh...

- Thi thể của em trai con không bị cháy, Il-han nói. Không hoàn toàn... Cha đã có thể...»

Cằm của người đàn ông già run rẩy dưới chòm râu thưa màu trắng, nhưng ông đưa tay lên khi Yul-chun cố gắng ngăn ông nói.

«Không, không, cha phải nói cho con tất cả. Đó là quyền của con để được biết. Cảnh sát có mặt trong lúc chúng tôi tìm kiếm ; họ cho phép cha... được nhìn thấy...

Với sự giúp đỡ của người giúp việc, cha đã mang theo một cỗ quan tài... và chúng tôi đã có thể... chúng tôi đã thu thập các bộ phận cơ thể. Một cây xà đã làm gãy lưng cậu ấy, nhưng khuôn mặt... đúng là cậu ấy, cha không thể nhầm lẫn được. Phải, đúng là cậu ấy... và chúng tôi đã làm tang lễ cho cậu ấy...»

Sunia bắt đầu khóc nức nở nhẹ :

«Chúng tôi chôn cậu ấy bên cạnh ông nội của cậu ấy, bà nói rõ. Ôi ! Trời mưa ngày hôm đó biết bao ! Mưa như trút nước suốt cả ngày ! Thế mà, thầy bói đã khẳng định đó là ngày lành. Và rồi một con ếch vàng nhảy ra khỏi huyệt và điều đó làm tôi nghĩ đến người thầy cũ của con và câu chuyện về Con Ếch Vàng. Con có nhớ không, con trai ?»

- Con nhớ», Yul-chun nói.

Il-han đã nóng lòng muốn nói tiếp.

«Chúng ta đang nói về Liang, cha nghĩ vậy. Một vị thần đã bảo vệ cậu bé, vào ngày nhà thờ cháy... Cậu ấy...

«Không, không phải một vị thần, mà là mẹ cậu ấy, Sunia khẳng định. Bà ấy biết đứa trẻ yêu quý ông nội, và bà ấy đã gửi cậu bé đến với chúng ta.

- Tùy em thôi, Il-han đồng ý. Dù sao thì cậu bé cũng đã ở bên chúng ta. Và cậu ấy đã ở lại đó kể từ đó, niềm hy vọng và nguồn an ủi của chúng ta, bởi vì con cũng thế, chúng ta đã tưởng con chết rồi, con trai ạ.

- Con cũng chẳng hơn gì đâu. Con không dám viết thư cho cha mẹ, vì đầu của con bị treo giá kể từ sau vụ vượt ngục, sau cuộc nổi dậy Mansei...

- Có thật là một măng tre đã mọc rễ giữa những phiến đá, sau khi con vượt ngục không ?» Sunia hỏi.

Yul-chun mỉm cười. «Người ta kể lại truyền thuyết đó à ?

- Đó không phải là truyền thuyết, Il-han khẳng định. Nhiều người đã nhìn thấy măng tre. Và cảnh sát, hiểu được lý do của những cuộc hành hương tập thể trước phòng giam của con, đã nhổ bỏ mầm tre.

- Thật sao ? Yul-chun nói với một giọng mơ màng. Vậy là họ đã nhổ bỏ mầm xanh cùng với rễ của nó ?

- Không, không phải rễ của nó, Il-han hả hê nói. Bởi vì một mầm tre khác đã xuất hiện ở một góc khác. Thế rồi, để chấm dứt niềm vui của dân chúng, cảnh sát đã đổ xi măng lên sàn nhà.

- Tre mọc ở khắp mọi nơi», Sunia nhận xét.

Yul-chun quay sang bà.

«Đúng vậy, mẹ ạ. Và bây giờ, hãy nói về Liang đi.»

Il-han dựa lưng vào gối và lên tiếng với một niềm vui rõ rệt.

«Cháu trai của ta biết đọc trước ba tuổi. Năm tuổi, cháu viết chữ hoàn hảo. Bảy tuổi, ta không còn gì để dạy cháu nữa, ngoại trừ các tác phẩm kinh điển. Ta đã gửi cháu đến một trường học của Mỹ, nhưng ta vẫn tiếp tục uốn nắn tâm trí cháu. Cháu nói tiếng Anh giỏi và đọc sách tiếng Anh. Cháu cũng nói tiếng Pháp và tiếng Đức và cháu đã học tiếng Latinh cho ngành y của mình.

- Ngành y của cháu ?

- Phải, cháu sẽ là bác sĩ và cũng là bác sĩ phẫu thuật, vì cháu nói rằng trong thời đại hỗn loạn của chúng ta, cần thiết phải không giới hạn bản thân trong một chuyên khoa.

- Tại sao cháu lại chọn ngành y ? Yul-chun ngạc nhiên.

- Để ít nhất có thể chữa lành thể xác cho những người đang đau khổ. Cháu nói điều đó an ủi cháu.

- Cháu có phải là tín đồ Cơ đốc không ?

- Có và không.

- Ý anh là gì : 'Có và không' ? Sunia phẫn nộ. Cháu không phải là tín đồ Cơ đốc.»

Bà đã đến ngồi cạnh họ và nhiệt tình tham gia vào cuộc trò chuyện, đôi mắt vẫn còn rất tinh anh trong khuôn mặt nhăn nheo của bà.

Il-han tiếp tục :

«Chắc chắn, cháu không thực sự là tín đồ Cơ đốc, nhưng cháu có cách cư xử của họ. Tuy nhiên, cũng có thể nói như vậy về Phật giáo : cháu không theo tôn giáo, nhưng theo cách cư xử của các Phật tử. Còn Khổng Tử, Liang đọc các tác phẩm kinh điển và cháu đã thấm nhuần tinh thần của chúng.

- Cha đã dạy dỗ cháu rất tốt, Yul-chun nói với cha mình.

- Cha không «dạy dỗ» gì nó cả, Il-han đáp. Nó tự học mọi thứ mà không cần ai dạy bảo.

- Con tự hỏi không biết nó có hòa thuận với Sasha không, Yul-chun thử nói.

- Sasha, Sasha, nghe cái tên kìa ! Sunia lẩm bẩm.

- Đó là tên mẹ nó đặt cho nó.» Không nói thêm, Yulchun quay sang cha và, nhìn thấy sự mệt mỏi trên nét mặt ông, anh đứng dậy. «Bây giờ cha nghỉ ngơi đi. Con đã làm cha mệt rồi.

- Không, sự có mặt của con là một phước lành», Ilhan đáp, mắt dõi theo con trai khi anh bước ra ngoài.

«Đẹp hơn Moscow nhiều», Sasha tuyên bố.

Cậu đang đứng trên một ngọn đồi nhìn xuống thủ đô, từ đó có thể ngắm nhìn các cung điện và công viên, những đại lộ rộng lớn, những tòa nhà đồ sộ của các trường đại học và những cửa hàng bách hóa hiện đại. Liang muốn cho cậu thấy thủ đô trước khi họ vào thành phố.

«Anh đã đến Moscow à ? cậu hỏi.

- Một lần, Sasha trả lời. Một chuyến đi do trường tổ chức, cho kỳ thi tốt nghiệp của chúng tôi. Moscow là một thành phố rất đẹp, nhưng...» Cậu ra hiệu chỉ vào phong cảnh. «Thế mà tôi vẫn chưa biết mình muốn đi hay ở lại.

- Hãy ở lại, Liang nài nỉ. Hoặc, ít nhất, hãy ở lại cho đến khi anh hiểu rõ chúng tôi.»

Một cơn gió tây đã quét sạch bầu trời trong đêm và khuôn mặt rạng rỡ, cởi mở của Liang sáng lên dưới ánh nắng mặt trời và cả một thứ ánh sáng nội tâm. Sasha cảm thấy một sự ngưỡng mộ không cưỡng lại được dành cho người em họ.

«Em rất bận rộn với công việc.

- Ừ, đúng vậy. Em sẽ kết thúc đợt thực tập nội trú tại bệnh viện Mỹ vào mùa hè tới. Nhưng em cũng có những giờ rảnh.

- Đó là một bệnh viện Cơ đốc giáo à ?

- Ừ, được thành lập bởi các nhà truyền giáo.

- Em là tín đồ Cơ đốc giáo ?

- Không, Liang trả lời một cách lịch sự câu hỏi được đặt ra khá khô khan, không, em không phải là tín đồ Cơ đốc giáo.

- Không tôn giáo nào có giá trị cả, Sasha tuyên bố. Tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng.

- Tôi tin vào Chúa, Liang nói bằng giọng nhẹ nhàng. Trước những quy luật chi phối vũ trụ, người ta không thể không nghĩ rằng có ai đó là nguồn gốc của những quy luật này. Tuy nhiên, tôi không tin vào giáo lý Cơ đốc hứa hẹn sự cứu rỗi nhờ sự chấp nhận Thượng đế một cách thụ động. Theo tôi, chúng ta chỉ đạt được sự cứu rỗi bằng những hành động thần thánh để đảm bảo cho chúng ta địa vị của những sinh thể thần thánh.»

Sasha phản đối :

«Anh chẳng hiểu em nói gì cả. Làm sao em biết điều gì là tốt ? Làm sao em biết có một vị thần ? Anh thì nói là không có.»

Liang không trả lời ngay. Khi cậu lên tiếng lại, đó là với một sự kiên định nhẹ nhàng.

«Thuở ban đầu, Sasha, dân tộc chúng ta là những người thờ mặt trời. Lịch sử cho chúng ta biết điều đó và nó có vẻ hợp lý, bởi tổ tiên chúng ta xuất thân từ những vùng đất lạnh giá của Trung Á. Trong những mùa đông dài, mặt trời chỉ chiếu sáng vài giờ trong những thung lũng sâu thẳm. Thật tự nhiên khi tổ tiên chúng ta đã tôn thờ mặt trời đến mức di cư về phía đông để đến gần nó hơn. Đó là cách họ đến đất nước chúng ta. Nhưng nhu cầu được sưởi ấm và ánh sáng của họ, mong muốn

được đến gần Bầu trời, vẫn tồn tại. Họ khao khát được biết một người bạn rất tốt và toàn năng, một sinh thể mang tính phụ tử cư ngụ rất xa, ngoài tầm với của họ, và, vì họ không thể với tới ngài, họ tưởng tượng rằng chính ngài, để đến với họ, đã gửi con trai ngài dưới dạng con người. Ở khắp mọi nơi, trên toàn thế giới, người ta đều tìm thấy một khía cạnh của thần thoại này. Người Cơ đốc tưởng tượng rằng họ tiết lộ điều đó cho chúng ta, nhưng chúng ta đã có nó rồi. Đúng là các tín ngưỡng khác nhau về chủ đề sự ra đời của vị thần này. Với người Cơ đốc, ngài được sinh ra một cách kỳ diệu từ một trinh nữ. Ở chúng ta, một truyền thuyết cho rằng sự ra đời đó là do sự kết hợp giữa một con gấu và một con hổ cái...

- Con gấu là biểu tượng của nước Nga ! Sasha thốt lên.

- Và chúng ta đã giữ con hổ núi làm biểu tượng của Hàn Quốc, Liang cười nói thêm. Nhưng đừng đòi hỏi quá nhiều ở các biểu tượng ! Một số người nói con hổ này không liên quan gì đến các vị thần : đó là biểu tượng quốc gia của chúng ta, vì bản đồ đất nước chúng ta gợi lên hình ảnh một con hổ ngồi. Người ta cũng nói rằng chúng ta yêu cầu các dân tộc khác để chúng ta yên trong hang ổ của mình nếu họ không muốn chúng ta tấn công

họ, bởi hổ núi chỉ tấn công để tự vệ.»

Sasha không trả lời. Nằm dài trên một tảng đá lạnh, hai tay khoanh sau đầu, cậu để mắt mình chìm vào bầu trời đỏ rực. Cậu phải đối mặt với quá nhiều điều mới mẻ. Ở giữa những người Nga, cậu đã cảm thấy mình là kẻ xa lạ. Nhưng ở đây, giữa những người Hàn Quốc, đồng bào của cậu, cậu cũng cảm thấy y hệt. Thế mà, cậu đang ở trong gia đình, cậu có em họ, có cha, có ông bà... Ông bà : trông như hai con búp bê cũ kỹ ngày xưa ! Và người em họ này : đẹp trai đến mức nhìn vào phát ghen; trông cậu ấy như một vị thánh, một học giả, một nhà thơ, dường như xa rời thực tế, thế giới cụ thể... thế mà, cậu ấy lại là bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật, và cậu ấy muốn làm việc cho người nghèo !

«Giá như anh có thể nhớ về mẹ anh rõ hơn ! Sasha thở dài.

- Hãy kể cho em nghe về bà ấy», Liang đề nghị.

Sasha vẫn dán mắt vào bầu trời.

«Lẽ ra tôi phải có nhiều kỷ niệm về bà ấy hơn, cậu nói. Nhưng bà ấy làm việc đêm ngày để kiếm cái ăn cho chúng tôi và bà ấy ít nói. Lúc đó tôi còn quá nhỏ để hỏi bà ấy tất cả những câu hỏi mà giờ tôi tiếc là không có

câu trả lời. Bà ấy xuất thân nông dân, ít nhất tôi nghĩ vậy, vì bà ấy không bao giờ đọc sách. Nhưng sao bà ấy lại có được con dấu bằng ngọc đó ? Còn tôi, trong gia đình trí thức này, tôi cảm thấy lạc lõng.

- Hãy nói là cho đến giờ anh đã bị đặt nhầm chỗ, Liang khẳng định và đứng dậy. Đi thôi, chúng ta phải mua quần áo. Em đã xin nghỉ nửa ngày, nhưng em phải trở lại bệnh viện. Khi nào anh có bộ đồ rồi, hãy đi với em.»

Cậu chạy xuống dốc, như một cậu bé, và Sasha đi theo.

... Đó là lần đầu tiên Sasha vào một bệnh viện, nhưng, quá tự hào để thừa nhận, cậu làm ra vẻ chán chường. Trong căn phòng nơi Liang dẫn cậu vào, chỉ toàn những thanh niên trẻ.

«Đây là khu của em, Liang giải thích. Em chịu trách nhiệm về những người đàn ông này. Tất cả họ đều bị thương : tai nạn lao động, hay những cuộc đụng độ chính trị. Lực lượng kháng chiến đang hoạt động rất mạnh. Một số người trong số họ tham gia vào cuộc đấu tranh bí mật và từ chối khai tên. Đôi khi, họ chết mà không nói gì.»

Và, trước sự ngạc nhiên của Sasha, Liang kể ngắn gọn «trường hợp» của mỗi bệnh nhân của mình.

Yul-chun dường như sống trong sự không hoạt động kể từ khi trở về, nhưng đó một phần là để đánh lừa cảnh sát Nhật và cũng để thong thả đưa ra quyết định. Hơn nữa, anh cảm thấy hậu quả của nhiều năm sống cuộc đời vất vả và nguy hiểm. Cuối cùng, anh quyết định dành mình để viết lách, trong khi chờ đợi chiến thắng không thể tránh khỏi của các đồng minh phương Tây được sự trợ giúp của cỗ máy chiến tranh hùng mạnh Mỹ. Đó lại là một lần nữa thể hiện sự táo bạo, vì người Nhật đã cấm tất cả các tờ báo Hàn Quốc không hợp tác. Kể từ năm 1910 sau Công nguyên, thời điểm Hàn Quốc bị Nhật Bản sáp nhập, do đó chỉ còn lại những tờ báo bí mật để công bố sự thật. Chính một trong những tờ báo này mà Yul-chun đã cộng tác vào thời điểm cuộc nổi dậy Mansel. Bây giờ anh muốn thành lập không phải một tờ nhật báo, mà là một tuần báo, được trình bày một cách khéo léo, tinh tế đến mức người Nhật sẽ không thấy dấu vết của sự lật đổ, trong khi người Hàn Quốc sẽ rút ra được những thông tin quý giá. Tờ báo này chỉ có thể nhắm đến giới trí thức, đủ tinh tế để nắm bắt thông điệp ẩn giấu. Một công việc như vậy đòi hỏi

thời gian, sự chuẩn bị, và Yul-chun muốn tìm những cộng tác viên được lựa chọn kỹ lưỡng, được chọn từ bên ngoài gia đình mình.

Anh sống cuộc đời của một ẩn sĩ và một học giả, thái độ truyền thống cho những ai đã rút lui khỏi cuộc sống công chúng và chính trị. Từ bỏ trang phục phương Tây, và trang phục Trung Quốc, để chỉ giới hạn trong chiếc áo choàng trắng của người Hàn Quốc thượng lưu, anh sắm một chiếc mũ lớn bằng lông ngựa, để râu mọc và bắt mình không bao giờ ra khỏi nhà cha mình.

Il-han chỉ có thể vui mừng về điều đó. Ông dành hai phòng trong nhà cho con trai và ra lệnh không ai được làm phiền nó. Sunia lấy làm thích thú khi không tuân theo lệnh của ông, để tiếp tế cho con trai. Trong cảnh nghèo khó, bà khó lòng kiếm đủ tất cả những món ngon bà muốn cho con ăn, mặc dù Ippun rất khéo léo trong việc mang về từ chợ nhiều hàng hóa hơn số tiền của cô có thể mua được. Sunia không hỏi người hầu gái bất cứ câu hỏi nào : trong một thời đại như vậy, người ta phải biết nói dối và ăn cắp.

Gia đình tổ chức xoay quanh hai người mới đến và mọi thứ đều ổn, miễn là họ giữ thái độ trung lập về chính trị. Il-han dễ dàng làm theo điều đó. Tuổi già đè nặng lên chân tay và tâm trí ông giờ chỉ sống trong quá

khứ. Ông là một người Hàn Quốc điển hình : ôn hòa, dễ dãi, có khuynh hướng cam chịu và ngày càng thường xuyên hơn, ông trích dẫn những câu tục ngữ cũ để diễn đạt suy nghĩ của mình. Ông thường ngủ gật vào ban ngày, như những người già hay làm.

Còn Sunia, bà không nghỉ ngơi cũng chẳng ngủ. Bà đã gầy đi rất nhiều, nhưng cấu trúc hài hòa của khung xương đã tạo thêm sức mạnh cho khuôn mặt và dáng điệu của bà. Giọng nói của bà vẫn trẻ trung, trong trẻo và mạnh mẽ.

Giữa những con người của hai thế hệ khác, những người trẻ tuổi sống cuộc sống của riêng họ. Yul-chun quan sát họ và nghĩ rằng điều khác biệt nhất ở họ là cách họ hiểu những người xung quanh. Sasha không biết thấu hiểu cũng chẳng biết làm cho người khác hiểu mình. Liang, ngược lại, hiểu tất cả mọi thứ và mọi người. Một loại năng khiếu bẩm sinh cho phép cậu giao tiếp trực tiếp với mọi sinh vật và điều này, thường thường, không cần đến sự trợ giúp của lời nói. Sự khác biệt này dẫn đến kết quả là Liang sống trong yên bình, như thể, ngay từ khi sinh ra, cậu đã làm chủ được mọi khó khăn của mình, trong khi Sasha, bị giam cầm trong chính mình, không ngừng vật lộn với những tâm trạng thất thường của mình và không biết cách thoát ra khỏi

vỏ bọc của mình.

Tuy nhiên, Yul-chun cảm thấy bối rối. Nếu Liang có vẻ như đã nhận ra anh hồi còn nhỏ, thì bây giờ không còn như vậy nữa. Thế mà, cậu vẫn cởi mở, hay giúp đỡ, luôn sẵn sàng trao đổi ý tưởng với anh và Yul-chun chờ đợi khoảnh khắc độc đáo và khó quên đó lặp lại, khoảnh khắc sẽ nâng cậu lên trong chính mắt anh.

... Trong sự yên tĩnh của nơi ẩn dật, trong tổ ấm của tổ tiên, Yul-Chun đang từ từ dệt nên tấm lưới không chỉ mở rộng trên lãnh thổ Hàn Quốc, mà còn ra nước ngoài. Anh theo đuổi một mục đích kép : trước hết là chuẩn bị cho người Hàn Quốc đón nhận chiến thắng để khi thời cơ đến và người Nhật bị trục xuất, đất nước sẽ có một chính phủ có khả năng vận hành ; sau đó anh tìm cách đẩy nhanh chiến thắng bằng cách giác ngộ những người Hàn Quốc sống ở nước ngoài và đặc biệt là ở Hoa Kỳ. Ở rìa những mối quan tâm của anh, nửa ý thức nhưng luôn hiện diện, vẫn là sự nghi ngờ đối với nước Nga. Trong nhiều thế kỷ, nước Nga đã thèm muốn Hàn Quốc vì bờ biển, các mỏ quặng và kim loại, ngư trường, sức mạnh tiềm tàng trong thác nước và dòng chảy của nó. Yul-chun không tin rằng nước Nga đã sửa đổi tham vọng của mình. Ngược lại : có lẽ chúng còn được tăng cường bởi một chính phủ mới của những người trước

đây bị tước đoạt, con trai của những nông dân nghèo khổ, quyết tâm tự mình giành lấy sự giàu có và thịnh vượng.

Yul-chun sẽ thực hiện một dự án đầy tham vọng như vậy bằng cách nào ? Đó là vấn đề cho những suy ngẫm lâu dài. Với danh tiếng của mình, anh chắc chắn rằng các thủ lĩnh của các phong trào yêu nước bí mật biết sự hiện diện của anh trong nước và chỉ tìm cách liên lạc với anh. Những dấu hiệu nhỏ không kém phần quan trọng cho thấy ý định của họ. Người ta bắt đầu thấy trên các bức tường và cổng vào những bức phác thảo vụng về về măng tre. Một số hãng đặt tên «Tre» cho các sản phẩm tiêu dùng thông thường. Những bài thơ về mùa xuân và sự đổi mới của cây cối rải rác trên đường phố, không ai nhắc đến tên anh, nhưng với điệp khúc «cây sậy» và «sống». Tuy nhiên, anh vẫn giữ im lặng một cách thận trọng, biết rõ rằng người Nhật cũng giải thích những dấu hiệu này tốt như anh, biết nơi tìm anh và đang theo dõi anh.

Cuối cùng anh hiểu rằng mình cần sự giúp đỡ. Thật ngu ngốc khi mạo hiểm tính mạng và gây nguy hiểm cho dự án của mình. Không không do dự và sau nhiều lần chần chừ, anh đã tâm sự với Liang. Anh cảm thấy áy náy khi lôi kéo người cháu trai độc nhất, người sẽ

một ngày đứng đầu gia đình anh, và có lẽ thậm chí sớm hơn, vì cuộc sống của chính anh luôn bị đe dọa, vào một cuộc sống nguy hiểm. Liang dường như không quan tâm đến chính trị, bận rộn với bệnh viện và bệnh nhân của mình. Cậu đi lại tự do, chào người Nhật với sự thân thiện như đồng bào mình và nói ngôn ngữ của những kẻ chiếm đóng mà không có một chút giọng nào. Nhiều người Nhật đã chọn cậu để chữa trị, trong khi họ thường không tin tưởng vào các bác sĩ Hàn Quốc. Cậu đã lấy bằng tốt nghiệp với điểm danh dự, tại một trường đại học Nhật Bản ở thủ đô, nhưng cậu chưa bao giờ đến Nhật Bản, từ chối mọi lời mời với lý do việc học của cậu chiếm hết quá nhiều và hứa sẽ trả lời vào cuối kỳ nội trú của mình. Đối với ông chủ người Mỹ, anh cư xử như một người con hiếu thảo, nói tiếng Anh trôi chảy và làm việc với ông một cách hòa hợp.

Yul-chun quan sát cháu trai và chờ thời cơ thích hợp để nói chuyện với nó. Thời cơ đó đến vào ngày kỷ niệm lần thứ hai Hoa Kỳ tham chiến. Đó là vào buổi tối. Các cụ đã đi ngủ sớm, để giữ gìn sức khỏe trời lạnh ! Sasha đã ở trong thành phố nhiều giờ : nó có thể không trở về cho đến ngày hôm sau, vì nó vẫn bất ổn và thường vắng mặt. Đêm đó, Liang không phải trực tại bệnh viện. Thấy hoàn cảnh thuận lợi, Yul-chun quyết định nói chuyện, sau bữa tối.

«Bác cần được cho lời khuyên», anh nói với Liang, sau khi Ippun đã dọn bàn và rót đầy ấm trà một lần nữa.

Liang mỉm cười. «Bác làm cháu bối rối đấy, thưa bác!

- Không, sự vắng mặt của bác đã kéo dài quá lâu và bác không thể cứ mãi không hoạt động.»

Rồi anh tiết lộ cho cháu trai kế hoạch kép của mình và giải thích :

«Việc liên lạc với đồng bào của chúng ta ở nước ngoài không khó đối với bác. Bác biết tất cả các thủ lĩnh, trong đó những người quan trọng nhất đang ở Hoa Kỳ và Trung Quốc. Những người ở Mỹ sẽ phải gây ảnh hưởng đến dư luận Mỹ và thuyết phục chính phủ Hoa Kỳ công nhận nền độc lập và khả năng tự trị của chúng ta. Chính phủ lâm thời của chúng ta vẫn tồn tại ở Hoa Kỳ. Thông qua trung gian của họ, chúng ta có thể hành động, nhưng chúng ta phải thông báo cho họ biết tình hình của mẫu quốc. Đến lượt họ, họ phải chuyển cho chúng ta mọi thông tin hữu ích, để thông qua sự hợp tác chặt chẽ này, chúng ta sẽ sẵn sàng nắm lại đất nước mình vào ngày những người Mỹ chiến thắng đổ bộ lên bờ biển của chúng ta.»

Thật ngạc nhiên lớn đối với Yul-chun, Liang biến đổi trước mắt anh. Khoảnh khắc mong đợi từ lâu, sự lặp lại của khoảnh khắc giao cảm khó tin giữa đứa trẻ nhỏ và người bác của nó, khoảnh khắc đó đã đến. Gương mặt rạng rỡ, đôi mắt sáng ngời, Liang nghiêng người về phía Yul-chun ; một loại lực điện dường như tỏa ra từ anh. Anh nắm lấy cả hai tay người bác.

«Kể từ khi bác trở về, cháu đã chờ đợi khoảnh khắc này ! anh thốt lên. Cháu đã nghĩ bác sẽ không bao giờ nói và thế mà cháu biết rằng điều đó là cần thiết.»

Yul-chun tràn ngập một niềm vui mãnh liệt xen lẫn một nỗi sợ hãi nào đó. Đây là điều anh đã hy vọng. Đây là điều anh cần.

Họ nói chuyện rất lâu. Liang say sưa lắng nghe câu chuyện dài mà Yul-chun kể về cuộc đời mình ở Trung Quốc, nơi anh đã chiến đấu trong hàng ngũ cách mạng, tiếp thu kỹ thuật, chiến thuật của họ, và tiếp tục - bất chấp những khó khăn - công việc của một nhà báo và nhà văn yêu nước, trước khi ra đi, chán ngán vì những hành động tàn bạo vô cớ và nỗi sợ hãi một chế độ chuyên chế mới.

«Sự trỗi dậy của một thế lực mới trong một đất nước hoàn toàn không phải là một bảo đảm cho tự do, Yul-chun kết luận. Chúng ta cũng phải chuẩn bị cho một khả năng như vậy. Chúng ta phải tiếp tục cảnh giác với những kẻ thù cũ của chúng ta. Đúng là chú đã từng tin tưởng người Mỹ. Nhưng phải nói rằng, trong tất cả các quốc gia trên thế giới, nước Mỹ là nước duy nhất mà chúng ta có thể coi là một người bạn tiềm năng. Đúng, họ đã phản bội chúng ta, nhưng đó là do thiếu hiểu biết, không phải do tham lam. Có lẽ bây giờ họ đã hiểu. Nếu không, nhiệm vụ của chúng ta là mở mắt cho họ. Đây là nhiệm vụ của những đồng bào lưu vong của chúng ta: thuyết phục người Mỹ, để một khi giành được chiến thắng, họ biết cách sử dụng nó. Hãy quên đi quá khứ. Chỉ cần nhớ điều này : Mỹ là quốc gia duy nhất đã không cố gắng sáp nhập đất nước chúng ta hoặc áp bức chúng ta. Bác cũng không quên các nhà truyền giáo Cơ đốc. Bác không phải là tín đồ Cơ đốc và bác không tin vào tôn giáo, nhưng các nhà truyền giáo đã tạo ra bệnh viện và trường học và họ đã đối xử với chúng ta một cách thân thiện ; họ đã muốn bảo vệ chúng ta và không phải lỗi của họ nếu họ không thể làm cho tiếng nói của mình được lắng nghe. Các chính phủ thì điếc và mù. Vì vậy, đây là lý do tại sao bác chấp nhận người Mỹ ! Họ là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta. Ngày xưa, bác

cảm thấy cay đắng với cha mình, người đã nói những lời tương tự. Bây giờ, bác không còn cảm thấy cay đắng nữa, mà là tuyệt vọng. Bác biết rằng, trong thế giới sau chiến tranh, chúng ta sẽ lại thấy những kẻ thù giống nhau, cùng một sự háo hức thống trị. Chúng ta cần bạn bè. Và hy vọng duy nhất của chúng ta là nước Mỹ, bác nhắc lại. Trước hết, chúng ta phải tìm một ai đó sẽ sớm sang Mỹ.»

Liang đã lắng nghe anh với sự chú ý bình tĩnh, một sự thấu hiểu hoàn hảo đến mức Yul-chun gần như có cảm giác mình bị đoán biết chỉ qua nửa lời. Đó là một cảm giác kỳ lạ, không thể diễn tả và tràn ngập.

«Cháu biết một người có khả năng giúp chúng ta», Liang tuyên bố. Đó là một phụ nữ.»

Liang im lặng, rót trà cho bác và cho mình, rồi nói tiếp :

«Vài tháng trước, cháu đã không ngần ngại đưa cô ấy đến với bác. Bây giờ... cháu do dự.»

Yul-chun thận trọng. «Người phụ nữ đó có trẻ không?

- Rất trẻ.

- Đẹp ?

- Rất đẹp.

- Một người bạn ? Hay hơn thế nữa ?

- Chúng ta đừng nói về cô ấy đối với cháu là gì, mà chỉ nói về bản chất của cô ấy thôi.

- Vậy thì, cô ấy là ai ?»

Yul-chun ngả người vào tựa lưng và quan sát kỹ khuôn mặt cháu trai. Anh tưởng như thấy một bóng đen thoáng qua.

«Đó là một vũ nữ nổi tiếng, Liang nói.

- Một vũ nữ !» Yul-chun thốt lên và khuôn mặt anh biểu lộ suy nghĩ của mình : một vũ nữ ? Làm sao có thể tin tưởng cô ta ? Có thể nào Liang rốt cuộc cũng chỉ là một người đàn ông như bao người khác, và khuôn mặt đẹp trai của anh chỉ là một mặt nạ ngẫu nhiên ?

Liang mỉm cười. «Cháu biết bác đang nghĩ gì và cháu đồng ý với bác. Nhưng không phải trong trường hợp của người này. Cô ấy không chỉ là một vũ nữ. Cô ấy là... tất cả.

- Cháu biết cô ấy như thế nào ?

- Cô ấy đến bệnh viện của chúng ta cách đây hai năm, từ Bắc Kinh đến. Vì cô ấy có một phần máu Nhật, người Trung Quốc đã bắt cô vì tội gián điệp và tra tấn cô.

- Một phần máu Nhật !

- Và một phần máu Anh. Ông nội cô là một nhà ngoại giao người Anh. Ở Trung Quốc, ông đem lòng yêu một thiếu nữ Mãn Châu xinh đẹp, con gái của một hoàng thân. Họ buộc phải chạy trốn khỏi Trung Quốc để giữ mạng sống. Không được chào đón ở Anh, họ định cư tại Paris. Đó là nơi mẹ của Mariko được sinh ra.

- Và cô ấy có máu Nhật như thế nào ?

- Qua cha cô. Ông là đại sứ Nhật Bản tại Berlin. Ông gặp mẹ của Mariko ở Paris, trong kỳ nghỉ của mình. Họ kết hôn và sống ở Nhật Bản, nơi Mariko ở lại cho đến năm mười hai tuổi. Sau đó, cha cô được cử sang Trung Quốc. Cô ấy nói thông thạo năm thứ tiếng, nhưng trước hết cô ấy là một nghệ sĩ.

- Tại sao cô ấy lại ở đây ?

- Cô ấy biểu diễn múa tại nhà hát Nhật.

- Cô ấy có thể giúp chúng ta như thế nào ?

- Cô ấy tổ chức các buổi độc tấu ở Hoa Kỳ.

- Và cháu tin tưởng cô ấy ?

- Như tin chính bản thân cháu vậy.»

Yul-chun thở dài sâu. Về các vũ nữ, anh chỉ biết những cô gái rất đơn giản biểu diễn trong các vở kịch tuyên truyền cộng sản diễn cho nông dân ở Trung Quốc và Mãn Châu. Mặc dù tự coi mình là một kẻ hoài nghi, Yul-chun chẳng biết gì về phụ nữ. Còn về các vũ nữ, như tất cả người Hàn, anh xếp họ vào hạng thấp nhất. Anh không bày tỏ suy nghĩ của mình, sợ làm phật lòng Liang, nhưng dường như cậu ta đã đoán được.

«Thưa bác, bác đã quá bận rộn với sự cống hiến cho sự nghiệp của chúng ta, đến nỗi bác không có thời gian để nhận thấy những biến đổi của thế giới hiện đại. Cháu xin đảm bảo với bác rằng Mariko cũng đáng kính trọng như nhan sắc của cô ấy. Đương nhiên có nhiều người đàn ông theo đuổi cô ấy, nhưng cháu đảm bảo rằng có thể tin cậy vào cô ấy.

- Bác phải tin cháu, Yul-chun trả lời, vì bác không nghĩ mình sẽ có thể tự mình đánh giá được.

- Cô ấy đã được nghe những tâm sự của nhiều người đàn ông : thủ tướng và vua chúa. Cô ấy lắng nghe, không tiết lộ điều gì và không đứng về phe nào.

- Bác muốn gặp con người mẫu mực đó, Yul-chun nói giọng ngắn gọn.

Lần đầu tiên, Liang do dự.

«Sẽ khá dễ dàng, vì cô ấy cũng muốn biết bác. Cô ấy đã nghe nói về bác, như mọi người, và cô ấy thường yêu cầu cháu đưa cô ấy đến đây. Nhưng sẽ phải bí mật, vì cô ấy đang được tổng đốc sủng ái...»

Yul-chun thắt lòng. Làm sao có thể tin một người phụ nữ như vậy ?

«Nhưng có một khó khăn, Liang nói : Sasha đang yêu cô ấy !

- Sasha ! Yul-chun kêu lên. Có được đáp lại không ?

- Cô ấy khẳng định là không, nhưng có điều gì đó trong chính lời phủ nhận của cô ấy thừa nhận điều ngược lại, Liang giải thích với vẻ trầm ngâm. Có lẽ cô ấy đang bị giằng xé bởi một tình cảm mâu thuẫn. Có lẽ đó hoàn toàn không phải là tình yêu. Sasha thì nóng nảy, khăng khăng... rất đẹp trai...»

Nóng nảy... khăng khăng...

«Bác thấy rằng bác không biết chính con trai mình», Yul-chun bình tĩnh nhận xét.

Một sự im lặng trùm xuống. Yul-chun nóng lòng muốn biết liệu Liang có yêu người phụ nữ đó không, nhưng anh không thể hỏi. Anh thanh niên sở hữu một phẩm giá tự nhiên đến vậy, thêm vào vẻ duyên dáng và dễ dàng của anh, khiến Yul-chun, người lớn tuổi hơn, không thể dễ dàng vượt qua rào cản giữa các thế hệ.

«Có lẽ tốt hơn là nên tìm một ý tưởng khác. Cô gái trẻ này dường như quá phức tạp.»

Liang cười. «Chúng ta đang sống trong một thời đại phức tạp, thưa bác ! Đúng, Mariko không đơn giản, nhưng không có gì là đơn giản. Không, cháu xin đảm bảo với bác, cô ấy là người duy nhất... Cháu sẽ sắp xếp cho hai người gặp nhau.»

Anh vừa nói vừa đứng dậy. Anh dường như đã lấy lại hoàn toàn bình tĩnh, sau một sự xáo động rất thoáng qua. Anh cúi đầu và ra ngoài. Ngay lúc đó, Yul-chun nghe thấy tiếng động ở cửa trước và giọng của Ippun đang quở trách Sasha.

«Cậu chủ, cậu chủ ! Cậu về muộn quá ! Và áo choàng của cậu phủ đầy bùn.

- Cháu ngã đó, Sasha trả lời bằng giọng ngậm hột thị.

- Cậu đã uống rượu, Ippun trách.

- Không phải việc của bà !» Sasha hét lên.

Liang tiến lại gần. Ippun đang đỡ Sasha, không thể đi được.

«Cháu sẽ lo cho anh ấy, Ippun, Liang nói. Đóng cửa lại, chuẩn bị giường cho bác của cháu, và đi ngủ đi.»

Cậu vòng tay Sasha qua cổ mình và, nửa mang nửa dắt, đưa cậu ấy vào phòng. Ippun đã dọn dẹp mọi thứ, chuẩn bị giường và chiếc đèn ngủ trên bàn nhỏ, và thậm chí cả một bình thủy trà và một cái bát. Liang đặt người anh họ xuống giường và rót trà cho cậu ấy.

«Uống đi... nó sẽ làm anh tỉnh táo.»

Sasha ngoan ngoãn vâng lời và, cũng ngoan ngoãn như vậy, để cho người ta cởi quần áo. Rồi cậu nằm xuống và ngủ thiếp đi ngay lập tức, trong khi Liang đắp chăn lông vũ cho nó.

Liang ngồi ở chiếc ghế bành quen thuộc của mình, trong nhà hát, ở hàng thứ tư, chính giữa. Trong khán phòng tối om, anh biết rằng Sasha cũng có mặt. Anh đã thấy nó mua vé, nhưng, trong đám đông chật ních này, có lẽ người anh họ của anh đã không nhận ra anh. Mắt dán vào sân khấu, anh say sưa theo dõi những bước di chuyển của Mariko, những tay áo rộng của cô bay lượn

như những con chim, trong khi nhịp điệu điệu múa của cô tăng tốc vào cuối tiết mục. Nghệ thuật thâm thúy làm sao trong những điệu múa cổ xưa này, với dáng vẻ trang nghiêm và tôn giáo, dưới vẻ duyên dáng và tinh tế của chúng, cuộn sôi tất cả những đam mê u tối của nhân loại ! Không ai hiểu điều đó hơn Mariko. Kể từ khi biết cô, Liang vẫn chưa biết nghĩ gì về cô. Xuất thân từ nhiều chủng tộc, biểu tượng của một sự pha trộn văn hóa, ẩn chứa trong sâu thẳm tất cả những xung động mâu thuẫn của một quá khứ rất xa xưa, rực rỡ và có ý chí, độc lập và dịu dàng, thất thường và hay thay đổi, thế mà cô vẫn đáng tin cậy vì cô không bao giờ đứng về phe nào. Mariko sẽ không làm gì cho một lý tưởng, nhưng cô sẵn sàng làm tất cả cho Liang.

Điệu múa kết thúc. Chậm rãi, chậm rãi, đôi cánh lụa của những tay áo rộng của cô hạ xuống để xếp lại trong một chuyển động cuối cùng. Liang gặp ánh mắt của đôi mắt tuyệt vời của cô, đen và sáng đến thế, và anh hiểu rằng cô đang bảo anh đến gặp cô. Nhưng không phải trong phòng thay đồ của cô...

«Đừng bao giờ đến phòng thay đồ của tôi, cô đã nói với anh, trong lần gặp đầu tiên. Phòng thay đồ là dành cho bất kỳ ai. Không dành cho anh !»

Liang không biết nghĩ gì về sự thẳng thắn như vậy, mà anh suýt cho là táo bạo, nhưng nó không táo bạo, ngược lại, thái độ của cô đôi khi có gì đó rụt rè và trẻ con. Liang, không biết nói gì, đã im lặng.

Thấy anh bối rối, cô giải thích :

«Chúng ta thiếu thời gian, anh và tôi. Tôi phải rời Seoul trong hai mươi ngày nữa và đó là tất cả những gì chúng ta có. Rồi tôi lên máy bay, và đó là New York, London, Paris... Có lẽ tôi sẽ không bao giờ trở lại đây... ai biết được ? Tôi, người đã nghĩ mình an toàn ở Bắc Kinh, vì tôi có cha đỡ đầu người Trung Quốc ở đó... nhưng, khi người Nhật đến, người Trung Quốc gọi tôi là gián điệp. Còn ở Tokyo, họ suýt nữa thì tống tôi vào tù, vì tôi nói tiếng Trung quá giỏi. Ở bất cứ nơi nào tôi đến, tôi đều nói ngôn ngữ của đất nước đó. Nhưng tôi chưa bao giờ là gián điệp. Tôi không đủ gắn bó với một đất nước nào để làm gián điệp. Tôi nhảy múa. Tôi là một nghệ sĩ. Nếu tôi làm điều gì đó, thì là vì một con người, chứ không phải vì một đất nước. Tôi cùng một lúc thuộc về mọi quốc gia và không thuộc về bất kỳ quốc gia nào.

Vừa nói chuyện với anh bằng một giọng nói nhẹ nhàng và nhanh nhẹn, cô vừa cởi bỏ trang phục múa và sau đó, với một động tác nhanh nhẹn, cởi bỏ lớp quần

áo bó sát mà cô mặc sát da, trong khi kéo một chiếc váy phương Tây qua đầu. Cô có vẻ thờ ơ với sự hiện diện của một người đàn ông trong phòng thay đồ của mình, nhưng ánh mắt cô liếc nhìn anh lại thiếu đi sự ngây thơ.

Kể từ đó, họ không gặp lại nhau thường xuyên. Cả hai đều không muốn tỏ ra chủ động. Tuy nhiên, lần đầu tiên họ gặp nhau một mình, tại nhà cô, họ đã trao nhau một nụ hôn, nhưng không một lời bình luận. Mặc dù chưa bao giờ nói đến tình yêu, họ đang ở trong một trạng thái yêu nhau. Lời nói có nguy cơ giới hạn, làm giảm đi, phân loại thứ tình yêu này.

Liang trước đây đã từng thăm một tu viện Phật giáo trên đảo Kanghwa và đã có một cuộc trò chuyện dài với vị trụ trì. Vị này đã giải thích cho anh những điều huyền bí của Phật giáo mà Liang không hoàn toàn không biết, vì anh đã đọc nhiều tác phẩm trong thư viện của ông nội mình. Trong tất cả các tôn giáo, Phật giáo là tôn giáo thu hút anh nhất, mặc dù anh không tuyên bố mình là tín đồ. Trong tôn giáo cũng như trong tình yêu, anh không muốn giới hạn mình trong một sự lựa chọn. Thuộc về một tôn giáo có nghĩa là từ chối quyền được thuộc về tất cả.

«Ngoài ra, anh đã giải thích với vị trụ trì, còn có khó khăn mà con gặp phải khi cố gắng hiểu về niết bàn. Ngài nói với con đó là mục đích tối thượng của linh hồn. Nhưng niết bàn là sự không tồn tại và con hoàn toàn không muốn từ bỏ sự tồn tại. Ngược lại, con trân trọng nó bằng tất cả sức lực của mình.»

Vị trụ trì đã trả lời :

«Con hiểu sai ý nghĩa của niết bàn rồi. Đó không phải là sự không tồn tại. Đúng là sự vắng mặt của đau khổ, tội lỗi, điều ác, đam mê và ngay cả sự cám dỗ, nhưng không phải vì sự không tồn tại. Hoàn toàn không! Ngược lại, đó chính xác là sự tồn tại mãnh liệt mà con đang trân trọng. Đó là sự thấu hiểu toàn diện, ý thức hoàn hảo, sự giao tiếp trọn vẹn, đến mức những lời nói trở nên thừa thãi. Chúng ta đơn giản là biết. Chúng ta biết bởi vì chúng ta hiện hữu. Không có gì bị che giấu khỏi tâm trí, khỏi trí tuệ của người đã biết đến niết bàn. Sự vắng mặt của đau đớn, khổ sở, đam mê và ngay cả cám dỗ là kết quả của một sự tiên nghiệm, do đó của một sự thấu hiểu, một ý thức về tất cả những gì tồn tại trong sự vĩnh hằng mà chúng ta gọi là Thời Gian.»

Những lời này mang lại một sự nhẹ nhõm sâu sắc cho Liang và một sự thư giãn diễn ra, không chỉ trong tâm trí anh, mà còn trong toàn bộ cơ thể anh. Một sự bình an

nội tâm tràn ngập trong anh. Anh chờ đợi để được thấm đẫm hoàn toàn bởi nó. Rồi anh cảm thấy mình sẵn sàng trở lại với cuộc sống.

«Cảm ơn ngài, anh nói với vị trụ trì. Những gì ngài nói với con là sự thật. Con cảm nhận được nó trong toàn bộ con người mình. Bây giờ, con hiểu ý nghĩa của từ niết bàn. Con sẽ được biết như con đã được biết đến. Tuy nhiên - và con không muốn làm mất lòng ngài - con không muốn trở thành một Phật tử.

- Nhưng tại sao con lại phải là một Phật tử ? Niết bàn không bao hàm bất kỳ thể loại nào. Các thể loại trở nên vô dụng khi chúng ta đạt đến giai đoạn của tri thức và sự thấu hiểu toàn diện. Hãy đi trong an bình.»

Sau khi nhận được lời chúc phúc của vị trụ trì, Liang trở về nhà, lòng thanh thản. Lời nói của nhà sư đã trở lại trong tâm trí anh, trong cuộc gặp gỡ riêng tư đầu tiên của anh với Mariko, nữ vũ công trẻ. Đó là ngày sau cuộc tấn công Trân Châu Cảng. Anh không có ý định đi xem buổi biểu diễn và đã dành đầu buổi tối hôm đó để thảo luận với những người bạn cùng trang lứa, cố gắng đoán xem cuộc tấn công của Nhật Bản sẽ có tác động như thế nào đến Hàn Quốc. Trên đường trở về bệnh viện, anh đã dừng chân trước nhà hát, có lẽ đơn giản vì anh sợ sự cô đơn trong phòng nội trú của mình vào

tối hôm đó. Sự bình tĩnh của anh đã bị xáo trộn bởi tin tức gây chấn động và những cuộc thảo luận với bạn bè chắc chắn không làm anh yên lòng. Bồn chồn, lo lắng, anh chú ý thấy trên áp phích của nhà hát cái tên của nữ vũ công xinh đẹp mà anh đã chữa trị tại bệnh viện. Anh bước vào.

Nhà hát vắng khán giả một nửa. Cư dân quá bận rộn thảo luận về những hậu quả có thể xảy ra của cuộc tấn công Trân Châu Cảng. Liang ngồi ở hàng ghế đầu, nơi hương thơm của Mariko thoảng đến với anh từng đợt và từ đó anh nhìn thấy rõ nét vẻ đẹp của các đường nét cô. Cô nhỏ nhắn, với khuôn mặt trái xoan và xanh xao, đôi mắt to long lanh, say đắm trong nghệ thuật của mình. Nhẹ nhàng như một chú chim, vẻ duyên dáng của cô dường như càng được tôn lên bởi một sự hài hòa nội tâm. Trong các chuyển động của cô có một nhịp điệu, một sự thanh lịch riêng. Tối hôm đó, cô biểu diễn vở *Ballet của Cô Tiên*. Đó là câu chuyện về một cô tiên tắm trong hồ và một tiều phu đánh cắp quần áo của nàng, khiến cô buộc phải lấy anh ta và sống cuộc sống của con người. Liang biết rõ tác phẩm, nhưng anh chưa bao giờ thấy nó được thể hiện với sự tinh tế nghệ thuật đến vậy. Mê mẩn bởi những chuyển động của lớp voan mỏng mà vũ công làm bay lượn xung quanh mình, anh quên đi bi kịch của thời sự. Đó là khi anh - lần đầu tiên

trong đời - đến thăm nữ vũ công trong phòng thay đồ của cô. Cánh cửa thường bị vây kín bởi một đám đông người hâm mộ đã đóng lại và hành lang vắng tanh. Nữ vũ công tự mình mở cửa, vẫn mặc trang phục biểu diễn.

«Xin mời vào, cô nói, tôi đã để ý thấy anh ở hàng ghế đầu. Ngay lập tức, tôi chỉ múa cho mình anh thôi.»

Anh bước vào, và cô đóng cửa lại.

«Tôi không chắc là cô đã nhìn thấy tôi, anh nói.

- Nhưng anh biết rõ là tôi có mà, cô khẳng định đơn giản.

- Vâng, bây giờ thì tôi biết.»

Đó là khi anh nhớ lại lời nói của vị trụ trì : một tri thức và một sự thấu hiểu toàn diện. Đó là cảm giác mà Mariko và anh cùng chia sẻ, kể từ cuộc gặp gỡ riêng tư đầu tiên đó.

Bây giờ cô rời sân khấu và Liang đứng dậy trước khi đám đông tràn vào các lối đi. Khi bước ra ngoài, anh thoáng thấy Sasha đang hướng về phía hậu trường, nhưng người này không nhìn thấy anh. Trên phố, Liang đến nơi ở gần đó của Mariko. Người gác cổng cho anh vào và anh ngồi xuống trong khu vườn ngập tràn ánh

trăng, mặc dù trời khá lạnh. Vì tế nhị, anh ngại ngùng không muốn vào nhà khi vắng mặt Mariko.

«Ngài có muốn tôi pha trà cho ngài ở đây không ?

- Nếu ông vui lòng.»

Anh không biết hai người giúp việc nghĩ gì về sự hiện diện của anh tại nhà Mariko, và hơn nữa anh cũng không quan tâm. Anh tự đặt cho mình nhiệm vụ giới hạn các cuộc thăm viếng trong một giờ. Mọi chuyện luôn diễn ra theo cùng một cách. Khi trở về, Mariko thay đồ, mặc một chiếc váy Nhật Bản hoặc Trung Quốc, tùy theo tâm trạng, và dùng một bữa tối nhẹ mà đôi khi Liang cùng chia sẻ. Họ chưa bao giờ qua đêm cùng nhau... Họ đã thảo luận thoải mái về điều đó, như họ cũng đã nói về hôn nhân, nhưng không đi đến quyết định nào. Liang cho rằng Mariko đã từng có những người tình, nhưng anh biết chắc chắn rằng hiện tại cô không có.

Anh nghe thấy chiếc Rolls Royce dừng lại trước cổng. Anh đặt tách trà xuống và đứng dậy để đón cô. Cô vẫn mặc trang phục biểu diễn, bên ngoài khoác một áo choàng lông zibeline. Cô bước vào, đi thẳng đến anh và nắm tay anh trai giữa đôi tay mình.

«Em đến muộn, Sasha muốn ở lại sau khi mọi người khác đã đi, cô giải thích.

- Sasha !»

Cô buông tay Liang và bật ra một tiếng cười ngập ngừng, không vui.

«Tối nay trong vườn lạnh nhỉ, anh không thấy sao ?»

Anh ngạc nhiên khi cô nói bằng tiếng Anh và đoán được trong cô một nỗi sợ hãi nào đó.

«Sasha muốn đi theo cô à ? anh nói.

- Đúng vậy», Mariko thừa nhận. Cô lại nắm lấy tay anh và họ đan những ngón tay vào nhau, trong khi cô kéo anh về phía ngôi nhà. Ở cửa, người hầu gái quỳ xuống để cởi giày cho họ.

«Cô đã từ chối tiếp anh ta ?

- Đương nhiên rồi, em nói là em có khách.

- Và anh ta hỏi có phải là tôi không ?

- Có, nhưng em nói dối : em bảo đó là nam tước Tsushima.»

Bản thân không thể nói dối, Liang hiểu sự cần thiết của lời nói dối trong một cuộc sống phức tạp như của Mariko. Anh theo cô vào phòng khách, nơi, với tất cả rèm che kín, tất cả vách ngăn đóng lại, một bữa ăn tối còn nóng hổi đang chờ họ, trong những chiếc đĩa bạc đặt trên một chiếc bàn thấp.

«Xin lỗi anh một phút, cô nói, và xin mời anh ngồi.»

Cô bước ra với những bước chân nhẹ nhàng, thanh thoát đến mức dường như không chạm đất. Người hầu gái mang cho Liang một bộ kimono Nhật Bản và giúp anh mặc nó. Anh ngồi xuống, nhưng lại đứng dậy ngay lập tức, vì cô đã bước vào, mặc một bộ đồ ngủ kiểu Pháp bằng lụa muslin xanh lá cây, những nếp gấp của nó bay lượn xung quanh người cô.

«Ôi ! Anh quá lịch sự, cô nói với một nụ cười. Anh đứng dậy khi tôi bước vào... Anh là người duy nhất còn giữ những phép lịch sự xưa cũ.

- Hãy để tôi cứ là chính tôi thôi.»

Họ ngồi xuống những chiếc gối trên sàn, đối diện nhau. Đây không phải là lần đầu tiên họ ở một mình như vậy. Khoảnh khắc đầu tiên luôn diễn ra theo cùng một cách. Họ bắt đầu bằng việc nhìn chằm chằm vào

nhau. Để, như Mariko giải thích, đoán xem điều gì đã xảy ra kể từ lần gặp cuối cùng... Cô đưa hai tay ra, lòng bàn tay hướng lên, và anh nắm lấy chúng. Trong mỗi lòng bàn tay, anh đặt một nụ hôn, sau đó đến lượt Mariko làm những cử chỉ tương tự.

Cô rút tay lại với một tiếng cười khẽ.

«Bây giờ, em đã nắm được thông tin rồi, cô nói, và đối với em mọi thứ cũng đều ổn. Chúng ta ăn tối thôi, em đói rồi. Tối nay em đã vất vả. Có quá nhiều người tụ tập sau lưng em, trong hậu trường, mặc dù em đã cấm. Điều đó khiến em có cảm giác như bị kẹt giữa hai đám đông.

- Họ yêu quý cô, thế thôi.

- Chắc chắn rồi, nhưng em thờ ơ với điều đó. Đó là quá nhiều tình yêu từ những người lạ mà em sẽ không bao giờ gặp.»

Trước mỗi người, một bình nhỏ bằng bạc nghi ngút khói, đầy súp. Liang phục vụ cô trước, rồi đổ nội dung của mình vào tách.

«Điều đó vẫn tốt hơn là sự thù ghét, chàng trai nhận xét.

- Ôi ! Em cũng đã từng biết đến sự thù ghét, Mariko khẳng định. Ở Bắc Kinh, em đã buộc phải chạy trốn khỏi nhà hát bằng một cửa sau, vì cả khán phòng la ó gọi em là đồ Nhật. Anh không ghét phần người Nhật trong em, phải không ?

- Ở cô, tôi không ghét bất cứ điều gì và tôi yêu tất cả», Liang khẳng định với một giọng điệu trang nghiêm.

Một khoảng im lặng dài, sáng lạng thiết lập giữa họ. Chính anh là người phá vỡ nó.

«Đừng để súp của cô nguội, anh nói, nhưng tôi phải nói với cô điều này. Tôi đã đưa ra một lời hứa có liên quan đến cô, mà cô không bắt buộc phải thực hiện.»

Cô nhướng đôi lông mày thanh mảnh lên, như một dấu hiệu chất vấn.

«Khi cô sang Mỹ vào tuần tới, anh giải thích, tôi sẽ nhờ cô mang theo một vài thông điệp. Chúng có hai loại. Ông nội tôi có một vài người bạn Mỹ và những nhà truyền giáo mà chúng ta quen biết đã để lại gia đình và bạn bè ở quê nhà. Chính phủ lưu vong của chúng ta cũng đang ở Mỹ. Cô có thể chuyển những thông điệp này cho họ không ?

- Có.»

Cô nhìn anh từ phía trên mép tách mà cô đang cầm bằng cả hai tay để hơ ấm những ngón tay và biểu cảm quá sâu thẳm trong đôi mắt tuyệt đẹp của cô khiến anh choáng váng.

«Làm ơn, anh phản đối bằng một giọng nghẹn ngào. Làm ơn, đừng nhìn tôi như vậy trước khi tôi nói xong.»

Cô bật cười và thay đổi biểu cảm. Khuôn mặt tinh tế, biểu cảm, với một sự linh hoạt rung động... Liang đảo mắt đi và tiếp tục.

«Mục đích của những thông điệp này là giúp chúng tôi chuẩn bị mọi thứ ở đây, tại Hàn Quốc, cho sự xuất hiện của người Mỹ, và cũng để chuẩn bị cho người Mỹ, vào ngày họ đến.»

Cô đặt tách xuống.

«Người Mỹ ?

- Họ sẽ đến, tôi đảm bảo với cô. Nếu những thông điệp này khiến cô gặp nguy hiểm ở đây, thì đừng trở về. Hãy ở lại Mỹ, hoặc Pháp, chờ đợi ngày chiến thắng của chúng ta, ngày chúng ta giành lại đất nước. Rồi, tôi sẽ chuẩn bị cho cô một sự trở về đầy vinh quang, xứng đáng với một nữ hoàng. Ông nội tôi đã từng yêu một nữ hoàng ngày xưa và bà nội tôi đến giờ vẫn còn ghen.

Nhưng không ai biết rằng tôi cũng có nữ hoàng của mình !»

Bây giờ anh nhìn cô. Cả hai cúi người qua bàn và trao nhau một nụ hôn. Cô đã dạy anh nụ hôn đó :

«Hãy đặt môi anh lên môi em», cô đã nói với anh, vào một buổi tối khi họ ngồi đối diện nhau, tại cùng chiếc bàn thấp đó. Nhưng anh vẫn vụng về, do dự.

«Đầu tiên, như thế này, cô đã nhấn mạnh, nắm lấy tay anh và đặt môi mình lên đó, và rồi như thế kia.» Và cô đã đưa môi mình cho anh, với một vẻ mặt chu môi đáng yêu : «Hãy đặt môi anh lên môi em.»

Liang đương nhiên đã thấy những nụ hôn như vậy được trao đổi trong rạp chiếu phim, nhưng anh đã xếp phong tục đó vào những điều kỳ lạ của cuộc sống phương Tây. Anh đã vâng lời và, nghiêng người về phía trước, anh đã chạm nhẹ đôi môi của Mariko. Rồi ông anh lên.

«Có dễ chịu không ? cô hỏi, không thiếu chút trêu đùa.

- Thật mới lạ... rất mới lạ.

- Anh không chắc là mình thích nó sao ?

- Không hẳn thế, anh thừa nhận, khá là ngượng ngùng.

- Anh có muốn thử lại lần nữa không ?»

Cô đề nghị với giọng điệu bình tĩnh đến mức anh đã thử lại và cuối cùng khẳng định :

«Rất dễ chịu, thật đấy !»

Lúc đó, cô đã công khai chế nhạo anh và sự việc đó sau này thường khiến cả hai cùng cười. Tuy nhiên, Liang không muốn nhân lên những trải nghiệm kiểu đó và, tối hôm đó, anh phải kết thúc nhiệm vụ của mình trước khi nghĩ đến những nụ hôn. Hơn nữa, anh từ chối đối xử với Mariko như một gái điếm. Những người khác có lẽ đã làm thế, nhưng vì sự tế nhị, anh không muốn biết điều đó. Quá khứ thì không thể thay đổi được. Với con người hiện tại của cô, anh biết cô đáng tin cậy.

«Em sẽ không thể trì hoãn Sasha mãi được» cô đột ngột nói.

Không khỏi lo lắng, anh chờ cô giải thích. Cô gắp thịt gà và, chọn một miếng ngon bằng đôi đũa bạc của mình, đặt nó vào bát của Liang. Khi anh không nói gì, cô tiếp tục :

«Em nên nói gì với anh họ của anh ? Anh ta thật nóng nảy ! Anh ta chẳng giống anh chút nào...»

Liang cảm thấy một nỗi sợ hãi mà anh chưa từng biết đến.

«Làm sao em có thể trả lời anh được, cô nói, khi mà em không biết cảm xúc của anh ?

- Em sợ anh ta, cô thừa nhận với giọng nhỏ.

- Tại sao ?

- Anh ta có một sức mạnh nào đó đối với mọi người.

- Với em nữa sao ?»

Cô im lặng một lúc lâu và ăn thịt gà của mình, rất thanh lịch, không ngước mắt. Rồi cô đặt đôi đũa bạc xuống.

«Em cảm nhận được sức mạnh đó và em sợ, cô thừa nhận.

- Sợ anh ta ?

- Cũng sợ chính em nữa.»

Cô nhìn anh với vẻ van nài, nhưng anh vẫn nghiêm nghị.

«Cô có muốn chúng ta nói về Sasha bây giờ hay tôi nên kết thúc những gì tôi cần nói với cô ?»

Cô tựa vào lưng ghế và chắp tay lại.

«Anh tiếp tục đi.»

Chàng kìm chế bản thân và tiếp tục :

«Người ta sẽ yêu cầu cô mang thư đến cho một số người mà tôi sẽ đưa tên và địa chỉ, và cô phải trao tận tay họ.

- Đó là người Mỹ hay người Hàn ?

- Phần lớn là người Hàn, nhưng cũng có một vài người Mỹ. Điều cần thiết là những nhân vật cấp cao ở Washington phải biết rằng chúng ta có một chính phủ sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm và rằng, ngay khi quân đội Mỹ đổ bộ, họ sẽ phải làm việc với chúng ta - chứ không phải với những kẻ chiếm đóng Nhật Bản của chúng ta.»

Cô đã lắng nghe chăm chú, không có những cử chỉ duyên dáng thường biểu lộ sự làm dáng của nàng.

«Em có cần biết tất cả ngọn ngành của vụ việc này không ? cô hỏi.

- Em thích không biết đến chúng hơn ?

- Sẽ tốt hơn nếu em không biết. Em sẽ mang những thông điệp này trong sự ngây thơ hoàn toàn.»

Bây giờ, Liang phải đối mặt với sự thật : anh đang đặt mạng sống của Mariko vào nguy hiểm. Cô có nguy cơ bị tù đày, tệ hơn nữa, là lưỡi dao găm của kẻ sát thủ được bố trí trong hậu trường, tại một góc phố hoặc sau một cái cây trong chính khu vườn của cô. Và những kẻ sát thủ đó sẽ tìm thấy cô ở bất kỳ thành phố nào trên thế giới.

Kiểu mất tích như vậy là phổ biến : một kẻ giết người không để lại dấu vết, một cảnh sát bất lực... Có gì đáng tin hơn là vụ giết một phụ nữ xinh đẹp bị bao quanh bởi những kẻ cầu hôn ghen tuông ?

Liang rên rỉ :

«Thật khủng khiếp khi phải lựa chọn giữa tình yêu và đất nước của mình !»

Mariko mỉm cười, lại trở nên rất nữ tính.

«Anh biết không, cô nói với giọng dịu dàng, đây là lần đầu tiên em thấy anh lo lắng đến vậy... và chính em là nguyên nhân ! Đó là bằng chứng anh yêu em. Nhưng

mọi chuyện sẽ ổn thôi và anh có biết tại sao không ? - đó là vì em sẽ cực kỳ thận trọng để trở về với anh an toàn và lành lặn ! Đừng sợ gì cả, em sẽ không lao vào nguy hiểm đâu. Anh không thể chọn ai tốt hơn. Em sẽ mang theo những thông điệp của anh, em sẽ trao chúng cho người nhận, nhưng em muốn không biết nội dung của chúng. Em sẽ không khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, vì em quen biết nhiều người có ảnh hưởng ở Mỹ. Đừng nói với em nhiều hơn nữa, em xin anh ! Vài phút trước khi em khởi hành, lúc một giờ sáng, sau buổi biểu diễn, chính xác sáu ngày nữa, hãy đưa thư cho em. Anh sẽ không tiễn em ra sân bay. Em sẽ được nhiều người ở đó bao quanh, nhưng em không muốn anh có mặt ở đó. Thế thôi.»

Cô liếc nhìn anh.

«Nếu không phải vì đêm nay, thưa ông, tình yêu thân yêu của em, vậy thì, tốt hơn hết anh nên ra về.»

Mỗi tối, tàn nhẫn và yêu thương, cô cám dỗ anh... và thế mà, mỗi tối, anh lại ra về. Sẽ đến lúc anh ở lại... Anh gắn bó với trực giác mà anh biết mình có được và không thể định nghĩa nổi. Tận sâu trong lòng anh đôi khi biểu lộ những bản năng mà anh đoán được, mà không hiểu được và anh sẵn sàng coi chúng như những ký ức rất xa xưa. Anh không nghe thấy những giọng nói ra lệnh cho

mình, nhưng anh cảm thấy được hướng dẫn và đã học được từ thời còn là đứa trẻ sống với ông nội, để không chống lại trực giác của mình nếu không sẽ cảm thấy rất buồn. Anh không phân loại hành động của mình thành «tốt» và «xấu», nhưng anh biết rằng bằng cách tuân theo trực giác, anh sống hài hòa với chính mình.

Bị thúc đẩy bởi tính khí mạnh mẽ và đam mê, anh nóng lòng muốn nói với Mariko rằng tối nay anh sẽ ở lại bên cô, nhưng anh mơ hồ cảm thấy thời điểm chưa đến. Cả hai đứng dậy. Anh tiến lại gần cô, do dự, và, không tin vào bản thân, anh tránh nhìn vào đôi môi cô. Cầm lấy bàn tay mềm mại của cô, anh đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay luôn thơm mùi hoa quế, một loài hoa trắng khiêm nhường mọc ở Trung Quốc và không có gì phi thường ngoài hương thơm lâu bền của nó.

... Anh lẻn vào con phố vắng vẻ. Vào giờ khuya như vậy, anh luôn có nguy cơ gặp một người gác đêm sẽ chất vấn anh. Nhưng người anh gặp không phải là người gác đêm. Bước ra đột ngột từ bóng tối, khoác một chiếc áo choàng rộng thùng thình, Sasha đứng chắn trước mặt anh.

«Có chuyện gì vậy, Sasha ? Liang hỏi bằng giọng điệu bình tĩnh.

- Anh đã theo em, người anh họ thì thầm, anh đã chờ em hàng giờ rồi.

- Tại sao anh lại chờ ? Lẽ ra anh nên gõ cổng và bước vào.

- Thì ra là em ! Sasha lẩm bẩm với cùng giọng điệu. Thế nên cô ta mới không muốn anh. Nam tước Tsushima! Em nói đấy ! Một nam tước thật buồn cười... Em và cô ta...»

Liang ngắt lời anh.

«Sasha, anh nhầm rồi. Cô ấy không phải là tình nhân của em.

- Vậy thì em làm gì ở nhà cô ấy, vào ban đêm ?»

Liang tìm kiếm một câu trả lời và tìm thấy nó sau một lúc. Anh nắm lấy tay anh họ.

«Đi với em !»

Trong im lặng, hai người đàn ông trở về qua những con phố đen tối nơi chỉ có những kẻ ăn xin lang thang tìm kiếm thức ăn hoặc chỗ trú ẩn. Không ai trong số họ dám lại gần hai thanh niên ăn mặc đẹp và khỏe mạnh. Hơn nữa, những kẻ ăn xin không có quyền xuất hiện trên đường phố và họ chỉ mạo hiểm ra ngoài vào ban

đêm, biết rằng người Nhật đang ngủ và những người gác đêm là người Hàn. Hai người đến bệnh viện nơi Liang có phòng riêng trong một tòa nhà hiện đại.

Liang cảm nhận ở Sasha một điều gì đó kỳ lạ và rất khác biệt với mình : phải chăng do mẹ anh ta, người miền bắc, hay do khí hậu khắc nghiệt của Siberia và tuổi thơ bất hạnh của anh ta ?

«Ngồi đi», anh nói, ngay khi họ vào trong phòng.

Sasha cởi áo choàng. Như hầu hết thanh niên Hàn Quốc bây giờ, anh ta ăn mặc theo kiểu phương Tây. Anh ta ngồi lên một trong hai chiếc giường và cởi giày ra.

«Kể cho tôi nghe rằng em ở lại nhà một vũ nữ nửa đêm chỉ để nói chuyện ! Thật là một câu chuyện !» anh ta càu nhàu với vẻ mặt nhăn nhó, khuôn mặt cau có. Rồi anh ta nằm dài ra giường.

«Tiếc là anh không muốn tin em, Liang phản đối, nhưng đó là sự thật. Hơn nữa, đó không chỉ là nói chuyện với một vũ nữ, mà là với một nghệ sĩ lớn, người mà tình cờ lại là một người bạn đối với em.

- Cô ta là vũ nữ, Sasha khăng khăng, và, nếu em không biết người ta nói gì về cô ta, thì em là một thằng ngốc. Mà, vì anh biết em không phải là thằng ngốc... Anh có thể kể cho em nghe những gì cô ta nói với anh tối nay. Bởi vì anh đã nói chuyện với cô ta, vâng, hoàn toàn...»

Anh ta ngồi dậy và ném một cái nhìn sắc lẹm về phía Liang.

«Anh đợi cô ta mỗi tối ở lối ra dành cho nghệ sĩ. Đôi khi, cô ta cho phép anh đưa cô ta về nhà.»

Anh ta quan sát Liang để xem tác động của lời tuyên bố của mình, nhưng anh này vẫn điềm tĩnh.

«Thế em không hỏi tôi cô ta đã nói gì với anh sao ? Sasha hét lên.

- Không.»

Anh định nói thêm điều gì đó, nhưng lại im lặng. Mariko đã thừa nhận với anh rằng Sasha làm cô sợ. Nỗi sợ mà một người đàn ông gieo rắc cho một người phụ nữ có thể bao hàm cả sự ngưỡng mộ và sự ngưỡng mộ thậm chí dẫn đến tình yêu. Liang ngạc nhiên vì không cảm thấy chút giận dữ nào với Sasha hay Mariko, nhưng đó là sự thật. Khả năng mà anh có được là đoán biết người khác và luôn đặt mình vào vị trí của họ đôi

khi khiến anh cảm thấy nặng nề. Đôi khi bị tổn thương, không bao giờ giận dữ, đôi lúc anh khao khát một cơn thịnh nộ cá nhân bùng lên. Lúc này, anh biết mình đã có thể muốn đánh người anh họ, hét lên, trách móc những lời ám chỉ xúc phạm của anh ta đối với Mariko.

«Cô ấy sợ anh», anh đột nhiên nói, tự mình cũng ngạc nhiên vì đã buột miệng ra những lời đó.

Một biểu cảm lén lút kỳ lạ hiện lên trên khuôn mặt đẹp trai của Sasha. Anh ta nheo mắt lại và mỉm cười.

«Cô ta nói thế với em à ?

- Ừ.

- Thế là đủ với anh rồi... để bắt đầu.»

Và anh ta nằm xuống lại, hai tay khoanh sau gáy. Rõ ràng như thể đang đọc được suy nghĩ của anh ta, Liang đoán được phản ứng của người anh họ. Ham muốn mãnh liệt của anh ta gợi lên một âm mưu : một người phụ nữ biết sợ, Sasha nghĩ, là một người phụ nữ có thể chiếm đoạt bằng vũ lực. Không cần van xin, không cần chờ đợi trong hậu trường nữa ! Anh ta sẽ đột nhập vào nhà cô ta và sẽ có mặt ở đó khi cô ta trở về từ nhà hát.

Đó là kế hoạch mà Liang thấy đang được dựng lên trong đầu người anh họ. Anh cảm thấy dâng lên trong mình một cơn sóng mạnh mẽ của thứ mà anh cho là cơn giận. Vậy đó là cảm giác của một người đàn ông khi phát cuồng sao ? Anh bật dậy, nắm chặt tay, như thể để đánh Sasha, người lập tức phòng thủ. Nhưng đà tấn công của anh lập tức hạ xuống và anh nói :

«Không thể được, Sasha ! Nhà cô ấy có người canh gác. Tìm cách khác đi.»

Anh ngồi xuống, bị choáng váng bởi sự cô đơn sâu thẳm của Sasha, đứa trẻ đã chứng kiến mẹ mình chết dưới một gốc cây trong rừng, đứa trẻ chỉ biết đến sự lạnh lùng của trại mồ côi ; chàng trai trẻ đó đã lang thang khắp nơi để kiếm sống, người chỉ tìm lại được cha mình để nhận ra không có điểm chung nào với ông; người đàn ông đó chưa bao giờ biết đến tình yêu của người thân, của một người bạn, của một người tình. Đánh một người như vậy để làm gì ? Không cú đánh nào có thể thay đổi anh ta.

Liang hiểu tất cả những điều này như thể anh đang ở trong da thịt của Sasha, như thể máu của Sasha đang chảy trong huyết quản của chính mình. Trực giác mách bảo anh hãy tâm sự với Sasha và kể cho anh ta nghe về nhiệm vụ nguy hiểm mà anh sắp giao cho Mariko.

«Lý do cho chuyến thăm của em đến chỗ Mariko Araki tối nay phải được giữ bí mật, nhưng em sẽ kể cho anh nghe. Anh là một người Hàn, Sasha, và là một người Kim xứ Andong. Trên hết, anh là thế. Dòng máu của chúng ta là máu của những người yêu nước. Vào một thời điểm như thế này, người ta không thể chỉ nghĩ đến bản thân. Phải nghĩ đến đất nước chúng ta, đến đồng bào của chúng ta. Ông nội chúng ta đã cống hiến cả đời mình cho đất nước. Ông đã cứu hoàng hậu của chúng ta một lần và nỗi đau buồn vĩnh cửu của ông là đã không thành công trong lần thứ hai. Cha em chết vì ông là một người yêu nước và mẹ em đã đau khổ trước khi chết. Cha anh đã sống lưu vong từ thời trẻ và bây giờ ông sẽ bắt đầu sứ mệnh nguy hiểm nhất trong đời. Chúng ta, những người họ Kim, đang đặt cược tất cả những gì chúng ta có và tất cả con người chúng ta vào thời khắc quân Mỹ tiến vào chiến thắng đất nước chúng ta. Chúng ta phải chuẩn bị cho thời khắc đó. Chúng ta phải từ bỏ những chia rẽ vĩnh cửu của mình, dù chúng được tuyên bố công khai như trước kia hay bí mật như bây giờ. Chúng ta phải sẵn sàng, với một chính phủ mạch lạc và có khả năng nắm quyền điều hành đất nước, khi người Nhật bị đánh bại. Người Mỹ phải biết chúng ta đã sẵn sàng. Đó là lý do tại sao em đến gặp Mariko. Cô ấy phải mang những thông điệp sang Mỹ.»

Sasha há hốc miệng nghe anh nói và bàn tay anh ta buông thõng, mở ra.

«Tại sao lại là người Mỹ ? Họ đã làm gì cho chúng ta chứ ?

- Ít nhất thì họ chưa bao giờ cướp đất nước chúng ta. Họ không có những giấc mơ đế quốc. Dù họ đã làm gì - hoặc không làm gì - họ là những người duy nhất đã tuyên bố những lý tưởng mà chúng ta chỉ mơ ước mà thôi. Quả thật, dù vậy chúng ta cũng đã không được cứu, nhưng chính một người Mỹ, Woodrow Wilson, đã tuyên bố về quyền tự quyết của các dân tộc.

- Chưa bao giờ nghe nói đến ông ta, Sasha tuyên bố.

- Ông ấy đã mất rồi, Liang giải thích nhẹ nhàng. Và em tin rằng việc hiểu được quy mô lời hứa của ông và sự bất khả thi trong việc thực hiện nó đã đẩy nhanh cái chết của ông. Nhưng tên tuổi của ông vẫn sống mãi.»

Sasha quay đi. «Anh nói hay quá !» và anh ta ném mình lên giường ngáp dài.

«Các quốc gia, như các cá nhân, không thể học được điều gì ngoài trải nghiệm cá nhân của chính mình.»

Yul-chun đặt bút xuống. Tuyết rơi nhẹ, những bông tuyết to trong khu vườn. Tuyết mới chỉ rơi vài phút, nhưng nếu cứ tiếp tục thế này, trước tối sẽ phủ dày.

Ông ở một mình trong ngôi nhà tĩnh lặng. Ngôi nhà của Yul-han. Nhà của cha không cung cấp đủ không gian cho ông và khiến ông phải đối mặt với những sự xâm nhập quá thường xuyên từ mẹ mình, bà luôn lo lắng về phúc lợi vật chất của ông. Và còn có Sasha. Thật ngạc nhiên lớn đối với Yul-chun, con trai ông đã yêu cầu được theo học trường Cơ Đốc, mong muốn hoàn thiện tiếng Anh, để sau này sang Mỹ. Quyết định này, sau nhiều tháng ăn không ngồi rồi, đã không khỏi làm những người xung quanh chàng trai ngạc nhiên. Sasha không phải đêm nào cũng về nhà, nhưng nhìn chung, Yul-chun tự nhủ, con trai dường như đã tiến bộ hơn. Mặt khác, cậu ta dường như đột nhiên thù địch với người em họ, người mà làm như không nhận thấy điều đó. Yul-chun thở dài. Một nỗi lo âu sâu sắc về con trai cứ giày vò ông không ngừng, và thậm chí còn sâu sắc hơn cả nỗi tiếc thương vì đã mất Hanya. Người phụ nữ sau đã đi qua cuộc đời ông như một người xa lạ, nhưng Sasha là một phần của ông... ngay cả khi đứa con này thường cư xử cũng như một người ngoài.

Một cách quyết đoán, ông lại cầm bút lên : «Chúng ta không thể học cách tự cai trị như một quốc gia hiện đại, khi chúng ta còn nằm dưới sự kìm kẹp của kẻ chiếm đóng. Tuy nhiên, chúng ta phải có khả năng tự vệ ngay từ những ngày đầu giải phóng, vì sự yếu kém quá lớn từ phía chúng ta chắc chắn sẽ gây ra một cuộc xâm lược mới. Chúng ta sẽ phải chấp nhận mọi sự khắc khổ để nhanh chóng xây dựng một hạm đội có khả năng bảo vệ bờ biển của chúng ta. Ở phía bắc, chúng ta sẽ phải xây dựng các pháo đài và thành trì, và thiết lập cả một hệ thống phòng thủ để đối mặt với mối đe dọa lâu đời từ Nga. Tôi yêu cầu Chính phủ quân sự Mỹ tương lai công nhận ngay lập tức chính phủ lâm thời Hàn Quốc của chúng ta. Chúng tôi đã hy vọng rằng những người lính Hàn Quốc dũng cảm của chúng ta, hiện đang ở Trung Quốc, sẽ chiến đấu bên cạnh người Mỹ chống lại kẻ thù chung của chúng ta, Nhật Bản. Nhiều sinh mạng người Mỹ đã có thể được cứu sống như vậy. Than ôi ! Thất vọng biết bao khi đề nghị đó bị từ chối !»

Có tiếng gõ cửa : Liang đứng ở ngưỡng cửa, đi cùng một thiếu nữ mảnh mai trong áo khoác lông zibeline, mái tóc đen của cô được phủ một vương miện bằng tuyết lấp lánh. Họ cúi chào.

«Cháu làm phiền bác không ạ ? Liang nói.

- Không, bác vừa mới viết xong, Yul-chun trả lời.

- Bác, cháu xin giới thiệu với bác Mariko Araki», Liang nói.

Yul-chun cúi đầu một lần, nhưng không quá sâu. Mariko, về phần mình, cúi chào sâu ba lần. Liang cởi áo khoác cho cô. Cô mặc một bộ hanbok truyền thống Hàn Quốc : áo khoác ngắn bằng satin thêu, cài ở vai trái bằng một nút thắt và một chiếc váy rộng bằng satin đỏ thẫm. Dưới mép váy lộ ra những mũi nhọn cong vút của đôi giày nhỏ màu vàng. Yul-chun nhìn cô chằm chằm. Vậy đây là vũ nữ nổi tiếng đó !

«Mời vào, ông nói. Mời ngồi. Ở đây tôi có vài chiếc ghế kiểu Tây và đôi khi tôi thích chúng hơn để máu lưu thông ở chân.»

Mariko bật cười. «Còn cháu, chính là nhờ múa mà được vậy.

- Ồ phải, Yul-chun tán thành, nhưng tôi thì không có được cái tài nguyên đó.»

Mariko và Liang ngồi xuống ghế. Sau một chút do dự ngắn ngủi, Yul-chun trở lại chỗ ngồi trên đệm dưới sàn, trước chiếc bàn thấp.

«Xin bác thứ lỗi cho cháu vì ngồi ở vị trí cao hơn bác, Liang nói với vẻ vui vẻ thường lệ của mình, nhưng quần áo Tây không cho phép cử động thoải mái lắm.»

Anh mặc một bộ complet, khiến anh trông càng cao và gầy hơn.

«Tất cả chúng ta sẽ đều dùng ghế khi người Mỹ đến», Yul-chun khẳng định.

Hai người trẻ trao đổi ánh mắt và Liang nói tiếp :

«Thưa bác, Mariko sẽ lên máy bay tối nay sang Mỹ. Cháu đã hứa sẽ cho hai người gặp nhau, nhưng nếu cháu trì hoãn cho đến bây giờ, là vì cháu... cháu đã cảm thấy lo sợ cho Mariko. Nhưng cô ấy rất dũng cảm. Cô ấy sẽ giúp chúng ta.

- Cháu không dũng cảm đâu, Mariko phản đối. Cháu chỉ muốn không biết gì cả và không phải trả lời các câu hỏi. Nhưng nếu bác giao cho cháu một bức thông điệp, thưa bác, xin đừng lo, cháu sẽ tự tay chuyển nó đến người nhận. Chỉ vậy thôi.»

Yul-chun lắng nghe, đồng thời đánh giá người thiếu nữ. Ông đã quen với những sự đánh giá nhanh chóng này. Ông thường xuyên phải giao những thông điệp tối quan trọng cho những người lạ. Ông cảm thấy yên tâm

khi xem xét khuôn mặt duyên dáng, cởi mở, trung thực này, có lẽ tinh nghịch, nhưng là sự tinh nghịch vốn có của trẻ con và được gợi lên bởi sự vui vẻ, không phải bởi sự xảo quyệt.

«Tại sao cô sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi như vậy ?» Yul-chun hỏi.

Mariko không ngần ngại. «Cháu làm điều này cho một người mình yêu. Vì anh ấy là người Hàn Quốc, nên cháu làm điều đó cho Hàn Quốc.»

Cô không nhìn Liang. Có phải là vì anh ta không ? Yul-chun tự hỏi. Vì Sasha ? Liang tự hỏi.

«Cháu chỉ là một người phụ nữ, Mariko tiếp tục, và đó là lý do tại sao cháu hành động vì một người đàn ông, không phải vì một đất nước.»

Yul-chun chờ đợi, nghĩ rằng cô sắp nói ra, nhưng Mariko khoanh đôi bàn tay nhỏ nhắn, xanh xao của mình trên váy đỏ và không nói gì thêm. Yul-chun lấy một chìa khóa bạc từ bàn làm việc và mở một ngăn kéo bí mật, lấy ra ba bức thư.

«Tôi đã viết chúng rồi, ông nói với giọng trầm trọng, và ông đưa những bức thư cho Liang xem, người gật đầu khi nhìn thấy các địa chỉ. Trong trường hợp bức

thư gửi cho tổng thống không đến được tay ông ấy, tôi đã viết bức này cho một người bạn sẽ đích thân đến Washington. Anh ta có thể tiếp cận tổng thống. Vị tổng thống, rõ ràng, không biết lịch sử của Hàn Quốc, nếu không hai năm trước, ông ấy đã không bao giờ đề xuất đặt đất nước chúng ta dưới sự ủy trị quốc tế của Trung Quốc, Hoa Kỳ và một hoặc hai quốc gia khác. Chúng ta, một quốc gia đã tồn tại bốn nghìn năm ! Và nếu Nga nằm trong số những quốc gia ủy trị đó ? Trong thư của mình, tôi giải thích mối nguy hiểm khủng khiếp mà Nga đại diện.»

Yul-chun phải dừng lại, vì xúc động quá lớn. Ông siết chặt môi, hắng giọng và thở dài sâu. Rồi ông tiếp tục :

«Tôi nói lại với hai cháu, những người sẽ sống sót sau tôi : có lẽ sẽ đến một ngày, khi chúng ta nhớ lại những năm tháng dưới sự cai trị của Nhật Bản, chúng ta sẽ tiếc nuối chúng. Người Nhật có điều tốt là họ đã giúp chúng ta tránh được người Nga. Và chính tôi, người đã trải qua những sự tra tấn của những kẻ hành hình Nhật Bản, nói điều này.»

Họ lặng lẽ lắng nghe ông, trong một thái độ thể hiện sự sợ hãi và kính trọng. Họ yêu mến ông, người đã trở thành huyền thoại ở quê hương mình : Cây Sậy Sống; con người có tầm vóc cao lớn, hao mòn bởi đau khổ,

khuôn mặt cao quý khắc khổ bởi những nỗi lo lắng choáng ngợp, mái tóc đen dày đã điểm bạc ; con người anh hùng đó, hoàn toàn cống hiến cho Tổ quốc. Liang đột nhiên lên tiếng.

«Thưa bác, cháu đã nói với Sasha rằng Mariko sắp sang Mỹ và cô ấy mang theo thư. Cháu làm thế có sai không ?

- Ồ vâng !» Yul-chun thốt lên. Đột nhiên nhận ra ý nghĩa phản ứng của mình, ông quay sang Mariko.

«Con trai tôi không xấu. Về điều đó tôi chắc chắn. Nhưng nó đã không sống ở đất nước mình và dường như nó không thích ứng. Chúng ta phải giúp nó hòa nhập vào gia đình chúng ta. Liang, bác không thể trách cháu, nhưng...»

Cánh cửa mở ra và Sasha bước vào, như thể vừa nghe thấy người ta nói về mình. Mặc đồ Tây, tay cầm mũ và áo khoác vắt trên tay, cậu nhìn những người trong phòng với vẻ ngạc nhiên. Ngạc nhiên thật hay giả vờ ? Liang không thể xác định chắc chắn. Yul-chun nói với vẻ quá vội vàng.

«Vào đi, con trai. Cháu biết qua Liang rồi. Chúng ta sẽ gửi những bức thư. Chúng ngắn gọn, nhưng giọng

điệu kiên quyết, rất kiên quyết. Ví dụ, khi viết thư cho tổng thống, cha nói... nhưng đây, đây là bản sao cha giữ cho hồ sơ của chúng ta. Giờ con đã biết - và cha rất vui về điều đó - vâng, Liang bác đã đổi ý : về cơ bản cháu đã làm đúng khi nói với nó. Bác muốn Sasha hòa nhập với chúng ta...»

Yul-chun lục lọi trong các giấy tờ từ ngăn kéo bí mật.

«À ! Đây rồi. Vâng, gửi tổng thống, cha nói thế này...»

Yul-chun giơ cao tờ giấy và đọc bằng giọng rõ ràng, vang vọng :

«Nhân dân Hàn Quốc đã vô cùng bối rối trong hai năm qua. Công thức do ngài, thưa Tổng thống, cùng chọn với Thủ tướng Anh và lãnh đạo Quốc dân đảng Trung Quốc Tưởng, ám ảnh chúng tôi ngày đêm. Tôi muốn nhắc lại công thức này ở đây, thưa Tổng thống, vì sợ rằng ngài đã quên điều mà chúng tôi không thể quên. 'Các cường quốc được nêu tên ở trên', biết rõ tình trạng nô lệ của Hàn Quốc, kiên quyết quyết tâm rằng, khi thời điểm đến, Hàn Quốc sẽ giành lại độc lập'. Những lời này, thưa Tổng thống, khắc trong tim chúng tôi bằng chữ lửa và chúng thiêu đốt chúng tôi : 'Khi thời điểm đến...' Trong ba từ đó, thưa Tổng thống, Hàn Quốc bị kết án.»

Nghe văn bản này, Liang lại cảm thấy một trong những linh cảm quen thuộc của mình. Không thể đo lường được tầm quan trọng của nó, không thể thoát khỏi nó dù đã cố gắng, dường như anh nghe thấy bên tai mình tiếng trống trầm đục vang lên với âm điệu thảm thiết, được tiếng vang lặp lại, mất dần trong tương lai.

Rất xa, rất xa đằng sau, anh nghe thấy giọng nói của Sasha :

«Tôi sẽ vào thành phố, Mariko. Tôi có xe ở cửa. Đi với tôi nhé.»

Liang quay lại. Mariko đã đứng dậy. Cô nhìn từng người đàn ông với vẻ bối rối. Khi ánh mắt chất vấn của cô đặt lên Liang, anh gật đầu nhẹ như để khuyến khích cô. Mariko cúi chào Yul-chun và đi theo Sasha ra ngoài.

«Nhưng... những bức thư !... Yul-chun kêu lên.

- Tối nay cháu sẽ mang cho cô ấy, Liang nói, tốt hơn là bây giờ cô ấy không nên mang chúng theo người.»

... Tối hôm đó, anh gặp lại cô ở nhà cô, đang bận chỉ đạo đóng gói những bộ trang phục cô sẽ sử dụng trong chuyến lưu diễn : kimono Nhật Bản, áo tứ thân Trung Quốc xẻ táo bạo hai bên hông đến đùi, váy dạ hội của các nhà thiết kế Pháp, complet bằng tweed Anh, và lông

thú Nga chất đống trên chiếu trải sàn. Ba người hầu gái làm việc không ngừng để thực hiện các mệnh lệnh của cô. Ngồi trên ghế bành, Mariko suy nghĩ, quyết định nhanh chóng và ra lệnh tương tự. Khi Liang bước vào, cô bước vào phòng bên cạnh và đóng cửa trượt lại.

«Cuối cùng, anh đã đến ! cô thốt lên, khi họ gặp nhau một mình. Anh đã ở đâu vậy ? Em tưởng mình sẽ phải đi mà không gặp lại anh.

- Anh đến bằng ngựa, Liang giải thích. Tuyết rất dày. Anh đã hỏi ở sân bay : các chuyến bay không bị hủy.

- Anh có đến nhà hát tối nay không ?

- Có, nhưng không đến phòng thay đồ của em. Cũng không ra sân bay. Chúng ta sẽ không gặp lại nhau cho đến khi em trở về.»

Đột nhiên bất động, như một con nai bị săn đuổi, cô tỏ vẻ bối rối thì thầm :

«Sasha kiếm đâu ra nhiều tiền thế ? Và quần áo mới ?

- Anh không biết.

- Anh cũng sợ Sasha à ?

- Anh không sợ ai cả.

- Tại sao, ôi ! Tại sao lúc nãy anh để anh ta dẫn em đi ?

- Bây giờ không phải lúc tranh cãi với anh ta. Em không được để Sasha dọa mình. Em là một nghệ sĩ. Không ai có thể hủy hoại em ngoài chính bản thân em.

- Đừng nói về Sasha nữa, cô nói với giọng kiên quyết. Anh có mang thư không ?

- Có.» Anh lấy chúng ra từ túi và cô lén nhét vào trong áo, dưới bộ kimono Nhật.

«Bảo Sasha đừng đến nhà hát tối nay.

- Nếu anh gặp anh ta.»

Họ đứng đó, mắt nhìn vào mắt, không nói nên lời, đã bị chia cách bởi vực thẳm của sự ra đi.

«Khi em trở về... Liang nói.

- Khi em trở về... Mariko lặp lại. Ôi ! Khi em trở về... vâng, vâng...

- Có lẽ chiến tranh sẽ kết thúc. Và chúng ta...

- Vâng !»

Từ đó giống như một tiếng thở dài đầy hoài niệm. Anh đưa tay ra và cô nắm lấy. Rồi cô buông tay và áp sát vào anh. Anh cúi đầu và họ trao nhau một nụ hôn dài. Họ ở như vậy thật lâu, cho đến khi một trong những người hầu phòng hỏi từ phòng bên cạnh :

«Thưa bà, tôi nên để chiếc váy lamé vàng vào hành lý đi Paris hay New York ạ ?»

Cô ấy giật mình khỏi anh, ném cho anh một ánh nhìn cầu khẩn và bỏ đi. Anh biết họ sẽ không còn cơ hội gặp riêng nhau nữa.

... Sasha đã đến sân bay chưa ? Liang không biết. Anh không thấy người anh họ ở nhà hát và anh quay lại bệnh viện. Ngày hôm sau, lần đầu tiên, anh một mình thực hiện một ca phẫu thuật mới và phức tạp, với ông chủ đứng bên cạnh. Quá tập trung vào công việc, anh không nhận thức được thời gian trôi qua. Đến trưa, ca mổ kết thúc, Liang biết bệnh nhân của mình đã được cứu và sẽ sống.

«Thật là một công việc xuất sắc ! vị bác sĩ Mỹ thốt lên. Có lúc tôi đã sợ anh để tuột mất động mạch, nhưng anh thực sự có đôi tay của một bác sĩ phẫu thuật. Tôi chưa từng thấy đôi tay nào phù hợp với nghề này hơn.»

Bị đâm từ phía sau, phổi rách và tim bị tổn thương, người bị thương là một thủ lĩnh khủng bố trẻ mà Liang biết rõ. Nếu anh cứu sống hắn, đó là để hắn có thể tiếp tục giết người !

Liang tháo đôi găng tay cao su ra.

«Tôi cảm ơn ông, anh nói với ông chủ của mình, chính ông là người đã dạy cho tôi tất cả những gì tôi biết.

- Tôi muốn gửi anh đến Johns Hopkins, người Mỹ nhiệt thành tuyên bố, hoặc một bệnh viện lớn tầm cỡ như vậy. Hiện nay, các ca phẫu thuật tim đang có những tiến bộ đáng kể, và người ta khám phá ra những kỹ thuật mới mỗi ngày. Tuy nhiên, tôi phải nói rằng tôi chưa bao giờ thấy buộc một động mạch theo cách như vậy !

- Đó là một nút thắt kiểu Hàn, Liang giải thích khi cởi chiếc áo blouse trắng. Nó rất chắc chắn, nhưng chỉ cần một cử động nhẹ là có thể tháo nó ra... với điều kiện là phải biết mẹo !

- Ồ, anh biết cái mẹo đó mà !»

Người Mỹ vỗ vai anh một cách trìu mến và Liang, mỉm cười, trở về văn phòng của mình. Mariko hẳn là sắp đến New York rồi... Lá thư đầu tiên sắp được trao cho người nhận sẽ không còn trong tay Mariko nữa. Đôi

bàn tay nhỏ nhắn ấy, thật mềm mại, thật duyên dáng khi múa ! Buổi biểu diễn chia tay của Mariko, cô đã dành để múa những điệu múa dân gian Hàn Quốc, kết thúc thật đẹp bằng *Điệu Múa Kiếm*. Khán giả biết rằng cô không chọn tiết mục này một cách ngẫu nhiên : đó là câu chuyện về một nghệ sĩ trẻ nổi tiếng thời vương quốc Silla cổ, người xuất sắc trong một điệu múa mà anh cầm một thanh kiếm trong mỗi tay. Danh tiếng của anh đã lan đến những ngõ ngách xa xôi nhất của đất nước. Vua của Paekche, kẻ thù của Silla, một ngày nọ đã cho triệu tập anh đến triều đình, nơi điệu múa của anh khiến các quan lại phấn khích. Chính nhà vua cũng đứng dậy khỏi ngai vàng để vỗ tay. Vào lúc đó, chàng vũ công trẻ bật dậy và đâm một thanh kiếm vào tim nhà vua. Anh ta đã bị giết, đương nhiên, nhưng lòng dũng cảm của anh đã thổi bùng lên ngọn lửa trong lòng dân chúng Silla, để tưởng nhớ anh, họ đã gìn giữ truyền thống *Điệu Múa Kiếm*.

Điệu múa cổ điển đó, Mariko đã thể hiện một cách hoàn hảo, đeo một chiếc mặt nạ anh trai trẻ và những thanh kiếm với lưỡi kiếm mềm dẻo được nối với chuôi kiếm bằng một sợi chỉ vô hình. Lưỡi kiếm uyển chuyển theo nhịp bước chân linh hoạt của cô. Điệu múa kết thúc, khán giả cuồng nhiệt vỗ tay tán thưởng. Mariko giật chiếc mặt nạ ra và cúi chào nhiều lần, đáp lại những

tràng vỗ tay không ngớt, và Liang biết rằng cô đang nhìn anh. Rồi cô rời sân khấu với bước chân nhẹ nhàng, những đầu dải thắt lưng vàng dài bay phấp phới sau lưng, và anh không nhìn thấy cô nữa.

Khoảng thời gian vĩnh viễn nào đang trải ra trước mặt anh trước giây phút đoàn tụ ? Lần đầu tiên trong đời, Liang với trái tim nhẹ tênh cảm thấy một gánh nặng khủng khiếp trong lồng ngực. «Sự luyến ái, Đức Phật đã nói, là nguyên nhân của đau khổ.» Liang suy ngẫm rất lâu về câu châm ngôn đó và, tối hôm đó, trong phòng ký túc của bác sĩ nội trú, anh đã ghi lại nó vào sổ tay. Rồi anh sáng tác một bài thơ.

Đức Phật vừa sai vừa đúng
Sự luyến ái, dù lòng tôi đau đớn sâu xa
Đã trở thành món quà giàu có nhất trong tất cả
Niềm Vui lớn nhất của tôi
Đức Tin của tôi !

Anh chép lại bài thơ một cách cẩn thận và, không ký tên, anh bỏ nó vào một phong bì gửi cho Mariko, ở New York. Họ đã cùng nhau quyết định rằng việc trao đổi thư từ sẽ quá nguy hiểm. Nhưng kiểm duyệt Nhật Bản có thể hiểu một bài thơ theo nghĩa nào chứ ?

Tổng thống Hoa Kỳ đột ngột qua đời vào một ngày mùa xuân. Tin tức nhanh chóng lan truyền khắp thế giới và thâm nhập vào Hàn Quốc, đến tận những ngôi làng hẻo lánh nhất. Liang biết tin ở bệnh viện và vội vã về nhà để báo cho bác và ông của anh.

Yul-chun kéo anh ra một chỗ.

«Cháu có biết lá thư đã được trao chưa ?

- Cháu không nhận được tin tức gì.

- Chúng ta thậm chí không biết liệu vị tổng thống mới có nhìn thấy lá thư đó không, Yul-chun thở dài, rất chán nản.

- Không, chúng ta không thể biết gì... chỉ có thể chờ đợi», Liang thừa nhận.

...Mùa xuân qua đi, rồi mùa hè đến. Liang làm việc ngày đêm ở bệnh viện và hầu như không gặp Sasha. Một sự im lặng nặng nề bao trùm đất nước, một sự căng thẳng, một sự chờ đợi. Chiến tranh sắp kết thúc, thất bại của Nhật Bản là không thể tránh khỏi, cả thế giới đều biết điều đó. Nhưng cần một sự kiện quyết định, thứ sẽ châm ngòi cho nó. Ở Seoul, cảnh sát ngày càng trở nên tàn nhẫn và các cuộc kiểm soát gia tăng khắp cả nước. Các nhà tù chật cứng, tất cả các trường học đều bị giám

sát. Sau khi Đức đầu hàng, sự căng thẳng chỉ càng tăng lên. Tất cả người Hàn Quốc giờ đây đều biết rằng Nhật Bản đã bị kết án và sự thiếu kiên nhẫn khiến trái tim họ đập nhanh. Nhưng thời khắc mong đợi vẫn chậm trễ.

«Người Nhật mù quáng và ngoan cố, Yul-chun tuyên bố.

- Người dân không biết chuyện gì đang xảy ra sau bức màn do giới quân sự dựng lên», Liang đáp.

Lúc đó đang giữa mùa hè và họ đang cố tìm chút mát mẻ trong vườn. Sasha trêu chọc một con chó nhỏ và nhúng nó vào bể cá vàng. Không thể chịu được ánh mắt đau khổ của con vật nhỏ, Liang ôm lấy con vật đang run rẩy. Thế rồi, Sasha bắt đầu ném đá vào bể để dọa những con cá.

«Tôi sẽ đi Paris», cậu ta đột ngột thông báo.

Mọi người im lặng đón nhận lời tuyên bố đó. Rồi Il-han nhận xét :

«Cha đã đến Paris một lần, để gặp Woodrow Wilson. Có rất nhiều người từ các quốc gia khác nhau ở đó. Tổng thống đã ngạc nhiên khi thấy chúng ta vây quanh ông và cầu xin sự giúp đỡ. Giờ cha biết rằng ông ấy đã sợ hãi.»

- Sợ cha ?» Sasha hỏi với vẻ thờ ơ.

- Sợ chính bản thân mình», Il-han trả lời.

Một tiếng sấm gầm vang lên từ những ngọn núi phía bắc, và một tia chớp xé toạc bầu trời hoàng hôn.

«Vào nhà đi !» Sunia hét với họ từ cửa.

Họ chậm rãi vâng lời, tiếc nuối sự mát mẻ bên ngoài. Sasha tụt lại phía sau những người khác. Đột nhiên, nhìn thấy chú chó con dưới một bụi cây, cậu ta lôi nó ra và ném vào bể.

...Những ngày hè trôi qua, nóng bức và dường như bất tận. Liang không nhận được tin tức gì từ Mariko. Người Nhật, bị đánh bại trên khắp các mặt trận, vẫn không chịu đầu hàng. Sự mệt mỏi gặm nhấm mọi người. Nhưng biết làm gì bây giờ ngoài việc chờ đợi ?

Một đêm, một người đàn ông bị thương do đạn bắn vào chân được đưa khẩn cấp đến khoa của Liang. Sau khi được chữa trị, người đàn ông lén đặt một mảnh giấy nhỏ vào tay Liang. Đã quen với những thông điệp bí mật, anh không hề nhúc nhích. Anh quay lưng lại và mở mảnh giấy. Đó là nội dung thông điệp của Mỹ yêu cầu Nhật Bản đầu hàng, nếu không mười một thành phố của họ sẽ phải hứng chịu một cuộc oanh tạc dữ dội.

Liang quay lại chỗ bệnh nhân của mình và, dưới vỏ bọc chỉnh lại chiếc gối, anh cúi xuống gần anh ta và thì thầm :

«Vậy là, các cuộc oanh tạc đã xảy ra ?

- Ừ : sáu thành phố.

- Ở đây không nghe nói gì về chuyện đó.

- Tôi vừa từ Nhật Bản về.

- Và họ không chịu đầu hàng ?

- Không. Chính phủ Nhật Bản bị chia rẽ. Một số người muốn hòa bình đã yêu cầu người Nga làm trung gian. Họ coi thường lời đe dọa của Mỹ.

- Và những thành phố khác ?

- Chúng sẽ bị phá hủy. Hàng triệu tờ rơi đã cảnh báo người dân lần thứ hai.

- Và họ phản ứng thế nào ?

- Họ dường như chết lặng, trong sự chờ đợi.

- Còn gì nữa không ?

- Người Mỹ có một vũ khí mới khủng khiếp. Nếu Nga không hành động, họ sẽ sử dụng nó.

- Và nước Nga sẽ...

- Không.»

Một y tá đang đến gần. Liang bước ra xa. Vội vã trở về phòng mình, anh thay quần áo và mặc vào một bộ trang phục Hàn Quốc. Mặc như vậy, anh rời bệnh viện và thành phố, trở về nhà ông nội.

... Anh làm xáo động cả gia đình đang bối rối. Yul-chun đã nhận được một tin nhắn bí mật từ một người bán trái cây từ phương bắc đến. Giữa những quả táo và đào, người đàn ông đã giấu một vài vật phẩm có nguồn gốc không thể chối cãi là từ Nga và Yul-chun nhận ra chúng ngay lập tức trong chiếc xe bò mà người đàn ông cho anh xem. Trước câu hỏi của Yul-chun, người đàn ông trả lời bằng một cái gật đầu bí ẩn và thì thầm vào tai anh :

«Quân Nga đang xâm lược miền bắc đất nước.»

Bàng hoàng, Yul-chun kể lại những lời này với cha mình. Il-han đang hút tẩu, nằm dài trên một chiếc ghế dài bằng mây. Ông gõ tàn thuốc từ cái điếu đồng nhỏ và nạp lại thuốc lá rất mạnh, có vị ngọt.

«Cha ! Yul-chun thốt lên, Cha không nói gì sao ?

- Biết nói gì bây giờ ?» Il-han đáp. Ông nằm xuống lại và rít một hơi thuốc. Hai luồng khói bốc ra từ lỗ mũi ông.

«Trong trường hợp đó, con sẽ đến thành phố, Yul-chun kêu lên, không hiểu được sự điềm tĩnh của người cha già. Con phải liên lạc với các phong trào bí mật...

- Hãy bình tĩnh, người cha già khuyên. Con sẽ chỉ chuốc lấy cái chết thôi. Con nghĩ rằng người Nhật không theo dõi con sao ? Họ đang chờ xem con sẽ hành động như thế nào.

- Tại sao cha lại nói vậy ?

- Bởi vì họ biết tất cả và con không có quyền lực để cứu chúng ta. Hãy giả vờ ốm. Đi nằm đi. Tuyên bố rằng con bị sốt. Cha sẽ nói với mọi người rằng người ta nghĩ con không qua khỏi. Chúng ta phải chờ đợi. Ngay khi người Nhật đầu hàng, chúng ta phải sẵn sàng nắm lấy quyền lực.

- Nhưng nếu quân đội Nga...

- Sẽ có một khoảng thời gian ngắn ngủi, một vài giờ đồng hồ giữa sự đầu hàng của những người này và

sự xuất hiện của những người kia. Hãy hy vọng rằng chúng ta sẽ có khoảnh khắc ngắn ngủi đó, vài giờ đồng hồ đó...»

Họ bị gián đoạn bởi Sasha, người đang lao về phía họ, mắt mở to, khuôn mặt biến sắc vì tin tức mà cậu ta đang nóng lòng thông báo, quá hấp tấp để dành thời gian chào hỏi.

«Một quả bom mới đã rơi ! Bầu trời Nhật Bản rực lửa... một thành phố cháy rừng rực. Sáng nay... chính là sáng nay, vào lúc các văn phòng, trường học, mở cửa...»

Vừa lúc đó Liang đến, theo sát người anh họ. Anh cũng có điều muốn thông báo :

«Giới quân sự từ chối đầu hàng, bất chấp yêu cầu của Thiên hoàng !»

Sasha bật cười vang.

«Chà, họ sẽ có thêm một quả bom nữa ! Đúng vậy, chắc chắn !»

Bị bất ngờ bởi tiếng cười của cậu ta, họ nhìn cậu, rồi liếc nhìn nhau trong im lặng. Không ai trong số họ, và ngay cả cha cậu, hiểu đủ về Sasha để khiển trách cậu vì đã cười như vậy. Hơn nữa, tiếng cười đó đã làm tất cả

họ sợ hãi.

Il-han lên tiếng :

«Bây giờ nước Nga sẽ tuyên chiến với Nhật Bản !

- Ồ, càng tốt ! Sasha vui mừng. Những gì người Mỹ đã bắt đầu, người Nga sẽ kết thúc !» Cậu ta lại có cùng một nụ cười tàn nhẫn mà ba người kia lại lặng lẽ lắng nghe, rồi cậu ta đi vào trong nhà.

«Sasha đã biết tin về vụ oanh tạc này trước tất cả chúng ta như thế nào ?» một người hỏi, nhưng không ai có thể trả lời.

...Hai ngày sau, Nga tuyên chiến với Nhật Bản. Tin tức rò rỉ vào trong nước. Mọi người đều biết, nhưng ai nấy đều im lặng. Và Nhật Bản vẫn không đầu hàng. Nga tập trung quân đội ở Mãn Châu. Và Nhật Bản vẫn không đầu hàng. Ngày thứ ba, quả bom thứ hai rơi xuống thành phố Nagasaki. Người Mỹ có bao nhiêu quả bom tương tự ? Ngày thứ tư, người Nhật đề nghị đầu hàng với điều kiện Thiên hoàng được giữ lại ngai vàng.

Các sự kiện tiếp nối nhau và những người đàn ông trong gia đình Kim, Il-han, con trai và hai cháu trai của ông, đang chuẩn bị. Chính phủ Hàn Quốc bí mật đã ra những chỉ thị rõ ràng : phải chờ đợi người Mỹ đến,

không thực hiện bất kỳ hành động trả thù nào đối với người Nhật, không biểu tình. Tất cả phải ở nhà và bình tĩnh chờ đợi. Họ đặt hy vọng vào sự xuất hiện nhanh chóng của người Mỹ.

Vâng lệnh, Liang không đến bệnh viện và Sasha ở nhà.

«Khi nào họ sẽ đến ?» Yul-chun rên rỉ.

Chính ông là người nóng lòng nhất. Il-han thì điềm tĩnh, có được triết lý sâu sắc của những người già. Ông quan sát con trai mình không khỏi thích thú, trong khi ông ta đi tới đi lui trong nhà và vườn, không thể ngồi yên, đọc sách, hay thậm chí là làm việc gì có ích, như sửa lại mái nhà vừa bị bão giật mất vài viên ngói vài ngày trước.

«Con nên viết một cuốn sách», Il-han nói. Ông đang ngồi phơi nắng trong vườn.

«Một cuốn sách ?»

Người già nhồi lại điếu thuốc bằng tre.

«Đó là điều cha đã làm : cha đã viết một cuốn sách.

- Khi nào ạ ?

- Đã nhiều năm trước. Cha cũng nóng lòng như con bây giờ. Người Nhật đã xâm lược đất nước, cha là tù nhân dưới chính mái nhà của mình, như con bây giờ. Thế là cha đã biên soạn một cuốn sách ghi lại tất cả những hành động xấu xa của quân xâm lược. Bằng cách đó, cha đã đóng góp phần mình vào lịch sử và làm nguôi ngoai cơn giận của mình.»

Ngạc nhiên, thậm chí thấy thú vị, Yul-chun hỏi :

«Cho con xem cuốn sách đó đi, cha.

- Theo cha.»

Il-han đứng dậy và bước vào nhà, con trai ông đi theo. Ông mở ra một chiếc rương gỗ đánh xi gắn vòng đồng và lấy ra một bản thảo dày được bọc trong lụa đỏ.

Yul-chun đón lấy bằng cả hai tay.

«Một công việc đồ sộ làm sao ! Con có nên đọc nó không ?

- Tùy con», Il-han nói. Có những đoạn hay. Con thậm chí sẽ thấy mình được miêu tả trong đó, vì cha đã kể lại toàn bộ phiên tòa.

- Cha làm con xấu hổ quá», Yul-chun thì thầm.

Cuối cùng anh cũng ngồi xuống và cha anh trở ra vườn, lại nhồi đầy điếu thuốc. Chìm đắm vào tác phẩm nơi cha anh đã ghi chép một cách cẩn thận tất cả những hành động tàn ác của thời đại mình : tội ác, tàn sát, cưỡng hiếp, cướp bóc, hỏa hoạn, lừa đảo, v.v., Yul-chun quên đi sự nóng lòng của mình.

Anh mất không ít hơn một ngày một đêm, nhưng khi đọc xong, sự nóng lòng lại trỗi dậy mạnh mẽ hơn. Khi nào thì sự giải phóng mới đến ? Anh bắt đầu nghi ngờ người Mỹ ; tuy nhiên, Il-han vẫn giữ được bình tĩnh và hai thanh niên kia vẫn lạc quan. Liang thì vì tin tưởng vào người Mỹ, còn Sasha... nhưng ai mà biết được những suy nghĩ của Sasha ?

Yul-chun, người đại diện cho thế hệ trung gian, là người duy nhất không thể tìm thấy sự bình tĩnh. Hy vọng và sợ hãi lần lượt bám lấy trái tim anh, cướp đi giấc ngủ của anh.

Trong lúc đó, các cuộc đàm phán chính thức diễn ra, với sự chậm rãi ngoại giao, giữa kẻ chiến thắng và kẻ chiến bại. Và cũng trong lúc đó, quân đội Nga tràn vào miền bắc Hàn Quốc. Không còn là những tin tức bí mật, được truyền đi bởi những người bán trái cây nữa. Sáu ngày trước khi đầu hàng hoàn toàn, quân đội đã đến, một số từ Siberia và số khác bằng tàu từ Mãn Châu.

Dân chúng kinh ngạc. Những ai biết rằng Nga sẽ chia phần chiến lợi phẩm thì co cụm như thỏ trước bầy săn và, im lặng, sửng sốt, họ nhìn lính tráng ùn ùn kéo đến chiếm đóng các con đường, các thành phố và làng mạc.

«Chuyện này sẽ dừng lại ở đâu ? Yulchun tự hỏi. Liệu họ sẽ chiếm toàn bộ đất nước trước khi người Mỹ đến?»

Nhưng không, không thể như vậy được. Một sĩ quan Mỹ nào đó, trong một văn phòng nào đó, đã vẽ một đường trên bản đồ và tuyên bố rằng người Nga sẽ dừng lại ở vĩ tuyến 38. Vĩ tuyến 38 nằm ở đâu ? Một vài người Hàn Quốc nhớ rằng người Nga và người Nhật đã từng nói về sự chia cắt này. Với trái tim nặng trĩu lo âu, đàn ông và đàn bà bắt đầu nghiên cứu các bản đồ địa lý trong sách của trẻ con. Nếu họ phát hiện ra khu vực của mình nằm dưới ách cộng sản, họ buông xuôi tuyệt vọng và đã có nhiều vụ tự tử. Những ai ở bên ngoài, thì cầu trời cho người Mỹ hãy mau đến. Nhưng người Mỹ ở đâu ?

«Họ đang ngủ, Sasha tuyên bố và cười nhạo.

- Họ sẽ đến», người em họ của cậu ta khẳng định một cách bình tĩnh.

Họ đã không đến.

Ngày trôi qua, mọi người chờ đợi, mỗi ngày thêm lo lắng, và người Mỹ vẫn không đến. Và nếu như đám đông quân Nga tràn xuống khắp đất nước, không tôn trọng giới hạn đã đặt ra ? Người ta đã nói về trộm cắp, cướp bóc, hiếp dâm. Trong ngôi nhà cũ ở nông thôn, Liang lau chùi và nạp đạn cho hai khẩu súng trường cũ mà cậu đã mua trong thành phố. Họ không có phụ nữ trẻ trong nhà, điều mà họ cảm tạ Trời, nhưng tốt hơn hết là nên phòng thủ. Thật may mắn làm sao khi Mariko đang an toàn ở Paris ! Qua báo chí, Liang đã có thể theo dõi những chặng đường đầy vinh quang trong chuyến đi của cô.

Sasha chế nhạo nỗi lo lắng chung.

«Tôi biết lính Nga, cậu ta nói. Họ táo bạo và trẻ trung. Hầu hết bằng tuổi tôi. Nhưng họ không xấu hơn những người khác. Nếu họ đến, tôi sẽ nói tiếng Nga với họ và họ sẽ không làm hại chúng ta.»

Và cậu ta bắt đầu nói rất nhanh, bằng tiếng Nga, để cho một mẫu về những gì cậu ta sẽ nói. Những người khác nghe cậu, không khỏi sợ hãi, nhưng Sunia ra lệnh cho cậu bằng giọng gay gắt là im lặng.

«Trong ngôi nhà này, bà tuyên bố, chỉ được nói tiếng Hàn Quốc !» Và bà hoàn toàn không để ý đến ánh mắt

giận dữ mà gã thanh niên ném cho bà.

Nhưng người ta dễ dàng buông theo sự nóng lòng trong những ngày lo âu và cay đắng này. Đột nhiên, đó là thông báo được chờ đợi từ lâu : ngày mồng 9 của tháng này, cuối cùng, cuối cùng, người Mỹ đổ bộ ! Họ đến bằng cảng Inchon. Dân chúng phấn khích bắt đầu chuẩn bị biểu ngữ và cờ Hàn Quốc, hoa và đủ loại quà tặng. Tuy nhiên, chưa ai dám ra khỏi nhà, vì tổng đốc Nhật đã yêu cầu người Mỹ cho phép duy trì lực lượng cảnh sát của mình, sợ rằng người Hàn Quốc sẽ trả thù sáu trăm nghìn người Nhật định cư ở phần phía nam của bán đảo. Lời yêu cầu đã được chấp thuận. Vì vậy, người Hàn Quốc ở trong nhà, và đã không có sự trả thù nào, dân chúng vốn quá tự hào để hạ mình xuống mức trả thù như vậy.

Đó là khi một mệnh lệnh được tổng đốc đưa ra : người Hàn Quốc sẽ không được phép chào đón người Mỹ.

«Đó là một mệnh lệnh mà chúng ta không thể tuân theo», Yul-chun tuyên bố.

... Đó là lý do tại sao, vào ngày đã định, Il-han, con trai và các cháu của ông đã đến cảng Inchon, mặc trang phục Hàn Quốc của họ. Sunia đã hái hoa trong vườn và Il-han cầm một bó hoa trên tay. Yul-chun vẫy một

lá cờ Hàn Quốc - được giấu kín trong nhiều năm -, và Liang một lá cờ Mỹ. Chỉ có Sasha là đến với hai bàn tay không.

Trên bến cảng, đã có hơn năm trăm người Hàn Quốc tụ tập : những công dân quan trọng, được bí mật chọn ra để đại diện cho nhân dân và chào đón người Mỹ. Tất cả họ đều mang theo hoa, quà tặng và cờ. Trời nóng, nhưng đẹp. Dưới ánh nắng chói chang, nước dường như xanh hơn, cỏ xanh hơn. Con tàu Mỹ đồ sộ, treo cờ hiệu, đang thả neo trong bến. Đám đông im lặng chờ đợi cầu tàu được bắc. Bên phải là các quan chức Nhật trong bộ đồng phục lớn, dẫn đầu là tổng đốc, thanh kiếm đeo bên hông. Bên trái, cảnh sát Nhật kiềm chế đám đông người Hàn Quốc.

Nhưng đám đông này đang nóng lòng. Khi vị tướng Mỹ xuất hiện trên cầu tàu, họ tiến lên cùng một lúc, vẫy cờ và biểu ngữ. Cùng lúc đó, cảnh sát Nhật nổ súng. Năm nhà yêu nước bị giết, chín người bị thương. Cờ và quà tặng nằm trong vũng máu.

Những gì Il-han, Yul-chun và hai thanh niên nhìn thấy sau đó dường như không thể tin được nhưng họ đã tận mắt chứng kiến. Vị tướng Mỹ bước xuống cầu tàu và, thay vì khiển trách cảnh sát, đã khen ngợi họ vì đã «dẹp yên đám đông». Sau đó, cảnh sát hoàn thành việc giải

tán người Hàn Quốc và chính các quan chức Nhật đã tiếp đón người Mỹ ! Vâng, chính mắt Il-han, Yul-chun và hai thanh niên đã nhìn thấy những điều này và chính tai họ đã nghe vị tướng Mỹ tuyên bố với các quan chức Nhật rằng họ sẽ giữ chức vụ của mình cho đến khi một chính phủ quân sự được thành lập. Ông ta không nói chuyện với người Hàn Quốc và thậm chí còn không tỏ ra nhìn thấy họ. Đứng chật cứng trên ngưỡng cửa một ngôi nhà mà cư dân đã chặn cửa, bốn người đàn ông nhìn nhau, buông thõng tay những bông hoa và lá cờ.

«Nào, ông ơi, bây giờ chúng ta phải làm gì ? Liang hỏi.

- Chúng ta về nhà, Il-han trả lời.» Ông ném những bông hoa vào một con mương. «Gấp cờ lại, ông nói với Yul-chun, chúng ta sẽ cất nó cho một dịp khác.»

Anh sắp nghe lời, thì, quay lại, anh thấy tổng đốc Nhật trao thanh kiếm của mình cho vị tướng Mỹ. Người sau nói chuyện lịch sự với ông ta, không quan tâm đến những người Hàn Quốc đang chạy tán loạn khắp nơi, những lá cờ bị giẫm đạp dưới chân, những bông hoa bị nghiền nát. Và đột nhiên, Yul-chun mất trí. Ông lao về phía nhóm quan chức, vẫy lá cờ Hàn Quốc và hét lên : «Mansei ! Mansel i» (Vạn tuế !)

Ông không thể nói thêm được nữa. Tiếng súng nổ và ông ngã xuống bụi đất, tắt thở.

Chính Liang là người chạy về phía ông và không ai biết điều gì có thể xảy ra với cậu, nhưng cậu được cứu bởi ông chủ người Mỹ của mình, người có mặt ở đó, với một nhóm nhỏ người Mỹ khác : nhà truyền giáo, giáo viên và bác sĩ.

«Đi đi ! vị bác sĩ thì thầm với Liang, đi đi ! Nhanh lên trước khi họ lại bắn. Để ông ấy lại ! Tôi sẽ cho người mang ông ấy đến bệnh viện, nhưng nhanh... nhanh... Tôi hoàn toàn không được họ ưa, tôi không thể cứu các anh...»

Liang chỉ có thể nghe lời. Hơn nữa, cậu vừa thấy Il-han ngã xuống. Sasha đang đỡ đầu ông, không thể tự mình đỡ ông dậy mà không có ai giúp. Vì vậy, Liang quay lại chỗ người anh họ và, hai người, họ mang ông già đến bệnh viện, nơi họ chờ đợi thi thể của Yul-chun được mang về. Liang muốn an ủi ông mình.

«Bác con đã chọn một cái chết phù hợp với mình.»

Nhưng Il-han từ chối mọi sự an ủi.

«Im đi ! ông thốt lên. Có thể an ủi ta được sao ?»

Theo sau họ giờ đây là những tàn dư tản mát của đám đông. Họ khóc than và rên rỉ về cái chết của Cây Sậy Sống.

«Ai sẽ thay thế anh ấy ?» Il-han hỏi.

Đó là ngày chôn cất và họ đã trở về nhà, để Yul-chun lại trên đồi, bên cạnh ông nội của anh. Nhiều người đã đến cúi đầu trước những bậc cha mẹ già.

«Không ai, không còn ai nữa... Sunia nức nở. Chúng ta đã mất cả hai đứa con trai.»

Cả hai đang ở trong phòng chính, chờ Ippun mang trà đến cho họ. Nhưng từ khu vườn, đột nhiên vọng đến những giọng nói giận dữ.

«Sao anh dám đi lên phía bắc ?»

«Liệu đó có thể là Liang của chúng ta không ?» Sunia thì thầm.

«Suỵt !» Il-han nắm lấy tay Sunia và họ ngồi bất động, chú ý, trên những tấm đệm ngồi của họ đặt cạnh nhau.

Trong khu vườn tối tăm, hai thanh niên đã xông vào đánh nhau. Những người già nghe thấy họ thở hổn hển, hét lên vì phẫn nộ, và rên rỉ vì đau đớn.

«Sasha sẽ giết Liang của chúng ta mất», Sunia lẩm bẩm. Không mấy dễ dàng, bà đứng dậy trên đôi chân già nua và lạch bạch đi đến cửa :

«Hai đứa !» bà hét lên bằng giọng the thé.

Họ không nghe thấy bà và Il-han đến giúp bà.

«Tại sao chúng lại đánh nhau ? ông hỏi Sunia.

- Ai mà biết ?» Bà cúi xuống để nhìn rõ hơn : cả hai đã ngã xuống đất, họ lăn lộn trong bụi bẩn. Sunia lại bật khóc nức nở : «Liang của chúng ta sẽ bị giết mất !»

Nhưng Liang vừa đứng dậy, cưỡi lên người đối thủ đang nằm bất động. Cậu giữ vai hắn và lắc mạnh vào nền đất cứng.

«Cậu ! Sasha gào lên, hàm răng va vào nhau. Cậu không có lòng tự trọng... cậu... các người... sống ở đây bị người Mỹ sỉ nhục... không có lòng tự trọng... bỏ tay ra... khỏi cổ họng tôi !»

Il-han đẩy Sunia đang bám chặt lấy ông ra và, tiến lại gần những người đánh nhau, ông gom góp chút sức lực yếu ớt của mình để tách họ ra.

«Lẽ nào ta phải chứng kiến các cháu gây chiến dưới chính mái nhà của ta, hai đứa ? Chẳng lẽ chúng ta mãi

mãi chia rẽ ?»

Nghe thấy giọng nói này, Liang lấy lại bình tĩnh. Cậu đứng dậy và thở hổn hển. «Ông ơi...» cậu bắt đầu, nhưng không thể nói thêm.

Nhưng Sasha cũng đã đứng dậy. Hắn nhặt chiếc ba lô rơi trong bụi, chiếc ba lô cũ trong những chuyến lang thang của hắn và Il-han nhận thấy hắn đã mặc lại bộ đồ Nga : quần ống rộng, đôi bốt lớn và áo blouse thắt ngang lưng bằng một chiếc thắt lưng rộng. Hắn chửi rủa Liang.

«Kẻ phản bội ! Sasha gào lên điên cuồng. Đồ ngốc... đồ yếu đuối ! Con chó bệnh hoạn vì tình ! Đồ vô dụng! Tôi khạc nhổ vào cậu ! Tôi khạc nhổ vào tất cả các người !»

Hắn khạc nhổ xuống đất, dưới chân họ và, vác ba lô lên vai, hắn chạy ra cổng.

Liang sau đó cúi xuống và nhặt một mảnh giấy nhàu nát trên mặt đất.

«Đây là thứ đã làm anh ta điên lên, cậu giải thích với ông bà mình. Đám tang của cha anh ta và rồi thứ này. Quá sức chịu đựng. Cháu biết mà. Thế thì, tại sao cháu lại... làm sao cháu có thể... Chính cháu cũng không hiểu

nổi mình.»

Il-han lấy tờ giấy từ tay cậu và đọc nó dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng bằng đá. Đó là một điện tín từ Paris và nó mang những dòng chữ : «Anh còn sống không ?».

Ông lắc đầu. «Ông không hiểu gì cả», ông nói và đưa tờ giấy cho Liang.

«Vào nhà đi», Sunia kêu họ.

Nhưng Liang không nghe. Anh ngồi phịch xuống một chiếc ghế đá và ôm đầu trong tay. Il-han cũng không nghe bà. Ông bước về phía cổng mở và nhìn chằm chằm vào bóng tối, nơi Sasha vừa biến mất.

«Vậy độc lập là gì ?» Il-han hỏi to. Và rồi tự ông trả lời. «Độc lập ? Đó chỉ là một ý nghĩ tuyệt vời !»

«Vào nhà đi !» Sunia kêu lên và bà đến nắm tay Il-han để dắt ông vào nhà.

«Lại đây, anh chồng già của em, bà nói bằng giọng an ủi, lại đây người bạn già thân yêu của em.»

Bà giúp ông trở lại chỗ đệm ngồi và Ippun bước vào với ấm trà và một ngọn nến.

Bên ngoài, Liang dần dần lấy lại tinh thần. Anh cảm thấy linh hồn mình trở về với thể xác. Gió đêm mát mẻ và những con dế đầu tiên bắt đầu kêu. Sasha sẽ không bao giờ trở lại. Sasha đã mất đối với họ. Liang đã cảm nhận được điều đó khi nhìn thấy biểu cảm của Sasha lúc chiếc quan tài được hạ xuống huyệt. Anh đã cảm nhận được khi Sasha, vừa nức nở vừa tìm đường rời đi, băng qua đám đông đang trầm mặc. Liang đã cố gắng theo anh nhanh nhất có thể, nhưng Sasha đã về nhà trước và giật lấy bức điện từ tay người gác cổng, bức điện do Mariko gửi từ Paris. Và chính tại cổng, Sasha đã đợi anh, để rồi xông tới nắm cổ anh, điên cuồng vì ghen tuông, sùi bọt mép, và ném những lời buộc tội vào mặt anh ! Và họ đã suýt giết nhau !

Tờ giấy nhàu nát đã rơi xuống đất. Anh lại nhặt nó lên, vuốt phẳng và đọc lại nội dung bức điện.

«Anh còn sống không ?» Đây là những từ cô ấy đã chọn, có lẽ để đùa, nhưng cũng có thể vì tình yêu. Một văn bản rất đỗi bình thường, những lời lẽ tình cờ, hoặc trong một phút vui vẻ hay cô đơn. Nhưng một niềm tin đang dần hình thành trong tâm trí Liang, một sự chắc chắn mà anh cảm thấy như được một giọng nói thầm lặng truyền đạt.

«Anh còn sống không ?»

Sống ! Bác của anh là Cây Sậy Sống. Ngay cả khi đã nằm trong mộ, người ta thì thầm những lời đó quanh huyệt, và truyền tai nhau huyền thoại về mầm tre non đẩy tấm bia nhà tù nơi người yêu nước đã trốn thoát ngày xưa. Từ quan tài, bác sẽ không trốn thoát nữa và mọi người khóc thương bác. Nhưng Liang nhớ lại, vài ngày trước, bác anh đã nhắc anh, gần như ngại ngùng, về sự kiện hồi anh còn rất nhỏ khi đứa bé Liang đã đón nhận người bác dù xa lạ ấy như một người thân quen, người đã bí mật đến thăm gia đình mình trong đêm.

«Cháu đã nhảy vào lòng bác, đặt tay lên má bác, cháu nhận ra bác, như thể cháu đã biết bác từ một kiếp trước...»

Liang gần như có thể nhớ lại khoảnh khắc đó. Và anh nhớ những lúc Yul-chun nói về di sản của những người yêu nước Hàn Quốc.

«Vào mùa xuân, Yul-chun nói, vào mùa xuân, rễ tre già lại đâm chồi non xanh tươi. Điều đó đã luôn là vậy và sẽ mãi là vậy chừng nào còn có con người.»

«...Vào nhà đi ! bà nội gọi. Vào nhà đi, Liang, và đóng cửa lại !»

Anh đứng dậy và bước chân lên ngưỡng cửa, nhưng không bước vào. Anh đã lấy lại được bình tĩnh hoàn toàn.

«Bà ơi, cháu phải vào thành phố. Ông ơi, cháu phải nhờ bạn cháu gửi một tin nhắn cho cháu... người bạn Mỹ của cháu.»

- Tin nhắn gì ? Il-han hỏi.

- Tin ấy sẽ nói rằng cháu còn sống.

- Trễ rồi, Sunia than phiền.

- Không, không quá trễ đâu bà, không quá trễ chừng nào cháu còn sống.»

Cúi chào ông bà, anh để họ lại dưới sự chăm sóc của Ippun và bước đi, một mình. Trên bầu trời, phía trên cổng, vầng trăng non đang lên đầy hứa hẹn và ở rìa nó, một ngôi sao lấp lánh, ngôi sao quen thuộc, bất biến.

Lời kết

Đó là ở Pusan, hai năm trước, vào một ngày thu đẹp trời, giữa trưa. Tôi vừa đi khắp Nam Hàn bằng ô tô để có thể dừng lại tùy ý. Đường thường hẹp và xấu, nhiều cây cầu bị phá hủy trong chiến tranh chưa được xây lại, vì vậy người ta phải lắc lư qua những tảng đá, hoặc lội qua sông vì đây là mùa khô, qua vô số dòng sông nhỏ chằng chịt khắp đất nước. Tôi thấy chuyến đi thật tuyệt vời, lại một lần nữa say mê trước vẻ đẹp của phong cảnh và sự tiếp đón nồng nhiệt của người dân. Giờ tôi đang ở Pusan, ở cực nam của bán đảo. Lịch sử đã làm cho hải cảng này nổi tiếng, nhưng không phải lịch sử khiến tôi quan tâm ngày hôm đó. Tôi đến để thăm nghĩa trang quân đội của các lực lượng Liên Hiệp Quốc. Ở đó, tất cả những người đã ngã xuống trong cuộc chiến tranh Hàn Quốc yên nghỉ dưới bóng cờ của họ. Những lá cờ bay phần phật kiêu hãnh trong làn gió thu.

Tôi đặt vòng hoa xuống chân đài tưởng niệm và giữ một phút im lặng suy tư. Khung cảnh thật đẹp khôn tả. Biển, xanh như màu Địa Trung Hải, bao quanh chúng tôi ba phía. Ở phía sau là những sườn núi nghiêm nghị màu xám, dưới chân núi là thành phố nép mình. Nghĩa trang đẹp như một khu vườn, được chăm sóc chu đáo bởi những người Hàn Quốc tận tụy. Khi tôi đang ngắm

nhìn cảnh quan, hai người lính Hàn Quốc trẻ đứng gác, mỗi người một bên tôi. Ánh mắt tôi dừng lại trên lá cờ Mỹ.

«Tôi muốn xem những ngôi mộ của người Mỹ, tôi hỏi, tôi đã quen biết một vài người.»

Người lính bên phải tôi trả lời :

«Thưa bà, chúng tôi lấy làm tiếc, nhưng không có người Mỹ nào ở đây. Tất cả hài cốt đã được đưa về nước. Chỉ còn lại lá cờ.»

Tôi cảm thấy một cú sốc. Không còn người Mỹ nào nữa ư ? Người Hàn Quốc hẳn đã rất tổn thương vì điều này ! Trước khi tôi kịp bày tỏ sự tiếc nuối, một người đàn ông cao lớn, một người Hàn Quốc mặc thường phục, tiến đến gần tôi. Ánh nắng làm bạc đi mái tóc của ông và khuôn mặt đẹp đẽ của ông toát lên vẻ thông minh. Ông nói bằng tiếng Anh.

«Xin đừng buồn, làm ơn. Chúng tôi hiểu cảm xúc của các gia đình những người dũng cảm kia. Thật tự nhiên khi họ muốn có hài cốt người thân đã khuất của mình ở bên cạnh. Đất nước chúng tôi hẳn phải là một nơi quá xa xôi để chết !»

- Cảm ơn ông, tôi nói. Dù vậy, tôi tin rằng, nếu đồng bào của tôi biết, hiểu được, họ sẽ cảm thấy vinh dự khi để con trai mình yên nghỉ ở đây, giữa các đồng đội.

- Ồ vâng, một giọng nói dịu dàng cất lên. Tôi đã từng ở đất nước của bà, tôi biết người dân rất thân thiện.

- Tôi xin giới thiệu vợ tôi», người đàn ông Hàn Quốc nói.

Trước mặt tôi là một sinh linh tuyệt vời nhất, mặc trang phục Hàn Quốc.

Đó là khởi đầu của một tình bạn lâu dài và chính cặp đôi này đã truyền cảm hứng cho tôi để tạo ra các nhân vật Liang và Mariko. Từ họ, tôi đã biết được những gì xảy ra sau phần kết của cuốn tiểu thuyết của mình. Dĩ nhiên tôi đã theo dõi các sự kiện trên báo chí và tôi biết rằng chính phủ Mỹ đã làm hết sức mình để hàn gắn những hiểu lầm ban đầu. Nhưng, nhờ những người bạn Hàn Quốc mới của tôi, tôi đã thành công trong việc thấu hiểu ý nghĩa sâu xa của các sự kiện.

«Chúng tôi cũng đã gây ra những hiểu lầm, Liang thừa nhận vào một buổi tối - một tuần sau đó - khi chúng tôi ngồi quanh bàn, sau bữa tối, trong ngôi nhà của anh ở Seoul. Người Hàn Quốc đã rất tức giận và thất vọng khi

người Mỹ đến. Tôi chắc rằng binh lính của bà không phải lúc nào cũng dễ chịu, trong thời kỳ chiếm đóng từ 1945 đến 1948. Chúng tôi không hẳn ở trong tình trạng tốt nhất, sau nửa thế kỷ bị Nhật Bản thống trị tàn bạo.

- Tuy nhiên, ngay cả người Nhật cũng đã làm một số điều tốt, Mariko nói. Anh đừng quên bệnh viện của anh.

Chúng tôi ngồi trên sàn nệm ondol được sưởi ấm, quây quần quanh chiếc bàn thấp. Đó là một căn phòng rất dễ chịu, trong một ngôi nhà xinh xắn, vừa mang phong cách Hàn Quốc vừa hiện đại. Gần đó là bệnh viện tuyệt vời nơi Liang làm việc. Anh đã nâng cao kiến thức của mình trong một khóa thực tập tại Johns Hopkins và là một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng.

«Tôi không quên bất cứ điều gì : cả những thuận lợi lẫn bất lợi của thời kỳ chiếm đóng, anh khẳng định, nhưng chúng tôi, những người Hàn Quốc, quyết tâm giành lấy độc lập cho mình. Đó là một cuộc đấu tranh mà chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ. Nó ở trong nhịp đập trái tim chúng tôi, trong mạch máu chúng tôi. Nhìn lại quá khứ, chúng tôi nghĩ rằng mọi thứ đã có thể khác biệt biết bao nếu hiệp ước được ký kết giữa hai nước chúng ta - nước của bà và nước tôi - hiệp ước thương mại và hữu nghị đó được nước bà phê chuẩn năm 1833, nếu hiệp ước đó, tôi nói, đã được tôn trọng. Nó đảm

bảo với chúng tôi sự giúp đỡ của Mỹ trong trường hợp Hàn Quốc bị xâm lược. Đổi lại, chúng tôi hứa hẹn giao thương với Mỹ. Nhưng Theodore Roosevelt của các bạn là một người thận trọng. Ông ấy không muốn can thiệp vào giữa Nhật Bản và Nga, những nước đang tranh giành Hàn Quốc. Vào ngày 29 tháng 7 năm 1905, William Howard Taft, khi đó là Bộ trưởng Chiến tranh của các bạn, đã ký một thỏa thuận bí mật ở Tokyo, từ bỏ Hàn Quốc cho Nhật Bản, với điều kiện Nhật Bản không ngăn cản người Mỹ vào Mãn Châu và hứa sẽ không tấn công Philippines...»

Mariko đứng dậy. «Liang, tại sao lại nói về quá khứ ? Hãy nói về những người Mỹ đã gửi con trai của họ đến Hàn Quốc để bảo vệ tự do.»

Liang ngay lập tức tán thành. «Ừ, em nói đúng.»

Tất cả chúng tôi đứng dậy để sang phòng khách, nơi Mariko chơi piano, rồi cô và Liang hát những giai điệu Hàn Quốc cổ và những bài hát Mỹ hiện đại. Tôi nhớ họ đã hát - một cách tuyệt vời - một bản song ca từ vở operetta *Getting to Know You* của Rodgers và Hammenstein.

Suy nghĩ lại, giờ tôi biết rằng cả Mariko và Liang đều đúng. Chắc chắn, những lỗi lầm lịch sử có những hậu quả không thể tránh khỏi. Có một mối liên hệ trực tiếp giữa thỏa thuận bí mật được ký tại Tokyo bởi Taft và Katsura, và cái chết của nhiều thanh niên thuộc nhiều quốc tịch khác nhau trên đất Hàn. Hàn Quốc hiện bị chia cắt, không chỉ vì vĩ tuyến 38, mà còn vì những người Hàn Quốc sinh ra trên lãnh thổ Nga, từ những bậc cha mẹ đã chạy trốn khỏi sự chiếm đóng của Nhật Bản. Con cái của những người di cư này được nuôi dạy theo các học thuyết cộng sản, như «Sasha» trong câu chuyện của tôi, và họ tin rằng họ đang «giải phóng» đất nước mình bằng cách chiến đấu chống lại người Mỹ ở Hàn Quốc.

Nhưng, như Mariko nói, tại sao phải nói về quá khứ? Thay vào đó, hãy nhớ lại mối liên kết gắn kết hai dân tộc chúng ta. Những thanh niên Mỹ dũng cảm đã leo lên những sườn núi dốc đứng của Hàn Quốc, đã chiến đấu trong cô đơn, xa nhà, cho một dân tộc họ không biết, vì những lý do họ hiểu không rõ, và họ đã hy sinh mạng sống của mình. Để ủng hộ sự hy sinh cao quý đó, hãy quên đi quá khứ, nhưng hãy giữ lấy những bài học hữu ích cho tương lai.

MỤC LỤC

Thông báo lịch sử 4
PHẦN THỨ NHẤT 19
PHẦN THỨ HAI 366
PHẦN THỨ BA 531
Lời kết 704